

C A M I L L A
L Ä C K B E R G

MÃN NHI DỊCH



KỂ
TẤY NÀO

CAMILLA LACKBERG
KẺ TÂY NÀO

PATRIK HEDSTRÖM #2

Mẫn Nhi dịch

CHƯƠNG 1

Ngày mới bắt đầu đầy hứa hẹn. Cậu bé dậy sớm hơn những người còn lại trong nhà, cố gắng mặc quần áo lạng lẽ hết mức có thể, rồi lén ra ngoài sao cho không ai chú ý. Cậu mang theo mũ hiệp sĩ và thanh kiếm gỗ, vừa hớn hở vung vẩy thanh kiếm vừa chạy trăm mét từ nhà xuống đến cửa Khe Vua. Cậu dừng lại một lát và kinh ngạc nhìn vào cái khe hun hút giữa hai vách đá dựng đứng. Hai bên khe đá cách nhau khoảng hai mét và cao đến hơn chín mét vươn trên bầu trời vừa được mặt trời mùa hè chiếu sáng. Ba tảng đá lớn nằm chặt giữa khe, một cảnh tượng thật hùng vĩ. Nơi đây có sức hút đầy ma lực đối với một cậu bé sáu tuổi. Việc Khe Vua là vùng đất cấm thực ra càng làm cho nơi đây hấp dẫn hơn.

Cái tên này có nguồn gốc từ khi Vua Oscar Đệ Nhị đến thăm Fjällbacka hồi cuối thế kỷ mười chín, nhưng cậu bé không biết và cũng không quan tâm tới điều đó khi rón rén bước vào vùng tối, tay lăm lăm thanh kiếm sẵn sàng trong thế tấn công. Bố đã nói với cậu rằng những cảnh ở Rãnh Địa Ngục trong phim *Ronja Rövardotter* đã được quay bên trong Khe Vua. Khi xem phim một mình, cậu thấy ngứa ngáy trong bụng lúc nhìn tướng cướp Mattis phóng qua. Đôi khi cậu cũng chơi trò lục lâm ở đây, nhưng hôm nay cậu là một hiệp sĩ. Một Hiệp sĩ Bàn Tròn, như trong cuốn sách to có tô màu mà bà ngoại đã tặng dịp sinh nhật cậu.

Cậu đánh bạo cầm kiếm leo qua những tảng đá nằm trên nền đất và đã sẵn sàng tấn công con rồng phun lửa khổng lồ. Mặt trời giữa trưa hè cũng không thể rọi xuống đến đáy khe được, nên chỗ này vừa tối vừa lạnh. Đó là chỗ trú ẩn lý tưởng cho loài rồng. Rất nhanh thôi cậu sẽ khiến máu phun ra từ cổ họng nó, và sau con hấp hối kéo dài đầy đau đớn, nó sẽ phải gục chết dưới chân cậu.

Qua khoe mắt, cậu liếc thấy thứ gì đó khiến cậu phải chú ý. Cậu thoáng thấy một mảnh vải màu đỏ đằng sau một tảng đá, rồi tính tò mò thôi thúc cậu tiến lại gần hơn. Có thể là con rồng đang chờ đợi, có thể là kho báu được giấu ở đó. Cậu nhảy lên trên tảng đá và nhìn xuống phía bên kia. Trong thoáng chốc cậu gần như ngã ngửa ra, nhưng sau khi ngã nghiêng và vung tay loạn xạ cậu cũng lấy lại được thăng bằng. Sau này, cậu không thừa nhận rằng mình đã khiếp sợ, nhưng vào lúc đó, trong khoảnh khắc đó, cậu chưa bao giờ cảm thấy kinh hãi hơn thế suốt sáu năm cuộc đời mình. Một phụ nữ đang nằm đó chờ đợi cậu. Cô ta nằm ngửa, nhìn thẳng vào cậu với đôi mắt mở to. Trực giác mách bảo cậu phải chạy trốn trước khi cô ta bắt gặp cậu đang chơi ở đây mà không được phép. Có thể cô ta sẽ buộc cậu phải nói với cô ta nơi cậu sống và sau đó sẽ kéo cậu về nhà với bố mẹ. Họ sẽ rất tức giận, và họ chắc chắn sẽ hỏi: đã bao nhiêu lần bố mẹ dặn là con không được đi đến Khe Vua nếu không có người lớn đi cùng rồi?

Nhưng kỳ lạ thay người phụ nữ không hề nhúc nhích. Cô ta cũng không có mảnh vải nào che thân, và cậu bé thoáng ngượng ngùng khi thấy mình cứ đứng đó mà nhìn người phụ nữ trần truồng như vậy. Màu đỏ mà cậu nhìn thấy không phải là một mảnh vải, mà là thứ gì đó ướt át treo ngay bên cạnh cô ta, và cậu chẳng thấy quần áo của cô ta đâu cả. Buồn cười thật, cứ nằm đó trần truồng. Nhất là khi trời lạnh thế này.

Rồi cậu nghĩ đến một điều tưởng như không thể. Có thể người phụ nữ này *đã chết*! Cậu không thể nghĩ ra bất kỳ lời giải thích nào khác cho việc tại sao cô ta lại cứ nằm im như thế. Nhận ra điều đó, cậu nhảy khỏi tảng đá, và chậm chậm lùi dần về phía cửa khe. Sau khi đã cách người chết vài mét, cậu quay người lại và chạy thục mạng về nhà. Cậu không còn quan tâm liệu mình có bị mắng hay không nữa.

Mồ hôi đã khiến khăn trải giường dính vào cơ thể cô. Erica trần trọc trên giường, nhưng vẫn không thấy tư thế nào thoải mái. Trời đêm hè vẫn sáng trưng chẳng khiến cô dễ ngủ hơn, và phải đến cả ngàn lần cô đã tự nhắc mình nhớ mua rèm cửa, hay đúng hơn là thuyết phục Patrik đi mua một cái.

Cô phát điên lên khi thấy anh ngủ ngon lành đến thế ngay bên cạnh. Làm sao anh dám nằm đó mà ngáy khi cô thao thức hết đêm này qua đêm khác? Cô chọc nhẹ anh với hy vọng anh sẽ thức dậy. Anh không hề nhúc nhích. Cô chọc mạnh hơn chút nữa. Anh càu nhàu, kéo chăn trùm lên đầu và quay lưng lại phía cô.

Thở dài một tiếng, cô nằm ngửa ra, khoanh tay trước ngực và nhìn chăm chăm lên trần nhà. Bụng cô vòng lên như một quả cầu lớn, và cô thử tưởng tượng đứa bé đang bơi bên trong giữa khoảng tối. Có lẽ nó đang mút ngón tay cái. Mặc dù đối với cô tất cả vẫn còn quá mơ hồ để mà hình dung nổi cảnh tượng đó. Đã đến tháng thứ tám rồi nhưng cô vẫn chưa thể nắm bắt được cái thực tế là cô đang mang một mầm sống khác trong mình. Ô, nó sẽ trở thành sự thực, sớm thôi. Erica bị giằng co giữa khao khát và sợ hãi. Thật khó để nhìn xa hơn cái chuyện sinh đẻ. Thành thật mà nói, ngay bây giờ, thật khó để nhìn xa hơn cái chuyện cô không thể ngủ được với cái bụng này. Cô nhìn mặt dạ quang của đồng hồ báo thức. 4:42. Có lẽ cô nên bật đèn lên và đọc sách một lúc.

Sau ba tiếng rưỡi và một cuốn tiểu thuyết trinh thám dở tệ, cô chuẩn bị lăn ra khỏi giường thì chuông điện thoại reo lạnh lạnh. Như thường lệ, cô chuyển máy cho Patrik.

“Xin chào, Patrik đây.” Giọng anh vẫn nặng nề vì buồn ngủ. “Ừ, được rồi. Mẹ kiếp, ừ, tôi sẽ đến đấy trong vòng mười lăm phút nữa. Gặp ông ở đó.”

Anh quay sang Erica. “Bọn anh có một vụ khẩn cấp. Anh phải chạy đây.”

“Nhưng anh đang nghỉ phép mà. Không có ai làm thay anh được sao?” Cô thấy giọng mình nghe sao mà nhũn nhũn, nhưng tâm trạng cô không tốt chút nào sau khi đã phải thao thức cả đêm.

“Là án mạng. Mellberg muốn anh tới cùng. Ông ta sẽ tự đi đến đó.”

“Án mạng? Ở đâu?”

“Ở Fjällbacka đây thôi. Một cậu bé tìm thấy xác một phụ nữ ở Khe Vua sáng nay.”

Patrik mặc đồ, chẳng mất nhiều thời gian vì giờ đang là giữa tháng Bảy và anh chỉ cần một bộ quần áo mùa hè thoáng mát. Trước khi lao ra khỏi cửa, anh trèo lên giường và hôn vào bụng Erica, gần chỗ nào đó mà cô mơ hồ nhớ rằng mình đã từng có cái rốn.

“Gặp con sau nhé, bé cưng. Ở nhà với mẹ ngoan đấy, bố sẽ về sớm thôi.”

Anh hôn vội lên má cô rồi nhanh chóng rời nhà. Thở dài một tiếng, Erica nhắc mình ra khỏi giường và trông vào người cái váy bầu trông to như cái lều, cũng là thứ duy nhất bây giờ còn vừa với cô. Dù biết là chẳng ích gì, cô vẫn đọc nhiều sách về trẻ em, và theo ý cô, những kẻ đã viết về trải nghiệm mang thai vui vẻ rất đáng bị bêu ra giữa quảng trường và quất bằng roi ngựa. Mất ngủ, đau khớp, rạn da, lòi dom, ra mồ hôi trộm, và rối loạn nội tiết tố – những cái đó đúng sự thật hơn. Và chắc chắn cô cũng chẳng tỏa ra bất kỳ thứ hào quang tinh thần nào cả. Erica vừa lẩm bẩm một mình vừa lần từng bước xuống cầu thang để uống cốc cà phê đầu tiên trong ngày. Có lẽ nó sẽ xua đi chút sương mù.

Lúc Patrik đến, nhiều việc đang được rồi rít tiến hành. Cửa Khe Vua đã bị phong tỏa bằng một dải băng màu vàng, anh đếm thấy có ba xe cảnh sát và một xe cứu thương. Các chuyên viên từ Uddevalla đang bận rộn làm việc và anh thấy tốt hơn là nên đi thẳng vào hiện trường vụ án. Họ mắc phải lỗi chẳng khác gì lính mới khi không ngăn được sếp anh, trưởng đồn Mellberg, giậm chân thành thịch ngay giữa họ. Họ bất lực nhìn giày và quần áo ông ta chính lúc đó đang góp thêm hàng nghìn thứ sọi và hạt vào khu vực hiện trường nhạy cảm. Khi Patrik dừng lại bên ngoài dải băng và ra hiệu cho ông sếp, Mellberg leo qua rào chắn, khiến đội pháp y nhẹ cả người.

“Chào, Hedström,” ông trưởng đồn nói.

Giọng ông ta thân tình, gần như là vui vẻ, khiến Patrik sửng sốt. Trong một thoáng anh đã nghĩ rằng Mellberg chuẩn bị ôm choàng lấy anh nhưng may thay, ông ta không làm vậy. Tuy nhiên, người đàn ông này dường như đã hoàn toàn thay đổi. Mới chỉ một tuần kể từ khi Patrik xin nghỉ phép, nhưng người đàn ông trước mặt anh bây giờ hoàn toàn không phải là người

mà lúc anh rời đi còn đang sừng sĩa ngồi bên bàn làm việc, mồm lẩm bẩm bảo nên bãi bỏ tuốt các thể loại ngày lễ với chả ngày nghỉ.

Mellberg háo hức lắc lắc tay Patrik và vỗ vào lưng anh.

“Thế con gà mái đẻ ở nhà sao rồi? Đã có dấu hiệu gì là anh sắp làm bố chưa?”

“Còn gần một tháng rưỡi nữa, họ bảo thế.”

Patrik vẫn không hiểu cái gì đã mang lại khiếu hài hước cho Mellberg, nhưng anh gạt nỗi ngạc nhiên sang một bên và cố gắng tập trung vào lý do anh bị triệu tập đến hiện trường.

“Vậy ông tìm thấy gì rồi?”

Mellberg cố gắng xóa sạch dấu vết của nụ cười trên mặt mình và chỉ vào khoảng không tối tăm bên trong khe đá.

“Sáng sớm nay, một thằng nhóc sáu tuổi đã lén ra khỏi nhà khi bố mẹ đang ngủ và đến đây chơi trò hiệp sĩ giữa mấy tảng đá này. Đáng lẽ là thế nhưng thằng nhóc lại tìm thấy xác một phụ nữ. Họ gọi chúng ta lúc sáu giờ mười lăm.”

“Pháp y đã xem xét hiện trường lâu chưa?”

“Họ đến được một tiếng rồi. Xe cấp cứu đến đây đầu tiên, và ngay lập tức các chuyên viên đã khẳng định rằng không cần trợ giúp y tế nữa. Từ lúc đó họ được tự do làm việc. Họ hơi dễ sừng cồ một chút... Tôi chỉ muốn đi vào ngó quanh một chút thôi mà họ lại thô lỗ với tôi đến vậy, phải nói là như thế. Ờ, tôi cho rằng khi cả ngày cứ phải bò lê bò càng ra cầm mấy cái nhíp tìm các sợi nọ hạt kia thì người ta chắc cũng hơi khó ở.”

Giờ thì Patrik đã nhận ra ông sếp. Thế này mới đúng kiểu của Mellberg chứ. Nhưng kinh nghiệm của Patrik là cố gắng thay đổi ý kiến của ông ta cũng chẳng ích gì. Thôi thì những lời chỉ trích của ông ta cứ nghe tai này rồi để lọt qua tai kia là xong.

“Ta biết gì về cô ta rồi?”

“Chưa có gì hết. Bọn tôi nghĩ cô ta chừng hai mươi lăm tuổi. Mảnh vải duy nhất bọn tôi tìm thấy, nếu anh có thể gọi nó thế, là một cái túi xách.

Ngoài ra thì cô ta trần như nhộng. Ngực khá đẹp, thật đấy.”

Patrik nhắm mắt và tự nhủ với bản thân, như niệm thầm một câu thần chú: Ông ta sắp nghỉ hưu rồi. Ông ta sắp nghỉ hưu rồi...

Mellberg chẳng để ý gì, vẫn tiếp tục, “Nguyên nhân tử vong vẫn chưa được xác định, nhưng cô ta đã bị đánh đập tàn nhẫn. Bầm tím khắp cả người và một số vết trầy có vẻ như là dao đâm. À, còn một chi tiết nữa là cô ta nằm trên một tấm chăn màu xám. Các bác sĩ pháp y đang khám nghiệm tử thi, rồi bọn tôi hy vọng sẽ sớm có nhận định sơ bộ.”

“Có ai tầm tuổi ấy được trình báo là mất tích không?”

“Không, gần đây thì không. Tuần trước có một ông già được báo mất tích, nhưng rồi hóa ra lão chỉ phát mệt vì bị giam với vợ trong cái nhà xe lưu động nên đã chuồn đi cùng một cô em mà lão gặp ở quán rượu Galären.”

Patrik nhìn cả đội pháp y đang quây xung quanh cái xác, thì thể cô gái bây giờ đang được cẩn thận nâng lên để bỏ vào túi xác. Bàn tay và bàn chân đã được bọc trong túi theo quy định để bảo toàn mọi bằng chứng. Đội pháp y từ Uddevalla cùng nhau chuyển cô ta vào trong túi xác theo cách hiệu quả nhất. Rồi tấm chăn cô ta nằm lên cũng phải được đặt vào trong một túi nhựa để kiểm tra sau.

Vẻ sững sờ trên khuôn mặt họ và việc họ đứng đông cứng tại chỗ khiến cho Patrik biết rằng có điều gì đó không lường đến đã xảy ra.

“Gì thế?” anh hỏi.

“Anh không tin được đâu,” một trong những chuyên viên pháp y nói, “nhưng có xương ở đây. Và hai hộp sọ. Dựa trên số lượng xương, tôi có thể dễ dàng xếp thành đủ hai bộ đấy.”

CHƯƠNG 2

MÙA HÈ NĂM 1979

Cô loạng choạng đạp xe về nhà giữa đêm hè sáng trưng. Buổi tiệc có hơi cuồng nhiệt hơn so với cô dự đoán, nhưng không vấn đề gì. Xét cho cùng, cô đã trưởng thành, nên cô có thể làm những gì mình thích. Phần dễ chịu nhất của buổi tiệc là được thoát khỏi con bé một lúc. Con bé lúc nào cũng la hét, mà lại cần được đối xử nhẹ nhàng và luôn đòi hỏi những thứ cô không thể cho nó được. Cũng vì con bé mà cô vẫn phải sống ở nhà với mẹ, với bà già chả mấy khi để cô đi xa nhà vài mét, mặc dù cô đã mười chín tuổi. Thật kỳ diệu là cô lại được phép đi chơi tối nay để ăn mừng đêm Hạ chí.

Nếu chưa có con, giờ cô đã có thể ra riêng, cô đã có thể tự kiếm tiền nuôi thân. Cô có thể đi ra ngoài bất cứ khi nào cô thích và trở về nhà khi cô muốn, sẽ không ai nói được một lời nào. Nhưng có con bé rồi thì không thể. Cô rất muốn cho nó đi làm con nuôi, nhưng bà già không nghe, và bây giờ cô mới là người phải trả giá. Nếu mẹ cô muốn giữ đứa trẻ đến như thế, sao bà ấy không tự đi mà chăm sóc nó một mình chứ?

Bà già sẽ rất tức giận khi cô về nhà vào cái lúc đã chớm sang ngày mới thế này. Hơi thở của cô nồng nặc mùi rượu, và cô chắc chắn sẽ bị phạt. Nhưng mà cũng đáng. Cô đã không được vui như thế này kể từ khi đứa nhai đó ra đời.

Cô đạp xe thẳng qua trạm xăng ở ngã tư và tiếp tục bon bon trên đường. Rồi cô rẽ trái về phía Bräcke nhưng bị mất thăng bằng và suýt thì ngã xuống một cái mương. Cô dựng thẳng xe lên rồi đạp mạnh hơn để bắt đầu qua cái dốc đầu tiên. Gió lùa qua tóc cô, và đêm hè sáng sủa hoàn toàn

yên tĩnh. Trong một khoảnh khắc, cô nhắm mắt lại và nghĩ về cái đêm sáng trưng mà gã người Đức làm cô có thai. Đó là một đêm cấm tuyệt vời, nhưng không đáng để rút cuộc cô phải trả giá thể này. Đột nhiên, cô mở mắt ra khi cái xe đạp cán trúng thứ gì đó. Điều cuối cùng cô nhớ là mặt đất lao thẳng về phía cô với tốc độ khủng khiếp.

○ ○ ○ ○

Trở về đồn cảnh sát Tanumshede, Mellberg lại đắm chìm trong suy nghĩ như thường lệ. Patrik ngồi đối diện ông ta trong phòng ăn trưa, anh cũng không nói gì nhiều mà chỉ suy nghĩ về các sự kiện đã diễn ra lúc sáng. Trời quá nóng để uống cà phê, nhưng anh cần một thứ gì đó kích thích, mà rượu lại chẳng phải là thứ thích hợp. Cả hai người lơ đãng phe phẩy vật áo cho đỡ nóng. Điều hòa nhiệt độ đã bị hỏng hai tuần nay, và vẫn chưa có ai đến sửa. Buổi sáng thì nhiệt độ còn chấp nhận được, nhưng đến khoảng giữa trưa là bắt đầu nóng đến mức không thể chịu nổi.

“Thế này là thế quái nào?” Mellberg vừa nói vừa cẩn thận cào cào lại mớ tóc cuộn trên đỉnh đầu để che đi chỗ hói.

“Nói thật với ông, tôi cũng chưa nghĩ ra gì cả. Xác một phụ nữ được tìm thấy lại đang nằm trên hai bộ xương. Nếu không phải có người thực sự bị giết, tôi có thể đã nghĩ rằng đây là một trò đùa. Những bộ xương bị đánh cắp từ một phòng thí nghiệm sinh học hay gì đó. Nhưng không thể phủ nhận thực tế là đã có một người phụ nữ bị sát hại. Tôi cũng đã nghe một tay bác sĩ pháp y nhận xét – anh ta nói xương không còn mới. Tất nhiên cũng có thể là do nơi đặt chúng. Chúng có thể đã bị phơi ra trước nắng gió hoặc chúng có thể đã được che chắn. Tôi hy vọng các chuyên viên có thể ước tính xem chúng đã ở đó từ lúc nào.”

“Được rồi, anh nghĩ khi nào ta có thể nhận được báo cáo đầu tiên từ anh ta?” Mellberg cau mày lo lắng.

“Ta có thể sẽ nhận được một báo cáo sơ bộ ngay hôm nay, sau đó anh ta sẽ mất vài ngày để kiểm tra mọi thứ chi tiết hơn. Vậy trong thời gian này, ta sẽ phải làm việc với bất cứ bằng chứng nào ta đã có. Những người khác đâu rồi?”

Mellberg thở dài. “Hôm nay Gösta nghỉ. Có một giải đấu golf chết tiệt hay cái gì đại loại thế. Ernst với Martin đang ra ngoài điều tra. Annika thì đang ở trên một hòn đảo Hy Lạp nào đó. Cô ta đã nghĩ rằng trời sẽ mưa suốt cả mùa hè kia. Tội nghiệp. Chẳng vui vẻ gì khi phải rời Thụy Điển với thời tiết tuyệt vời mà ta đang có ngay bây giờ.”

Patrik lại ngạc nhiên nhìn Mellberg và bắn khoả về cái biểu hiện cảm thông bất thường này.

Có chuyện gì đó rất buồn cười đang diễn ra ở đây, chắc chắn vậy. Nhưng giờ anh không có thời gian để lo lắng về chuyện đó. Họ có nhiều thứ quan trọng hơn phải suy nghĩ.

“Tôi biết anh đang nghỉ phép cho đến hết tuần, nhưng anh sẽ không phiền nếu phải đến đây giúp tôi vụ này chứ?” Mellberg hỏi. “Ernst thì thiếu trí tưởng tượng còn Martin thì quá thiếu kinh nghiệm để đảm nhiệm một cuộc điều tra, vậy nên chúng tôi thực sự rất cần sự giúp đỡ của anh.”

Yêu cầu này quá ve vướn thói hư vinh của Patrik đến mức anh đồng ý ngay tắp lự. Tất nhiên anh sẽ phải chịu một phen bão táp ở nhà, nhưng anh tự trấn an mình rằng sẽ mất chưa tới mười lăm phút để đi về trong trường hợp Erica cần anh gấp. Bên cạnh đó, họ cũng đã bắt đầu trở nên căng thẳng với nhau vì thời tiết nắng nóng, nên chắc sẽ tốt hơn nếu anh ra khỏi nhà.

“Trước tiên tôi muốn tìm hiểu xem liệu có bất kỳ phụ nữ nào được báo mất tích không,” Patrik nói. “Chúng ta nên kiểm tra trên diện rộng, từ Strömstad xuống Göteborg. Tôi sẽ bảo Martin hay Ernst làm việc đó. Tôi nghĩ tôi nghe thấy tiếng chân họ đang đi vào đấy.”

“Tốt, một ý tưởng tuyệt vời. Có tinh thần đấy, cứ tiếp tục vậy nhé!” Mellberg đứng dậy rời khỏi bàn và vui vẻ vỗ vai Patrik. Patrik nhận ra rằng anh sẽ là người làm việc, như thường lệ, trong khi Mellberg lại một lần nữa

tranh hết công lao. Nhưng anh không còn khó chịu vì điều đó nữa, thật chẳng đáng.

Thở dài một tiếng, anh đưa cả hai tách cà phê vào máy rửa chén. Hôm nay anh sẽ không phải thoa kem chống nắng nữa.

“Nào, tất cả dậy đi! Tụi mày nghĩ đây là cái nhà trọ hay sao mà cứ nằm ườn ra cả ngày như thế?”

Giọng nói cắt ngang qua lớp sương mù dày đặc và vang vọng chất chứa vào hai bên thái dương gã. Stefan thận trọng mở một mắt nhưng nhắm lại ngay lập tức khi nhìn thấy ánh sáng chói lóa của mặt trời mùa hè.

“Việc quái gì...” Robert, thằng anh lớn hơn Stefan một tuổi, trở mình trên giường và trườn một chiếc gối lên đầu. Cái gối bất ngờ bị giật ra khỏi tay và hấn ngồi dậy, lồm bồm.

“Con ngủ một chút ở đây không được à?”

“Hai thằng lười chây thây ngày nào cũng chỉ biết ngủ. Gần trưa rồi. Nếu ban đêm mày không thức khuya chơi bời, làm những chuyện mà chỉ có Chúa mới biết, thì chắc mày sẽ không ngủ đến nửa ngày vậy đâu. Mẹ thực sự cần có người đỡ đần việc nhà. Hai đứa ăn không ở không, mà đều là đàn ông trưởng thành cả rồi. Mẹ không biết rằng bảo tụi mày giúp bà mẹ tội nghiệp này một tay lại là một yêu cầu quá đáng đấy.”

Solveig Hult đứng khoanh tay. Bà ta béo phì, có nước da xanh xao của một người không bao giờ đi ra ngoài. Tóc bà ta bần, những lọn tóc đen rồi bù ôm lấy khuôn mặt.

“Tụi mày gần ba mươi tuổi rồi mà vẫn còn sống bám mẹ. Nào, tụi mày đã thực sự trưởng thành, đúng chứ. Tụi mày có thể trả tiền cho những buổi tiệc tùng mỗi đêm như thế nào đây, mẹ hỏi đấy? Mày không đi làm, mẹ không bao giờ thấy mày đóng góp một tí gì vào tiền chi tiêu trong gia đình. Tất cả những gì mẹ có thể nói là nếu bố tụi mày còn sống, ông ấy sẽ chấm dứt cái lối sống này ngay đấy. Mày đã nghe tin gì từ Trung tâm Việc làm chưa? Tuần trước mày định đi xuống đó rồi cơ mà!”

Bây giờ đến lượt Stefan trùm gối lên mặt. Gã cố gắng chặn lại những lời cầu nhàu bất tận – bà ấy giống như mỗi ngày đều phá vỡ kỷ lục của chính mình. Nhưng gối của gã cũng bị giật ra nốt. Gã ngồi dậy, vẫn còn hơi say, đầu bưng bưng giống như có một binh đoàn đang đi diễu hành trong đó.

“Mẹ cất bữa sáng đi lâu rồi. Chúng mày tìm được gì trong tủ lạnh để ăn thì tự đi mà tìm.”

Cái mông to béo của Solveig lạch bạch đi ra khỏi căn phòng nhỏ mà hai anh em ở chung, và bà ta đóng sầm cửa lại. Chúng không dám ngủ tiếp, nhưng lấy ra một gói thuốc lá và mỗi người châm một điếu. Chúng có thể bỏ bữa ăn sáng, nhưng thuốc thì không, thuốc vực tinh thần của chúng lên và cho chúng cảm giác bồng rất dễ chịu trong cổ họng.

“Chuyện quái gì xảy ra đêm qua ấy nhỉ?” Robert cười và nhả những vòng khói lo lửng trong không khí. “Tao đã nói với mày là chúng nó có những món đồ tuyệt cú ở nhà mà. Hẳn là giám đốc của cái công ty gì gì ở Stockholm ấy. Ổn Chúa, những kẻ như thế có đủ khả năng mua những món đồ tốt nhất.”

Stefan không trả lời. Không giống thằng anh, gã không bao giờ thấy kích động trong các vụ đột nhập. Thay vào đó, gã thường trải qua những ngày trước và sau một phi vụ với một khối sợ hãi to đùng, lạnh ngắt đầy ứ trong dạ dày. Nhưng gã luôn làm theo lời Robert – không bao giờ gã nghĩ rằng mình có thể làm khác đi.

Vụ đột nhập hôm qua là cú đậm nhất của chúng trong suốt một thời gian dài. Hầu hết mọi người đã thận trọng hơn, ít để lại những thứ đắt tiền trong căn nhà mùa hè của mình – họ chủ yếu tận dụng những món đồ cũ chứ không vứt đi, hoặc tìm trong chợ đồ cũ những thứ họ thấy đẹp mà thực ra không đáng một xu. Nhưng ngày hôm qua hai anh em đã lấy được hẳn một cái ti-vi mới, một đầu DVD, một máy Nintendo, và kha khá đồ trang sức của người phụ nữ sống trong ngôi nhà đó. Robert sẽ bán các món đó thông qua mối quen, cũng sẽ kiếm được một khoản kha khá. Nhưng cũng chẳng giữ tiền được lâu. Tiền ăn trộm luôn nóng bỏng trong túi, và sau một vài tuần thì thể nào cũng hết sạch. Chúng nướng hết vào cờ bạc, chơi bời

đàn đúm rồi chiêu đãi bạn bè, và các khoản chi tiêu cần thiết khác. Stefan nhìn vào cái đồng hồ đắt tiền gã đang đeo. May là bà mẹ không thể nhận ra được đây là những món đồ đắt tiền. Nếu bà ấy biết giá của cái đồng hồ này, những lời căn nhắc sẽ không bao giờ dừng lại.

Đôi khi gã cảm thấy bị mắc kẹt như một con chuột lang trên cái bánh xe, cứ quay vòng vòng năm này qua năm khác. Không có thay đổi gì to tát kể từ khi gã và anh trai còn choai choai, và giờ gã cũng thấy không có khả năng nào để thay đổi. Điều duy nhất có ý nghĩa trong đời gã cũng là điều duy nhất gã giữ bí mật với Robert. Bản năng sâu thẳm bên trong mách bảo gã rằng tâm sự với thằng anh cũng chẳng ích gì. Robert sẽ biến nó thành một thứ gì đó bán thui bằng những nhận xét thô bỉ.

Trong một giây Stefan cho phép bản thân hình dung mái tóc mềm mại biết bao của cô chạm vào bên má thô ráp của gã, và bàn tay nhỏ nhắn biết bao của cô nắm gọn trong tay gã.

“Này, đừng có ngồi đó mà mơ mộng. Mình còn có việc phải làm đấy.”

Robert đứng dậy với điều thuốc đựng đưa bên khóe miệng và đi ra cửa trước. Như thường lệ, Stefan theo sau, gã chỉ biết làm có vậy.

Trong bếp Solveig ngồi ở chỗ bà ta vẫn thường ngồi. Từ khi Stefan còn bé, từ khi ông bố xảy ra chuyện, gã đã thấy bà mẹ ngồi trên cái ghế bên cửa sổ và những ngón tay bà luôn hăm hở nghịch bất cứ thứ gì để trên cái bàn trước mặt. Trong những ký ức xa xôi nhất của gã, bà mẹ thật đẹp, nhưng năm tháng qua đi, mỡ đã dần dần tích lũy từng lớp dày trên khuôn mặt và cơ thể bà.

Solveig trông như thể đang xuất thần – những ngón tay bà sống cuộc sống của riêng chúng, không ngừng kéo giật mọi thứ lên rồi lại nhẹ nhàng vuốt phẳng chúng ra. Suốt gần hai mươi năm qua, bà cứ xáo trộn những cái album ảnh chết tiệt đó lên, phân loại rồi lại phân loại chúng. Bà đã mua những album mới rồi lại sắp xếp những bức ảnh và những mẫu tin được cắt ra từ báo. Đẹp hơn, tao nhã hơn. Gã không ngu đến mức không hiểu rằng đó là cách bà cố kéo dài khoảng thời gian từng hạnh phúc, nhưng chắc chắn một ngày nào đó bà sẽ nhận ra thời ấy đã qua lâu rồi.

Những bức ảnh từ thời mà Solveig còn đẹp. Thời hoàng kim của đời bà là khi bà kết hôn với Johannes Hult, con trai út của Ephraim Hult, ông mục sư danh tiếng của nhà thờ tự do và chủ sở hữu của trang trại phát đạt nhất vùng. Johannes đẹp trai và giàu có. Solveig thì nghèo, nhưng bà đã từng là cô gái xinh đẹp nhất vùng Bohuslän – thời đó mọi người đều nói vậy. Và nếu cần thêm bằng chứng, thì các bài báo mà bà đã giữ lại khi bà được trao vương miện Nữ hoàng Tháng Năm hai năm liên tiếp là đủ để chứng minh. Những bài báo và nhiều bức ảnh đen trắng thời son trẻ ấy chính là thứ mà bà đã bảo quản cẩn thận và sắp xếp mỗi ngày trong suốt hai mươi năm qua. Bà biết rằng cô gái ấy vẫn ở đâu đó bên dưới những lớp mờ này. Qua những bức ảnh bà có thể giữ cho cô gái ấy sống mãi, mặc dù mỗi năm qua đi cô ấy lại càng tuột ra xa hơn.

Ngoái nhìn ra sau lần cuối, Stefan bỏ lại mẹ mình ngồi trong bếp và theo Robert ra khỏi cửa. Như Robert đã nói, chúng còn có việc phải làm.

Erica nghĩ đến việc ra ngoài đi dạo, nhưng rồi cô nghĩ trong thời điểm này có lẽ đó không phải là một ý tưởng hay, khi mà mặt trời đang lên cao nhất và cái nóng thì vào lúc dữ dội nhất. Cô vẫn luôn ăn vận lộng lẫy trong suốt thai kỳ cho đến khi mùa nóng ủa tới. Kể từ lúc đó, cô cứ như một con cá voi đắm mồ hôi, cố tìm cách làm mát trong tuyệt vọng. Patrik, Chúa phù hộ cho anh, đã đưa ra ý tưởng mua cho cô một cái quạt bàn, và giờ thì đi đến chỗ nào trong nhà cô cũng mang theo nó cứ như khư khư giữ kho báu. Hạn chế duy nhất là cô phải cắm điện cho nó, nên cô không thể ngồi xa hơn tầm dây dẫn, thế nên các lựa chọn của cô cũng bị giới hạn.

Nhưng ngoài hiên, vị trí ổ cắm thật vừa vặn, và cô có thể nằm trên xô-pha, cái quạt được đặt trên bàn trước mặt. Không có tư thế nào khiến cô thoải mái được quá năm phút, nên cô cứ phải xoay trở liên tục để tìm được tư thế ngồi thích hợp. Đôi khi cô cảm nhận được một cái đá vào mạng sườn, hoặc cái gì đó như một cú đâm từ bên trong. Thế là cô buộc phải đổi tư thế một lần nữa. Cô không biết mình sẽ phải chịu đựng một tháng thai kỳ tiếp theo như thế nào nữa.

Khi cô mang thai thì cô và Patrik mới chỉ ở bên nhau được nửa năm, nhưng lạ thay điều này không làm cả hai người khó chịu. Cả hai đều đã chín chắn hơn một chút, họ cũng đã chắc chắn hơn về những điều mình muốn, và không thấy có lý do gì để phải chờ đợi nữa. Chỉ có điều bây giờ cô lại bắt đầu thấy bất an. Có lẽ họ còn chưa kịp sẻ chia nếp sống thường ngày với nhau thì đã phải đón nhận cái thai này. Điều gì sẽ xảy ra với mối quan hệ của họ khi bất ngờ lại có thêm một người lạ tí hìn đòi hỏi tất cả sự chú ý mà họ từng dành cho nhau?

Tất nhiên là niềm say mê mù quáng, điên cuồng của những ngày đầu bên nhau đã phai nhạt. Giờ họ đã xây dựng một nền tảng thực tế hơn, nhìn thấu suốt hơn vào những mặt tốt và xấu của nhau. Nhưng nếu như sau khi cô sinh em bé, chỉ còn sót lại mỗi mặt xấu thì sao? Đã bao nhiêu lần cô phải nghe số liệu thống kê về những mối quan hệ tan vỡ ngay trong năm đầu tiên họ có con rồi? Thôi được rồi, giờ thì lo lắng về nó cũng chẳng ích gì. Những gì xảy ra thì đã xảy ra rồi, và không thể phủ nhận thực tế là cả cô và Patrik đều nóng lòng mong chờ sự xuất hiện của đứa con này đến từng thớ thịt. Cô hy vọng rằng cảm giác khao khát sẽ đủ để đưa họ vượt qua được những thay đổi lớn lao sắp tới.

Erica vừa chực nằm thì chuông điện thoại lại reo. Vất vả lắm cô mới khó nhọc rời được xô-pha, hy vọng người gọi đến đủ kiên nhẫn để đừng dập máy vội.

“A lô?... Ôi, chào, Conny... Ôi, em khỏe, cảm ơn anh, chỉ là béo ra nên thấy nóng quá... Ghé qua chơi ấy ạ? Chắc chắn rồi, tất nhiên... Đến uống cà phê nhé... Nghỉ lại qua đêm hả? Ờ...” Erica thăm thở dài. “Tất nhiên, sao không nhỉ? Khi nào anh tới? Tối nay à? Không sao, không vấn đề gì cả. Anh có thể ngủ trong phòng khách.”

Cô mệt mỏi gác máy. Có một nhược điểm lớn khi sở hữu một ngôi nhà mùa hè ở Fjällbacka. Tất cả các thể loại họ hàng và bạn bè – những người đã chẳng có tí liên lạc gì suốt mười tháng lạnh trong năm – sẽ xuất hiện đầy bất ngờ. Họ chả bao giờ quan tâm đến việc gặp cô trong tháng Mười một, nhưng vào tháng Bảy họ lại thấy có cơ hội được ở miễn phí trong một ngôi

nhà có hướng nhìn ra biển. Erica từng nghĩ là năm nay cô và Patrik đã được thoát rồi, bởi đã nửa tháng Bảy trôi qua mà không thấy ai nói năng gì. Nhưng giờ ông anh họ Conny nói rằng anh ta đang trên đường từ Trollhättan đến Fjällbacka cùng vợ và hai đứa con. Chỉ ngủ lại một đêm thôi, nên cô nghĩ là mình có thể xử lý được. Cô chưa bao giờ thấy thích cả hai người anh em họ của mình, nhưng cô lại được nuôi dạy là không thể từ chối họ, ngay cả khi muốn làm vậy. Cô nghĩ cả hai bọn họ đều là những kẻ ăn bám.

Nhưng Erica vẫn thấy khoan khoái vì cô và Patrik đã có một ngôi nhà ở Fjällbacka để họ có thể tiếp khách, dù đó là những vị khách được mời hay không. Sau khi bố mẹ cô qua đời, em rể cô đã cố bán căn nhà này. Nhưng cô em gái Anna cuối cùng cũng đã mệt mỏi với việc bị hắt ngược đãi cả thể xác lẫn tinh thần. Cô đã ly dị Lucas, giờ cô và Erica cùng sở hữu căn nhà. Do Anna vẫn sống tại Stockholm với hai đứa con nên Patrik và Erica có thể chuyển vào trong căn nhà ở Fjällbacka. Đối lại thì họ phải lo liệu tất cả các chi phí. Cuối cùng rồi họ cũng sẽ phải đưa ra các thỏa thuận lâu dài về căn nhà, nhưng lúc này thì Erica thấy hài lòng khi được sở hữu nó. Và cô háo hức với việc được sống ở đây quanh năm.

Erica nhìn quanh xem có gì phải làm nữa không, nếu cô muốn ngôi nhà tương đối gọn gàng khi khách đến. Cô tự hỏi Patrik sẽ nói gì về cuộc xâm lược này, nhưng rồi cô nhún vai. Nếu anh đã sẵn lòng bỏ cô một mình ở đây và đi làm việc vào giữa kỳ nghỉ của họ, thì cô chắc chắn có thể tự đưa ra quyết định là sẽ đón khách. Cô quên rằng mình từng nghĩ là sẽ tốt hơn nếu không có anh quấn chân cả ngày.

Ernst và Martin đã quay trở lại đồn khi được gọi, Patrik quyết định thúc giục họ bắt đầu vào việc. Anh gọi hai người vào văn phòng, và họ ngồi xuống những cái ghế trước bàn làm việc của anh. Anh không thể không nhận thấy rằng Ernst đang tức đỏ mặt vì một thanh tra trẻ hơn lại được chỉ định dẫn dắt cuộc điều tra, nhưng Patrik chọn cách lờ đi. Đây là chuyện mà Mellberg sẽ phải xử lý. Trong trường hợp xấu nhất, nếu như người đồng

nghiệp từ chối làm việc với anh, Patrik có thể xoay xở mà không cần đến sự giúp đỡ của Ernst.

“Tôi chắc các anh đã nghe nói về sự việc.”

“Đúng vậy, bọn tôi có nghe trên đài phát thanh cảnh sát rồi,” Martin nói. Không giống Ernst, anh còn trẻ và tràn đầy nhiệt huyết, anh ngồi thẳng trên ghế với một cuốn sổ trên đùi và bút cầm sẵn.

“Xác một phụ nữ bị giết được tìm thấy tại Khe Vua ở Fjällbacka. Cô ta trần truồng, khoảng hai mươi đến ba mươi tuổi. Bên dưới cái xác thì thấy hai bộ xương người không rõ nguồn gốc, tuổi tác. Trong lúc còn chưa xác minh được rõ, Karlström ở đội Điều tra Hiện trường có nói với tôi là những bộ xương đó cũng không còn mới. Vậy nên ngoài những trận ẩu đả trong quán rượu như thường lệ và bọn lái xe say xỉn thì hình như ta có khá nhiều việc phải làm đấy, mà thường thì ta cũng đã bận ngập cổ rồi. Với lại cả Annika và Gösta đều đang đi nghỉ, nên ta sẽ phải xắn tay áo lên mà bắt tay vào làm ngay thôi. Thực sự thì tuần này tôi cũng đang nghỉ, nhưng tôi bằng lòng đến đây làm việc. Mellberg đã đề xuất tôi chỉ huy cuộc điều tra này. Ai có câu hỏi nào nữa không?”

Câu này chủ yếu nhắm vào Ernst, ông ta không dám đối diện với anh. Thay vào đó ông ta chắc chắn sẽ càu nhàu về những chuyện này sau lưng Patrik.

“Anh muốn tôi làm gì?” Martin giống như một con ngựa hiếu động, giờ đã nóng lòng xoay cây bút bên trên cuốn sổ.

“Tôi muốn anh bắt đầu bằng cách kiểm tra SIS*, những báo cáo về phụ nữ mất tích trong khoảng, để xem nào, hai tháng vừa rồi đi. Tốt hơn là cứ mở rộng khung thời gian cho đến khi có thêm tin tức từ phòng thí nghiệm pháp y. Mặc dù tôi ngờ rằng thời gian tử vong còn gần đây hơn nữa, có thể chỉ một vài ngày trước thôi.”

“Anh chưa nghe gì à?” Martin hỏi.

“Nghe gì?”

“Cơ sở dữ liệu đang hỏng. Ta sẽ phải quên SIS đi và làm mọi thứ theo cách cũ thôi.”

“Chết tiệt. Đúng lúc thật. Ờ, theo Mellberg thì hình như ta không có bất kỳ báo cáo mất tích đặc biệt nào, từ trước khi tôi nghỉ. Vậy, tôi đề nghị các anh đảo một vòng quanh các quận gần đây xem sao. Bắt đầu với quận gần nhất đi. Hiểu rồi chứ?”

“Được rồi. Thế tôi phải kiểm tra đến tận đâu?”

“Đến khi ta tìm thấy đúng người. Và phải qua Uddevalla lấy một bản mô tả sơ bộ của nạn nhân để mang đi mà điều tra đấy.”

“Vậy tôi phải làm gì?” Giọng Ernst không có vẻ gì là hăng hái.

Patrik liếc qua các ghi chú nhanh của anh sau cuộc trò chuyện với Mellberg.

“Tôi muốn ông bắt đầu bằng cách nói chuyện với những người sống ở gần lối vào Khe Vua. Tìm hiểu xem họ có nhìn hoặc nghe thấy bất cứ điều gì trong đêm qua hoặc sáng sớm nay không. Khe Vua đầy du khách vào ban ngày, vì vậy thi thể, hoặc nói chính xác hơn là các thi thể, phải được chuyển vào đó trong khoảng thời gian ban đêm hoặc sáng sớm. Ta có thể đặt ra giả thuyết rằng các thi thể được mang đến đó qua lối đi lớn hơn – nhưng thủ phạm khó có thể đối phó được với những bậc thang nếu đi từ phía quảng trường Ingrid Bergman. Cậu bé phát hiện ra xác người phụ nữ vào khoảng sáu giờ, vậy ông nên tập trung vào khoảng thời gian từ chín giờ tối đến sáu giờ sáng. Tôi nghĩ rằng tôi phải xuống kho lưu trữ và nhìn khắp lượt một cái. Có gì đó về hai bộ xương đang cố bật ra khỏi trí nhớ của tôi. Tôi có cảm giác rằng tôi biết nó là gì, nhưng... các anh có nghĩ đến cái gì không? Không có điều gì gợi lên trong trí nhớ của các anh ư?”

Patrik buông tay và nhướn mày lên chờ đợi một câu trả lời, nhưng Martin và Ernst chỉ lắc đầu. Anh thờ dài. Đúng vậy, chẳng có gì để làm ngoài việc đi đến cái hầm mộ...

Patrik ngồi sâu bên trong đồn cảnh sát Tanumshede, vừa đào xới các tài liệu cũ vừa bắn khoản tự hỏi không biết anh có bị người ta ghét không, mà kể cả có thời gian cân nhắc cho kỹ thì cũng chắc gì anh đã biết. Bụi phủ trên hầu hết các vỏ hồ sơ, nhưng ơn trời chúng có vẻ vẫn đang nằm đúng thứ tự. Hầu hết hồ sơ được lưu trữ theo trình tự thời gian, và mặc dù không biết chính xác mình đang tìm gì, anh vẫn chắc rằng nó phải ở chỗ nào đó quanh đây.

Anh ngồi khoanh chân trên sàn đá và lần lượt soát từng hộp một. Hàng chục phận người lướt qua tay anh, và sau một lúc, anh chú ý thấy có bao nhiêu con người và bao nhiêu gia tộc cứ tái xuất hiện trong hồ sơ cảnh sát. Cứ như thể một cuộc đời tội lỗi đã được truyền từ bố mẹ cho con cái và thậm chí đến cháu chắt, anh nghĩ thế khi nhìn thấy những cái họ đó cứ hiện ra hết lần này đến lần khác.

Điện thoại di động của anh reo lên và anh thấy trên màn hình hiển thị tên người gọi đến là Erica.

“Chào, em yêu, mọi việc ổn cả chứ?” Anh biết câu trả lời sẽ như thế nào. “Ừ, anh biết là trời nóng. Cứ ngồi cạnh cái quạt đi, cũng có việc gì khác để làm đâu... Erica, bọn anh có một vụ án mạng ở đây, mà Mellberg muốn anh chỉ đạo cuộc điều tra. Em có giận anh không nếu anh đi làm một vài ngày?”

Patrik nín thở. Anh biết là anh nên gọi cô từ trước để nói rằng mình phải làm việc, nhưng như một người đàn ông điên hình, anh đã né tránh vấn đề, cố gắng hoãn lại điều không thể tránh khỏi. Mặt khác, cô cũng biết rõ nghề của anh đòi hỏi những gì. Mùa hè là mùa bận rộn nhất của các cảnh sát Tanum, và họ đã phải thay phiên nhau đi nghỉ mát. Thậm chí không có gì đảm bảo rằng họ có thể nghỉ vài ngày liên tiếp – tất cả phụ thuộc vào việc có bao nhiêu gã say rượu, bao nhiêu vụ đánh nhau, và cả những rắc rối khác do khách du lịch gây ra mà đồn cảnh sát phải xử lý. Và án mạng, tất nhiên, phải được ưu tiên hơn tất cả những thứ khác.

Erica nói gì đó mà suýt nữa anh bỏ lỡ.

“Em nói đến thăm á? Ai cơ? Anh họ em?” Patrik thở dài. “Không, anh nói gì được chứ? Chắc rồi, sẽ tuyệt hơn nếu chúng ta được ở riêng tối nay, nhưng nếu họ đã trên đường rồi... Anh hy vọng là họ chỉ ở một đêm thôi? Được rồi, vậy anh sẽ mua ít tôm để đãi họ. Món gì đơn giản thôi, để em đỡ phải nấu nướng. Anh sẽ về nhà vào khoảng bảy giờ. Hôn em.”

Anh nhét điện thoại vào túi rồi tiếp tục lướt qua nội dung trong những cái hộp ở trước mặt mình. Một hồ sơ được đánh dấu “Mất tích” làm anh chú ý. Một vài người năng nổ đã có lần thu thập tất cả những báo cáo mất tích lấy được từ những cuộc điều tra của cảnh sát. Patrik biết đây chính là thứ anh đang tìm kiếm. Những ngón tay anh bám đầy bụi bẩn nên anh phải chùi vào quần trước khi mở tập hồ sơ mỏng. Sau khi đọc vài phút, trí nhớ của anh đã được khơi gợi lại. Đáng lẽ anh phải nhớ ra ngay lập tức, khi mà trong một quận chỉ có vền vền ngần ấy người thực sự bị mất tích và không được tìm thấy. Anh đã bắt đầu đến tuổi rồi. Ít nhất bây giờ anh cũng đã có các báo cáo liên quan ở ngay trước mặt, và anh có cảm giác rằng không phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên khi mà hai người phụ nữ cùng bị báo cáo mất tích vào năm 1979 và không có ai nhìn thấy họ nữa. Rồi giờ thì có hai bộ xương xuất hiện ở Khe Vua.

Anh đem tập hồ sơ lên lầu và đặt nó trên bàn.

Những con ngựa là lý do duy nhất khiến cô ở lại. Với bàn tay thành thạo, cô chải lông cho con ngựa thiện nầu với những động tác dứt khoát. Lao động thể chất đóng vai trò như một cái van an toàn cho cô thoát khỏi dăm nỗi thất vọng của mình. Thật tồi tệ khi đã mười bảy tuổi mà chẳng có bất kỳ điều gì để nói về cuộc sống riêng tư của mình. Ngay khi đến tuổi trưởng thành, cô sẽ dứt khỏi cái lỗ này. Rồi cô sẽ chấp nhận lời đề nghị từ tay nhiếp ảnh gia đã mời mọc khi cô đang đi bộ ở khu trung tâm Göteborg. Khi trở thành người mẫu ở Paris và kiếm được hàng đồng tiền, cô sẽ nói cho tất cả bọn họ biết họ có thể nhét cái sự dầy dỏ khốn kiếp của họ vào đâu. Tay nhiếp ảnh gia đã nói với cô rằng cứ mỗi năm qua đi thì giá trị làm mẫu của cô sẽ lại giảm đi. Cả một năm trong đời cô sẽ bị lãng phí trước khi cô có cơ

hội làm người mẫu, chỉ vì ông già muốn cô học hành tử tế. Mà để sai bước trên sàn diễn cần gì học hành nhiều. Sau này, khi khoảng hai mươi lăm tuổi và đã bắt đầu già, cô sẽ kết hôn với một triệu phú. Rồi cô sẽ cười vào lời ông già đe dọa xóa tên cô khỏi di chúc. Một ngày nào đó cô có thể đi mua sắm và tiêu pha một khoản tương đương với toàn bộ cái gia tài khổng kiếp của ông ta.

Ông anh trai phi thường tuyệt diệu của cô cũng chẳng làm cho mọi chuyện dễ dàng hơn. Sống với anh ta và Marita thì dễ chịu hơn ở nhà, nhưng cũng không nhiều nhận gì. Anh ta lúc nào chẳng đúng. Anh ta không bao giờ làm gì sai, trong khi cô thì luôn luôn phải chịu trách nhiệm cho tất cả mọi thứ.

“Linda?”

Rõ là, ngay cả ở đây trong chuồng ngựa mà cô cũng không được yên.

“Linda?” Tiếng gọi trở nên gấp gáp hơn. Anh ta biết cô đang ở đây, thế thì cô có giả điếc cũng chẳng ích gì.

“Đừng có lồng lên như ngựa thế. Có chuyện gì?”

“Thực sự thì em không cần nói chuyện với anh bằng cái giọng đó đâu. Anh không nghĩ là quá đáng khi yêu cầu em nằn nã một chút.”

Cô lẩm bẩm vài câu chửi thề đáp lại, nhưng Jacob bỏ qua.

“Thực ra anh chỉ là anh trai em, chứ có phải bố em đâu, anh đã bao giờ nghĩ về điều đó chưa?” cô nói.

“Anh biết rất rõ, nhưng chừng nào em còn sống trong nhà anh, anh vẫn phải có trách nhiệm với em.”

Chỉ vì gần gập đôi tuổi cô mà Jacob cứ nghĩ mình biết tuốt. Anh ta vênh váo bộ tịch thế cũng phải thôi, vì anh ta sống phong lưu quá mà. Bố đã nói nhiều lần rằng Jacob chắc chắn là một đứa con trai khiến bố tự hào, và rằng anh ta sẽ chăm nom cẩn thận sản nghiệp của gia đình. Linda cho rằng một ngày nào đó anh trai cô sẽ được thừa kế toàn bộ gia sản. Cho đến lúc đó anh ta có đủ khả năng để giả vờ như tiền không hề quan trọng, nhưng Linda đã nhìn thấu anh ta. Mọi người đều ngưỡng mộ Jacob vì anh ta giúp đỡ

những đứa trẻ có vấn đề. Đồng thời họ biết rõ rằng cuối cùng thì anh ta cũng sẽ được thừa kế cả khối bất động sản lẫn tiền tài. Rồi sau đó để xem anh ta còn tiếp tục công việc lý tưởng này được bao lâu, sẽ thú vị lắm đây.

Linda không thể ngăn mình cười khúc khích. Nếu Jacob biết chuyện cô đã lên ra ngoài vào ban đêm thì chắc anh ta phát điên mất, và nhất là nếu anh ta biết người mà cô hẹn hò là ai, người mà cô nghe lời dạy bảo là ai. Nói chuyện về lòng từ bi đối với những người kém may mắn thì hay lắm, miễn là họ không ở ngay trước hiên nhà mình. Bên cạnh đó, còn có những lý do khác, sâu xa hơn khiến cho Jacob phải nhảy dựng lên nếu anh ta phát hiện ra rằng cô đã hẹn hò với Stefan. Gã là em họ của hai người, và sự thù hận giữa hai nhà đã có từ lâu trước khi cô được sinh ra – thậm chí trước cả khi Jacob được sinh ra. Cô không biết lý do là gì. Mọi chuyện cứ như vậy thôi. Nên cô luôn thấy hồi hộp mỗi khi lên ra ngoài gặp Stefan.

Linda đã rất vui khi ở bên gã. Gã rất chu đáo, nhưng già hơn cô nhiều quá, xét cho cùng thì, gã có một sự tự tin mà bọn con trai bằng tuổi cô không bao giờ có được. Cô cũng không lấy làm phiền rằng hai người là chị em họ. Ngày nay anh chị em họ thậm chí có thể kết hôn với nhau. Đó không hẳn là một phần trong kế hoạch dài hạn của cô, nhưng cô không thấy có gì ngăn cản việc mình khám phá điều này điều kia với gã, chừng nào nó vẫn là bí mật.

“Anh muốn gì nào, hay là anh chỉ định lãng vãng quanh đây thế thôi?” cô nói.

Jacob thở dài rồi đặt một tay lên vai cô. Cô cố gắng hất ra, nhưng anh ta nắm rất chặt.

“Anh thực sự không hiểu tất cả những trò gây hấn này là sao. Tụi trẻ làm việc với anh sẽ đánh đổi bất cứ điều gì để có được một ngôi nhà như em đang có và được nuôi dạy giống như em. Một chút biết ơn và thái độ chín chắn xem ra sẽ phù hợp hơn, em cũng biết mà. Và đúng là anh có muốn một điều. Marita nấu nướng xong rồi và bọn anh đã sẵn sàng ăn. Vậy em nhanh lên và thay quần áo đi. Rồi ra ăn với bọn anh nào.”

Anh ta nói lỏng bàn tay trên vai cô và rời chuồng ngựa, đi thẳng lên nhà chính. Linda vừa lăm bắm vừa đặt cái lược chải lông ngựa xuống và đi thay đồ. Dù sao thì, cô cũng đã rất đổi.

Trái tim Martin lại tan vỡ một lần nữa. Anh không đếm nổi đã bao lần chuyện này xảy ra trước đây, nhưng sự thật là dù đã quen với việc đó thì nó cũng không bớt nhức nhối đi chút nào. Giống như những lần trước, anh đã nghĩ rằng người phụ nữ đang tựa đầu trên gối bên cạnh anh chính là người lý tưởng. Tất nhiên anh hoàn toàn nhận thức được rằng cô là hoa đã có chủ rồi, nhưng với sự ngây thơ thường trực của mình, anh nghĩ rằng anh không chỉ là trò tiêu khiển và rằng những ngày cô có bạn trai cũng chẳng còn bao lâu nữa. Anh không hề biết rằng, với khuôn mặt ngây thơ và tấm lòng chân thật ngọt lành của mình, anh giống như một viên đường thu hút lũ ruồi – những người phụ nữ lớn tuổi, già dặn và sống mòn mỏi ngày bên những đức ông chồng đáng kính của họ. Những người đàn ông mà họ không có ý định rời bỏ để đến với một chàng cảnh sát hai mươi lăm tuổi đẹp trai, mặc dù họ cũng không nghĩ tới việc phải xa anh khi nhu cầu tình cảm cần được thỏa mãn. Không phải Martin có tư tưởng chống lại khía cạnh thể xác trong một mối quan hệ – ngược lại anh còn đặc biệt có tài trong lĩnh vực đó – nhưng vấn đề ở chỗ anh cũng là một chàng trai đa cảm một cách bất thường. Martin Molin luôn là một người sẵn sàng lao vào những mối tình. Đó là lý do tại sao các cuộc chơi luôn luôn kết thúc trong nước mắt của anh và cũng chỉ có mỗi anh tự mình gặm nhấm nỗi buồn, trong khi những người phụ nữ chỉ nói cảm ơn anh rồi trở về ngôi nhà với cuộc sống có thể nhàm chán nhưng ổn định và quen thuộc của họ.

Martin thở dài nặng nề khi anh ngồi vào bàn, nhưng anh buộc mình phải tập trung vào công việc trước mắt. Những cuộc gọi anh đã thực hiện đều chẳng có kết quả gì, nhưng vẫn có rất nhiều quận anh còn chưa gọi. Cơ sở dữ liệu bị hỏng đúng lúc anh cần nó nhất có lẽ là vận thường của anh thôi. Giờ anh phải ngồi đây tìm hết số điện thoại này đến số điện thoại khác, cố gắng tìm xem có ai khớp với những mô tả về người phụ nữ đã chết.

Hai giờ trôi qua, anh ngả người ra sau và tuyệt vọng ném cây bút vào bức tường. Không có người mất tích nào phù hợp với mô tả như nạn nhân bị giết. Họ sẽ phải làm gì bây giờ?

Thật không công bằng. Ông nhiều tuổi hơn thằng nhóc thò lò mũi xanh kia và lẽ ra ông phải là người chỉ huy cuộc điều tra này, nhưng thế giới toàn là những kẻ vô ơn. Trong nhiều năm nay, ông đã cần mẫn bỏ đi thằng cha Mellberg chết tiệt, nhưng vẫn chẳng nhận được gì. Ernst rẽ gấp trên đường đến Fjällbacka. Nếu không lái xe cảnh sát, thì chắc chắn ông sẽ thấy rất nhiều ngón tay giơ lên qua gương chiếu hậu của mình. Cứ thử đi, lũ du khách khốn nạn, rồi chúng sẽ phải lãnh đủ.

Đi hỏi những người hàng xóm. Đó là một nhiệm vụ dành cho tân binh, không phải cho một cảnh sát hai mươi lăm năm kinh nghiệm. Đáng lẽ nên để cho oắt lính mới Martin xử lý việc này, còn Ernst sẽ gọi cho đồng nghiệp ở các quận lân cận và tranh thủ tán nhảm chút.

Ông đã ngấm ngấm giận dữ, nhưng đó là bản tính của ông từ khi còn là trẻ con, nên cũng chẳng có gì khác thường. Khuynh hướng hay nóng giận khiến ông không phù hợp với cái nghề cần nhiều đến giao tiếp xã hội như này. Nhưng mặt khác, tụi côn đồ nể ông vì chúng biết rằng Ernst Lundgren không phải là tay dễ giỡn mặt nếu chúng còn biết quý mạng mình.

Khi ông lái xe qua thị trấn, những người hiếu kỳ đã có mặt khắp mọi nơi. Họ dõi theo ông và chỉ trỏ, vì thế ông biết rằng tin tức đã lan truyền khắp Fjällbacka rồi. Ông đã phải lái xe rề rề qua quảng trường Ingrid Bergman vì tất cả xe cộ đều đậu trái phép. Ông hài lòng khi nhìn thấy vài khách hàng vội vã chạy từ các bàn trên vỉa hè quán cà phê Bryggan ra để dời xe đi. Một việc làm thông minh đấy. Nếu những chiếc xe này vẫn còn đó khi ông quay lại thì sẽ chẳng có gì ngăn cản ông làm hỏng tâm trạng nghỉ lễ của những người đậu xe trái phép. Có lẽ phải bắt họ đo nồng độ cồn trong máu một chút. Vài người lái xe đã phải đặt vai bia lạnh xuống khi thấy ông lái xe qua. Nếu may mắn, có khi ông còn tịch thu được mấy cái bằng lái.

Không còn nhiều chỗ đậu xe trên con đường ngắn bên ngoài Khe Vua, nhưng ông vẫn ép được xe vào một chỗ và bắt đầu Chiến Dịch Gõ Cửa. Đúng như ông đã nghĩ, không ai nhìn thấy gì cả. Mọi người thường sẽ để ý kể cả hàng xóm của họ có xì hơi ở tận trong nhà nhưng dường như lại bị mù và điếc khi cảnh sát muốn biết điều gì đó. Mặc dù, Ernst phải thừa nhận, có thể họ chẳng nghe thấy gì thật. Đêm mùa hè lúc nào cũng âm ỉ, đầy những kẻ say rượu đi loạng choạng về nhà lúc bình minh, thành ra mọi người phải học cách vớt lại mọi sự ồn ào ở ngoài cửa nhà thì mới có thể ngủ ngon được. Nhưng vẫn thật khó chịu.

Đến tận ngôi nhà cuối cùng ông mới rửa được chút thông tin. Tất nhiên không phải là manh mối lớn, nhưng ít nhất cũng có một cái gì đó. Ông lão sống trong ngôi nhà xa lối vào Khe Vua nhất đã nghe thấy tiếng xe chạy qua vào khoảng ba giờ sáng, khi lão dậy đi tiểu. Rồi lão thu hẹp quãng thời gian xuống ba giờ kém mười lăm. Lão nói rằng lão không thèm nhìn ra ngoài, nên lão không thể nói được gì về người lái xe hay chiếc xe cả. Nhưng lão từng dạy tại trường dạy lái xe và đã lái nhiều loại xe từ thời đó, nên lão khá chắc chắn rằng chiếc xe kia không phải mẫu mới mà đã ra được vài năm rồi.

Tuyệt, điều duy nhất Ernst kiếm được sau hai giờ gõ cửa là kẻ giết người có thể đã mang cái xác đến đây vào khoảng ba giờ sáng và có lẽ hẳn đã lái một chiếc xe đời cũ. Không nhiều nhận gì để mà vui mừng.

Nhưng tâm trạng ông đã lên được vài nấc khi ông lái xe qua quảng trường một lần nữa trên đường trở về đồn và nhận thấy có những chiếc xe mới đã đậu vào chỗ trống mà những người lái xe trước bỏ lại. Giờ ông sẽ bắt họ thối vào dụng cụ kiểm tra nồng độ cồn cho đến khi phổi họ nổ tung ra.

Chuông cửa réo liên hồi làm Erica phải ngừng lại khi đang cực nhọc chạy máy hút bụi trên thảm. Mồ hôi túa ra như tắm khắp người, cô phải gạt một vài sợi tóc ướt rũ xuống mặt trước khi mở cửa. Họ chắc phải lái xe như điên mới đến đây nhanh thế này.

“Chào, bé bự!”

Một cái ôm thật chặt khiến cô bị kẹp cứng, và cô nhận ra rằng mình không phải là người duy nhất đổ mồ hôi. Nhưng với cái mũi bị vùi sâu vào nách Conny, cô nhận ra rằng nếu đem so sánh thì cô còn thơm như hoa hồng, hoa huệ trong thung lũng.

Sau khi thoát khỏi vòng tay ông anh, cô chào Britta, vợ Conny, và lịch sự bắt tay vì họ mới chỉ gặp nhau vài lần. Cái bắt tay của Britta ẩm ướt và mềm nhão như một con cá chết. Erica rung mình và cố cưỡng lại mong muốn được chùi tay vào váy.

“Ồi, cái bụng kia! Em mang thai đôi hay sao thế?”

Cô thực sự rất ghét nghe người ta nhận xét về cơ thể mình kiểu đó, nhưng cô đã bắt đầu nhận ra rằng việc cô mang thai dường như đã cho phép mọi người tự do đưa ra nhận xét về ngoại hình của cô và sờ vào bụng cô – chuyện này gần như quá quen thuộc rồi. Những người lạ hoặc lạ hươ thậm chí còn đi đến gần và mân mò bụng cô. Erica chỉ đợi cái vỗ nhẹ xin phép để bắt đầu, và chỉ trong vài giây Conny đã đặt tay lên cái bụng căng phồng.

“Ồi, có một ngôi sao bóng đá nhí trong bụng em này. Chắc chắn là con trai, đá thể này cơ mà. Đến đây, các con, sờ thử đi!”

Erica không dám phản đối, và cô bị tấn công bởi hai đôi bàn tay nhỏ dính đầy kem cuối cùng đã để lại vết bẩn trên cái váy bầu trắng. May thay, Lisa và Victor, hai đứa trẻ sáu và tám tuổi, đã nhanh chóng hết hứng.

“Vậy ông bố hãnh diện nói gì đây? Chắc đang đếm ngày hả?” Conny không thèm chờ nghe câu trả lời của cô, và Erica nhớ ra rằng trò chuyện không phải là điểm mạnh của anh ta.

“Ừ, mẹ nó chứ, anh vẫn nhớ cái lúc mà hai đứa ranh con này ra đời. Một giai đoạn dữ dội đến phát khiếp. Nhưng nhớ nói với nó là phải quên việc nhìn xuống chỗ bên dưới này đi. Chỗ đó sẽ khiến cho nó cụt hứng một thời gian dài đấy.”

Anh ta cười khùng khục và huých khuỷu tay vào Britta đang ngồi bên cạnh. Chị ta chỉ cúi kinh nhìn chòng. Erica nhận thấy rằng hôm nay sẽ là

một ngày dài. Phải chỉ Patrik về nhà đúng giờ.

Patrik thận trọng gõ cửa phòng Martin. Anh có chút ghen tị với việc mọi thứ ở đây gọn gàng đến vậy. Bàn làm việc sạch đến mức có thể dùng làm bàn mổ.

“Sao rồi? Anh có tìm thấy gì không?”

Vẻ chán nản của Martin đã nói cho anh biết câu trả lời là không ngay cả trước khi anh chàng lắc đầu. Chết tiệt. Bây giờ điều quan trọng nhất trong cuộc điều tra là phải xác định được danh tính người phụ nữ. Ở đâu đó có người lo lắng cho cô. Chắc chắn có ai đó phải nhớ đến cô.

“Anh thì sao?” Martin hất hàm về phía các tập hồ sơ Patrik đang cầm trong tay. “Anh có thấy thứ anh đang tìm không?”

“Tôi nghĩ là có.”

Patrik kéo một cái ghế ra để anh có thể ngồi cạnh Martin.

“Xem này. Có hai phụ nữ đã biến mất hồi cuối thập niên bảy mươi ở Fjällbacka. Tôi không biết sao tôi không nhận ra ngay, thời ấy đây là chuyện đăng trên trang nhất đấy. Dù sao thì, đây là những gì còn lại của dữ liệu điều tra.”

Các tập hồ sơ anh để trên bàn rất bụi bặm và anh thấy ngón tay Martin ngứa ngáy như muốn lau sạch. Cái nhìn nghiêm khắc từ người đồng nghiệp đã khiến anh chàng phải dãn lòng. Patrik mở hồ sơ và chỉ cho anh những bức ảnh nằm trên cùng.

“Đây là Siv Lantin. Cô ta biến mất vào ngày Hạ chí năm 1979. Lúc đó mới chỉ mười chín tuổi.” Patrik kéo bức ảnh tiếp theo ra. “Đây là Mona Themblad. Cô này mất tích hai tuần sau đó và mới mười tám tuổi. Từ đó không ai nhìn thấy họ nữa, bất chấp nỗ lực rất lớn cộng thêm nhiều đội tìm kiếm được huy động, rồi thì nạo vét các rãnh nước, và tất cả những việc người ta có thể nghĩ đến. Xe đạp của Siv được tìm thấy trong một cái hào, nhưng đó cũng là thứ duy nhất được tìm thấy. Họ không thấy dấu vết gì của Mona trừ một đôi giày chạy.”

“Ừ, giờ anh đề cập đến thì tôi mới nhớ ra những vụ này. Có một kẻ tình nghi phải không?”

Patrik lướt qua những trang giấy ố vàng của bản báo cáo và chỉ vào một cái tên được đánh máy.

“Johannes Hult. Đây là anh trai gã, Gabriel Hult, chính tay này chứ không phải ai khác lại là người đã gọi cảnh sát và báo rằng ông ta trông thấy em trai mình đi cùng với Siv Lantin trên đường đến trang trại của gã ở Bräcke vào cái đêm cô ấy biến mất.”

“Đầu mỗi này được xem xét nghiêm túc đến cỡ nào? Ý tôi là, phải có ẩn tình gì đó thì ông anh mới đi tố cáo ông em trai là kẻ tình nghi trong một vụ án mạng như vậy chứ.”

“Mối thù trong nhà Hult đã diễn ra suốt nhiều năm, mọi người đều biết rõ. Vậy nên ngay chính tin báo cũng bị nghi ngờ, tôi nghĩ vậy. Nhưng nó vẫn là manh mối phải được điều tra và Johannes bị đưa đi thẩm vấn vài lần. Nhưng không có bất kỳ bằng chứng nào khác ngoài lời khai của người anh. Đó là lời khai của một người anh chống lại một người em, nên Johannes được thả ra.”

“Bây giờ Gabriel ở đâu?”

“Tôi không chắc, nhưng tôi nhớ hình như là Johannes đã tự sát ngay sau đó. Chết tiết... nếu Annika ở đây, cô ấy có thể đưa ngay ra một bản ghi chép được cập nhật rõ hơn về vụ này mà chẳng mất tí thời gian nào. Tôi cũng nói rồi mà, nội dung trong các hồ sơ này quá sơ sài, hay phải nói là quá ít ỏi.”

“Nghe như anh đang khẳng định chắc chắn những bộ xương mà ta tìm thấy kia là hai người phụ nữ đó.”

“Tôi không nói vậy. Tôi chỉ suy đoán dựa trên xác suất. Ta có hai người phụ nữ mất tích từ thập niên bảy mươi, mà bây giờ hai bộ xương đã được nhiều năm tuổi cùng xuất hiện. Thật kỳ lạ nếu đây chỉ là một sự trùng hợp? Mặc dù tôi không khẳng định, tất nhiên là thế rồi – ta không thể khẳng định

cho đến khi đội Pháp y nộp báo cáo. Nhưng tôi định cho họ xem thông tin này ngay lập tức.”

Patrik liếc nhìn đồng hồ. “Chết thật, có lẽ tôi phải đi ngay. Tôi đã hứa hôm nay sẽ về nhà sớm. Anh họ của Erica đến thăm nên tôi còn phải chuẩn bị ít tôm và các món nhẹ cho bữa tối nữa. Anh phải đảm bảo là đội Pháp y sẽ nhận được những thông tin này đấy nhé? Và rà soát lại với Ernst khi ông ta về, trong trường hợp ông ta thu được điều gì hữu ích.”

Cái nóng đập vào Patrik như một bức tường khi anh rời khỏi đồn cảnh sát, và anh vội vã vào xe để trở lại với bầu không khí có máy lạnh. Nếu cái nóng này ngốn hết năng lượng của anh như thế, anh có thể tưởng tượng ra nó đã làm gì với Erica, cục cưng tội nghiệp của anh.

Thật không may là giờ họ đang có khách, nhưng anh hiểu rằng cô cũng khó mà từ chối được. Và vì ngày mai là nhà Flood rời đi rồi, nên chỉ mất một buổi tối thôi. Anh chỉnh về nhiệt độ thấp nhất và hướng về phía Fjällbacka.

“Anh đã nói chuyện với Linda chưa?”

Laine lo lắng xoa xoa hai tay vào nhau. Đó là một thói quen mà Gabriel ghét cay ghét đắng.

“Cũng chẳng có gì nhiều để nói,” ông trả lời. “Con bé sẽ làm như nó được bảo thôi.”

Gabriel thậm chí không nhìn lên mà vẫn bình tĩnh tiếp tục việc đang làm. Giọng ông rất cộc cằn, nhưng Laine không muốn im miệng đi dễ dàng như vậy. Thật không may. Trong nhiều năm, ông đã muốn vợ mình im lặng thường xuyên hơn. Với cái tính của bà, thật là một điều kỳ diệu nếu làm được như vậy.

Bản thân Gabriel Hult thì có tính cách của một kế toán từ trong xương tủy. Ông thích sắp xếp các khoản tín dụng với các khoản ghi nợ và tính toán ra số dư ở dòng cuối cùng; ông cực kỳ căm ghét những thứ liên quan đến cảm xúc và không lý trí. Phương châm của ông là gọn gàng ngăn nắp,

và mặc kệ thời tiết mùa hè nóng nực ông vẫn đóng bộ và thắt cà vạt, tất nhiên là với loại vải mỏng hơn, nhưng dù sao trông vẫn rất đúng mực. Mái tóc đen đã mỏng đi theo năm tháng, nhưng ông vẫn chải ngược ra sau và không hề cố gắng che giấu mảng hói ở ngay giữa đầu. Kiệt tác của ông là cặp kính tròn nằm ngay trên chóp mũi để ông có thể nhìn qua gọng một cách khinh thường xuống người mà ông đang nói chuyện. Điều gì đúng thì luôn đúng – đó là phương châm sống của ông, và ông chỉ mong những người khác cũng sống như vậy. Thay vào đó, dường như họ đã dành tất cả năng lượng của mình để xáo trộn trạng thái cân bằng hoàn hảo của ông và làm cho đời ông trở nên khắc nghiệt. Mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu họ cứ làm theo lời ông nói chứ đừng có tự nghĩ ra cả đống những trò ngu xuẩn.

Mối lo lớn trong đời ông lúc này là Linda. Thời niên thiếu, Jacob cũng chẳng bao giờ khó bảo đến thế. Trong thế giới lý tưởng của Gabriel, con gái thì phải bình lặng hơn và vâng lời hơn so với con trai. Thay vào đó họ lại có một con nhóc quái vật luôn đối đầu với họ trong mọi việc, và nhìn chung thì nó đang cố hết sức để phá hoại cuộc đời họ trong thời gian ngắn nhất có thể. Ông không dung túng được cái kế hoạch làm người mẫu ngu xuẩn của con bé. Không nghi ngờ gì, con bé rất dễ thương, nhưng tiếc là nó thừa hưởng bộ não của mẹ và sẽ không sống nổi một giờ trong cái thế giới khắc nghiệt của nghề người mẫu chuyên nghiệp.

“Chúng ta đã nói chuyện này trước đây rồi, Laine, và anh vẫn không thay đổi quan điểm của mình. Đừng hỏi nữa. Anh sẽ không cho phép Linda đi lang thang và để thằng cha thợ ảnh nhếch nhác nào đó chụp nó trần truồng đâu. Linda phải được học hành, mọi việc chỉ có thể thôi.”

“Vâng, nhưng sang năm nó mười tám tuổi rồi, và chẳng lẽ nào thì nó cũng sẽ làm bất cứ điều gì nó muốn. Chẳng phải sẽ tốt hơn nếu chúng ta ủng hộ nó từ bây giờ thay vì có nguy cơ mất hẳn nó vào sang năm ư?”

“Linda biết phải có ai thì nó mới sống được, nên anh sẽ rất ngạc nhiên nếu nó bỏ đi mà không đảm bảo được nguồn tài chính hỗ trợ. Và nếu tiếp tục học thì nó sẽ được như thế. Anh đã hứa sẽ gửi tiền mỗi tháng nếu nó

vẫn tiếp tục đi học, và anh định giữ lời hứa đó. Còn bây giờ anh thực sự không muốn nghe thêm bất cứ điều gì về vấn đề này nữa.”

Laine tiếp tục xoa hai tay, nhưng bà biết bà đã thua, và bà rời văn phòng của ông với đôi vai xụi xuống. Bà cẩn thận đóng cánh cửa trượt sau lưng mình và Gabriel thở phào nhẹ nhõm. Vụ rầy rà này làm ông bức mình. Sau ngần ấy năm ở với nhau bà phải hiểu ông đủ để thấy rằng một khi đã quyết thì ông sẽ không đổi ý chứ.

Ông hài lòng và bình tĩnh lại, tiếp tục viết vào cuốn sổ để trước mặt. Những phần mềm kế toán hiện đại chưa bao giờ chiếm được cảm tình của ông, vì ông thích cái cảm giác có một cuốn sổ lớn ở trước mặt, với những hàng chữ số được tính toán viết ngay ngắn ở cuối mỗi trang. Khi đã hoàn thành, ông thỏa mãn dựa lưng vào ghế. Đây là một thế giới mà ông có thể kiểm soát.

Trong một thoáng Patrik tự hỏi liệu anh có vào đúng nhà không. Đây không thể là ngôi nhà tĩnh lặng, yên bình mà anh đã rời đi sáng nay. Mức độ tiếng ồn đã vượt xa mức cho phép ở hầu hết các công sở, và ngôi nhà trông như vừa bị ai ném một quả lựu đạn vào. Những món đồ đạc lạ vương vãi khắp nơi, và những thứ đáng lẽ phải ở đúng chỗ thì lại biến mất. Xem xét thái độ của Erica, lẽ ra anh nên về nhà từ một hay hai giờ trước.

Anh ngạc nhiên khi đếm được chỉ có hai đứa trẻ rồi thêm hai người lớn nữa, anh tự hỏi làm thế nào mà họ có thể tạo ra âm thanh nghe như cả một cái nhà trẻ như vậy. Tivi đang om sòm kênh Disney và một thằng bé nhỏ thó đang cầm khẩu súng đồ chơi chạy đuổi theo một con bé thậm chí còn nhỏ hơn nó. Bố mẹ của hai con quý nhỏ thì đang ngồi bình thản ngoài hiên. Gã đàn ông to như cục hành lý vui vẻ vẫy tay gọi Patrik nhưng không buồn đứng dậy khỏi xô-pha hay tách mình ra xa khay bánh ngọt.

Patrik đi vào bếp tìm Erica, và cô đổ súp vào vòng tay anh.

“Đưa em ra khỏi đây đi, làm ơn. Kiếp trước em hẳn đã phạm phải những tội lỗi không thể tha thứ nên mới phải gánh hết những thứ này. Bọn trẻ là lũ

quỷ nhỏ trong hình dạng con người, và Conny là... Conny. Vợ anh ta hầu như không nói một lời và trông cáu kỉnh đủ để làm sữa vón cục. Giúp em với, họ đang đến đây!”

Patrik vỗ nhẹ vào lưng vợ đầy thương cảm và thấy áo cổ đầm mồ hôi.

“Em đi tắm cho bình tĩnh lại, anh sẽ tiếp khách một lúc. Em ướt sũng cả rồi.”

“Cảm ơn anh, anh đúng là một thiên thần. Có bình cà phê đã pha sẵn rồi đây. Họ đã uống đến cốc thứ ba rồi, nhưng Conny mới gợi ý là anh ta muốn thứ gì đó mạnh hơn, nên anh phải kiểm tra lại xem mình có sẵn những thứ gì ở đây rồi đây nhé.”

“Anh sẽ xử lý. Nào đi đi, em yêu, trước khi anh đổi ý.”

Erica trao cho anh một nụ hôn biết ơn rồi lạch bạch leo lên lầu, đi vào phòng tắm.

“Cháu muốn ăn kem.” Victor lén đến sau lưng Patrik và chĩa súng vào anh.

“Xin lỗi, cô chú không có tí kem nào trong nhà cả.”

“Thế thì chú đi mua đi.”

Thái độ láo xược của thằng bé khiến Patrik phát điên, nhưng anh cố gắng tỏ ra thân thiện và nói một cách nhẹ nhàng nhất có thể, “Không, chú sẽ không đi đâu. Có bánh bích quy trên bàn ngoài kia, cháu có thể ăn vài cái.”

“Cháu muốn keeeeeem!!!” Thằng bé tru tréo và nhảy chồm chồm, giờ mặt nó đã đỏ tía lên.

“Nhà chú không có, chú nói rồi cơ mà!” Sự kiên nhẫn của Patrik bắt đầu bớt dần.

“KEM, KEM, KEM, KEM...”

Victor không dễ mà đầu hàng. Nhưng chắc nó nhìn thấy trong mắt Patrik rằng đã đến mức giới hạn rồi, nên nó im dần và từ từ chuồn ra khỏi bếp. Rồi nó vừa khóc âm ỉ vừa chạy về phía bố mẹ nó, hai người vẫn đang ngồi ngoài hiên, phớt lờ sự hỗn loạn trong bếp.

“Bốốố, chú Patrik ki bo lắm! Con muốn ăn KEEEM!”

Ấm cà phê trong tay, Patrik cố gắng giả điếc và đi ra ngoài chào khách. Conny đứng dậy và chìa tay ra. Khi Patrik chào Britta, anh cũng phải chịu đựng cái bắt tay lạnh như cá của cô ta.

“Victor đang sắp trải qua một thời kỳ phát triển,” cô ta nói. “Nó đang kiểm tra giới hạn ý chí của nó đấy. Chúng tôi không muốn cản trở sự phát triển nhân cách của nó, nên chúng tôi cho phép nó tự tìm ra đâu là đường ranh giới giữa mong muốn của nó và của người khác.”

Britta dịu dàng nhìn con trai mình và Patrik nhớ rằng Erica nói cô ta là một nhà tâm lý học. Nhưng nếu đây là cách dạy con của cô ta, thì bác sĩ tâm lý là người mà Victor bé nhỏ sẽ được tiếp xúc gần gũi khi nó trưởng thành. Conny hình như không nhận thấy chuyện gì đang xảy ra, và anh ta bắt thằng con im lặng bằng cách nhét một miếng bánh to vào mồm nó. Nhìn vào thân hình tròn trịa của Victor, thì đây hẳn là một chiến thuật được sử dụng thường xuyên. Nhưng Patrik phải thừa nhận rằng nó thật hiệu quả và hấp dẫn bởi tính đơn giản.

Lúc Erica xuống lầu, vừa mới tắm xong và mặt có vẻ cảnh giác hơn, Patrik đã xếp tôm và các món khác lên bàn. Anh cũng đã mua cho mỗi đứa trẻ một cái bánh pizza sau khi nhận ra rằng đó là cách duy nhất để tránh một thảm họa thực sự trong bữa ăn.

Tất cả ngồi xuống và Erica vừa định nói “chúc ngon miệng” thì Conny đã sục vào liền tôm bằng cả hai tay. Một, hai, ba năm tôm to hạ cánh xuống đĩa của anh ta, chỉ còn lại chưa được một nửa số tôm trong liền.

“Ừmm, ngon thật. Giờ tôi đã biết phải ăn tôm như thế nào rồi.” Conny tự hào vỗ bụng và lại sục vào cái núi tôm của anh ta.

Patrik, người đã xếp đầy cái liền với hai cân tôm đắt tiền khủng khiếp, giờ chỉ khẽ thở dài và lấy một miếng bé bằng ngón tay, ít đến mức hầu như không chiếm chỗ tí nào trên đĩa của anh. Erica không nói một lời nào, cũng làm như vậy rồi chuyển cái liền cho Britta, và cô này rầu rĩ lấy nốt phần còn lại.

Sau bữa tối không thành công, họ trải giường cho khách trong phòng dành cho khách đến thăm nhà rồi xin phép đi ngủ sớm, lấy cớ là Erica cần

phải nghỉ ngơi. Patrik chỉ cho Conny chỗ để whisky rồi nhẹ nhõm chuồn lên lầu để đến với hòa bình và yên tĩnh.

Cuối cùng, khi họ đã lên giường, Patrik kể cho Erica những gì anh đã làm trong ngày. Từ lâu anh đã thôi giữ bí mật công việc cảnh sát của mình với Erica, nhưng anh cũng biết rằng cô vẫn giữ mồm giữ miệng về những gì anh kể cho cô. Khi anh kể đến đoạn hai phụ nữ mất tích, anh có thể thấy cô đang đóng tai lên nghe.

“Em nhớ là đã đọc ở đâu đó rồi. Thế anh nghĩ rằng họ có thể là những hài cốt mà các anh tìm thấy à?”

“Anh khá chắc chắn. Nếu không thì đây sẽ là một sự trùng hợp quá lớn đấy. Ngay khi nhận được báo cáo từ đội Pháp y thì bọn anh có thể tiến hành điều tra vụ này một cách chính xác, nhưng trong thời gian tới bọn anh phải để ngỏ càng nhiều phương án càng tốt.”

“Anh có cần người giúp đào xới thông tin bên lề không?” Cô háo hức quay sang phía anh và anh có thể thấy những tia sáng lóe lên trong mắt cô.

“Không, không, không. Em cứ để mặc nó đi. Đừng quên là em đang nghỉ ốm đấy.”

“Chắc thế, nhưng lần kiểm tra mới nhất thì huyết áp của em hạ rồi. Và em sắp phát điên lên vì phải ở nhà cả ngày. Em thậm chí không thể bắt đầu viết cuốn sách mới.”

Cuốn sách về Alexandra Wijkner và cái chết bi thảm của cô ta đã bán rất chạy, mang về cho Erica hợp đồng viết một cuốn sách trinh thám khác. Việc viết lách đòi hỏi ở cô nỗ lực rất lớn, cả về mặt nghiên cứu lẫn cảm xúc, và sau khi đã gửi nó đến chỗ nhà xuất bản hồi tháng Năm thì cô chẳng còn muốn bắt đầu một dự án mới nữa. Huyết áp cao rồi đột ngột nghỉ ốm đã khiến cô phải chịu thua, đành hoãn mọi việc về cuốn sách mới cho đến sau khi sinh con. Nhưng về bản chất cô không phải là người chỉ ăn không ngồi rồi.

“Annika đang đi nghỉ, nên chị ấy sẽ không thể làm việc đó được. Và việc nghiên cứu tài liệu cũng không dễ dàng như anh nghĩ đâu. Anh phải biết

chỗ để tìm cơ, và em biết đấy. Em chỉ ngó một cái thôi...”

“Không, đừng hỏi nữa. Hy vọng là Conny và bầu đàn thê tử của anh ta sẽ rời đi sáng sớm, để em có thể nghỉ ngơi. Giờ thì im lặng một phút cho anh nói chuyện với em bé nào. Chúng ta phải bắt đầu lên kế hoạch cho sự nghiệp bóng đá của thằng bé...”

“Hoặc con bé.”

“Hoặc con bé. Mà có khi sau này nó lại chơi golf. Bóng đá nữ chẳng kiếm được tiền đâu.”

Erica chỉ thở dài, nhưng vẫn ngoan ngoãn nằm ngửa để anh nói chuyện với đứa bé trong bụng cho tiện.

“Họ có chú ý khi em lên ra không?” Stefan đang nằm cạnh Linda và cù cọng rơm lên mặt cô.

“Không, bởi vì Jacob *tin* em.” Cô cau mày, nhại lại giọng điệu nghiêm túc của anh trai cô. “Đó là điều anh ta nhận được từ những khóa học về cách tạo mối quan hệ tốt với bọn trẻ. Điều tồi tệ nhất với hầu hết bọn trẻ con hình như là được bao bọc quá kỹ – đối với vài đứa thì Jacob như Thiên Chúa ấy chứ. Mặc dù nếu như anh lớn lên không có bố, anh có thể lấy bất cứ thứ gì anh kiếm được.” Cảm thấy bị làm phiền, cô gạt phắt cọng rơm mà Stefan đang cù cù trên mặt. “Bỏ ra.”

“Sao thế, anh trêu em một chút không được à?”

Nhận ra gã đang cảm thấy bị xúc phạm, cô bèn cúi xuống hôn gã, như thể dán băng lên một vết rách. Hôm nay không phải là một ngày tốt. Cô mới đến kỳ vào sáng hôm đó, nên sẽ không thể làm tình với Stefan trong một tuần. Và thật bực mình khi phải sống cùng nhà với ông anh trai sáng chói và chị vợ cũng sáng chói như thế của anh ta.

“Ôi, giá như năm nay sẽ qua nhanh để em còn sớm rời khỏi cái lỗ khốn kiếp này!”

Họ phải thì thầm để không bị phát hiện nơi ẩn náu trong vựa cỏ khô, nhưng cô lại vừa đập mạnh tay lên tấm ván một cái để nhấn mạnh câu nói

của mình.

“Em cũng muốn rời bỏ anh nữa à? Em muốn thế phải không?”

Vết tổn thương trên mặt Stefan càng sâu đậm, và cô cắn vào lưỡi mình. Nếu cô từng có cơ hội bước ra thế giới rộng lớn ngoài kia, cô sẽ không bao giờ nhìn đến một người như Stefan. Chừng nào cô còn mắc kẹt ở đây, thì gã còn đủ để cho cô giải trí, nhưng chỉ vậy thôi. Nhưng gã không cần biết điều ấy. Nên cô cuộn tròn lại như một con mèo con dễ thương và xích lại gần gã hơn.

Không nhận được phản ứng gì, cô nắm lấy cánh tay gã và quàng nó quanh mình. Như đã có sự đồng tình giữa hai người, những ngón tay gã bắt đầu lướt dọc cơ thể cô, và cô tự mỉm cười. Đàn ông thật dễ điều khiển.

“Anh sẽ đi với em, phải không?” cô nói mà biết rõ gã sẽ không bao giờ có thể rời khỏi Fjällbacka, hay đúng hơn là khỏi thằng anh trai. Đôi khi cô tự hỏi liệu gã có bao giờ đi vệ sinh mà không hỏi ý Robert không.

Gã không trả lời. Thay vào đó, gã nói, “Em đã nói chuyện với bố em chưa? Bố em nói gì về cái ý tưởng rời khỏi thị trấn của em?”

“Ông ấy thì nói gì được? Chỉ một năm nữa thôi ông ấy sẽ không thể bảo em phải làm gì. Ngay khi em mười tám tuổi thì ông ấy chẳng làm được gì được nữa đâu. Và ông ấy sẽ phát điên lên. Đôi khi em nghĩ chắc bố em từng ước ông ấy có thể điền bọn em vào một trong những cuốn sổ kế toán khốn kiếp của ông ấy. Jacob ghi nợ, Linda tín dụng.”

“Ý em là gì, ghi nợ?”

Linda cười to. “Đó là những thuật ngữ tài chính, anh không cần phải để ý đâu.”

“Anh chỉ tự hỏi mọi chuyện sẽ ra sao nếu...” Stefan nhìn chăm chăm đầu đó phía sau cô trong khi vẫn tiếp tục nhai cọng rơm.

“Mọi chuyện sẽ ra sao nếu làm sao?”

“Nếu bố anh không mất hết tiền. Thì có thể bọn anh mới là những người sống trong nhà chính, còn em sẽ ở trong lều gỗ với bác Gabriel và bác Laine.”

“À ừ, cảnh đó hay đấy. Mẹ sống trong một túp lều tồi tàn. Nghèo như một con chuột trong nhà thờ.”

Linda ngửa đầu ra sau và cười to đến nỗi Stefan phải suyt cô không nhớ Jacob và Marita đang ở trong nhà có thể nghe thấy, nhà kho chỉ cách đây có một tầm ném đá.

“Nếu thế có lẽ bố anh vẫn còn sống. Và rồi mẹ anh cũng không phải dành cả ngày để mân mê những quyển album ảnh,” Stefan nói.

“Nhưng đâu phải vì tiền mà bác ấy...”

“Em thì biết gì. Em không biết vì sao mà ông ấy lại làm thế à?” Giọng gã vọt lên quăng tám và trở nên chói tai.

“Ai chả biết.”

Linda không thích cuộc đối thoại chuyển hướng thế này, và cô không dám nhìn thẳng vào mắt Stefan. Mỗi thù trong gia đình và tất cả những chuyện liên quan luôn bị hạn chế nói đến, bởi một thỏa thuận ngầm.

“Mọi người đều nghĩ rằng mình biết, nhưng không ai biết cái quái gì hết,” Stefan tiếp tục. “Bây giờ anh trai của em còn đang sống trong trang trại đáng ra là của nhà anh – thế là quá lắm!”

“Không phải là lỗi của Jacob mà mọi chuyện thành ra như vậy,” Linda nói. Khá kỳ cục khi giờ cô lại bảo vệ thằng anh trai mà cô vẫn thường chửi rủa, nhưng một giọt máu đào hơn ao nước lã. “Anh ấy thừa hưởng trang trại từ ông nội, với lại, anh ấy luôn là người đầu tiên bảo vệ chú Johannes nữa.”

Stefan biết rằng cô nói đúng, và cơn tức giận của gã dần xẹp xuống. Chỉ là đôi khi gã thấy quá tổn thương khi Linda nói về gia đình cô, vì nó nhắc gã phải nhớ đến những gì mà bản thân gã đã mất. Gã không dám nói thẳng điều đó vào mặt cô, nhưng gã thường nghĩ rằng cô khá vô ơn. Cô và gia đình cô đã có tất cả mọi thứ, còn gia đình gã thì chẳng có gì. Công lý ở đâu đây?

Đồng thời gã có thể tha thứ tất cả cho cô. Gã chưa bao giờ yêu ai mãnh liệt đến thế, và chỉ lướt nhìn tấm thân mảnh mai của cô đang nằm bên cạnh gã đã bù đắp bù đắp cả người. Đôi khi gã không thể tin đó là sự thật. Rằng một

thiên thần như Linda sẽ phí thời gian của mình với gã. Nhưng gã biết là không nên đặt câu hỏi với vận may của mình. Thay vào đó, gã cố gắng bỏ qua tương lai và tận hưởng hiện tại. Rồi gã kéo cô lại gần hơn và nhắm mắt lại hít hà mùi hương từ mái tóc cô. Gã cởi nút quần jean trên cùng của cô, nhưng cô ngăn gã lại.

“Em không thể, em đến kỳ rồi. Cứ để em.”

Cô cởi nút quần jean của gã và gã nằm ngửa trong đồng cỏ. Đằng sau mí mắt khép chặt của gã, thiên đường lung linh trôi qua.

Mới chỉ một ngày trôi qua kể từ khi xác người phụ nữ được tìm thấy nhưng Patrik đã sốt ruột đến phát bệnh. Một nơi nào đó có người đang tự hỏi cô ta đang ở đâu. Suy tư, băn khoăn, những ý nghĩ cứ chạy qua chạy lại trong đầu khiến cho con người ta càng lúc càng lo lắng hơn. Và điều khủng khiếp trong trường hợp này là những mối nghi ngờ tệ hại nhất đã trở thành sự thật. Anh muốn tìm ra xem người phụ nữ này là ai, muốn hơn bất cứ điều gì khác, để anh có thể thông báo cho người thân của cô ta. Không có gì tồi tệ hơn sự không chắc chắn, kể cả cái chết. Nỗi đau buồn không thể bắt đầu cho đến khi họ biết lý do đau buồn. Chẳng dễ dàng gì khi là người báo tin – một trách nhiệm đè nặng lên tâm trí Patrik – nhưng anh biết rằng đó là một phần quan trọng trong công việc của mình. Để tạo điều kiện và đề nghị giúp đỡ. Nhưng trên hết, là để tìm hiểu xem chuyện đã xảy ra với người quá cố.

Những cuộc điện thoại không kết quả của Martin trong ngày hôm qua đã chứng tỏ rằng nhiệm vụ xác minh sẽ còn khó khăn nữa. Không có cô gái nào trong địa phương bị báo cáo mất tích, nên khu vực tìm kiếm đã được mở rộng ra toàn Thụy Điển, thậm chí có thể là phải sang cả các nước khác nữa. Tại thời điểm này, nhiệm vụ dường như là bất khả thi, nhưng anh nhanh chóng gạt bỏ suy nghĩ đó. Ngay bây giờ chỉ có họ là thầy cãi cho người phụ nữ vô danh này.

Martin khẽ gõ cửa.

“Anh muốn tôi làm gì tiếp theo thế? Mở rộng bán kính tìm kiếm, hay bắt đầu với các quận lớn trong thành phố, hay...” Anh nhướn mày có ý hỏi.

Lập tức Patrik cảm thấy sức nặng của trách nhiệm trong cuộc điều tra. Thực tế thì không có gì chỉ hướng cả, nhưng họ cũng phải bắt đầu từ đâu đó.

“Kiểm tra các quận lớn. Göteborg đã được soát rồi, vậy bắt đầu với Stockholm và Malmö. Ta cần sớm nhận được báo cáo sơ bộ từ đội Pháp y, và nếu may mắn thì có thể có gì đó hữu ích đấy.”

“Được rồi.” Martin sập cửa khi ra ngoài và đi thẳng về văn phòng mình. Một tiếng động chói tai vọng lại từ sảnh trước khiến anh giật mình và anh đi ra đón khách. Bình thường đó là việc của Annika, nhưng trong khi cô đi nghỉ thì họ phải tự làm thôi.

Người phụ nữ trẻ nhìn có vẻ buồn phiền. Cô gầy, có hai bím tóc vàng dài và mang một cái ba lô to trên lưng.

“Tôi muốn nói chuyện với người phụ trách,” cô nói bằng tiếng Anh.

Cô nói với giọng nặng nề, và anh đoán cô là người Đức. Martin mở cửa và ra hiệu cho cô đi vào. Anh gọi vọng vào hành lang, “Patrik, anh có khách này.”

Quá muộn để anh nhớ ra rằng có lẽ trước tiên nên hỏi cô có việc gì, nhưng Patrik đã thò đầu ra khỏi văn phòng và người phụ nữ trẻ đang đi về hướng anh.

“Anh là người phụ trách ở đây à?”

Trong một thoáng, Patrik đã muốn bảo cô đến chỗ Mellberg, ông ta mới là sếp, nhưng anh đã đổi ý khi nhìn thấy vẻ tuyệt vọng của cô và quyết định tha cho cô khỏi phải chịu đựng việc đó. Gửi một cô gái xinh xắn đến văn phòng của Mellberg cũng như gửi một con cừu đến lò mổ, và bản năng bảo vệ người khác bẩm sinh trong Patrik đã thắng.

“Vâng, tôi có thể giúp gì cho cô?”

Anh ra hiệu cho cô đi vào và ngồi xuống cái ghế trước bàn làm việc của anh. Cô tháo cái ba lô to ra với một cung cách dễ dàng đáng ngạc nhiên và

cẩn thận đặt nó tựa vào bức tường gần cửa.

“Tiếng Anh của tôi tệ lắm. Anh có nói được tiếng Đức không?”

Patrik soát lại những kiến thức xa xưa từ thời còn đi học về tiếng Đức. Câu trả lời của anh phụ thuộc vào cách cô định nghĩa thế nào là “nói tiếng Đức”. Anh có thể đặt bia và gọi tính tiền, nhưng anh ngờ rằng cô không ở đây với tư cách hầu bàn.

“Một chút thôi,” anh trả lời ngập ngừng bằng tiếng mẹ đẻ của cô, khua khua tay ra dấu “tàm tạm”.

Cô có vẻ hài lòng khi nghe vậy rồi nói chậm rãi và rõ ràng để anh có thể hiểu cô đang nói gì. Patrik ngạc nhiên thấy mình biết nhiều hơn mình nghĩ lúc đầu, và mặc dù không hiểu hết, anh cũng nhận ra được ý chính.

Cô tự giới thiệu mình là Liese Forster. Rõ ràng một tuần trước cô đã trình báo việc bạn cô là Tanja mất tích. Cô đã nói chuyện với một cảnh sát tại đồn này và ông ta đã bảo cô rằng ông ta sẽ liên lạc khi có thêm thông tin. Cô đã chờ đợi cả tuần rồi mà vẫn chưa thấy tin tức gì cả. Vẻ lo lắng hiện rõ trên gương mặt cô và Patrik coi câu chuyện của cô là khá nghiêm trọng.

Tanja và Liese đã gặp nhau trên tàu đến Thụy Điển. Cả hai đều đến từ miền Bắc nước Đức nhưng không biết nhau từ trước. Ngay lập tức họ rất hòa hợp với nhau, và Liese nói rằng họ cứ như chị em vậy. Liese không có kế hoạch cụ thể rằng khi đến Thụy Điển cô sẽ đi đâu, nên Tanja đã gợi ý rằng cô nên đi cùng mình đến một thị trấn nhỏ ven bờ biển phía Tây có tên là Fjällbacka.

“Tại sao Fjällbacka?” Patrik hỏi với một thứ ngữ pháp tiếng Đức vụng về.

Câu trả lời có chút do dự. Liese thừa nhận rằng cô thực sự không biết tại sao. Đó là một chủ đề mà Tanja đã không vui vẻ hay cởi mở gì khi thảo luận với cô. Tất cả những gì Tanja nói là mình có việc phải làm ở đó. Khi xong việc, họ có thể tiếp tục chuyển đi xuyên Thụy Điển. Nhưng trước tiên Tanja cần tìm một cái gì đó. Chủ đề ấy có vẻ nhạy cảm và Liese cũng

không có ý định tò mò quá sâu làm gì. Chỉ là cô thấy vui khi có một người bạn đồng hành trong chuyến đi của mình và cũng vui vẻ khi đi cùng bạn đến đó. Tại sao Tanja lại phải đi đến đó cũng không phải là vấn đề gì quan trọng với cô.

Họ ở khu cắm trại Sälvik được ba ngày thì Tanja biến mất. Cô rời đi từ sáng, nói rằng hôm đó mình có việc phải làm và sẽ trở lại vào tầm chiều. Buổi chiều trôi qua và rồi trời tối, nỗi lo lắng của Liese đã tăng theo từng giờ đồng hồ trôi qua. Sáng hôm sau, cô đến văn phòng du lịch ở quảng trường Ingrid Bergman và hỏi đường đến đồn cảnh sát gần nhất. Báo cáo về việc này đã được ghi nhận và bây giờ cô muốn biết mọi chuyện đã được xử lý đến đâu rồi.

Patrik sửng sốt. Theo những gì anh biết, họ chưa nhận được bất kỳ trình báo mất tích nào. Anh cảm thấy nặng trĩu trong lòng. Khi anh hỏi Tanja trông như thế nào, nỗi sợ của anh đã được xác nhận. Mọi điều Liese nói với anh về người bạn của cô đều khớp với người phụ nữ đã chết ở Khe Vua. Với trái tim nặng trĩu, anh cho Liese xem một bức ảnh chụp cái xác, và những tiếng nức nở của cô cho anh biết những gì anh còn nghi ngờ. Martin có thể ngừng gọi điện thoại, và ai đó sẽ phải được triệu tập để giải trình vì đã không báo cáo vụ mất tích của Tanja đúng cách thức. Họ đã lãng phí nhiều thời gian quý báu mà chẳng được việc gì, và Patrik, không chút nghi ngờ, đã đoán ngay ra thủ phạm là ai.

Khi Erica tỉnh dậy sau một giấc ngủ sâu và không mộng mị, Patrik đã đi làm. Cô nhìn đồng hồ. Đã chín giờ, và không có một âm thanh nào từ dưới cầu thang.

Ngay sau đó cô đặt cà phê, bắt đầu chuẩn bị bữa sáng cho mình và các vị khách. Họ lần lượt vào bếp từng người một, người sau chờ hơn người trước, nhưng họ nhanh chóng quay quần lại khi bắt đầu tự phục vụ bữa sáng mà cô đã chuẩn bị.

“Hôm nay mọi người có định đến Koster không?” Câu hỏi của Erica khá lịch sự, nhưng cô đang mong chờ được thoát khỏi họ.

Conny và vợ liếc nhau thật nhanh và nói, “Thế này, đêm qua Britta và anh đã nói chuyện một chút, và bọn anh nghĩ rằng nào cũng đã ở đây rồi, mà thời tiết lại đẹp thế, có lẽ hôm nay bọn anh nên đi chơi đảo. Em có một cái thuyền phải không nhỉ?”

“À, vâng, nhà em có,” Erica lưỡng lự thừa nhận. “Nhưng em nghĩ là Patrik có thể sẽ lo lắng khi cho mượn. Xét đến khoản bảo hiểm và...” Ý nghĩ rằng họ sẽ ở lại chỉ thêm một vài giờ so với kế hoạch khiến xương cốt trong người cô ran lên thất vọng.

“Bọn anh nghĩ rằng em có thể cho bọn anh đi nhờ đến một vài danh lam thắng cảnh, rồi bọn anh sẽ gọi điện cho em khi bọn anh muốn về.”

Conny cho rằng Erica á khẩu trước đề nghị này của anh ta tức là cô đã ngầm đồng ý. Cô viện thêm sức mạnh để kiên nhẫn và thuyết phục bản thân rằng không đáng phải đối đầu với gia đình này chỉ để đổi lại vài giờ thoát khỏi họ. Mà biết đâu cô sẽ không phải ở cạnh họ cả ngày, và có thể họ sẽ quyết định rời đi trước khi Patrik về. Cô đã quyết định chuẩn bị một món đặc biệt cho bữa tối và có một buổi tối ấm cúng trong nhà. Xét cho cùng, Patrik được tính là đang đi nghỉ. Và ai mà biết được họ còn bao nhiêu thời gian dành cho nhau trước khi đứa bé ra đời – tốt nhất là phải tận dụng thời gian ở bên nhau.

Sau một hồi chần chừ, cả nhà Flood cuối cùng cũng xách ba lô lên và đi ra bến thuyền. Con thuyền gỗ nhỏ màu xanh ở bến Badholmen quá thấp và khó bước xuống. Phải loay hoay mất một lúc mới ị ạch nhét được bà bầu xuống thuyền. Sau khoảng một giờ dạo chơi bằng thuyền để tìm kiếm một “bãi đá bỏ hoang, hoặc một bãi biển thì càng tốt” cho các vị khách, cuối cùng cô cũng tìm thấy một cái vịnh nhỏ mà kỳ diệu thay các du khách khác xem ra đã bỏ qua. Rồi cô về nhà. Không thể trèo lên bến mà không có ai giúp đỡ. Cảm thấy như bị sỉ nhục, cô phải nhờ vài người đi ngang qua trợ giúp.

Toát mồ hôi, nóng nực, kiệt sức và tức giận, cô lái xe về nhà nhưng lại đổi ý khi đi ngang qua câu lạc bộ thuyền buồm. Cô đột ngột rẽ trái thay vì đi thẳng về hướng Sälvik. Cô lượn về phía tay phải để đi vòng quanh ngọn

đôi, qua sân chơi thể thao và khu chung cư Kullen, rồi đậu xe bên ngoài thư viện. Cô sẽ mất trí hoàn toàn nếu phải ngồi ở nhà cả ngày mà chẳng có gì để làm. Patrik có thể phản đối sau nếu anh muốn, nhưng anh sẽ được trợ giúp trong việc điều tra dù có muốn hay không!

Bước vào đồn cảnh sát, Ernst miễn cưỡng tiến về phía văn phòng của Hedström. Ngay khi Patrik gọi vào di động và ra lệnh cho ông lập tức trở về đồn bằng giọng cứng rắn, Ernst biết rằng mình đã gặp rắc rối. Ông soát lại trong trí nhớ để thử tìm xem mình bị bắt lỗi nào, nhưng phải thừa nhận rằng có quá nhiều khả năng nên khó mà đoán trúng. Ông chuyên gia đi tắt và đã biến những trò khôn lỏi thành một hình thức nghệ thuật.

“Ngồi đi.”

Ông ngoan ngoãn tuân phục mệnh lệnh của Patrik, rồi trưng ra bản mặt thách thức để đón đầu cơn bão đang đến.

“Làm gì mà cuống lên thế? Tôi đang dở việc. Không phải chỉ vì được giao phụ trách cuộc điều tra mà anh có thể chỉ tay năm ngón...”

Một đòn tấn công tốt chính là cách phòng thủ hay nhất, nhưng nhìn về mặt sa sầm của Patrik thì đây hoàn toàn là một chiến thuật sai lầm.

“Ông đã được trình báo về một du khách người Đức bị mất tích tuần trước phải không?”

Mẹ kiếp. Ông đã quên bằng chuyện này. Con bé tóc vàng loắt choắt đã đến ngay trước giờ ăn trưa, và ông đã vội vàng tổng khứ cô ta để rảnh rang mà đi ăn. Hầu hết mấy vụ trình báo bạn bè mất tích như vậy chẳng quan trọng gì. Thường thì người đó say rượu bí tỉ trong một cái mương nào đó, hoặc là cô nàng về nhà với trai. Bực thật. Giờ ông biết rằng mình sẽ phải trả giá cho việc này. Ông không thể tưởng tượng được tại sao ông lại không chấp nổi chuyện này với cô gái mà họ tìm thấy ngày hôm qua, còn giờ thì mọi chuyện đã hai năm rưỡi rồi. Điều quan trọng là phải giảm thiểu thiệt hại.

“Ừ, à, tôi chắc là thế.”

“Ông chắc là thế?” Giọng Patrik bình thường rất ôn hòa giờ lại nghe như sấm nổ trong căn phòng nhỏ. “Hoặc là ông đã làm báo cáo hoặc là không. Không có lập lờ nước đôi. Và nếu ông đã làm, thì quái chỗ ở... nó ở đâu?” Patrik tức giận đến mức nói vấp. “Ông có nhận ra là việc này đã làm phí bao nhiêu thời gian điều tra không?”

“Ờ, rõ là không may, nhưng làm thế nào mà tôi biết được...”

“Việc của ông không phải là biết, việc của ông là phải làm những việc được giao! Tôi hy vọng là mình sẽ không bao giờ phải nghe về những chuyện kiểu như thế này nữa. Ngay bây giờ, ta phải bù đắp lại những giờ phút quý báu.”

“Có việc gì mà tôi có thể...” Ernst khiến giọng mình nghe có vẻ hết sức phục tùng và cố gắng thể hiện sự ăn năn. Tuy vậy trong thâm tâm, ông lại chửi thầm khi bị coi như một thằng nhãi lính mới, nhưng bây giờ Hedström đã trở thành tai mắt của Mellberg nên thật ngu ngốc mới đi làm tình hình trầm trọng hơn nữa.

“Ông làm đủ rồi. Martin và tôi sẽ tiếp tục tiến hành điều tra. Ông sẽ lo tiếp nhận các báo cáo mới được chuyển đến khác. Ta mới nhận được một cái về vụ trộm ở Skeppstad. Tôi đã nói chuyện với Mellberg và ông được phép xử lý vụ đó một mình.”

Muốn ra dấu là cuộc trò chuyện đã xong, Patrik quay lưng lại với Ernst và bắt đầu gõ diên cuồng đến nỗi bàn phím nảy lên.

Ernst lăm bầm rời khỏi phòng. Quên viết có mỗi một cái báo cáo văt thôi mà sao mà cứ phải nhặng xị lên? Đến đúng thời điểm rồi ông sẽ nói chuyện với Mellberg xem liệu cử một người tính cách bất ổn như vậy phụ trách điều tra án mạng là có thích hợp hay không, ừ, mẹ nó chứ, ông sẽ làm thế.

Thằng bé mặt mụn ngời đối diện là một đối tượng nghiên cứu về sự thờ ơ. Vẻ tuyệt vọng hiện rõ trên mặt nó – sự vô nghĩa của cuộc đời đã già nát nó từ lâu rồi. Jacob nhận ra tất cả những dấu hiệu đó, và anh không thể không coi đó là một thách thức. Anh biết rằng mình có khả năng thay đổi cuộc đời

thằng bé theo một hướng hoàn toàn khác. Nhưng anh sẽ thành công đến mức nào thì còn phải phụ thuộc vào việc thằng bé có mong muốn hướng về chánh đạo hay không.

Trong cộng đồng tôn giáo, việc Jacob giúp đỡ những đứa trẻ đã có tiếng tăm và được coi trọng. Có rất nhiều linh hồn tan vỡ đã vào làm trong trại rồi rời đi với tâm thế của những thành viên có ích cho xã hội. Với những cư dân còn lại trong thị trấn, niềm tin tôn giáo cũng đã phai nhạt dần, bởi trợ cấp của chính phủ trở nên bấp bênh hơn. Luôn có những người không tin vào Chúa, họ gọi đó là “giáo phái” ngay khi có gì bất đồng với quan điểm thông thường của họ về những gì liên quan đến tôn giáo.

Sự nể trọng mà anh giành được chủ yếu nhờ công sức của chính mình, nhưng anh không phủ nhận rằng cũng có thể một phần trong đó là nhờ danh tiếng của ông nội anh là Ephraim Hult, “Nhà Thuyết Giáo”. Tất nhiên ông nội anh không thuộc về giáo đoàn này, nhưng danh tiếng của ông đã lan xa dọc theo bờ biển Bohuslän, vang dội ở khắp các nhà thờ tự do. Giáo hội Luther ở Thụy Điển thường xem Nhà Thuyết Giáo là một kẻ bịp bợm. Thế nhưng, tất cả các mục sư thuyết giáo trước những hàng ghế trống vào Chủ nhật cũng chỉ làm những việc tương tự mà thôi, vậy nên các hội đoàn Thiên Chúa giáo tự do hơn cũng không để ý mấy đến vấn đề này.

Công việc với những người sống bên lề xã hội và những kẻ nghiện ngập đã chiếm gần một thập kỷ trong cuộc đời Jacob, nhưng nó không còn khiến anh hài lòng như trước nữa. Anh đã từng tham gia các chương trình lập kế hoạch cho các trung tâm cải tạo ở Bullaren, nhưng công việc đã không còn lấp đầy cái khoảng trống mà anh đã sống chung cả đời. Có điều gì đó đã biến mất trong anh, và việc tìm kiếm cái điều không rõ đó làm anh khiếp sợ. Từ lâu rồi, anh vẫn tin rằng mình đang đứng vững trên mặt đất nhưng giờ anh lại thấy run rẩy chên vênh. Anh sợ rằng vực thẳm sẽ mở ra và nuốt mình vào, cả thể xác lẫn linh hồn. Rất nhiều lần, nhờ được bảo đảm bởi đức tin nên anh đưa ra nhận xét đầy tính châm ngôn rằng nghi ngờ là công cụ thứ yếu của quỷ dữ, mà không biết rằng một ngày nào đó anh cũng sẽ thấy mình đang ở trong tình trạng khó khăn đó.

Jacob đứng dậy và quay lưng lại với thằng bé. Anh nhìn ra ngoài cửa sổ, đối mặt với hồ nước, nhưng chỉ thấy hình ảnh phản chiếu của chính mình trong kính. Một người đàn ông khỏe mạnh, anh mĩa mai nghĩ. Mái tóc đen cắt ngắn, và Marita, thợ cắt tóc tại nhà của anh, thực sự đã làm rất khéo. Khuôn mặt như được chạm trổ tinh tế, với những nét mềm mại mà không hề thiếu nam tính. Anh không ốm yếu và cũng không quá vạm vỡ – anh đạt đúng tiêu chuẩn của một người đàn ông vóc dáng cân đối. Tài sản lớn nhất của Jacob là đôi mắt. Chúng mang màu lơ sắc sảo và sở hữu khả năng độc đáo, cùng lúc trông chúng vừa có vẻ dịu dàng vừa như đang xuyên thấu tâm can người đối diện. Đôi mắt đã giúp anh thuyết phục được nhiều người đi theo chánh đạo. Anh biết điều đó, và anh đã khai thác nó triệt để.

Nhưng không phải là hôm nay. Những con quỷ trong anh đã làm anh khó tập trung vào vấn đề của người khác. Anh thấy sẽ dễ hiểu những gì thằng bé đang nói hơn khi không phải nhìn vào nó. Jacob rời mắt khỏi hình ảnh phản chiếu của mình, chăm chú dõi sang hồ Bullar và cánh rừng trải rộng hàng dặm trước mặt anh. Trời nóng đến nỗi anh có thể thấy không khí loáng trên mặt nước. Họ đã mua được cả một trang trại lớn với giá rẻ mạt vì nó đã quá cũ nát sau nhiều năm không có ai quản lý. Sau bao giờ phút cực nhọc không đếm xuể họ cũng đã cải tạo được nó để có tình trạng như bây giờ. Chỗ này không sang trọng, nhưng nó gọn gàng, sạch sẽ và thoải mái. Các đại biểu của quận vẫn luôn ấn tượng với ngôi nhà và cảnh quan đẹp đẽ xung quanh. Họ háo hức nghĩ đến những ảnh hưởng tích cực của nó đối với các cô cậu bé nghèo khổ. Trước đây trang trại chưa bao giờ gặp vấn đề gì trong việc nhận trợ cấp và công việc của họ vẫn tiến triển tốt trong suốt mười năm hoạt động. Thế thì, vấn đề nằm trong đầu anh... hay là trong tâm hồn anh?

Có lẽ sự cám dỗ của cuộc sống hằng ngày đã đẩy anh rẽ sai hướng khi phải quyết định tại một ngã ba đường. Anh đã không ngần ngại cho em gái vào ở trong nhà mình. Còn ai khác có khả năng dễ dàng tinh thần nổi loạn và xoa dịu tính khí ương ngạnh của con bé? Nhưng nó đã chứng tỏ mình giỏi hơn anh trong cuộc chiến tâm lý, và thế rồi mỗi ngày cái tội của con bé

lại càng mạnh mẽ hơn khiến anh cảm thấy như luôn luôn bị chọc tức rồi nó ngấm ngấm phá hoại toàn bộ những gì mà anh đã tự tay xây dựng. Đôi khi anh thấy mình đang siết chặt nắm đấm và nghĩ rằng con bé là một cô gái ngu ngốc, đơn giản, xứng đáng bị gia đình phải tay chẳng ai thêm quan tâm đến nữa. Nhưng đó không phải là cách suy nghĩ của những người theo đạo Thiên Chúa, và những suy nghĩ như vậy luôn dẫn đến hàng giờ tự vấn lương tâm và chăm chú nghiên cứu Kinh Thánh với niềm hy vọng sẽ tìm thấy sức mạnh mới.

Bề ngoài Jacob vẫn là một tảng đá vững chãi và tự tin. Anh biết rằng những người xung quanh cần mình – anh là người mà họ luôn có thể dựa vào. Và anh chưa sẵn sàng từ bỏ hình tượng đó. Kể từ khi đánh bại được căn bệnh đã tàn phá mình sức cùng lực kiệt trong suốt một thời gian dài, anh đã cố không để mất quyền kiểm soát cuộc sống của mình nữa. Nhưng những nỗ lực đơn thuần chỉ để duy trì vẻ bề ngoài đã bắt anh phải cố gắng đến cùng, và vực thẳm đang tiến lại gần hơn. Một lần nữa, anh thấy nỗ lực đó mới mĩa mai làm sao khi sau bao nhiêu năm mọi chuyện lại trở về như cũ. Các tin tức chỉ trong một giây đã khiến anh rơi vào hoàn cảnh tưởng như không bao giờ có thể xảy ra – anh bị những nghi ngờ đánh gục. Những nghi ngờ kéo dài chỉ một thoáng, nhưng nó đã tạo ra một vết nứt nhỏ trong cái cấu trúc vững chắc đang giữ cho cuộc sống của anh được bình ổn, và vết nứt đang lớn dần.

Jacob loại bỏ những suy nghĩ đó và buộc mình phải tập trung vào thẳng nhóc đang có mặt trong phòng và tình trạng đáng thương của nó. Những câu hỏi mà anh đặt ra cho nó tự động bật ra như một cái máy, cũng giống như nụ cười thông cảm mà anh luôn sẵn sàng dành cho con cừu đen mới đến gia nhập đàn.

Một ngày khác. Một linh hồn tan vỡ khác cần được chữa lành. Việc này không bao giờ kết thúc. Nhưng ngay cả Chúa cũng phải có dịp nghỉ ngơi vào thứ Bảy* chứ.

Sau khi đi đón những người họ hàng trên một đảo đá ngầm, bây giờ trông họ đã đỏ hồng như một lũ lợn, Erica nóng ruột đợi Patrik về nhà. Cô cũng tìm kiếm xem có dấu hiệu gì là Conny và gia đình anh ta đã bắt đầu sắp xếp đồ đạc hay không, nhưng đã năm rưỡi rồi mà họ vẫn không có động tĩnh gì là muốn rời đi. Cô quyết định chờ đợi một lúc nữa trước khi nghĩ ra một cách khéo léo để hỏi xem liệu họ có định đi sớm không. Lũ trẻ la hét làm cô đau vỡ đầu, nên cô không muốn đợi lâu. Cô nhẹ nhõm cả người khi nghe thấy tiếng chân Patrik bước lên bậc thềm và đi ra đón anh.

“Chào, anh yêu,” cô vừa nói vừa kiễng chân lên để hôn anh.

“Chào em. Họ vẫn chưa đi cơ à?” Patrik nói nhỏ khi anh liếc nhìn vào phòng khách.

“Chưa, và hình như họ cũng chẳng định đi. Ta phải làm thế nào đây?” Erica trả lời cũng nhỏ như thế, mắt cô đảo tròn bày tỏ sự bất mãn trước tình hình này.

“Họ không định ở lại thêm một đêm nữa mà không hỏi han đấy chứ? Hay là họ định thế thật?” Patrik căng thẳng nói.

Erica khịt mũi. “Giá mà anh biết có bao nhiêu khách đã đến thăm bố mẹ em vào mùa hè trong suốt những năm qua. Những người chỉ định ở đây một hai đêm rồi cuối cùng lại ở cả tuần, muốn được chào đón này, muốn được ăn miễn phí này. Mọi người điên rồi. Và họ hàng luôn là những kẻ điên nhất.”

Patrik hoảng hồn. “Họ không thể ở lại cả tuần được! Ta phải làm gì đó thôi. Em không thể bảo họ đi đi à?”

“Em? Sao em lại phải bảo họ?”

“Xét cho cùng thì đây là họ hàng của em cơ mà.”

Erica đành phải thừa nhận rằng anh đã nói đúng. Cô chỉ còn cách cắn răng chịu đựng. Cô đi vào phòng khách để nghe kế hoạch của họ, nhưng không có cơ hội nào để hỏi.

“Bữa tối ăn gì thế?” Bốn cặp mắt nhìn cô chờ đợi.

“A...” Erica không nói nên lời trước sự trơ tráo đến thần nhiên của họ. Cô nhanh chóng soát lại trong tâm trí những thứ đang có trong tủ lạnh. “Mì ống với nước sốt thịt. Một tiếng nữa thì ăn.”

Erica thấy như thể vừa tự tay đánh mình khi cô quay lại với Patrik trong bếp.

“VẬY họ nói gì? Họ sẽ đi chứ hả?”

Erica không thể nhìn vào mắt Patrik. Cô nói, “Em thực sự không biết được đâu. Nhưng ta sẽ ăn mì ống với nước sốt thịt trong vòng một giờ nữa.”

“Thế em không nói gì à?” Giờ đến lượt Patrik đảo mắt.

“Không dễ đâu. Cứ thử đi rồi anh sẽ thấy.” Cảm thấy bức bối trong lòng, Erica quay đi và bắt đầu đập nồi chảo loảng xoảng khi cô lấy chúng ra khỏi tủ. “Chúng ta sẽ phải nghỉ ngơi thêm một đêm nữa vậy. Em sẽ nói với họ vào ngày mai. Anh thái một ít hành được không? Em không thể một mình làm bữa tối cho sáu người ăn được.”

Trong sự im lặng ngột ngạt, họ cùng nhau nấu bữa tối cho đến khi Erica không thể giữ im lặng được nữa.

“Hôm nay em đã ở thư viện,” cô nói. “Em đã sao chép một số tài liệu mà anh có thể dùng được. Nó ở trên bàn bếp kia kìa.” Có một xấp giấy gọn gàng đang nằm đó.

“Anh đã bảo em là em không nên...”

“Không, không, em biết. Nhưng giờ chuyện xong rồi, và cũng rất vui khi được thay đổi một chút thay vì cứ phải ngồi ở nhà mà nhìn chăm chăm vào mấy bức tường. Nên đừng phàn nàn nữa.”

Đến lúc này Patrik đã học được rằng khi nào thì mình nên im lặng, và anh ngồi xuống bên bàn ăn rồi bắt đầu giờ tập tài liệu. Chúng là những bài báo về sự kiện hai phụ nữ đột nhiên mất tích, và anh say sưa đọc chúng.

“Trời, tuyệt quá! Ngày mai anh sẽ đem cái này đến văn phòng và xem kỹ hơn, nhưng trông nó hay đấy.”

Anh bước tới đứng sau lưng cô ở cạnh bếp và vòng tay quanh cái bụng căng tròn của cô. “Anh không có ý phàn nàn. Anh chỉ quan tâm đến em và em bé thôi.”

“Em biết.” Erica quay lại đối diện với anh và vòng tay quanh cổ anh. “Nhưng em không phải đồ sứ mỏng manh dễ vỡ, và nếu phụ nữ thời xưa có thể làm việc trên đồng cho đến khi họ sinh con ngay tại chỗ, em chắc chắn có thể ngồi trong thư viện và lật các trang giấy mà chẳng hề hấn gì.”

“Được rồi, anh biết.” Anh thở dài. “Ngay khi thoát khỏi những vị khách trọ, ta có thể chăm sóc cho nhau nhiều hơn. Và hứa là em phải nói với anh nếu em muốn anh ở nhà đấy. Mọi người ở đồn đã biết là anh tình nguyện làm việc trong kỳ nghỉ và em sẽ được ưu tiên.”

“Em hứa. Nhưng giờ hãy giúp em làm cho xong bữa tối và có thể bọn trẻ sẽ bớt ồn ào đi.”

“Căng đấy. Có lẽ ta nên mời họ mỗi người một ly whisky trước bữa tối, rồi họ sẽ buồn ngủ.” Anh nháy mắt với cô và cười to.

“Ồ, anh tệ quá. Chỉ nên mời Conny và Britta một ly thôi, rồi ít nhất tâm trạng họ cũng sẽ khá khẩm hơn.”

Patrik làm như cô bảo, anh ném cái nhìn thê lương vào chai rượu mạch nha hảo hạng đang vơi đi nhanh chóng. Nếu họ hàng của Erica ở lại thêm một vài ngày nữa thôi, nguồn rượu whisky của anh sẽ không bao giờ còn được như trước nữa.

CHƯƠNG 3

MÙA HÈ NĂM 1979

Cô thận trọng mở mắt. Lý do là bởi đầu cô đang đau như muốn vỡ ra, đau tới từng chân tóc. Nhưng điều kỳ lạ là khi mở mắt ra rồi cô cũng không thấy có gì khác biệt, vẫn là bóng tối dày đặc. Trong một lúc hoảng loạn, cô nghĩ rằng mình đã bị mù. Chắc có gì không ổn với món bia tự nấu mà cô uống hôm qua. Cô đã nghe nhiều chuyện về việc này – nhiều thanh niên đã bị mù sau khi uống các loại bia rượu rẻ tiền. Nhưng vài giây sau khung cảnh xung quanh bắt đầu lờ mờ hiện ra, và cô hiểu rằng thị lực của mình vẫn ổn – cô chỉ đang ở một nơi quá tối mà thôi.

Cô nhìn lên để kiểm tra xem mình có thấy được bầu trời đầy sao không, hoặc có thể là cả ánh trăng nữa, nếu cô đang nằm đâu đó ngoài trời, nhưng cô nhận ra ngay rằng mùa hè không bao giờ tối tăm thế này. Lẽ ra cô phải nhìn thấy ánh sáng siêu thực của một đêm hè Bắc Âu.

Cô chạm vào bề mặt đang nằm và bốc lên một nắm đất cát, rồi lại để cát chảy qua những ngón tay mình. Có mùi đất mùn rất mạnh, một mùi thơm bệnh hoạn, cô cảm thấy như đang ở dưới lòng đất. Cơn hoảng loạn dấy lên trong cô, cùng với nỗi sợ không gian hẹp. Không biết nơi này rộng chừng nào, cô tưởng tượng những bức tường đang từ từ tiến lại gần mình. Cô bóp cổ mình khi cảm thấy như thể không khí sắp tuôn hết ra ngoài, nhưng rồi cô buộc bản thân phải bình tĩnh lại, hít thở sâu để tránh hoảng loạn.

Trời lạnh, và cô hiểu ngay là cô gần như đang trần truồng, chỉ mặc mỗi quần lót. Toàn thân cô đau nhói, cô run rẩy, tự vòng tay ôm lấy mình và co đầu gối lên sát cằm. Đợt sóng hoảng loạn đầu tiên đã mở đường cho nỗi kinh hoàng khủng khiếp mà cô cảm thấy đang gặm nhấm xương tủy mình.

Thế nào mà cô lại ở đây? Và tại sao? Ai đã cởi quần áo của cô? Điều duy nhất lý trí nói với cô là có lẽ cô sẽ không muốn biết câu trả lời đâu. Một tai họa đã xảy đến với cô nhưng cô lại không biết đó là chuyện gì – điều này nhân lên nỗi kinh hoàng khiến cô trở nên tê liệt.

Một vệt sáng xuất hiện trên tay cô và cô tự động ngược mắt lên nhìn về phía nguồn sáng. Một vệt sáng nứt ra trên nền đen thẫm như những. Cô buộc mình đứng dậy và la hét kêu cứu. Không có tiếng trả lời. Cô đứng kiễng chân và cố gắng vươn tới nguồn sáng, nhưng thậm chí còn không chạm được đến gần. Thay vào đó, cô cảm thấy có nước nhỏ giọt trên mặt mình. Những giọt nước trở thành một tia nước chảy đều đều và cô chợt nhận ra mình đã khát đến thế nào. Không nghĩ ngợi gì cô há miệng uống. Lúc đầu nước chảy xuống mặt cô, nhưng ngay sau đó cô đã biết cách hứng những giọt nước và tham lam uống. Rồi dường như có một màn sương bao phủ tất cả, và căn phòng bắt đầu quay cuồng. Và sau đó, chỉ còn bóng tối.

◦ ◦ ◦ ◦

Linda dậy sớm nhưng rồi lại cô ngủ tiếp. Đêm qua thức khuya với Stefan, và cô cảm thấy thiếu ngủ đến rũ cả người. Nhưng đây là lần đầu tiên trong hàng tháng trời cô nghe thấy tiếng mưa rơi trên mái nhà. Căn phòng mà Jacob và Marita đã dành cho cô nằm ngay dưới nóc nhà, và tiếng mưa trên mái ngói nghe âm âm như dội vào hai bên thái dương cô.

Đồng thời, cũng từ rất lâu rồi mới có một buổi sáng cô thức dậy trong một phòng ngủ mát mẻ thế này. Cái nắng nóng cứ giữ nguyên liên tục trong gần hai tháng, phá kỷ lục mùa hè nóng nhất trong vòng một trăm năm qua. Lúc đầu, cô đã chào đón ánh mặt trời rực rỡ, nhưng niềm vui thích với điều mới lạ đã tiêu tan từ cách đây vài tuần. Thay vào đó, cô bắt đầu ghét mỗi sáng thức dậy với tấm khăn trải giường ướt sũng mồ hôi. Nên giờ đây không khí trong lành và mát mẻ lại càng khiến cô thích thú hơn. Linda bỏ tấm chăn mỏng ra và để cho cơ thể mình cảm nhận được nhiệt độ dễ chịu.

Trái với thói quen, cô quyết định dậy trước khi có ai đó xua cô ra khỏi giường. Cũng tốt nếu như hôm nay cô không phải ăn sáng một mình như mọi khi. Trong căn bếp dưới lầu, cô có thể nghe thấy tiếng bữa sáng đang được dọn ra, cô liền choàng một cái áo kimono ngắn và xỏ chân vào đôi dép lê.

Trong bếp, mọi người có vẻ ngạc nhiên khi thấy cô dậy sớm. Cả nhà đã tập trung đầy đủ: Jacob, Marita, William và Petra, cuộc trò chuyện của họ dừng lại một chút khi Linda ngồi phịch xuống cái ghế trống và bắt đầu phết bơ vào bánh mì.

“Thật vui khi em đã đổi tính, muốn ăn sáng cùng mọi người, nhưng anh sẽ cảm kích hơn nếu em mặc thêm ít quần áo trước khi xuống nhà. Phải nghĩ đến bọn trẻ chứ.”

Jacob lên mặt đạo đức giả khiến cô thấy phát ốm. Muốn làm anh ta khó chịu hơn nữa, Linda để tấm áo kimono mỏng trượt ra một chút phô một bên ngực qua chỗ hở ở cổ áo. Khuôn mặt anh ta trắng bệch vì tức giận, nhưng vì lý do nào đó mà anh ta bỏ qua và không tiếp tục cuộc chiến. William và Petra say sưa nhìn cô. Cô làm mặt xấu với chúng, khiến chúng bật cười khúc khích. Bọn trẻ thật sự rất dễ thương, cô phải thừa nhận như vậy, nhưng Jacob và Marita sẽ làm hỏng chúng sớm thôi. Khi bọn trẻ đã được dạy dỗ cho ngoan đạo, chúng sẽ không còn lại chút vui thú gì trong đời nữa.

“Nào các con thôi đi. Ở bàn ăn phải ngồi thẳng lưng. Bỏ chân con ra khỏi ghế, Petra, ngồi như một cô gái đã lớn xem nào. Và ngậm mồm vào khi ăn, William. Bố không muốn nhìn thấy con đang nhai cái gì.”

Nụ cười biến mất trên mặt bọn trẻ và chúng ngồi thẳng lên giống như hai chú lính chì với đôi mắt trống rỗng. Linda thở dài với chính mình. Đôi khi cô không thể tin rằng cô và Jacob thực sự là người cùng một nhà. Không có cặp anh chị em nào lại khác nhau nhiều hơn cô và Jacob – cô nhận thấy thế. Thật quá bất công khi anh ta là con cưng của bố mẹ, luôn được tung hô lên tận mây xanh, trong khi anh ta chẳng làm được gì ngoài việc chế nhạo cô. Có phải là lỗi của cô không khi cô đã ra đời ngoài ý muốn, rất lâu sau khi

họ đã quyết định ngừng sinh con? Hay là căn bệnh của Jacob từ nhiều năm trước khi cô ra đời đã khiến họ không muốn sinh thêm con nữa? Đương nhiên cô hiểu mức độ nghiêm trọng của sự thật là anh ta đã bị bệnh nặng gần chết, nhưng tại sao cô lại phải chịu tội vì chuyện đó? Cô có phải là người gây bệnh cho anh ta đâu.

Jacob vẫn tiếp tục được nâng niu chiều chuộng, ngay cả sau khi anh ta đã hoàn toàn bình phục. Cứ như thể bố mẹ coi mỗi ngày trong đời anh ta là một món quà của Chúa, trong khi đời cô chỉ khiến họ gặp toàn rắc rối và khó khăn. Rồi còn tình thân giữa ông nội và Jacob. Cô chắc chắn rằng giữa họ có một mối liên kết đặc biệt, sau những gì ông nội đã làm cho Jacob, nhưng vậy đâu có nghĩa là không còn chỗ cho những đứa cháu khác của ông. Tất nhiên, ông nội đã qua đời trước khi cô được sinh ra, nên cô không bao giờ phải đối mặt với sự thờ ơ của ông, nhưng Stefan cho cô biết rằng ông nội không ưa gã và Robert, và họ nhận thấy mọi sự quan tâm đều dành cả cho thằng anh họ Jacob. Chắc chắn điều tương tự cũng sẽ xảy ra với cô nếu ông nội vẫn còn sống.

Nước mắt nóng hổi dâng lên trong mắt cô vì tất cả những sự bất công ấy, nhưng Linda đã cố kìm lại như rất nhiều lần trước đó. Cô không định khiến cho Jacob hài lòng khi nhìn thấy nước mắt của cô hoặc cho anh ta một cơ hội khác để đóng vai vị cứu tinh của thế giới. Cô biết rằng những ngón tay anh ta đang ngứa ngáy muốn đưa cuộc sống của cô vào con đường đúng đắn, nhưng cô thà chết còn hơn là trở thành một tấm thảm chùi chân giống như anh ta. Những cô gái ngoan thì sẽ được lên thiên đường, nhưng cô còn định đi xa hơn, xa hơn thế nhiều. Cô thà đâm sầm xuống đất còn hơn sống một cuộc đời èo uột như ông anh, yên tâm rằng tất cả mọi người đều yêu quý mình.

“Hôm nay em có kế hoạch gì không? Chị cần em giúp việc nhà một chút,” Marita nói.

Chị ta vừa phết bơ vào mấy lát bánh mì cho con vừa hỏi Linda. Chị ta là một bà mẹ tận tụy, hơi thừa cân và có bộ mặt tẻ nhạt. Linda luôn nghĩ rằng Jacob đã có thể cưới được một chị vợ khá hơn. Hình ảnh anh trai và chị dâu

trên giường chột nảy ra trong tâm trí cô. Cô chắc chắn rằng họ đã nghiêm túc làm chuyện đó mỗi tháng một lần, khi đèn tắt và chị dâu cô mặc một cái váy ngủ kín đáo, dài đến tận mắt cá chân. Hình ảnh đó khiến cô cười rúc rích, và những người khác ném cho cô một cái nhìn chỉ trích.

“Này, Marita hỏi em đấy. Hôm nay em có thể giúp chị việc nhà được không? Đây không phải là một cái nhà trọ, em biết đấy.”

“Được rồi, được rồi, em đã nghe thấy chị ấy hỏi ngay lần đầu rồi. Anh không cần phải cần nhắc thế. Với cả câu trả lời là không, hôm nay em không thể giúp gì được. Em phải...” Cô tìm một cái cớ tử tế. “Em phải kiểm tra xem Scirocco thế nào. Hôm qua nó đi hơi khập khiễng một chút.”

Lý do của cô bị đáp lại bằng những cái nhìn hoài nghi, và Linda trưng ra vẻ mặt gầy gò nhất của mình, sẵn sàng cho một cuộc chiến. Nhưng lại là ngạc nhiên – hôm nay không ai cảm thấy muốn làm khó cô, bất chấp đó là lời nói dối hiển nhiên. Chiến thắng – và cả một ngày tản bộ nữa – đã thuộc về cô.

Cái mong muốn đi ra ngoài và đứng dưới mưa, ngửa mặt lên trời và để nước chảy ào ào trên người thật không thể cưỡng lại được. Nhưng có những chuyện mà hiển nhiên một người trưởng thành không thể cho phép mình thực hiện, đặc biệt là khi anh ta đang làm việc, và Martin buộc phải kiềm chế cơn bốc đồng trẻ con của mình. Nhưng thời tiết thật tuyệt vời. Cái nóng ngọt ngào giam giữ họ suốt hai tháng qua đã bị cơn mưa tốt lành xả trôi đi. Qua cửa sổ để mở, anh có thể ngửi thấy mùi mưa. Mưa bắn tung tóe lên phía bàn gần cửa sổ, nhưng anh đã chuyển hết giấy tờ đi rồi, nên cũng chẳng sao. Để có thể hít thở không khí mát lành thì thế cũng đáng.

Patrik đã gọi điện báo anh ngủ quên, nên Martin thành ra người đến sớm nhất. Tâm trạng mọi người ở đồn đã xuống rất thấp sau khi những sai lầm nghiêm trọng của Ernst bị phát hiện ngày hôm qua, nên thật tốt khi có thể ngồi ở đây trong yên bình và tĩnh lặng mà tập trung suy nghĩ về những diễn biến mới nhất của vụ án. Anh không hề ghen tị với Patrik về cái nhiệm vụ thông báo cho thân nhân người phụ nữ, nhưng anh hiểu rằng biết được sự

thật chính là bước đầu tiên trong quá trình chữa lành nỗi đau buồn. Có thể họ còn không biết rằng cô đã mất tích, nên tin này sẽ là một cú sốc. Bây giờ điều quan trọng nhất là xác định được chỗ ở của gia đình nạn nhân, và đó là một trong những nhiệm vụ của Martin ngày hôm nay: liên hệ với các đồng nghiệp ở Đức. Anh hy vọng mình có thể nói chuyện với họ bằng tiếng Anh, nếu không thì quả là một trở ngại. Anh cũng vẫn còn nhớ tiếng Đức được học ở trường, đủ để anh không phải nhờ đến tiếng Đức của Patrik, sau khi nghe anh đồng nghiệp lắp bắp trong cuộc trò chuyện với cô bạn của Tanja.

Anh vừa định nhắc máy và gọi sang Đức thì điện thoại reo. Nhịp tim của anh tăng lên khi anh nghe thấy đó là đội Pháp y ở Göteborg, anh bèn với lấy quyển sổ kín đặc những nét vẽ nguệch ngoạc. Thực ra thì người ở bên kia đầu dây đáng lẽ phải báo cáo cho Patrik, nhưng khi anh chưa đến thì Martin sẽ phải nhận thay.

“Ngoài kia hẳn là đang nóng lên hay sao ấy.”

Bác sĩ pháp y Tord Pedersen đang đề cập đến cuộc giải phẫu mà anh ta đã thực hiện một năm rưỡi trước trên xác Alex Wijkner, dẫn đến một trong số rất ít vụ điều tra án mạng mà đồn cảnh sát Tanumshede đã từng phụ trách.

“Đúng vậy, chúng tôi đang bắt đầu tự hỏi liệu có gì trong nguồn nước không... Chẳng bao lâu nữa ta sẽ bắt kịp Stockholm về số liệu thống kê án mạng mất.”

Đùa cợt nhẹ nhàng là một cách để họ – và những người làm nghề thường xuyên tiếp xúc với cái chết và những điều bất hạnh khác – giải tỏa những áp lực của công việc hằng ngày. Nhưng thế không có nghĩa là coi nhẹ tính chất nghiêm trọng của công việc mà họ theo đuổi.

“Các anh khám nghiệm tử thi xong chưa? Tôi nghĩ trong cái nóng chúng ta đang phải trải qua đây thì người ta đang giết nhau nhanh hơn bao giờ hết,” Martin nói tiếp.

“Ừ, anh đúng rồi đấy. Ta cứ tưởng là ai nấy đều phát điên lên vì trời nóng quá, nhưng thực ra thì mấy ngày qua mọi thứ lại khá buồn tẻ. Nên

chúng tôi đã có thể giải quyết vụ của các anh xong sớm hơn chúng tôi nghĩ.”

“Anh nói xem nào.” Martin nín thở. Những bước tiến triển của một cuộc điều tra phần lớn đều phụ thuộc vào lượng thông tin mà đội Pháp y cung cấp được cho phía cảnh sát.

“Ừ, rõ ràng là anh đang phải đối phó với một thằng cha không dễ chịu đâu. Nguyên nhân của cái chết thì dễ xác định thôi: cô ta bị bóp cổ. Nhưng những gì đã xảy ra với cô ta trước khi chết mới thực sự đáng chú ý.”

Pedersen ngừng lời, và Martin hình dung anh ta vừa đeo kính vào.

“Sao?” Martin không giấu nổi vẻ sốt ruột.

“Xem nào... Anh sẽ nhận được cái này qua fax nữa... Hừm,” Pedersen nói, xem ra anh ta đang đọc lướt qua bản báo cáo. Bàn tay nắm chặt ống nghe của Martin bắt đầu đổ mồ hôi.

“Ừ, đây rồi. Gãy xương mười bốn chỗ, ở các bộ phận khác nhau. Xét đến việc các vết thương đều đang lành ở nhiều mức độ, thì toàn bộ đều có trước khi chết.”

“Ý anh là...”

“Ý tôi là có người đã đánh gãy xương cánh tay, cẳng chân, ngón tay và ngón chân cô ta, trong khoảng thời gian một tuần, tôi ước chừng như vậy.”

“Xương bị gãy cùng một lần hay nhiều lần? Anh có biết được không?”

“Như tôi đã nói, chúng tôi có thể nhận định là các chỗ gãy xương đang lành ở nhiều mức độ khác nhau, nên theo ý kiến chuyên môn của tôi thì chuyện này xảy ra rải rác trong suốt cả thời gian đó. Tôi đã thực hiện một bản tóm tắt các chỗ gãy xương theo thứ tự thời gian. Nó cũng ở trong bản báo cáo mà tôi đã fax sang cho anh. Nạn nhân còn có nhiều vết rạch nông trên cơ thể. Cũng đang dần lành ở những mức độ khác nhau.”

“Chúa ơi!” Martin không ngăn nổi phải bật ra.

“Tôi cũng phải thốt lên như vậy đấy.” Giọng Pedersen vang lên khô khốc qua điện thoại. “Nỗi đau đớn mà cô ta đã phải trải qua thật không thể chịu đựng nổi.”

Trong một thoáng họ im lặng suy nghĩ về chuyện sao con người có thể tàn nhẫn đến thế. Rồi Martin ghì mình lại và tiếp tục, “Anh có tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào trên cái xác có thể giúp ích cho chúng tôi không?”

“Có, bọn tôi tìm thấy mẫu tinh dịch. Nếu các anh tìm thấy kẻ tình nghi nào, hẳn có thể bị buộc tội giết người với mẫu DNA. Đương nhiên chúng tôi cũng đang tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu của mình, nhưng rất hiếm khi ta có thể tìm thấy tay nào đó bằng cách này. Cho đến nay, danh sách đăng ký còn quá ít ỏi. Bọn tôi chỉ có thể mơ đến một ngày khi chúng ta có mẫu DNA của tất cả các công dân trong cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tìm kiếm. Rồi chúng ta sẽ ở một vị thế hoàn toàn khác.”

“Mơ là một từ chuẩn đấy. Mấy lời kêu ca về chuyện xâm phạm quyền tự do cá nhân và tất cả những thứ kiểu như vậy có thể sẽ khiến kế hoạch phải ngừng lại ngay và luôn ấy chứ.”

“Nếu những gì mà người phụ nữ này đã trải qua không thể được gọi là vi phạm tự do cá nhân, thì tôi không biết chuyện gì có thể...”

Thật là một sự triết lý khác thường so với anh chàng Tord Pedersen phàn tục mọi khi. Martin nhận ra rằng ít nhất cũng đã có được một lần anh ta thực sự bị rung động trước số phận của nạn nhân. Một chuyên viên pháp y thường không cho phép mình như vậy nếu anh ta còn muốn ngủ ngon mỗi đêm.

“Anh có thể cho tôi biết thời gian tử vong ước tính là bao giờ không?”

“Có, tôi đã nhận được kết quả từ các mẫu vật mà đội Pháp y lấy tại hiện trường, rồi tôi bổ sung với những quan sát tôi thu được, nên tôi có thể cho anh một khung thời gian khá chắc chắn.”

“Nói xem nào.”

“Theo ước tính của tôi, nạn nhân tử vong trong khoảng từ sáu đến mười một giờ, vào buổi tối ngay trước hôm được phát hiện tại Khe Vua.”

“Anh không thể cho tôi một thời điểm chính xác hơn à?” Martin có vẻ thất vọng.

“Theo tiêu chuẩn khám nghiệm ở Thụy Điển thì không bao giờ đưa ra được một khung thời gian ngắn hơn năm giờ trong những vụ như thế này, nên đây là tôi đã cố hết sức rồi đấy. Nhưng độ chính xác của khung thời gian này lên đến 95%, vậy thì ít nhất nó cũng có thể tin được. Tuy nhiên, tôi có thể xác nhận lại những điểm anh đã nghi ngờ: Khe Vua chỉ là hiện trường thứ cấp. Cô ta bị giết ở một nơi khác rồi mới bị bỏ lại đây vài giờ sau khi đã chết, có thể thấy bằng chứng rõ ràng qua hồ máu tử thi*.”

“Ừ, dù sao thì cũng có chút manh mối rồi.” Martin thở dài. “Còn mấy bộ xương thì sao? Chúng có cho anh biết chút thông tin nào không? Chắc Patrik cũng đã thông báo cho anh rồi, chuyện chúng tôi nghĩ hai bộ xương đó có thể là những ai ấy.”

“Ừ, tôi nhận được rồi. Chuyện đó thì bọn tôi thực sự vẫn chưa làm rõ được. Kiểm được hồ sơ nha khoa từ thập niên bảy mươi thì không đơn giản như anh nghĩ đâu, nhưng bọn tôi đang làm nhanh hết sức có thể rồi. Biết gì mới là bọn tôi báo cho anh ngay. Nhưng tôi có thể nói rằng đây là hai bộ xương phụ nữ, và tuổi thì cũng có vẻ gần chính xác. Xương chậu của một phụ nữ cũng cho thấy cô ta đã từng sinh con, và điều này cũng phù hợp với những thông tin mà bọn tôi có. Điều thú vị nhất là cả hai bộ xương này đều có những chỗ gãy tương tự như nạn nhân mới đây. Nói thế này chỉ chúng ta biết thôi nhé, tôi thậm chí có thể đánh liều mà nói rằng những chỗ gãy xương trên cả ba thi thể gần như giống hệt nhau.”

Martin sốc đến nỗi đã đánh rơi cả bút xuống sàn. Bọn họ đang gặp phải cái gì đây? Một sát nhân ác dân đã tạm ngừng hai mươi tư năm mới thực hiện tiếp những tội ác của hắn? Martin thậm chí không muốn nghĩ đến giả thuyết khác: rằng kẻ sát nhân chẳng hề chờ đến hai mươi tư năm, chẳng qua là họ chưa tìm ra các nạn nhân khác thôi.

“Họ có bị đâm bằng dao không?”

“Vì không còn lại tí mô mềm nào, thật khó để nói được chuyện đó, nhưng có vài vết trầy trên xương có thể cho thấy họ cũng phải chịu sự tra tấn như vậy.”

“Còn nguyên nhân tử vong của họ?”

“Cũng giống như cô người Đức. Xương cổ họng bị ép vào tương ứng với những tổn thương khi bị bóp cổ.”

Martin vừa nói chuyện vừa nhanh chóng ghi chú lại thông tin. “Anh còn chuyện gì đáng chú ý có thể cho tôi biết nữa không?”

“Chỉ có chi tiết là có lẽ những bộ xương đã bị chôn. Có vết đất bắn trên xương, và bọn tôi có thể tách được một chất gì đó ra để phân tích. Nhưng vẫn chưa rõ đâu, nên anh phải kiên nhẫn thôi. Cũng có đất bắn trên người Tanja Schmidt và cái chân cô ta nằm lên, nên bọn tôi sẽ so sánh với mẫu lấy được từ mấy bộ xương.” Pedersen ngừng lại. “Mellberg chỉ huy cuộc điều tra này hả?”

Có một chút lo âu trong giọng anh ta. Martin mỉm cười với chính mình, nhưng anh có thể trấn an anh bạn bác sĩ pháp y về điểm này.

“Không, vụ này được giao cho Patrik rồi. Nhưng công lao thuộc về ai sau khi chúng ta đã phá án thành công thì lại là một chuyện khác...”

Cả hai đều bật cười trước câu bình luận này, nhưng tiếng cười hơi khó chịu, ít nhất thì về phần Martin là thế.

Sau khi chào Tord Pedersen, anh đi lấy những tài liệu mới được gửi đến ở chỗ máy fax của đồn. Một lúc sau, khi Patrik đến, Martin đã làm xong việc của mình. Sau khi nghe tóm tắt bản báo cáo pháp y, Patrik cũng thất vọng không khác gì Martin. Đây là một diễn biến khiến vụ án trở nên thật kinh khủng.

Cô em Anna của Erica đang mặc bikini nằm dài tắm nắng ở phía mũi thuyền. Các con cô đã đi ngủ trưa trong cabin bên dưới, còn Gustav thì ở buồng lái. Những giọt nước mặn li ti bắn vào cô mỗi lần mũi tàu va đập với mặt nước, sáng khoái tuyệt vời làm sao. Nếu nhắm mắt lại, trong một lúc cô có thể quên đi mọi âu lo trên đời và tự thuyết phục mình rằng đây mới là cuộc sống thực của mình.

“Anna, điện thoại gọi em này.”

Giọng Gustav đánh thức cô khỏi trạng thái trầm tư.

“Ai đấy?” Cô khum bàn tay che mắt và thấy anh đang vẫy cái điện thoại di động của cô.

“Anh ta không nói.”

Khốn nạn. Cô biết ngay đó là ai, và cảm thấy có chút lo âu trong lòng, cô thận trọng đi ra xa Gustav.

“Anna đây.”

“Thằng nào đấy?” Lucas rít lên.

Anna do dự. “Tôi đã nói với anh là tôi đi bơi thuyền với một người bạn rồi cơ mà.”

“Thế giờ cô đang cố lừa tôi nghĩ rằng thằng đó chỉ là bạn hả,” hằn quát. “Nó tên gì?”

“Đấy không phải là việc của...”

Lucas ngắt lời cô. “Tên nó là gì, Anna?”

Sức kháng cự trong cô sụp đổ dần sau mỗi giây cô nghe thấy giọng hằn trên điện thoại. Cô nói khẽ, “Gustav af Klint.”

“Ô, đúng rồi. Xem cô sang chảnh được đến cỡ nào kìa?” Giọng hằn chuyển từ khinh bỉ sang dọa dẫm. “Sao cô dám đưa con tôi đi nghỉ với thằng khác.”

“Chúng ta ly dị rồi, Lucas,” Anna nói. Cô lấy tay che mắt.

“Cô cũng biết rõ như tôi, điều đó không thay đổi gì cả, Anna ạ. Cô là mẹ của các con tôi, vậy có nghĩa là cô và tôi sẽ luôn thuộc về nhau. Cô là của tôi và bọn trẻ là của tôi.”

“Vậy sao anh lại cố gắng để mang bọn trẻ đi khỏi tôi?”

“Bởi vì cô không ổn, Anna ạ. Cô luôn bị yếu thần kinh, mà nói thật nhé, tôi không tin cô có thể chăm sóc các con tôi như chúng xứng đáng được hưởng. Cứ nhìn lối sống của cô mà xem. Cô đi làm cả ngày và gửi con vào nhà trẻ. Cô có nghĩ đó là cuộc sống tốt đẹp cho bọn trẻ không, Anna?”

“Nhưng tôi phải đi làm, Lucas. Và anh sẽ giải quyết vấn đề đó thế nào nếu như anh được quyền nuôi con? Anh cũng phải đi làm mà. Thế thì ai sẽ

chăm sóc cho bọn trẻ?”

“Có một giải pháp, Anna ơi, cô biết nó là gì mà.”

“Anh điên à? Anh vẫn nghĩ rằng tôi sẽ quay lại với anh sau khi anh làm gãy tay Emma như thế à? Đây là chưa kể đến tất cả những thứ anh đã làm với tôi?” Tiếng cô vọng lên the thé. Ngay lập tức, trực giác mách bảo rằng cô đã đi quá xa.

“Đây không phải lỗi của tôi! Đây là tai nạn! Thêm nữa, nếu cô không quá cứng đầu và cứ gây gổ, tôi sẽ không hay mất bình tĩnh đến như vậy!”

Đúng là nước đổ lá khoai. Chẳng ích gì. Sau tất cả những năm tháng sống cùng Lucas, cô biết rằng hăn lúc nào cũng tin vào những gì hăn nói. Không bao giờ là lỗi của hăn. Tất cả đều là lỗi của người khác. Mỗi lần đánh cô, hăn lại khiến cô cảm thấy ăn năn vì cô đã không đủ thông cảm, không đủ yêu thương, không đủ phục tùng.

Thu hết những sức mạnh tiềm ẩn trước đây, cuối cùng cô cũng xoay sở ly hôn được. Việc đó khiến cô cảm thấy mình trở nên mạnh mẽ, bất khả chiến bại, lần đầu tiên sau nhiều năm. Cuối cùng, cô cũng có thể lấy lại quyền kiểm soát cuộc đời mình. Cô và các con có thể làm lại từ đầu. Nhưng mọi thứ diễn ra hơi quá trơn tru. Lucas đã thực sự bị sốc khi hăn làm gãy tay con gái trong một cơn tức giận, và trái với lệ thường, hăn đã chịu trách nhiệm. Cuộc sống độc thân bận rộn của hăn sau khi ly hôn cũng đồng nghĩa với việc hăn để cho Anna và bọn trẻ được sống trong yên bình, trong khi đó hăn còn mãi chinh phục hết cô nàng này đến cô ả khác. Nhưng ngay khi Anna cảm thấy mình thoát rồi, thì Lucas lại bắt đầu mệt mỏi với cuộc sống mới của hăn, và một lần nữa hăn quay sang nhìn về phía gia đình. Khi không gặp may với những bó hoa, những món quà và những lời cầu xin tha thứ, thì hăn bắt đầu trở mặt. Hăn đòi độc quyền nuôi con. Để chứng minh cho yêu sách của mình, hăn đưa ra rất nhiều lời buộc tội vô căn cứ liên quan đến việc Anna không đủ tư cách làm mẹ. Chẳng câu nào trong đó là sự thật cả, nhưng Lucas có thể sẽ rất thuyết phục khi hăn giở trò quyến rũ, đến nỗi cô vẫn phát run lên trước nguy cơ hăn có thể sẽ thành công với nỗ lực của mình. Cô cũng biết rằng thực sự hăn không muốn bọn trẻ. Việc làm

ăn của hắn sẽ không vận hành bình thường được nếu phải nuôi hai đứa con nhỏ, nhưng ý đồ của hắn là khiến Anna lo sợ đủ để cô phải quay lại. Những khi yếu lòng, cô đã định làm thế. Đồng thời, cô cũng biết điều đó là không thể. Nó sẽ hủy hoại cô. Nên cô phải tôi luyện để trở nên cứng rắn.

“Lucas, nói chuyện kiểu này chẳng hay ho gì đâu. Sau khi ly dị, tôi đã bước tiếp, và anh cũng nên thế. Sự thật là tôi đã gặp một người đàn ông khác, và anh phải học cách chấp nhận điều đó đi. Bọn trẻ vẫn ổn và tôi cũng ổn. Chúng ta không cố gắng cư xử như người lớn được à?”

Giọng cô khản nài, nhưng sự im lặng ở đầu dây bên kia rõ là không thể xuyên thủng được. Cô biết mình đã đi quá giới hạn. Khi nghe thấy tiếng tút tút và nhận ra Lucas đã cúp máy, cô biết rằng bằng cách nào đó hắn sẽ bắt cô phải trả giá. Một cái giá đắt.

CHƯƠNG 4

MÙA HÈ NĂM 1979

Cơn đau đầu khủng khiếp khiến cô tự cào mặt mình. Đúng như ý cô, nỗi đau đớn khi móng tay làm toạc một vết dài trên da đã gần như ngang với cơn đau búa bổ, và nó giúp cô tập trung.

Mọi thứ vẫn tối đen, nhưng có gì đó đã đánh thức cô từ cơn hôn mê sâu không mộng mị. Một vết sáng nhỏ xuất hiện trên đầu cô, và khi cô nheo mắt nhìn lên thì nó từ từ mở rộng. Chưa quen với ánh sáng, cô không nhìn thấy gì nhưng lại nghe thấy có ai đó đi qua vết nứt giờ đã mở rộng và leo xuống cầu thang. Người đó bước đến gần rồi gần hơn trong bóng tối. Cô bối rối không biết nên cảm thấy sợ hãi hay nhẹ nhõm. Cô đang thấy cả hai cảm xúc trộn lẫn với nhau. Cái đầu tiên đã thắng thế.

Những bước chân cuối cùng tiến về phía cô, cô đang nằm cuộn tròn trong tư thế một bào thai, gần như nín thở. Cô cảm thấy một bàn tay vuốt ve trên trán, không lời nào được thốt ra. Có lẽ cử chỉ đó cũng nhẹ nhàng, nhưng đơn giản chỉ một động tác thôi cũng khiến nỗi kinh hoàng bóp nghẹt trái tim cô.

Bàn tay tiếp tục vuốt dọc cơ thể cô, khiến cô run lên trong bóng tối. Trong một giây, cô đã nghĩ lẽ ra mình phải chống cự lại kẻ vô danh kia. Ý nghĩ đó biến mất nhanh như khi nó xuất hiện. Bóng tối đã quá áp đảo, và sức mạnh từ bàn tay đang mơn trớn đã thâm nhập làn da cô, các dây thần kinh của cô, tâm hồn cô. Phục tùng là lựa chọn duy nhất, cô biết điều đó với một sự thấu suốt đầy khiếp đảm.

Khi bàn tay đang vuốt ve chuyển sang dò xét và cấu véo, kéo giật và xé toạc, cô không ngạc nhiên chút nào. Ở một mức độ nào đó, cô còn chào đón

nổi đau là đẳng khác. Cơn đau rành rành còn dễ đương đầu hơn là nỗi kinh hoàng khi chờ đợi một điều không rõ.

○ ○ ○ ○

Chỉ vài giờ sau khi Patrik nói chuyện với Martin, Tord Pedersen gọi đến lần thứ hai. Họ đã xác định được danh tính một bộ xương. Mona Themblad, cô gái thứ hai mất tích năm 1979, là một trong những di hài được tìm thấy tại Khe Vua.

Patrik và Martin cùng nhau ngồi kiểm tra lại những thông tin mà họ đã thu thập được trong cuộc điều tra. Hiển nhiên là Mellberg không có mặt, nhưng Gösta Flygare đã trở lại làm việc sau màn trình diễn xuất sắc trong giải đấu golf. Ông không thắng, tất nhiên, nhưng đã rất ngạc nhiên và vui mừng khi đánh được một cú thẳng từ điểm phát vào lỗ và được mời uống sâm banh tại câu lạc bộ. Cho đến giờ, Martin và Patrik đã nghe kể rất chi tiết bóng đi thẳng vào lỗ như thế nào chỉ với một cú đánh ở lỗ thứ mười sáu. Họ chắc chắn mình sẽ còn phải nghe chuyện này thêm vài lần trước khi hết ngày. Nhưng điều đó cũng không thành vấn đề. Họ không ghen tị với niềm vui của Gösta và Patrik cho ông nghỉ một tiếng trước khi tham gia công tác điều tra. Nên lúc này Gösta đang gọi điện đến khắp các bạn chơi golf của mình để khoe về Giải Đấu Lớn.

“Vậy là có một thằng ác ôn nào đó đã đánh gãy xương các cô gái trước khi giết họ,” Martin nói. “Và còn lấy dao rạch lên người họ nữa,” anh nói thêm.

“Tôi sợ rằng đúng là vậy đấy. Nếu phải đoán, tôi sẽ nói rằng chắc chắn có động cơ tình dục đằng sau. Một thằng khốn ác dâm thích chà đạp lên nỗi đau của người khác. Việc có tình dục trên cơ thể Tanja cũng chỉ ra điều đó.”

“Anh sẽ nói chuyện với thân nhân của Mona chứ? Ý tôi là, nói với họ rằng chúng ta đã tìm thấy cô ấy?”

Martin có vẻ ngần ngại, nhưng Patrik đã xoa dịu nỗi lo sợ của anh chàng bằng cách tự mình nhận lấy nhiệm vụ này.

“Tôi định chiều nay sẽ lái xe đi gặp bố cô ấy. Mẹ cô ấy đã qua đời mấy năm trước, nên chỉ còn mỗi ông bố để báo tin thôi.”

“Sao anh có thể nói chắc nịch thế? Anh biết họ à?”

“Không, nhưng hôm qua Erica đã đến thư viện Fjällbacka tìm tất cả những bài báo viết về Siv và Mona. Vụ mất tích của họ vẫn được định kỳ xem xét lại, thậm chí vài năm trước còn có một cuộc phỏng vấn gia đình họ. Chỉ có ông bố của Mona còn sống, Siv thì khi mất tích cũng chỉ còn mẹ. Còn có một đứa con gái nhỏ nữa, nên tôi nghĩ tôi cũng sẽ nói chuyện với cô ta – ngay khi chúng ta xác nhận được rằng Siv là người phụ nữ thứ hai.”

“Nếu là ai khác thì đúng là sự trùng hợp kinh khủng, anh có thấy như vậy không?”

“Ừ, ta sẽ giả định rằng bộ xương đó là Siv, nhưng ta vẫn chưa thể nói gì chắc chắn được. Còn có những chuyện kỳ cục hơn từng xảy ra mà.”

Patrik lục những bản sao mà Erica mang về cho anh và trải vài tờ ra để trên bàn ngay trước mặt. Anh cũng lấy ra các tài liệu bối được từ kho lưu trữ dưới hầm, định ghép tất cả thông tin họ có về vụ mất tích của hai cô gái lại với nhau. Có nhiều bài báo đã không được đưa vào tư liệu điều tra – cả hai nguồn này đều cần thiết để cung cấp cho họ một bức tranh hoàn chỉnh về những điều đã biết cho đến nay.

“Nghe này. Siv mất tích vào đêm Hạ chí năm 1979, còn Mona biến mất hai tuần sau đó.”

Để sàng lọc và sắp xếp các tài liệu, Patrik đứng dậy khỏi ghế và viết lên tấm bảng trắng trên tường.

“Lần cuối cùng Siv Lantin được nhìn thấy còn sống là khi cô ấy đạp xe về nhà sau một bữa tiệc với bạn bè. Nhân chứng cuối cùng mô tả cô ấy đã rẽ khỏi đường chính và đi về phía Bräcke. Lúc đó là hai giờ sáng, và người

nhìn thấy cô ấy là một tài xế đang đi ngang qua cô ấy trên đường. Sau đó không ai nhìn thấy hoặc nghe tin gì từ cô ấy nữa.”

“Nếu không tính thông tin của Gabriel Hult,” Martin nói thêm.

Patrik gật đầu đồng ý. “Ừ, nếu không tính lời khai của Gabriel Hult, đấy cũng là điều tôi nghĩ cho đến lúc này.” Anh nói tiếp: “Mona Themblad mất tích hai tuần sau đó. Không giống như Siv, cô ấy biến mất vào buổi chiều, giữa ban ngày ban mặt. Cô ấy rời khỏi nhà vào khoảng ba giờ để đi chạy bộ nhưng không bao giờ trở về nữa. Một chiếc giày được tìm thấy trên đường dọc theo lối chạy bộ hằng ngày của cô ấy, nhưng không có gì khác nữa.”

“Có bất kỳ điểm tương đồng nào giữa các cô gái không? Ngoài việc họ có vẻ cùng độ tuổi.”

Patrik không kìm được tiếng cười khê. “Tôi có thể đoán ra là anh đã xem chương trình *Lý lịch trích ngang* đó. Không may là tôi lại phải làm anh thất vọng. Nếu ta đang đối phó với một kẻ giết người hàng loạt, ấy là tôi giả sử anh đang đi theo hướng như thế, thì không có sự tương đồng ngoại hình nào rõ ràng giữa các cô gái cả.” Anh gắn hai bức ảnh đen trắng lên tấm bảng.

“Siv mười chín tuổi. Nhỏ nhắn, da sẫm và vóc dáng tròn trịa. Cô ấy có tiếng là cứng đầu, và đã tạo ra một vụ bê bối ở Fjällbacka khi sinh con ở tuổi mười bảy. Cả cô ấy và đứa con đều sống với mẹ, nhưng theo những gì báo chí xác nhận, Siv ư ra ngoài tiệc tùng và không thích ở nhà lắm. Mona, trái lại, được mô tả là con ngoan trò giỏi, có rất nhiều bạn bè và được nhiều người yêu mến. Cô ấy cao, tóc vàng và chăm tập thể thao. Đã mười tám tuổi nhưng vẫn sống ở nhà vì mẹ cô ấy khá ốm yếu, còn ông bố lại không thể chăm sóc bà ấy một mình. Dường như không ai có thể nói điều gì xấu về cô ấy. Nền điểm chung duy nhất của hai cô gái này là họ đã biến mất không tung tích hơn hai mươi năm qua. Và bây giờ họ mới xuất hiện dưới dạng những bộ xương ở Khe Vua.”

Martin dựa đầu vào tay, nghĩ ngợi. Cả anh và Patrik đều ngồi im lặng một lúc, nghiên cứu các bài báo được cắt ra và những ghi chú trên bảng. Họ nghĩ, những cô gái ấy còn trẻ đến như vậy. Lẽ ra các cô sẽ còn sống nhiều

năm nữa, nếu như không bị tai họa cắt ngang đường đời. Còn cả Tanja nữa, họ vẫn chưa có nổi một bức ảnh của cô khi cô còn sống. Cô cũng hãy còn trẻ, có cả cuộc đời phía trước. Nhưng giờ cô cũng đã chết.

“Một cuộc điều tra lớn đã được tiến hành.” Patrik lấy một xấp tài liệu dày ra. “Bạn bè và gia đình của các cô gái đều được phỏng vấn. Cảnh sát gõ cửa từng nhà trong khu vực, và bọn côn đồ cũng bị thẩm vấn hết. Theo như tôi thấy thì có tổng cộng khoảng một trăm cuộc thẩm vấn đã được thực hiện.”

“Có thu được kết quả gì không?”

“Không, không thu được gì cả. Cho đến khi họ có tin báo từ Gabriel Hult. Ông ta tự gọi cho cảnh sát và nói với họ rằng đã nhìn thấy Siv trong xe em trai mình vào đêm cô ấy mất tích.”

“Rồi sao? Điều đó cũng khó mà đủ để biến ông ta thành nghi phạm giết người, phải không?”

“Không. Khi em trai của Gabriel – Johannes – bị thẩm vấn, ông ta phủ nhận chuyện mình từng nói chuyện hay thậm chí là nhìn thấy cô ấy, nhưng vì không có bất kỳ đầu mối nào khác, cảnh sát đành tập trung hết vào ông ta.”

“Thế có tiến triển gì không?” Mắt Martin mở to với vẻ hào hứng bất đặc dĩ.

“Không, chẳng thu được kết quả nào nữa. Rồi mấy tháng sau, Johannes Hult treo cổ tự vẫn trong nhà kho. Nên có thể nói rằng dấu vết này đã nguội mất rồi.”

“Thật kỳ cục khi ông ta tự sát ngay lập tức như vậy.”

“Ừ, nhưng nếu ông ta có tội thì hẳn là hồn ma ông ta đã sát hại Tanja. Những kẻ đã chết thì không giết người được nữa.”

“Vậy còn ông anh trai đã gọi điện chỉ điểm em ruột thì sao? Sao không có ai điều tra theo hướng đó?” Martin cau mày. “Chờ đã, sao mà tôi ngu thế nhỉ? Hult – phường trộm cắp nhãn mặt. Ông ta chắc phải có họ hàng với Stefan và Robert.”

“Ừ, đúng rồi. Johannes là bố chúng đấy. Sau khi đọc tài liệu về gia đình Hult, tôi thực sự đã hiểu ra tại sao Stefan và Robert ghé thăm chúng ta thường xuyên đến thế. Khi Johannes treo cổ tự vẫn thì chúng còn chưa được năm, sáu tuổi, và chính Robert đã tìm thấy bố mình trong nhà kho. Anh có thể tưởng tượng ra điều đó đã ảnh hưởng đến một thằng bé sáu tuổi như thế nào mà.”

“Lạy Chúa lòng lành.” Martin lắc đầu. “Anh biết không, tôi cần một tách cà phê trước khi chúng ta tiếp tục. Caffeine trong người tôi sắp cạn rồi. Anh có muốn một tách không?”

Patrik gật đầu và vài phút sau Martin trở lại với hai tách cà phê nóng bốc khói – ít nhất thì thời tiết này cũng phù hợp với đồ uống nóng.

Patrik tiếp tục tóm tắt. “Johannes và Gabriel là con trai của một người đàn ông tên là Ephraim Hult, còn gọi là Nhà Thuyết Giáo. Ephraim là một người nổi tiếng, hoặc có thể nói là một mục sư nhà thờ tự do khét tiếng ở Göteborg. Ông ta tổ chức các buổi thuyết giáo lớn mà ở đó ông đã khiến hai đứa con trai mình, lúc đó hãy còn nhỏ, nói được tiếng lạ và chữa lành cho những người đau ốm tàn tật. Hầu hết mọi người đều coi Ephraim là tên lang băm và lừa đảo, nhưng dù vậy, ông ta vẫn trúng mánh lớn khi một phụ nữ trong hội tín hữu của ông ta, Margareta Dybling, qua đời và để lại mọi thứ bà ấy sở hữu cho ông này. Bên cạnh một gia tài đáng kể bằng tiền mặt, bà cụ còn để lại bất động sản là một khu rừng lớn và một dinh cơ tráng lệ ở gần Fjällbacka. Đột nhiên Ephraim mất hết khao khát truyền bá lời của Chúa. Ông ta chuyển đến ở đó với các con trai, và gia đình đó về sau cứ thế sống bằng tiền của bà cụ.”

Tám bảng trắng giờ đây phủ kín các ghi chú, và giấy tờ trải khắp mặt bàn của Patrik.

“Ôn lại một chút lịch sử gia đình thì cũng không phải là không thú vị, nhưng mấy cái này thì liên quan gì đến các vụ giết người? Như anh nói, Johannes đã chết hơn hai mươi năm trước khi Tanja bị sát hại, và người chết thì không giết người, như anh đã rất hùng hồn phát biểu đấy.” Martin khó mà che giấu nỗi sự sốt ruột.

“Đúng thế, nhưng tôi đã xem lại hết tài liệu về cuộc điều tra cũ, và thực sự chỉ có mỗi lời khai của Gabriel là đáng chú ý. Tôi cũng hy vọng có thể nói chuyện với Errold Lind, người đã chịu trách nhiệm điều tra vụ này, nhưng tiếc là ông ấy đã qua đời vì đau tim vào năm 1989 rồi, vậy nên chỗ tài liệu này là tất cả những gì chúng ta có. Trừ phi anh có ý gì hay hơn, tôi cho rằng chúng ta nên bắt đầu bằng cách tìm hiểu thêm về Tanja, cũng như nói chuyện với bố mẹ Siv và Mona. Sau đó chúng ta mới quyết định xem liệu có nên nói chuyện lần nữa với Gabriel Hult hay không.”

“Chắc chắn rồi, nghe có lý đấy. Tôi nên làm gì trước tiên đây?”

“Bắt đầu với việc điều tra về Tanja. Và hãy chắc chắn rằng anh sẽ sắp xếp cho Gösta tiếp tục làm việc từ ngày mai. Ông ấy hết thời kỳ nhớn nhoe chơi bời rồi nhé.”

“Thế còn Mellberg và Ernst thì sao? Anh định làm gì với họ đây?”

Patrik thở dài. “Chiến lược của tôi là giữ họ càng xa khỏi vụ này càng tốt. Thế có nghĩa là chúng ta sẽ phải gánh một khối lượng công việc lớn hơn nhiều, nhưng về lâu dài thì tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ làm việc trôi chảy thôi. Không phải làm gì thì Mellberg lại càng mừng, bên cạnh đó, ông ta về cơ bản cũng đã cam kết là sẽ không điều tra vụ này. Ernst sẽ phải tiếp tục làm những gì đang làm, xử lý được càng nhiều báo cáo gửi đến càng tốt. Nếu ông ta cần giúp đỡ, chúng ta sẽ cử Gösta đi. Tôi muốn hai chúng ta được rảnh rang mà lo vụ này đến chừng nào có thể. Hiểu không?”

Martin hồ hởi gật đầu. “Vâng, thưa sếp.”

“Vậy thì vào việc thôi.”

Sau khi Martin rời đi, Patrik ngồi đan tay sau gáy, đối diện với tấm bảng, chìm sâu trong suy tư. Nhiệm vụ mà họ đảm nhận thật to lớn, mà họ hầu như chẳng có mấy kinh nghiệm trong việc điều tra án mạng.

Lòng anh nặng trĩu lo âu. Anh thực lòng hy vọng rằng những thiếu hụt về mặt kinh nghiệm của họ có thể được bù đắp bằng sự tận tâm. Martin đã lên tâng, và thật tệ hại nếu anh chàng không đánh thức được Gösta Flygare khỏi cơn mơ mộng. Nếu có thể giữ Mellberg và Ernst tránh xa khỏi cuộc

điều tra, Patrik nghĩ rằng họ sẽ có một cơ may để tháo gỡ các vụ án mạng. Nhưng họ có rất ít cơ hội thành công, đặc biệt là nếu xét đến việc những dấu vết của hai vụ án mạng đều đã nguội lạnh đến mức gần như đóng băng. Anh biết cơ hội tốt nhất mà họ có là tập trung vào Tanja. Đồng thời trực giác cũng mách bảo rằng có mối liên kết mạch lạc và rõ ràng giữa những vụ án mạng mà họ sẽ phải điều tra cùng một lúc. Bắt nhịp vào cuộc điều tra cũ sẽ không dễ dàng, nhưng họ phải cố gắng.

Anh lấy cái ô trong tủ, kiểm tra một địa chỉ trong danh bạ, rồi buồn rầu bước ra ngoài. Có những nhiệm vụ đòi hỏi ở anh nhiều hơn mức mà người ta có thể kham được.

Mưa gõ liên tục trên các ô kính cửa sổ, nếu ở trong hoàn cảnh khác Erica đã vui mừng chào đón không khí mát mẻ này. Nhưng những người họ hàng rầy rà khiến cô cảm thấy ngược lại, và dù chậm nhưng chắc chắn cô sắp phát điên lên rồi.

Bọn trẻ vùng vằng như thể sắp sửa phát rồ vì thất vọng khi phải ở trong nhà, trong khi Conny và Britta đã bắt đầu găm ghè nhau như lũ chó hoang. Tuy vẫn chưa leo thang thành cuộc chiến chính thức, nhưng vụ cãi nhau giờ đã đạt đến mức rít lên và cáu kỉnh. Những lỗi lầm và bất công từ xưa bị đem ra kể lể, và tất cả những gì Erica muốn làm là đi lên lầu và trùm chăn kín đầu. Nhưng một lần nữa nề nếp gia giáo ngăn cô lại, khua khua ngón tay và buộc cô cố gắng cư xử văn minh giữa vùng chiến sự.

Khi Patrik đi làm, cô đã nhìn chăm chăm tha thiết ra cửa. Anh không thể che giấu chuyện mình cảm thấy được giải thoát khi có thể trốn tới đồn cảnh sát, và trong một lúc, cô muốn kiểm tra xem liệu lời hứa sẽ có mặt ở nhà bất cứ khi nào cô yêu cầu có phải là thật không. Nhưng cô biết rằng nếu chỉ vì không muốn bị bỏ lại một mình với “bộ tứ kinh hoàng” mà cô làm vậy thì không đúng. Thay vào đó, như một người vợ hiền, cô vẫy tay với chồng mình từ cửa sổ phòng bếp khi anh lái xe đi.

Ngôi nhà không đủ lớn để ngăn sự lộn xộn trở thành thảm họa. Cô đã lấy ra vài món đồ chơi cho bọn trẻ, nhưng chỉ dẫn đến kết quả là những khối

chữ cái nằm rải rác khắp phòng khách giữa một mớ hỗn độn cùng bộ cờ tỷ phú và mấy lá bài tây. Cô nặng nhọc cúi xuống nhặt nhanh các mảnh đồ chơi nhỏ, cố gắng làm cho căn phòng ngăn nắp hơn một chút. Cuộc nói chuyện của Britta và Conny ngoài hiên càng lúc càng căng thẳng hơn, và cô bắt đầu hiểu lý do tại sao bọn trẻ lại chẳng hề biết cách cư xử cho phải phép. Sống với những bậc phụ huynh cãi nhau như trẻ lên năm thì làm sao mà học được cách tôn trọng người khác và đồ đạc của họ. Giá như cái ngày này sớm kết thúc! Ngay khi trời tạnh mưa, cô sẽ bảo nhà Flood đi xếp hành lý. Không cần bận tâm đến phép tắc xã giao và hiếu khách nữa – cô có họa là Thánh Birgitta thì mới chịu đựng họ ở lại lâu hơn nữa.

Giọt nước tràn ly vào bữa trưa. Với đôi chân tê nhức và lưng dưới ê ẩm, cô đã đứng bếp suốt cả một giờ, nấu bữa ăn trưa phù hợp với thói phàm ăn của Conny cũng như thói kén ăn của bọn trẻ, và theo cô đánh giá thì cô cũng khá thành công. Cô nghĩ, xúc xích rắc vụn pho mát ăn với mì ống hẳn sẽ làm tất cả hài lòng. Nhưng chẳng mấy chốc cô nhận ra rằng mình đã sai lầm khủng khiếp.

“Eo ơi, cháu ghét xúc xích. Kinh quá!”

Lisa hùng hổ đẩy cái đĩa của nó ra và khoanh tay lại, mặt sừng sĩa.

“Tệ quá, bởi vì mình sẽ ăn món đó.” Giọng Erica kiên quyết.

“Nhưng cháu đóóóó. Cháu muốn ăn món khác.”

“Không có món khác đâu. Nếu cháu không thích xúc xích thì cháu có thể ăn mì ống với sốt cà chua.” Erica đang nỗ lực để giữ giọng mình bình tĩnh, mặc dù cô đã giận sôi lên.

“Mì ống tỏi lắm. Cháu muốn ăn món khác. Mẹẹẹ ơ!”

“Em nấu cho nó món khác được không?” Britta vỗ nhẹ vào má con bé và con bé toét miệng cười. Đây vẻ đắc thắng, má Lisa hây hây vẻ hân hoan khi nó nhìn Erica bằng ánh mắt đầy thách thức. Nhưng quá giới hạn rồi. Bây giờ thì chiến tranh đã bùng nổ.

“Không có món gì khác đâu. Cháu ăn những món trước mặt đi, không thì nhịn đói.”

“Nhưng mà em Erica thân yêu ơi, chị nghĩ rằng em đang vô lý quá đấy,” Britta nói. “Conny, giải thích cho em ấy chúng mình làm thế nào ở nhà đi, cách chúng mình dạy con ấy.” Nhưng chị ta chẳng thèm đợi câu trả lời. “Anh chị không ép bọn trẻ làm bất cứ việc gì. Điều đó sẽ làm thui chột sự phát triển của chúng. Nếu Lisa nhà chị muốn ăn món gì khác, anh chị nghĩ đó là quyền của nó. Ý chị là, nó cũng là một cá nhân có đủ quyền phát biểu ý kiến như chúng ta đây. Và em sẽ nghĩ gì nếu có người cố ép em phải ăn thứ mà em không thích? Chị không nghĩ rằng em sẽ bằng lòng đâu.”

Britta dạy đời bằng cái giọng của một nhà tâm lý học, và Erica bỗng nhận ra rằng đây là giọt nước làm tràn ly. Bình tĩnh đến lạnh lùng, cô lấy cái đĩa của con bé, giơ lên trên đầu Britta, rồi ụp xuống. Cú sốc khi bị mì ống đổ lên tóc và rơi xuống áo khiến Britta ngừng lại giữa chừng câu nói.

Mười phút sau, họ rời đi. Và rất có thể sẽ không bao giờ quay trở lại. Chắc chắn giờ đây cô sẽ bị cả đảng nhà ngoại cho vào danh sách đen, nhưng dù có cố gắng thế nào thì Erica cũng không thể nói rằng cô thấy hối hận được. Cô cũng không xấu hổ, mặc dù hành vi của cô có nói giảm nói tránh cũng có thể gọi là trẻ con. Thật tuyệt vời khi tìm thấy một lối thoát cho cuộc xâm lăng suốt hai ngày đến thăm vừa qua của họ, và cô cũng chẳng hề có ý định xin lỗi.

Cả ngày còn lại cô định nằm trên xô-pha ngoài hiên với một cuốn sách hay và tách trà đầu tiên trong suốt cả mùa hè. Đột nhiên cuộc sống dường như tươi sáng hơn rất nhiều.

Mặc dù nhỏ bé, nhưng nhà kính đầy cỏ cây xanh tốt của ông có thể đua tranh với những khu vườn đẹp nhất. Mỗi cây hoa được cẩn thận trồng bằng cách gieo hạt hoặc chiết cành, và phải cảm ơn mùa hè nóng nực khiến không khí ở đây không khác gì vùng nhiệt đới. Ở một góc ông trồng rau, chẳng gì thích thú hơn khi được hái cà chua, bí, hành tây, thậm chí là cả dưa hấu và nho mình tự trồng.

Khu nhà liền kề nằm ở Dinglevägen, gần lối vào Fjällbacka từ phía Nam. Chúng tuy nhỏ nhưng cũng đầy đủ chức năng. Hiên nhà kính của ông chừa

ra như một dấu chấm than màu xanh lá giữa những vườn cây khiêm tốn hơn của mấy nhà khác.

Chỉ khi ngồi ngoài hiên, ông mới thôi nhớ về ngôi nhà cũ. Ngôi nhà nơi ông đã lớn lên và xây tổ ấm cùng với vợ và con gái. Cả hai đều đã ra đi. Nỗi đau khi vắng họ đã tăng dần lên cho đến một ngày ông nhận ra rằng mình cần phải chia tay cả với ngôi nhà và những kỷ niệm trong nhà nữa.

Tất nhiên là chỗ ở mới thiếu đi nét đặc sắc mà ông yêu thích ở ngôi nhà cũ, nhưng chính vì sự nhạt nhẽo ấy mà nó mới có thể xoa dịu được nỗi đau trong lòng ông. Giờ đây nỗi thống khổ của ông đã gần như chỉ còn là một tiếng ồn đều đều buồn tẻ vọng lại từ xa.

Khi Mona mất tích, ông đã nghĩ rằng Linnea sẽ chết vì đau lòng. Bà vốn ốm yếu, nhưng bà đã tỏ ra mạnh mẽ hơn ông nghĩ. Bà sống thêm mười năm nữa. Vì ông, ông chắc chắn vậy. Bà không muốn bỏ ông lại một mình với đau thương. Mỗi ngày bà phải vật lộn để tiếp tục sống, mà thật ra chỉ là tồn tại như một cái bóng.

Mona từng là ánh sáng của đời họ. Con bé được sinh ra khi họ đã từ bỏ hy vọng có con, và họ cũng chẳng bao giờ có nữa. Họ dồn toàn bộ tình yêu vào sinh linh lạnh lẽo, vui tươi này, tiếng cười của con bé đã nhen lên những đốm lửa trong lòng ông. Hoàn toàn không thể tưởng tượng được rằng con bé lại có thể biến mất như thế. Lúc đó như thể ánh mặt trời đã ngừng tỏa sáng. Cứ như bầu trời đã sụp đổ. Nhưng không có gì xảy ra. Cuộc sống vẫn diễn ra bình thường bên ngoài ngôi nhà đau buồn của họ. Người ta vẫn cười, vẫn sống, và vẫn đi làm. Nhưng Mona đã biến mất.

Suốt một thời gian dài, họ nuôi hy vọng mà sống. Có thể con bé vẫn còn sống ở đâu đó. Có lẽ con bé đã sống không cần bố mẹ và nó đã quyết định biến mất theo cách riêng của nó. Nhưng đồng thời họ cũng đều biết sự thật là gì. Có một cô gái khác đã mất tích ngay trước Mona, và họ không thể tự dối mình rằng đó chỉ là sự trùng hợp. Chưa kể, Mona cũng không phải loại con gái cố tình khiến cho bố mẹ mình đau đớn như vậy. Con bé rất ngoan ngoãn, đáng yêu, nó đã làm tất cả mọi thứ có thể để chăm sóc cho bố mẹ.

Vào ngày Linnea qua đời, ông đã nhận được bằng chứng cuối cùng rằng Mona đã ở trên thiên đường. Bệnh tật và đòn đau đã biến người vợ yêu quý của ông trở thành cái bóng của chính bà, đến khi bà nằm trên giường và nắm lấy tay ông, ông biết rằng đây sẽ là ngày ông bị bỏ lại một mình. Sau nhiều giờ thức cầu kinh bà nắm chặt tay ông lần cuối cùng, rồi bà nở một nụ cười. Ánh sáng lóe lên trong mắt Linnea là thứ ánh sáng mà ông đã không còn nhìn thấy trong suốt mười năm qua – kể từ lần cuối cùng bà nhìn thấy Mona. Bà nhìn vào khoảng vô định phía sau ông rồi bà chết. Ông biết chắc chắn vậy. Linnea đã chết trong hạnh phúc vì được gặp con gái ở phía cuối đường hầm. Về nhiều mặt nó khiến sự cô đơn trở nên dễ chịu hơn. Bây giờ, ít nhất, hai người mà ông yêu thương nhất đã được ở bên nhau. Rồi ông sẽ được đoàn tụ với họ, chỉ còn là vấn đề thời gian thôi. Ông mong chờ ngày ấy, nhưng cho đến lúc đó thì nhiệm vụ của ông là phải sống hết sức mình. Chúa sẽ không khoan dung với những kẻ bỏ cuộc, và ông không dám làm bất cứ điều gì để gây nguy hiểm tới việc được lên thiên đường, nơi ông sẽ đoàn tụ cùng Linnea và Mona.

Một tiếng gõ cửa cắt ngang dòng suy nghĩ u sầu của ông. Ông chậm chạp đứng dậy khỏi cái ghế bành và khó nhọc chống gậy bước qua đám cỏ cây. Ông đi xuống sảnh ra cửa trước. Một người đàn ông trẻ trông nghiêm nghị đứng bên ngoài, đang giơ tay lên định gõ cửa lần nữa.

“Bác là Albert Themblad?”

“Vâng, tôi đây. Nhưng tôi không cần mua gì đâu.”

Người đàn ông mỉm cười. “Không, cháu cũng không bán gì đâu. Tên cháu là Patrik Hedström, và cháu là cảnh sát. Liệu cháu có thể vào trong một lúc được không?”

Albert không nói gì, nhưng bước sang một bên để cho anh vào. Ông dẫn đường ra ngoài hiên và chỉ cho viên cảnh sát chỗ ngồi trên xô-pha. Ông không hỏi chuyện này là sao. Ông không cần phải hỏi. Ông đã chờ đợi chuyến thăm này trong suốt hơn hai mươi năm qua.

“Cây cối đẹp quá bác ạ. Chắc bác mát tay lắm nhỉ.” Patrik cười vẻ lo lắng.

Albert lặng thinh nhìn Patrik với đôi mắt hiền hậu. Ông hiểu rằng thật không dễ dàng cho viên cảnh sát này khi phải tới báo tin cho ông, nhưng anh đâu cần phải lo lắng. Sau bao năm chờ đợi, thật tốt khi cuối cùng cũng tìm ra sự thật. Ông đã đau khổ xong rồi.

“Vâng, chuyện là thế này, bọn cháu đã tìm thấy con gái bác.” Patrik hăng giọng và bắt đầu. “Bọn cháu đã tìm thấy con gái bác, và bọn cháu có thể xác nhận rằng cô ấy đã bị giết.”

Albert chỉ gật đầu. Đồng thời, ông cũng cảm thấy an tâm. Cuối cùng ông có thể cho con bé yên giấc. Có một ngôi mộ để đến thăm. Ông sẽ chôn con bé cạnh Linnea.

“Các anh tìm thấy con bé ở đâu?”

“Trong Khe Vua ạ.”

“Khe Vua?” Albert cau mày. “Nếu con bé đã được chôn ở đó, tại sao lại không có ai phát hiện ra nó sớm hơn? Xét cho cùng thì rất nhiều người đã đến đó cơ mà.”

Patrik kể cho ông về cô du khách Đức đã bị giết, và người ta có lẽ đã tìm thấy cả Siv nữa. Họ tin rằng có ai đó đã chuyển Mona và Siv đến đó vào ban đêm, nhưng trong bao năm qua hai cô gái đã được chôn ở chỗ khác.

Albert không còn hay đi vào thị trấn nữa, nên không giống như cư dân Fjällbacka khác, ông không hề nghe nói về cái chết của cô gái Đức. Khi ông nghe nói về số phận của cô, đầu tiên ông cảm thấy dạ dày mình cuộn lên. Ở đâu đó có ai đó đang trải qua nỗi đau tương tự như ông và Linnea đã từng cảm thấy. Ở đâu đó có một ông bố và một bà mẹ sẽ không bao giờ còn nhìn thấy con gái của họ nữa. Điều đó đã che khuất đi tin buồn về Mona. So với gia đình của cô gái vừa chết thì ông hãy còn may mắn. Đối với ông, nỗi đau buồn chỉ còn lơ mơ và không rõ rệt. Nhưng họ còn phải trải qua nhiều năm nữa trước khi đạt đến điểm ấy, và tim ông nhói đau vì họ.

“Anh có biết kẻ nào đã làm điều này không?”

“Không, đáng buồn là chúng cháu chưa biết. Nhưng chúng cháu sẽ làm mọi thứ trong khả năng của mình để tìm ra kẻ đó.”

“Anh có nghĩ liệu có phải là cùng một kẻ không?”

Patrik cúi đầu. “Không, với những gì đang có, chúng cháu vẫn chưa chắc chắn được. Có những điểm tương đồng nhất định, nhưng tại thời điểm này, đó là tất cả những gì cháu có thể nói.”

Anh khó nhọc nhìn ông lão đang ngồi trước mặt mình. “Bác có muốn cháu gọi cho ai không? Ai đó có thể đến bầu bạn với bác?”

Nụ cười của Albert hiền hậu như một ông bố. “Không, không có ai cả.”

“Cháu có nên gọi điện và hỏi xem mục sư có thể qua đây không?”

Một lần nữa, vẫn nụ cười hiền hậu ấy. “Không, cảm ơn, tôi không cần mục sư. Không cần phiên anh đâu. Tôi đã sống đi sống lại cái ngày này trong tâm trí mình, vậy nên nó cũng không đến nỗi sốc. Tôi chỉ muốn yên ổn ngồi đây giữa cây cối của tôi. Tôi có tất cả mọi thứ tôi cần. Có thể tôi già thật rồi, nhưng vẫn còn cứng rắn lắm.”

Ông đặt tay mình lên tay Patrik, như thể ông mới là người an ủi. Và có lẽ đúng vậy.

“Nếu anh không phiền, tôi muốn cho anh xem một vài tấm hình của Mona và kể cho anh nghe một chút về con bé. Để anh hiểu được con bé ra sao khi nó còn sống.”

Không chút do dự người đàn ông trẻ tuổi gật đầu, và Albert khập khiễng đi lấy những cuốn album cũ. Trong khoảng một giờ đồng hồ, ông cho Patrik xem ảnh và kể cho anh nghe về con gái mình. Đó là những giờ phút dễ chịu nhất mà ông đã trải qua trong suốt một thời gian dài, và ông nhận ra rằng đã lâu lắm rồi ông mới cho phép mình nhớ lại quá khứ.

Khi họ nói lời tạm biệt ở cửa, ông ấn một bức ảnh vào tay Patrik. Ảnh chụp Mona vào ngày sinh nhật lần thứ năm, với một cái bánh to, năm ngọn nến trước mặt và nụ cười toe toét. Cô thật ngọt ngào vui vẻ, với những lọn tóc vàng và đôi mắt lấp lánh yêu đời. Đối với ông, quan trọng là cảnh sát sẽ mang hình ảnh này trong tâm trí khi họ tìm kiếm kẻ đã giết con gái ông.

Sau khi viên cảnh sát rời đi, Albert lại ngồi trên hiên. Ông nhắm mắt lại và hít mùi hương ngọt ngào. Rồi ông ngủ thiếp đi và mơ về một đường hầm

dài rực sáng, ở phía cuối có Mona và Linnea đang đợi ông như những bóng ma. Ông nghĩ rằng ông đã nhìn thấy họ vẫy tay.

Cánh cửa văn phòng của Gabriel mở rầm một cái. Solveig xông vào, và đằng sau bà ta, ông thấy Laine chạy đến, hai bàn tay bà quờ quạng trong vô vọng.

“Mày là thằng thối thây! Mày là thằng mặt giặc khốn nạn!”

Ông ta vô thức nhăn mặt trước ngôn từ kiểu này. Ông ta vẫn luôn thấy cực kỳ lúng túng khi người ta bày tỏ những cảm xúc mạnh mẽ quanh mình, và ông ta không kiên nhẫn nổi với thứ ngôn ngữ đó.

“Có chuyện gì đấy? Solveig, tôi thực sự nghĩ rằng cô nên bình tĩnh và đừng có nói chuyện với tôi kiểu đó.”

Quá muộn, ông ta đã nhận ra rằng cái giọng điệu phê bình vốn có của mình chỉ làm cho mọi việc tồi tệ hơn. Solveig dường như sắp lao vào bóp cổ ông ta, và để toàn mạng ông ta liền lùi lại phía sau bàn làm việc.

“Bình tĩnh? Mày bảo tao bình tĩnh à, thằng mất dạy? Thằng liệt dương!”

Ông ta có thể thấy Solveig đang khoái trá nhìn ông ta rùng mình mỗi khi nghe một từ tục tĩu. Ở phía sau, Laine càng lúc càng tái.

Solveig hạ giọng xuống một chút, nhưng ngữ điệu thậm chí còn độc địa hơn. “Sao nào, Gabriel? Sao trông mày thất vọng thế? Mày đã từng thích thú khi tao thì thầm những lời bẩn thỉu bên tai mày cơ mà. Vậy mày mới nứng được. Mày nhớ không, Gabriel?” Solveig vừa rút lên vừa tiến đến gần bàn của ông ta.

“Không có lý do gì để nhắc lại quá khứ cả. Cô có gì muốn nói với tôi à, hay cô mới uống say và lại bất mãn như mọi khi?”

“Tao có gì muốn nói với mày ấy à? Có chứ, tất nhiên là có. Tao đã xuống Fjällbacka và mày biết gì không? Họ đã tìm thấy Mona và Siv.”

Gabriel giật nảy mình. Mặt ông ta lộ vẻ sửng sốt bất ngờ.

“Họ đã tìm thấy mấy đứa con gái đó à? Ở đâu?”

Solveig ngã người trên bàn làm việc, dồn lực chống tay xuống nên mặt bà ta chỉ cách mặt Gabriel vài phân.

“Ở Khe Vua. Cùng với một con bé người Đức mới bị giết. Và họ nghĩ rằng đó cùng là do một kẻ giết người. Thật là nhục nhã, Gabriel Hult. Thật nhục nhã cho mày, mày buộc tội em trai mày, ruột thịt của chính mày. Và anh ấy đã phải chịu tội trong mắt người đời, mặc dù sự thật là không bao giờ có tí ti bằng chứng gì chống lại anh ấy. Tất cả những chỉ trích và thì thào sau lưng đã khiến anh ấy ngã quỵ. Nhưng có lẽ mày biết mọi chuyện sẽ thành ra như vậy. Mày biết rằng anh ấy yếu đuối. Rằng anh ấy đa cảm. Anh ấy không thể chịu nổi nhục nhã nên mới tự thắt cổ. Tao sẽ không ngạc nhiên nếu đó chính là những gì đã được mày tính toán trước, khi mày báo cảnh sát. Mày không bao giờ có thể chịu đựng nổi sự thực là Ephraim yêu anh ấy nhiều hơn.”

Solveig thụi mạnh vào ngực ông ta, ông ta lao đảo lùi lại sau mỗi cú đánh. Bây giờ ông ta đang đứng quay lưng lại xô-pha cạnh cửa sổ và không thể lùi xa bà ta hơn được nữa. Ông bị kẹt rồi. Ông cố gắng đưa mắt để báo hiệu cho Laine làm gì đó trước tình trạng khó chịu này, nhưng như thường lệ, bà chỉ đứng đó và nhìn trần trời, hoàn toàn lúng túng.

“Johannes của tao luôn được mọi người yêu quý hơn mày. Mày không thể chịu đựng nổi điều đó, phải không?” Bà ta không chờ đợi câu trả lời cho câu hỏi tu từ trá hình. Bà ta tiếp tục công kích. “Ngay cả khi Ephraim xóa tên Johannes khỏi di chúc, ông cụ vẫn còn yêu thương anh ấy nhiều hơn. Mày có bất động sản và tiền bạc, nhưng mày không bao giờ có thể chiếm được tình yêu thương của bố. Bất chấp sự thật là mày làm việc ở trang trại trong khi Johannes chỉ sống một đời vô lo. Rồi anh ấy cướp mất vợ chưa cưới của mày, đó là giọt nước làm tràn ly, phải không? Đó là khi mày bắt đầu ghét anh ấy, hả Gabriel? Đó là khi mày bắt đầu ghét em mày? Chắc chắn, việc đó có thể là không công bằng, nhưng mày vẫn không có quyền làm những việc mày đã làm. Mày đã hủy hoại cuộc đời Johannes, đời tao và bọn trẻ nữa, vấn đề là vậy đấy. Mày không nghĩ rằng tao biết mấy thằng bé đã thành ra cái gì ư? Và tất cả là lỗi của mày, Gabriel Hult.

Cuối cùng thì mọi người cũng thấy rằng Johannes không làm những việc họ đã xì xào trong bao năm qua. Cuối cùng thì tao và mấy thằng bé lại có thể ngẩng cao đầu mà bước đi.”

Cơn tức giận của bà ta dường như đã xẹp dần đi, và thay vào đó là nước mắt. Gabriel không biết cái gì tồi tệ hơn. Trong một khoảnh khắc, ông đã nhìn thấy trong cơn giận dữ của bà ta một thoáng của Solveig ngày xưa. Nàng hoa khôi đáng yêu mà ông đã từng tự hào là vị hôn thê của mình, trước khi em trai ông đến và mang nàng đi mất, đúng kiểu của hắn, cứ lấy đi mọi thứ mà hắn muốn. Khi cơn tức giận được thay thế bằng nước mắt, Solveig xì hơi như một quả bóng thủng, và ông lại nhìn thấy con người tàn tạ, cầu thả và béo phì đã dành tháng ngày chỉ để chìm đắm trong nỗi tự thương thân.

“Mày sẽ bị thiêu trong địa ngục, Gabriel Hult, cùng với bố mày.” Bà ta thì thầm mấy lời này rồi bỏ đi cũng đột ngột như lúc đến. Rồi Gabriel còn lại một mình, với Laine. Gabriel cảm thấy sốc. Ông ta nặng nề ngồi xuống ghế và im lặng chăm chăm nhìn vợ. Họ nhìn nhau vẻ thông đồng. Cả hai đều biết những mảnh xương cũ mà trời lên thì có nghĩa là gì.

Với lòng nhiệt huyết và tự tin, Martin đã nhận nhiệm vụ tìm hiểu mọi điều về Tanja Schmidt, đó là họ tên đầy đủ trong hộ chiếu của cô. Liese đã mang đến tất cả đồ đạc của Tanja theo yêu cầu, và anh lục soát ba lô của cô rất kỹ lưỡng. Ở dưới đáy anh tìm thấy hộ chiếu của cô, trông gần như chưa được dùng đến. Thật ra chỉ có một con dấu khi cô từ Đức đến Thụy Điển. Hoặc là cô chưa bao giờ rời khỏi Đức, hoặc là hộ chiếu này còn mới.

Tấm ảnh hoàn hảo đến ngạc nhiên, và anh cho rằng cô khá xinh mặc dù hơi giản dị. Đôi mắt nâu và mái tóc nâu, dài qua vai một chút. Cao một mét sáu lăm, vóc dáng trung bình, dù theo nghĩa nào đi nữa.

Ngoài ra thì ba lô của cô chẳng có gì đáng quan tâm nữa. Quần áo để thay đổi, một sổ sách báo cũ, đồ vệ sinh cá nhân, vài mảnh giấy gói kẹo. Không hề có gì riêng tư, đó là điều anh thấy khá kỳ quặc. Lẽ ra cô phải mang theo ít nhất một tấm ảnh của gia đình hay của bạn trai, hoặc một cuốn

số địa chỉ chứ? Mặc dù họ đã tìm thấy một chiếc túi xách gần thi thể. Liese đã xác nhận rằng Tanja sở hữu một chiếc túi xách màu đỏ. Rõ ràng cô đã cất những món đồ riêng tư trong đó. Giờ đây chúng mất hết rồi. Đây có thể là một vụ cướp? Hay là kẻ giết người đã lấy những đồ vật riêng tư của cô làm kỷ niệm? Martin đã xem một chương trình trên kênh *Discovery* về những kẻ giết người hàng loạt, rõ ràng việc chúng giữ lại vật dụng từ các nạn nhân như là một phần của nghi lễ cũng thường gặp.

Martin tự ngăn mình lại. Không có gì cho thấy rằng họ đang truy tìm một kẻ giết người hàng loạt, vẫn chưa. Anh đã cố hết sức mình để không bị mắc kẹt trong hướng suy luận này.

Anh thầm ghi nhớ vài việc để điều tra vụ Tanja. Đầu tiên, liên hệ với giới chức cảnh sát Đức, việc mà anh đã định làm trước khi bị cuộc gọi của Tord Pedersen cắt ngang. Sau đó, anh sẽ phải nói chuyện với Liese một lần nữa, và cuối cùng anh sẽ bảo Gösta cùng lái xe ra khu cắm trại và hỏi han xung quanh. Xem liệu Tanja có nói chuyện với ai ở đó không. Hoặc có lẽ tốt hơn nên bảo Patrik giao nhiệm vụ đó cho Gösta. Trong cuộc điều tra này thì Patrik, chứ không phải Martin, mới là người có quyền ra lệnh cho Gösta. Và mọi thứ sẽ diễn ra suôn sẻ hơn nhiều khi tôn ti trật tự được tuân theo từng li từng tí.

Một lần nữa, anh lại quay số của cảnh sát Đức, và lần này, anh đã nổi máy được. Sẽ là khoa trương khi nói rằng cuộc trò chuyện trôi chảy, nhưng đến lúc gác máy thì anh khá chắc chắn rằng mình đã thành công trong việc đưa ra những chi tiết có liên quan một cách chính xác. Họ hứa sẽ gọi lại cho anh ngay khi có thêm thông tin – ít nhất đó là những gì anh nghĩ người ở đầu bên kia đã nói. Nếu sắp tới liên hệ với các đồng nghiệp Đức nhiều hơn, thì họ sẽ phải có một thông dịch viên.

Ước lượng thời gian cần thiết để nhận thông tin từ nước ngoài, anh thực lòng mong muốn rằng trước mặt mình có kết nối Internet tử tế như ở nhà. Nhưng vì có nguy cơ bị hack, đồn cảnh sát thậm chí không có nối một cái modem dial-up cùi bắp. Anh tự nhắc mình sẽ tìm kiếm Tanja Schmidt trong danh bạ điện thoại của Đức, nếu nó có thể truy cập được trên mạng. Mặc dù

nếu anh nhớ đúng, Schmidt là một trong những họ phổ biến nhất của Đức, nên có rất ít cơ hội để tìm ra được gì.

Vì không thể làm gì khác ngoài chờ đợi thông tin từ Đức, anh quyết định bắt đầu việc tiếp theo. Anh đã có số điện thoại di động của Liese, và anh gọi cho cô ngay để đảm bảo rằng cô vẫn còn ở trong thành phố. Thật ra thì cô không có nghĩa vụ phải ở lại, nhưng cô đã hứa sẽ không rời đi trong vài ngày tới để họ còn có cơ hội để nói chuyện với cô thêm lần nữa.

Giờ đây chuyến đi của cô đã mất sạch sức hấp dẫn. Theo lời cô khai với Patrik, hai cô gái đã trở nên rất thân thiết trong một thời gian ngắn. Giờ cô đang ngồi một mình trong căn lều ở khu cắm trại Sälvik tại Fjällbacka nghĩ tới người bạn đồng hành đã bị sát hại. Có lẽ cô cũng đang gặp nguy hiểm. Đó là một kịch bản mà Martin không nghĩ đến sớm hơn. Có lẽ tốt nhất là nói chuyện với Patrik ngay khi anh ấy trở về đồn. Có thể là kẻ sát nhân đã nhìn thấy các cô gái ở khu cắm trại cùng nhau rồi tập trung vào hai người họ vì lý do nào đó. Nhưng làm sao mà hài cốt của Mona và Siv lại khớp vào bức tranh này được? Mona và có thể là Siv, anh tự sửa lại ngay. Ta không bao giờ nên chắc chắn bất cứ điều gì khi mới chỉ gần chắc chắn, một giảng viên tại Học viện Cảnh sát đã từng nói vậy. Đó là câu châm ngôn mà Martin đã cố gắng tuân thủ trong sự nghiệp cảnh sát của mình.

Suy xét cho kỹ thì, anh không tin là Liese đang gặp nguy hiểm. Một lần nữa họ lại phải đối phó với các khả năng, và điều kỳ cục là cô bị kéo vào vụ này chẳng qua là vì không may mắn khi lựa chọn bạn đồng hành đi du lịch.

Dù vốn e ngại nhưng Martin vẫn quyết định phải nói vài câu để buộc Gösta vào một công việc cụ thể. Anh ra hành lang và đến văn phòng của ông.

“Gösta, phiền ông chút được không?”

Gösta đang nói chuyện điện thoại, vẫn đang cao hứng về cú đánh thắng từ điểm phát vào lỗ của mình. Ông gác máy vẻ có lỗi khi Martin thò đầu vào cửa.

“Ừm?”

“Patrik đã yêu cầu chúng ta lái xe xuống khu cắm trại Sälvik. Tôi phải gặp cô bạn đồng hành của nạn nhân, còn ông phải đi hỏi han xung quanh khu cắm trại.”

Gösta thốt ra một tiếng càu nhàu nhưng không đặt câu hỏi về tính xác thực trong lời tuyên bố của Martin rằng Patrik đã giao nhiệm vụ như thế nào. Ông cầm lấy áo khoác và theo Martin ra xe. Trận mưa như trút nước chỉ còn là mưa phùn nhẹ, nhưng không khí thì trong sạch và mát lành để hít thở. Cứ như bụi bặm và nóng nực của nhiều tuần qua đã được xả trôi, và mọi thứ trông đều sạch sẽ hơn bình thường.

“Hy vọng cơn mưa này không kéo dài, nếu không thì trận golf của tôi sẽ hỏng bét,” Gösta lẩm bẩm càu nhàu khi họ đã ở trong xe. Martin cho rằng ông là người duy nhất không thích thú khi tạm thời thoát khỏi cái nóng mùa hè.

“Ồ, tôi nghĩ nó cũng khá dễ chịu mà. Cái nóng khủng khiếp này sắp giết chết tôi rồi. Và hình dung bà xã của Patrik xem. Bầu tháng thứ tám vào giữa mùa hè thì đúng là khổ sở thật. Tôi thì chịu, chắc chắn đấy.”

Martin cứ huyên thuyên, dù biết rằng trừ golf ra Gösta thường kiêu lời mỗi khi nói chuyện về bất cứ điều gì khác. Và vì kiến thức về golf của Martin chỉ giới hạn ở chỗ biết quả bóng thì hình tròn màu trắng còn các tay golf thường mặc quần chú hề kẻ ca rô, anh quyết định tiếp tục nói chuyện một mình. Đó là lý do tại sao anh hầu như không nghe thấy Gösta lẩm bẩm.

“Con trai chúng tôi đã được sinh ra vào đầu tháng Tám, một mùa hè nóng như thế này.”

“Ông có con trai à, Gösta? Tôi không biết đấy.”

Martin lục tìm trong trí nhớ những lời bình về gia đình Gösta. Anh biết rằng vợ ông đã chết vài năm trước, nhưng anh không nhớ từng nghe chuyện có một đứa con. Ngạc nhiên, anh quay sang nhìn Gösta đang ngồi bên cạnh.

Đồng nghiệp của anh không nhìn lại anh, mà cứ nhìn chăm chăm vào bàn tay mình đang đặt trên đùi. Ông có vẻ không nhận ra mình đang bóp méo chiếc nhẫn cưới vàng vẫn đeo. Ông dường như không nghe thấy câu

hỏi của Martin. Thay vì thế, ông tiếp tục với giọng đều đều: “Majbritt đã tăng gần ba mươi cân. Bà ấy to béo như một cái nhà. Bà ấy cũng hầu như không thể đi lại được khi trời nóng. Cuối cùng thì bà ấy chỉ ngồi trong bóng râm, thở hổn hển. Tôi đưa bà ấy hết bình nước này đến bình nước khác, nhưng cứ như cho lạc đà uống vậy. Bà ấy dường như không bao giờ hết khát.”

Ông phá lên cười, tiếng cười kỳ lạ, trầm tư, thoáng chút dịu dàng. Martin nhận ra rằng Gösta đã lùi xa vào trong luồng ký ức mà đã lâu rồi ông không còn kể cho bất kỳ ai khác nữa.

“Khi mới ra đời, thằng bé thật hoàn hảo,” Gösta tiếp tục. “Nó bụ bẫm và xinh xẻo hết sức. Mọi người bảo là nó giống hệt tôi. Nhưng rồi mọi chuyện xảy ra quá nhanh chóng.” Gösta xoay nhẵn cười càng lúc càng nhanh. “Khi tôi vào viện thăm hai mẹ con thì nó đột ngột ngừng thở. Đó là một cơn chấn động khủng khiếp. Mọi người chạy đến từ mọi hướng, và họ đem nó đi khỏi chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ nhìn thấy nó nữa cho đến khi nó đã nằm trong quan tài. Nhưng lễ tang tử tế lắm. Sau đấy chúng tôi không muốn có thêm con nữa. Nếu mọi chuyện lại không ổn nữa thì sao? Majbritt sẽ không thể chịu đựng được, và tôi cũng thế. Nên chúng tôi đành cố sống với nhau vậy thôi.”

Gösta giật mình như thể chợt tỉnh cơn mê. Ông nhìn Martin vẻ trách móc, như thể vì lỗi của anh mà ông mới thốt ra những lời này.

“Đó không phải là chuyện mà tôi muốn nói đến nữa, tất nhiên. Và cũng không phải là chuyện mà các anh có thể ngồi xuống và tán phét trong lúc nghỉ ngơi uống cà phê. Đã bốn mươi năm rồi, và không cần phải cho người khác biết.”

Martin gật đầu. Nhưng anh không thể ngăn mình vỗ nhẹ lên vai Gösta. Ông già càu nhàu, nhưng vào lúc ấy Martin cảm thấy một mối thân tình mỏng manh đã hình thành giữa họ, trong khi trước đó đôi bên chỉ có sự thiếu nể trọng nhau. Gösta có thể không phải là hình mẫu tốt đẹp nhất của một sĩ quan cảnh sát, nhưng vậy không có nghĩa là ông thiếu kinh nghiệm cùng kiến thức, và Martin có thể học hỏi nhiều điều từ ông.

Cả hai đều nhẹ nhõm khi đến khu cắm trại. Bầu im lặng sau khi chia sẻ chuyện riêng tư có thể trĩu nặng, như năm phút vừa qua.

Gösta đút hai tay vào túi và với vẻ chán nản hiện trên gương mặt, bước đi tìm kiếm những người cắm trại có thể trả lời các câu hỏi của ông. Martin hỏi đường đến lều của Liese và ngạc nhiên khi thấy nó có khi không lớn hơn một cái khăn tay. Nó nằm kẹt giữa hai cái lều to, thành ra trông còn nhỏ hơn nữa. Trong cái lều bên phải có vài đứa bé đang đùa nghịch âm ỉ – lều bên trái thì có một gã lực lưỡng chừng hai mươi lăm tuổi đang uống bia dưới mái hiên chìa ra. Tất cả bọn họ nhìn Martin vẻ tò mò khi anh đến gần lều của Liese.

Không thể gõ cửa, nên anh hơi ngập ngừng gọi tên cô. Dây kéo lều mở rộng và mái tóc vàng của Liese lộ ra.

Hai giờ sau, hai sĩ quan cảnh sát lái xe đi mà không phát hiện ra bất cứ điều gì mới. Liese không còn gì để khai báo thêm nữa ngoài những điều cô đã nói với Patrik ở đồn, và không ai trong số những người cắm trại khác nhận thấy bất cứ điều gì đáng quan tâm về Tanja hay Liese.

Nhưng có một điều gì khác đã khiến Martin phải chú ý và giờ đang quanh quất ở sâu trong tâm trí anh. Anh cố gắng tìm kiếm những trực cảm trong chuyến đi tới khu cắm trại nhưng vẫn bối rối. Anh đã nhìn thấy một điều gì đó lẽ ra cần phải ghi lại. Bực mình, anh gõ gõ ngón tay trên vô lăng, nhưng cuối cùng đành từ bỏ, không cố chộp lấy cái ký ức khó nắm bắt ấy nữa.

Họ lái xe về trong im lặng.

Patrik hy vọng về già mình sẽ được như Albert Themblad. Không phải một mình, tất nhiên, chỉ là phong cách giống thôi. Albert đã không cho phép mình suy sụp sau cái chết của vợ, giống như nhiều ông già khi phải sống một mình. Thay vì thế, ông vẫn mặc đầy đủ cả áo sơ mi và áo vét, cả mái tóc và chòm râu bạc đều được chải cẩn thận. Dù khó nhọc, ông vẫn đi lại với vẻ đường hoàng, đầu ngẩng cao, và từ những gì Patrik nhìn thấy thì căn

nhà có vẻ vẫn được giữ gọn gàng và ngăn nắp. Anh cũng bị ấn tượng bởi cách Albert cư xử khi nhận tin báo con gái mình đã được tìm thấy. Ông dường như đã làm hòa với số phận và cố sống tốt nhất trong hoàn cảnh ấy.

Patrik xúc động sâu sắc vì những bức ảnh Mona mà Albert cho xem. Giống như rất nhiều lần trước đây, anh nhận ra thật quá dễ để xem các nạn nhân của tội ác chỉ là một số liệu thống kê khác, hoặc đặt tên họ là “nguyên đơn” hay “nạn nhân”. Bất kể người đó bị cướp hay, như trong trường hợp này, bị giết. Albert đã làm điều đúng đắn khi cho anh xem những bức ảnh đó. Anh đã nhìn thấy Mona từ khi còn ở nhà hộ sinh đến khi thành một đứa bé mũm mĩm, từ cô học trò đến khi thành sinh viên. Rồi anh đã thấy cô là một cô gái khỏe mạnh, hạnh phúc ra sao ngay trước khi cô biến mất.

Nhưng anh còn một cô gái khác cần phải tìm hiểu thêm. Bên cạnh đó, anh biết thị trấn đủ rõ để nhận ra rằng những tin đồn đang bay với tốc độ chớp nhoáng trong cả khu vực. Tốt nhất là ngăn chặn chúng và nói chuyện với mẹ của Siv Lantin, mặc dù họ vẫn chưa xác nhận được chắc chắn đó có phải là Siv hay không. Để chắc chắn, anh đã kiểm tra địa chỉ của bà ta trước khi anh rời đồn. Phải vất vả một hồi mới xác định được nơi ở của mẹ Siv, vì Gun đã không còn mang họ Lantin. Bà hẳn là đã kết hôn, hoặc tái hôn, trong trường hợp này thì có thể là thế. Sau khi dò tìm một chút anh đã phát hiện ra họ của bà giờ đây là Struwer và có một ngôi nhà mùa hè đăng ký dưới tên Gun và Lars Struwer tại Norra Hamngatan ở Fjällbacka. Tên Struwer quen quá, nhưng anh chẳng thể nhớ được gì.

Anh may mắn tìm được một chỗ đậu xe trên Planama phía dưới Badrestaurant, và đi bộ thêm khoảng một trăm mét nữa. Vào mùa hè đây là đường một chiều dọc Norra Hamngatan, nhưng trong khi đi bộ một đoạn ngắn anh thấy ba gã tài xế ngu ngốc không biết đọc biển báo giao thông. Anh đã phải ép mình sát bức tường đá khi họ cô chen lấn xe ngược chiều. Nơi họ sống chắc phải rất gồ ghề nên họ mới cần phải lái xe Jeep bốn bánh lớn. Đó là loại xe đã quá phổ biến với các du khách mùa hè. Patrik đoán rằng trong trường hợp này, vùng Stockholm được xem là địa hình gồ ghề.

Anh muốn lôi phù hiệu của mình ra và cảnh cáo họ nhưng rồi kìm lại. Nếu cảnh sát dành thời gian cố dạy dỗ tất cả những người đi biển phải có ý thức thì sao còn làm được mấy việc khác nữa.

Patrik cuối cùng đã đến đúng nơi, một ngôi nhà màu trắng viền xanh nằm ở mé trái con phố, phía bên kia những căn nhà thuyền màu đỏ đã cho Fjällbacka cái dáng vẻ đặc trưng của nó. Những người chủ nhà đang bận rộn dỡ vài cái va li lớn từ chiếc Volvo V70 màu vàng kim. Chính xác hơn, một người đàn ông lớn tuổi trong bộ vét hai hàng cúc đang rên rỉ nâng cái va li lên, trong khi người đàn bà thấp lùn, trang điểm đậm đứng bên cạnh khoa tay múa chân. Cả hai đều ram rám, sắp cháy nắng đến nơi, và nếu mùa hè Thụy Điển không quá nắng thế này thì Patrik có thể đoán rằng họ đã đi nghỉ ở nước ngoài. Năm nay những bãi đá của Fjällbacka cứ như là phòng nhuộm da.

Anh bước đến bên cặp vợ chồng và ngập ngừng một giây mới hắng giọng để thu hút sự chú ý của họ. Cả hai đều ngừng việc đang làm lại và quay ra.

“Sao vậy?” Giọng Gun Struwer hơi quá chói tai, và Patrik nhận thấy vẻ cáu kỉnh trên mặt bà ta.

“Tên tôi là Patrik Hedström và tôi là cảnh sát. Tôi có thể nói vài lời với bà được không?”

“Rốt cuộc cũng đến!” Bà ta giơ bàn tay với những cái móng được cắt tỉa sơn đỏ lên và đảo mắt. “Mất nhiều thời gian thế này đây. Tôi không hiểu tiền thuế của chúng tôi đã đi đâu. Suốt mùa hè chúng tôi đã báo cáo rằng người ta đậu xe trái phép tại chỗ đậu xe của chúng tôi, nhưng chẳng thấy cảnh sát ồ ề gì. Cuối cùng thì các anh có làm gì để xử lý sự phiền toái này không? Chúng tôi đã trả rất nhiều tiền cho căn nhà này, và nghĩ rằng chúng tôi có quyền sử dụng nơi đậu xe riêng. Nhưng yêu cầu như vậy là quá nhiều hay gì đây!”

Bà ta chống nạnh và nheo mắt nhìn Patrik. Chồng bà ta đứng phía sau, trông như thể muốn độn thổ. Rõ là ông ta không nghĩ rằng vấn đề này lại quan trọng đến vậy.

“Thực ra thì tôi không ở đây vì chuyện vi phạm chỗ đậu xe,” Patrik nói. “Nhưng trước hết tôi phải hỏi bà: tên thời con gái của bà là Gun Lantin đúng không? Và bà có một con gái tên là Siv?”

Gun im bặt và lấy tay che miệng. Không cần câu trả lời nào khác nữa. Ông chồng là người đầu tiên tỉnh trí lại và đi cùng Patrik đến cửa trước, vẫn đang để mở. Có vẻ hơi liều khi bỏ lại động cơ ngoài đường, nên Patrik cầm lấy hai cái và giúp Lars Struwer mang hành lý vào trong. Gun đã vội vã đi vào nhà trước họ.

Họ ngồi trong phòng khách, Gun và Lars ngồi cạnh nhau trên xô-pha, còn Patrik ngồi ghế bành. Gun đang bám vào Lars, nhưng những cái vỗ nhẹ an ủi có vẻ máy móc, như một việc mà ông ta nghĩ mình cần phải làm trong tình huống này.

“Có chuyện gì sao? Các anh đã tìm ra cái gì vậy? Hơn hai mươi năm rồi. Đã lâu như vậy thì làm sao có thể tìm ra điều gì nữa?” bà ta lẩm nhảm bất an.

“Tôi phải nhấn mạnh rằng chúng tôi vẫn chưa xác nhận chắc chắn được, nhưng có thể là chúng tôi đã tìm thấy Siv.”

Gun đưa tay lên cổ và lần này bà ta dường như không nói nên lời.

Patrik tiếp tục, “Chúng tôi vẫn đang chờ khám nghiệm pháp y để xác thực, nhưng nhiều khả năng đó là Siv.”

“Nhưng mà như thế nào, ở đâu...?” bà ta lắp bắp. Những câu hỏi cũng giống như câu bố Mona đã hỏi.

“Một phụ nữ trẻ được tìm thấy đã chết ở Khe Vua. Di hài của hai nạn nhân khác được tìm thấy cùng với cô ấy. Là Mona Themblad, và có lẽ là cả Siv.”

Cũng như đã giải thích với Albert Themblad, Patrik nói với Gun rằng các cô gái đã được chuyển đến chỗ này và cảnh sát đang cố hết sức để tìm ra kẻ giết người.

Gun úp mặt vào ngực chồng, nhưng Patrik nhận thấy rằng bà ta đang nức nở với đôi mắt ráo hoảnh. Anh có ấn tượng rằng biểu hiện đau buồn của bà

ta phần lớn là diễn trò, nhưng đó chỉ là linh cảm mà thôi.

Khi Gun ngồi thẳng dậy, bà ta lấy một cái gương cầm tay từ ví ra và kiểm tra lại lớp trang điểm. Rồi bà ta hỏi Patrik, “Giờ thì sao? Khi nào thì chúng tôi có thể nhận lại hài cốt của Siv bé bỏng đáng thương?” Không đợi anh trả lời, bà ta quay sang chồng. “Chúng mình cần phải tổ chức một đám tang tử tế cho con bé tội nghiệp của em, Lars. Sau đó chúng mình có thể mời khách bánh kẹo và trà nước tại phòng khiêu vũ ở Grand Hotel. Thậm chí chúng mình có thể mời họ ăn cỗ. Anh có nghĩ rằng chúng mình nên mời...” Bà ta nhắc đến tên của một trong những vị tai to mặt lớn của cộng đồng doanh nghiệp địa phương. Patrik tình cờ biết rằng ông ta sở hữu một ngôi nhà trên phố.

Gun tiếp tục, “Em tình cờ gặp vợ ông ấy ở chỗ của Eva hồi đầu hè, và bà ấy nói rằng ta thỉnh thoảng nên qua lại thăm hỏi nhau. Em biết rằng họ sẽ rất vui khi được mời.”

Âm điệu mừng vui đã len lỏi vào trong giọng bà ta, trong khi một cái cau mày vẻ phản đối hiện lên trên mặt ông chồng. Đột nhiên Patrik nhớ ra là anh đã nghe nói đến tên họ này ở đâu. Lars Struwer là người sáng lập một trong những chuỗi cửa hàng tạp hóa lớn nhất Thụy Điển, nhưng ông ta đã về hưu nhiều năm, và chuỗi cửa hàng đã được bán cho một công ty nước ngoài. Chẳng ngạc nhiên khi họ có đủ tiền mua một căn nhà ở vị trí này. Ông ta quả là có nhiều tiền. Mẹ của Siv chắc chắn đã leo lên giới thượng lưu từ cuối thập niên bảy mươi, khi đó bà ta còn sống quanh năm trong một cabin nghỉ hè nhỏ xíu với con gái và cháu gái mình.

“Em à, chúng ta không nên sớm lo mấy vấn đề thực dụng đó chứ? Em cần thời gian để tin này lắng xuống trước đã.”

Ông ta nhìn vợ trách móc và Gun cụp mắt xuống, nhớ lại vai của mình là một người mẹ đang đau khổ.

Patrik nhìn quanh phòng. Mặc cho tính chất bi thảm của cuộc viếng thăm, anh vẫn phải cố nín cười. Nơi này cứ như một sự giễu nhại những căn nhà nghỉ mát mà Erica ưa chế nhạo. Cả căn phòng được trang trí giống như một cabin thuyền buồm với tông màu hải quân, những hải đồ treo trên

tường, những ngọn đèn hải đăng, rèm cửa với họa tiết vỏ sò, và cả một cái bánh lái cũ dùng làm bàn cà phê. Một ví dụ hay cho thực tế là giàu có và khiêu thâm mỹ thường không nhất thiết phải đi kèm với nhau.

“Tôi tự hỏi liệu bà có thể cho tôi biết thêm một chút về Siv không. Tôi vừa mới đến thăm Albert Themblad, bố của Mona, và ông ấy đã cho tôi xem những tấm ảnh từ thời thơ ấu của cô gái. Tôi có thể xem vài bức hình của con gái bà được chứ?”

Không giống như Albert, đã rạng rỡ hẳn lên khi nói về con gái rượu của mình, Gun lúng túng ngượng ngùng trên xô-pha.

“À, tôi thực sự không hiểu làm vậy thì ích gì. Cảnh sát đã hỏi rất nhiều câu về Siv khi nó biến mất. Tất cả những thứ này có lẽ đang ở trong kho lưu trữ của cảnh sát...”

“Tôi biết, nhưng tôi đang nghĩ hơi thiên về khía cạnh cá nhân. Cô ấy là kiểu người như thế nào, cô ấy thích gì, cô ấy muốn làm gì, kiểu như vậy.”

“Muốn làm gì? Thực sự đó không phải là một vấn đề. Nó đã ẽnh bụng ra với một thằng người Đức khi mới mười bảy tuổi. Sau đó tôi thấy nó cũng không phí thời gian vào việc học hành nữa. Dù sao thì lúc đó cũng đã quá muộn rồi, và tôi cũng chẳng hề có ý định chăm con hộ nó đâu, nói thật đấy.”

Giọng bà ta khinh khỉnh. Patrik thấy Lars nhìn vợ mình, và anh nghĩ thầm, bất kể ông ta hình dung Gun là người thế nào khi họ mới cưới, thì giờ ảo tưởng của ông ta cũng chẳng còn lại bao nhiêu. Vẻ mệt mỏi và cam chịu hiện trên mặt Lars, cả bóng dáng của nỗi thất vọng nữa. Rõ ràng cuộc hôn nhân đã đạt đến mức mà Gun không còn phải cố gắng giấu giếm tính cách thật sự của mình. Lúc đầu có thể Lars đã cảm thấy đây là tình yêu đích thực, nhưng Patrik ngờ rằng Gun chỉ bị hấp dẫn bởi hàng triệu đô đẹp đẽ trong tài khoản ngân hàng của Lars Struwer.

“Còn con gái của Siv? Cô ấy giờ ở đâu?” Patrik cúi về phía trước, tò mò chờ câu trả lời.

Một lần nữa, lại nước mắt cá sấu. “Sau khi Siv biến mất tôi không thể một mình chăm sóc con bé được. Tôi cũng muốn lắm chứ, tất nhiên rồi, nhưng lúc đó khó khăn quá, và đơn giản là không thể chăm sóc một đứa bé được. Nên tôi đành phải làm điều tốt nhất có thể trong trường hợp đó là đưa con bé đến Đức, với bố nó. Ủ, thằng cha ấy chẳng vui vẻ gì khi tự nhiên lại có một đứa con từ trên trời rơi xuống, nhưng cũng không thể làm được gì khác nữa. Xét cho cùng thì, thằng ấy là bố nó cơ mà, và tôi có giấy tờ chứng minh điều đó.”

“Thế giờ cô ấy sống ở Đức à?” Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu Patrik. Có thể là...? Không, thật khó tin.

“Không, nó chết rồi.”

Ý nghĩ biến mất nhanh như lúc nó xuất hiện. “Chết rồi?”

“Ủ, trong một tai nạn xe hơi khi nó lên năm. Nhưng thằng người Đức không thèm gọi cho tôi để báo tin. Tôi nhận được thư nói rằng Malin đã chết. Tôi thậm chí còn không được mời đến đám tang, anh có thể tưởng tượng được không? Cháu gái của tôi mà tôi còn không thể đến đám tang của nó.” Giọng bà ta run lên phần nộ.

“Thằng ấy không bao giờ trả lời những bức thư tôi viết khi con bé còn sống. Anh không nghĩ rằng thằng ấy lẽ ra nên giúp bà ngoại của con bé mồ côi khốn khổ một chút à? Tôi là người đã nuôi ăn nuôi mặc cho con bé trong suốt hai năm đầu đời. Anh không nghĩ là tôi có quyền đòi một ít bồi thường à?”

Gun giờ đang nổi cơn thịnh nộ vì sự bất công mà bà ta nghĩ mình đã phải chịu, và cho đến khi Lars đặt một tay lên vai bà ta, bà ta mới chịu bình tĩnh lại. Ông bóp vai bà ta ân cần nhưng mạnh mẽ, đó là cách ông khuyên bảo bà ta.

Patrik tự kiềm chế để không trả lời. Anh biết rằng anh có trả lời thế nào đi nữa thì Gun Struwer cũng không tán thành. Tại sao bà ta lại nghĩ rằng bố của đứa bé nên gửi tiền cho bà ta? Bà ta không thấy rằng mình vô lý đến thế nào sao? Rõ ràng là không. Anh thấy đôi má rúm nắng, dai nhèo của bà

ta chuyển màu đỏ thẫm trong cơn giận dữ, mặc dù rằng con gái bà ta giờ đã chết được hơn hai mươi năm.

Anh nỗ lực lần cuối cùng để tìm được một điều gì đó riêng tư về Siv. “Chắc phải có vài tấm ảnh?”

“À, tôi đã không chụp ảnh nó nhiều lắm, nhưng có thể tôi sẽ tìm thấy gì đó.”

Gun rời phòng, để Patrik lại một mình trong phòng khách với Lars. Họ ngồi im lặng trong một lúc. Rồi Lars nói, nhưng bằng giọng thật nhỏ để Gun không thể nghe thấy được.

“Bà ấy không máu lạnh như vẻ bề ngoài đâu. Gun cũng có những đức tính tốt.”

Đúng vậy, Patrik nghĩ. Anh sẽ gọi câu đó là sự chống chế của một gã khờ. Nhưng Lars có thể chỉ đang làm những gì ông ta có thể để biện minh cho cách chọn vợ của mình. Patrik ước chừng Lars hơn Gun khoảng hai mươi tuổi, và cũng không quá xa vời khi phỏng đoán rằng sự lựa chọn của ông ta đã được thực hiện bằng một phần khác của cơ thể chứ không phải cái đầu. Mặc dù Patrik phải thừa nhận rằng có lẽ nghề nghiệp của anh đã khiến anh hơi đa nghi. Có thể nó đúng là tình yêu đích thực. Làm sao mà anh biết được?

Gun quay lại, không phải với một quyển album ảnh dày như Albert, mà chỉ có duy nhất một tấm ảnh đen trắng nhỏ, bà ta rầu rĩ đưa cho Patrik. Đó là Siv, hãy còn là một thiếu nữ, đang ủ rũ ôm đứa con gái mới sinh trong lòng. Không giống như những bức hình của Mona, trong tấm ảnh này không có niềm vui trên mặt cô gái.

“Ừm, chúng tôi đang dọn nhà. Chúng tôi vừa trở về từ Provence, nơi con gái của Lars sống.” Theo cách mà Gun nói hai từ “con gái” Patrik có thể thấy rằng chẳng có yêu thương gì giữa bà ta và con gái riêng của chồng.

Anh cũng nhận ra rằng sự hiện diện của mình không còn được hoan nghênh nữa, nên anh cảm ơn họ vì sự giúp đỡ.

“Và cảm ơn bà đã cho tôi mượn tấm ảnh. Tôi hứa sẽ trả lại nó nguyên vẹn.”

Gun vẫy tay một cách hăm hở. Rồi bà ta nhớ lại vai trò của mình và vặn vẹo khuôn mặt thành vẻ nhăn nhó bộ tịch.

“Xin hãy báo cho tôi biết ngay khi các anh xác nhận được nhé. Tôi tha thiết mong được chôn cất Siv bé bỏng của tôi.”

“Tôi sẽ trở lại ngay khi tôi biết thêm điều gì.”

Giọng Patrik cộc lốc một cách không cần thiết, nhưng anh thấy toàn bộ màn kịch này khá là khó chịu.

Khi anh trở về Norra Hamngatan, bầu trời như mở ra. Anh đứng yên một lúc và để cho cơn mưa rửa sạch đi cảm giác chán ngấy mà anh có khi ghé thăm nhà Struwer. Anh cần phải về nhà ôm Erica để cảm thấy nhịp đập cuộc sống bên trong khi anh đặt tay lên bụng cô. Anh cần phải cảm thấy rằng thế giới không độc ác và xấu xa như đôi khi nó vẫn thể hiện ở bên ngoài. Đơn giản là không thể như vậy được.

CHƯƠNG 5

MÙA HÈ NĂM 1979

Có cảm giác như vài tháng đã trôi qua. Nhưng cô biết rằng không thể nào lâu như vậy được. Và mỗi giờ trong bóng tối ở dưới này cũng dài như cả một đời.

Có quá nhiều thời gian để suy nghĩ. Có quá nhiều thời gian để cảm thấy cơn đau đang xoắn lấy từng dây thần kinh. Thời gian để suy nghĩ về mọi thứ cô đã mất. Hoặc sẽ mất.

Giờ thì cô biết mình sẽ không bao giờ ra khỏi đây được. Không ai có thể thoát khỏi nỗi đau đớn như thế này. Và cô chưa bao giờ cảm thấy bàn tay nào mềm mại hơn bàn tay hằn. Chưa bao giờ có bàn tay nào vuốt ve cô với tình yêu thương như thế, và nó khiến cô thêm khát được đụng chạm nhiều hơn. Không phải kiểu đụng chạm ghê sợ hay đau đớn, mà là những tiếp xúc êm dịu sau đó. Nếu có từng được vuốt ve như vậy trước đây, thì cô cũng biết rằng mọi thứ giờ đây đã khác. Cảm giác khi hằn lướt bàn tay trên cơ thể cô thật thuần khiết, thật ngây thơ, nó đã đến được cái cốt lõi bên trong cô mà chưa ai trước đây có thể chạm tới.

Trong bóng tối, hằn đã trở thành tất cả của cô. Hằn không nói một lời, nhưng cô tưởng tượng giọng hằn nghe ra sao. Giống như một người bố, thật ấm áp. Nhưng khi cơn đau đến thì cô căm ghét hằn. Rồi cô muốn giết hằn. Giá như cô có thể.

◦ ◦ ◦ ◦

Robert tìm thấy thằng em trong nhà kho. Chúng vốn hiểu nhau rất rõ, và hẳn biết Stefan đi đâu mỗi khi thằng em lo lắng điều gì đó. Thấy không có ai ở nhà, hẳn liền đi thẳng đến nhà kho, và ngay lập tức thấy thằng em ở đó, đang ngồi trên sàn, đầu gối co lên và hai tay ôm chặt lấy chân.

Hai người khác nhau đến nỗi Robert thấy khó mà tin rằng chúng là anh em. Bản thân hẳn tự hào rằng mình không bao giờ dành lấy một phút trong đời để cân nhắc điều gì hay đắn đo đến hậu quả. Hẳn chỉ làm vậy thôi, rồi để mọi sự ra sao thì ra. Cứ sống lâu đi rồi sẽ thấy – đó là phương châm của hẳn, và hẳn thấy không có lý do gì để lo lắng những điều mình không thể kiểm soát được. Cuộc sống xô đẩy người ta cách này hay cách khác, đơn giản đời là thế đấy.

Mặt khác thì Stefan lại lo nghĩ quá nhiều về tính thiện của chính nó. Trong thoáng chốc Robert cảm thấy nỗi hối tiếc nhói lên bởi thằng em trai đã chọn đi theo bước chân lệch lạc của hẳn, nhưng có lẽ vậy là tốt nhất. Nếu không Stefan sẽ cảm thấy chán nản. Chúng là con trai của Johannes Hult, và dường như có một lời nguyền đã đặt lên trên cả cái gia đình chết tiệt này. Không có cơ hội nào cho chúng thành công dù chúng toan làm gì đi nữa, vậy tại sao còn phải cố?

Hẳn sẽ không bao giờ thừa nhận điều này, dẫu có bị tra tấn, nhưng hẳn yêu em trai mình hơn mọi thứ trên đời. Hẳn đau đớn khi nhìn thấy bóng Stefan trong nhà kho tối tăm. Suy nghĩ của thằng em trai dường như quá xa xôi, và đôi khi Robert thoáng thấy ở gã vẻ buồn rầu. Một đám mây u sầu dường như đang che phủ tâm hồn Stefan, đẩy gã vào một chốn tối tăm, xấu xa đến nhiều tuần lễ. Robert đã không nhìn thấy chút dấu hiệu nào của nó trong suốt cả mùa hè, nhưng giờ hẳn cảm thấy sự hiện diện của nó ngay khi bước qua cánh cửa.

“Stefan?”

Không có tiếng trả lời. Robert lặng lẽ bước sâu vào bóng tối. Hẳn ngồi xuống bên cạnh và đặt tay lên vai em trai.

“Stefan, mày lại ngồi ở đây đấy à?”

Thằng em trai chỉ gật đầu. Khi Stefan quay mặt lại, Robert ngạc nhiên thấy thằng em mình đã khóc sừng cả mắt. Stefan không thường như vậy. Đột nhiên Robert cảm thấy bất an.

“Cái gì thế, Stefan? Có chuyện gì?”

“Bố.”

Phần còn lại của câu nói chìm trong tiếng nước nở, và Robert căng tai ra để nghe xem thằng em nói gì.

“Mày đang nói gì về bố thế hả, Stefan?”

Stefan hít thở sâu vài hơi để bình tĩnh lại rồi nói, “Giờ thì mọi người sẽ nhận ra là bố vô tội. Rằng bố không khiến cho mấy đứa con gái mất tích. Anh thấy không? Cuối cùng người ta sẽ biết rằng đó không phải là bố!”

“Mày đang nói sảng về cái gì thế?” Robert lắc lắc thằng em, nhưng cũng có thể cảm thấy trái tim mình vừa hụt mất một nhịp.

“Mẹ vào trong thị trấn và nghe nói rằng họ vừa tìm thấy một con bé bị giết, và cùng với nó thì họ cũng tìm thấy cả mấy đứa con gái đã mất tích kia. Anh thấy không? Giờ lại có một con bé bị giết. Vậy nên không ai có thể khẳng định rằng bố đã làm chuyện đó, phải không?”

Stefan cười phá lên. Gã có vẻ hơi kích động. Robert vẫn không hoàn toàn tiếp thu được những gì thằng em vừa nói. Kể từ khi tìm thấy bố mình trên sàn nhà kho với một cái thòng lọng tròng quanh cổ, hẳn đã ước ao và mơ tưởng được nghe những lời mà Stefan vừa mới thốt ra.

“Mày không giỡn tao đấy chứ? Giỡn là ăn đủ đấy.”

Robert đã siết chặt năm nắm đấm, nhưng Stefan cứ cười như điên dại, và nước mắt chảy dài trên mặt gã. Robert giờ đã hiểu đó là những giọt nước mắt vui mừng. Stefan quay sang và ôm ghì lấy thằng anh đến mức hẳn gần như không thở nổi. Khi Robert nhận ra rằng em trai mình nói thật, hẳn cũng ôm thằng em thật chặt.

Cuối cùng bố họ cũng được minh oan. Cuối cùng thì họ, và cả mẹ họ nữa, cũng có thể ngẩng cao đầu mà không phải nghe những lời xì xào sau lưng và không phải thấy những ngón tay chỉ trỏ vào bọn họ khi người ta

tưởng rằng họ không nhìn. Bây giờ tất cả những kẻ đó sẽ phải hối hận vì mọi thứ, bọn ngời lê đôi mách đáng nguyên rủa. Suốt hai mươi tư năm qua thị trấn đã không tin gia đình họ, nhưng bây giờ tất cả sẽ phải cảm thấy xấu hổ.

“Mẹ đâu?”

Robert buông thẳng em ra và nhìn dò hỏi. Stefan bắt đầu cười khùng khục không nén được. Gã vừa cười vừa lúng búng nói gì đó.

“Mày nói gì? Nín đi mà nói to lên nào. Tao hỏi mày là mẹ ở đâu.”

“Mẹ ở chỗ bác Gabriel.”

Mặt Robert sầm lại. “Mẹ làm cái quái gì ở chỗ thằng già khốn nạn đấy chứ?”

“Nói cho lão nghe sự thật, em nghĩ thế. Em chưa bao giờ thấy mẹ điên lên như khi mẹ về kể cho em những gì mẹ vừa nghe. Mẹ đã đi ngay đến trang trại để nói cho Gabriel một trận. Chắc lão cũng được một trận nhớ đời. Anh phải nhìn thấy mẹ cơ. Tóc dựng đứng lên và khói xì ra đằng tai.”

Hình ảnh mẹ họ với mái tóc dựng đứng và khói bốc ra từ hai tai cũng khiến cho Robert phải cười thầm. Hắn vẫn nhớ về bà như một cái bóng lóng ngóng, lằm bằm, nên thật khó để tưởng tượng bà như một nộ thần.

“Em thích được nhìn thấy vẻ mặt Gabriel khi mẹ xông vào. Và anh có thể tưởng tượng ra bác Laine không?”

Stefan bắt chước một cách chính xác vẻ lo lắng của bà ta khi bà ta vặn vẹo hai tay. Gã nói hùng hồn bằng cái giọng chói tai, “Nhưng thím Solveig, thiệt tình! Thím Solveig thân mến, thím không nên ăn nói như vậy!”

Cả hai anh em bò lăn ra cười.

“Anh có bao giờ nghĩ về bố không?” Stefan hỏi. Câu hỏi của gã khiến cả hai nghiêm túc trở lại, và Robert im lặng một lúc mới trả lời.

“Có, tất nhiên là có chứ. Mặc dù tao đã có một thời gian khổ sở cố nghĩ đến bất cứ điều gì khác trừ cái cảnh bố chết. Mày nên lấy làm mừng vì đã không phải nhìn thấy bố khi ấy. Còn mày thì thế nào, mày nghĩ sao về bố?”

“Lúc nào em cũng nghĩ đến bố hết. Nhưng có cảm giác đang xem một bộ phim ấy, anh hiểu ý em chứ. Em nhớ rằng bố đã luôn vui vẻ thế nào và bố hay đùa giỡn, nhảy múa, rồi tung em lên nữa. Nhưng em thấy tất cả mọi thứ từ một khoảng cách, giống như trong một bộ phim.”

“Tao hiểu ý mày.”

Họ nằm bên nhau nhìn chăm chăm lên trần trong khi mưa gõ liên hồi xuống mái tôn phía trên.

Stefan lặng lẽ nói, “Bố yêu chúng mình, phải không, Robert?” Robert cũng trả lời lặng lẽ như thế, “Chắc chắn rồi, Stefan, chắc chắn rồi.”

Nghe tiếng Patrik giũ ô trên bậc thềm, Erica bèn nhắc mình khỏi xô-pha ra đón anh ở cửa.

“Chào em?” anh ngạc nhiên vừa nói vừa nhìn xung quanh. Rõ ràng anh không hề ngờ mọi thứ lại yên tĩnh và im ắng thế này. Lẽ ra cô phải có chút khó chịu với anh vì anh đã không gọi cho cô cả ngày, nhưng cô quá vui mừng khi thấy anh về nhà nên chẳng bực bội gì nữa. Cô cũng biết rằng chỉ cần gọi một cuộc điện thoại là anh sẽ về, và cô chắc chắn anh đã nghĩ về cô cả nghìn lần mỗi ngày. Cô thấy cực kỳ yên tâm khi nghĩ về mối quan hệ của họ. Nó thật là dễ chịu.

“Conny và lũ cướp đâu rồi?” anh thì thầm, vẫn không chắc liệu họ đã đi hay chưa.

“Em đổ một bát mì ống và xúc xích lên đầu Britta, nên họ không muốn ở lại đây nữa. Khách khứa vô ơn thế đấy.”

Erica thấy khoái trá trước vẻ sững sốt của Patrik.

“Em chỉ nổi nóng thôi mà. Anh phải đặt giới hạn ở đâu đó chứ. Có vẻ như chúng mình sẽ chẳng nhận được bất kỳ lời mời nào từ nhà ngoại cho đến thế kỷ sau, nhưng em không có gì phải hối hận cả. Còn anh?”

“Chúa ơi, không.” Anh đảo mắt. “Em thực sự làm vậy hả? Đổ một đĩa thức ăn lên đầu chị ta?”

“Thề có Chúa. Tất cả những gì em được dạy dỗ đã đi thẳng ra ngoài cửa sổ. Có lẽ em sẽ chẳng bao giờ được lên thiên đàng.”

“Ừm, em đã là thiên đàng rồi, nên em không cần phải...”

Anh cắn nhẹ vào cổ cô, đúng chỗ anh biết cô có máu buồn. Cô cười phá lên, đẩy anh ra.

“Anh sẽ tự pha cho mình một tách sô-cô-la nóng, rồi em phải kể anh nghe hết về Đại Chiến.” Patrik cầm tay dẫn cô vào bếp, giúp cô ngồi xuống ghế.

“Anh trông mệt mỏi quá,” cô nói. “Mọi chuyện sao rồi?”

Anh thở dài khi đổ một ít bột sô-cô-la vào xoong sữa.

“Ừ, vụ án đã rất ổn, nhưng giờ thì không thể nữa. May mà bên pháp y đã xong hiện trường vụ án trước khi trở trời. Nếu bọn anh phát hiện các thi thể vào hôm nay chứ không phải hôm kia, thì sẽ chẳng còn gì để mà tìm kiếm nữa. Mà cảm ơn thông tin em đã tìm cho anh nhé. Nó thực sự hữu ích.”

Anh ngồi xuống đối diện với cô trong khi chờ sô-cô-la nóng lên.

“Còn em sao rồi, em có khỏe không? Con ổn chứ?”

“Hai mẹ con đều khỏe. Ngôi sao bóng đá tí hơn của nhà mình vẫn tung hoành như thường, nhưng em đã có một ngày dễ chịu sau khi Conny và Britta rời đi. Đó là những gì em cần. Cuối cùng em cũng có thể thư giãn và đọc sách một lúc. Thế là từ nay chấm dứt những chuyến thăm của đám họ hàng rồ dại.”

“Tuyệt quá. Vậy anh không phải lo cho hai mẹ con nữa chứ?”

“Không, không phải lo tí nào hết.”

“Em có muốn anh ở nhà ngày mai không? Anh có thể làm chút việc ở nhà mà – ít nhất thì anh cũng được gần em.”

“Nghe yêu thế, nhưng thực sự thì em vẫn đang rất ổn mà. Em nghĩ điều quan trọng hơn là anh nên tập trung vào việc tìm kiếm kẻ sát nhân trước khi các dấu vết nguội đi. Chẳng mấy rồi em cũng sẽ yêu cầu anh phải có mặt bên em thôi.” Cô mỉm cười và vỗ vỗ nhẹ lên tay anh. Rồi cô tiếp tục, “Mà này, cũng bắt đầu có mầm mống bạo loạn rồi đấy. Hôm nay em đã nhận

được vài cuộc gọi từ những người đang cố dò hỏi em xem cảnh sát đã biết được bao nhiêu. Đương nhiên em sẽ không nói gì, kể cả có biết đi chẳng nữa, mà em thì có biết gì đâu.” Cô dừng lại lấy hơi. “Và các văn phòng du lịch không phải là nơi duy nhất bị người ta báo hủy vì không dám đi nữa. Nhiều tàu thuyền cũng đến đậu tại các cảng khác. Nên nếu anh chưa nghe ngành du lịch địa phương kêu ca gì, thì giờ anh chuẩn bị trước đi là vừa.”

Patrik gật đầu. Anh đã sợ rằng điều này sẽ xảy ra. Tình trạng kích động sẽ lan rộng và trở nên xấu đi cho đến khi họ bắt được kẻ nào đó để tống vào tù. Đối với một thị trấn sống bằng thương mại du lịch như Fjällbacka, những vụ giết người có nghĩa là thảm họa. Anh nhớ lại một mùa hè của vài năm trước, khi có một kẻ gây ra bốn vụ hiếp dâm trong tháng Bảy trước khi bị bắt. Công việc kinh doanh trong thị trấn bị thua lỗ, vì du khách bỏ đi nơi khác, đến các vùng lân cận như Grebbestad và Strömstad. Một vụ giết người sẽ tạo ra một tình thế còn tệ hại hơn. May mà xử lý chuyện ấy là việc của trưởng đồn. Anh thấy vui khi để cho Mellberg đối phó với những vấn đề này.

Patrik xoa xoa sống mũi. Anh có thể cảm thấy cơn đau đầu sắp tới. Anh định uống một viên thuốc giảm đau thì chợt nhớ ra mình chưa ăn gì cả ngày nay. Thức ăn là một trong những đặc ân mà anh cho phép mình được hưởng trong đời, và phần eo bắt đầu phình ra chứng minh cho điều này. Anh không thể nhớ lần cuối cùng anh bỏ vài bữa là khi nào, hay thậm chí là chỉ một bữa. Anh đã quá mệt để nấu ăn. Thay vào đó, anh làm vài cái bánh mì kẹp pho mát và trứng cá muối, nhúng vào sô-cô-la nóng. Như thường lệ Erica ném cho anh cái nhìn hơi chán ghét khi thấy sự kết hợp ẩm thực gớm guốc này, nhưng đối với Patrik thì nó đúng là cao lương mỹ vị. Sau khi ăn xong ba cái bánh mì, cơn đau đầu của anh chỉ còn là ký ức, và anh cảm thấy một luồng năng lượng mới.

“Em yêu, sao cuối tuần này mình không mời Dan và bạn gái anh ta nhỉ?” anh nói với Erica. “Mình có thể làm một tiệc nướng nho nhỏ.”

Erica cau mày và trông có vẻ không hứng thú.

“Nghe này, em chưa thực sự cho Maria cơ hội nào. Em đã gặp cô ấy mấy lần rồi nhỉ? Hai lần?”

“Được rồi, được rồi, em biết rồi. Nhưng mà cô ta đúng là chỉ như...” Cô lựa lấy một từ chính xác. “Một đứa con gái hai mươi một tuổi.”

“Ừ, cô ấy không thể khác được. Anh đồng ý là cô ấy có vẻ không hiểu sự đời, nhưng ai biết được, có thể là cô ấy chỉ nhút nhát vậy thôi? Và cũng đáng để nỗ lực vì Dan, ít nhất là thế. Ý anh là, xét cho cùng thì anh ta đã chọn cô ấy. Và sau khi ly hôn Pemilla thì thật tốt khi anh ta gặp được một người mới.”

“Thật ngạc nhiên, gần đây anh lại trở nên bao dung đến vậy đấy,” Erica ử rử nói, dù cô phải thừa nhận rằng anh đã ghi được một điểm. “Sao anh lại cao thượng thế?”

“Anh luôn cao thượng với những cô gái hai mươi một tuổi. Họ có những phẩm chất thật tốt đẹp.”

“Ồ, thế cơ à, tốt đẹp kiểu gì cơ?” Erica bật lại rồi mới nhận ra rằng Patrik trêu mình. “À, đừng bận tâm. Có lẽ anh đúng. Dĩ nhiên mình nên mời Dan và cục cưng bé nhỏ của anh ta tới chơi.”

“Nghe em nói kìa.”

“Được rồi, được rồi, Dan và Maria. Em chắc là sẽ vui vẻ lắm đây. Em có thể lấy ngôi nhà búp bê cũ của Emma ra cho cô ta chơi trong lúc chúng mình ăn tối như người lớn.”

“Erica...”

“Được rồi, em không nói nữa. Chỉ là khó nhịn quá thôi. Cứ như có tật ấy.”

“Gái lừa mất nết. Lại đây để anh ôm nào, thay vì ngồi đó mà ử mưu.”

Cô làm theo lời anh và họ cuộn tròn bên nhau trên xô-pha. Với Patrik, anh hoàn toàn có thể đối mặt với mặt tối của loài người là bởi anh đã đựng phải nó trong công việc. Anh nghĩ mình có thể góp một phần nhỏ để đảm bảo thế giới trở thành nơi an toàn hơn cho đứa bé giờ đang ấn bàn chân vào lòng bàn tay anh bên dưới lớp da bụng căng tròn của Erica. Bên ngoài cửa

số, gió đã lặng, hoàng hôn buông xuống, và bầu trời chuyển màu từ xám sang hồng rực. Anh đoán rằng ngày mai trời sẽ nắng.

Linh cảm trời nắng của Patrik hóa ra lại đúng. Ngày hôm sau trời cứ như chưa mưa bao giờ vậy. Đến trưa, nhựa đường lại bốc hơi. Dù đã mặc quần soóc và áo phông, Martin vẫn đổ mồ hôi, nhưng vậy mới bắt đầu có cảm giác giống trạng thái bình thường. Trời mát mẻ hôm qua chỉ là một giấc mơ.

Martin thấy có chút bối rối về cách thức tiến hành công việc của mình. Patrik đang ở trong văn phòng của Mellberg, nên Martin vẫn chưa có cơ hội để trao đổi với anh. Martin có một vấn đề với những thông tin từ nước Đức. Cảnh sát Đức có thể gọi lại cho anh bất cứ lúc nào, và anh sợ rằng sẽ bỏ lỡ bất cứ điều gì họ nói, vì vốn tiếng Đức kém cỏi của mình. Vậy tốt nhất là nên tìm ai đó có thể giúp anh phiên dịch, trong một cuộc điện đàm ba chiều. Nhưng có ai để mà nhờ đây? Những phiên dịch viên Martin đã làm việc cùng trước đây chủ yếu nói những ngôn ngữ Baltic, tiếng Nga và Ba Lan, vì xe ăn cắp thường biến mất đến các nước ấy. Anh chưa bao giờ cần sự giúp đỡ về tiếng Đức trước đây. Anh lấy ra cuốn danh bạ điện thoại và lật giở ngẫu nhiên, không chắc mình đang tìm gì. Một tiêu đề đã cho anh ý tưởng sáng chói. Xét đến số lượng du khách Đức đổ về Fjällbacka hằng năm, các văn phòng du lịch Fjällbacka phải có người trong đội ngũ nhân viên thạo ngôn ngữ này. Anh hăm hở quay số của họ.

Một giọng nữ vui tươi, hoạt bát trả lời điện thoại. “Văn phòng Du lịch Fjällbacka, chào buổi sáng, tôi là Pia.”

“Xin chào, tôi là Martin Molin ở đồn cảnh sát Tanumshede. Tôi muốn hỏi liệu ở chỗ cô có ai thạo tiếng Đức không?”

“Vâng, chắc là tôi rồi. Có chuyện gì vậy?”

Giọng cô càng lúc nghe càng lôi cuốn hơn, và Martin có một ý tưởng tuyệt vời.

“Tôi có thể đi xuống đó và trao đổi với cô được không? Cô có thời gian chứ?”

“Tất nhiên là được. Nửa giờ nữa tôi sẽ đi ăn trưa. Nếu anh có thể có mặt ở đây vào lúc đó, có lẽ chúng ta có thể gặp nhau và ăn trưa ở quán cà phê Bryggan.”

“Nghe được đấy. Tôi sẽ gặp cô ở đó trong vòng nửa giờ nữa.”

Hồ hởi, Martin gác điện thoại. Anh không chắc cơn ngu xuẩn nào vừa ập đến với anh, nhưng mà cô ấy có giọng nói dễ chịu quá thế.

Nửa giờ sau anh đậu xe bên ngoài cửa hàng đồ gia dụng và đi ngang quảng trường Ingrid Bergman qua những du khách mùa hè. Anh bắt đầu thấy chùn bước. Đây không phải là hẹn hò, đây là công việc của cảnh sát, anh tự nhắc nhở mình. Nhưng anh không thể phủ nhận rằng anh sẽ cực kỳ thất vọng nếu nhờ đâu Pia tại phòng du lịch lại có răng trắng và nặng một trăm cân.

Anh đi dọc theo cầu cảng đến chỗ những bàn cà phê và nhìn xung quanh. Tại một bàn gần hàng rào có một phụ nữ trẻ mặc áo blouse xanh và quàng chiếc khăn sặc sỡ với biểu tượng của văn phòng du lịch đang vẫy tay với anh. Anh thở phào nhẹ nhõm, ngay sau đó là cảm giác hân hoan rằng mình đã đoán đúng. Pia ngọt ngào như một miếng sô-cô-la. Đôi mắt nâu to tròn và mái tóc xoắn sẫm màu. Nụ cười tươi với hàm răng sáng bóng và lúm đồng tiền duyên dáng. Đây sẽ là một bữa trưa dễ chịu hơn nhiều so với việc ngồi xúc xa lát mì ống lạnh ngắt với Hedström trong phòng ăn tại đồn cảnh sát. Không phải là anh không thích Hedström, nhưng đồng nghiệp của anh chắc chắn không thể sánh được với trái đào này!

“Chào cô, tôi là Martin Molin.”

“Tôi là Pia Lofstedt.”

Sau khi giới thiệu xong, họ gọi món xúp cá từ cô phục vụ bàn tóc vàng cao ráo.

“Chúng ta gặp may đấy,” Pia nói. “Tuần này có ‘Cá Trích’.” Cô có thể thấy rằng Martin không hiểu cô đang nói về cái gì.

“Christian Hellberg. Đầu Bếp Của Năm hồi 2001. Ông ấy đến Fjällbacka. Anh sẽ thấy khi anh ném thử xúp cá. Tuyệt cú mèo.”

Cô có điệu bộ hăm hở trong khi nói, và Martin nhận thấy mình đang nhìn chăm chăm vào cô đầy say mê. Pia hoàn toàn không giống như các cô gái anh thường gặp, và đó là lý do tại sao anh cảm thấy vui đến vậy khi được ngồi đối diện với cô. Anh lại phải tự nhắc nhở mình rằng đây không phải là hẹn hò – đây là một bữa ăn trưa bàn công chuyện, và anh thực sự có chuyện cần bàn bạc.

“Tôi phải thừa nhận rằng không phải ngày nào cảnh sát cũng gọi cho chúng tôi. Tôi cho rằng đây là vì thi thể các anh tìm thấy trong Khe Vua, phải không?”

Câu hỏi được đặt ra như trình bày một sự thực, không phải là cố ra vẻ giật gân, và Martin gật đầu xác nhận.

“Vâng, đúng vậy. Chắc cô đã nghe nói, nạn nhân là một du khách Đức, và chúng tôi có thể cần được giúp đỡ về mặt phiên dịch. Cô nghĩ rằng cô có thể xử lý được không?”

“Tôi đã học hai năm ở Đức, nên không thành vấn đề.”

Xúp của họ được mang ra, và chỉ sau một thìa Martin đã sẵn sàng đồng ý với lời bình “tuyệt cú mèo” của Pia. Anh cố hết sức để không húp súp soap, nhưng không nhịn được. Anh hy vọng rằng cô đã đọc *Lại thắng nhóc Emit* của Astrid Lindgren. “Nếu không thế, thì làm sao người ta biết được đây là xúp ạ...”

“Buồn cười thật...” Pia nói, rồi ngừng lại để ăn một thìa xúp. Một làn gió nhẹ thỉnh thoảng lướt qua bàn ăn, mang lại chút mát mẻ. Hai người xem con thuyền một cột buồm kiểu cũ đang phải vật lộn tiến lên với những cánh buồm đối gió. Gió không đủ mạnh để chơi thuyền, nên hầu hết các tàu thuyền đều đang chạy động cơ. Pia tiếp tục, “Cô gái người Đức đó... tên là Tanja, phải không nhỉ? Khoảng một tuần trước cô ấy đến văn phòng, muốn nhờ dịch mấy bài báo.”

Martin ngay lập tức chú ý. “Bài báo kiểu gì cơ?”

“Về những cô gái đã được tìm thấy với cô ấy. Những bài báo về sự mất tích của họ. Những bài báo cũ mà cô ấy đã photo, chắc là từ thư viện, tôi đoán vậy.”

Cái thìa kêu loảng xoảng khi anh đánh rơi nó vào bát bởi ngạc nhiên tột độ. “Tại sao cô ấy lại muốn nhờ đọc chúng?”

“Tôi thực sự không biết. Tôi cũng không hỏi cô ấy. Chúng tôi thực sự không phải làm những chuyện thế này trong giờ làm việc, nhưng đang lúc giữa trưa và tất cả các du khách đã ra bơi ở các đảo đá, nên yên tĩnh lắm. Mà hơn nữa, cô ấy có vẻ lo lắng đến nỗi tôi thấy thương.” Pia do dự. “Anh có nghĩ rằng nó có liên quan gì đến các vụ giết người không? Lẽ ra tôi nên gọi và nói cho anh về chuyện này từ trước mới phải...”

Cô có vẻ lo lắng, và Martin vội trấn an cô. Vì một vài lý do anh không muốn mạo hiểm gây ra cho Pia bất kỳ cảm giác khó chịu nào.

“Cô làm sao mà biết được rằng nó có quan trọng hay không,” anh nói. “Nhưng thật tốt là cô đã kể cho tôi nghe chuyện này.”

Họ ăn trưa và nói chuyện về những chủ đề dễ chịu hơn. Giờ ăn trưa của cô đã kết thúc quá sớm. Pia phải vội vàng quay lại quầy thông tin nhỏ xíu ở giữa quảng trường trước khi người đồng nghiệp của cô khó chịu vì bữa trưa của mình bị trì hoãn. Trước khi Martin kịp nhận ra thì cô đã biến mất, sau một lời tạm biệt quá vội vàng. Đã chực hỏi xem liệu họ có thể gặp lại nhau không, nhưng rồi anh lại không thể thốt ra được lời nào. Lầm bầm và chửi thề, anh bước đến bên chiếc xe của mình. Trên đường trở về Tanumshede suy nghĩ của anh mới miễn cưỡng quay sang những gì Pia đã nói với anh về việc Tanja nhờ giúp đỡ. Tại sao cô ấy quan tâm đến những cô gái kia? Cô ấy là ai? Mối liên hệ giữa Tanja, Siv và Mona là gì? Còn những gì mà anh chưa nhìn thấy nữa?

Cuộc sống tươi đẹp. Cuộc sống thật tươi đẹp. Anh không thể nhớ được rằng không khí sạch sẽ đến vậy, mùi hương thơm tho đến vậy hay là sắc màu lại tươi sáng đến vậy. Cuộc sống thật là tươi đẹp.

Mellberg nhìn Hedström đang ngồi đối diện mình. Một đồng nghiệp đẹp trai, và một cảnh sát tài năng. Trong những điều kiện trước đây thì có thể anh ta chưa bộc lộ được mình, nhưng giờ anh ta sắp có cơ hội rồi. Điều quan trọng là các đồng nghiệp của ông cảm thấy được đánh giá cao. Ông đã đọc ở đâu đó rằng một chỉ huy tốt nên vừa đấm vừa xoa. Trước đây có thể ông đấm hơi phóng tay. Rõ ràng là giờ ông mới phát hiện ra điều này, và ông dự định phải khắc phục tình hình.

“Việc điều tra thế nào rồi?” ông ta hỏi.

Hedström kể ra các điểm chính trong công việc mà họ đã làm được.

“Tuyệt vời, tuyệt vời,” Mellberg nói, gật đầu vui vẻ. “Hôm nay tôi đã nhận được vài cuộc gọi khó chịu. Người ta đang rất lo lắng, vụ này phải được giải quyết nhanh chóng để không tác động lâu dài lên ngành du lịch, như có người đã diễn tả rất khéo léo. Nhưng anh không cần phải lo lắng về chuyện đó, Hedström. Tôi lấy tư cách cá nhân đảm bảo với người ta rằng những cảnh sát ưu tú nhất của Sở đang làm việc ngày đêm để đưa thủ phạm vào sau song sắt. Nên anh chỉ cần tiếp tục làm việc hăng say như thường lệ còn tôi sẽ lo chăm sóc các vị tai to mặt lớn của thị trấn.”

Hedström nhìn ông sếp vẻ không hiểu.

Mellberg nhìn chăm chăm người đồng nghiệp và nở nụ cười tươi. Nếu Hedström biết được...

Cuộc trao đổi với Mellberg kéo dài hơn một giờ. Patrik tìm Martin trên đường trở về văn phòng của mình, nhưng Martin có vẻ không ở quanh đây. Nên Patrik đến cửa hàng Hedemyr và mua một chiếc bánh mì kẹp gói trong túi nhựa, rồi anh ngẫu nhiên hết với một tách cà phê trong phòng ăn trưa. Ngay khi vừa ăn xong thì anh nghe thấy Martin đi ngoài hành lang. Anh ra hiệu cho Martin vào văn phòng mình.

Patrik bắt đầu nói, “Anh có nhận thấy Mellberg gần đây có gì đó buồn cười không?”

“Ngoại trừ việc ông ta không phàn nàn hay chỉ trích nữa, cười suốt ngày, giảm cân nhiều và mặc quần áo trông như thể thời trang của thập niên chín

mười? Thì không có gì cả.” Martin mỉm cười.

“Có gì đó đáng ngờ đây. Không phải là tôi đang phàn nàn đâu. Ông ta không can thiệp vào việc điều tra, và hôm nay ông ta khen tôi nhiều đến nỗi tôi phát ngượng. Nhưng có điều gì đó...” Patrik lắc đầu. Nhưng suy đoán của họ về Bertil Mellberg mới này sẽ phải để lại – có nhiều vấn đề cấp bách hơn cần thảo luận. Có những điều chỉ nên tận hưởng chứ chẳng cần đặt câu hỏi làm gì-

Martin kể cho anh về chuyến đi công cốc đến khu cắm trại và việc họ đã không có thêm điều gì hữu ích từ Liese. Rồi anh báo cáo về những gì Pia nói về Tanja, rằng cô ấy đã đến nhờ dịch một số bài báo về Mona và Siv. Tới đó Patrik lập tức tỏ ra phấn khởi.

“Tôi đã biết là phải có sự liên quan mà! Nhưng liên quan thế nào mới được?” anh nói, gãi gãi đầu.

“Thế hôm qua bố mẹ các cô gái đã cho anh biết gì?”

Patrik đã đặt hai tấm ảnh nhận được từ Albert và Gun lên bàn làm việc. Anh nhặt chúng lên và đưa cho Martin. Anh mô tả những cuộc gặp gỡ với bố của Mona và mẹ của Siv, không thể che giấu nỗi chán ghét của mình dành cho bà mẹ.

“Tuy nhiên, chắc hẳn là họ cũng nhẹ nhõm khi nghe tin các cô gái cuối cùng đã được tìm thấy. Thật là cực hình khi hết năm này qua năm khác mà không biết họ đang ở đâu. Người ta nói rằng những điều không chắc chắn là những điều tồi tệ nhất.”

“Ừ, giờ tôi hy vọng rằng Pedersen xác nhận rằng bộ xương thứ hai là Siv Lantin, nếu không thì chúng ta sẽ thực sự gặp khó khăn to đấy.”

‘Đúng vậy, nhưng nhiều khả năng rằng đó là xương của cô ấy. Vẫn chưa có kết quả phân tích đất được tìm thấy trên xương à?’

“Tiếc là chưa. Và tôi không rõ kết quả có cho chúng ta biết được thêm bao nhiêu không. Họ có thể đã bị chôn ở bất kỳ đâu. Kể cả chúng ta có xác định được loại đất, thì vẫn cứ như đang mò kim đáy bể.”

“Tôi trông mong nhất vào kết quả DNA. Ngay sau khi chúng ta có được nghi phạm nào, chúng ta sẽ biết ngay rằng có đúng người không bằng cách phân tích DNA của hắn và so sánh với những gì chúng ta có.”

“Chắc rồi, tất cả những gì chúng ta cần làm bây giờ là tìm ra được đúng người.”

Họ im lặng một lúc nghĩ về vụ án, cho đến khi Martin phá tan bầu không khí ảm đạm và đứng dậy.

“Ừm, chúng ta sẽ chẳng làm được gì cả nếu cứ ngồi đây thế này. Tốt hơn là tôi lại ra chỗ mỏ muối đây.”

Anh bỏ lại Patrik trầm tư bên bàn làm việc.

Tâm trạng trong bữa ăn tối rất căng thẳng. Cũng không có gì bất thường, từ hồi Linda chuyển đến, nhưng bây giờ không khí đặc sánh đến mức có thể cắt bằng dao. Anh trai cô vừa mới kể một cách ngắn gọn hết sức về chuyến thăm của Solveig với bố cô, nhưng anh ta không đặc biệt quan tâm đến việc thảo luận chủ đề này.

Linda không có ý định để điều đó ngăn cô lại. “VẬY cuối cùng thì không phải là chú Johannes đã giết các cô gái ấy. Chắc bố phải cảm thấy khủng khiếp lắm. Bố đã buộc tội em trai mình, mà chú ấy sau này lại hóa ra là vô tội.”

“Câm mồm – mày thì biết quái gì mà nói.”

Mọi người đều giật mình. Jacob hiếm khi, nếu không phải là không bao giờ, lên giọng. Ngay cả Linda cũng cảm thấy có chút sợ hãi trong một thoáng, nhưng cô nuốt nước bọt và tiếp tục. “VẬY tại sao bố lại nghĩ rằng đó là chú Johannes? Chưa có ai kể cho em nghe cả.”

Jacob do dự một lúc nhưng rồi nhận ra rằng sẽ không thể ngăn cô hỏi, nên anh quyết định kể cho cô – ít nhất là một phần câu chuyện.

“Bố nhìn thấy một trong số các cô gái kia ở trong xe của chú Johannes vào đêm cô ta biến mất.”

“Tại sao bố lại lái xe ra ngoài lúc nửa đêm?”

“Bố đã đến thăm anh ở bệnh viện và quyết định lái xe về nhà thay vì ở lại qua đêm.”

“Chỉ có vậy thôi à? Đó là lý do bố đã tố cáo chú Johannes với cảnh sát? Ý em là, phải có nhiều cách giải thích khác cho một sự việc như thế. Có lẽ chú ấy đã cho cô ta đi nhờ một đoạn đường.”

“Có thể. Mặc dù chú Johannes khai rằng mình thậm chí còn không hề gặp cô ta đêm đó. Chú ấy tuyên bố rằng mình đã ở nhà, nằm trên giường vào cái giờ đó.”

“Nhưng ông nội đã nói gì? Chẳng phải ông đã rất tức giận khi bố báo cảnh sát về chú Johannes?”

Linda đã hoàn toàn bị câu chuyện mê hoặc. Cô được sinh ra sau khi các cô gái đã mất tích và chưa bao giờ nghe ra đầu ra đuôi câu chuyện. Không ai muốn nói về những chuyện đã xảy ra, nên hầu hết những gì bây giờ Jacob đang kể đều hoàn toàn mới mẻ đối với cô.

Jacob khịt mũi. “Ông có tức giận không ấy à? Em nên tin là thế. Vào lúc đó thì ông đang ở bệnh viện, dốc hết sức lực để cứu lấy mạng sống của anh, nên ông rất giận bố khi bố lại có thể làm nên một chuyện như thế.”

Bọn trẻ đã bị đuổi ra khỏi phòng. Nếu không thì mắt chúng sẽ sáng lên khi nghe nói cụ của chúng đã cứu mạng bố chúng như thế nào. Chúng đã nghe chuyện này nhiều, rất nhiều lần mà vẫn không thấy chán.

Jacob nói tiếp, “Ông đã tức giận đến mức ông thậm chí còn định thay đổi di chúc của mình và cho chú Johannes là người thừa kế duy nhất, nhưng không kịp làm thì chú Johannes chết. Nếu chú ấy không chết, chúng ta có thể mới là những người phải sống trong căn lều gác rừng, thay vì thím Solveig và mấy thằng nhóc kia.”

“Nhưng tại sao mà bố lại nghĩ xấu về chú Johannes đến thế?”

“Hừm, anh thực sự không biết. Bố chưa bao giờ nói nhiều về đề tài này, nhưng ông nội đã kể cho bọn anh nghe rất nhiều chuyện có thể giải thích được điều đó. Bà nội đã qua đời ngay khi chú Johannes được sinh ra, và sau đó họ đã ở cùng ông nội khi ông lái xe đi xuôi dọc khắp bờ biển phía Tây

để giảng đạo và hành lễ. Ông nội kể cho anh nghe là ông đã biết từ lâu rằng cả chú Johannes và bố đều có năng lực chữa bệnh, vì vậy mỗi buổi hành lễ đều kết thúc bằng việc họ chữa lành cho những người tàn tật và đau ốm trong số khán giả.”

“Bố đã làm vậy á? Ý em là việc chữa bệnh cho mọi người ấy? Thế giờ bố còn làm được nữa không?”

Linda há hốc miệng kinh ngạc. Cánh cửa dẫn đến một căn phòng hoàn toàn mới trong lịch sử gia đình cô đã được mở rộng. Cô hầu như không dám thở vì sợ rằng Jacob sẽ im lặng và không kể thêm nữa. Cô đã nghe nói rằng anh và ông nội đã luôn có một mối thân tình đặc biệt, đặc biệt là sau khi tủy xương của ông nội hóa ra lại hoàn toàn phù hợp để ghép cho Jacob, khi ấy bị bệnh bạch cầu. Nhưng Linda không biết rằng ông nội đã kể cho anh ta nhiều đến thế. Tất nhiên, cô cũng nghe nói rằng ông nội đã được gọi là “Nhà Thuyết Giáo” theo cách nói phổ biến. Cô cũng đã nghe xì xào rằng ông bằng cách nào đó đã lừa lấy được gia tài này, nhưng cô không bao giờ coi những câu chuyện về Ephraim là bất cứ điều gì khác ngoài những lời phóng đại. Linda còn quá nhỏ khi ông qua đời, dường như ông chỉ là một ông già nghiêm khắc trong những bức ảnh gia đình.

“Không, anh khó mà tin được rằng bố có thể.” Jacob mỉm cười trước ý nghĩ rằng bố mình lại là người chữa lành những kẻ ốm đau tàn tật. “Nhìn những mối quan tâm của bố thì có lẽ chưa từng xảy ra chuyện gì cả. Và theo ông nội thì cũng không hề bất thường nếu một người bị mất năng lực khi bắt đầu dậy thì. Sau này có thể lấy lại được khả năng ấy, nhưng không dễ dàng. Anh tin rằng cả bố Gabriel và chú Johannes đều đã mất nó khi họ đến tuổi trưởng thành. Anh nghĩ bố ghét chú Johannes vì họ quá khác nhau. Chú Johannes rất đẹp trai và có thể quyến rũ bất kỳ ai, nhưng chú ấy vô trách nhiệm trước mọi chuyện trên đời một cách không thể cứu chữa nổi. Cả chú ấy và bố đều nhận được một khoản tiền lớn khi ông nội còn sống, nhưng chỉ một năm sau chú Johannes đã tiêu pha hết sạch. Điều đó khiến ông nội tức giận, và ông đã thay đổi di chúc, để bố Gabriel là người thừa kế

duy nhất thay vì chia đều tài sản thừa kế cho hai người. Nhưng như anh đã nói, nếu ông sống lâu hơn thì có thể ông lại đổi ý một lần nữa.”

“Nhưng phải có chuyện gì nữa chứ,” Linda nói. “Bố không thể ghét chú Johannes đến thế chỉ vì chú ấy đẹp trai hơn và quyến rũ hơn. Đó không phải là lý do để tố cáo em trai mình với cảnh sát, phải không?”

“Không, anh đoán giọt nước làm tràn ly là khi chú Johannes nâng mất vợ chưa cưới của bố.”

“Cái gì? Bố định cưới Solveig á? Con bò cái béo núc đó?”

“Em chưa nhìn thấy những tấm ảnh chụp thím Solveig từ ngày xưa à? Thím ấy từng là một mỹ nhân thực sự, anh khẳng định với em, với lại thím ấy và bố đã đính hôn. Nhưng rồi một ngày, thím nói với bố rằng thím đã yêu chú Johannes và định cưới chú ấy. Anh nghĩ chuyện đó đã thực sự hủy hoại bố. Em biết bố ghét bất kỳ sự xáo trộn hay kịch tính nào trong cuộc sống của mình mà.”

“Ừ, chuyện đó hẳn phải làm bố điên đảo.”

Jacob đứng dậy khỏi bàn, như để báo hiệu rằng cuộc trò chuyện đã kết thúc. “Hừm, bí mật gia đình thế là đủ rồi. Nhưng vậy em cũng hiểu tại sao chuyện giữa bố và thím Solveig lại hơi căng thẳng rồi chứ.”

Linda cười khúc khích. “Em sẽ đổi bất cứ điều gì để được làm một con ruồi đậu trên tường vào lúc thím ấy xuất hiện để nhai đầu bố. Thật cứ như một gánh xiếc ấy.”

Ngay cả Jacob cũng thoáng mỉm cười. “Ừ, gọi là gánh xiếc có lẽ đúng đấy. Nhưng cố gắng mà kiềm chế sự hờn hờ của em khi gặp bố, được không? Anh không nghĩ là bố thấy chuyện đó có gì buồn cười.”

“Được rồi, được rồi, em sẽ ngoan mà.”

Cô đặt đĩa của mình vào trong máy rửa bát, cảm ơn Marita vì bữa ăn, và đi lên phòng. Đây là lần đầu tiên sau một thời gian dài cô và Jacob cười đùa với nhau. Anh ta có thể thực sự dễ chịu nếu anh ta cố gắng, Linda nghĩ, khéo léo bỏ qua thực tế rằng trong những năm gần đây cô cũng chẳng hay cười.

Cô nhắc điện thoại lên và thử gọi cho Stefan. Cô ngạc nhiên nhận ra rằng cô thực sự quan tâm đến chuyện gã giờ đang cảm thấy thế nào.

Laine sợ bóng tối. Sợ chết khiếp. Dù đã trải qua bao nhiêu buổi tối ở trang trại mà không có Gabriel, bà vẫn không tài nào quen được. Trước đây, ít nhất thì bà còn có Linda ở nhà, và trước đó thì là Jacob, nhưng bây giờ bà hoàn toàn ở một mình, vẫn biết rằng Gabriel phải đi công tác rất nhiều, nhưng bà không thể không cảm thấy cay đắng. Đây không phải là cuộc sống mà bà đã từng mơ ước khi gả vào nhà giàu. Quan trọng không phải là tiền, mà chính cái cảm giác an toàn mới là thứ đã lôi cuốn bà. Cảm giác an toàn mà bà thấy trong bản chất dễ đoán của Gabriel và cảm giác an toàn khi bà biết rằng có tiền trong ngân hàng. Bà muốn sống một cuộc đời hoàn toàn khác với mẹ mình.

Khi còn bé, bà đã sống trong nỗi kinh hãi những cơn giận dữ vì say rượu của bố mình. Ông ta hành hạ cả gia đình và biến đàn con thành những kẻ luôn cảm thấy bất an, luôn khát khao tình yêu và sự dịu dàng. Trong số ba anh chị em, bà là người duy nhất còn sống. Anh trai và em gái của bà đã bị bóng tối bên trong khuất phục, một người thì nén nó lại, một người thì để lộ ra bên ngoài. Laine là người con thứ đã không làm cả hai việc đó. Bà chỉ bất an và yếu đuối mà thôi. Không đủ mạnh để đẩy nỗi bất an của mình vào bên trong hoặc ra bên ngoài – bà đành để mặc nó mừng mủ, từ năm này qua năm khác.

Điều này thể hiện rõ rệt nhất vào những buổi tối bà lang thang một mình qua những gian phòng yên tĩnh. Đó là khi bà nhớ lại rõ ràng hơi thở hôi hám, những trận đòn và những sờ mó lén lút mỗi đêm.

Khi kết hôn với Gabriel, bà đã thực sự tin rằng cuối cùng mình cũng tìm được chìa khóa để mở ra những nơi chốn tối tăm trong lòng. Nhưng bà không hề ngu ngốc. Bà biết mình chỉ là giải thưởng an ủi. Ông ổn định cuộc sống với bà là vì không thể có được người mà ông thực sự muốn. Nhưng cũng chẳng có gì khác biệt. Theo một cách nào đó thì vậy còn dễ dàng hơn. Không có cảm xúc nào có thể làm xáo động vẻ ngoài yên ả. Chỉ

có sự nhàm chán dễ đoán của chuỗi ngày dài vô tận. Bà nghĩ rằng đó là tất cả những gì bà muốn.

Ba mươi lăm năm sau, bà biết rằng mình đã sai lầm đến thế nào. Không có gì tồi tệ hơn là kết hôn rồi mà vẫn còn cô độc. Đó là thứ bà nhận được khi bà nói “Tôi đồng ý” ở nhà thờ Fjällbacka. Họ đã sống những cuộc đời song song. Trồng nom trang trại, nuôi dạy con cái, và nói chuyện về gió và thời tiết khi chẳng còn gì khác để nói.

Bà cũng tự biết rằng có một người đàn ông khác bên trong Gabriel, ngoài con người mà ông trưng ra với thế giới mỗi ngày. Trong suốt những năm qua, bà đã quan sát ông, bí mật nghiên cứu ông, và dần dần bà đã biết rằng ông có thể là người như thế nào. Bà kinh ngạc khi thấy những khát khao bắt đầu thức dậy trong lòng. Đằng sau vẻ bề ngoài nhàm chán, lãnh đạm kia là một người đàn ông đầy đam mê, nhưng ông ta đã được chôn sâu đến nỗi bà thậm chí không nghĩ rằng ông ta còn nhận ra mình đang tồn tại. Bà đã nhìn thấy rất nhiều tức giận tích tụ, nhưng vẫn tin rằng cũng có nhiều yêu thương như vậy, giá mà bà có khả năng để dỡ nó ra.

Ngay cả khi Jacob ốm liệt giường họ cũng không thể đến gần được với nhau. Họ đã ngồi bên nhau, cùng với đứa con trai, cho rằng Jacob đang hấp hối, và họ vẫn không thể nào cho nhau được một chút an ủi. Bà thường xuyên có cảm giác rằng thực ra Gabriel không muốn có bà ở đó.

Tính khó gần của Gabriel có thể phần lớn là do ông bố. Ephraim Hult là một người đàn ông có thể gây ấn tượng mạnh mẽ, khiến cho tất cả mọi người gặp ông đều phải gia nhập một trong hai phe: bạn hoặc thù. Không ai là không quan trọng đối với Nhà Thuyết Giáo, nhưng Laine hiểu rằng lớn lên dưới cái bóng của một người đàn ông như vậy thì khó khăn đến dường nào. Các con trai của ông thì khác hoàn toàn. Cả đời Johannes cứ như một thằng bé lớn xác, dù chỉ là một đời ngắn ngủi. Hẳn là người tôn thờ chủ nghĩa khoái lạc, lấy hết những gì hắn muốn và không bao giờ ngừng lại đủ lâu để nhận thấy sự hỗn loạn do hắn gây ra. Gabriel đã chọn chiều ngược lại. Laine đã thấy ông xấu hổ vì bố và thằng em Johannes đến thế nào, vì điệu bộ khoa trương của họ, khả năng tỏa sáng như ngọn hải đăng ở bất kỳ

hoàn cảnh nào. Gabriel muốn nấu mình đi để cho thế giới thấy rằng ông ta không có điểm gì giống bố. Gabriel phấn đấu để đạt được sự nề trọng, trật tự và công bằng hơn bất kỳ điều gì khác. Ông không bao giờ nói chuyện về thời thơ ấu và những năm rong ruổi cùng Ephraim và Johannes. Mặc dù vậy Laine cũng biết một chút về nó, và bà hiểu tầm quan trọng của việc chồng bà cố gắng che giấu một phần trong quá khứ của mình, cái phần đối nghịch với hình ảnh mà ông muốn phô bày với thế giới bên ngoài. Sự thực là Ephraim cứu mạng Jacob đã làm dấy lên những cảm xúc lẫn lộn trong Gabriel. Niềm vui khi tìm ra cách để chữa bệnh cho Jacob đã bị lu mờ bởi thực tế rằng bố ông, chứ không phải ông, mới là hiệp sĩ mặc áo giáp sáng ngời đến giải nguy. Ông sẵn lòng đánh đổi bất kỳ thứ gì để có cơ hội được là người hùng của con trai mình.

Dòng suy tưởng của Laine bị gián đoạn bởi một âm thanh từ bên ngoài. Bà liếc thấy một cái bóng, rồi hai cái, nhanh chóng luồn qua khu vườn. Nỗi kinh hoàng lại thâm tím lấy bà. Bà đi tìm cái điện thoại không dây và cố trấn tĩnh lại cho đến lúc rốt cuộc cũng thấy nó ở chỗ bộ sạc. Với những ngón tay run rẩy, bà bấm số điện thoại di động của Gabriel. Có gì đó đập vào cửa sổ và bà thét lên. Cửa sổ bị một tảng đá đập vỡ, bây giờ chỉ còn những mảnh vụn thủy tinh nằm rải rác trên sàn nhà. Một tảng đá khác bay qua cửa sổ bên cạnh. Với một tiếng nứt nổ, bà chạy ra khỏi căn phòng và lên lầu, rồi nhốt mình trong phòng tắm tuyệt vọng chờ được nghe giọng Gabriel. Thay vào đó bà chỉ nhận được giọng nói đơn điệu của hộp thư thoại, và bà nghe thấy nỗi sợ hãi trong giọng mình khi để lại một lời nhắn rời rạc cho ông.

Run rẩy, bà ngồi xuống sàn, hai tay ôm chặt đầu gối và nghe những tiếng động bên ngoài cửa. Không nghe thấy gì khác, nhưng bà không dám nhúc nhích một li.

Khi trời sáng, bà vẫn còn ngồi ở đó.

Tiếng chuông điện thoại đánh thức Erica. Cô liếc nhìn đồng hồ. Mười giờ rưỡi sáng. Cô hẳn đang ngủ lơ mơ sau khi dành đến nửa đêm qua để lần

lộn, toát mồ hôi và khó chịu.

“Chào.” Giọng cô nặng nề ngái ngủ.

“Chào Erica. Xin lỗi, em đánh thức chị à?”

“Ừ, nhưng không sao đâu, Anna. Dù sao thì chị cũng không nên nằm ườn đến nửa buổi sáng như thế này.”

“Nên chứ, chị cứ ngủ nhiều hết sức vào. Chẳng mấy mà giấc ngủ sẽ thành ra xa xỉ. Mà chị sao rồi?”

Erica mất một lúc để phàn nàn về những vất vả khi mang thai với em gái, cô hiểu chính xác những gì Erica nói vì con bé đã có hai đứa con.

“Khổ thân chị... điều an ủi duy nhất là sớm hay muộn thì rồi chị cũng sẽ vượt qua thôi. Chị thấy thế nào khi Patrik ở nhà? Hai người không khiến nhau phát rồ lên đấy chứ? Em nhớ là em chỉ muốn được yên thân trong vài tuần cuối cùng.”

“Chị hiểu ý em. Chị phải thừa nhận là chị cực kỳ căng thẳng. Nên chị đã không phản đối nhiều khi anh ấy nhận một vụ giết người và lại phải đi làm.”

“Một vụ giết người? Chuyện gì đã xảy ra?”

Erica kể cho em gái nghe về cô gái người Đức trẻ tuổi đã bị sát hại và hai cô gái mất tích đến giờ mới được tìm thấy.

“Chúa ơi, khủng khiếp quá.” Đường truyền lạo xạo.

“Mà em đang ở đâu vậy? Em đi chơi thuyền vui chứ?”

“Ừ, bọn em đang chơi vui lắm. Emma và Adrian rất thích thú, Gustav còn bảo không khéo chúng sẽ trở thành thủy thủ chuyên nghiệp ấy chứ.”

“À, Gustav. Hai người sao rồi? Anh ta sẵn sàng để ra mắt cả nhà rồi chứ?”

“Đó chính là lý do em gọi cho chị đây. Bây giờ bọn em đang ở Strömstad và muốn đi thuyền xuống thăm nhà anh chị. Nếu chị không thoải mái thì cứ nói với em nhé – nếu không thì bọn em định ngày mai sẽ nghỉ lại Fjällbacka và qua chào chị một câu. Bọn em sẽ ngủ trên thuyền, nên cũng

không phiền gì đâu. Cứ nói nếu như chị nghĩ vậy là hơi quá. Chỉ là nếu được gặp chị thì sẽ rất vui.”

“Tất nhiên là em có thể đến. Bọn chị đã mời Dan và bạn gái anh ta đến dự tiệc nướng ngày mai, nên cũng không phiền nếu thêm vài cái hamburger trên vỉ nướng.”

“O, tuyệt quá, thế là cuối cùng em cũng được ăn sườn cừu.”

“Nghe này, Anna. Hồi trước Patrik nhòm ngó chị vì chị ngoan đấy, nên em đừng có mà bắt đầu quá...”

“Được rồi, nhưng vẫn cần chuẩn bị thêm chút. Mình phải xem bọn trẻ con bây giờ thích nghe nhạc gì, phong cách nào đang nổi và liệu son bóng có mùi thơm thì còn một không. Kế hoạch đây: nếu chị xem xét kênh MTV, em sẽ nhận phần tạp chí tuổi teen *Weekly Review* và nghiên cứu một tí. Chị có nghĩ là *Starlet* vẫn đang được xuất bản không? Nếu có, thì đó có lẽ là một ý tưởng hay đấy.”

Erica phải ôm bụng vì cười dữ dội. “Thôi đi, chị chết mất. Nào ngoan đi... Em không nên ném đá vào nhà kính, em biết đấy. Bọn chị chưa gặp Gustav, nên theo như bọn chị được biết thì, anh ta có thể là một gã thực sự lập dị. Em có nhớ ông mục sư trong bộ phim ấy không? Cái ông làm việc với tội hạ lưu đó?”

“À, em không nghĩ “lập dị” là từ đúng để chỉ Gustav.”

Erica có thể thấy rằng lời nhận xét đùa cợt của cô đã khiến Anna đâm ra cấm khẩu. Chẳng ngờ em cô lại có thể nhạy cảm đến như vậy.

“Em thấy mình rất may mắn khi một người với địa vị xã hội như Gustav lại thèm nhìn đến em, một bà mẹ đơn thân thế này. Anh ấy có thể lựa chọn bạn gái trong danh sách các cô thanh tân mơn mớn, nhưng anh ấy đã chọn em, và em nghĩ rằng điều đó đã nói lên rất nhiều điều về anh ấy.”

Erica cũng nghĩ rằng điều đó đã nói rất nhiều về anh ta, nhưng tiếc là không phải theo ý em cô ám chỉ. Anna chưa bao giờ giỏi nhìn đàn ông, và cái cách con bé đang nói về Gustav nghe có vẻ hơi đáng lo ngại. Nhưng

Erica quyết định sẽ không đánh giá anh ta trước. Hy vọng rằng mỗi nghi ngại của cô sẽ trở nên vô ích ngay sau khi cô gặp anh ta.

Cô vui vẻ nói, “Khi nào em sẽ đến đây?”

“Khoảng bốn giờ. Vậy được không?”

“Được quá đi chứ.”

“Gặp chị sau nhé. Ôm chị. Tạm biệt.”

Gác máy rồi, Erica lại cảm thấy có chút lo lắng. Có gì đó trong giọng nói gượng gạo của Anna khiến cô tự hỏi mối quan hệ của em cô với anh chàng Gustav af Klint tuyệt vời, cao quý có thực sự tốt đẹp.

Cô đã rất mừng khi Anna ly dị Lucas Maxwell, bố của bọn trẻ. Anna sau đó đã quay trở lại với giấc mơ nghiên cứu nghệ thuật và đồ cổ của mình, và con bé đã cực kỳ may mắn khi tìm được một công việc bán thời gian tại Hiệp hội Bán đấu giá Stockholm. Đó là nơi con bé gặp Gustav. Anh ta xuất thân từ một trong những gia đình dòng dõi nhất Thụy Điển. Anh ta đã dành phần lớn thời gian quản lý bất động sản của gia đình ở Hälsingland, vốn được Vua Gustav Vasa trao cho tổ tiên của anh từ thế kỷ mười sáu. Gia đình anh ta có giao thiệp với hoàng gia, và nếu ông bố bận rộn, thì Gustav sẽ thay mặt gửi lời mời đi săn hăng năm đến nhà vua. Anna đã kinh hoàng kể lại tất cả những chuyện này cho chị gái. Erica thấy có chút khó chịu, bởi đã gặp hơi nhiều những kẻ thượng lưu thô lỗ thường xuyên lui tới các câu lạc bộ quanh Stureplan. Cô chưa bao giờ gặp Gustav, nên có lẽ anh ta khác với những kẻ thừa kế giàu có, cảm thấy an toàn đằng sau của cải và tước hiệu của mình nên đã chọn cách cư xử như lợn ở những nơi như Riche & Spy Bar. Ngày mai cô sẽ biết. Cô bắt tréo hai ngón tay cầu nguyện rằng mình đã sai và rằng Gustav sẽ ở một đẳng cấp hoàn toàn khác. Không có ai xứng đáng được hưởng hạnh phúc và sự yên ổn hơn Anna.

Erica bật quạt và nghĩ xem mình sẽ làm gì hôm nay. Người hộ sinh của cô đã giải thích rằng hoóc-môn oxytocin, tiết ra nhiều khi người phụ nữ sắp đến ngày sinh nở, tạo nên bản năng làm tổ mạnh mẽ ở thai phụ. Điều đó giải thích tại sao trong những tuần gần đây Erica gần như cuống quýt lên phân loại, đánh số và lập danh mục mọi thứ trong nhà như thể cuộc sống

của cô phụ thuộc vào nó. Cô bị ám ảnh với ý nghĩ rằng tất cả mọi thứ phải sẵn sàng và trật tự khi em bé ra đời. Nhưng bây giờ cô đã đạt đến giai đoạn chẳng còn gì để sắp xếp trong nhà nữa. Các tủ quần áo sạch sẽ, phòng em bé đã sẵn sàng, và các ngăn kéo đựng đồ bạc đã được dọn dẹp. Chỗ duy nhất còn phải dọn là căn hầm, trong đó toàn đồ bỏ đi. Nói là làm. Cô đứng dậy, thở phò phò, và kiên quyết cắp theo cái quạt bàn. Cô phải khẩn trương lên trước khi Patrik phát hiện ra cô đang làm gì.

Anh đang dành năm phút nghỉ giải lao để ngồi bên ngoài đồn cảnh sát ăn một que kem sô-cô-la thì Gösta ló đầu ra từ một trong những ô cửa sổ đang mở và hét lên với anh.

“Patrik, có người gọi điện cho anh. Tôi nghĩ là anh nên nghe đi.”

Patrik nhanh chóng ăn nốt que kem Magnum và đi vào trong. Anh nhắc ống nghe trên bàn Gösta và có chút ngạc nhiên khi biết đó là ai. Sau cuộc trao đổi ngắn, anh ghi lại vài điều, rồi gác máy. Anh nói với Gösta, ông đang ngồi tại chỗ quan sát anh, “Ông nghe rồi đấy, có ai đó đã đập vỡ các cửa sổ của nhà Gabriel Hult. Ông có muốn đến đó xem qua không?”

Gösta có vẻ ngạc nhiên khi Patrik hỏi mình thay vì Martin, nhưng ông cũng gật đầu.

Vài phút sau đó, khi đã lái xe đến nơi, họ không thể kìm được những tiếng thở dài ghen tị. Dinh thự Gabriel Hult sống thực sự tráng lệ. Nó lung linh như một viên trân châu ở giữa xanh tươi, và hàng cây tổng quán sủi ven đường dẫn vào nhà ngoan ngoãn cúi rạp trong gió. Patrik nghĩ rằng Ephraim Hult hẳn phải là một nhà thuyết giáo thiên tài thì mới được huy hoàng đến vậy.

Đến tiếng sỏi lạo xạo dưới chân khi họ bước tới bậc thềm nghe cũng có vẻ sang trọng. Anh rất tò mò muốn xem phần bên trong của ngôi nhà.

Gabriel đích thân ra mở cửa. Cả Patrik và Gösta đều chúi chân cẩn thận trên tấm thảm ở cửa trước khi bước vào tiền sảnh.

“Cảm ơn vì đã đến nhanh như vậy. Vợ tôi rất khó chịu trước những chuyện này. Tối qua tôi có công chuyện phải rời thị trấn, nên lúc chuyện xảy ra chỉ có mình bà ấy ở nhà.”

Vừa nói, ông ta vừa dẫn đường tới một căn phòng lớn, đẹp đẽ, với những cửa sổ cao để ánh nắng tràn vào. Ngồi trên chiếc xô-pha trắng muốt là một người phụ nữ vẻ mặt lo lắng. Bà đứng lên chào khi họ bước vào phòng.

“Laine Hult. Rất biết ơn các ông đã đến kịp thời.”

Bà lại ngồi xuống, và Gabriel ra hiệu mời Patrik và Gösta ngồi vào xô-pha đối diện. Cả hai đều cảm thấy hơi lạc lõng. Họ đều không mặc đồ công sở mà chỉ mặc quần soóc. Patrik ít nhất còn mặc cái áo phông đẹp, chứ Gösta chỉ mặc cái áo sơ mi cộc tay rất cũ bằng sợi tổng hợp màu xanh bạc hà. Lại càng tương phản khi Laine đang mặc một chiếc váy đẹp dẹt từ lanh tự nhiên trong khi Gabriel mặc bộ vét công sở. Chắc là nóng lắm, Patrik nghĩ, hy vọng không phải lúc nào ông ta cũng ăn vận như thế giữa mùa hè nóng nực này. Nhưng thật khó mà tưởng tượng ra ông ta trong bất kỳ trang phục nào xuề xòa hơn, mà ông ta có vẻ còn chẳng toát mồ hôi trong bộ vét màu lam. Trái lại, chỉ nghĩ đến việc mặc bộ đồ đó vào mùa này Patrik đã thấy ướt nhẹp cả nách.

“Lúc gọi điện, chồng bà đã kể ngắn gọn cho tôi về những chuyện đã xảy ra, nhưng có lẽ bà có thể cho tôi biết chi tiết hơn?”

Patrik vừa cười trấn an Laine vừa lấy ra quyển sổ nhỏ và cây bút. Anh chờ đợi.

“Vâng, ngày hôm qua tôi ở nhà một mình. Gabriel thường xuyên ra ngoài đi công tác, nên có vài đêm tôi khá là hiu quạnh.”

Patrik nghe ra nỗi buồn trong giọng bà khi bà nói vậy, và tự hỏi liệu Gabriel có nhận thấy không.

“Biết là ngu ngốc,” bà nói tiếp, “nhưng tôi rất sợ bóng tối, nên khi ở nhà một mình thì tôi thường chỉ ở trong hai phòng, phòng ngủ của tôi và phòng ti-vi ngay bên cạnh.”

Patrik nhận thấy bà nói phòng ngủ “của tôi” và không khỏi suy ngẫm về các cặp vợ chồng thậm chí còn không chung giường, thật đáng thương. Điều này sẽ không bao giờ xảy ra với anh và Erica.

“Thấy có động bên ngoài tôi đã định gọi cho Gabriel. Rồi ngay lập tức có gì đó bay qua một cửa sổ ở cuối nhà, phía bên trái chỗ tôi đang đứng. Tôi nhận ra nó là một tảng đá lớn rồi thì một tảng đá khác làm vỡ cửa sổ bên cạnh. Sau đó, tôi chỉ nghe có tiếng chân chạy bên ngoài, và thấy hai cái bóng biến mất ở bìa rừng.”

Patrik ghi lại những từ khóa ngắn gọn. Gösta chẳng nói một lời kể từ khi họ đến, trừ lúc giới thiệu tên mình với Gabriel và Laine. Patrik nhìn ông dò hỏi xem liệu ông có muốn làm rõ điều gì về vụ việc, nhưng ông chỉ ngồi im lặng, cẩn thận nghiên cứu lớp da chết ở móng tay. Mình có mang theo một cái chặn cửa thì cũng đến thế mà thôi, Patrik nghĩ thầm.

“Theo bà động cơ có thể là gì?”

Gabriel mau mắn trả lời, như thể muốn chặn họng Laine.

“Không, không có gì ngoài thói đồ kỵ thâm căn cố đế. Việc gia đình tôi sống ở dinh thự này khiến họ gai mắt, và trong suốt những năm qua chúng tôi đã phải chịu vài cuộc tấn công khi say rượu. Chỉ là những trò đùa vô hại. Và lần này cũng sẽ kết thúc như thế, nếu vợ tôi không nằng nặc đòi gọi cảnh sát.”

Ông ta ném cái nhìn căm ghét về phía Laine, bà này lần đầu tiên trong suốt cuộc trò chuyện đã tỏ ra có chút nhuệ khí và giận dữ trừng mắt nhìn lại. Hành vi thách thức này dường như đã nhen lên một tia lửa âm ỉ trong bà. Bà bình tĩnh nói với Patrik, thậm chí không thèm nhìn chồng mình, “Tôi nghĩ anh nên nói chuyện với Robert và Stefan Hult, cháu trai của chồng tôi, và hỏi họ xem họ đã ở đâu ngày hôm qua.”

“Laine, không cần thiết phải như vậy!”

“Ông không có ở đây, nên ông không biết rằng những tảng đá to bay qua cửa sổ cách mình chỉ vài bước chân thì khủng khiếp đến thế nào đâu. Nó có

thể trúng tôi. Và ông cũng biết rõ như tôi rằng hai thằng ngốc nào đã gây ra chuyện này.”

Gabriel nói qua hàm răng nghiến chặt, cơ hàm ông ta căng thấy rõ. “Laine, chúng ta đã nhất trí...”

“Chỉ có ông thôi!” Được khích lệ bởi sự bất chấp khác thường của mình, bà phớt lờ ông ta và quay sang Patrik.

“Như tôi đã nói, tuy không nhìn thấy chúng, nhưng tôi có thể thề rằng đó là Stefan và Robert. Mẹ chúng, Solveig, trước đó đã đến đây, và thím ấy cư xử rất khó chịu. Hai đứa bọn chúng là những cái trứng ung thực sự, anh biết rồi đấy. Chắc anh đã từng xử lý chúng trước đây.”

Bà phác một cử chỉ về phía Patrik và Gösta, họ chẳng thể làm gì khác ngoài gật đầu đồng ý. Tất nhiên họ từng xử lý anh em nhà Hult khét tiếng và đáng gờm, ngay từ khi chúng còn là những thằng nhóc choai choai đầy mụn trứng cá.

Laine nhìn Gabriel khinh khỉnh như thể xem ông ta có dám phản đối không, nhưng ông ta chỉ nhún vai về cam chịu. Cử chỉ đó cho thấy ông ta đang phui tay khỏi vấn đề này.

“Sao mẹ của họ lại gây chuyện?” Patrik hỏi.

“Với người như thím ấy thì cần gì lý do. Thím ấy vốn luôn căm ghét chúng tôi, nhưng hôm qua, điều thực sự làm thím ấy mất trí là tin tức về những thi thể mà các anh tìm thấy ở Khe Vua. Với trí thông minh có hạn của mình, Solveig đã nghĩ tin này nghe giống như lời chứng rằng Johannes chồng thím ấy vô tội, và thím ấy đổ lỗi cho Gabriel.”

Giọng bà cao lên trong cơn kích động và bà chỉ vào chồng mình, ông ta giờ trông như thể đã rút lui ra khỏi cuộc nói chuyện.

“Tôi đã xem qua các tài liệu cũ từ khi các cô gái mất tích,” Patrik nói. “Tôi thấy rằng ông đã tố cáo em trai mình với cảnh sát. Ông có thể nói cho chúng tôi biết một chút về chuyện đó không?”

Gabriel gần như không nao núng, có một dấu hiệu nhỏ chứng tỏ rằng câu hỏi làm ông ta khó chịu, nhưng khi trả lời giọng ông ta có vẻ bình tĩnh.

“Đã nhiều, rất nhiều năm về trước rồi. Nhưng nếu anh đang tự hỏi liệu tôi có còn giữ nguyên lời khai rằng tôi đã nhìn thấy em trai mình với Siv Lantin không, thì câu trả lời là có. Lúc đó tôi ở bệnh viện tại Uddevalla thăm con trai bị bệnh bạch cầu, và tôi đang lái xe về nhà. Trên đường đến Bräcke tôi thấy xe của em trai. Tôi nghĩ có chút kỳ quặc khi nó lái xe ra ngoài vào lúc nửa đêm, nên tôi nhìn kỹ hơn. Thế là tôi nhìn thấy cô gái ấy đang ngồi ở ghế bên cạnh tài xế tựa đầu vào vai em trai tôi. Trông giống như cô ta đang ngủ.”

“Làm sao ông biết đó là Siv?”

“Tôi đâu có biết. Nhưng tôi nhận ra cô ta ngay lúc nhìn thấy ảnh cô ta trên báo. Tôi muốn chỉ ra rằng tôi chưa bao giờ nói là em trai tôi đã sát hại những cô gái ấy, theo cái cách mà mọi người ở thị trấn đã tin. Tất cả những gì tôi đã làm là báo cáo lại rằng tôi đã nhìn thấy nó với cô gái tên Siv, vì tôi coi đó là nghĩa vụ công dân của mình. Nó không liên quan gì đến bất kỳ mâu thuẫn nào giữa hai chúng tôi, hoặc là sự trả thù, như một số người đã cáo buộc. Tôi chỉ nói với cảnh sát những gì tôi nhìn thấy. Còn điều đó có nghĩa là gì, thì tôi dành cho các cơ quan chức năng tìm hiểu. Và rõ ràng là họ đã chẳng bao giờ tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào chống lại Johannes, nên tôi nghĩ rằng toàn bộ cuộc thảo luận này đã lạc đề rồi.”

“Nhưng lúc đó ông đã nghĩ gì?” Patrik nói và hướng cái nhìn tò mò vào Gabriel. Anh thật khó mà hiểu nổi một người phải tận tâm đến thế nào thì mới chỉ điểm cả em trai mình.

“Tôi không suy đoán bậy bạ – tôi trung thành với những sự kiện có thật.”

“Nhưng ông biết rõ em trai mình. Ông có nghĩ rằng ông ta có khả năng giết người không?”

“Em trai tôi và tôi không có nhiều điểm chung. Đôi lúc tôi thấy rất ngạc nhiên khi chúng tôi có cùng bộ gene mà lại chẳng giống nhau chút nào. Anh hỏi tôi nghĩ liệu nó có khả năng đoạt mạng ai đó hay không à?” Gabriel có vẻ bó tay. “Tôi thực lòng không biết. Tôi không đủ hiểu em trai tôi để có thể trả lời câu hỏi đó. Và dù sao thì giờ chuyện đó cũng có vẻ là thừa, nếu xét đến những diễn biến mới nhất, anh có nghĩ thế không?”

Thế là ông ta coi như cuộc thảo luận đã kết thúc và đứng dậy khỏi chiếc ghế bành. Hiểu ý, Patrik và Gösta bèn cảm ơn ông ta đã dành thời gian và rời đi.

“Ông nghĩ sao, chúng ta đi nói chuyện với mấy cu cậu kia về hành động đêm qua của họ chứ?”

Đây chỉ là một câu hỏi tu từ, và Patrik đã bắt đầu lái xe về phía nhà Stefan và Robert mà không cần chờ Gösta trả lời. Việc ông già này không tham gia cuộc nói chuyện khiến anh bực bội. Phải làm gì để lay tỉnh ông già bảo thủ này đây? Chẳng bao lâu nữa là ông ta về hưu thật, nhưng cho đến lúc đó thì, chết tiệt, ông ta vẫn phải thi hành công vụ và người khác vẫn kỳ vọng ông ta hoàn thành công việc chứ.

“À, thế ông đã thu được những gì rồi?” Giọng Patrik nghe cảm cái thấy rõ.

“Hừm, tôi không biết giả thuyết nào tồi tệ hơn. Hoặc là chúng ta có một kẻ sát nhân đã giết ít nhất ba cô gái trong vòng hai mươi năm qua, và chúng ta chẳng biết hắn là ai. Hoặc là Johannes Hult đã thực sự tra tấn và giết hại Siv và Mona, bây giờ chúng ta có một kẻ bắt chước. Theo giả thuyết đầu tiên, có lẽ chúng ta nên kiểm tra sổ sách của nhà tù. Có kẻ nào đã bị tổng giam sau khi Siv và Mona mất tích rồi được thả ra trước vụ sát hại cô gái người Đức? Điều đó sẽ giải thích được sự gián đoạn giữa các vụ giết người.” Giọng Gösta đầy suy tư, và Patrik nhìn ông đầy ngạc nhiên. Ông già không đến nỗi ngờ ngẩn như anh tưởng.

“Vậy thì dễ kiểm tra thôi. Ở Thụy Điển chúng ta đâu có nhiều tù nhân phải chịu án hai mươi năm. Khi chúng ta về đồn, ông kiểm tra chuyện đó nhé?”

Gösta gật đầu rồi ngồi im lặng, nhìn ra ngoài cửa sổ.

Con đường dẫn đến căn nhà cũ trong rừng càng lúc càng xấu hơn. Theo đường chim bay thì chỉ cách một khoảng ngắn từ chỗ ở của Gabriel và Laine là đến cái lều Solveig và các con trai bà ta đang sống. Nhưng đó là một khoảng cách đáng kể về vị thế xã hội. Nơi này trông giống như một bãi phế liệu: ba chiếc xe cũ nát và hỏng hóc ở các mức độ khác nhau trông như

thể bị vứt ở đó và có rất nhiều loại phế thải không xác định. Nhà này rõ là đồng nát. Patrik ngờ rằng nếu anh lục lọi thì anh cũng có thể tìm thấy kha khá đồ ăn cắp đã được báo mất trong các vụ đột nhập nhà nghỉ mùa hè ở khu vực này. Nhưng đó không phải là lý do họ ở đây ngày hôm nay. Chuyện vặt bỏ qua, dành tâm sức cho chuyện lớn.

Robert tiến về phía họ từ cái nhà kho, hẩn đang mày mò một chiếc xe cũ nát ở đó. Hẩn mặc cái yếm lao động bẩn thỉu bằng vải bò bạc phếch. Tay hẩn đầy dầu, và rõ ràng là hẩn đã quẹt lên mặt, để lại mấy vệt và đốm dầu. Hẩn vừa lau tay vào cái giẻ rách vừa tiến đến chỗ họ.

“Mấy ông muốn cái quái gì đây? Nếu các ông đang tìm cái gì ở đây thì phải cho tôi xem giấy tờ hợp lệ trước khi các ông sờ vào bất cứ thứ gì.” Giọng hẩn nghe thật quen. Mà cũng đúng thôi, vì họ đã đụng mặt nhau nhiều lần trong suốt những năm qua.

Patrik giơ tay lên. “Bình tĩnh nào. Chúng tôi không tìm kiếm gì cả. Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện chút thôi.”

Robert nhìn họ nghi ngờ nhưng rồi gật đầu.

“Chúng tôi cũng muốn nói chuyện với em trai anh nữa. Anh ta có ở đây không?”

Robert lại miễn cưỡng gật đầu và hét về phía ngôi nhà, “Stefan, cớm đến này. Họ muốn nói chuyện với bọn mình đấy!”

“Sao ta không đi vào trong nhà và ngồi nói chuyện nhỉ?”

Không đợi trả lời, Patrik đi về phía cửa và Gösta theo ngay đằng sau. Robert không có sự lựa chọn nào khác, đành phải đi theo. Hẩn còn không thèm cởi yếm lao động hay rửa tay. Sau những cuộc bố ráp trước đây, Patrik đã hiểu rằng chẳng cần phải làm thế. Mọi thứ trong nhà đều bám đầy rác bẩn. Nhiều năm trước, căn nhà này chắc chắn đã từng rất ấm cúng, dù nhỏ bé. Nhưng bao năm bỏ bê sao nhãng đã tàn phá nó, và giờ nơi này đúng là một thảm họa. Giấy dán tường màu nâu ảm đạm, với những miếng vá hờ và nhiều đốm nhỏ. Ngoài bụi bẩn ra, thì mọi thứ dường như đều được bao phủ bởi một màng mỡ mỏng.

Hai viên thanh tra gật đầu với Solveig, bà ta đang ngồi ở cái bàn bếp ọp ẹp, bận rộn với album ảnh của mình. Mái tóc đen của bà ta rủ những sợi mềm xuống mặt, và khi bà ta bực dọc gạt tóc mái che mắt, những ngón tay bà ta nhờn mỡ. Patrik vô thức chùi tay vào quần và thận trọng ngồi xuống mép cái ghế dựa. Stefan bước ra khỏi căn phòng nhỏ liền kề và ủ rũ ngồi xuống bên cạnh anh trai và mẹ trên ghế báng trong bếp. Khi họ ngồi thành một hàng Patrik có thể nhận thấy sự giống nhau trong gia đình. Nhan sắc một thời của Solveig đã được lưu giữ như một tiếng vọng trên khuôn mặt các con trai của bà ta. Theo như những gì Patrik đã được nghe, Johannes từng là một anh chàng đẹp trai, và nếu các con trai của ông ta chịu sống cho đảng hoàng, thì trông họ cũng khá phong nhã. Nhưng họ có một sự bất ổn được thể hiện ở tính láu cá. “Bất lương” có lẽ là từ mà Patrik đang tìm. Nếu vẻ bề ngoài của ai đó có thể được mô tả là bất lương, thì từ đó chắc chắn dành cho Robert. Patrik vẫn còn chút hy vọng cho Stefan. Vào những dịp họ gặp nhau, gã trẻ tuổi vẫn luôn tỏ ra đỡ cứng đầu hơn thẳng anh mình. Đôi khi Patrik có thể cảm nhận được sự mâu thuẫn trong gã về con đường đời mà gã đã chọn, là theo bước Robert. Thật xấu hổ khi Robert lại tác động xấu như vậy đến gã, nếu không thì Stefan có thể đã có một cuộc đời hoàn toàn khác. Nhưng có lẽ đã quá muộn rồi.

“Các ông muốn cái quái gì đây?” Stefan cau kinh hỏi giống như anh trai mình.

“Chúng tôi chỉ muốn nghe xem đêm qua các anh đã làm gì. Có phải hai anh đi thăm các bác mình và giải trí với trò ném đá không?”

Hai anh em nhìn nhau đầy ẩn ý đoạn đeo lên mặt nạ vô tội tuyệt đối.

“Không, tại sao chúng tôi lại làm vậy? Chúng tôi đã ở nhà cả buổi tối hôm qua, đúng không hả mẹ?”

Cả hai đều quay sang Solveig, bà ta liền gật đầu. Bà ta đã tạm đóng quyển album lại và giờ đang ngồi chăm chú lắng nghe cuộc trò chuyện giữa các con trai với cảnh sát.

“Đúng thế, đêm qua cả hai đứa đều ở đây. Chúng tôi xem ti-vi cùng nhau. Chúng tôi đã có một buổi tối sum vầy vui vẻ.” Bà ta thậm chí không

thèm che giấu sự mỉa mai của mình.

“VẬY Stefan và Robert không đi ra ngoài chút nào à? Vào khoảng mười giờ ấy?”

“Không, chúng không đi ra ngoài dù chỉ một phút. Thậm chí còn không đi nhà xí, theo như tôi nhớ.” vẫn là cái giọng điệu mỉa mai, và mấy đứa con trai bà ta không khỏi cười khẩy. “VẬY đêm qua có ai đó đã đập vỡ vài cái cửa sổ nhà họ. Chắc họ phải sợ vãi ra quần.”

Điệu cười khẩy giờ đã thành dàn hợp xướng đồng thanh khiến Patrik nghĩ đến Beavis và Butthead*.

“Không, thực ra thì chỉ có bác gái của các anh thôi. Hôm qua Gabriel đã đi công chuyện ở ngoài thị trấn, nên bà ấy ở nhà một mình.”

Vẻ thất vọng hiện lên trên mặt họ. Họ có lẽ đã hy vọng dọa được cả hai, mà không tính đến việc Gabriel vắng nhà.

“Tôi nghe nói rằng hôm qua cô cũng đã làm một chuyến thăm nho nhỏ đến nhà họ, Solveig. Và còn đe dọa này nọ nữa. Cô có gì để nói về điều đó không?” Gösta là người đặt câu hỏi. Patrik cũng như anh em nhà Hult nhìn ông chăm chăm với vẻ ngạc nhiên.

Solveig phá lên cười hô hố. “Thế họ nói rằng tôi đe dọa họ, phải không? Xem nào, tôi chẳng nói điều gì không đáng cả. Chính Gabriel đã tố cáo chồng tôi là kẻ giết người. Lão là kẻ đã lấy đi mạng sống của chồng tôi, chẳng khác nào chính lão đã thắt thòng lọng vào cổ anh ấy vậy.”

Cơ mặt Robert co giật khi mẹ hăn nhắc đến cách mà bố hăn đã chết. Patrik nhớ lại những gì anh đã từng đọc: chính Robert đã tìm thấy bố mình sau khi ông treo cổ tự tử.

Solveig tiếp tục dông dài. “Gabriel luôn luôn ghét Johannes. Lão ghen tị với anh ấy kể từ khi họ còn nhỏ. Johannes đã có tất cả những gì mà lão anh không có, và Gabriel biết điều đó. Ephraim luôn thiên vị Johannes, theo tôi hiểu thì thế. Đương nhiên anh không bao giờ nên thiên vị một đứa con hơn những đứa khác,” bà ta vừa nói vừa gật đầu với mấy đứa con trai ngồi cạnh trên ghế băng. “Nhưng Gabriel lạnh như tiền, trong khi Johannes thì tràn

đầy sức sống. Tôi biết chứ – lúc đầu tôi đính hôn với lão ta rồi sau là em của lão mà. Không điều gì khiến cho Gabriel phẫn khích. Lão luôn chừng mực phát gớm. Lão nói rằng chúng tôi phải chờ đến khi cưới. Nó làm tôi phát bực. Rồi em trai lão đến và bắt đầu lượn quanh tôi, và điều đó thật hoàn toàn khác biệt. Tay anh ấy có thể vuốt ve khắp cơ thể tôi cùng lúc. Anh ấy chỉ cần nhìn tôi thôi là tôi đã rạo rực hết cả người rồi.” Bà ta cười khúc khích và nhìn xa xăm, như thể đang hồi tưởng lại những đêm nóng bỏng của thời tuổi trẻ.

“Khi thật, mẹ có im đi không?”

Vẻ ghê tởm hiện rõ trên mặt mấy đứa con trai của bà ta. Họ rõ ràng là muốn được miễn cho các chi tiết về quá khứ lả loi của bà mẹ. Patrik hình dung ra một Solveig trần truồng, cơ thể nhờn mỡ của bà ta quần quai trong mê mê, và anh phải chớp mắt để thoát khỏi hình ảnh đó.

“Ngay khi tôi nghe có đứa con gái bị giết, rồi họ tìm thấy cả Siv và Mona nữa, tôi đã qua đó để nói cho họ một trận. Chỉ Vì tính ghen tị và hiểm ác, Gabriel đã hủy hoại Johannes. Lão ta đã hủy hoại cả cuộc đời chúng tôi nữa, tôi và hai đứa con trai, nhưng cuối cùng thì bây giờ sự thật cũng đập thẳng vào mặt mấy người nhè. Bây giờ họ sẽ phải xấu hổ và nhận ra rằng họ đã tin lầm thằng anh. Và tôi hy vọng rằng Gabriel sẽ bị thiêu trong địa ngục vì tội lỗi của hắn!”

Bà ta bắt đầu nổi giận như ngày hôm qua. Stefan đặt một bàn tay lên cánh tay bà ta, nhẹ nhàng nhưng mang ý trách.

“Ừm, dù có lý do gì đi nữa, bà cũng không thể đi vòng vòng mà đe dọa người ta. Vả các anh cũng không nên ném đá vào cửa sổ nhà người khác!” Patrik chỉ vào Robert và Stefan. Anh chẳng hề tin vào câu chuyện của bà mẹ rằng họ đã ở nhà ngồi trước ti-vi. Họ biết rằng anh đã biết, và giờ anh đã cảnh cáo họ rằng anh sẽ để mắt đến họ. Họ chỉ lăm bầm trả lời.

Nhưng Solveig dường như đã phớt lờ lời cảnh cáo. Má bà ta vẫn còn đỏ bừng giận dữ.

“Về chuyện đó, thì Gabriel không phải là kẻ duy nhất nên xấu hổ! Chừng nào thì bọn tôi nhận được lời xin lỗi từ phía cảnh sát đây? Cái kiểu mấy

người chạy khắp Västergården khiến mọi chuyện lộn tung phèo cả lên. Mấy người còn lôi Johannes vào xe cảnh sát để thẩm vấn. Mấy người đã góp phần dẫn đến cái chết của anh ấy. Đã đến lúc cầu xin tôi tha thứ rồi chứ hả?”

Lần thứ hai Gösta lên tiếng. “Cho đến khi chúng tôi tìm ra chính xác những gì đã xảy ra với ba cô gái, thì sẽ không có chuyện cầu xin tha thứ gì cả. Và cho đến khi chúng tôi tìm hiểu được đến ngọn nguồn của vấn đề này, tôi muốn cô cư xử cho ra dáng người tử tế, Solveig.”

Bất ngờ giọng Gösta trở nên thật đanh thép.

Quay lại xe, Patrik ngạc nhiên hỏi, “Ông và Solveig biết nhau à?”

Gösta cau mày. “Còn tùy xem ‘biết’ theo ý anh là gì. Cô ấy bằng tuổi em út của tôi và rất hay qua chơi nhà khi bọn tôi còn nhỏ. Khi cô ấy đến tuổi thiếu nữ, mọi người đều biết tiếng. Cô ấy là cô gái xinh đẹp nhất trong vùng, tôi phải nói với anh thế, mặc dù nhìn cô ấy bây giờ thì thật khó tin. Thật đáng xấu hổ. Cứ nghĩ tới việc mọi chuyện đã trở nên tồi tệ đến thế cho cô ấy và mấy đứa con trai mà xem/” Ông lắc đầu nuối tiếc. “Và tôi còn không thể nói rằng cô ấy đã đúng khi nói rằng Johannes chết oan. Chúng ta thực sự không biết cái quái gì cả!”

Ông bất lực dấm tay lên đùi. Patrik cảm thấy như đang chứng kiến một con gấu thức dậy từ giấc ngủ đông dài.

“Ông sẽ đi kiểm tra các nhà tù khi chúng ta quay về nhé?”

“Ừ, ừ, tôi đã nói với anh rồi! Tôi chưa già đến nỗi phải nghe đến lần thứ hai mới hiểu đâu. Tôi đây, nhận lệnh từ một thằng oắt còn hôi mùi sữa...” Gösta rầu rĩ nhìn ra ngoài kính chắn gió.

Họ vẫn còn phải đi một chặng đường dài, Patrik mệt mỏi nghĩ.

Đến thứ Bảy thì Erica nhận ra rằng cô lại đang mong Patrik ở nhà. Anh đã hứa sẽ nghỉ cuối tuần, và giờ họ đang đưa cái thuyền gỗ dài bốn mét của mình ra chơi đảo đá. Họ đã may mắn tìm được cái thuyền gần như giống hệt cái xuống mà bố Tore của cô từng sở hữu. Đó là loại thuyền duy nhất

mà cô muốn có. Cô chưa bao giờ thực sự thích chèo thuyền, dù đã có vài chuyến đi chơi ở trường đua thuyền, và tất nhiên là một xuồng máy sợi thủy tinh thì nhanh hơn, nhưng ai vội đâu cơ chứ?

Tiếng động cơ của xuồng đối với cô nghe như những âm thanh của thời thơ ấu. Khi còn nhỏ, cô thường ngủ trên sàn gỗ ấm áp, với tiếng động cơ rung rung như ru bên tai. Những ngày đó cô thường thích trèo lên ngòai trên mũi phía trước kính chắn gió, nhưng trong tình trạng kém duyên bây giờ thì cô không dám. Thay vào đó, cô ngồi trên một tấm ván ngang phía sau các tấm bảo vệ. Patrik đứng ở bánh lái, ngọn gió vòn trên mái tóc nâu và nụ cười nở trên gương mặt anh. Họ tới nơi sớm hơn các du khách, không khí trong lành và sạch sẽ. Một làn bụi nước thỉnh thoảng lại bắn lên thuyền, và Erica có thể nếm được vị muối trong không khí khi hít thở. Thật khó tưởng tượng rằng cô đang mang một sinh linh nhỏ xíu, chỉ trong vòng vài năm nữa thôi, nó sẽ ngồi bên cạnh Patrik ở phía đuôi thuyền, mặc cái áo phao cổ lớn màu cam rộng thùng thình, như cô cũng từng nhiều lần ngồi như vậy bên bố mình.

Mắt Erica bắt đầu cay cay khi nghĩ rằng bố cô sẽ không bao giờ được gặp đứa cháu của mình. Mẹ cô cũng vậy, nhưng vì bà ấy chưa bao giờ thực sự quan tâm đến Erica hay Anna nên dường như một đứa cháu cũng chưa chắc sẽ khơi gợi bất kỳ sự hứng thú nào trong bà. Đặc biệt là khi mẹ cô đã luôn cư xử gay gắt một cách không tự nhiên khi gặp các con của Anna. Bà sẽ cho chúng một cái ôm vụng về nếu tình huống đòi hỏi phải vậy. Cay đắng lại dâng lên trong lòng Erica, nhưng cô nuốt mạnh xuống để trấn áp nó. Trong những lúc tối tăm hơn, cô sợ rằng bốn phận làm mẹ sẽ chỉ là gánh nặng cho cô như đối với Elsy – bà đã trở thành một bà mẹ lạnh lùng và khó gần. Lý trí của cô nói rằng chỉ nghĩ vậy thôi cũng thật vô lý, nhưng nỗi sợ thì có bao giờ hợp lý đâu. Mặt khác, Anna là một bà mẹ ấm áp và đầy yêu thương với Emma và Adrian, vậy tại sao Erica lại không thể? Cô đã cố gắng trấn an mình như vậy – ít nhất cô đã chọn được ông bố phù hợp cho đứa trẻ, cô nghĩ khi nhìn Patrik. Sự kiên định và tự tin của anh đã bù

đắp cho tính bất an của cô, điều mà chưa từng có ai làm được. Anh sẽ là một ông bố tuyệt vời.

Đi vào một bờ vịnh nhỏ được che chắn, họ trải khăn lên trên tảng đá bằng phẳng, trơ trụi. Đây là những gì cô đã bỏ lỡ khi sống ở Stockholm. Quần đảo này rất khác, với những rừng cây và bụi rậm. Có cảm giác lộn xộn và bừa bãi kiểu gì đó. Một khu vườn ngập nước, như dân biển miền Tây khinh bỉ gọi nó. Các hòn đảo này rất tinh khiết trong cái vẻ đơn giản trần trụi của chúng. Đá granite màu hồng và màu xám phản chiếu màu nước trong như pha lê in bóng vẻ đẹp đến thất lòng của bầu trời quang đãng. Loài thực vật duy nhất là những bông hoa nhỏ mọc ở khe đá, và chỉ ở giữa cảnh cằn cỗi này, vẻ đẹp của chúng mới có thể được thưởng thức trọn vẹn. Erica nhắm mắt lại và để mình chìm vào giấc ngủ thiu thiu để chịu với tiếng nước vỗ bập bênh và tiếng thuyền đập nhẹ vào dây neo.

Khi Patrik nhẹ nhàng đánh thức cô, lúc đầu cô hoàn toàn không biết mình đang ở đâu. Ánh sáng mặt trời thỉnh thoảng khiến cô bị chói trong vài giây khi mở mắt, và Patrik chỉ là một cái bóng lơ mơ phía trên. Khi đã định thần, cô nhận ra rằng mình đã ngủ gần hai giờ đồng hồ. Giờ thì cô đói cồn cào cả ruột và thấy thèm mấy món ăn vặt mà họ đã mang theo.

Họ rót cà phê từ phích vào cốc lớn và ăn bánh quế. Chẳng nơi đâu làm cho thức ăn ngon đến vậy ngoài một hòn đảo, và họ tận hưởng nó trọn vẹn. Nhưng Erica không thể nhịn được việc khơi lại chủ đề cấm thảo luận.

“Công việc của anh sao rồi?”

“Cũng bình thường. Một bước tiến rồi hai bước lùi.” Patrik trả lời cộc lốc. Rõ ràng anh không muốn cái ác vốn thường xuyên luồn lách vào công việc của mình giờ lại xâm nhập vào miền an lạc ngập tràn ánh nắng này.

Nhưng Erica quá tò mò, và cô không thể ngăn mình hỏi han thêm một chút. “Những bài báo em đã tìm cho anh có ích chút nào không? Anh có nghĩ toàn bộ vấn đề xoay quanh gia đình Hult không? Hay chỉ là Johannes không may nên mới bị kéo vào vụ này?”

Patrik cầm cốc cà phê trong tay và thở dài.

“Giá như anh biết được. Cả nhà Hult cứ như là một tổ ong bắp cày ấy, và anh thực sự không muốn đào sâu vào những vấn đề của họ. Nhưng có gì đó dường như không ổn. Liệu nó có liên quan đến những vụ giết người hay không thì anh không biết. Có lẽ ý nghĩ rằng cảnh sát có thể đã góp phần khiến một người thực sự vô tội phải tự sát đã khiến anh hy vọng nghi ngờ của mình có căn cứ. Sau cùng thì những lời khai của Gabriel là đầu mối hợp lý duy nhất mà cảnh sát có khi các cô gái mất tích. Nhưng bọn anh không thể chỉ tập trung vào đó được – bọn anh phải tìm kiếm trên diện rộng.” Anh dừng lại vài giây rồi tiếp tục. “Anh thực sự không muốn nói về chuyện này. Bây giờ anh cảm thấy như thể anh cần phải tạm ngắt khỏi tất cả mọi thứ liên quan đến án mạng và suy nghĩ về những chuyện khác.”

Cô gật đầu. “Em hứa sẽ không hỏi câu nào nữa. Anh ăn thêm bánh không?”

Anh không từ chối, và sau vài giờ đọc sách và tắm nắng trên đảo, họ nhìn đồng hồ thấy phải về nhà để chuẩn bị đón khách mời. Vào phút cuối, họ đã quyết định mời cả bố của Patrik và vợ ông nữa, nên ngoài bọn trẻ ra thì có tám người lớn sẽ tham gia bữa tiệc nướng.

Gabriel luôn thấy bức rứt vào cuối tuần khi phải thư giãn và không được làm việc. Vấn đề là ông không biết phải làm gì khi không làm việc. Công việc là cuộc sống của ông. Ông không có thú vui nào khi rảnh rỗi, không muốn dành nhiều thời gian cho vợ, và bây giờ bọn trẻ đã chuyển ra ngoài, thì ngay cả chuyện của Linda cũng thành đề tài tranh cãi. Kết quả là ông thường tự nhốt mình trong văn phòng, gí mũi vào đồng hồ sách kế toán. Số má là thứ duy nhất ông hiểu trên đời. Không giống con người với những cảm xúc phiền hà và vô lý, những con số tuân theo những quy tắc nghiêm ngặt. Ông luôn luôn có thể dựa vào chúng. Ông cảm thấy thoải mái trong thế giới của chúng. Chẳng cần là thiên tài cũng hiểu lòng khao khát trật tự và sự rõ ràng này đến từ đâu. Gabriel từ lâu đã đổ lỗi việc này là do thời thơ ấu hỗn loạn của mình, nhưng ông đã không còn chăm chú vào nó nữa. Nhu

cầu về trật tự rất phù hợp với ông, vậy nên nguồn gốc của lòng khao khát này cũng không hoặc gần như không có ý nghĩa gì.

Cái thời rong ruổi trên đường với Nhà Thuyết Giáo là thứ mà ông đã cố gắng không nghĩ đến nữa. Nhưng khi ông nhớ lại thời thơ ấu của mình, hình ảnh ông bố là Nhà Thuyết Giáo luôn hiện ra. Cái hình thù dễ sợ, không mặt mũi đã lấp đầy mỗi ngày của họ bằng những kẻ rên rỉ, huyền thuyên và cuồng loạn. Đàn ông và phụ nữ đều cố gắng bắt cho được ông và Johannes. Những kẻ ấy tóm lấy họ với những bàn tay như móng vuốt, cố gắng bắt họ phải làm dịu bớt đau đớn thể xác hoặc tinh thần đang hành hạ. Những kẻ tin rằng ông và em trai ông có câu trả lời cho những lời cầu nguyện của họ. Một kênh liên lạc trực tiếp với Thiên Chúa.

Johannes thích những năm tháng ấy. Hắn đã đắm trong sự quan tâm và hoan hỉ đứng dưới ánh đèn sân khấu. Đôi khi vào ban đêm khi họ đi ngủ Gabriel bắt gặp hắn nhìn chăm chăm vào bàn tay đầy mê mẩn, như để cố gắng và hiểu xem nguồn gốc của tất cả những phép nhiệm màu đó.

Gabriel đã cảm thấy một lòng biết ơn to lớn khi món quà ấy biến mất, nhưng Johannes thì rất thất vọng. Hắn không thể đối mặt với thực tế rằng bây giờ hắn chỉ là một thằng bé người phàm không có thiên phú gì đặc biệt – hắn cũng giống như mọi người khác. Hắn đã khóc và cầu xin Nhà Thuyết Giáo giúp mình lấy lại món quà ấy. Nhưng cuộc sống đó đã chấm dứt, ông bố nói cộc lốc, và một cuộc sống khác sẽ bắt đầu. Những con đường của Thiên Chúa thì luôn bí hiểm.

Khi họ chuyển đến dinh thự ngoại ô Fjällbacka, trong mắt Gabriel, Nhà Thuyết Giáo đã trở thành Ephraim chứ không phải là cha đạo, và ông đã yêu cuộc sống mới này ngay từ những giây phút đầu tiên. Không phải vì ông trở nên gần gũi hơn với bố mình – Johannes luôn là đứa con cứng và vẫn tiếp tục như thế – mà bởi vì cuối cùng ông cũng tìm được một mái ấm. Một nơi để ông có thể trú ẩn, một nơi để ông có thể sắp xếp cuộc sống của mình, và tuân thủ đúng giờ giấc. Một ngôi trường để đi học. Ông cũng yêu trang trại và mơ ước một ngày kia có thể điều hành nó theo cách mình muốn. Ông biết ông sẽ là một người quản lý giỏi hơn cả Ephraim hay

Johannes, và mỗi tối, ông cầu nguyện rằng bố sẽ không phạm sai lầm là để đứa con cưng của mình tiếp quản trang trại khi họ lớn lên. Johannes có nhận được tất cả yêu thương và quan tâm thì cũng không thành vấn đề gì, miễn là ông, Gabriel, có được trang trại.

Và mọi chuyện đã xảy ra như vậy. Nhưng không phải như ông đã tưởng tượng. Trong thế giới tưởng tượng của ông, Johannes cũng vẫn luôn ở đó. Không cần phải đến khi hắn chết thì Gabriel mới hiểu được sự cần thiết của thằng em trai vô tâm với mình – ông cần phải lo lắng về Johannes và ông cần phải giận dữ với hắn. Mà Gabriel cũng không thể hành động khác.

Ông đã yêu cầu Laine giữ im lặng về việc họ cho rằng Stefan và Robert đã ném đá qua cửa sổ. Điều đó đã khiến ông ngạc nhiên. Ông đã bắt đầu mất cảm giác đối với quy tắc và trật tự ư, hay là ông chỉ vô thức thấy tội lỗi về vận mệnh gia đình? Ông không biết, nhưng sau đó ông lại thấy dễ chịu vì Laine đã thách thức ông và kể với cảnh sát tất cả mọi thứ. Nhưng điều đó cũng đã làm ông bất ngờ. Trong mắt ông, vợ ông giống một con búp bê có khớp nối, dẻo dẻo quấy rầy hơn là một con người có ý chí riêng. Ông đã bị choáng vì sự gay gắt trong giọng bà và cơn giận dữ ông nhìn thấy trong mắt bà. Điều đó khiến ông cực kỳ khó chịu. Sau tất cả những gì đã xảy ra trong tuần qua, ông cảm thấy như thể toàn bộ trật tự thế giới của ông dường như đã bị đảo lộn. Đối với một người ghét sự thay đổi, đó là một viễn cảnh đáng sợ. Gabriel tháo lui sâu hơn vào thế giới của những con số.

Những vị khách đầu tiên đã tới đúng giờ. Lars, bố của Patrik và vợ ông, Bittan đã tới vào đúng bốn giờ, mang theo hoa và một chai rượu vang cho các vị chủ nhà. Bố của Patrik là một người đàn ông cao lớn bụng bự. Bà vợ đã kết hôn hai mươi năm của ông thì thấp lùn và tròn xoe như một quả bóng nhỏ. Nhưng vậy mới hợp với bà, và các nếp nhăn quanh mắt bà cho thấy một nụ cười luôn sẵn sàng hiện diện. Erica biết rằng Patrik, trong nhiều phương diện, lại dễ dàng hòa hợp với Bittan hơn với mẹ mình, Kristina, một người nghiêm khắc và thô lỗ hơn vậy nhiều. Cuộc ly hôn đầy cay đắng, nhưng theo thời gian thì một hiệp ước hòa bình đã được thiết lập

giữa Lars và Kristina, mặc dù họ sẽ không bao giờ thành bạn bè. Đôi khi họ còn có thể cùng có mặt trong các buổi xã giao. Nhưng mời riêng hai người thì vẫn đơn giản hơn. Vì bây giờ Kristina đã tới Göteborg thăm em gái của Patrik, nên không có lý do gì để lo lắng khi họ chỉ mời Lars và Bittan đến bữa tiệc nướng.

Mười lăm phút sau, Dan và Maria đến. Họ vừa mới mang ghế ra vườn và lịch sự chào Lars và Bittan thì Erica nghe tiếng cô cháu gái Emma gọi từ con dốc dẫn lên nhà. Cô ra gặp họ, và sau khi ôm bọn trẻ cô được giới thiệu với người đàn ông mới trong đời Anna.

“Xin chào, rất vui vì cuối cùng cũng được gặp anh!”

Cô chìa tay ra chào Gustav af Klint. Ấn tượng đầu tiên đã xác nhận định kiến của cô. Anh ta trông như những gã đàn ông Ostermalm trẻ tuổi thượng lưu khác thường lang thang tại các câu lạc bộ quanh Stureplan ở Stockholm. Mái tóc đen vuốt ngược bóng lộn. Áo sơ mi và quần dài tuồng như giản dị, nhưng Erica biết giá của chúng, cũng như cái áo len buộc trên vai anh ta. Cô đã phải tự nhắc mình để không có định kiến với anh ta. Anh ta chưa kịp mở miệng mà cô đã chất chồng khinh miệt trong lòng. Trong vài giây, cô lo lắng tự hỏi liệu có phải tính ghen tị đã khiến cô xù lông mỗi khi phải tiếp xúc với một người sinh ra trong những lụa. Cô hy vọng điều đó không đúng.

“Cháu của dì thế nào rồi? Cháu có ngoan không đấy?”

Em gái cô áp tai vào bụng cô để nghe câu trả lời. Rồi cô cười và ôm chặt bà chị gái. Sau khi Patrik cũng được ôm một cái, anh dẫn họ ra gặp khách khứa trong vườn và giới thiệu mọi người với nhau. Bọn trẻ được thả trong vườn, trong khi người lớn uống rượu, hoặc như Erica thì uống Coca, và thịt được xếp lên vỉ nướng. Như thường lệ, đám đàn ông tụ tập xung quanh vỉ nướng, cảm thấy mình đúng là đẳng mày râu trong khi đám đàn bà ngồi buôn chuyện. Erica không bao giờ hiểu nổi đàn ông và tiệc nướng. Những ông thường tuyên bố mình không biết rán một miếng thịt trong chảo như thế nào thì lại coi bản thân là nghệ sĩ bậc thầy khi lấy thịt ra khỏi vỉ nướng

ngoài trời đúng lúc. Phụ nữ được giao phó lo liệu các món phụ, và họ cũng đóng vai trò là những người tiếp bia tuyệt vời.

“Chúa ơi, nơi này đáng yêu quá!” Maria đã bắt đầu ly rượu vang thứ hai, trong khi những người khác vừa mới nhấm nháp những ngụm đầu tiên.

“Cảm ơn. Chúng tôi thích lắm.”

Erica thấy khó mà niềm nở được với bạn gái của Dan. Cô không thể hiểu được anh thấy gì ở cô ta, đặc biệt là so với Pemilla, vợ cũ. Cô ngờ rằng đó là một trong những bí ẩn về đàn ông mà phụ nữ không thể nào hiểu được. Điều duy nhất cô biết chắc là anh chọn Maria không phải vì khả năng giao tiếp của cô. Mặc dù vậy, rõ ràng là Maria đã khơi lên bản năng làm mẹ trong Bittan, bà đã chú ý hơn đến cô ta. Vậy là Anna và Erica được để mặc cho nói chuyện với nhau.

“Anh ấy dễ thương lắm,” Anna nói, nhìn Gustav đầy ngưỡng mộ. “Thử tưởng tượng xem, một người như thế mà lại quan tâm đến em!”

Erica nhìn cô em gái xinh đẹp và tự hỏi làm sao một người như Anna lại có thể mất đi hoàn toàn sự tự tin của mình. Con bé đã từng mạnh mẽ, độc lập, tự do biết bao, nhưng những năm ở với Lucas và tất cả những cuộc bạo hành của hắn đã phá hủy tinh thần cô. Erica đã phải kiềm chế để không lắc cô em vài cái. Cô nhìn Emma và Adrian đang chơi đuổi bắt quanh họ và tự hỏi làm sao cô em có thể không cảm thấy tự hào và kiêu hãnh khi nhìn thấy mình đã nuôi dạy được những đứa con xinh xắn ngoan ngoãn thế nào. Bất chấp tất cả những điều đã trải qua trong đời, chúng vẫn rất vui vẻ và khỏe mạnh, yêu gia đình và bạn bè. Và tất cả những điều đó đều là nhờ vào Anna.

“Chị chưa có nhiều cơ hội để nói chuyện với anh ta,” Erica nói, “nhưng anh ta có vẻ tử tế. Chị sẽ cho em một bản đánh giá chi tiết hơn sau khi chị biết anh ta rõ hơn. Nhưng có vẻ như mọi chuyện đều ổn khi hai người bị giam trên chiếc thuyền buồm nhỏ với nhau. Đó là tín hiệu tốt, chị nghĩ vậy.” Nụ cười của cô cứng nhắc như được dán lên.

“Em sẽ không gọi nó là thuyền buồm nhỏ đâu,” Anna nói với một nụ cười. “Anh ấy mượn chiếc Najad 400 của một người bạn. Có đủ chỗ cho

một tiểu đội đấy.”

Cuộc trò chuyện của họ bị gián đoạn khi thịt được đặt lên bàn, và đám đàn ông ngồi xuống bên họ, hài lòng vì đã thực hiện được phiên bản hiện đại của việc giết một con hổ răng kiếm.

“Các bà các cô ngồi đây tán nhảm cái gì đấy?”

Dan quàng tay ôm Maria, cô ta liền ôm lấy anh. Cái ôm dần trở thành một thế siết chặt. Mặc dù đã nhiều năm kể từ khi Erica và Dan ở bên nhau, cô vẫn không thích nhìn thấy hai người này khóa môi. Gustav cũng nhìn về chệch trách, nhưng Erica không thể không nhận thấy anh ta cẩn thận liếc khe ngực sâu của Maria.

“Lars, đừng đổ quá nhiều nước sốt vào thịt của anh thế chứ. Anh biết là phải để ý cân nặng mà, vì tim anh đấy.”

“Ý em là gì, anh khỏe như ngựa! Tất cả đây đều là cơ bắp hết đấy,” ông bố Patrik lớn tiếng tuyên bố, vỗ vỗ vào bụng mình. “Và Erica nói rằng có dầu ô liu trong nước sốt, vì thế nó rất tốt cho anh. Dầu ô liu tốt cho tim. Ai cũng sẽ nói với em như thế thôi.”

Erica cố kìm mong muốn chỉ ra rằng chỗ nước sốt ông đã đổ vào món thịt không thể được coi là một khẩu phần được khuyến khích. Nhiều lần trước đây họ đã có những cuộc thảo luận tương tự, và Lars là chuyên gia chỉ nhận những lời khuyên dinh dưỡng phù hợp với mình. Ẩm thực là niềm đam mê lớn của ông trong đời, và ông coi tất cả những nỗ lực giới hạn thói quen ăn uống của ông như những cuộc công kích cá nhân. Bittan đã bỏ cuộc từ lâu, nhưng giờ bà lại cố gắng cho ông vài lời khuyên nho nhỏ. Tất cả những nỗ lực để khiến ông ăn kiêng đều thất bại, vì ông sẽ ăn vụng bất cứ khi nào bà quay lưng lại. Rồi ông sẽ tròn mắt ngạc nhiên khi ông không hề giảm cân mặc dù, theo lời ông, ông không ăn nhiều hơn một con thỏ cỡ trung bình.

“Anh có biết E-Type không?” Maria đã ngừng đo độ sâu trong miệng Dan và giờ đang nhìn chăm chăm mê hoặc Gustav. “Ý tôi là, anh ấy đi chơi với Công chúa và bạn bè cô ấy, mà Dan bảo là anh quen biết hoàng gia, nên tôi nghĩ có lẽ anh biết anh ấy. Anh ấy thật tuyệt!”

Gustav dường như hoàn toàn ngạc nhiên khi có người lại nghĩ rằng quen biết E-Type thì tuyệt hơn quen biết nhà vua, nhưng anh ta thận trọng trả lời câu hỏi của Maria. “Tôi lớn tuổi hơn Công chúa một chút, nhưng em trai tôi biết cô ấy và cả Martin Eriksson nữa.”

Maria có vẻ bối rối. “Martin Eriksson là ai?”

Gustav thở dài nặng nề và miễn cưỡng nói sau một chút ngập ngừng, “E-Type.”

“Ồ, tôi hiểu rồi. Tuyệt quá.” Cô ta cười to và có vẻ rất ấn tượng.

Chúa ơi, cô ta có được hai mốt tuổi như Dan nói không vậy? Erica nghĩ. Cô ta coi bộ giống mười bảy tuổi hơn. Nhưng cô ta dễ thương, thậm chí Erica cũng phải thừa nhận điều đó. Cô liếc xuống bộ ngực nặng nề của mình, thừa nhận rằng những ngày tháng khi núm vú cô còn chĩa lên trời như của Maria đã qua lâu rồi.

Đây có lẽ không phải là bữa tiệc thành công nhất mà họ từng tổ chức. Erica và Patrik đã cố hết sức để tiếp tục câu chuyện, nhưng Dan và Gustav dường như đến từ những hành tinh khác nhau, Maria thì uống rượu quá nhiều và quá nhanh. Cô đã nôn hết ra trong nhà vệ sinh. Người duy nhất vui vẻ là Lars, vẫn đều đặn tia dần tất cả các món ăn thừa trên đĩa, hơn hờ phớt lờ cái nhìn sầu muộn của Bittan.

Đến lúc tám giờ thì mọi người ra về, chỉ còn lại Patrik và Erica với đồng bát đĩa bẩn.

Họ quyết định kệ chúng ở đó một lúc, và ngồi xuống với cái ly cầm trong tay.

“Ôi, em muốn một ly rượu vang ngay bây giờ.” Erica rầu rĩ nhìn ly Coca của mình.

“Ừ, sau bữa tối này, anh có thể hiểu được lý do tại sao em cần một ly. Chúa ơi, làm sao chúng mình lại thu xếp cho một nhóm người pha tạp như thế ở cùng nhau chứ? Mà chúng mình đã nghĩ cái quái gì thế không biết?” Anh cười và lắc đầu. “Anh có biết E-Type không?” Patrik chuyển giọng eo éo nhại Maria, Erica không nhịn được bèn cười khúc khích.

“Chúa ơi, tuyệt quá!” Anh vẫn giữ giọng eo éo và tiếng cười khúc khích của Erica biến thành một tràng cười to không kìm được.

“Mẹ anh bảo nếu có hơi ngốc cũng chẳng làm sao, miễn là con dễ thươngggggg!”

Giờ anh nghiêng đầu theo kiểu đáng yêu, còn Erica ôm bụng và cười hõn hển, “Thôi đi, em không chịu được nữa đâu. Chẳng phải anh đã bảo em phải ngoan à?”

“Được rồi, được rồi, anh biết. Chỉ là khó nhịn quá thôi.” Patrik trở nên nghiêm túc. “Erica, em nghĩ gì về anh chàng Gustav kia? Không có vẻ là người nông hậu. Em thực sự nghĩ anh ta phù hợp với Anna à?”

Tiếng cười của Erica ngừng lại ngay và cô cau mày. “Không, em có chút lo lắng. Bất cứ ai cũng sẽ tốt hơn một thằng cha vũ phu, em nên nghĩ vậy, nhưng em...” – cô ngập ngừng, tìm từ chính xác – “...em mong một điều gì đó tốt đẹp hơn cho Anna. Anh có thấy anh ta có vẻ không hài lòng khi bọn trẻ làm ồn và chạy quanh không? Em cực rằng anh ta là loại người nghĩ rằng trẻ con chỉ để nhìn chứ không phải để nghe. Và như thế thì đâu hợp với Anna. Con bé cần một người tử tế, nồng nhiệt và yêu thương. Một người khiến nó thấy ổn. Dù bây giờ nó có nói gì đi nữa, em vẫn có thể thấy rằng nó không ổn. Nhưng nó không nghĩ rằng nó xứng đáng với người tốt hơn.”

Họ ngồi ngắm mặt trời lặn trên biển trông như một quả bóng đỏ rực lửa, nhưng trong một lúc, vẻ đẹp của buổi tối đã bị phí hoài. Nỗi lo lắng về cô em gái đang đè nặng lên Erica. Đôi khi trách nhiệm quá lớn đến nỗi cô cảm thấy khó thở. Nếu cô cảm thấy trách nhiệm với em gái mình đã nặng nề đến vậy, thì làm sao cô chịu trách nhiệm được cho một cuộc đời nhỏ bé khác?

Cô ngả đầu lên vai Patrik và để cho ánh hoàng hôn bao trùm lấy họ.

Thứ Hai bắt đầu với những tin tức tốt lành. Annika đã trở lại sau chuyến đi nghỉ mát. Rám nắng và khỏe mạnh, thoải mái sau nhiều cuộc làm tình và uống rượu, cô ngồi tại bàn mình trong khu vực tiếp tân và tươi cười với

Patrik khi anh lê bước vào. Thông thường anh ghét buổi sáng thứ Hai, nhưng nhìn thấy Annika đột nhiên ngày mới có vẻ sáng sủa hơn. Theo một cách nào đó cô là trung tâm để cả đồn cảnh sát xoay quanh. Cô tổ chức, tranh cãi, khiển trách và phân phát những lời khen, khi hoàn cảnh yêu cầu. Dù vấn đề có là gì đi chăng nữa, họ luôn luôn có thể dựa vào những lời khôn khéo và trấn an của cô. Ngay cả Mellberg cũng bắt đầu có sự nể trọng nhất định dành cho cô. Ông ta không còn dám lén lút cấu véo cô và liếc nhìn dâm dăng, những trò vốn đã quá thường xuyên kể từ ngày đầu ông ta về đồn.

Chỉ khoảng một giờ sau khi Patrik đến, Annika gõ cửa phòng anh, vẻ mặt nghiêm trọng.

“Patrik, có một đôi vợ chồng muốn trình báo con gái mất tích.”

Họ nhìn nhau, đều nhận thức được người kia đang nghĩ gì.

Annika dẫn cặp vợ chồng lo lắng tới ngồi xuống trước bàn của Patrik. Họ giới thiệu mình là Bo và Kerstin Möller.

“Đêm qua con gái tôi không về nhà.” Ông bố nói. Một người đàn ông độ tứ tuần, thấp và chắc nịch. Vừa nói, ông vừa lo lắng bấu vào chiếc quần soóc lòe loẹt của mình và nhìn chăm chăm xuống bàn. Cái thực tế phải ngồi trong đồn cảnh sát để trình báo con gái mình mất tích dường như đã làm cho sự hoảng loạn của họ cuối cùng cũng phun trào ra. Giọng ông vỡ ra, và vợ ông, cũng thấp và tròn trịa, bèn tiếp tục.

“Chúng tôi ở khu cắm trại tại Grebbestad. Khoảng bảy giờ Jenny đi vào Fjällbacka với túi trẻ mà nó quen. Tôi nghĩ chúng đã đến câu lạc bộ, nhưng nó hứa sẽ về lúc một giờ. Chúng đã thu xếp để có được một chuyến xe về, và chúng đã đi xe buýt vào thị trấn.”

Giọng bà cũng vậy, đã trở nên khàn khàn, và bà phải tạm dừng trước khi tiếp tục. “Không thấy nó về, chúng tôi bắt đầu lo lắng. Chúng tôi đến lều của một trong mấy đứa con gái mà nó định đi chơi cùng, và đánh thức cả nó lẫn bố mẹ nó. Con bé ấy nói rằng Jenny không hề xuất hiện tại trạm xe buýt, nơi chúng đã hẹn gặp. Chúng nghĩ rằng con bé đã quyết định không đi cùng nữa. Khi đó chúng tôi biết đã có chuyện nghiêm trọng xảy ra. Jenny

sẽ không bao giờ làm như thế với chúng tôi. Con bé là đứa con duy nhất của chúng tôi, và thường rất cẩn thận báo cho chúng tôi nếu nó phải về muộn. Điều gì có thể đã xảy ra cho nó? Chúng tôi nghe nói về cô gái họ tìm thấy ở Khe Vua. Anh có nghĩ là...”

Đến đây giọng bà đã phản lại bà, và bà òa lên những tiếng nức nở tuyệt vọng. Chồng bà vòng tay quanh người bà, nhưng nước mắt cũng đã dâng lên trong mắt ông.

Patrik thấy bồn chồn. Cực kỳ bồn chồn. Nhưng anh cố gắng không để lộ ra.

“Tôi nghĩ ở thời điểm này thì chưa có bất cứ lý do gì để rút ra kết luận như vậy.”

Chúa ơi, nghe tôi nói điều hay lẽ phải kìa, Patrik nghĩ, nhưng anh luôn thấy khó xử trước những tình huống như thế này. Nỗi lo lắng của những con người này đã khiến một khối cảm thương dâng lên trong cổ họng anh, nhưng anh không thể cho phép mình đầu hàng nó. Anh tự vệ bằng sự chính xác gần như quan liêu.

“Hãy bắt đầu với vài thông tin về con gái của ông bà. Bà nói tên cô ấy là Jenny. Cô ấy bao nhiêu tuổi?”

“Mười bảy, gần mười tám tuổi.”

Kerstin vẫn đang khóc, mặt bà ép sát vào áo chồng, nên Bo phải cung cấp cho Patrik các chi tiết cần thiết. Khi trả lời cho câu hỏi liệu họ có tấm ảnh mới chụp nào của cô bé không, mẹ Jenny lau khô mắt bằng một tờ khăn giấy và lấy từ túi xách ra một tấm ảnh màu.

Patrik cầm lấy tấm ảnh và xem xét. Cô bé là một thiếu nữ mười bảy tuổi điển hình, trang điểm hơi đậm nét và có ánh mắt hơi ngang ngạnh. Anh mỉm cười với bố mẹ cô bé và cố gắng tạo không khí tin cậy.

“Một cô bé dễ thương. Tôi chắc rằng hai người rất tự hào về cô ấy.”

Cả hai đều thiết tha gật đầu, và Kerstin thậm chí còn cố nở một nụ cười gượng gạo.

“Con bé ngoan lắm. Mặc dù bọn trẻ thường có những vấn đề của chúng. Năm nay con bé không muốn đi cắm trại với chúng tôi, mặc dù hè nào chúng tôi cũng làm vậy từ hồi con bé còn nhỏ, nhưng chúng tôi đã năn nỉ nó. Chúng tôi nói với nó rằng đây có thể là mùa hè cuối cùng cả nhà ở bên nhau, nên nó mới chịu đi.”

Nghe lại những gì mình đã nói về mùa hè cuối cùng của họ, Kerstin lại bật khóc, Bo bèn vuốt ve mái tóc bà.

“Chúng tôi hy vọng anh sẽ xem xét chuyện này một cách nghiêm túc chứ?” người đàn ông nói. “Chúng tôi nghe nói rằng phải qua hai tư giờ thì mới bắt đầu tìm kiếm, nhưng anh phải tin chúng tôi, có chuyện gì đó đã xảy ra. Nếu không thì con bé đã gọi cho chúng tôi. Con bé không phải là loại con gái cứ thế mà bỏ đi và để bố mẹ ngồi mà lo lắng.”

Một lần nữa Patrik cố gắng tỏ ra bình tĩnh, nhưng trong thâm tâm anh đang suy nghĩ điên cuồng. Hình ảnh về tấm thân trần truồng của Tanja ở Khe Vua xuất hiện trong tâm trí anh, và anh chớp mắt để thoát khỏi nó.

“Chúng tôi sẽ không đợi hai tư giờ đâu, chuyện đó chỉ có trong phim Mỹ thôi. Nhưng hai người phải cố gắng đừng lo lắng. Dù tôi có tin lời hai người rằng Jenny là một cô gái vô cùng biết lễ, thì trước đây tôi cũng từng gặp những chuyện thế này rồi. Các cô cậu nhóc gặp nhau, thế rồi quên cả thời gian, quên cả bố mẹ đang lo lắng ở nhà. Không có gì bất thường cả. Nhưng chúng tôi sẽ tiến hành đi hỏi xung quanh ngay lập tức. Để lại số điện thoại cho Annika khi đi ra nhé, để chúng tôi có thể liên lạc với hai người, và tôi sẽ báo cho hai người ngay khi biết bất cứ điều gì. Và hãy thông báo cho chúng tôi nếu hai người nghe được tin gì về cô bé, hoặc nếu cô bé quay trở về khu cắm trại. Mọi việc sẽ được tiến hành, hai người sẽ thấy.”

Sau khi họ rời đi, Patrik tự hỏi liệu anh có hứa hẹn quá nhiều. Cơn kích động đang cuộn lên trong dạ dày anh, hẳn không báo trước điềm lành. Anh nhìn vào tấm ảnh Jenny mà họ đã để lại. Anh hy vọng cô bé ấy chỉ đi chơi với bạn bè.

Patrik đứng dậy và đi gặp Martin. Tốt nhất là họ nên bắt đầu tìm kiếm ngay lập tức. Nếu điều tồi tệ nhất đã xảy ra, thì không còn một phút nào để mất nữa. Theo báo cáo của bên pháp y, Tanja chỉ sống trong cảnh giam cầm được khoảng một tuần trước khi chết. Đồng hồ đang kêu tích tắc.

CHƯƠNG 6

MÙA HÈ NĂM 1979

Sự đau đớn và bóng tối khiến thời gian trôi qua trong một màn sương mỏng mị. Ngày hay đêm, cuộc sống hay cái chết, cũng chẳng hề quan trọng. Ngay cả những tiếng chân trên đầu cô, chính là cái ác đang đến gần, cũng không thể xui khiến thực tế thâm nhập vào chỗ tăm tối này của cô. Hoặc tiếng những chiếc xương bị gãy hòa với những tiếng kêu thét đau đớn của ai đó. Có lẽ là của cô. Cô thực sự không biết nữa.

Sự cô lập mới là điều tồi tệ nhất. Hoàn toàn không có âm thanh, chuyển động, hoặc bất kỳ động chạm nào trên da cô. Cô không bao giờ có thể tưởng tượng được rằng không được giao tiếp với con người lại có thể đau đớn khủng khiếp đến thế. Nó đánh bại mọi nỗi đau. Nó cắt vào tâm hồn cô như một con dao và khiến toàn thân cô run rẩy.

Mùi của người lạ giờ trở nên hoàn toàn quen thuộc. Không hề kinh tởm. Không phải là mùi cô vẫn tưởng tượng về cái ác. Thay vào đó nó tươi mới và đầy hứa hẹn về mùa hè và sự ấm áp. Nó gần như sờ thấy được, trái ngược với bóng tối, không khí ẩm ướt mà cô liên tục hít vào. Không khí quanh cô như một tấm chăn mềm và từng chút một nuốt hết những tàn tích cuối cùng của kẻ đã từng là cô, trước khi cô ở đây. Đó là lý do tại sao cô tham lam uống lấy mùi ấm áp khi người lạ đến gần. Chịu đựng cái ác cũng đáng, để được một lúc uống lấy mùi cuộc sống hẳn đang diễn ra bình thường ở đâu đó trên kia. Đồng thời nó cũng gọi lên một cảm giác đau đớn về mất mát. Cô không còn là cô trước kia – cô nhớ con người đó và cô sẽ không bao giờ còn là người đó nữa. Đó là một cuộc giã từ đau đớn, nhưng để tồn tại cô phải làm điều đó.

Nhưng điều quấy rầy cô nhất ở dưới này là suy nghĩ về đứa con. Kể từ khi con gái cô ra đời, cô đã đổ lỗi cho nó vì đã *còn sống*, nhưng giờ vào thời khắc cuối cùng này cô hiểu rằng con gái mình thực sự là một món quà. Ký ức về vòng tay mềm mại nó ôm lấy cổ cô, hoặc đôi mắt to thèm thường nhìn cô tìm kiếm một thứ mà cô không thể cho đi, cứ ám ảnh cô trong những giấc mơ rục rờ. Cô có thể nhìn thấy ngay trước mặt từng chi tiết của con gái mình. Từng đốm tàn nhang nhỏ, từng sợi tóc, ngay cả những xoáy nhỏ sau gáy cũng giống hệt cô. Cô đã hứa với chính mình và với Chúa hết lần này qua lần khác rằng nếu được thoát khỏi nhà tù này cô sẽ bù đắp cho con bé từng giây một nó bị mẹ từ chối thương yêu. Nếu như...

○ ○ ○ ○

“Con không thể ra ngoài *như thế* được!”

“Con ra ngoài thế nào là do con thích, và bố đừng có nói này nói nọ.”

Melanie quắc mắt nhìn bố, ông cũng trừng mắt nhìn lại. Nguyên nhân cuộc tranh cãi của họ giờ đã quá quen thuộc: cô đang mặc nhiều chùng nào, hay đúng hơn là mặc ít chùng nào.

Melanie phải thừa nhận rằng bộ quần áo cô chọn cũng chẳng lấy gì làm nhiều vải, nhưng cô nghĩ nó đẹp và bạn bè cô đều ăn mặc như thế cả. Và suy cho cùng thì cô đã mười bảy tuổi rồi. Cô không phải là trẻ con, vậy nên cô mặc gì hoàn toàn là việc của cô. Cô xác xược nhìn bố, cơn giận dữ đã khiến mặt và cổ ông thoáng đỏ lên. Nếu cô cũng già nua và yếu đuối như thế thì khốn nạn thật. Chiếc quần soóc Adidas bóng bẩy của ông đã hết một mười lăm năm trước, và cái áo sơ mi ngắn tay lổm đổm thì chẳng hợp chút nào với cái quần. Bụng ông đã phình ra vì ăn quá nhiều khoai tây rán khi nằm trên xô-pha xem ti-vi, giờ đang đe dọa sẽ làm bật tung mấy cái nút áo. Và trên hết, ông lại còn đi đôi dép nhựa xỏ ngón kinh tởm dưới chân. Cô cảm thấy xấu hổ khi bị nhìn thấy ở cùng ông, và cô ghét cứ phải loanh quanh ở khu cắm trại chết tiệt này suốt cả mùa hè.

Khi còn nhỏ cô đã từng rất thích đi cắm trại trong những kỳ nghỉ bằng xe lưu động. Luôn có nhiều trẻ con để chơi cùng, chúng có thể đi bơi và thoải mái chạy nhảy giữa những chiếc xe đang đậu. Nhưng bây giờ bạn bè của cô đã trở lại Jonkoping hết cả, và tệ nhất là cô đã bị bắt phải bỏ Tobbe. Giờ thì cô không có ở đó để bảo vệ chủ quyền, cô chắc chắn cậu ta sẽ đi chơi với con bé Madde chết tiệt, nó cứ bám lấy cậu ta như một miếng băng dính. Nếu chuyện đó xảy ra, cô long trọng thề rằng cô sẽ thù ghét bố mẹ mình cho đến hết đời.

Ở khu cắm trại Grebbestad thật chán chết, và trên hết thì họ đối xử với cô như thể cô mới năm tuổi, chứ không phải là mười bảy tuổi. Cô thậm chí còn không được chọn quần áo để mặc. Cô hát hăm bướng bình và vuốt phẳng lại cái áo vốn không lớn hơn một mảnh bikini. Chiếc quần soóc bò nhỏ xíu của cô cọ vào mông khá là khó chịu, nhưng với những cái nhìn mà bọn con trai dành cho cô thì khó chịu cũng đáng. Phần đẹp nhất trong bộ trang phục của cô là đôi giày cao chót vót đã thêm ít nhất mười phân vào chiều cao một mét sáu mươi của cô.

“Chừng nào bố mẹ còn nuôi con ăn ở, thì bố mẹ được quyền quyết định, còn bây giờ thì con...”

Bố cô bị ngắt lời bởi một tiếng gõ mạnh vào cửa chiếc xe lưu động.

Khoái chí vì được hoãn thi hành án, Melanie vội vã ra mở cửa. Đứng bên ngoài là một người đàn ông tóc sẫm ước chừng ba mươi lăm tuổi, cô liền tự động đứng thẳng lưng và ưỡn ngực ra. Có lẽ hơi già so với khẩu vị của cô, nhưng anh ta trông đẹp trai, và bên cạnh đó, cô rất thích làm cho bố phải khó chịu.

“Tôi là Patrik Hedström và tôi là cảnh sát. Tôi có thể vào trong một lát được không? Đây là chuyện về Jenny.”

Melanie bước sang một bên để cho anh vào, nhưng chỉ vừa đủ để anh buộc phải ép sát vào tấm thân hờ hang của cô.

Sau khi Patrik và bố cô bắt tay, họ ngồi xuống cái bàn nhỏ xíu.

“Tôi có nên gọi vợ tôi nữa không? Bà ấy đang ở dưới hồ bơi.”

“Không, không cần đâu. Tôi chỉ muốn có vài lời với Melanie. Như cháu đã biết, Bo và Kerstin Möller đã trình báo rằng Jenny con gái họ đang mất tích. Họ nói rằng cháu và Jenny đã định đi Fjällbacka ngày hôm qua, phải không?”

Melanie kéo áo trễ xuống để khoe thêm chút khe ngực và liếm môi trước khi trả lời. Một cảnh sát. Thật là gợi cảm.

“À vâng, bọn cháu đã hẹn gặp nhau tại trạm xe buýt lúc bảy giờ để bắt xe số mười vào thành phố. mấy thằng con trai mà bọn cháu đã gặp sẽ nhảy ở Tanum Strand. Bọn cháu định đi xem có gì hay không. Bọn cháu chẳng có kế hoạch đặc biệt nào.”

“Nhưng Jenny đã không đến?”

“Không, lạ thật. Bọn cháu không biết nhau rõ lắm, nhưng con bé ấy có vẻ khá là đáng tin. Cháu thực sự ngạc nhiên khi nó lại không đến. Cháu không nói là cháu thất vọng đâu nhé. Con bé ấy cứ bám riết lấy cháu, và cháu không ngại có cả Micke lẫn Fredde cho riêng mình đâu. Ý cháu là mấy thằng con trai đến từ Tanum Strand ấy.”

“Melanie!” bố cô cất tiếng, nhìn cô giận dữ. Cô trừng mắt lại.

“Cái gì ạ? Con không thể không nghĩ rằng nó là một con bé nhà quê ngu ngốc. Không phải là lỗi của con nếu nó biến mất. Có lẽ nó chỉ trở về nhà ở Karlstad. Nó nói về một thằng bé mà nó gặp ở đó. Nó mà có tí đầu óc nào thì nó đã nhổ vào cái kỳ nghỉ trên xe lưu động chết tiệt này và quay trở lại với cậu ta.”

“Con không nghĩ đến việc làm vậy đấy chứ! Cái thằng Tobbe đó...”

Patrik thấy mình buộc phải cắt ngang cuộc tranh cãi giữa bố và con gái. Anh vẫy tay một cách thận trọng để thu hút sự chú ý của họ. May thay, họ đã bình tĩnh lại.

“Thế cháu không biết tại sao bạn ấy không đến à?”

“Không, chẳng biết tí gì.”

“Cháu có biết liệu bạn ấy có đi chơi với đứa trẻ nào khác ở đây, tại khu cắm trại hay không? Ai đó mà bạn ấy có thể cùng tâm sự ấy?”

Melanie làm như vô tình cọ cọ chân lên chân viên cảnh sát và thích thú nhìn anh nhảy dựng lên. Bọn đàn ông thật quá dễ xử. Họ bao nhiêu tuổi cũng chẳng quan trọng, chỉ có một điều trong tâm trí họ mà thôi. Nếu một cô gái biết điều đó, cô ta có thể khiến họ làm bất cứ điều gì cô ta muốn. Cô lại cọ cọ chân anh lần nữa. Môi trên anh đã bắt đầu lấm tấm chút mồ hôi. Mà trong xe cũng khá ngọt ngào nữa.

Cô ngừng lại một chút trước khi trả lời.

“Có một thằng con trai, một thằng một sách mà con bé ấy đã gặp ở đây vào mùa hè từ khi nó còn nhỏ. Thật đáng thương, nhưng như cháu đã nói thì con bé cũng chẳng lấy gì làm cá tính, nên chúng nó khá là đẹp đôi.”

“Cháu có biết tên cậu ta không, hoặc chú có thể tìm thấy cậu ta ở chỗ nào được nhỉ?”

“Bố mẹ nó có một cái xe lưu động đậu cách đây hai hàng. Đó là cái có mái hiên sọc nâu và trắng với những chậu phong lữ đỏ ở phía trước.”

Patrik cảm ơn sự giúp đỡ của cô gái và đỏ mặt lách qua Melanie trên đường ra.

Cô vẫn cố làm một động tác quyến rũ ngay bên cửa khi cô vẫy tay chào tạm biệt viên cảnh sát. Bố cô lại bắt đầu căn nhắc, nhưng cô giả điếc. Đằng nào ông ta cũng có bao giờ nói được điều gì đáng nghe đâu.

Vả mồ hôi vì nhiều lý do khác ngoài cái nóng ngọt ngào, Patrik nhanh chóng rời đi. Thật nhẹ nhõm khi thoát khỏi cái xe lưu động chật chội để ra khu vực đông đúc bên ngoài. Anh cảm thấy như một kẻ ẩn dâm khi cô bé ấy cứ giở bộ ngực nhỏ vào mặt anh, và khi cô bé bắt đầu cọ cọ lên chân anh, anh không biết phải làm gì. Anh nghĩ điều đó thật khó chịu. Mà cô bé cũng không ăn mặc nhiều nhận gì cho lắm. Chỉ là những mảnh vải bé như cái khăn tay để che lấy thân thể. Trong chớp mắt, anh nhận ra rằng mười bảy năm nữa, con gái mình cũng có thể sẽ ăn mặc kiểu đó và tán tỉnh những gã lớn tuổi hơn. Anh rùng mình với ý nghĩ đó và đột nhiên hy vọng rằng Erica đang mang bầu một bé trai – ít nhất thì anh cũng biết các cậu thiếu niên ra làm sao. Cô bé này thì cứ như một sinh vật từ hành tinh khác, với ngần ấy lớp trang điểm và trang sức to lung lẳng. Anh cũng không thể không để mắt

tới chiếc khuyen rốn của cô bé. Có lẽ anh đã già, nhưng anh thấy dường như nó chẳng có chút khêu gợi nào. Thay vào đó, anh chỉ nghĩ đến nguy cơ nhiễm trùng và để lại sẹo. Nhưng ở tuổi anh thì vậy cũng phải thôi. Anh vẫn còn nhớ như in mẹ anh đã mắng anh như thế nào khi anh trở về nhà với một chiếc khuyen tai, mà lúc đó anh đã mười chín tuổi rồi. Chiếc khuyen đã tuột ra luôn, và đó cũng là cái lần anh táo tợn nhất.

Anh bị lạc giữa những chiếc xe lữ hành, chúng đậu sát đến nỗi trông như được xếp chồng lên nhau. Cá nhân anh không thể hiểu tại sao người ta lại tự nguyện dành cả kỳ nghỉ lễ của mình để bị đóng hộp với nhau như cá mòi cùng với một đám đông những người khác. Nhưng lý tính thuần túy mà nói, anh hiểu rằng đối với nhiều người nó đã trở thành một lối sống, và điều quyến rũ họ là một đoàn những người cắm trại khác, những người năm nào cũng quay lại đúng chỗ này. Vài chiếc xe khó có thể được gọi xe lưu động nữa, họ đã dựng lều tứ phía xung quanh. Chúng trông giống những ngôi nhà nhỏ bé kiên cố, luôn xuất hiện tại cùng một chỗ, năm này qua năm khác.

Sau khi hỏi đường, Patrik cuối cùng cũng tìm được đến chiếc xe lưu động mà Melanie đã mô tả. Anh nhìn thấy một cậu thiếu niên gầy, cao lêu nghêu và mụn nhọt chi chít đang ngồi bên ngoài. Patrik cảm thấy thương cậu ta khi anh nhìn thấy những đốm mụn đỏ và trắng. Cậu ta có vẻ không tìm được việc nặn chúng, mặc dù chắc chắn sẽ bị sẹo rất lâu sau khi mụn đã hết.

Mặt trời chói vào mắt Patrik khi anh dừng lại trước mặt cậu trai trẻ tuổi, và anh phải khum tay che mắt. Anh đã để kính mát ở đồn.

“Xin chào, chú là cảnh sát. Chú đã nói chuyện với Melanie ở đằng kia, bạn ấy nói rằng cháu biết Jenny Möller, đúng vậy không?”

Cậu bé im lặng gật đầu. Patrik ngồi xuống bãi cỏ bên cạnh cậu và thấy rằng, không giống như cô bé Lolita ở cách đó một vài xe, cậu trông vô cùng lo lắng.

“Chú là Patrik, tên cháu là gì?”

“Per.”

Patrik nhượng mày tỏ ý rằng anh mong đợi nhiều hơn thế.

“Per Thorsson.” Cậu sốt ruột nhổ những búi cỏ trên mặt đất và chăm chăm nhìn chúng vẻ nghiêm trọng. Không nhìn Patrik, cậu nói, “Có chuyện đã xảy ra với bạn ấy, là do lỗi của cháu.”

“Ý cháu là gì?” Patrik nói, giật mình.

“Vì cháu mà bạn ấy nhờ chuyển xe buýt. Từ khi còn nhỏ, mùa hè nào bọn cháu cũng gặp nhau ở đây và luôn có khoảng thời gian vui vẻ. Nhưng sau khi gặp con ranh Melanie, bạn ấy thành ra chán chết. Tất cả những gì bạn ấy nói là Melanie thế này và Melanie thế kia và Melanie nói như vậy và như vậy và như vậy. Trước đây, cháu có thể nói chuyện với Jenny về những điều quan trọng, những điều có ý nghĩa, nhưng bây giờ thì chỉ toàn trang điểm, quần áo và những thứ vớ vẩn như thế. Bạn ấy thậm chí không dám nói với Melanie rằng bạn ấy sẽ gặp cháu, bởi vì rõ ràng Melanie nghĩ cháu là loại mọt sách hay gì đó.”

Giờ cậu bắt cỏ nhanh hơn, và một khoảnh đất nhỏ trống trơ đã xuất hiện ngay trước mặt cậu, càng lúc càng to hơn sau mỗi chùm cỏ mà cậu nhổ lên. Mùi thức ăn thơm lừng trên vỉ nướng bay lớn vờn phía trên họ, thối vào lỗ mũi họ. Nó khiến dạ dày Patrik gào lên.

“Bọn con gái đều thế cả. Rồi sẽ hết thôi, chú hứa đấy. Rồi họ sẽ lại là những người bình thường.” Patrik mỉm cười, nhưng rồi trở nên nghiêm túc. “Nhưng ý cháu là gì, đó là lỗi của cháu? Cháu có biết bạn ấy đang ở đâu không? Bởi vì nếu có, thì cháu nên biết rằng bố mẹ bạn ấy đang rất lo lắng...”

Per xua tay một cách thô bạo.

“Cháu không biết bạn ấy ở đâu, cháu chỉ biết rằng có chuyện gì xấu chắc chắn đã xảy ra với bạn ấy. Bạn ấy sẽ không bao giờ bỏ đi như thế này. Và khi bạn ấy đi nhờ xe...”

“Nhờ xe? Đi đâu? Bạn ấy đi nhờ xe khi nào?”

“Đó là lý do tại sao tất cả là lỗi của cháu.” Per tỏ ra kiên nhẫn quá mức khi nói với Patrik, như thể anh là một đứa trẻ. Cậu tiếp tục, “Cháu cãi nhau

với bạn ấy ở trạm xe buýt khi bạn ấy định đi gặp Melanie. Cháu đã rất tức giận vì Jenny dường như nghĩ rằng chỉ chơi được với cháu chừng nào con bé Melanie chết tiệt đó không biết chuyện. Cháu tóm lấy Jenny khi bạn ấy bỏ đi và bắt đầu quát bạn ấy. Bạn ấy có vẻ không vui nhưng cũng không tranh cãi. Bạn ấy chỉ đứng đó và chịu trận. Một lát sau bạn ấy nói rằng bây giờ bạn ấy đã lỡ xe buýt và bạn phải đi nhờ xe vào Fjällbacka. Rồi bạn ấy bỏ đi.”

Per rời mắt khỏi khoảnh đất trụi lủi và ngẩng lên nhìn Patrik. Môi dưới cậu run rẩy, và Patrik có thể thấy rằng cậu đang luống cuống chống đỡ để tránh oà khóc bẽ bàng giữa đám người cắm trại khác.

“Nên đó là lý do tại sao lại là lỗi của cháu. Nếu cháu không gây sự với bạn ấy về một chuyện mà giờ đây xem ra hoàn toàn vô nghĩa, thì bạn ấy đã bắt được cái xe buýt đó và tất cả những chuyện này sẽ không bao giờ xảy ra. Bạn ấy đã xin quá giang xe của một thằng bệnh hoạn nào đó và tất cả là lỗi của cháu.”

Giọng cậu đã tăng lên một quãng tám và trở nên the thé. Patrik chỉ biết liên tục lắc đầu.

“Đó không phải là lỗi của cháu. Và chúng ta thậm chí vẫn không biết chuyện gì đã xảy ra với bạn ấy cơ mà. Đó là những gì bọn chú đang cố gắng để tìm ra. Ai biết được, bạn ấy có thể xuất hiện ở đây bất cứ lúc nào. Có lẽ bạn ấy chỉ đùa nhây chút thôi.”

Giọng anh dễ dàng, nhưng tự Patrik cũng nhận thấy nó nghe mới giả dối làm sao. Anh biết rằng những âu lo anh nhìn thấy trong đôi mắt cậu bé cũng hiển hiện trong mắt anh. Cách đó chỉ vài trăm mét, nhà Möller đang ngồi trong xe, chờ đợi con gái họ. Cõi lòng Patrik lạnh ngắt trước ý nghĩ rằng Per đã đúng, và rằng họ có thể đang chờ đợi trong vô vọng. Kẻ nào đó đã cho Jenny đi nhờ xe. Kẻ nào đó không hề có thiện ý.

Khi Jacob và Marita đi làm còn bọn trẻ đã đi học, Linda chờ Stefan. Đây là lần đầu tiên họ gặp nhau trong ngôi nhà ở Västergården, thay vì trong vựa

cỏ khô ở nhà kho, và Linda nghĩ rằng chuyện đó thật thú vị. Ý nghĩ lén lút gặp nhau ngay dưới mái nhà của anh trai đã thêm một chút gia vị cho cuộc hẹn hò. Mãi đến lúc nhìn thấy vẻ mặt của Stefan lúc gã bước vào cửa thì cô mới nhận ra rằng đối với gã, việc trở về ngôi nhà này làm dấy lên những cảm xúc hoàn toàn khác.

Gã chưa trở lại đây kể từ lúc họ phải rời Västergården ngay sau khi Johannes chết. Với những bước chân do dự, Stefan đi loanh quanh, đầu tiên là trong phòng khách, rồi nhà bếp, và cả phòng tắm. Gã dường như muốn nắm bắt từng chi tiết. Nhiều thứ đã thay đổi. Jacob đã làm lại đồ gỗ và sơn lại tường. Ngôi nhà trông không còn giống những gì Stefan vẫn nhớ. Linda theo sát phía sau.

“Hồi anh ở đây cũng lâu rồi nhỉ.”

Stefan gật đầu và lướt tay dọc theo mặt lò sưởi trong phòng khách.

“Hai mươi tư năm. Khi bọn anh đi khỏi đây, anh mới năm tuổi. Anh ta sang sửa nhiều quá.”

“Vâng, với Jacob thì tất cả mọi thứ luôn phải đẹp đẽ. Anh ta luôn đóng đồ mộc và sửa chữa các thứ. Tất cả đều phải hoàn hảo.”

Stefan không trả lời. Dường như gã đang ở một thế giới khác. Linda bắt đầu hối tiếc vì đã mời gã vào nhà. Tất cả những gì cô nghĩ đến là nô đùa vô tư trên giường, chứ không phải một hành trình qua những kỷ niệm ấu thơ buồn thảm của Stefan. Cô không muốn nghĩ về khía cạnh đó của gã, cái phần cảm xúc và trải nghiệm không hề có cô. Gã đã rất say mê cô, gần như là tôn thờ. Thứ cô muốn ở gã là sự khẳng định đó, chứ không phải hình ảnh người đàn ông buồn bã, lo âu giờ đang đi quanh nhà.

Cô kéo tay áo gã và gã như chợt tỉnh cơn mê.

“Sao mình không lên gác nhỉ? Phòng em ở tầng áp mái.”

Stefan máy móc đi theo cô lên cầu thang dốc. Họ đi qua tầng hai, nhưng khi Linda bắt đầu leo cầu thang lên gác mái, bước chân Stefan trở nên miễn cưỡng. Gã và Robert từng ở trên đây, và phòng ngủ của bố mẹ họ cũng ở đây.

“Chờ một phút, anh sẽ đến ngay. Anh chỉ cần kiểm tra một thứ thôi.”

Gã không chú ý đến lời phản đối của Linda, mà run rẩy mở cánh cửa đầu tiên trong hành lang ra. Bên trong là phòng của gã hồi nhỏ. Nó vẫn là phòng dành cho một cậu bé, nhưng bây giờ nó thuộc về William, đồ chơi và quần áo của cậu vương vãi khắp nơi. Gã ngồi xuống trên chiếc giường nhỏ và trong tâm trí gã nhìn thấy căn phòng như hồi gã còn ở đó. Một lúc sau, gã đứng dậy và đi vào phòng kế bên, nơi từng là của Robert. Nó thay đổi nhiều hơn phòng cũ của gã. Giờ nó rõ ràng là phòng của một bé gái, được sơn màu hồng với vải tuyn và nhũ vàng là lối trang trí chủ đạo. Gã rời đi gần như ngay lập tức. Thay vào đó, gã bị hút như nam châm đến căn phòng ở cuối hành lang. Hồi trước nhiều đêm gã đã trườn dưới chiếc thảm mà mẹ gã trải ngoài hành lang, hướng tới cánh cửa màu trắng, gã cẩn thận mở ra, rồi bò vào giường bố mẹ. Ở đó, gã có thể ngủ an lành, không có ác mộng và những con quái vật dưới gầm giường. Gã thích nhất là được cuộn tròn bên cạnh bố khi ngủ. Gã thấy rằng Jacob và Marita đã giữ lại chiếc giường lớn cổ – phòng này ít bị thay đổi nhất.

Cảm thấy những giọt nước mắt cay sè trên mi, gã chớp mắt để ngăn chúng tràn ra trước khi gã quay lại đối mặt với Linda. Gã không muốn tỏ ra quá yếu đuối trước mặt cô.

“Anh nhìn xong chưa? Ở đây chẳng có gì để ăn cắp đâu, nếu đó là những gì anh nghĩ.”

Giọng cô có cái vẻ ác nghiệt mà gã chưa từng nghe thấy trước đây. Giận dữ cháy bùng lên trong gã như một tia lửa. Và tia lửa được nhen thêm bởi ý nghĩ rằng mọi chuyện đáng lẽ đã xảy ra như thế nào. Stefan túm chặt lấy cánh tay Linda.

“Em đang nói cái quái gì vậy? Em nghĩ rằng anh đang kiểm tra xem liệu có gì ăn cắp được không à? Em chắc bị điên rồi. Anh đã sống ở đây rất lâu trước khi anh trai em chuyển đến, và nếu không vì thằng bố khốn kiếp của em, thì bọn anh vẫn sở hữu căn nhà này. Nên câm mồm lại đi.”

Trong một giây Linda không nói nên lời với cú sốc trước sự thay đổi trong Stefan, gã vốn luôn rất nhẹ nhàng. Rồi cô vùng ra và gầm gừ, “Anh

biết đấy, không phải là lỗi của bố em khi bố anh cờ bạc và phung phí hết sạch tiền. Và dù bố em đã làm gì, thì ông ấy cũng không thể ngăn được việc bố anh hèn nhát đến mức tự sát. Ông ta mới là người đã lựa chọn bỏ rơi anh, và anh không thể đổ lỗi cho bố em vì điều đó.”

Cơ thịnh nộ đã tạo nên những điểm mù trong tầm nhìn của Stefan. Gã siết chặt nắm đấm. Linda trông quá nhỏ bé và mỏng manh đến nỗi gã tự hỏi liệu gã có thể bẻ cô gãy làm đôi, nhưng gã buộc mình phải thở những hơi sâu và bình tĩnh lại. Bằng giọng khò khè kỳ lạ gã nói, “Có rất nhiều điều mà anh có thể đổ lỗi và sẽ đổ lỗi cho Gabriel. Bố em đã phá hủy cuộc sống của bọn anh chỉ vì đồ kỵ. Mẹ anh kể cho anh nghe rồi. Mẹ nói rằng tất cả mọi người đều thích bố anh, họ nghĩ Gabriel chẳng là gì ngoài một thằng cha bần tính khô khan, và ông ta không thể chịu đựng nổi. Nhưng hôm qua mẹ đã đến trang trại và nói cho ông ta biết sự thật đó. Thật tiếc là bà đã không cho ông ta một trận đòn luôn, nhưng anh cho rằng bà không thêm đũa đến ông ta.”

Linda cười khinh bỉ. “Đã có một thời bà ta dường như không ngại đụng chạm ông ấy đâu. Thật kinh tởm khi nghĩ đến việc bố em cặp với bà mẹ bần thỉu của anh, nhưng mà chuyện là vậy đó, ít nhất cho đến khi bà ta phát hiện ra rằng hình như mọi tiền từ bố anh dễ dàng hơn từ bố em. Rồi bà ta thực sự đã làm thân với bố anh. Anh biết họ gọi người như thế là gì, phải không? Một con điếm!”

Một tia nước bọt nhỏ bắn vào mặt Stefan khi Linda, cao gần bằng gã, ném những lời này vào mặt gã.

Sợ rằng sẽ không thể kiềm chế được bản thân, Stefan từ từ lùi về phía cầu thang. Gã muốn đưa tay siết lấy cái cổ gầy gò của cô ta và bóp, chỉ để cho cô ta cảm thấy, nhưng thay vì thế gã bỏ chạy.

Bối rối vì tình hình đột nhiên chuyển biến xấu và tức giận vì không điều khiển được gã như cô vẫn tưởng, Linda rướn người qua lan can và độc địa hét lên sau lưng gã, “Cút đi cho khuất mắt, anh chỉ là một thằng thảm hại. Anh chỉ được có mỗi một trò thôi. Mà trò đó anh còn chẳng giỏi cho lắm.”

Cô giơ ngón tay thối lên, nhưng gã đã trên đường đi ra cửa trước và không nhìn thấy nó.

Linda sụp xuống. Tâm trạng thiếu nữ vốn nhanh chóng thay đổi, chưa gì cô đã hối tiếc về những gì mình vừa nói. Chỉ là cô tức giận quá thôi.

Martin vừa cúp máy sau khi nói chuyện với Patrik thì có fax từ Đức đến. Cái tin rằng Jenny có thể đã được một người lạ cho đi nhờ xe chẳng làm cho tình hình khá hơn. Bất cứ ai cũng có thể cho cô bé đi nhờ – điều tốt nhất họ có thể làm bây giờ là dựa vào nghìn mắt nghìn tai của thiên hạ. Cánh báo chí đã gọi điện cho Mellberg như điên. Với việc phủ sóng tin tức như họ mong đợi, Martin hy vọng rằng có ai đó nhìn thấy Jenny bước vào một chiếc xe bên ngoài khu cắm trại sẽ gọi điện đến. Anh hy vọng họ có thể sàng lọc được thông tin thực từ cuộc tấn công của những cuộc gọi phiền toái – đến từ những kẻ tâm thần bất ổn hoặc những kẻ lợi dụng cơ hội muốn gây rắc rối cho kẻ mà họ không thích.

Annika mang một tờ fax vào, nó rất ngắn gọn và súc tích. Anh đọc vấp vấp qua vài câu, hiểu ra rằng họ đang tìm kiếm người chồng cũ của Tanja, thân nhân gần gũi nhất. Martin ngạc nhiên thấy một cô gái trẻ như vậy mà đã ly dị, nhưng sự thực ở đó trên giấy trắng mực đen. Sau một hồi do dự và một cuộc hội ý nhanh với Patrik qua điện thoại di động, anh bấm số của văn phòng du lịch Fjällbacka. Anh không giấu được nụ cười khi nghe giọng Pia trên đường dây.

“Xin chào, tôi là Martin Molin.” Một giây im lặng dường như quá dài. “Là cảnh sát ở Tanumshede.” Điều làm anh khó chịu là anh phải giải thích mình là ai. Nếu có bất kỳ ai hỏi, anh còn có thể nói ngay cho họ cỡ giày của cô.

“Ô vâng, xin chào, thứ lỗi cho tôi. Tôi chẳng làm sao nhớ được tên người ta, nhưng giới nhớ mặt hơn. Một điều tốt, trong công việc này.” Cô cười. “Tôi có thể giúp gì cho anh đây?”

Mình nên bắt đầu từ đâu? Martin nghĩ, nhưng rồi tự nhắc mình nhớ lý do gọi điện và bình tĩnh lại.

“Tôi phải gọi một cuộc điện thoại quan trọng đến Đức nhưng với trình độ tiếng Đức lờm khờm của tôi thì tôi không dám thử. Cô có thể nghe ở đường dây thứ ba và phiên dịch cho tôi không?”

“Được chứ,” cô trả lời ngay lập tức. “Tôi chỉ cần nhờ đồng nghiệp trông hộ cửa hàng trong lúc tôi đi.”

Anh nghe thấy cô nói chuyện với người nào đó ở phía sau, rồi giọng nói của cô lại cất lên trên đường dây.

“Được rồi, tôi đã sẵn sàng. Việc này làm thế nào đây? Anh sẽ gọi cho tôi, hay là sao?”

“Vâng, tôi nối máy cho cô, rồi chỉ cần chờ điện thoại cho đến khi tôi gọi lại sau vài phút.”

Chính xác bốn phút sau, anh đã có cả chồng cũ của Tanja là Peter Schmidt và Pia trên đường dây cùng một lúc. Anh thận trọng bắt đầu bằng cách đưa ra lời chia buồn và nói rằng anh rất tiếc phải gọi đến vì tình huống bất hạnh như vậy. Cảnh sát Đức đã thông báo cho Peter về cái chết của người vợ cũ, nên Martin không phải báo tin cho anh ta, nhưng cũng cảm thấy không thoải mái vì đã gọi điện ngay sau khi anh ta được thông báo. Đây là một trong những khía cạnh khó khăn nhất trong công việc của Martin, ơn Chúa, điều này cũng hiếm khi xảy ra trong công việc cảnh sát thường ngày của anh.

“Anh có biết gì nhiều về chuyến đi đến Thụy Điển của Tanja không?”

Pia dịch trôi chảy câu hỏi sang tiếng Đức, rồi dịch câu trả lời của Peter sang tiếng Thụy Điển.

“Chẳng biết gì hết. Thật không may, chúng tôi không chia tay như những người bạn, nên sau khi ly hôn, chúng tôi hầu như không nói chuyện với nhau nữa. Khi chúng tôi còn ở bên nhau, cô ấy chưa bao giờ nói rằng muốn đi du lịch Thụy Điển. Cô ấy thích những kỳ nghỉ đầy nắng ở miền Nam,

Tây Ban Nha hay Hy Lạp hơn. Tôi nghĩ rằng cô ấy coi Thụy Điển là một nước quá lạnh để tới tham quan.”

Lạnh, Martin mĩa mai nghĩ, nhìn ra ngoài cửa sổ thấy hơi nóng bốc lên từ mặt đường. Được rồi, và có cả những con gấu Bắc Cực đi trên phố... Anh tiếp tục hỏi.

“Thế cô ấy không bao giờ kể rằng cô ấy có công việc gì đó cần phải làm tại Thụy Điển à, hay là có bất kỳ mối liên hệ nào khác ở đây? Không nói gì về một nơi tên là Fjällbacka?”

Peter lại một lần nữa trả lời là không, và Martin không thể nghĩ ra bất cứ điều gì khác để hỏi. Anh vẫn không hiểu lời Tanja nói với bạn đồng hành về mục đích của chuyến đi này. Câu hỏi cuối cùng nảy ra ngay khi anh định cảm ơn Peter và chào tạm biệt.

“Chúng tôi có thể hỏi ai nữa không? Người thân duy nhất mà cảnh sát Đức đã báo cho chúng tôi là anh, nhưng chắc cô ấy có người bạn gái nào chứ?”

“Anh nên gọi cho bố cô ấy thì hơn. Ông ấy đang sống ở Áo. Đó có thể là lý do tại sao trong hồ sơ cảnh sát không có ông ấy. Chờ một phút, tôi sẽ lấy số điện thoại của ông ấy.”

Martin nghe tiếng Peter đi ra xa và tiếng đồ đạc di chuyển. Một lúc sau, anh ta quay trở lại. Pia tiếp tục dịch, cố nói rõ ràng hơn khi đọc các con số.

“Tôi không chắc liệu ông ấy có thể nói với anh chuyện gì không. Hai năm trước, ngay sau khi chúng tôi ly dị, ông ấy và Tanja đã có một trận cãi nhau ra trò. Cô ấy không muốn cho tôi biết tại sao, nhưng tôi nghĩ họ đã không nói chuyện với nhau suốt một thời gian dài. Nhưng biết đâu đấy. Chào ông ấy hộ tôi nhé.”

Cuộc nói chuyện cũng không cung cấp thông tin gì nhiều, nhưng Martin vẫn cảm ơn anh ta vì đã giúp đỡ và hỏi liệu anh có thể gọi lại nếu có thêm những câu hỏi khác không.

Pia vẫn ở trên đường dây, đoán được ý anh, cô hỏi xem anh có muốn gọi điện cho bố của Tanja bây giờ không để cô có thể giúp phiên dịch.

Điện thoại cứ reo và reo, nhưng không có ai trả lời. Nhưng lưu ý của chồng cũ Tanja về một trận cãi nhau giữa Tanja và bố cô đã đẩy lên sự tò mò của Martin. Ông bố và cô con gái cãi nhau về điều gì mà nghiêm trọng đến nỗi hoàn toàn cắt đứt liên lạc? Nó có liên hệ gì với chuyến đi của Tanja đến Fjällbacka và sự quan tâm của cô tới việc hai cô gái kia mất tích?

Đắm chìm trong suy nghĩ, Martin gần như quên rằng Pia vẫn còn trên đường dây. Anh vội vã cảm ơn cô đã giúp đỡ. Họ nhất trí rằng ngày hôm sau cô sẽ giúp anh gọi điện cho bố của Tanja thêm lần nữa.

Martin nhìn chăm chăm vào bức ảnh chụp Tanja trong nhà xác. Tanja tìm kiếm điều gì ở Fjällbacka, và cô ấy đã tìm thấy những gì?

Thận trọng bước lạch bạch, Erica đi dọc cầu phao tại bến đậu thuyền. Thật bất thường khi nhìn thấy những khoảng trống giữa các bến tàu vào thời điểm này trong năm. Thông thường, những chiếc thuyền buồm được buộc ở hàng hai hay thậm chí hàng ba. Nhưng vụ sát hại Tanja đã khiến đám đông trở nên thưa thớt hơn và kha khá thủy thủ đã đi tìm cảng khác. Erica thực sự hy vọng rằng Patrik và các đồng nghiệp của anh sẽ sớm giải quyết được vụ này, nếu không đây sẽ trở thành một mùa đông khó khăn đối với nhiều người kiếm sống bằng dịch vụ du lịch hè.

Anna và Gustav đã chọn cách bơi ngược dòng và ở lại Fjällbacka thêm vài ngày. Khi Erica nhìn thấy con thuyền, cô hiểu tại sao cô không thể thuyết phục họ ở lại nhà cô và Patrik. Nó đẹp tuyệt vời. Trắng đến lóa mắt với một boong tàu bằng gỗ, và đủ lớn để chứa ít nhất là hai gia đình nữa, nó lơ mờ hiện ra ở phía cuối bến.

Anna vui vẻ vẫy tay khi nhìn thấy Erica đang tiến đến rồi giúp cô lên thuyền. Erica có chút hụt hơi khi ngồi xuống, và Anna vội vã mang lại cho cô một cốc to Coca lạnh.

“Bây giờ chắc chị oải và mệt lắm phải không, đến những ngày cuối rồi mà?”

Erica đảo mắt. “Chứ sao. Nhưng có lẽ gần đến ngày sinh thì như vậy cũng là tự nhiên thôi. Chỉ ước giá mà không nóng đến phát khiếp lên thế này.” Cô lau trán bằng một cái khăn giấy, nhưng ngay lập tức lại cảm thấy nhiều mồ hôi đang chảy xuống thái dương hơn.

“Khổ thân chị.” Anna cười thông cảm.

Gustav đi ra khỏi cabin và lịch sự chào Erica. Anh ta ăn mặc hoàn hảo không chê vào đâu được cũng như lần trước, và răng trắng sáng trên khuôn mặt rám nắng. Bằng giọng chê trách anh ta nói với Anna, “Bát đĩa ăn sáng vẫn còn trên bàn dưới boong đấy. Anh đã nói với em là anh muốn em ngăn nắp một chút trên tàu. Không thể khác được.”

“Ô, xin lỗi. Em sẽ dọn ngay lập tức.”

Nụ cười biến mất khỏi khuôn mặt của Anna, mắt sụp lại, cô vội vã xuống dưới. Gustav ngồi xuống bên cạnh Erica với một cốc bia lạnh trong tay.

“Không thể sống trên một chiếc thuyền nếu chị không giữ cho mọi thứ trật tự và gọn gàng. Đặc biệt là với trẻ con, nếu không thì mọi thứ lộn xộn lắm.”

Erica tự hỏi tại sao anh ta không tự đi mà dọn bát đĩa ăn sáng đi, nếu việc đó to tát đến vậy. Anh ta nhìn đâu có què quặt gì-

Không khí giữa họ có chút ngột ngạt. Erica thấy khoảng cách được tạo ra bởi khác biệt giữa xuất thân và đường dục đã bắt đầu mở rộng. Cô thấy mình cần phải phá vỡ sự im lặng.

“Đây là một chiếc thuyền rất đáng yêu.”

“Vâng, đúng là tuyệt đẹp,” anh ta ngạo mạn đáp. “Tôi đã mượn nó từ một người bạn tốt, nhưng giờ tôi đang muốn đánh một quả và mua một chiếc tàu cho riêng mình.”

Lại im lặng. Erica thấy dễ chịu khi Anna trở lên và ngồi xuống cạnh Gustav. Cô đặt đồ uống của mình ở phía bên kia. Một cái cau mày khó chịu xuất hiện trên mặt Gustav.

“Em làm ơn đừng có đặt ly của em ở đó. Nó sẽ để lại một dấu tròn trên gỗ.”

“Xin lỗi,” Anna nói. Giọng cô nhỏ và có vẻ hối lỗi. Cô vội cầm ly lên.

“Emma.” Gustav chuyển sự chú ý của mình từ mẹ sang con gái. “Cháu không được chơi với cánh buồm, chú đã nói với cháu rồi. Tránh ra ngay.” Đứa con gái bốn tuổi của Anna cứ giả điếc và lờ đi. Gustav đang định đứng dậy thì Anna đã nhảy dựng lên.

“Để em bảo nó. Nó không nghe thấy anh mà.”

Con bé la hét tức giận khi bị nhắc bống lên và mặt nó sừng sĩa khi Anna bế nó ra chỗ người lớn.

“Chú ngu lắm.” Emma nhắm một cú đá vào ống quyển Gustav và Erica cười thầm.

Gustav nắm lấy cánh tay Emma để mắng nó, và lần đầu tiên Erica nhìn thấy một tia lửa bùng cháy trong đôi mắt Anna. Cô gạt tay Gustav ra và kéo Emma lại gần.

“Đừng chạm vào nó!”

Anh ta vẫn giữ tay trên không. “Xin lỗi, nhưng các con em hư lắm. Phải có ai đó dạy cho chúng cách cư xử.”

“Các con em đều được nuôi dạy rất tốt, cảm ơn anh, và tự em cũng có thể dạy chúng cách cư xử. Nào bây giờ, mình đến Acke và mua ít kem đi.”

Cô ra hiệu cho Erica, Erica còn hơn cả vui khi được ở riêng cùng em gái và mấy đứa cháu trong một lúc, mà không có Quý Ngài Cáo Bắn. Họ đẩy Adrian trong xe nôi còn Emma chạy đằng trước.

“Erica, chị có nghĩ là em đang quá nhạy cảm không? Anh ấy chỉ chạm vào tay con bé. Ý em là, em biết rằng Lucas khiến em bảo vệ bọn trẻ hơi thái quá...”

Erica khoác tay cô em gái. “Chị không nghĩ em thái quá đâu. Cá nhân chị nghĩ rằng con gái em có mắt nhìn người tuyệt vời, và em nên để con bé đá cho anh ta một cú ra trò vào ống quyển.”

Khuôn mặt Anna sa sầm. “Giờ em nghĩ chị mới là người đang thái quá đấy. Không tệ đến vậy đâu, em nghĩ thế. Nếu chị không quen với trẻ con, thì cũng chẳng có gì lạ nếu chị bị căng thẳng.”

Erica thở dài. Trong một khoảnh khắc, cô đã nghĩ rằng em gái cô sẽ thể hiện chút nghị lực và đòi hỏi cách đối xử mà con bé và các con xứng đáng, nhưng Lucas đã làm việc của mình rất tốt.

“Thế chuyện giành quyền nuôi con ra sao rồi?”

Đầu tiên Anna trông có vẻ như lại muốn phớt lờ câu hỏi một lần nữa, nhưng rồi cô thấp giọng trả lời, “Chẳng ra sao cả. Lucas đã quyết định dùng mọi thủ đoạn bẩn thỉu mà anh ta có thể, và chuyện em gặp gỡ Gustav thậm chí càng làm cho anh ta tức giận hơn.”

“Nhưng hẳn chẳng có gì trong tay cả, phải vậy không? Ý chị là, làm sao hẳn có thể nói rằng em là một bà mẹ tồi? Nếu ai đó có lý do phản đối quyền nuôi con của người kia, thì đó là em.”

“Chắc chắn rồi, nhưng hình như Lucas nghĩ rằng nếu anh ta dựng lên cả trăm thứ chuyện, thì kiểu gì cũng sẽ có người tin một hai câu.”

“Nhưng còn bản tố cáo hẳn với cảnh sát, về tội ngược đãi trẻ em? Điều đó chẳng phải có giá trị hơn bất cứ thứ gì mà hẳn dựng lên sao?”

Anna không trả lời, và một ý nghĩ khó chịu chợt nảy ra trong đầu Erica.

“Em chưa từng tố cáo hẳn, phải không? Em nói dối chị là em đã tố cáo hẳn, nhưng em không hề làm việc đó.”

Em gái cô tránh nhìn vào mắt cô.

“Nào, trả lời chị đi. Có đúng không? Chị nói có đúng không?”

Câu trả lời của Anna có vẻ cáu kỉnh. “Vâng, chị nói đúng, bà chị kính mến ạ. Nhưng xin đừng phán xét em. Chị đâu có ở trong hoàn cảnh của em, nên chị chẳng biết mọi chuyện thế nào đâu. Luôn sống trong sợ hãi trước những gì anh ta có thể làm. Nếu em tố cáo anh ta, anh ta sẽ săn đuổi em chừng nào em vẫn còn chạy được. Em đã hy vọng rằng anh ta sẽ để cho mẹ con em được yên nếu em không báo cảnh sát. Và lúc đầu hình như cũng có tác dụng, chị có nghĩ vậy không?”

“Được rồi, nhưng bây giờ nó không có tác dụng nữa. Chết tiệt, Anna, em phải học cách suy nghĩ xa hơn cái chóp mũi của em đi chứ.”

“Chị nói thì dễ lắm! Chị ngồi đây với sự bảo vệ mà ai cũng muốn, với người đàn ông tôn thờ chị và sẽ không bao giờ làm đau chị. Và bây giờ thì chị thậm chí còn có tiền trong ngân hàng sau cuốn sách về Alex. Chị nói nghe thì, con mẹ nó, dễ dàng lắm! Chị không biết một mình với hai đứa con và làm lụng quần quật để cho chúng cơm ăn áo mặc thì nó ra làm sao đâu. Mọi thứ luôn hết sức tốt đẹp đối với chị. Và đừng nghĩ rằng em không thấy cái cách chị khinh khỉnh nhìn Gustav. Chị nghĩ rằng chị biết nhiều lắm đấy, nhưng mà chị có biết cái mẹ gì đâu!”

Anna từ chối cho Erica một cơ hội để đáp lại cơn bộc phát của cô. Cô vội vàng đi về phía quảng trường với Adrian trong xe nôl và Emma dắt trong tay. Erica bị bỏ lại trên vỉa hè với những giọt nước mắt đang dâng lên trong cổ họng. Cô tự hỏi làm sao mà mọi chuyện lại thành ra như vậy. Cô không hề có ý xấu. Tất cả những gì cô muốn là làm sao cho Anna có được một cuộc sống xứng đáng.

Jacob hôn vào má mẹ và trang trọng bắt tay với bố. Mỗi quan hệ của họ luôn luôn như vậy. Xa cách và đúng mực hơn là ấm áp và nồng nhiệt. Thật kỳ cục khi xem bố mình như một người xa lạ, nhưng đó lại là lời mô tả thích hợp nhất. Chắc chắn anh từng nghe kể là bố đã trông anh ngày đêm tại bệnh viện cùng với mẹ anh, nhưng anh chỉ có ký ức mơ hồ về thời điểm đó. Nó không đưa họ lại gần nhau hơn. Thay vì vậy, anh lại gần gũi với Ephraim, người thường được coi như một người cha hơn là người ông. Kể từ khi Ephraim cứu sống anh bằng cách hiến tạng tủy, ông đã khoác lên vầng hào quang của một người hùng trong mắt Jacob.

“Hôm nay con không đi làm à?”

Mẹ anh có vẻ lo lắng như thường lệ khi bà ngồi bên cạnh anh trên xô-pha. Jacob tự hỏi rằng bà nghĩ hiểm họa nào đang lẩn quất quanh các góc quẹo. Cả đời bà cứ như thể đang đứng thẳng băng trên bờ vực thẳm.

“Con nghĩ hôm nay con sẽ đi muộn một chút. Rồi làm thêm buổi tối. Con nóng ruột muốn ghé qua xem bố mẹ thế nào. Con đã nghe chuyện những cửa sổ bị vỡ. Mẹ, tại sao mẹ không gọi cho con thay vì bố? Con có thể đến đây ngay lập tức.”

Laine mỉm cười âu yếm. “Mẹ không muốn làm phiền con. Để cho con phải lo ngại thì thật chẳng hay chút nào.”

Anh không trả lời, nhưng cười dịu dàng với mẹ.

Bà đặt tay mình lên tay anh. “Mẹ biết, mẹ biết, nhưng mẹ có cách của mẹ. Thật khó dạy cho con chó già những trò mới, con biết mà.”

“Mẹ không già, mẹ à, mẹ vẫn chỉ là một cô gái.”

Bà đỏ mặt sung sướng. Mấy câu đùa đẩy này là một trò chơi cũ của họ. Anh biết rằng bà rất thích nghe những nhận xét như vậy, và anh sẵn sàng chiều ý bà. Chẳng dễ dàng gì cho bà khi sống với bố anh suốt những năm qua, mà khen ngợi thì có vẻ không phải thế mạnh của Gabriel.

Gabriel khịt mũi sốt ruột trên chiếc ghế bành. Ông ta đứng dậy.

“Ừ, giờ thì cảnh sát đã nói chuyện với mấy đứa em họ vô dụng của con, nên cứ hy vọng rằng chúng sẽ im lặng được một thời gian.” Ông ta bắt đầu đi về phía văn phòng của mình. “Con có thời gian xem qua sổ sách một chút không?”

Jacob hôn tay mẹ, gật đầu, và đi theo bố. Cách đây vài năm Gabriel đã bắt đầu kéo con trai mình vào công việc của trang trại, và công tác huấn luyện vẫn còn đang tiếp diễn. Bố anh muốn đảm bảo rằng một ngày kia Jacob sẽ có đủ khả năng tiếp quản công việc từ tay ông ta. May thay, Jacob có tài năng thiên bẩm trong việc quản lý trang trại, và anh xử lý sổ sách cũng như các công việc tay chân đều xuất sắc.

Sau một hồi chụm đầu bên đồng sổ sách, Jacob vươn vai nói: “Con nghĩ rằng con sẽ lên tầng và ghé thăm ông. Đã lâu rồi con chưa lên đó.”

“Hừm, cái gì? Ừ được, đi đi.” Gabriel vẫn chìm sâu trong thế giới của các con số.

Jacob đi lên tầng và bước chầm chậm về phía cửa dẫn đến cánh trái của dinh thự. Đó là nơi mà ông nội đã sống cho đến khi ông qua đời, và hồi nhỏ Jacob đã dành nhiều giờ đồng hồ trên đó.

Anh bước vào trong. Mọi thứ đều không hề bị động đến. Chính Jacob đã yêu cầu bố mẹ không di chuyển hoặc thay đổi bất cứ thứ gì ở cánh này, và họ đã tôn trọng mong muốn của anh, biết rõ mối liên kết đặc biệt đã gắn bó anh với Ephraim.

Căn phòng mang bằng chứng của sức mạnh. Kiểu trang trí nam tính và trầm lặng. Nó khác biệt rõ rệt với phần còn lại của dinh thự được trang trí tươi sáng, và Jacob luôn cảm thấy như mình đang bước vào một thế giới hoàn toàn khác.

Anh ngồi xuống cái ghế bành bằng da bên cửa sổ và gác chân lên trường kỷ. Khi còn bé, anh từng cuộn tròn trên sàn, dưới chân ông nội, như một chú chó con và cung kính lắng nghe ông kể chuyện những ngày xưa.

Những câu chuyện về các buổi lễ Phục sinh đã khiến anh thích thú. Ephraim đã mô tả rất chi tiết sự ngây ngất có thể nhìn thấy rõ trong mắt mọi người và họ đã tập trung hoàn toàn vào Nhà Thuyết Giáo cùng các con trai ông như thế nào. Ephraim có giọng nói như sấm rền, và Jacob chẳng chút nghi ngờ rằng chính nó đã khiến người ta say mê. Phần anh thích nhất trong những câu chuyện là khi ông nội kể về những điều kỳ diệu mà Gabriel và Johannes đã thực hiện. Mỗi ngày mang lại một phép lạ mới, và đối với Jacob điều này thật tuyệt diệu. Anh không bao giờ hiểu tại sao bố anh lại từ chối nói về giai đoạn này trong đời ông – thay vào đó, Gabriel còn có vẻ xấu hổ về nó. Hãy tưởng tượng về tài năng chữa lành: có thể điều trị cho những người đau ốm và chữa khỏi cho những người tàn tật. Nỗi buồn mà hai anh em đã cảm thấy khi tài năng biến mất. Theo Ephraim, qua một đêm nó biến mất. Gabriel chỉ nhún vai, nhưng Johannes thì tuyệt vọng. Chú ấy đã cầu nguyện với Thiên Chúa mỗi đêm hãy ban lại cho chú món quà ấy, và bất cứ khi nào nhìn thấy một con vật bị thương, chú đều chạy đến và cố gắng triệu hồi sức mạnh mình đã từng sở hữu.

Jacob không bao giờ hiểu tại sao Ephraim lại cười vui vẻ đến vậy khi ông kể về những ngày ấy. Đó hẳn là một nỗi buồn lớn với Johannes, và một người đàn ông đã gần gũi với Thiên Chúa như Nhà Thuyết Giáo chắc phải hiểu rõ. Nhưng Jacob yêu ông nội mình và không bao giờ cật vấn bất cứ điều gì ông kể, hay cách mà ông kể điều đó. Trong mắt anh, ông nội không thể sai lầm. Xét cho cùng, chính ông đã cứu mạng Jacob. Không phải bằng cách đặt tay lên, mà bằng cách hiến tủy cho Jacob và qua đó truyền sự sống vào anh một lần nữa. Vì thế, Jacob tôn thờ ông.

Nhưng trên hết là cái cách Ephraim luôn kết thúc câu chuyện của mình. Ông dừng đột ngột, nhìn sâu vào mắt đứa cháu trai, và nói, “Cả cháu nữa, Jacob, cháu cũng có những tài năng thiên bẩm bên trong. Ở đâu đó, sâu bên trong, nó đang đợi để được gọi ra.”

Jacob yêu những lời đó.

Anh chưa bao giờ thành công trong việc tìm kiếm sức mạnh ấy, nhưng ông nội đã nói rằng nó ở đó, với anh thế là đủ. Khi Jacob ốm liệt giường, anh đã cố gắng để nhắm mắt lại và gọi nó ra, để tự chữa cho mình, nhưng anh chỉ nhìn thấy bóng tối, chính là bóng tối bây giờ đang giữ anh trong một cái gọng sắt.

Có lẽ nếu ông sống lâu hơn thì anh đã tìm ra nó. Suy cho cùng thì ông đã dạy cho Gabriel và Johannes, vậy tại sao ông lại không thể dạy cho cháu trai của mình?

Tiếng một con chim the thé bên ngoài đã đánh thức Jacob khỏi những suy nghĩ ảm đạm. Bóng tối trong anh một lần nữa lại trở thành dải băng siết lấy trái tim, và anh tự hỏi liệu nó có chặt đến nỗi khiến tim anh ngừng đập. Gần đây, bóng tối đến thường xuyên hơn và càng thít chặt hơn bao giờ hết.

Anh co chân lên và vòng tay quanh đầu gối. Giá như có Ephraim ở đây. Ông nội có thể đã giúp anh tìm thấy ánh sáng chữa lành.

“Đến giai đoạn này thì chúng tôi sẽ giả định rằng Jenny Möller đã không tự ý bỏ đi. Chúng tôi cũng muốn có sự hỗ trợ của công chúng, và chúng tôi

yêu cầu bất kỳ ai đã nhìn thấy cô ấy hãy gọi cho chúng tôi, đặc biệt là bất kỳ ai nhìn thấy cô ấy ở trong hoặc gần một chiếc xe hơi. Theo thông tin chúng tôi có được, cô ấy đã xin đi nhờ xe đến Fjällbacka, và bất kỳ thông tin nào về cô ấy có liên quan tới sự việc đó cũng sẽ được quan tâm.”

Patrik nhìn vào mắt từng phóng viên một. Cùng lúc Annika phân phát những bức ảnh của Jenny Möller. Cô cũng lo liệu để cho tất cả các tờ báo đều nhận được một bản sao để đăng tin. Đây không phải là thông lệ, nhưng ở thời điểm này, họ cảm thấy họ có thể tận dụng báo chí.

Trước sự kinh ngạc của anh, chính Mellberg đã đề nghị anh tổ chức một cuộc họp báo khẩn. Còn Mellberg thì ngồi phía sau phòng hội nghị nhỏ ở đồn và quan sát Patrik đang đứng ở phía trước.

Một vài bàn tay giơ lên.

“Việc Jenny mất tích có bất kỳ mối liên quan nào với vụ giết hại Tanja Schmidt không? Và anh đã tìm thấy bằng chứng nào để kết nối vụ giết người gần đây nhất với cái chết của Mona Themblad và Siv Lantin chưa?”

Patrik hắng giọng. “Trước hết, chúng tôi vẫn chưa xác nhận được đó có phải là Siv hay không, nên tôi sẽ rất cảm kích nếu anh không viết về điều đó. Nếu không thì tôi cũng không muốn bình luận về những gì chưa thể kết luận, để không làm cản trở công tác điều tra.”

Các phóng viên thở dài khi lại bị ngăn trở một lần nữa bởi “công tác điều tra”, nhưng họ vẫn vẫy tay trên không để đặt câu hỏi.

“Các du khách đã bắt đầu rời khỏi Fjällbacka. Họ đã đứng khi lo lắng về sự an toàn của mình phải không?”

“Không có lý do gì để lo lắng cả. Chúng tôi đang nỗ lực để giải quyết vụ này, nhưng ngay bây giờ chúng tôi phải tập trung vào việc tìm kiếm Jenny Möller. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói. Cảm ơn.”

Patrik rời phòng, bất chấp lời phản đối từ các phóng viên, nhưng qua khóe mắt anh thoáng thấy Mellberg vẫn ở phía sau. Anh chỉ hy vọng ông sắp dừng có nói gì ngu ngốc.

Anh đi vào văn phòng của Martin và ngồi xuống bên bàn.

“Chúa ơi, cứ như là thọc tay vào tổ ong bắp cày ấy.”

“Chắc chắn rồi, nhưng lần này có thể có tác dụng.”

“Ừ, ai đó có thể đã thấy Jenny vào trong một cái xe hơi, nếu cô bé ấy đã xin quá giang xe như cậu nhóc kia đã nói. Với tình hình giao thông ở Grebbestadsvägen thì sẽ thật ngạc nhiên nếu không có ai nhìn thấy gì hết.”

“Những điều kỳ lạ đã xảy ra,” Martin nói, thở dài một tiếng.

“Anh vẫn chưa liên lạc được với bố của Tanja sao?”

“Tôi đã thử gọi lại một lần. Chắc tôi sẽ đợi đến tối. Ông ta có thể đang đi làm.”

“Chắc vậy. Anh có biết liệu Gösta đã kiểm tra nhà tù chưa?”

“Rồi, thật khó tin là ông ta đã làm. Không có gì cả. Không có tù nhân nào bị giam trong suốt thời gian đó cho đến nay. Tôi cũng không cho rằng sẽ có kết quả. Ý tôi là, anh phải bắn vào nhà vua hay gì gì đó, và thậm chí anh vẫn được thả ra sau vài năm vì cải tạo tốt. Trên thực tế, sau đó có thể anh chỉ bị quản chế vài tuần.” Anh quăng cây bút lên bàn trong cơn kích động.

“Này, đừng quá hoài nghi vậy chứ. Anh còn quá trẻ cho chuyện đó. Sau mười năm làm việc anh mới được phép bắt đầu cảm thấy cay đắng, nhưng cho đến lúc đó anh hãy cứ ngây thơ và đặt niềm tin vào chế độ đi.”

“Được rồi, ông già.” Martin vờ ẽo lả cúi chào và Patrik đứng dậy, cười to.

“Nhân tiện,” Patrik tiếp tục, “chúng ta không thể chắc chắn rằng sự mất tích của Jenny có bất cứ liên quan nào đến các vụ giết người ở Fjällbacka. Nên để cho chắc, hãy bảo Gösta kiểm tra xem có bất kỳ kẻ hiếp dâm hoặc tội phạm tình dục nào khác mới được ra tù không. Bảo ông ta kiểm tra chéo tất cả những kẻ đã có lần hiếp dâm, tấn công nghiêm trọng phụ nữ và kiểu như vậy, bất cứ kẻ nào đang hoạt động trong quận này.”

“Ý kiến hay, nhưng những kẻ ở bên ngoài cũng có thể dễ dàng đến đây như một du khách.”

“Đúng, nhưng chúng ta phải bắt đầu từ điểm nào đó, và điểm này thì cũng tốt như bất kỳ điểm nào khác.”

Annika thò đầu vào cửa. “Xin lỗi đã làm phiền các quý ông, nhưng bên pháp y đang gọi anh, Patrik. Tôi sẽ nối máy, hay anh nhận điện thoại trong văn phòng của anh?”

“Tôi sẽ nhận điện thoại trong văn phòng của tôi. Chờ tôi nửa phút.”

Anh ngồi xuống trong văn phòng của mình và chờ điện thoại đổ chuông. Tim anh đập nhanh hơn một chút. Đợi tin của bên pháp y cũng hơi giống ngóng chờ ông già Noel. Bạn không bao giờ biết được có những bất ngờ gì trong gói quà.

Mười phút sau, anh trở lại văn phòng của Martin, nhưng đứng ở ngưỡng cửa.

“Đã xác nhận được rằng Siv Lantin là bộ xương thứ hai, đúng như chúng ta nghĩ. Và phân tích chất đất cũng xong rồi. Chúng ta có thể thấy điều gì đó hữu ích.”

Martin ngả người trên ghế với vẻ quan tâm và khoanh tay lại.

“Được rồi, đừng có bắt tôi phải hồi hộp nữa. Họ đã tìm thấy những gì?”

“Trước hết, đất cũng chính là loại được tìm thấy trên cơ thể Tanja và trên tấm chăn cô ấy nằm cũng như trên các bộ xương. Nghĩa là đã có lúc họ nằm ở cùng một chỗ. Rồi Phòng Thí nghiệm Tội phạm đã phát hiện ra một loại phân bón trong đất chỉ được sử dụng trong nông nghiệp. Họ cũng tìm ra nó là loại gì và tên của nhà sản xuất. Nhưng hay nhất là – nó không bán lẻ, mà được mua trực tiếp từ nhà sản xuất. Nó cũng không phải là một trong những loại phổ biến trên thị trường. Vậy nếu anh có thể gọi cho họ và yêu cầu họ soạn ra danh sách các khách hàng đã mua hóa chất này, chúng ta cuối cùng cũng có thể có được gì đó. Đây là ghi chép về tên của phân bón và nhà sản xuất. Số điện thoại của họ có lẽ có ở sổ danh bạ.”

Martin phẩy tay một cách thô lỗ. “Tôi lo được. Tôi sẽ cho anh biết ngay sau khi tôi nhận được danh sách.”

“Tốt lắm.” Patrik giơ ngón cái lên với anh và đập nhẹ vào khung cửa.

“Nhân tiện...”

Patrik đã trên đường ra hành lang nhưng lại vòng lại khi nghe tiếng Martin.

“Sao thế?”

“Họ có nói gì về mẫu DNA họ tìm thấy không?”

“Họ vẫn đang tìm. Phòng Thí nghiệm Tội phạm đang phân tích, và hình như họ có nhiều hồ sơ lưu trữ quá. Thời điểm này trong năm thường có nhiều vụ cưỡng hiếp, anh biết mà.”

Martin chán nản gật đầu. Anh biết quá rõ đi chứ. Đó là một trong những lợi thế lớn của mùa đông kéo dài đến nửa năm. Rất nhiều kẻ hiếp dâm nghĩ rằng trời quá lạnh để mà tụt quần xuống, nhưng mùa hè thì chúng chẳng ngại gì.

Patrik ngân nga khe khẽ khi bước về văn phòng của mình. Cuối cùng họ cũng đã có một manh mối. Mặc dù không nhiều nhận gì, nhưng ít nhất họ đã có cái gì đó cụ thể.

Ernst tự thết mình một cái bánh mì kẹp xúc xích với khoai tây nghiền trên quảng trường Fjällbacka. Ông ta ngồi xuống một trong những băng ghế nhìn ra biển và để mắt tới những con hải âu đang lượn quanh mình. Nếu có cơ hội thì chúng sẽ cướp ngay cái bánh, nên ông không rời mắt khỏi chúng một giây nào. Lũ chim ngu xuẩn. Khi còn nhỏ, ông thường đùa nghịch bằng cách buộc con cá vào một đầu dây và giữ chặt lấy đầu dây kia. Khi con mòng không chút nghi ngờ nuốt chửng cá, ông sẽ có cái điều sống của riêng mình vỗ cánh bất lực trên không trong hoảng loạn. Trò yêu thích khác của ông là chôm một ít rượu lậu bố nấu và nhúng bánh mì vào đó. Rồi ông ném bánh cho lũ mòng. Nhìn chúng quay cuồng trên bầu trời ông cứ cười lăn ra đất, ôm bụng mà cười. Ông không dám đùa ác kiểu trẻ con như vậy nữa, nhưng vẫn ước gì ông có thể làm thế. Chúng đúng là lũ chuột nhắt của biển.

Qua khoe mắt ông chợt thấy một khuôn mặt quen thuộc. Gabriel Hult phanh chiếc xe BMW lại ngay bên lề đường ở phía trước Bách hóa Trung tâm. Ernst ngồi thẳng lại trên chiếc ghế băng. Ông vẫn cập nhật thông tin về vụ sát hại cô gái người Đức, trong cơn tức giận khi bị gạt ra khỏi cuộc điều tra, nên ông biết hết về lời khai của Gabriel chống lại em mình. Có thể, có thể lắm, Ernst nghĩ, phải vất được nhiều hơn từ lão già trường giả học làm sang kia chứ. Chỉ nghĩ về trang trại và những cánh đồng mà Gabriel sở hữu ông đã ứa nước bọt vì ghen tị, nên nếu vất thêm lão ta được một chút thì cũng thích. Và nếu có một cơ hội nhỏ cho ông tìm ra điều gì đó mới mẻ trong việc điều tra để vượt xa thằng Hedström khốn nạn, thì đó sẽ là một phần thưởng thực sự.

Ông ta quăng phần còn lại của cái bánh mì kẹp và khoai tây nghiền vào thùng rác gần nhất và thông thả tới gần xe của Gabriel. Chiếc BMW màu bạc ánh lên trong nắng, không thể cưỡng lại được, ông ta lướt tay thêm khát trên mũi. Chết tiệt, đây rõ là một chiếc xe đáng để sở hữu. Ông ta rút tay lại khi Gabriel ra khỏi bách hóa với một tờ báo, nhìn Ernst nghi ngờ khi thấy ông ta đứng lờ phờ bên cửa dành cho khách.

“Xin lỗi, nhưng anh đang dựa vào xe của tôi đấy.”

“Ừ, đúng đấy.” Giọng Ernst xác xược vẻ thách thức. Tốt nhất là thiết lập sự tôn trọng ngay lập tức. “Ernst Lundgren, đồn cảnh sát Tanumshede.”

Gabriel thở dài. “Giờ là gì đây? Có phải Stefan và Robert lại giở trò gì nữa không?”

Ernst cười. “Tôi e là có đấy, như tôi vẫn biết về hai thằng vô dụng đó, nhưng vào lúc này thì chúng tôi chưa nghe có chuyện gì cả. Không, tôi có một vài câu hỏi liên quan đến những người phụ nữ đã được tìm thấy trong Khe Vua.” Ông ta hất hàm về phía cầu thang gỗ dẫn lên đồi, tới nơi mà ông ta vừa đề cập.

Gabriel khoanh tay với tờ báo cặp dưới nách.

“Tôi thì biết gì mới được chứ? Tôi hy vọng không phải lại là câu chuyện cũ rích về em trai tôi. Mấy đồng nghiệp của anh hỏi tôi về chuyện đó rồi. Trước hết, chuyện đó cách đây đã quá lâu, và xem xét các sự kiện trong

mấy ngày qua, thì rõ ràng là Johannes chẳng hề liên quan gì hết. Nhìn đây này!”

Ông ta mở tờ báo ra và giơ lên trước mặt Ernst. Choán hết cả trang đầu là một tấm hình của Jenny Möller, bên cạnh bức ảnh hộ chiếu nhòe mờ của Tanja Schmidt. Tiêu đề, không ngạc nhiên chút nào, cực kỳ giật gân.

“Anh có nghĩ rằng em trai tôi đã đội mồ sống dậy và làm chuyện này?” Giọng Gabriel run lên vì xúc động. “Anh sẽ lãng phí bao nhiêu thời gian để thẩm vấn gia đình tôi trong khi kẻ giết người thực sự đang chạy rông? Thứ duy nhất mà các anh có để chống lại chúng tôi là lời khai của tôi từ hơn hai mươi năm trước. Lúc đó, tôi đã khẳng định chắc chắn về những gì tôi nhìn thấy, nhưng quý tha ma bắt. Bên ngoài trời không sáng sủa lắm, mà tôi đã ngồi quá lâu bên giường bệnh của con trai tôi, và có lẽ đơn giản là tôi đã phạm sai lầm!”

Tức giận, Gabriel đi vòng quanh xe để sang bên ghế lái và ấn điều khiển từ xa để mở khóa trung tâm. Trước khi bước vào xe, ông ta nhắm một hồi chỉ trích cuối cùng vào Ernst.

“Nếu chuyện này còn tiếp diễn, tôi sẽ gọi luật sư. Kể từ khi các anh tìm thấy những cái xác, tôi phát ốm lên khi người ta cứ nhìn chăm chăm vào tôi như thể trông mắt sắp lòi ra ngoài. Và tôi không định để cho các anh tiếp tục tung tin đồn về gia đình tôi chỉ vì các anh không thể tìm ra được điều gì khác hơn đâu.”

Gabriel đóng sầm cửa lại và nổ máy. Ông ta lái xe đến Galärbacken với tốc độ khiến những người đi bộ phải dạt vào lề.

Ernst cười thầm. Gabriel Hult có thể có tiền, nhưng là một cảnh sát, Ernst có khả năng khuấy tung những rắc rối trong thế giới nhỏ bé luôn được nâng niu của ông ta lên. Bỗng dưng cuộc đời lại đẹp hơn nhiều.

“Chúng ta đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ cộng đồng.” Stig Thulin, công dân có ảnh hưởng nhất trong vùng, neho mắt nhìn Mellberg, ông này trông không có vẻ bị ấn tượng lắm.

“Đúng thế, như tôi đã nói với ông và tất cả những người đã gọi đến, chúng tôi đang điều tra tận lực.”

“Mỗi ngày tôi nhận được hàng tá cuộc gọi từ các thương gia đang lo lắng, và tôi hiểu mỗi lo lắng của họ. Ông có thấy khu cắm trại và bến đậu thuyền trông thế nào không? Điều này không chỉ ảnh hưởng đến việc kinh doanh ở Fjällbacka, nó vốn đã đủ tệ hại rồi. Sau vụ mất tích mới nhất, du khách cũng bỏ đi khỏi những thị trấn gần đây luôn. Grebbestad, Hamburgsund, Kämpersvik, thậm chí cả Strömstad cũng bắt đầu bị ảnh hưởng. Tôi muốn biết các biện pháp cụ thể mà ông sẽ tiến hành để giải quyết tình trạng này!”

Stig Thulin thường phô ra một nụ cười đầy răng, giờ thì một cái cau mày lo lắng đang làm nhăn vầng trán cao quý của ông ta. Ông ta đã là đại biểu tối cao của thị trấn trong hơn một thập kỷ qua, và ông ta thậm chí còn có tiếng là một gã ngựa giống trong vùng. Mellberg phải thừa nhận rằng mình có thể hiểu được lý do tại sao phụ nữ trong vùng lại dễ bị ông ta quyến rũ. Không phải là Mellberg cũng ngả theo hướng đó, ông ta đã nhanh chóng nhận ra là ngay cả một người đàn ông cũng phải thấy rằng Stig có tướng tá đặc biệt ngon lành đối với một quý ông tuổi năm mươi, với hai bên tóc mai lốm đốm bạc đầy hấp dẫn cùng đôi mắt xanh biếc như trẻ thơ.

Mellberg mỉm cười xoa dịu. “Ông cũng biết rõ như tôi, Stig ạ, là tôi không thể kể chi tiết rằng chúng tôi đang điều tra thế nào. Ông sẽ có được lời hứa của tôi rằng chúng tôi đang nỗ lực hết mình để tìm ra cô bé Möller và kẻ đã gây ra tội ác này.”

“Ông có thực sự có đủ nguồn lực cho một cuộc điều tra phức tạp như vậy không? Chẳng phải là ông nên gọi hỗ trợ từ, tôi không biết, có lẽ là Göteborg hay sao?”

Hai bên tóc mai xám bạc của Stig đã lóng lánh mồ hôi. Địa vị chính trị của ông ta phụ thuộc vào việc các doanh nghiệp địa phương hài lòng với những nỗ lực của ông ta như thế nào. Họ đã rất khó chịu trong mấy ngày qua, điều này chẳng phải là điềm lành cho cuộc bầu cử tiếp theo. Ông ta

đang phất lên trên đường công danh. Nhưng ông ta cũng đoán rằng ưu đãi chính trị của mình phần lớn là nhờ những thành công trên giường.

Bây giờ một nếp nhăn khó chịu lại xuất hiện trên vầng trán Mellberg, cũng cao quý tương đương trán Thulin.

“Chúng tôi không cần bất kỳ sự trợ giúp nào trong vụ này đâu, tôi có thể đảm bảo với ông. Và tôi phải nói rằng tôi chẳng hề cảm kích trước việc ông thiếu niềm tin vào chuyên môn của chúng tôi khi ông hỏi một câu như vậy. Chưa từng có bất kỳ khiếu nại nào về phương pháp làm việc của chúng tôi, và tôi thấy không có lý do gì cho bất cứ lời chỉ trích thiếu cơ sở nào trong tình huống đặc biệt này.”

Nhờ kỹ năng xã hội tuyệt vời, vốn từng giúp ông ta rất nhiều trong chính trị, Stig hiểu đây là lúc nên rút lui. Ông ta hít một hơi thật sâu và tự nhắc nhở mình rằng mục đích của ông ta không phải là gây rối với cảnh sát địa phương.

“Được rồi, có lẽ còn hơi sớm để bắt đầu đặt câu hỏi về phương pháp của các ông. Dĩ nhiên là ông muốn được hưởng sự tín nhiệm tuyệt đối của chúng tôi. Nhưng tôi thực sự cần phải nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết vụ này càng sớm càng tốt.”

Mellberg chỉ gật đầu đáp lại. Sau khi chào tạm biệt theo phép lịch sự thông thường, công dân có ảnh hưởng nhất trong cộng đồng địa phương rời khỏi đồn cảnh sát.

Melanie xem xét mình, vẻ chê bai, trong tấm gương lớn mà cô đã làm mình làm mẩy với bố để đặt trong xe. Không tệ. Mặc dù giảm thêm vài cân nữa cũng chẳng thiệt hại gì. Cô vuốt làn da bụng và hóp bụng vào. Đó, giờ thì trông ngon hơn rồi. Cô không muốn một tí tẹo mỡ béo nào bị lộ ra. Cô quyết định rằng trong vài tuần tới sẽ chỉ ăn một quả táo vào bữa trưa. Mẹ cô thích nói gì thì nói, nhưng Melanie sẽ đánh đổi bất cứ điều gì để không béo và kinh tởm như bà ấy.

Sau khi điều chỉnh dây bikini lần cuối, Melanie cầm cái túi đi biển và khăn tắm rồi chuẩn bị ra khu bơi lội. Một tiếng gõ cửa cắt ngang. Cô nghĩ đó là mấy người bạn đang trên đường đi bơi. Chắc họ muốn rủ cô đi cùng. Cô mở cửa. Ngay sau đó, cô bị ném trở lại vào trong xe và cái lưng nhỏ của cô đập mạnh vào bàn. Cơn đau làm mắt cô tối sầm. Cú va đập đã tổng hết không khí ra khỏi phổi và khiến cô không thể kêu được một tiếng. Một gã đàn ông xông tới, và cô lục tìm trong trí nhớ của mình xem trước đây cô đã từng gặp gã ở đâu. Trông gã hơi quen quen, nhưng cú sốc và cơn đau đã khiến cô khó tập trung. Nhưng một ý nghĩ nảy ra ngay lập tức: Jenny mất tích. Sự hoảng loạn giờ làm cô mất sạch sức chống cự, và cô bất lực ngã xuống sàn.

Cô không chống cự khi gã túm cô lên bằng một tay và đẩy cô vào giường. Nhưng khi gã bắt đầu kéo sợi dây bikini buộc sau lưng, nỗi kinh hãi đã cho cô sức mạnh, và cô đá một cú nhắm thẳng vào hạ bộ gã. Cô đá trượt và thay vào đó lại trúng đùi gã, và hồi đáp đến ngay lập tức. Một cú đâm giáng xuống cái lưng nhỏ của cô đúng chỗ va vào bàn, và không khí lại bị tổng ra ngoài. Cô sụm xuống giường và bỏ cuộc. Sức mạnh từ cú đâm của gã khiến cô thấy mình nhỏ bé và bất lực, và sống sót là suy nghĩ duy nhất trong đầu cô. Cô chuẩn bị tinh thần để chết. Giờ đây cô cũng chắc chắn rằng Jenny đã chết.

Một tiếng động khiến gã đàn ông quay lại ngay khi gã vừa tụt cái quần bikini của Melanie xuống đầu gối cô. Chưa kịp phản ứng thì gã đã bị đánh vào đầu, và với một tiếng rên, gã sụp xuống. Đằng sau gã, Melanie thấy Per – anh chàng một sách – với một cây gậy bóng chày trong tay. Một cây gậy nặng. Đó là những gì cô nhận thấy trước khi tất cả tối đen.

“Chết tiệt, đáng lẽ tôi phải nhận ra thằng ấy chứ!”

Martin khoa chân múa tay vẽ thất vọng về phía tên đàn ông đang được đẩy vào ghế sau xe cảnh sát với đôi còng trên tay.

“Làm thế quái nào mà anh nhận ra được? Nó đã tăng ít nhất mười tám cân và lại còn nhuộm tóc vàng hoe nữa. Không, ngay cả mẹ nó cũng chẳng

nhận ra nó đâu. Chưa kể những gì anh từng nhìn thấy chỉ là một tấm ảnh.”

Patrik cố hết sức an ủi Martin, nhưng cứ như nước đổ lá khoai. Họ đang đứng trong sân trại Grebbestad, bên cạnh chiếc xe lưu động của bố mẹ Melanie. Quanh họ là một đám đông những kẻ rồi hơi tụ tập lại để xem chuyện gì đang xảy ra. Melanie đã được xe cấp cứu của bệnh viện Uddevalla đưa đi. Bố mẹ cô đang ở trung tâm mua sắm Svinesund thì Patrik liên lạc với họ qua điện thoại di động, và họ đã lái xe thẳng đến bệnh viện trong con choáng váng.

“Tôi đã nhìn thẳng vào nó, Patrik. Tôi nghĩ rằng tôi thậm chí còn gật đầu với nó nữa. Chắc nó đã cười đến ngu người sau khi bọn tôi rời đi. Mà lều của nó còn ở ngay bên cạnh lều của Tanja và Liese. Con mẹ nó, sao tôi lại có thể ngu ngốc đến thế cơ chứ?”

Anh dấm vào trán để nhấn mạnh lời nói của mình, cảm giác lo lắng bắt đầu phồng lên trong lồng ngực. Trò chơi *giá như* đã bắt đầu đùa ác với anh. Giá như lúc trước anh nhận ra Mårten Frisk, thì bây giờ Jenny vẫn còn đang ở nhà với bố mẹ cô. Giá như, giá như, giá như.

Patrik biết rõ những gì đang diễn ra trong tâm trí Martin, nhưng anh lại không biết phải nói gì để có thể xoa dịu nỗi đau khổ cho đồng nghiệp. Anh có lẽ cũng đã trải qua cảm giác tương tự ở vị trí của mình, mặc dù việc tự phê bình này hoàn toàn vô căn cứ. Gần như không thể nhận ra kẻ đã bị bắt vì bốn vụ hiếp dâm từ năm mùa hè trước. Mårten Frisk lúc đó mới chỉ mười bảy tuổi, một gã thiếu niên gầy gò, tóc đen đã sử dụng một con dao để buộc nạn nhân của gã phải nghe lời. Bây giờ gã là một núi cơ bắp, tóc vàng hoe, và rõ ràng gã nghĩ gã chỉ cần dựa vào sức mạnh cũng đủ để làm chủ tình hình. Patrik cũng ngờ rằng steroid, thứ có thể dễ dàng kiếm được ở các trại cải tạo, đã đóng một vai trò trong việc thay đổi vóc dáng của Mårten. Và sức mạnh mới đã không khiến gã giảm bớt sự hung hăng vốn có – thay vào đó nó đã biến một đốm lửa âm ỉ thành một hỏa ngục sôi réo.

Martin chỉ vào cậu trai trẻ đang hơi lúng túng đứng ở bên ngoài, lo lắng cắn móng tay. Cây gậy đã bị cảnh sát tịch thu, và trên mặt cậu hiện rõ vẻ căng thẳng. Cậu có vẻ không chắc liệu mình sẽ được pháp luật coi như một

anh hùng hay một tên tội phạm. Patrik gật đầu gọi Martin đi cùng anh, và họ đến bên cậu thiếu niên, cậu bé đôi chân trụ.

“Cháu là Per Thorsson, phải không?”

Cậu gật đầu.

Patrik giải thích với Martin. “Cậu này là bạn của Jenny Möller. Cậu ấy là người đã nói với tôi rằng cô bé đi nhờ xe vào Fjällbacka.”

Patrik quay sang Per. “Cháu đã làm tốt lắm. Làm sao mà cháu biết rằng Melanie sắp bị cưỡng hiếp?”

Per nhìn xuống đất. “Cháu thích ngồi nhìn mọi người đi qua. Hôm nọ cháu đã để ý hấn, ngay khi hấn dừng trại ở đây. Có gì đó trong cái cách hấn đi lòng vòng, khoe mẽ với tất cả các cô gái trẻ. Hấn nghĩ rằng trông hấn hay ho lắm với cánh tay khi đột chết tiệt ấy. Cháu cũng thấy cái cách hấn nhìn các cô gái nữa. Đặc biệt là nếu họ không mặc nhiều quần áo.”

“Còn chuyện đã xảy ra hôm nay?” Martin sốt ruột lái cậu vào đúng hướng.

Vẫn nhìn chăm chăm xuống đất, Per tiếp tục. “Cháu để ý thấy hấn ngồi nhìn bố mẹ Melanie lái xe đi, rồi hấn ngồi đợi thêm một lúc nữa.”

“Bao lâu?” Patrik nói.

Per ngẫm nghĩ. “Năm phút, hình như thế. Rồi hấn bước tới xe của Melanie, có vẻ quyết tâm, và cháu đã nghĩ có lẽ hấn đến tán tỉnh bạn ấy hay gì đó. Nhưng khi bạn ấy mở cửa, hấn liền lao vào, và cháu nghĩ, trời ạ, hấn chính là kẻ đã bắt Jenny. Nên cháu đi lấy một cây gậy bóng chày của lũ trẻ con rồi chạy vào bên trong và đánh vào đầu hấn.”

Per phải dừng lại và thở, và lần đầu tiên cậu ngược mắt lên nhìn thẳng vào Patrik và Martin. Họ có thể thấy môi dưới cậu đang run rẩy.

“Cháu có gặp rắc rối không? Ý cháu là, vì cháu đã đánh vào đầu hấn ấy?”

Patrik đặt một bàn tay lên vai cậu an ủi.

“Chú có thể hứa với cháu là sẽ không có bất kỳ hậu quả nào vì chuyện đó. Không phải là các chú khuyến khích người dân tự ý hành động, đừng

hiếu sai ý chú – nhưng sự thật là nếu cháu không bước vào, có lẽ hẳn đã cường hiếp Melanie.”

Per quỵ xuống – theo nghĩa đen – vì nhẹ nhõm, nhưng cậu lại đứng thẳng lên được ngay và nói, “Có thể hẳn chính là kẻ đã... ý cháu là, với Jenny?”

Cậu thậm chí còn không thể nói ra những từ đó, và đến đây thì sự an ủi của Patrik đã hết tác dụng. Bởi vì câu hỏi của Per đã đi thẳng vào trọng tâm của những gì mà chính anh cũng đang suy nghĩ.

“Chú không biết. Cháu để ý thấy hẳn đã bao giờ nhìn Jenny như vậy chưa?”

Per bồn chồn suy nghĩ, nhưng cuối cùng thì cậu lắc đầu. “Cháu không biết. Ý cháu là, cháu chắc chắn rằng hẳn đã nhìn, hẳn soi mói tất cả các cô gái đi ngang qua, nhưng cháu không thể nói rằng hẳn đặc biệt chú ý đến bạn ấy.”

Họ cảm ơn Per và trả cậu lại cho bố mẹ cậu, này giờ đang lo lắng. Rồi họ lái xe hướng về đồn. Kẻ bị tạm giữ ở đó có lẽ chính là kẻ mà họ đã miệt mài tìm kiếm. Martin và Patrik đều bắt chéo ngón tay cầu nguyện rằng gã chính là thủ phạm.

Trong phòng thẩm vấn, không khí căng thẳng. Ý nghĩ về Jenny Möller đã tăng thêm áp lực và tất cả bọn họ đều muốn moi cho được sự thật từ Mårten Frisk, nhưng họ cũng biết rằng có những thứ không thể ép buộc. Patrik chỉ huy cuộc thẩm vấn, và chẳng ai ngạc nhiên khi anh đề nghị Martin trợ giúp. Sau khi trải qua các thủ tục bắt buộc, nêu tên, ngày tháng và thời gian để ghi âm, họ bắt đầu làm việc.

“Anh bị bắt giữ vì có ý đồ hiếp dâm Melanie Johansson. Anh có gì để nói về điều đó không?”

“Ừ, anh nên tin là có đi!”

Mårten uể oải dựa lưng vào ghế, một bắp tay to bự của gã quàng trên thành ghế. Gã mặc quần áo mùa hè: áo ba lỗ và quần soóc với lượng vải tối

thiếu để khoe cơ bắp tối đa. Mái tóc nhuộm của gã hơi dài và cứ xõa xuống mắt.

“Tôi chẳng làm gì mà cô em ấy không đồng ý cả, và nếu em ấy nói ngược lại thì là nói dối đấy! Chúng tôi đã hẹn hò khi bố mẹ em ấy đi vắng, và chúng tôi chỉ mới bắt đầu có chút ấm cúng thì thằng đàn thối kia đã lao vào với một cây gậy. Mà nhân tiện, tôi muốn thừa kiện cho vụ hành hung. Thế là anh có thể viết tường trình rồi đấy.” Gã chỉ vào cuốn sổ mà Patrik và Martin đặt trước mặt, và cười nhả nhổ.

“Chúng ta có thể nói chuyện đó sau. Bây giờ thì bọn tao muốn nói về những cáo buộc nhắm đến mày.”

Giọng điệu cộc lốc của Patrik chứa đựng tất cả sự khinh miệt mà gã đàn ông này khơi lên trong anh. Trong thế giới của anh, những gã bự con mà lại đi tấn công mấy cô gái bé nhỏ thì rõ là loại hạ cấp nhất trong các loại hạ cấp.

Mårten nhún vai như thể điều đó cũng chẳng có gì khác biệt với gã. Những năm ngồi tù đã dạy dỗ gã rất tốt. Lần cuối cùng gã ngồi trước mặt Patrik, gã còn là một thằng bé mười bảy tuổi gầy gò, bất an, đã phun ra lời thú tội bốn vụ hiếp dâm, gần như ngay sau khi họ ngồi xuống. Bây giờ gã đã học theo mấy thằng đại ca, và sự biến đổi ngoại hình của gã cũng phù hợp với sự phát triển tâm tính mà gã đã trải qua. Chỉ có lòng hận thù và thái độ bạo lực đối với phụ nữ của gã là vẫn y như cũ. Theo như cảnh sát được biết, trước đây chính điều này đã khiến gã gây ra những vụ cưỡng hiếp tàn bạo, nhưng không phải là giết người. Patrik lo rằng những năm ngồi tù làm gã hư hỏng nhiều hơn họ có thể tưởng tượng. Liệu Mårten Frisk có nâng cấp từ một tên hiếp dâm thành một kẻ giết người? Nếu vậy, thì Jenny Möller ở đâu và làm sao mà vụ mất tích của cô lại liên quan đến cái chết của Mona và Siv? Khi hai cô gái kia bị giết, Mårten thậm chí còn chưa ra đời!

Patrik thở dài và tiếp tục thẩm vấn gã. “Cứ cho rằng bọn tao tin mày đi. Bọn tao vẫn bị một sự trùng hợp lớn làm phiền đây, đó là mày đã ở khu cắm trại Grebbestad khi một cô gái tên Jenny Möller mất tích. Mày cũng đã

ở khu cắm trại Sälvik tại Fjällbacka khi một du khách người Đức mất tích rồi bị sát hại. Và lều của mày ở ngay bên cạnh lều của Tanja Schmidt và bạn cô ấy. Bọn tao thấy cũng hơi lạ.”

Mårten tái mặt thấy rõ. “Này, cái quái gì vậy? Tôi có liên quan gì đến mấy vụ đó đâu.”

“Nhưng mày biết bọn tao đang nói đến cô gái nào, đúng không?”

Bất đắc dĩ, gã phải nói, “Đúng, tôi đã nhìn thấy mấy con ô môi trong lều bên cạnh tôi, nhưng tôi chẳng thích cái loại đó cho lắm, mà chúng nó hơi già so với khẩu vị của tôi. Chúng nó trông như mấy con khom ấy.”

Patrik nghĩ về khuôn mặt có phần giản dị nhưng thân thiện của Tanja trong tấm ảnh hộ chiếu của cô. Anh cố nén nổi thôi thúc muốn ném cuốn sổ của mình vào mặt Mårten. Mắt anh lạnh như băng khi anh nhìn gã đàn ông trước mặt mình.

“Thế còn Jenny Möller? Mới mười bảy tuổi, một cô bé tóc vàng hoe, xinh đẹp. Cô bé ấy đúng là kiểu mày ưa, phải không?”

Những giọt mồ hôi li ti bắt đầu xuất hiện trên trán Mårten. Đôi mắt nhỏ cứ chớp lia lịa mỗi khi gã lo lắng, và bây giờ gã đang chớp mắt như điên.

“Tôi không làm cái đếch gì với con đó cả. Tôi chưa bao giờ chạm vào nó, tôi thề!”

Gã vung tay lên như muốn nói rằng gã vô tội. Trái với ý muốn của mình, Patrik nghĩ rằng anh đã nghe thấy một dấu vết thật thà trong lời phản đối của gã. Phản ứng của gã khi nhắc đến Tanja và Jenny rất khác so với khi họ hỏi gã về Melanie. Qua khóe mắt, Patrik có thể thấy rằng Martin cũng đang trầm ngâm.

“Được rồi, tôi thừa nhận rằng con hàng hôm nay có lẽ cũng chẳng động tình cho lắm, nhưng các anh phải tin tôi, tôi không hề biết các anh đang nói gì về hai ả kia. Tôi thề!”

Giọng Mårten hoảng loạn thấy rõ. Nhìn nhau không nói gì, Martin và Patrik ngầm đồng ý dừng cuộc thẩm vấn. Thật không may, họ lại tin gã. Điều đó có nghĩa là ở đâu đó, một kẻ khác đang giam cầm Jenny Möller,

trừ phi cô bé ấy đã chết rồi. Đột nhiên họ thấy không chắc họ sẽ thực hiện được lời hứa với Albert Themblad là tìm ra kẻ đã giết con gái ông.

Gösta căng thẳng. Cứ như thể một phần cơ thể từ lâu đã bị tê liệt của ông đột nhiên lại có cảm giác. Nghề cảnh sát đã khiến ông trở nên lãnh đạm đến nỗi thật lạ khi lại cảm thấy gì đó gần giống như là sự ràng buộc. Ông thận trọng gõ cửa phòng Patrik và nói, “Tôi vào được không?”

“Sao cơ? Ô, được chứ,” Patrik lơ đãng ngẩng lên nói.

Gösta nặng nề bước vào và ngồi xuống ghế dành cho khách. Ông không nói gì, và sau một lúc Patrik phải huých ông một cái. “Sao thế? Ông có chuyện gì à?”

Gösta hắng giọng và chăm chú nhìn bàn tay mình đang đặt trên đùi. “Tôi đã có danh sách ngày hôm qua.”

“Danh sách nào?” Patrik nhú mày khó hiểu.

“Danh sách những kẻ hiệp dân trong quận vừa được ra tù. Chỉ có hai cái tên, và một cái là Mårten Frisk.”

“Thế thì có gì mà mặt dài ra vậy?”

Gösta nhìn lên. Nỗi lo lắng cứ như một quả bóng lớn, cứng đờ trong dạ dày ông.

“Tôi đã không làm việc của mình. Tôi nghĩ rằng mình sẽ kiểm tra tên, nơi họ đang ở, việc họ đang làm, nói chuyện với họ. Nhưng tôi chẳng có tí sinh lực nào. Đó là sự thật, Hedström ạ. Tôi đã không thềm làm. Và bây giờ...”

Patrik không trả lời. Anh chỉ chờ nghe nốt phần còn lại.

“Bây giờ tôi nhận ra rằng nếu tôi đã làm việc của mình, có lẽ ngày hôm nay cô bé đã không bị tấn công, suýt nữa thì bị cưỡng hiếp, và chúng ta cũng đã có một cơ hội để thẩm vấn hẩn về Jenny sớm hơn được cả một ngày. Ai biết được, đó có thể đã là sự khác biệt giữa sống và chết cho cô bé. Hôm qua cô bé có thể vẫn còn sống, và hôm nay cô bé có thể đã chết. Mà

tất cả chỉ vì tôi đã quá lười biếng không chịu làm việc của mình!” Ông đâm vào đùi để nhấn mạnh.

Patrik ngồi lặng lẽ một lúc nhưng rồi nghiêng người qua bàn và đan hai bàn tay vào nhau. Giọng anh nghe khích lệ, chứ không hề trách móc như Gösta đã dự kiến. Ông kinh ngạc ngược nhìn đồng nghiệp của mình.

“Đúng vậy, công việc của ông đôi khi cũng chẳng có gì đáng thêm muốn cả, Gösta ạ. Cả ông và tôi đều biết điều đó. Nhưng việc của tôi không phải là thảo luận vấn đề này – đó là việc mà trưởng đồn phải xử lý. Về Mårten Frisk và cái chuyện ông đã không kiểm tra hân ngày hôm qua, thì ông có thể quên nó đi. Trước hết, ông không thể lòng được hân ở khu cấm trại nhanh đến thế được – cũng phải mất ít nhất một vài ngày. Thứ hai, tôi sợ rằng hân không phải là kẻ đã bắt cóc Jenny Möller.”

Gösta nhìn Patrik ngạc nhiên. “Nhưng tôi tưởng là đã giải quyết xong rồi?”

“Tôi cũng thế. Và dù tôi vẫn chưa hoàn toàn bị thuyết phục, nhưng trong quá trình thẩm vấn cả Martin lẫn tôi đều không có ấn tượng rằng hân là kẻ bắt cóc.”

“Con mẹ nó chứ.” Gösta im lặng suy nghĩ. Nhưng nỗi lo lắng của ông vẫn không giảm bớt. “Tôi làm gì được không?”

“Như tôi đã nói, chúng tôi không hoàn toàn chắc chắn, nhưng chúng tôi đã lấy mẫu máu từ Frisk, cái đó sẽ xác định chắc chắn liệu hân có đúng là thủ phạm không. Nó đã được gửi đến phòng thí nghiệm, và chúng tôi đã bảo họ đây là chuyện khẩn. Tôi sẽ rất cảm kích nếu ông có thể thúc giục họ một chút. Nếu cuối cùng lại đúng là Frisk, thì mỗi giờ trôi qua đều có thể rất quan trọng đối với cô bé Möller.”

“Chắc chắn, tôi sẽ lo vụ này. Sẽ ngoạn lấy họ dai nhách như một con pitbull.”

Patrik mỉm cười với lối ẩn dụ này. Nếu anh phải so sánh Gösta với một giống chó, thì có lẽ sẽ là một con chó săn thỏ đã già và mệt mỏi.

Giờ đang háo hức làm Patrik hài lòng, Gösta nhảy ra khỏi ghế và với một tốc độ chưa từng thấy, ông chạy ra khỏi phòng.

Sự nhẹ nhõm khi không bị kết tội vì đã phạm một sai lầm lớn khiến ông cảm thấy như mình đang bay. Ông tự hứa với mình rằng sẽ làm việc chăm chỉ hơn bao giờ hết, thậm chí tối nay có thể làm thêm giờ một chút. Không, ông suýt quên, ông đã đặt lịch chơi golf tại sân lúc năm giờ. Thôi được, ông có thể ở lại làm việc muộn vào hôm khác vậy.

Laine ghét phải đi lại giữa tất cả những thứ rác rưởi và bẩn thỉu. Cứ như bước vào một thế giới khác. Bà thận trọng lựa lối đi giữa những tờ báo cũ, những túi rác, và những thứ mà có Chúa mới biết là gì.

“Solveig?” Không thấy ai trả lời. Bà ôm chặt túi xách và đi sâu hơn vào trong. Giờ thì thấy bà ta rồi. Cảm giác ghê tởm choán lấy toàn thân bà. Bà ghét người phụ nữ này hơn bất kỳ ai, kể cả bố mình. Đồng thời bà cũng phụ thuộc vào bà ta. Ý nghĩ đó luôn khiến bà lộn mửa.

Solveig nở một nụ cười khi nhìn thấy Laine.

“Ồ, chị đây rồi. Vẫn đúng giờ như mọi khi. Chị đúng là người đáng tin, Laine ạ.” Bà ta gấp quyển album đang lật tung lên và ra hiệu cho Laine ngồi xuống.

“Tôi chỉ ghé qua chút thôi. Tôi hơi vội...”

“Xem nào, Laine, chị biết luật chơi mà. Đầu tiên, một tách cà phê trong yên bình rồi mới trả tiền. Tôi thật là hết sức thô lỗ nếu không mời nước khi có một vị khách thượng lưu như vậy đến chơi.”

Giọng bà ta đầy khinh miệt. Laine biết tốt hơn là không phản đối. Đây là một trò mà họ đã chơi nhiều lần trong suốt những năm qua. Bà cẩn thận phúi vài mẩu vụn bánh mì khỏi ghế băng, không thể không nhăn nhó ghê tởm khi ngồi xuống. Mỗi lần đến đây, bà lại cảm thấy ô uế đến tận vài giờ sau.

Solveig chậm rãi đứng dậy khỏi ghế và cẩn thận cất quyển album đi. Bà ta lấy ra hai tách cà phê sứt mẻ, và Laine phải cố cưỡng lại mong muốn

chùi sạch cái tách của mình. Rồi một ổ bánh cuộn Phần Lan nát bỏ được mang ra, và Solveig giục Laine cứ tự nhiên mà ăn. Laine lấy một mẫu bánh ngọt nhỏ, khấn thầm rằng chuyến ghé thăm này sẽ sớm kết thúc.

“Dễ chịu quá nhỉ, chị có nghĩ thế không?”

Solveig nhúng một miếng bánh ngọt vào trong tách cà phê của mình và nhìn Laine, bà này không nói gì.

Solveig tiếp tục, “Thật khó tin rằng hai chúng ta, một người sống trong dinh thự còn người kia thì sống trong một căn lều tồi tàn. Nhưng ở đây thì chúng ta vẫn ngồi với nhau như hai người bạn cũ. Đúng không, Laine?”

Laine nhắm mắt lại và hy vọng rằng sự sỉ nhục sẽ sớm qua đi. Cho đến lần sau. Bà xoắn hai bàn tay mình bên dưới bàn và tự nhắc mình lý do tại sao lại phải chịu sự giày vò này, hết lần này đến lần khác.

“Chị biết cái gì làm tôi bức mình không, Laine?” Solveig nói với cái mồm đầy bánh ngọt. Ít vụn bánh văng ra khỏi miệng bà ta vung vãi lên bàn. “Chuyện chị đã báo cảnh sát về bọn con trai tôi. Chị biết đấy, Laine à, tôi nghĩ chúng ta đã có một thỏa thuận, chị và tôi. Nhưng cảnh sát đã đến đây và tuyên bố một điều ngớ ngẩn. Họ nói rằng chị đã kể với họ là bọn con trai tôi đập vỡ mấy cái cửa sổ ở chỗ chị. Nên cũng không có gì ngạc nhiên khi tôi bắt đầu tự hỏi rằng...”

Tất cả những gì Laine có thể làm chỉ là gật đầu.

“Tôi nghĩ rằng tôi xứng đáng có được một lời xin lỗi, phải không? Bởi vì như tôi đã giải thích với cảnh sát, mấy đứa con trai đã ở đây cả đêm. Nên chúng không thể ném đá vào nhà chị được.” Solveig nhấp một ngụm cà phê và cầm chén ra hiệu về phía Laine. “Sao? Tôi đang chờ đây.”

“Tôi xin lỗi,” Laine lẩm bẩm, mắt nhìn xuống, cảm thấy nhục nhã.

“Thứ lỗi cho tôi, tôi chẳng nghe thấy chị nói gì cả.” Solveig khum tay ra sau tai như để mình họa.

“Tôi xin lỗi. Tôi đã phạm sai lầm.” Đôi mắt bà hằn học khi bà bắt gặp cái nhìn của Solveig, nhưng người chị em bạn dâu của bà có vẻ hài lòng.

“Vây là xong rồi nhé. Giờ cũng chẳng quá khó, phải không? Chúng ta có nên làm cho xong nốt một vấn đề nho nhỏ khác nữa không nhỉ?”

Solveig chồm qua bàn và liếm môi. Laine miễn cưỡng nhấc túi xách của mình lên khỏi đùi và lấy ra một cái phong bì. Solveig tham lam giật lấy và đếm những thứ bên trong một cách thành thạo bằng mấy ngón tay nhòn mỡ.

“Vừa đủ luôn. Như thường lệ. Ờ, như tôi vẫn luôn nói, chị chắc chắn rất gọn gàng ngăn nắp, Laine ạ. Chị và Gabriel, cả hai đều rất tận tâm.”

Cảm giác bị mắc kẹt như một con chuột lang bên trong bánh xe, Laine đứng dậy và đi về phía lối ra. Khi đã ở ngoài, bà hít một hơi thật sâu không khí mùa hè tươi mát. Bà có thể nghe thấy Solveig hét lên đằng sau, trước khi cánh cửa đóng sầm, “Được gặp chị thật là dễ chịu, Laine ơi. Tháng sau chúng mình sẽ gặp nhau lần nữa nhé!”

Laine nhắm mắt lại và ép mình phải bình tĩnh hít thở. Đôi khi bà tự hỏi liệu thế này có đáng không.

Rồi bà nhớ lại hơi thở hôi thối của ông bố thối vào tai và nhớ rằng tại sao lại cần phải giữ gìn cuộc sống mà bà đang có bằng bất cứ giá nào. Đáng chứ.

Ngay khi Patrik bước vào cửa, anh đã thấy có điều gì không ổn. Erica đang ngồi trên hiên quay lưng về phía anh, nhưng dáng điệu của cô nói với anh rằng có điều gì không ổn. Nỗi lo chế ngự anh trong vòng một giây, trước khi anh kịp nhận ra rằng cô sẽ gọi điện thoại cho anh nếu có bất cứ chuyện gì không ổn với em bé.

“Erica?”

Cô quay sang anh và anh thấy đôi mắt cô đỏ hoe vì khóc. Chỉ vài bước anh đã đến bên và ngồi xuống cạnh cô trên chiếc xô-pha đan bằng liễu gai.

“Có chuyện gì thế, em yêu?”

“Em đã cãi nhau với Anna.”

“Lần này là về cái gì?”

Anh đã biết về tất cả những khúc mắc và những biến chuyển trong mối quan hệ phức tạp của họ, và lý do tại sao họ cứ luôn luôn có chuyện xung đột. Nhưng kể từ khi Anna thoát khỏi Lucas, hai chị em dường như đã có một lệnh ngừng bắn tạm thời. Patrik tự hỏi lần này lại có chuyện gì.

“Con bé chưa hề tố cáo Lucas với cảnh sát vì những gì hắn đã làm với Emma.”

“Cái gì cơ?”

“Đúng thế đấy, và bây giờ khi Lucas bắt đầu cuộc chiến giành quyền nuôi con, em đã nghĩ đó sẽ là con át chủ bài của nó. Nhưng giờ thì chẳng có gì trong hồ sơ cảnh sát về hắn cả, trong khi hắn sẽ tha hồ dựng lên bao nhiêu điều dối trá rằng tại sao Anna không phải là một người mẹ thích hợp để nuôi con.”

“Được rồi, nhưng hắn không có bất kỳ bằng chứng nào.”

“Không, bọn em biết điều đó mà. Nhưng cứ tưởng tượng nếu hắn dối trăm câu thì cuối cùng kiểu gì người ta chả tin một hai câu. Anh biết hắn xảo quyệt thế nào mà. Em sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu hắn xoay xở để mồi chài được quan tòa và khiến thẩm phán đứng về phía hắn.” Erica gục mặt vào vai Patrik. “Tưởng tượng xem Anna mà mất con thì thế nào. Đối với con bé vậy là xong.”

Patrik choàng tay quanh cô và ôm cô thật chặt. “Bây giờ chúng ta không để cho trí tưởng tượng bay cao bay xa thế được. Anna thật quá ngốc khi không nộp đơn tố cáo, nhưng anh có thể hiểu được lý do tại sao em ấy lại như vậy. Lucas đã luôn thể hiện rằng hắn không phải là người có thể đùa được, nên cũng không lạ khi em ấy sợ hắn.”

“Có lẽ anh nói đúng. Nhưng điều khiến em buồn nhất là con bé đã nói dối em trong suốt thời gian qua. Giờ em cảm thấy như bị lừa. Mỗi lần em hỏi nó về chuyện tố cáo với cảnh sát, nó chỉ đưa ra một câu trả lời mơ hồ rằng cảnh sát ở Stockholm bận rộn đến nỗi mà họ phải mất một thời gian dài để giải quyết hết các đơn tố cáo mà họ nhận được. Nhưng tất cả chỉ là nói dối. Và nó luôn tìm cách biến em thành ra kẻ phản diện.” Erica bật khóc.

“Thôi nào, em yêu. Cứ bình tĩnh lại. Chúng ta đâu muốn em bé bị ấn tượng rằng mình đang rơi vào một thung lũng đầy nước mắt.”

Thế là Erica không nhịn được cười, cô bèn lau nước mắt vào tay áo.

Bây giờ nghe anh này,” Patrik nói. “Đôi khi em và Anna cư xử giống như mẹ và con gái hơn là như chị em. Em đã chăm sóc Anna trong khi mẹ em thì không. Và điều đó đã khiến Anna cần em chăm sóc em ấy, đồng thời em ấy cũng cần phải giải phóng bản thân khỏi em. Em có hiểu ý anh không?”

Erica gật đầu. “Được rồi, em hiểu mà. Nhưng thật quá bất công khi em lại bị trừng phạt bởi vì em đã chăm sóc nó.” Cô lại bắt đầu khóc.

“Có lẽ em chỉ đang cảm thấy hơi thương thân chút thôi, phải vậy không?” Anh vuốt một lọn tóc quăn rủ xuống trán Erica. “Em và Anna rồi cũng sẽ làm lành, dù sớm hay muộn, giống như những lần trước thôi. Bên cạnh đó, anh nghĩ rằng lần này em có thể là người độ lượng. Lúc này Anna dường như đang khó khăn lắm. Lucas là một đối thủ rắn chắc, và thật lòng thì anh hiểu rằng em ấy đang lo lắng. Nên hãy nương nhẹ với em ấy một chút và đừng có than thân trách phận nữa nào.”

Erica vùng ra khỏi vòng tay của Patrik và nhìn anh dè dặt. “Anh không đứng về phía em sao?”

“Anh đang làm vậy mà, em yêu, anh đang làm vậy mà.” Anh vuốt ve mái tóc cô nhưng trông như thể anh đang suy nghĩ tận đâu đâu.

“Tha lỗi cho em,” Erica nói. “Em cứ ngồi đây mà nói oang oang về vấn đề cá nhân của mình. Công việc của các anh sao rồi?”

“Ồi, thôi đừng nhắc đến chuyện đó nữa. Hôm nay thực sự toàn chuyện vợ vãn...”

“Nhưng anh không kể cho em bất cứ chi tiết nào được,” Erica nói nốt giùm anh.

“Không, anh không thể. Nhưng đây thực sự là một ngày tồi tệ.” Anh thở dài rồi ngồi thẳng lên. “Vậy, tại sao mình không dành cho nhau một buổi tối ấm cúng nhỉ? Nghe có vẻ như cả hai ta đều cần vui vẻ lên một chút. Anh

sẽ chạy xuống chợ cá và mua gì đó ngon ngon, trong lúc em sắp bàn ăn nhé. Vậy nghe thế nào?”

Erica gật đầu và ngẩng mặt lên chờ một nụ hôn. Patrik thực là một người lạc quan, là bố của con cô.

“Mua một ít khoai tây chiên và nước xốt nữa, nếu anh muốn. Không cần phải để ý cân nặng của em vì đằng nào em cũng béo lắm rồi!”

Anh cười. “Được rồi, sắp ạ.”

Martin gõ gõ bút lên bàn. Anh thấy khó chịu với chính mình. Những sự kiện trong ngày hôm qua đã làm anh quên phắt đi việc phải gọi điện cho bố của Tanja Schmidt. Đáng lẽ anh phải tự đá cho mình một cái. Lời bào chữa duy nhất của anh là anh đã không coi trọng nó nữa, sau khi họ bắt giữ được Mårten Frisk. Bây giờ anh có thể sẽ không liên lạc được với ông bố trước tối nay, nhưng ít nhất anh cũng phải thử. Anh nhìn đồng hồ. Chín giờ. Anh quyết định trước hết sẽ xem liệu ông Schmidt có ở nhà không, rồi gọi Pia và nhờ cô ấy phiên dịch.

Chuông reo bốn lần, và anh đã chuẩn bị gác máy. Nhưng khi chuông reo lần thứ năm, một giọng nói ngái ngủ nhắc máy. Xấu hổ vì đã đánh thức ông, Martin cố gắng giải thích bằng thứ tiếng Đức tồi tệ của mình rằng anh là ai, và anh sẽ gọi lại ngay. Anh đã gặp may. Pia trả lời điện thoại ở văn phòng thông tin du lịch. Cô hứa sẽ giúp anh một lần nữa, và mấy phút sau cả hai đã ở trên đường dây.

“Tôi muốn bắt đầu bằng việc tỏ ý chia buồn.”

Người đàn ông ở đầu bên kia lặng lẽ cảm ơn vì sự chu đáo của anh, nhưng Martin có thể cảm thấy nỗi đau buồn của ông lan tỏa khắp cuộc trò chuyện như một tấm màn nặng nề. Anh không biết chắc mình nên tiếp tục như thế nào. Giọng Pia êm ái dịch lại tất cả mọi thứ anh nói, nhưng trong khi anh đang nghĩ xem phải nói gì, thì chẳng nghe thấy gì trừ hơi thở của họ.

“Anh có biết kẻ nào đã làm chuyện này với con gái tôi không?” Giọng ông run run, và không cần Pia phải dịch, Martin cũng hiểu.

“Chưa. Nhưng chúng tôi sẽ tìm ra.”

Cũng giống như Patrik khi gặp Albert Themblad, Martin tự hỏi liệu anh có hứa hẹn quá nhiều không, nhưng anh muốn làm dịu bớt nỗi đau của người đàn ông này bằng cách duy nhất mà anh có thể làm được.

“Chúng tôi đã nói chuyện với người bạn cùng đi du lịch với Tanja, và cô ấy nói rằng Tanja đã có lý do nên mới đến Fjällbacka ở Thụy Điển. Nhưng khi chúng tôi hỏi chồng cũ của Tanja, anh ta không biết lý do tại sao cô ấy muốn đến đây. Ông có biết gì về chuyện này không?”

Martin nín thở. Một sự im lặng đón đầu kéo theo. Rồi ông bố của Tanja bắt đầu nói.

Khi Martin kết thúc cuộc trò chuyện với ông Schmidt, anh tự hỏi liệu mình có thực sự nghe đúng không. Câu chuyện dường như quá dị thường. Nhưng đó là sự thật không thể nhầm lẫn được, và anh tin bố của Tanja. Ngay khi sắp sửa gác máy, anh nhận ra rằng Pia vẫn còn trên đường dây.

Ngập ngừng, cô hỏi, “Anh đã có mọi thứ anh cần chưa? Tôi nghĩ rằng tôi đã dịch hoàn toàn chính xác.”

“Tôi chắc chắn rằng cô dịch rất tốt. Và đúng thế, tôi đã tìm ra những điều cần thiết. Tôi biết rằng tôi không cần phải nhắc cô điều này, nhưng...”

“Tôi biết, tôi sẽ không nói với ai cả. Tôi hứa sẽ không tiết lộ một lời nào hết.”

“Tốt quá. Nhân tiện...”

“Vâng?”

Anh có nghe đúng không? Giọng cô đầy hy vọng? Nhưng lòng can đảm đã bỏ rơi anh, và anh cũng cảm thấy chưa đến lúc.

“Không có gì. Để lần khác vậy.”

“Vâng.”

Giờ thì cô gần như có vẻ thất vọng, nhưng sự tự tin của anh vẫn còn quá thấp sau thất bại mới nhất của mình trên tình trường. Chắc là anh đã tưởng

tượng ra mọi thứ mà thôi.

Sau khi anh cảm ơn Pia và gác máy, suy nghĩ của anh lại đã ở nơi khác. Anh nhanh chóng gõ lại vài điểm lưu ý trong cuộc trò chuyện và mang bản sao đến văn phòng của Patrik. Cuối cùng, họ đã có một bước đột phá trong vụ án,

Cả hai đều có vẻ cảnh giác khi họ gặp nhau. Đây là lần đầu tiên kể từ cuộc hẹn hò tai hại ở Västergården, và cả hai đều mong người kia sẽ đi bước đầu tiên hướng tới hòa giải. Stefan là người đã gọi điện, nhưng Linda thực sự cảm thấy có lỗi về phần mình trong vụ cãi nhau, nên cô đã nói trước.

“Anh biết đấy, hôm trước em đã nói mấy câu ngu ngốc quá. Em không có ý đó. Em chỉ điên lên vậy thôi.”

Họ đang ngồi ở nơi hẹn hò thường lệ trong vựa cỏ khô của nhà kho tại Västergården. Nét mặt Stefan trông như được chạm khắc bằng đá. Sau đó Linda nhìn thấy nét mặt gã giãn ra.

“Thôi, ta hãy quên nó đi. Anh có lẽ đã phản ứng hơi quá dữ dội. Chỉ là...” Gã ngáp ngừng và quay đi, tìm kiếm những từ ngữ thích hợp. “Chỉ là quá khó khăn khi đi tới đó với tất cả những kỷ niệm và mọi việc. Thực sự không liên quan gì đến em đâu.”

Vẫn hơi thận trọng, Linda rón rén trườn ra phía sau Stefan và vòng tay ôm lấy gã. Vụ cãi nhau của họ đã đem đến một kết quả bất ngờ. Cô đã có một sự tôn trọng nhất định đối với Stefan. Cô luôn xem gã như một thằng nhóc, một thằng bám váy mẹ và luôn leo đèo theo sau thằng anh lớn, nhưng hôm đó cô đã thấy một người đàn ông thực sự. Điều đó khiến gã hấp dẫn hơn. Vô cùng hấp dẫn. Cô cũng đã thấy khía cạnh nguy hiểm của gã, và điều đó lại càng làm tăng thêm sức hấp dẫn của gã trong mắt cô. Gã thực sự đã suýt đánh cô, cô đã nhìn thấy điều đó trong đôi mắt gã. Bây giờ khi cô đang ngồi áp má vào lưng gã, nhớ lại điều đó cô lại râm ran trong lòng. Giống như đang bay gần một ngọn nến, vừa đủ gần gũi để cảm thấy hơi

nóng, nhưng cũng vừa đủ chế ngự để không bị đốt cháy. Nếu có bất cứ ai thành thạo được động tác thăng bằng này, đó chính là cô.

Cô để bàn tay mình lang thang ra phía trước. Thèm khát và đòi hỏi. Cô vẫn có thể cảm thấy gã hơi kháng cự, nhưng cô cảm thấy an toàn khi vẫn còn là người nắm quyền. Mặc cho tất cả mọi chuyện, mối quan hệ của họ đã được xác định rõ chỉ là xác thịt thuần túy, và bởi sự tôn trọng mà cô cảm thấy gã dành cho phụ nữ nói chung, cho cô nói riêng, cô có lợi thế hơn. Một lợi thế mà giờ cô đang tận dụng. Với sự hài lòng, cô nhận ra gã đang thở sâu hơn và những kháng cự của gã đã tan biến hết.

Linda chuyển sang đùi gã, và khi lưỡi họ gặp nhau, cô biết rằng cô đã thắng trận chiến này. Cô tiếp tục ảo tưởng như thế cho đến khi cô cảm thấy bàn tay Stefan nắm chắc mái tóc cô và đẩy cô nằm ngửa ra để gã có thể nhìn vào mắt cô từ trên cao. Nếu ý định của gã là khiến cho cô cảm thấy nhỏ bé và bất lực, thì nó đã có hiệu quả. Trong một khoảnh khắc cô nhìn thấy tia sáng đã từng có trong đôi mắt gã lúc cãi nhau ở Västergården. Cô thấy bản thân mình đang tự hỏi liệu từ nhà chính có nghe thấy tiếng kêu cứu của cô không. Có lẽ là không.

“Em biết đấy, tốt hơn là em nên ngoan ngoãn với anh,” Stefan nói. “Nếu không một con chim lợn có thể sẽ thì thầm với cảnh sát về những gì anh đã thấy trong trang trại ở đây đấy.”

Đôi mắt Linda mở to. Giọng cô trở nên thì thầm. “Anh sẽ không làm thế! Anh đã hứa, Stefan.”

“Theo lời người ta nói, một lời hứa từ bất cứ ai trong nhà Hult đều không có ý nghĩa gì hết. Vậy là em biết rồi đấy.”

“Đừng làm vậy, Stefan. Làm ơn, em sẽ làm bất cứ điều gì anh muốn.”

“Vậy, cuối cùng thì một giọt máu đào thực sự hơn ao nước lã nhỉ.”

“Anh nói rằng anh không thể hiểu được những gì bố em đã làm với chú Johannes. Anh cũng sẽ hành xử theo kiểu đó ư?” Giọng cô run lên. Tình hình đã hoàn toàn vượt khỏi tầm kiểm soát của cô. Cô hoang mang tự hỏi

làm sao mà cô lại có thể kết thúc trong thế yếu như vậy. Cô đã luôn là người điều khiển mọi thứ.

“Tại sao anh lại không nên làm thế? Em có thể gọi đó là nghiệp chương. Ác giả ác báo.” Gã cho cô một nụ cười hiểm độc. “Nhưng có lẽ em cũng nói đúng một vấn đề. Anh sẽ tiếp tục ngậm miệng. Nhưng đừng quên rằng anh có thể đổi ý bất cứ lúc nào, nên tốt nhất là em hãy ngoan ngoãn với anh – em yêu.”

Gã vuốt ve khuôn mặt cô, nhưng vẫn túm tóc cô đau điếng. Rồi gã ấn đầu cô thấp xuống. Cô không phản đối. Cán cân quyền lực rõ ràng đã bị đảo chiều.

CHƯƠNG 7

MÙA HÈ NĂM 1979

Cô tỉnh dậy vì tiếng ai đó khóc trong bóng tối. Thật khó nói âm thanh phát ra từ đâu, nhưng cô cứ nhích dần trên sàn nhà cho đến khi cảm thấy vải và cái gì đó động đập dưới những ngón tay mình. Cái đồng vải trên sàn bắt đầu hét lên sợ hãi, nhưng cô trấn an cô gái đó bằng cách suýt suýt và vuốt ve mái tóc cô ta. Hơn ai hết, cô biết nỗi sợ hãi có thể xé toạc trái tim người ta như thế nào, cho đến khi nó được thay thế bởi một sự tuyệt vọng nặng nề.

Cô biết thế là ích kỷ, nhưng cô không thể không hạnh phúc khi không còn một mình nữa. Cứ như là một khoảng thời gian vô tận đã trôi qua kể từ lần cuối cùng cô gần gũi với một người khác, nhưng cô không tin rằng điều này sẽ kéo dài hơn một vài ngày. Rất khó để theo dõi thời gian ở dưới này trong bóng tối. Thời gian là thứ gì đó chỉ tồn tại ở trên kia. Trong ánh sáng. Dưới này, thời gian là kẻ thù. Nó khiến cô nhận thức được rằng mình từng có một cuộc sống khác mà bây giờ có thể đã hoàn toàn mất đi rồi.

Khi tiếng thốn thức của cô gái đã giảm dần, những câu hỏi bắt đầu ào ra tới tấp. Cô không có câu trả lời cho cô ta. Thay vào đó cô cố gắng giải thích tầm quan trọng của việc quy phục, chứ không phải chiến đấu chống lại cái ác. Nhưng cô gái không muốn hiểu. Cô ta khóc và hỏi nhiều, nài nỉ và cầu nguyện với vị Chúa mà cô chưa từng mảy may tin tưởng, hoặc chỉ hồi thơ ấu rất xa xôi. Vì đây là lần đầu tiên cô thấy mình hy vọng rằng cô đã sai, rằng thực sự có một vị Chúa. Nếu không thì cuộc đời sẽ ra sao đối với một đứa bé, mà không có cả mẹ lẫn Chúa để hướng tới? Vì con gái cô mà cô đã chịu thua nỗi sợ hãi, cô đã đắm mình trong đó. Lòng thôi thúc đấu tranh

của cô gái kia đã bắt đầu khơi dậy sự tức giận của cô. Cô đã cố gắng giải thích đi giải thích lại rằng chẳng ích gì đâu, nhưng cô gái không nghe. Rất nhanh chóng cô gái sẽ tiêm nhiễm cho cô cái tinh thần chiến đấu của cô ta ngay thôi, rồi chẳng mấy chốc hy vọng sẽ trở lại và khiến cô tổn thương.

Cô nghe thấy nắp hầm được mở ra và tiếng chân bước đến gần. Cô nhanh chóng đẩy cô gái ra, cô ta đang nằm gối đầu lên đùi cô. Có lẽ cô sẽ gặp may. Có lẽ lần này hẳn sẽ làm tổn thương cô gái kia thay vì cô.

◦ ◦ ◦ ◦

Sự im lặng thật chói tai. Tiếng Jenny lú lo vẫn thường lấp đầy toàn bộ khoảng không gian nhỏ bé bên trong chiếc xe lưu động, nhưng bây giờ chỉ còn im lặng. Họ ngồi đối diện nhau bên cái bàn nhỏ, được bao quanh bởi những ảo tưởng riêng biệt. Mỗi người đều lạc trong một thế giới của những kỷ niệm.

Mười bảy năm chớp chờn nhanh chóng trôi qua như trong một cuốn phim tâm khảm. Kerstin cảm thấy sức nặng của bé sơ sinh Jenny trong vòng tay mình. Một cách vô thức, bà vòng hai cánh tay mình thành một cái nôi. Cô bé lớn lên và rồi mọi thứ dường như trôi đi quá nhanh. Quá nhanh. Tại sao họ lại dành bao nhiêu thời gian quý báu của mình để gây lộn và cãi nhau? Giá như bà biết được điều gì sẽ xảy ra, bà đã không nói một lời ác ý nào với Jenny. Ngồi bên bàn với một khoảng trống hoác trong lòng, bà thề rằng nếu tất cả mọi chuyện kết thúc tốt đẹp, bà sẽ không bao giờ cao giọng với con gái mình một lần nào nữa.

Bo trông giống như hình ảnh phản chiếu nội tâm hỗn loạn của vợ mình. Chỉ trong một vài ngày, ông đã già đi mười tuổi, khuôn mặt ông nhăn nheo và phiến muộn. Bây giờ là lúc họ phải ngồi với nhau, nương tựa vào nhau, nhưng nỗi kinh hãi đã làm cả hai tê liệt.

Bàn tay ông đặt trên bàn run lấy bầy. Bo siết chặt chúng cố gắng ngăn mình đừng run nữa, nhưng lại mở tay ra ngay bởi vì như thế trông giống

như ông đang cầu nguyện quá. Cho đến bây giờ ông vẫn từ chối cầu đến bất kỳ thế lực thần thánh nào. Điều đó sẽ buộc ông phải thừa nhận những gì ông đã không dám đối đầu. Ông bám vào một tia hy vọng vô ích rằng con gái ông chỉ đang làm một cuộc phiêu lưu vô hại. Nhưng sâu thẳm bên trong ông biết rằng quá nhiều thời gian đã trôi qua nên điều ấy thật là vô lý. Jenny quá chu đáo và quá tình cảm để có thể cô tình khiến bố mẹ lo lắng như vậy. Họ chắc chắn đã có những cuộc cãi vã, đặc biệt là trong hai năm qua, nhưng ông vẫn luôn an tâm khi biết rằng có một sự gắn bó mạnh mẽ tồn tại giữa họ. Ông biết rằng Jenny yêu thương họ. Câu trả lời duy nhất cho lý do tại sao cô không về nhà là vì một điều gì ghê sợ khủng khiếp. Một điều gì đó đã xảy ra. Kẻ nào đó đã làm gì Jenny yêu quý của họ. Ông cố gắng phá vỡ sự im lặng. Nhưng giọng nói của ông đã phản ông và ông phải hắng giọng trước khi tiếp tục.

“Chúng ta có nên gọi lại cho cảnh sát và xem liệu họ đã có tiến triển gì chưa không?”

Kerstin lắc đầu. “Hôm nay chúng ta đã gọi cho họ hai lần rồi. Chúng ta sẽ biết tin nếu họ phát hiện ra bất cứ điều gì.”

“Nhưng chúng ta không thể cứ ngồi ở đây như vậy được, chết tiệt.” Ông bật dậy, đập đầu vào cái tủ. “Ở đây chật chội khiếp lên được! Tại sao chúng ta cứ phải ép con bé đi nghỉ hè bằng xe lưu động mới được cơ chứ? Nó *không* muốn đi. Giá như chúng ta cứ ở nhà. Cứ để nó đi chơi với bạn bè nó thay vì ép nó phải ngồi như bị giam ở đây với chúng ta trong cái lỗ này!”

Ông bắt đầu đập nát cái tủ. Kerstin cứ để cho ông làm. Khi cơn giận dữ của ông biến thành nước mắt, bà đứng dậy không nói một lời và vòng tay ôm lấy ông. Họ đứng đó trong im lặng một lúc lâu, hợp nhất trong nỗi sợ hãi và cảm giác đau buồn ngày càng tăng mà họ không thể tránh nổi, bất chấp tất cả những nỗ lực để bầu vùi vào hy vọng.

Kerstin vẫn có thể cảm thấy sức nặng của đứa bé trong vòng tay mình.

Mặt trời đang chiếu sáng rực rỡ khi Patrik đi bộ xuống Norra Hamngatan. Anh ngập ngừng một giây trước khi gõ cửa. Nhưng rồi ý thức về nhiệm vụ đã thắng thế và anh mạnh dạn gõ thêm vài cái nữa. Không ai ra mở cửa. Anh thử lại, thậm chí giờ còn quyết tâm hơn. Vẫn không có ai. Rõ là thế. Lẽ ra anh nên gọi điện cho họ trước khi qua. Nhưng khi Martin đến và kể cho anh những gì bố của Tanja vừa nói, Patrik đã phản ứng bốc đồng. Anh nhìn quanh. Một người phụ nữ đang chăm sóc cây ở ngoài sân nhà bên cạnh.

“Xin lỗi, chị có biết nhà Struwer đang ở đâu không? Xe của họ vẫn ở đây, nên tôi cho rằng họ có nhà.”

Chị ta ngừng tay và gật đầu. “Họ đang ở trong nhà thuyền ấy.” Chị ta cầm cái bay làm vườn chỉ về phía một trong những tòa nhà nhỏ màu đỏ nhìn ra biển.

Patrik cảm ơn chị ta và đi xuống một cầu thang đá thấp dẫn tới phía trước nhà thuyền. Một chiếc ghế văng đặt trên bến tàu, và anh có thể thấy Gun đang nằm tắm nắng trong bộ bikini thiếu vải. Anh nhận thấy rằng cả mặt và người bà ta đều nâu như cái bánh quy gừng, và cũng nhăn nheo như thế. Một vài người dường như chẳng hề quan tâm đến nguy cơ ung thư da. Anh hắng giọng để khiến bà chú ý.

“Xin chào, vui lòng thứ lỗi cho tôi vì đã làm phiền bà vào buổi sáng như thế này, nhưng tôi tự hỏi liệu tôi có thể nói vài lời với bà được không.” Patrik nói giọng nghiêm trang, vẫn luôn giống như những khi anh phải báo tin dữ. Đảm đương vai trò của một cảnh sát, không đơn thuần là một con người – đó là cách duy nhất để có thể về nhà và có được một đêm ngon giấc.

“Không có gì. Chỉ một lúc thôi, tôi phải mặc thêm gì đó đã.” Bà ta biến mất vào bên trong nhà thuyền.

Patrik ngồi vào bàn để chờ, cho mình một giây để ngắm cảnh. Bến cảng đã vắng hơn thường lệ, nhưng mặt biển lấp lánh và những con hải âu vẫn bay trên các trụ cầu kiếm ăn. Phải mất vài phút, cuối cùng Gun cũng xuất

hiện, bà ta đã mặc áo và quần soóc, và có Lars theo sau. Ông ta trang trọng chào Patrik và ngồi xuống bàn với vợ.

“Chuyện gì vậy? Các anh đã bắt được kẻ giết Siv rồi sao?” Giọng Gun háo hức.

“Không, đó không phải là lý do tôi ở đây.” Patrik ngừng lại và cân nhắc những lời tiếp theo. “Sáng nay chúng tôi đã nói chuyện với bố của cô gái người Đức mà chúng tôi tìm thấy cùng với Siv.” Lại ngừng lại.

Gun nhướn mày nghi hoặc. “Thì sao?”

Patrik nói với bà ta tên của bố Tanja và đã không phải thất vọng vì phản ứng của Gun. Bà ta nhảy chồm lên và cổ hóp lấy không khí. Lars nhìn bà ta bối rối, không biết những chuyện này có liên quan gì.

“Nhưng đó là bố của Malin. Anh đang nói gì với tôi? Malin đã chết, phải không?”

Thật khó khăn để cư xử đúng phép ngoại giao. Nhưng nói một cách thô thiển thì nghề của anh cũng đâu phải là ngoại giao. Anh quyết định cứ nói cho bà ta sự thật không hề tô vẽ.

“Cô ấy đã không chết. Chỉ là ông ta nói thế thôi. Theo ông ta, rõ ràng là việc bà đòi bồi thường có chút – tôi nên nói thế nào đây nhỉ? – phiền hà? Nên ông ta đã dựng lên câu chuyện rằng cháu gái bà đã chết.”

“Nhưng cô gái đã chết ở đây có tên là Tanja, đúng không, không phải là Malin?” Gun trông có vẻ bối rối.

“Rõ ràng là ông ta đã đổi tên cho con gái mình, thành một cái tên có vẻ Đức hơn. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, rằng Tanja thực sự là Malin cháu gái của bà.”

Trong một thoáng, Gun Struwer không nói nên lời. Rồi Patrik thấy cơn giận dữ bắt đầu sôi lên trong bà ta. Lars cố gắng đặt một tay lên vai an ủi bà ta, nhưng bà ta hất nó đi.

“Hắn nghĩ hắn là cái quái gì chứ hả? Anh đã bao giờ nghe bất cứ thứ gì vô liêm sỉ đến thế chưa, Lars? Dám nói láo thẳng vào mặt tôi là cháu gái của tôi, máu thịt của tôi, đã chết! Những năm qua, con bé đã sống khỏe

mạnh trong khi tôi cứ nghĩ rằng con bé thân yêu tội nghiệp của tôi đã chết một cách khủng khiếp! Và còn dám cả gan làm vậy bởi vì tôi đã quá phiền hà – đã bao giờ anh nghe chuyện gì như thế chưa, Lars? Chỉ vì tôi yêu cầu những thứ rõ ràng là của tôi, thế là tôi thành ra phiền hà!”

Lars lại cố gắng xoa dịu bà ta, nhưng bà ta hất ông ra. Bà ta giận đến nổi sùi bọt mép.

“Ừ, tôi chắc chắn sẽ quạt cho hân một trận. Cảnh sát hân là có số điện thoại của hân. Tôi muốn có nó, làm ơn. Thằng Đức ác ôn đó sẽ được nghe hết những gì tôi đang nghĩ về toàn bộ chuyện này.”

Patrik thở dài với chính mình. Anh hiểu rằng bà ta có quyền buồn bực, nhưng theo quan điểm của anh, bà ta đã bỏ qua toàn bộ vấn đề chính yếu mà anh vừa nói. Anh để bà ta nổi cơn một lúc rồi bình tĩnh nói, “Tôi biết điều này thật khó nghe, nhưng đúng là chúng tôi đã tìm thấy cháu gái của bà bị giết tuần trước. Cùng với Siv và Mona. Nên tôi muốn hỏi bà: bà đã bao giờ có liên hệ với một cô gái trẻ, xưng tên là Tanja Schmidt chưa? Cô ấy chưa liên lạc với bà sao?”

Gun lắc đầu thật mạnh, nhưng Lars nhìn có vẻ suy tư. Ngập ngừng, ông ta nói, “Có ai đó đã gọi điện thoại vài lần nhưng không nói gì cả. Em có nhớ không, Gun? Chắc phải hai hay ba tuần trước, và chúng tôi nghĩ rằng đó là một cuộc gọi đùa. Anh nghĩ xem đó có thể là cô ấy không?”

Patrik gật đầu. “Rất có thể. Hai năm trước ông bố đã kể mọi chuyện cho cô ấy nghe, và có thể cô ấy nghĩ rằng liên lạc với bà thì rất khó. Cô ấy cũng đã đến thư viện và sao chụp lại các bài báo về vụ mất tích của mẹ mình, nên hân là cô ấy đến đây để tìm hiểu xem thực sự chuyện gì đã xảy ra với mẹ mình.”

“Cháu yêu bé nhỏ tội nghiệp của tôi.” Gun cuối cùng cũng nhận ra mình được kỳ vọng sẽ cư xử như thế nào và nhỏ mấy giọt nước mắt cá sấu. “Nghĩ mà xem, cháu yêu bé nhỏ của tôi vẫn còn sống, và ở gần đến thế. Giá như chúng tôi có thể gặp nhau từ trước... Loại người gì mà lại làm vậy với tôi cơ chứ? Đầu tiên là Siv và sau đó là Malin bé nhỏ của tôi.” Một ý nghĩ chợt đến với bà ta. “Anh có nghĩ tôi đang gặp nguy hiểm không? Liệu

có kẻ nào muốn bắt cóc tôi không? Tôi có cần được canh sát bảo vệ không?” Mắt Gun lo lắng đảo giữa Patrik và Lars.

“Tôi không nghĩ vậy là cần thiết đâu. Chúng tôi không tin rằng các vụ giết người có liên quan đến bà theo bất kỳ hướng nào, nên không cần phải lo lắng.” Rồi anh không thể nhịn được: “Với lại, kẻ giết người chỉ nhắm vào các phụ nữ trẻ thôi.”

Ngay lập tức anh lấy làm hối hận vì đã nói ra, và đứng dậy tỏ ý rằng cuộc trò chuyện đã kết thúc. “Tôi thực sự rất tiếc vì đã là người báo tin khủng khiếp này. Nhưng tôi sẽ rất cảm kích nếu bà gọi cho tôi khi nghĩ ra thêm bất cứ điều gì khác. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách kiểm tra những cuộc gọi kia.”

Trước khi Patrik rời đi, anh ganh tị nhìn ra biển lần cuối cùng.

Gun Struwer là minh chứng tồi hậu cho sự thật là những điều tốt đẹp không phải lúc nào cũng đến với những kẻ xứng đáng.

“Bà ta nói gì?”

Martin đang ngồi trong phòng ăn trưa với Patrik. Như thường lệ, cà phê pha sẵn để lâu lắm rồi, nhưng họ đã quen nên cứ uống ừng ực.

“Đáng ra tôi không nên nói điều này, nhưng mà khốn nạn quá, bà ta thật kinh khủng. Những gì khiến bà ta lo lắng nhất không phải là đã bỏ lỡ bao nhiêu năm trong cuộc đời cháu gái mình, hay là cô gái vừa bị sát hại. Điều làm bà ta bức mình hơn cả là ông bố cô gái đã nghĩ ra một cách hiệu quả để dập tắt yêu sách bồi thường tài chính của bà ta.”

“Khiếp thật.”

Tâm trạng của họ trở nên ảm đạm khi họ ngồi mà suy ngẫm về sự ti tiện của con người. Trong đồn im lặng một cách bất thường. Không thấy Mellberg đâu – hình như ông ta đã đi ngủ trưa. Gösta và Ernst đi “bắt lũ cướp cạn”, họ gọi thế. Trên thực tế thì chắc họ đang ăn một bữa nhẹ tại trạm nghỉ ven đường nào đó, hy vọng sẽ có những tên cướp tự đi tới giới thiệu bản thân và xin được vào tù. “Công tác phòng ngừa của cảnh sát”, họ

gọi thế. Và có lẽ họ đúng. Trạm nghỉ sẽ được an toàn, ít nhất là khi họ đang ngồi đó.

“Anh nghĩ rằng Tanja lên kế hoạch làm gì khi đến đây? Chắc chắn cô ấy đã không nghĩ đến việc chơi trò thám tử tư và tìm hiểu những chuyện đã xảy ra với mẹ mình.”

Patrik lắc đầu. “Không, tôi không nghĩ vậy. Nhưng tôi có thể hiểu được rằng cô ấy tò mò về những chuyện đã xảy ra. Cô ấy có lẽ muốn nhìn nơi này tận mắt. Tôi chắc rằng sớm hay muộn, cô ấy cũng sẽ liên lạc với bà ngoại. Nhưng tôi nghĩ chắc những gì cô ấy đã nghe bố mình kể cũng chẳng đáng hãnh diện cho lắm, nên có thể đó là lý do tại sao cô ấy lại trì hoãn việc đến thăm. Tôi sẽ không ngạc nhiên chút nào khi chúng ta có được những hồ sơ điện thoại từ Telia, kiểu gì thì các cuộc gọi đến cho Lars và Gun Struwer cũng đến từ một trong những trạm điện thoại công cộng ở Fjällbacka, có lẽ là từ một trong những khu cắm trại.”

“Nhưng làm thế sao mà kết cục của Tanja lại là ở trong Khe Vua cùng với bộ xương của mẹ mình và Mona Themblad?”

“Tôi cũng chỉ suy đoán như anh thôi. Điều duy nhất tôi có thể tưởng tượng ra là chắc cô ấy đã đụng phải thứ gì đó, hay đúng hơn là ai đó, kẻ này có dính líu đến vụ mất tích của mẹ cô ấy và Mona.”

“Nếu vậy thì điều đó sẽ tự động loại trừ Johannes. Ông ta đang an nghỉ trong mộ của mình ở nghĩa trang nhà thờ Fjällbacka.”

Patrik nhìn lên. “Chúng ta có biết không? Chúng ta có biết chắc chắn rằng ông ta thực sự đã chết?”

Martin cười to. “Anh đang đùa à? Ông ta đã treo cổ tự tử năm 1979. Anh không thể nào chết hơn thế được!”

Có chút kích động len vào giọng Patrik. “Tôi biết điều này nghe có vẻ khó tin, nhưng mà này: hãy tưởng tượng xem nếu cảnh sát đang bắt đầu tiến đến quá gần sự thật và anh có thể cảm thấy pháp luật đang thở ngay sát cổ mình. Anh là một gã mang họ Hult và người ta có thể nạo được rất nhiều tiền, nếu không phải là của chính mình thì cũng là của bố mình. Một khoản

hồi lộ ở đây, một khoản ở kia, và tèn ten – anh đã có giấy chứng tử giả và một chiếc quan tài trống không.”

Martin cười đến nỗi phải ôm lấy bụng. “Anh mất trí rồi! Đây là chúng ta đang nói về Fjällbacka – chứ không phải Chicago vào thập niên 1920. Anh có chắc là anh không phơi nắng quá lâu đấy chứ? Nghe có vẻ như anh bị say nắng rồi. Hãy nhớ lấy một sự thực là con trai ông ta đã tìm thấy ông ta. Làm sao một đứa bé sáu tuổi có thể kể một câu chuyện như thế nếu đó không phải là sự thật?”

“Tôi không biết, nhưng tôi định tìm cho ra. Anh có đi cùng không?”

“Đi đâu?”

Patrik đảo mắt và nhả từng âm tiết. “Tất nhiên là đi nói chuyện với Robert.”

Martin thở dài nhưng vẫn đứng lên. Anh lẩm bẩm, “Cứ như chúng ta còn chưa đủ việc để làm ấy.” Trên đường ra anh chợt nhớ tới một chuyện. “Thế còn phân bón thì sao? Tôi đã định kiểm tra trước bữa trưa.”

“Bảo Annika làm việc đó đi,” Patrik ngoảnh lại nói.

Martin dừng lại ở bàn tiếp tân và để lại cho Annika thông tin cần thiết. Cô đang hưởng một ngày nhàn rỗi và rất vui khi có việc để làm.

Martin không thể không tự hỏi liệu có phải họ đang lãng phí thời gian quý báu. Lý thuyết của Patrik dường như quá xa vời, quá hão huyền đến mức chẳng có liên hệ nào với thực tế. Nhưng Patrik là người chỉ đạo vụ này...

Annika bắt tay vào công việc. Mấy ngày qua thật bận rộn, vì cô là người ngồi như con nhện ở giữa mạng nhện mà sắp xếp các đội tìm kiếm Jenny. Nhưng bây giờ họ đã ngừng lại sau ba ngày tìm kiếm phí công vô ích. Vì phần lớn du khách đã rời khỏi vùng này – hậu quả trực tiếp của các sự kiện trong tuần qua, tổng đài ở đồn yên tĩnh đến kỳ quái. Ngay cả các phóng viên cũng bắt đầu mất hứng thú vì đã có những chuyện giật gân mới.

Annika nhìn chăm chú vào những thông tin Martin đã đưa và tìm một số điện thoại trong sổ. Sau khi bị chuyển máy lòng vòng đến các bộ phận khác nhau trong công ty, cuối cùng cô cũng có tên của giám đốc kinh doanh. Cô giữ máy, với tiếng nhạc chờ cứ nheo nhéo trong tai, cô dành thời gian hồi tưởng lại những ký ức mơ màng của tuần nghỉ hè ở Hy Lạp, mà giờ như thế đã vĩnh viễn xa xôi. Trở về từ kỳ nghỉ, cô cảm thấy thư thái, khỏe mạnh và xinh đẹp. Sau khi lao vào cơn lốc xoáy ở đồn, những tác động của kỳ nghỉ đã mất sạch. Cô khao khát những bãi biển cát trắng, làn nước màu ngọc lam và những bát to xốt tzatziki. Cả cô lẫn chồng đều tăng thêm hơn hai cân khi ăn các món Địa Trung Hải ngon tuyệt vời, nhưng điều đó không làm họ lo lắng. Cả hai vốn đâu có gầy, và họ đã chấp nhận điều đó như một thực tế cuộc sống. Họ không hề bối rối mà rất vui vẻ khi thấy những lời khuyên giảm béo trên báo. Khi họ nằm gần nhau, đường cong của họ khớp nhau một cách hoàn hảo, và họ đã trở thành một làn sóng lớn, ấm áp xác thịt cuộn cuộn. Và cũng có rất nhiều cuộc mây mưa trong kỳ nghỉ của họ...

Ký ức về kỳ nghỉ của Annika đột ngột bị cắt ngang bởi một giọng đàn ông du dương, với âm sắc miền Nam Lysekil không thể nhầm lẫn được.

Annika báo với ông ta những gì cô cần biết.

“Ô, thú vị quá. Điều tra một vụ án mạng. Dù đã làm việc ba mươi năm trong ngành kinh doanh phân bón, nhưng đây là lần đầu tiên tôi được nhờ giúp đỡ trong một vụ án mạng.”

Hạnh phúc này có thể mạ vàng cho ngày của ông đấy, Annika chưa chát nghỉ, nhưng cô giữ lại bình luận châm biếm này không nói ra, để không cản trở ông ta sốt sắng giúp đỡ cô. Đôi khi sở thích của công chúng đối với tin tức giạt gân lại rất gần gũi với sự bệnh hoạn.

“Chúng tôi cần một danh sách khách hàng đã mua phân bón FZ-302,” Annika nói với người đàn ông.

“A, chuyện đó không dễ đâu. Chúng tôi đã ngừng bán loại đó từ năm 1985. Một sản phẩm tuyệt vời, nhưng các quy định mới về môi trường buộc chúng tôi phải ngừng sản xuất nó.” Ông giám đốc kinh doanh thở dài nặng

nề trước sự bất công của luật bảo vệ môi trường, thứ đã giới hạn doanh số của một sản phẩm thành công.

“Nhưng tôi đoán là ông vẫn còn vài tài liệu chứ?” Annika dỗ ngọt ông ta.

“À, tôi phải kiểm tra phòng hành chính xem đã, nhưng có thể có thông tin về nó trong các kho lưu trữ cũ. Thực ra, đến tận năm 1987 chúng tôi vẫn lưu trữ tất cả các dữ liệu bằng tay – sau đó mọi thứ mới được số hóa. Nhưng tôi nghĩ rằng chúng tôi đã không vứt thứ gì đi.”

“Ông không nhớ bất cứ ai đã mua...” – cô kiểm tra lại ghi chú – “...loại FZ-302 ở khu vực này?”

“Không, cô bạn ơi. Đã lâu quá rồi, tôi lấy thông tin ở đâu ra được.” Ông ta cười to. “Đã bao nhiêu nước chảy qua cầu kể từ bấy đến nay.”

“Được rồi, thực ra tôi cũng nghĩ mọi chuyện sẽ không được dễ dàng mà. Ông sẽ mất bao nhiêu thời gian để thu thập các thông tin?”

Ông ta suy nghĩ một lúc. “Xem nào, nếu tôi mang ít bánh ngọt đến cho các cô ở phòng hành chính và nói khéo một tí, có lẽ cô sẽ có được câu trả lời vào cuối ngày hôm nay hoặc sáng sớm ngày mai. Vậy được không?”

Vậy là nhanh hơn so với Annika đã hy vọng khi ông ta bắt đầu nói về các kho lưu trữ cũ, nên cô vồn vã cảm ơn ông ta. Cô viết một ghi chú cho Martin về kết quả cuộc trao đổi của cô và đặt nó trên bàn.

“Này, Gösta?”

“Sao thế, Ernst?”

“Liệu đời có bao giờ khá hơn thế này được không?”

Họ đang ngồi tại một trạm nghỉ ven đường bên ngoài Tanumshede, chiếm một cái bàn picnic. Họ chẳng phải tay mơ, nên họ đã lo xa mà mang theo một bình cà phê từ nhà Ernst. Rồi họ mua một túi bánh lớn ở tiệm bánh Tanumshede. Ernst đã mở nút áo sơ mi để phơi bộ ngực trắng bệch hõm sâu ra nắng. Ông ta kín đáo quan sát qua khóe mắt những cô gái trẻ mới ngoài hai mươi đang cười nói trong lúc dừng xe nghỉ ngơi.

“Này, anh rút lưỡi vào đi. Và cài luôn cả nút áo sơ mi nữa đi. Nếu một đồng nghiệp của ta lái xe qua thì sao? Ta phải trông giống như đang làm việc chứ.”

“Ô, thư giãn chút đi được không? Bọn họ đều đang bận tìm kiếm con gà con kia. Không ai quan tâm ta đang làm gì đâu.”

Mặt Gösta sa sầm. “Cô bé ấy tên là Jenny Möller. Không phải là ‘con gà con’. Và ta cũng nên giúp đỡ chứ nhỉ, thay vì ngồi đây như mấy thằng già bần thiu?” Ông hất hàm về phía các cô gái ăn mặc thiếu vải ngồi cách đó mấy bàn. Ernst gần như không thể rời mắt khỏi họ.

“Anh là một gã dễ nói chuyện. Trước đây tôi chưa bao giờ nghe anh phàn nàn khi tôi cứu anh thoát khỏi những việc thường ngày. Đừng nói với tôi rằng con quỷ đã biến mất và cái đạo khi về già nhé.”

Ernst quay sang nhìn ông, đôi mắt ông ta nheo lại một cách đáng sợ. Gösta thấy chùn bước. Có lẽ nói gì thì cũng là ngu ngốc. Ông luôn có chút sợ Ernst. Ông ta nhắc ông nhớ về tội con trai thường đứng chờ ông bên ngoài sân trường. Những thằng con trai đó có thể cảm nhận được sự yếu đuối và rồi sau đó chúng sẽ tàn nhẫn khai thác những ưu thế của chúng. Gösta đã thấy chuyện xảy ra cho những kẻ mâu thuẫn với Ernst, và ông lấy làm tiếc vì lời nói của mình. Ông lẩm bẩm đáp.

“À, tôi không có ý gì đâu. Tôi chỉ cảm thấy thương cho bố mẹ cô bé. Cô bé mới chỉ mười bảy tuổi.”

“Đằng nào thì họ cũng có muốn ta giúp đỡ đâu. Vì lý do gì đó mà Mellberg đã bắt đầu bỏ dít cái thằng Hedström bỏ mẹ đó, nên sẽ không có chuyện tôi phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mà chẳng được gì đâu.” Giọng ông ta to và thù địch đến nỗi mà các cô gái phải quay lại nhìn họ.

Gösta không dám bảo Ernst hạ giọng xuống, nhưng ông tự nói nhỏ lại và hy vọng rằng Ernst sẽ theo gương. Ông không đề cập đến việc là lỗi của ai mà Ernst đã không còn trong nhóm điều tra nữa. Tự Ernst cũng im đi sai phạm của mình khi không báo cáo Tanja mất tích.

“Tôi nghĩ Hedström đã làm việc rất tốt. Molin cũng rất chăm chỉ. Và thành thật mà nói, tôi đã không đóng góp nhiều hết sức mình,” Gösta nói.

Ernst trông như thể không tin vào tai mình. “Anh nói cái quái gì thế, Flygare? Anh đang ngồi đây mà tuyên bố rằng hai thằng nhãi không có tí kinh nghiệm nào lại có thể làm việc tốt hơn so với chúng ta ư? Có phải đó là những gì anh nói không, cái thằng ngu xuân này?”

Nếu Gösta nghĩ trước khi nói, ông đã có thể đoán trước bình luận của ông sẽ ảnh hưởng thế nào đến cái tôi đang tổn thương của Ernst. Giờ thì ông phải đập ngược trở lại nhanh hết mức có thể.

“Không, ý tôi không hẳn là như thế. Tôi chỉ nói rằng... không, tất nhiên họ không có kinh nghiệm như chúng ta. Và họ vẫn chưa có được bất kỳ kết quả chính xác nào, vì vậy...”

“Không, chắc chắn là chúng không có,” Ernst đồng ý, hơi dụi đi. “Chúng đã làm được cái đếch gì đâu.”

Gösta thở phào nhẹ nhõm. Mong muốn thể hiện chút cứng rắn của ông đã nhanh chóng tiêu biến.

“Thế giờ sao, Flygare? Chúng ta có nên gọi thêm cà phê và bánh nữa không nhỉ?”

Gösta chỉ gật đầu. Ông đã sống quá lâu dưới luật không kháng cự đến nỗi bây giờ nó là thứ duy nhất tự nhiên đến với ông.

Martin nhìn quanh vẻ quan tâm khi họ tới căn nhà nhỏ. Trước đây anh chưa bao giờ đến gặp Solveig và các con trai của bà ta, và anh nhìn chăm chăm vào tình trạng lộn xộn nơi đây với sự chú ý cao độ.

“Làm thế quái nào mà lại có người có thể sống như vậy được nhỉ?”

Họ đã ra khỏi xe và Patrik vung tay lên. “Không phải tôi. Tay tôi đang ngứa ngáy muốn dọn dẹp đống lộn xộn đây này. Tôi nghĩ vài chiếc xe hỏng ở đây chắc đã có từ thời Johannes.”

Gõ cửa xong, họ nghe tiếng bước chân kéo lê. Solveig chắc vẫn ngồi ở vị trí thường lệ của mình ở bàn bếp, và bà ta không vội vàng ra mở cửa.

“Giờ sao? Những công dân trung thực không thể được yên thân nữa à?”

Martin và Patrik nhìn nhau. Câu nói chắc như đinh đóng cột của bà ta quá mâu thuẫn với hồ sơ tội phạm dày cộp của mấy đứa con trai.

“Chúng tôi muốn nói chuyện với bà một chút. Cả Stefan và Robert nữa, nếu họ ở nhà.”

“Chúng đang ngủ.”

Solveig ủ rũ bước sang một bên và để họ vào. Martin không thể che giấu được vẻ chán ghét, Patrik bèn huých anh một cái như để cảnh cáo. Martin nhanh chóng trưng ra vẻ mặt phớt tỉnh nhất của mình và theo Patrik cùng Solveig vào bếp. Bà ta để mặc họ ở đó trong khi đi đánh thức hai đứa con trai, đang ngủ trong phòng chung của họ, như bà ta nói. “Dậy đi chúng mày, bọn cớm lại đến đây rình mò nữa kìa. Dậy đi rồi còn thoát khỏi bọn cai ngục cho nhanh.”

Bà ta tỏ ra không quan tâm liệu Patrik và Martin có thể nghe thấy những gì mình nói hay không. Bà ta đi lạch bạch trở lại bếp và bình tĩnh ngồi xuống chỗ của mình.

Láo đảo vì ngái ngủ, Stefan và Robert đi ra chỉ mặc mỗi quần lót.

“Mấy ông này không bao giờ bỏ cuộc, phải không nào? Với tôi thì nó bắt đầu giống như quấy rối rồi đó,” Robert nói. Hắn vẫn tỉnh rụi như thường.

Stefan nhìn chăm chăm vào họ qua những lọn tóc rủ xuống mắt. Gã với lấy một gói thuốc lá trên bàn và châm một điếu, lo lắng làm tàn rơi lá tã cho đến khi Robert rít lên bảo gã dừng lại.

Martin tự hỏi đồng nghiệp của anh sẽ đối phó với vấn đề nhạy cảm này ra sao. Anh vẫn còn khá chắc rằng Patrik đang cười ngửa đầu thương với cối xay gió.

“Chúng tôi có một số câu hỏi liên quan đến cái chết của chồng bà.”

Solveig và các con trai bà ta kinh ngạc nhìn Patrik.

“Cái chết của Johannes? Tại sao? Anh ấy đã treo cổ tự tử, và chẳng có gì để nói về chuyện đó nữa cả. Ngoại trừ việc chính những kẻ như các người đã đẩy anh ấy đến cảnh đó!”

Robert giận dữ nói mẹ mình im đi. Hấn trừng mắt nhìn Patrik. “Dù sao thì, các anh đang định làm trò gì vậy? Mẹ tôi nói đúng. Ông ấy đã treo cổ tự tử, và đó là tất cả những gì cần nói.”

“Chúng tôi chỉ muốn tất cả mọi thứ được làm rõ. Anh là người đã tìm thấy ông ấy?”

Robert gật đầu. “Đúng vậy, và tôi sẽ phải sống với hình ảnh đó cho đến hết đời.”

“Anh có thể cho chúng tôi biết chính xác chuyện gì đã xảy ra ngày hôm đó không?”

“Tôi thấy chuyện đấy chẳng để làm gì cả,” Robert chua chát nói.

“Tôi vẫn rất cảm kích nếu anh kể cho chúng tôi,” Patrik thuyết phục hẳn, và sau khi chờ một lúc, anh nhận được một cái nhún vai thờ ơ.

“Ờ, nếu điều này có ích gì đó cho các anh, thì...” Giống như em trai mình, hẳn cũng châm một điếu thuốc. Khói giờ lơ lửng thành một đám mây dày bao trùm một góc bếp.

“Tôi trở về nhà sau giờ học và đi ra ngoài sân chơi một lúc. Tôi thấy cửa nhà kho đang mở nên tò mò. Tôi đã đi qua đó xem. Ở đó vẫn tối, như thường lệ. Ánh sáng duy nhất xuyên vào qua những thanh gỗ mỏng. Nó có mùi giống như cỏ khô.” Robert trông như thể đã biến mất trong thế giới riêng của mình. Hấn nói tiếp, “Có gì đó không ổn.” Hấn dừng lại. “Tôi không thực sự mô tả được nó, nhưng mà cảm giác khác lắm.”

Stefan nhìn anh trai mình như bị thôi miên. Martin có ấn tượng rằng đây là lần đầu tiên gã được nghe kể chi tiết về cái ngày ông bố treo cổ tự tử.

Robert tiếp tục. “Tôi rón rén đi sâu hơn vào trong, giả vờ mình đang lén tập kích người da đỏ. Tôi nhón chân nhẹ nhàng bước về phía vựa cỏ khô, và khi đi thêm vài bước nữa, tôi thấy có thứ gì đó đang nằm trên sàn. Tôi đi đến chỗ đó. Khi thấy đó là bố, tôi rất vui. Tôi nghĩ rằng bố đang trêu đùa tôi. Tôi nghĩ rằng tôi phải bước qua bố rồi bố sẽ chồm lên và bắt đầu cù tôi hay gì đó.” Robert nuốt nước bọt. “Nhưng bố không động đậy. Tôi dùng chân chọc vào bố, nhưng ông ấy vẫn nằm yên. Rồi tôi thấy có một sợi dây

thường quần quanh cổ bố. Khi nhìn lên tôi thấy đoạn dây thường được buộc vào xà nhà.”

Bàn tay cầm điều thuốc của hắn đang run lên. Martin liếc nhìn Patrik để xem anh phản ứng thế nào với câu chuyện. Martin thì đã khá chắc chắn là Robert không bịa chuyện. Nỗi đau của Robert quá rõ ràng đến nỗi Martin cảm thấy mình có thể đưa tay ra chạm vào nó. Anh thấy đồng nghiệp của mình cũng có suy nghĩ tương tự.

Nản chí, Patrik tiếp tục. “Sau đó, anh đã làm gì?”

Robert thở một vòng khói rồi nhìn nó tan ra và biến mất.

“Tất nhiên là tôi đã chạy đi gọi mẹ. Mẹ bước vào vừa cỏ khô và bắt đầu hét lên rất to, tôi nghĩ màng nhĩ của tôi sắp nổ tung. Rồi mẹ gọi cho ông nội.”

Patrik sửng sốt. “Không gọi cho cảnh sát à?”

Solveig lo lắng cào cào trên tấm khăn trải bàn và nói: “Không, tôi đã gọi cho Ephraim. Đó là điều đầu tiên tôi nghĩ tới.”

“Thế cảnh sát chưa bao giờ đến đây ư?”

“Không, Ephraim đã lo liệu tất cả mọi thứ. Ông cụ gọi cho bác sĩ Hammarström, lúc đó đang là bác sĩ quận, và ông ta đến khám nghiệm cho Johannes. Rồi ông bác sĩ viết một giấy xác nhận về nguyên nhân cái chết, hoặc là cái gì đó đại loại vậy, và chứng kiến khi người lo việc tang lễ đến và mang anh ấy đi.”

“Nhưng không có cảnh sát à?” Patrik vẫn khẳng khái hỏi.

“Không, tôi đã nói với anh rồi. Ephraim đã lo liệu tất cả mọi thứ. Bác sĩ Hammarström chắc chắn đã nói chuyện với cảnh sát, nhưng họ chẳng bao giờ đến đây. Mà sao họ lại phải đến cơ chứ? Đó là một vụ tự sát!”

Patrik không giải thích rằng cảnh sát phải luôn luôn được gọi đến hiện trường của một vụ tự sát. Rõ ràng Ephraim Hult và ông bác sĩ Hammarström này đã tự cho mình quyền quyết định không liên lạc với cảnh sát trước khi thi thể được mang đi khỏi hiện trường. Câu hỏi đặt ra là:

tại sao? Dù trong trường hợp nào, thì cũng rõ ràng là bây giờ họ chưa đi xa thêm được tí nào cả. Nhưng Martin đã có một ý tưởng.

“Các anh đã bao giờ nhìn thấy một phụ nữ trẻ trong khu vực này chưa? Hai mươi lăm tuổi, tóc nâu, vóc dáng trung bình.”

Robert cười to. Tính chất nghiêm trang của câu chuyện hẳn vừa kể giờ không để lại bất kỳ dấu vết gì trong giọng nói của hắn. “Quanh đây nhiều bò lạc lắm, các anh phải nói cụ thể hơn một chút.”

Stefan nhìn họ chăm chú. Gã nói với Robert, “Anh đã nhìn thấy một tấm ảnh của cô ta rồi đấy thôi. Cô ta là một trong những cô gái trên báo. Du khách người Đức mà họ tìm thấy cùng với các cô kia.”

Solveig như muốn nổ tung ra. “Các anh đang nói cái quái gì vậy? Tại sao cô ta lại có mặt ở đây được? Các anh định kéo nhà tôi xuống bùn lần nữa sao? Đầu tiên, các anh buộc tội Johannes bắt cóc mấy cô ả nào đó và bây giờ các anh đến đây hỏi con trai tôi những câu hỏi buộc tội. Cút đi! Tôi không bao giờ muốn nhìn thấy các anh ở đây một lần nào nữa! Quỷ tha ma bắt các anh đi!”

Bà ta đứng lên và lừa họ ra bằng toàn bộ sức lực của tấm thân khổng lồ. Robert cười phá lên, nhưng Stefan nhìn đăm chiêu.

Lúc Solveig quay lại, khịt mũi sau khi sập cửa vào Martin và Patrik, thì Stefan đã trở về phòng ngủ của mình mà không nói một lời. Gã kéo chăn lên đầu và giả vờ ngủ. Gã cần phải suy nghĩ về một chuyện.

Ngồi trên chiếc thuyền buồm sang trọng, Anna cảm thấy đau khổ. Gustav đã tự ý mà không hỏi han gì, anh ta ra khơi ngay lập tức và để mình cô ngồi yên lặng nơi mũi tàu, hai tay ôm quanh đầu gối. Với vẻ rộng lượng, anh ta đã chấp nhận lời xin lỗi của cô rồi hứa đưa cô và các con đến Strömstad. Từ đó, họ có thể bắt tàu hỏa về nhà.

Cả đời cô chẳng là gì ngoài một sự hỗn loạn không đổi. Sự bất công trong những lời của Erica khiến mắt cô cay sè những giọt nước mắt giận dữ, nhưng cơn thịnh nộ của cô đã hòa lẫn với nỗi buồn rằng họ cứ xung đột

với nhau. Mọi chuyện đã quá phức tạp với Erica. Cô chưa bao giờ bằng lòng với vai trò một bà chị cả – đưa ra lời khuyên và những nhận xét khích lệ. Thay vì thế cô lại tự nhận lấy vào mình vai trò của người mẹ mà không hiểu rằng làm vậy chỉ tổ tăng thêm khoảng trống của tình mẫu tử mà đáng lẽ họ nên có.

Không giống như Erica, Anna chưa bao giờ đổ lỗi cho Elsy vì sự thờ ơ của bà với các con gái. Hoặc ít nhất là Anna đã tin rằng mình chấp nhận điều đó như một sự thật phũ phàng của cuộc đời. Nhưng khi bố mẹ họ đột ngột qua đời, Anna nhận ra rằng cô vẫn luôn hy vọng Elsy sẽ dịu dàng hơn qua năm tháng và đảm đương vai trò của một bà mẹ. Điều đó sẽ cho Erica nhiều không gian hơn để có thể chỉ đơn giản là một người chị gái. Nhưng khi mẹ mất, hai chị em bị mắc kẹt trong những vai trò mà họ đều không biết làm thế nào để thay đổi. Những giai đoạn hòa bình ngấm ngấm chắc chắn đã bị thay thế bằng các chiến hào, và mỗi lần xảy ra chuyện đó, một phần linh hồn Anna lại bị xé ra khỏi thân thể cô.

Bây giờ Erica và bọn trẻ là tất cả những gì cô đang có. Mặc dù không muốn thừa nhận với Erica, nhưng cô đã thấy đúng bản chất của Gustav – một cậu trai hời hợt, hư hỏng. Thế mà cô vẫn không thể chống lại được sự cám dỗ – tự tôn của cô tăng lên khi đi cùng với một người đàn ông như Gustav. Ở trong vòng tay anh ta, cô đã trở nên hữu hình. Mọi người thì thăm và dò hỏi xem cô là ai. Phụ nữ nhìn với vẻ tán thưởng những bộ đồ thiết kế đẹp đẽ mà Gustav mua tặng cô tới tấp. Ngay cả trên mặt nước, mọi người cũng quay lại và chỉ trỏ vào chiếc thuyền buồm lộng lẫy, và cô cảm thấy một niềm tự hào ngu ngốc khi cô nằm dài trên mũi như một người đẹp đang tắm nắng.

Nhưng vào những lúc khác, cô lại cảm thấy xấu hổ khi nhận ra rằng bọn trẻ đang phải trả giá chỉ để cho cô được an tâm. Chúng đã phải chịu đựng quá nhiều trong những năm sống với bố mình, và Anna không khỏi cắn rứt lương tâm nếu dám cho rằng Gustav là một sự thay thế chấp nhận được cho vai trò làm bố. Anh ta nghiêm khắc và thiếu kiên nhẫn với trẻ con, và cô không bao giờ muốn để chúng lại với mình anh ta.

Đôi khi cô cảm thấy ghen tị với Erica bởi cô chị có thể tung hô tất cả. Trong khi Anna đang ở giữa một trận chiến khốc liệt giành quyền nuôi con với Lucas, vất vả kiếm sống, và dính vào một cái được gọi (thật ra) là một mối quan hệ trống rỗng, Erica oai vệ lướt đi như một thánh mẫu đang mang thai. Người đàn ông mà Erica đã lựa chọn làm bố của con mình chính xác là loại đàn ông mà Anna cần để có được hạnh phúc. Nhưng cô vẫn tiếp tục chọn những kẻ không phù hợp chỉ vì tính tự hủy của mình. Erica hiện đang sống một cuộc đời không chút rắc rối về mặt tài chính và thậm chí còn được hưởng chút danh tiếng nhất định. Và điều đó đã làm cho con quý ghen tị bé nhỏ giữa hai chị em tái xuất. Anna không muốn nhỏ nhen, nhưng thật khó kìm lại cảm giác cay đắng khi cuộc sống riêng của cô chỉ được vẽ bằng những màu xám xịt.

Những tiếng la hét vui mừng của bọn trẻ rồi đến tiếng rên rỉ thất vọng của Gustav đã dứt cô ra khỏi nỗi thương thân và đưa cô trở lại với thực tế. Cô khép áo choàng chặt hơn và cẩn thận bước dọc theo lan can về phía đuôi tàu. Sau khi khiến bọn trẻ bình tĩnh lại, cô nặn ra một nụ cười với Gustav. Đời rất dở, nhưng vẫn phải niềm nở vậy.

Laine lang thang trong căn nhà lớn, giống như rất nhiều lần trước đây. Gabriel lại đi công tác, và bà lại một mình. Cuộc gặp gỡ Solveig đã để lại mùi vị khó chịu trong miệng bà, và bà cảm thấy tình cảnh này quá vô vọng. Bà sẽ không bao giờ được tự do. Thế giới bẩn thỉu, méo mó của Solveig cứ bám lấy bà như một thứ mùi hôi hám.

Bà dừng lại trước cầu thang dẫn lên tầng trên cùng phía cánh trái ngôi nhà. Tầng của Ephraim. Laine đã không lên đó kể từ khi ông cụ qua đời, mà có khi từ lâu trước đó nữa kia. Nó luôn là lãnh địa của Jacob, và đôi khi là của Gabriel nữa. Ephraim đã từng ngồi đó và tiếp những vị khách đàn ông, như một lãnh chúa phong kiến. Phụ nữ trong thế giới của ông cụ chỉ là những cái bóng đơn thuần, để phục vụ và làm việc nội trợ ở tầng trệt.

Bà ngập ngừng bước lên cầu thang. Bà dừng lại trước cửa. Rồi bà kiên quyết đẩy cửa vào. Căn buồng trông y như bà vẫn nhớ trước đây. Cái mùi

đàn ông vẫn còn lơ lửng trong căn phòng tĩnh lặng. Hồi nhỏ con trai bà đã dành rất nhiều thời giờ ở đây. Bà đã rất ghen tị. So với ông nội Ephraim, cả bà và Gabriel đều quá kém cỏi. Đối với Jacob, họ có vẻ tầm thường, buồn tẻ và nhạt nhẽo khủng khiếp, trong khi thằng bé luôn coi Ephraim như thánh sống. Khi ông qua đời đột ngột, phản ứng đầu tiên của Jacob là sửng sốt. Làm sao mà Ephraim lại có thể biến mất đơn giản như thế? Hôm nay ông còn ở đây, hôm sau ông đã mất. Ông có vẻ giống như một pháo đài bất khả xâm phạm, một thực thể bất biến.

Laine xấu hổ khi phải thừa nhận điều này, nhưng khi bà nghe tin Ephraim đã chết, cảm xúc đầu tiên của bà là nhẹ nhõm. Và cả sự đắc thắng rằng ngay cả ông cụ cũng không thể kiểm soát được những quy luật tự nhiên. Đôi khi bà còn nghi ngờ liệu ông cụ có bao giờ chết không. Ông dường như rất chắc chắn rằng mình có thể thao túng và ảnh hưởng đến cả Thiên Chúa.

Cái ghế của Ephraim đặt bên cửa sổ, nhìn ra khu rừng bên ngoài. Cũng như Jacob, bà không thể cưỡng lại cảm dỗ, bèn ngồi vào ghế của ông cụ, và trong một thoáng bà nghĩ mình cảm thấy linh hồn của ông ở ngay trong phòng. Những ngón tay bà trầm ngâm lướt theo đường may của vải bọc ghế.

Câu chuyện về khả năng chữa lành của Johannes và Gabriel đã ảnh hưởng đến Jacob. Bà không đồng tình chút nào. Thỉnh thoảng thằng bé lại đi xuống cầu thang với cái nhìn như đang bị thôi miên. Nó luôn luôn làm cho bà sợ hãi. Những lúc ấy bà ôm con trai mình thật chặt và ấn mặt nó vào người bà cho đến khi bà cảm thấy nó đã thả lỏng ra. Khi bà buông nó ra thì mọi thứ trở lại bình thường. Cho đến lần tiếp theo.

Nhưng bây giờ ông cụ đã chết từ lâu và đã được chôn cất rồi. Ờn Chúa.

“Anh thực sự nghĩ rằng có vấn đề gì đó với giả thuyết của anh à? Rằng Johannes có thể đã không chết?”

“Tôi không biết, Martin,” Patrik vừa lái xe vừa nói. “Nhưng bây giờ tôi sẽ chuẩn bị để chụp lấy bất cứ cọng rơm nào tôi có thể tìm thấy. Anh phải công nhận là có chút lạ lùng khi cảnh sát không được phép xem thi thể tại hiện trường vụ tự tử chứ.”

“Tôi biết, nhưng giả sử là cả bác sĩ và người lo việc tang lễ đều ở đó rồi,” Martin nói.

“Nghe vậy chứ không có gì khó tin đâu. Đừng quên rằng Ephraim rất tháo vát. Có tiền mua tiên cũng được. Và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu như bọn họ đều quen biết nhau cả. Họ đều là những người nổi bật trong cộng đồng, chắc chắn sẽ cùng tham gia các hội huynh đệ, câu lạc bộ Sư tử, văn phòng thương mại, anh thích gọi là gì thì gọi.”

“Nhưng mà giúp đỡ một nghi can giết người chạy trốn ư?”

“Không phải là một nghi can giết người, mà là một nghi can bắt cóc. Theo những gì tôi biết, Ephraim Hult cũng là một người có sức thuyết phục rất lớn. Có lẽ ông ta đã nói để họ tin rằng Johannes vô tội, nhưng cảnh sát đang định bỏ tù hắn, và đây là cách duy nhất để cứu hắn.”

“Nhưng chẳng lẽ Johannes bỏ mặc gia đình của mình như thế sao? Với hai con trai?”

“Đừng quên rằng Johannes được người ta mô tả như thế nào. Một tay chơi, một người luôn đi theo con đường dễ dàng nhất. Một kẻ coi nhẹ hết thấy những quy tắc và ràng buộc. Nếu có ai sẵn sàng cứu mạng mình với cái giá là cả gia đình, thì đó là Johannes. Kịch bản phù hợp với hắn một cách hoàn hảo.”

Martin vẫn còn hoài nghi. “Nếu đúng như anh nói, thì trong suốt những năm qua hắn đã ở đâu?”

Patrik cẩn thận nhìn cả hai phía trước khi rẽ trái theo hướng Tanumshede. Anh nói, “Có lẽ là ở nước ngoài. Với rất nhiều tiền bố cho trong túi.” Anh nhìn Martin. “Anh có vẻ không bị giả thuyết xuất sắc của tôi thuyết phục nhỉ.”

Martin cười. “Không, anh có thể nói lại lần nữa. Tôi nghĩ rằng nó nghe có vẻ kỳ cục quá, nhưng mặt khác thì cho đến nay vẫn chưa có gì đặc biệt hợp lý trong vụ này cả, vậy thì tại sao không?”

Patrik trở nên nghiêm túc. “Tôi cứ nhìn thấy Jenny Möller trong đầu. Bị giam cầm ở đâu đó bởi kẻ nào đó đang tra tấn cô bé. Chính vì cô bé ấy mà tôi đang cố gắng suy nghĩ khác đi đây. Chúng ta không theo lệ thường được. Không còn đủ thời gian nữa. Chúng ta phải xem xét cả những thứ tưởng như vô lý. Có thể đây chỉ là một ý tưởng điên rồ của tôi, nhưng ngoài ra thì tôi chưa tìm thấy bất cứ điều gì khác thuyết phục được tôi cả. Tôi điều tra mọi hướng có thể là vì cô bé Möller đó, ngay cả khi kết quả là tôi bị coi như một thằng dờ.”

Martin giờ đã hiểu rõ hơn lý luận của Patrik. Anh thậm chí còn ngả theo hướng thừa nhận rằng đồng nghiệp của mình có thể đã đúng. “Nhưng anh làm thế nào để xin giấy phép khai quật tử thi trên cơ sở suy luận mỏng manh như vậy, và nhanh như vậy?”

Mặt Patrik đánh lại khi anh nói, “Phải thật cứng đầu, Martin ạ, thật cứng đầu cứng cổ.”

Họ bị tiếng chuông điện thoại của Patrik cắt ngang. Anh trả lời, chỉ nói những tiếng ngắn gọn, trong khi Martin lo lắng nhìn vào và cố đoán xem cuộc trò chuyện nói về cái gì. Chỉ sau khoảng một phút Patrik đã đặt điện thoại xuống.

“Ai đấy?”

“Là Annika. Phòng thí nghiệm đã gọi lại để thông báo về mẫu DNA mà chúng ta đã lấy từ Mårten Frisk.”

“Sao?” Anh chân thành hy vọng rằng anh và Patrik đã sai. Kẻ giết Tanja giờ đang ngồi trong tù.

“Các mẫu không khớp. Tinh dịch mà chúng ta tìm thấy trên cơ thể Tanja không phải là của Mårten Frisk.”

Martin không nhận ra rằng anh đang nín thở cho đến khi không khí từ từ thoát ra trong một hơi thở dài.

“Chết tiệt. Tuy nhiên, cũng chẳng ngạc nhiên mấy, phải không?”

“Không, nhưng chúng ta đã hy vọng.”

Họ buồn rầu ngồi im lặng một lúc. Rồi Patrik nặng nề buông một tiếng thở sâu, như thể thu thập tất cả sức mạnh của mình cho nhiệm vụ mới đang lơ mơ hiện ra mà đã to như trái núi Everest ngay trước mặt họ.

“Không, tất cả những gì chúng ta phải làm bây giờ là xin cho được giấy phép khai quật tử thi trong thời gian kỷ lục.”

Patrik nhặt điện thoại lên và bắt đầu làm việc. Anh sẽ phải tỏ ra thuyết phục chưa từng có trong suốt sự nghiệp của mình. Mà thậm chí anh còn không thuyết phục nổi chính mình rằng anh có thể sẽ làm được.

Tâm trạng của Erica đã nhanh chóng rơi thẳng xuống đáy. Không có việc gì làm, cô đành phải lang thang quanh nhà, la cà ở đây, rồi ở kia. Ký ức về cuộc cãi cọ với Anna đã rữa ra trong tâm trí cô như dư vị khó chịu của con say, kéo tâm trạng của cô xuống thấp hơn nữa. Cô cũng thấy hơi thương hại chính mình. Cô đã thực sự có chút nhẹ nhõm khi Patrik trở lại làm việc, nhưng lại không tính đến chuyện anh sẽ dần bị vụ án này nuốt chửng. Ngay cả khi anh về nhà, cô có thể thấy rằng tâm trí anh vẫn đang bận rộn với vụ giết người. Cô hiểu tính chất nghiêm trọng của công việc anh đang làm, nhưng vẫn có một giọng nói nho nhỏ đáng thương trong cô đang ích kỷ muốn anh tập trung chú ý nhiều hơn vào cô.

Cô gọi điện cho Dan. Có lẽ anh đã về nhà và có thời gian để qua uống một tách cà phê. Con gái lớn của anh nghe máy và nói rằng bố đã đi chơi thuyền với Maria rồi. Rõ là thế. Mọi người đều bận rộn với cuộc sống của mình trong khi cô ăn không ngồi rồi ở đây với cái bụng to đùng.

Khi chuông điện thoại reo, cô chớp lấy nó háo hức đến nỗi suýt làm nó văng ra khỏi ghế.

“Xin chào, Erica Falck xin nghe.”

“Vâng, xin chào. Tôi muốn tìm Patrik Hedström.”

“Anh ấy đang ở chỗ làm. Tôi có thể giúp gì anh không, hay anh muốn gọi vào số di động của anh ấy?”

Người đàn ông ở đầu dây bên kia ngập ngừng.

“Vâng, chuyện là như thế này. Tôi có số của anh ấy từ mẹ anh ấy. Gia đình chúng tôi đã quen biết nhau trong một thời gian dài, và lần cuối cùng tôi nói chuyện với Kristina, bà ấy nghĩ tôi nên gọi cho Patrik nếu tình cờ gặp nhau. Thế nên bây giờ vợ tôi và tôi vừa mới đến Fjällbacka, và...”

Erica đã có một ý tưởng xuất sắc. Đây là giải pháp cho nỗi buồn chán của cô.

“Anh có muốn qua chơi không? Patrik sẽ về nhà lúc năm giờ, vậy anh có thể làm anh ấy bất ngờ. Và chúng ta sẽ có thời gian để làm quen với nhau. Anh nói các anh là bạn từ nhỏ?”

“Vâng, vậy thì tuyệt quá. Hồi nhỏ chúng tôi đã chơi với nhau rất thân. Khi lớn lên thì chúng tôi không gặp nhau nhiều nữa, nhưng thỉnh thoảng chúng tôi vẫn cố gắng thu xếp gặp nhau một lần. Thời gian trôi đi nhanh quá.” Anh ta cười khe khẽ.

“Vậy thì chúng ta chắc chắn cần phải khắc phục tình trạng đó. Bao lâu nữa thì anh có thể tới đây được?”

Anh ta trao đổi với ai đó ở phía sau và nhanh chóng trở lại đường dây.

“Chúng tôi không có kế hoạch đặc biệt nào, nên chúng tôi có thể qua ngay lập tức, nếu được.”

“Hết sảy!”

Erica cảm thấy nhiệt tình trở lại cùng với viễn cảnh được thay đổi không khí. Cô chỉ đường cho họ tới và vội vàng pha một bình cà phê. Khi chuông cửa reo, cô nhận ra rằng cô đã quên hỏi tên của họ. Ừm, họ có thể bắt đầu với lời giới thiệu...

Ba giờ sau, Erica đã chán muốn khóc. Cô chớp mắt và tập trung chút sức lực cuối cùng của mình trong nỗ lực để tỏ vẻ quan tâm.

“Một trong những khía cạnh thú vị nhất trong công việc của tôi là theo dõi các BBDLCG. Như tôi đã nói lúc trước, BBDLCG là viết tắt của

‘biên bản dữ liệu cuộc gọi’, hay là các giá trị chứa thông tin về việc ai đó nói chuyện điện thoại trong bao lâu, gọi từ đâu, vãn vãn. Khi soạn tất cả các BBDLCG, chúng tôi có được một nguồn khá tuyệt vời những thông tin liên quan đến ‘mô hình hành vi’ của khách hàng...”

Dường như anh ta sẽ lải nhải mãi mãi. Anh chàng này có bao giờ im lặng không? Jorgen Berntsson đã quá tẻ nhạt đến nỗi làm cho Erica chảy cả nước mắt, và vợ anh ta cũng không thua kém là mấy. Không phải vì cô ta cũng ăn nói dài dòng, chán ngắt như anh chồng, mà là vì cô ta chẳng nói một lời nào khác ngoài tên mình.

Khi Erica nghe tiếng bước chân của Patrik ngoài hiên, cô vui mừng nhảy lên khỏi xô-pha và đi ra đón anh.

“Mình có khách,” cô rít lên.

“Ai?” Anh thì thầm đáp lại.

“Một người bạn thời thơ ấu của anh. Jorgen Berntsson. Và vợ của anh ta.”

“Ồ không, hãy nói là em đang đùa đi.” Anh thốt ra một tiếng rên.

“Xin lỗi, em không đùa đâu.”

“Làm thế quái nào mà họ lại ở đây được?”

Erica cụp mắt xuống vẻ tội lỗi. “Em đã mời họ. Như một bất ngờ dành cho anh.”

“Em đã làm gì cơ?” Giọng anh to hơn một chút so với dự định và anh thì thầm, “Tại sao em lại mời họ tới đây?”

Erica xòe tay ra. “Em chán chết đi được, và anh ta nói rằng anh ta là một người bạn cũ, nên em tưởng rằng anh sẽ vui lòng.”

“Em có biết đã bao nhiêu lần hăn chơi xấu anh khi hai đứa còn là trẻ con không? Và sau đó thì hăn cũng chẳng vui tính hơn được chút nào.”

Họ nhận ra rằng họ đã đứng một lúc lâu đến đáng ngờ ngoài sảnh. Hai người hít một hơi thật sâu để tập trung sức lực.

“Ê, chào anh bạn! Thật bất ngờ!”

Erica rất ấn tượng với khả năng đóng kịch của Patrik. Cô chỉ cười yếu ớt khi họ ngồi xuống với Jorgen và Madeleine.

Một giờ sau, cô đã sẵn sàng mổ bụng tự sát. Patrik đã chịu đựng được vài giờ mà vẫn cố gắng tỏ ra tương đối quan tâm.

“Thế anh chỉ qua đây chơi thôi hả?”

“Ừ, bọn tôi định lái xe đến bờ biển. Bọn tôi dừng lại thăm một người bạn học cũ của Madde ở Smogen và một anh chàng ở Lysekil mà tôi từng làm việc cùng. Hai việc tuyệt vời nhất trên đời. Đi nghỉ mát và gặp lại người quen cũ cùng một lúc!”

Jorgen phúi một vệt bụi tường tượng trên quần và liếc vợ một cái trước khi quay trở lại với Patrik và Erica. Thực sự thì anh ta thậm chí còn không phải mở miệng. Họ đã biết tiếp theo là gì.

“À, giờ bọn tôi mới thấy anh chị có một ngôi nhà thật đẹp ở đây – mà còn rộng rãi quá nữa chứ,” anh ta nhìn lướt qua phòng khách như một chuyên viên định giá thuế, “bọn tôi muốn hỏi liệu có thể ở lại một hai đêm được không? Hầu hết các khách sạn đều kín phòng rồi.”

Jorgen và Madeleine nhìn chăm chăm vào Patrik và Erica chờ đợi. Và không cần phải có khả năng thần giao cách cảm Erica cũng hiểu những oán thán mà Patrik đang ngấm ngầm gửi về phía cô. Nhưng hiểu khách là một quy luật tự nhiên đối với hai người họ. Không có cách nào để thoát được.

“Tất nhiên là anh chị có thể ở lại nếu muốn. Bọn tôi có một phòng dành cho khách, anh chị có thể sử dụng.”

“Tuyệt vời quá! Chúa ơi, sẽ vui lắm đây! Tôi đang nói đến đâu rồi ấy nhỉ? À vâng, khi chúng tôi đã thu thập đủ tài liệu BBDLCG để có thể chạy các phân tích thống kê, thì...”

Buổi tối biến mất dần như trong một màn sương. Nhưng họ đã học hỏi được nhiều hơn mong đợi về công nghệ viễn thông.

Chuông điện thoại cứ reo và reo mãi ở đâu kia. Không có ai trả lời. Tiếng hộp thư thoại vang lên: “Xin chào, Linda đây. Để lại lời nhắn sau tiếng bíp

và tôi sẽ gọi lại ngay khi có thể.” Stefan khó chịu đập máy. Gã đã để lại bốn tin nhắn mà cô vẫn chưa gọi lại. Gã ngập ngừng bấm số ở Västergården. Gã hy vọng Jacob đang đi làm. Gã đã gặp may. Marita trả lời.

“Xin chào, có Linda ở đó không?”

“Có, em ấy đang ở trong phòng. Ai đang gọi đây?”

Gã lại do dự. Nhưng có lẽ Marita sẽ không nhận ra giọng nói của gã ngay cả khi gã nói tên.

“Nói với cô ấy tôi là Stefan.”

Gã nghe tiếng chị ta đặt máy xuống và đi lên lầu. Gã hình dung ra nội thất của dinh thự ở Västergården, bây giờ đã rõ ràng hơn trong tâm trí khi gã lại nhìn thấy nó sau nhiều năm.

Một lúc sau Marita trở lại. Bây giờ giọng chị ta đã có vẻ cảnh giác.

“Em ấy bảo không muốn nói chuyện với anh. Tôi có thể biết anh là Stefan nào không?”

“Cảm ơn chị đã giúp, nhưng tôi phải đi đây.” Gã vội vã cúp máy.

Những cảm xúc mâu thuẫn giằng xé gã. Gã chưa bao giờ yêu ai như yêu Linda. Có nhắm mắt lại gã vẫn có thể hình dung mình được chạm vào làn da trần của cô. Đồng thời gã cũng ghét cô. Chuỗi phản ứng này đã bắt đầu khi họ gặp lại nhau như hai chiến binh ở Västergården. Cảm giác thù hận và mong muốn làm tổn thương cô đã mạnh mẽ đến nỗi gã gần như không thể kiềm chế được mình. Làm sao hai cảm xúc khác nhau đến vậy lại có thể tồn tại song hành chứ?

Có lẽ gã đã ngu ngốc khi tin rằng họ thực sự phù hợp với nhau. Chuyện này chẳng hơn một trò chơi đối với cô. Bây giờ ngồi bên điện thoại gã cảm thấy mình giống một thằng ngốc, và cảm giác đó như đổ thêm dầu vào ngọn lửa giận dữ đang thiêu đốt bên trong. Nhưng gã có thể làm vài chuyện khiến cho cô phải chia sẻ cảm giác bị sỉ nhục với mình. Cô rồi sẽ hối tiếc những ngày mà cô đã tin rằng có thể thích làm gì gã thì làm.

Gã sẽ nói ra những gì gã đã thấy.

Patrik chưa bao giờ nghĩ rằng anh sẽ xem một cuộc khai quật tử thi là sự thay đổi thú vị trong một ngày đơn điệu. Nhưng sau buổi tối dài đau khổ với Jorgen và Madeleine, thậm chí việc này cũng thật dễ chịu.

Mellberg, Martin và Patrik đứng yên lặng trong nghĩa trang nhà thờ Fjällbacka và quan sát cảnh rừng rợn đang diễn ra trước mặt họ. Mới bảy giờ sáng và nhiệt độ khá dễ chịu, mặc dù mặt trời đã lên được vài giờ. Vài chiếc xe phóng ngang qua nghĩa trang nhà thờ, và trừ tiếng chim líu lo thì âm thanh duy nhất là tiếng những chiếc xẻng ấn mạnh vào mặt đất lạo xạo.

Đó là một trải nghiệm mới với cả ba người. Một vụ đào mộ là dịp hiếm có trong công việc hằng ngày của một cảnh sát, và không ai trong số họ thực sự biết việc này được thực hiện như thế nào, từ góc độ hoàn toàn thực tế. Họ sẽ mang đến một cái máy xúc nhỏ và cày xuống các lớp đất để tới chỗ quan tài? Hay một đội đào mộ chuyên nghiệp sẽ thực hiện cái nhiệm vụ khủng khiếp này bằng tay? Phương án sau hóa ra là gần với sự thật hơn. Vẫn những người chuyên đào mộ để chôn cất nay lại cố gắng khai quật một người đã an nghỉ lên. Họ kiên trì thọc những cái thuổng vào đất, không nói một lời. Mà có gì để nói đâu? Trò chuyện về trận đấu trên truyền hình đêm qua? Nói về bữa nướng cuối tuần trước? Không, lúc này tính nghiêm trang đã phủ một tấm mạng che nặng nề im lặng lên trên công việc của họ và nó sẽ vẫn còn đó cho đến lúc chiếc quan tài tốt cuộc cũng được nhắc ra khỏi chốn an nghỉ của mình.

“Anh có chắc chắn rằng anh biết mình đang làm gì không, Hedström?”

Mellberg có vẻ bồn chồn, và Patrik chia sẻ nỗi lo lắng của mình với ông ta. Ngày hôm qua ông ta đã vận dụng tất cả sức mạnh thuyết phục của mình – nài nỉ, đe dọa và cầu xin – để khiến bánh xe công lý quay nhanh hơn bao giờ hết, nên họ mới nhận được giấy phép đào mộ Johannes Hult. Nhưng sự nghi ngờ vẫn chỉ là một linh cảm, không hơn.

Patrik không phải là một người sùng đạo, nhưng ý nghĩ rằng mình đang quấy quả sự yên bình của ngôi mộ vẫn khiến anh buồn bực. Có gì đó thiêng liêng trong sự tĩnh lặng của nghĩa trang nhà thờ và anh hy vọng rằng người chết đã bị quấy rầy bởi lý do chính đáng.

“Ngày hôm qua Stig Thulin đã gọi cho tôi từ tòa thị chính, và ông ta không vui, tôi phải nói với anh như thế. Rõ ràng là hôm qua một trong số các anh đã gọi điện và làm phiền ông ta về âm mưu nào đó giữa Ephraim Hult và hai trong số những người đàn ông đáng kính nhất ở Fjällbacka. Anh đã đề cập đến hồi lộ và có Chúa mới biết còn gì khác nữa. Ông ta cực kỳ khó chịu. Ephraim có thể đã chết, nhưng bác sĩ Hammarström vẫn còn sống, và cả người lo dịch vụ mai táng hồi đó nữa. Nếu hóa ra là chúng ta đang xướng lên những cáo buộc vô căn cứ, thì...”

Mellberg ngửa hai tay ra. Ông ta không cần phải kết thúc câu nói của mình. Patrik biết hậu quả sẽ là gì. Đầu tiên, anh sẽ bị khiển trách một trận nhớ đời, rồi anh sẽ vĩnh viễn là trò cười của đồn cảnh sát.

Mellberg dường như đọc được ý nghĩ của anh. “Cho nên anh đúng thì sẽ tốt hơn đấy, Hedström!”

Ông ta chỉ một ngón tay mập mạp vào ngôi mộ của Johannes và sốt ruột đối chân trụ. Đống đất đã cao hơn một mét, mồ hôi lấp lánh trên lông mày những người đào mộ. Sẽ không còn lâu nữa.

Sáng nay khiếu hài hước của Mellberg đã giảm đi một chút. Dường như không chỉ vì giờ giấc quá sớm và nhiệm vụ quá khó chịu. Còn hơn thế nữa kia. Sự cáu kỉnh trước đây từng là một phần thâm căn cố đế của ông ta giờ đã trở lại sau vài tuần thay đổi tính khí rõ rệt. Tâm trạng tồi tệ của ông ta vẫn chưa đạt đến mức tối đa, nhưng cũng sắp sửa rồi. Ông ta chẳng làm gì trừ việc phàn nàn, chửi thề và cầu nhàu suốt thời gian chờ đợi. Thật kỳ lạ, như vậy cảm giác lại thoải mái hơn thời gian ân cần thân mật ngắn ngủi vừa qua. Hoặc ít nhất thì cũng là quen thuộc hơn. Mellberg rời khỏi chỗ họ, vẫn chửi thề, đi ra và nịnh hót đội chuyên gia từ Uddevalla vừa mới đến để hỗ trợ.

Martin thì thầm, “Dù nó có là gì đi nữa, thì nó cũng đã hết rồi.”

“Anh nghĩ nó là gì mới được?” Patrik hỏi.

“Chúng điên nhất thời?”

“Hôm qua Annika đã nghe được một tin đồn rất buồn cười.”

“Gì thế? Kẽ cho tôi đi.”

“Hôm qua ông ta tan làm sớm...” Patrik bắt đầu.

“Thế thì có gì mới mẻ đâu.”

“Không, có lẽ anh nói đúng. Nhưng Annika nghe thấy ông ta gọi đến sân bay Arlanda ở Stockholm. Và hình như ông ta đang vội lắm.”

“Arlanda? Chắc ông ta đi đón ai đó nhỉ? Ông ta vẫn ở đây, nên ông ta không thể là người bay đi đâu được.” Martin trông cũng kinh ngạc như Patrik. Và tò mò.

“Ông ta làm gì ở đó thì tôi cũng chẳng biết rõ hơn anh. Nhưng tình tiết đã trở nên phức tạp ly kỳ...”

Một trong những người đào mộ vẫy tay với họ. Họ thận trọng đi đến bên đồng đất lớn và nhìn xuống cái hố. Một cái quan tài màu nâu đã lộ ra.

“Người của các anh đây. Chúng tôi đưa hân lên nhé?”

Patrik gật đầu. “Cẩn thận nhé. Tôi sẽ nói với cả đội, rồi họ sẽ tiếp quản công việc ngay khi các anh mang được quan tài lên.”

Anh đã đi qua ba chuyên viên đến từ Uddevalla. Họ trông có vẻ nghiêm trọng và đang nói chuyện với Mellberg. Một chiếc xe tang từ nhà tang lễ đã tiến vào trên con đường rải sỏi và đậu sẵn ở đó với cửa sau mở toang, sẵn sàng để vận chuyển quan tài, dù có hay không có cái xác bên trong.

“Chúng tôi hầu như đã sẵn sàng. Chúng ta sẽ mở quan tài ở đây, hay các anh sẽ làm chuyện đó ở Uddevalla?”

Người đứng đầu đội Pháp y, Torbjom Ruud, không trả lời Patrik mà lại bảo người phụ nữ duy nhất trong nhóm đi ra chụp vài tấm ảnh. Xong việc đó, ông ta mới quay sang Patrik.

“Có lẽ chúng tôi sẽ mở nắp quan ở đây. Nếu anh nói đúng và chúng tôi không tìm thấy cái xác nào trong quan tài, thì phần việc của chúng tôi đã xong. Nếu kịch bản có nhiều khả năng xảy ra hơn lại xảy ra thật, và có một cái xác trong quan tài, thì chúng tôi sẽ mang nó đến Uddevalla để nhận dạng. Bởi vì tôi giả định đó là những gì anh muốn làm, đúng không?” Bộ ria hải mã của ông ta rung rung khi ông ta nhìn Patrik chế nhạo.

Patrik gật đầu. “Đúng vậy, nếu có một cái xác trong quan tài, tôi muốn xác nhận chắc chắn một trăm phần trăm rằng đó là Johannes Hult.”

“Chúng tôi có thể làm được việc đó. Hôm qua tôi đã trưng dụng hồ sơ nha khoa của hắn, do đó anh sẽ không tốn thời gian chờ đợi. Tôi biết đây là chuyện khẩn cấp, rất cuộc...”

Ruud sụp mắt xuống. Ông ta có một cô con gái mười bảy tuổi và không cần phải thông báo tính cấp bách của tình hình cho ông ta biết. Vậy cũng đủ để tưởng tượng ra một phần nhỏ của nỗi kinh hoàng mà bố mẹ Jenny Möller đang phải chịu.

Họ im lặng nhìn quan tài từ từ được đưa lên khỏi mộ. Cuối cùng họ cũng nhìn thấy cái nắp hiện ra, và bàn tay Patrik bắt đầu râm ran lên vì căng thẳng. Họ sẽ biết ngay thôi. Qua khوة mắt anh nhìn thấy có gì đó di chuyển ở ngoài rìa nghĩa trang nhà thờ. Anh quay lại nhìn. Khốn thật! Qua cánh cổng dẫn đến trạm cứu hỏa Fjällbacka anh thấy Solveig đang đi đến, dồn hết tốc độ lao về phía trước. Bà ta không thể chạy nổi, nên cứ lạch bạch y như một con tàu trong vùng biển động, đôi mắt vẫn dán chặt vào ngôi mộ nơi cỗ quan tài giờ đây đã lộ ra toàn bộ.

“Chúng mày nghĩ chúng mày đang làm cái quái gì vậy, mấy thằng bú kẹc này?”

Những chuyên viên đến từ Uddevalla, chưa từng gặp Solveig Hult trước đây, nhìn mặt trước thứ ngôn ngữ thô tục này. Giờ nhìn lại, Patrik mới nhận ra rằng đáng lẽ họ phải dự đoán được chuyện này và bố trí hàng rào. Anh đã nghĩ rằng giờ này còn sớm, đủ để giữ cho người ta khỏi đến xem khai quật. Mặc dù, tất nhiên, Solveig không phải là “người ta” nào đó. Anh đi đến gặp bà ta.

“Solveig, bà không nên ở đây.”

Patrik nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay bà ta. Bà ta vùng ra và bước qua anh.

“Chúng mày không bao giờ bỏ cuộc à? Bây giờ chúng mày còn làm phiền Johannes dưới mộ nữa à? Có phải chúng mày đang cố phá hoại cuộc sống của chúng tao bằng bất cứ giá nào không?”

Chưa ai kịp phản ứng, Solveig đã lao đến chỗ quan tài và quăng mình lên đó. Bà ta rên rỉ như một góa phụ Ý tại một đám tang, đập nắm tay trên nắp quan tài. Mọi người đều đứng như đóng băng. Không ai biết phải làm gì. Rồi Patrik nhìn thấy hai người đang chạy đến, từ chính cái hướng Solveig khi nãy xuất hiện. Stefan và Robert nhìn những viên cảnh sát đầy hận thù khi chạy đến chỗ mẹ họ.

“Đừng làm vậy, mẹ ơi. Nào, về nhà thôi.”

Không ai di chuyển. Chỉ nghe thấy tiếng than khóc ai oán của Solveig và giọng cầu khẩn của các con trai bà ta trong nghĩa trang nhà thờ. Stefan quay lại.

“Bà ấy đã thức cả đêm. Kể từ khi các ông gọi điện và nói với bà ấy những gì các ông sẽ làm. Chúng tôi đã cố gắng ngăn bà ấy lại, nhưng bà ấy đã lên ra ngoài. Các ông đúng là những con quỷ, cái trò này sẽ không bao giờ kết thúc sao?”

Câu chữ của gã giống như vọng lại những lời bà mẹ nói. Trong một khoảnh khắc tất cả đều cảm thấy xấu hổ vì những việc bẩn thỉu họ bắt buộc phải làm, nhưng bắt buộc là một từ đúng. Họ phải hoàn thành những việc họ đã bắt đầu.

Torbjorn Ruud gạt đầu với Patrik và họ đi qua giúp Stefan và Robert nhắc Solveig ra khỏi quan tài. Dường như sức mạnh cuối cùng của bà ta đã được dùng hết, và bà ta đổ sụp vào lòng Robert.

“Hãy làm những gì các ông phải làm, nhưng sau đó hãy để cho chúng tôi được yên,” Stefan nói mà không nhìn vào họ.

Hai đứa con trai dìu mẹ ở giữa, đi về phía cổng dẫn ra ngoài nghĩa trang nhà thờ. Không ai di chuyển cho đến khi họ đã biến mất khỏi tầm nhìn. Không ai nhận xét về những gì đã xảy ra.

Cổ quan tài ở bên cạnh huyệt mộ đã mở, vẫn chứa đựng những bí mật của nó.

“Cảm giác có cái xác nào bên trong không?” Patrik hỏi những người đàn ông đang nâng quan tài lên.

“Cũng khó nói. Chỉ riêng cỗ quan tài đã nặng lắm rồi. Và đôi khi đất cát có thể rơi vào qua một lỗ thủng. Cách duy nhất để biết được là phải mở nó ra.”

Không thể hoãn lại cái khoảnh khắc này được nữa. Người chụp ảnh đã chụp tất cả những bức ảnh cần thiết. Ruud và các đồng nghiệp của ông ta đeo găng tay vào và bắt đầu làm việc.

Nắp quan tài từ từ được mở ra. Mọi người đều nín thở.

Tám giờ đúng, Annika gọi điện. Họ đã có cả buổi chiều hôm qua để tìm kiếm các tài liệu lưu trữ, giờ chắc phải tìm thấy gì đó rồi. Cô đã đúng.

“Cô đúng giờ quá. Chúng tôi vừa tìm thấy một thư mục chứa danh sách khách hàng đã mua FZ-302. Mặc dù rất tiếc phải nói với cô rằng tôi không có tin tốt đâu. Mà biết đâu rốt cuộc nó lại là tin tốt. Chúng tôi chỉ có một khách hàng ở gần khu vực của cô thôi. Rolf Persson, hiện vẫn là khách mua hàng ở đây, nhưng tất nhiên không phải của sản phẩm đó. Địa chỉ đây.”

Annika viết nhanh thông tin mà người đàn ông cung cấp vào một tờ giấy nhớ. Thật thất vọng khi không có nhiều cái tên hơn. Chỉ có một khách hàng để kiểm tra thì hơi hẻo, nhưng ông giám đốc kinh doanh có thể đã nói đúng. Có lẽ đây là một tin tốt. Một cái tên duy nhất thực sự là tất cả những gì họ cần.

“Gösta?” Cô xoay ghế sang phía cửa và ló đầu ra ngoài hành lang để gọi ông.

Không có ai trả lời. Cô gọi lại lần nữa, lần này to hơn, và hài lòng khi thấy Gösta cũng ló đầu ra hành lang.

“Tôi có việc cho ông đây. Chúng ta có tên của một người nông dân ở trong vùng đã sử dụng loại phân bón được tìm thấy trên thi thể các cô gái.”

“Chúng ta nên hỏi ý kiến Patrik trước đã chứ?”

Gösta miễn cưỡng không muốn đi. Ông vẫn còn ngái ngủ và đã dành mười lăm phút vừa qua ngồi trước bàn phím, vừa ngáp vừa dụi mắt.

“Patrik, Mellberg và Martin đang ở chỗ khai quật. Bây giờ chúng ta không thể làm phiền họ được. Ông biết tại sao phải vội mà. Lần này chúng ta không thể cứ quan liêu được, Gösta.”

Ngay cả trong hoàn cảnh bình thường, thật khó để từ chối Annika khi cô khẳng khái làm gì đó, mà bây giờ thì Gösta cũng phải đồng ý rằng cô muốn ông giúp đỡ là vì tình huống đặc biệt khẩn cấp. Ông thở dài.

“Đừng đi một mình,” Annika nói. “Có phải chúng ta đang truy lùng một thằng cha buôn lậu rượu tầm thường nào đó đâu. Hãy để Ernst đi với ông.”

Rồi cô lẩm bẩm gì đó nhỏ tiếng quá nên Gösta phải căng tai ra để nghe.

“Chúng ta cũng phải để gã óc chó đó làm việc gì chứ.” Rồi cô lại nói bằng giọng bình thường. “Và nhất định phải tìm kiếm ở chỗ đó thật cẩn thận. Nếu ông thấy bất kỳ dấu hiệu nào đáng ngờ dù là nhỏ nhất, đừng cho ai biết, mà hãy trở lại đây và báo cáo với Patrik. Rồi anh ấy có thể quyết định xem chúng ta nên làm gì.”

“Tôi không biết là cô đã được thăng chức thành thư ký cho trưởng đồn đấy, Annika. Chuyện gì đã xảy ra trong kỳ nghỉ của cô vậy?” Gösta chưa chát lẩm bẩm. Nhưng ông không dám nói đủ to để cho Annika nghe thấy. Như thế chẳng khác gì tự đâm đầu vào rắc rối, ông đâu có điên.

Ngồi đằng sau cửa sổ của mình, Annika mỉm cười. Cặp kính của cô vẫn ngự trên chóp mũi như thường lệ. Cô biết chính xác những ý nghĩ bất mãn nào đang lẹt xẹt trong đầu Gösta, nhưng cô cũng chẳng quan tâm lắm. Cô đã không còn coi trọng ý kiến của ông ta từ lâu rồi. Chỉ cần ông ta làm phần việc của mình và không phá hỏng nhiệm vụ này là được. Ông ta và Ernst có thể là một kết hợp nguy hiểm khi được cử ra ngoài điều tra cùng nhau. Nhưng trong trường hợp này, cô phải trích lời Kajsa Warg, tác giả cuốn sách nấu ăn nổi tiếng của Thụy Điển thế kỷ mười tám: “Méo mó có hơn không.”

Ernst chẳng vui lòng chút nào khi bị xua ra khỏi giường. Biết sắp sáng nay đi vắng nên ông ta định ngủ nướng một chút trước khi bị yêu cầu trình diện

ở đồn. Tiếng chuông reo chói tai chắc chắn sẽ xáo trộn hết cả kế hoạch của ông ta.

“Cái quái gì thế?”

Bên ngoài cửa Gösta đang ấn ghì ngón tay vào cái chuông.

“Chúng ta có công việc cần làm đây.”

“Không chờ thêm một tiếng được à?” Ernst càu nhàu nói.

“Không, chúng ta phải đi ra ngoài và thẩm vấn một người nông dân đã mua loại phân bón mà đám chuyên viên tìm thấy trên mấy cái xác.”

“Có phải thằng bỏ mẹ Hedström đó ra lệnh không? Nó bảo cả tôi đi cùng nữa à? Tôi tưởng tôi bị cấm dự phần vào cái cuộc điều tra chết giẫm của nó cơ mà?”

Gösta đấu tranh tư tưởng xem liệu nên nói dối hay nói thật. Ông quyết định nói thật.

“Không, Hedström đã đi Fjällbacka với Martin và Mellberg. Chính Annika đã bảo chúng ta đi.”

“Annika?” Ernst cười gằn. “Từ khi nào mà anh với tôi lại phải nhận lệnh từ một con thư ký ranh? Không, tôi sẽ quay vào giường đây.”

Vẫn cười khùng khục, ông ta chực sập cửa vào mặt Gösta, nhưng một cái chân chặn vào cửa ngăn ông ta lại.

“Nghe này, tôi thực sự nghĩ rằng chúng ta phải đi kiểm tra chuyện này.” Gösta dừng lại rồi sử dụng lý lẽ duy nhất mà ông biết Ernst sẽ lắng nghe. “Hãy tưởng tượng đến vẻ mặt của Hedström nếu chúng ta phá được vụ này. Ai biết được, có lẽ thằng cha nông dân này lại nhốt các cô gái ở ngay chỗ của hắn. Chẳng phải sẽ rất tuyệt nếu có thể trưng ra cho Mellberg cái tin này ư?”

Một tia sáng quét qua mặt Ernst, xác nhận rằng lý lẽ này đã trúng đích. Ông ta tưởng như đã nghe thấy những lời khen ngợi từ sếp.

“Được rồi, chờ một lát, tôi mặc quần áo đã. Gặp anh ngoài xe nhé.”

Mười phút sau, họ đã trên đường hướng tới Fjällbacka. Trang trại của Rolf Persson nằm ngay phía Nam lãnh địa của gia đình Hult, và Gösta

không thể không tự hỏi liệu đó có phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Sau một lần rẽ nhầm, họ đã tìm thấy đúng đường và đậu xe vào trong sân. Không có lấy một dấu hiệu của sự sống ở đây. Khi đã đến trang trại, họ xuống xe và nhìn quanh.

Trang trại này trông giống như mọi trang trại khác trong vùng. Một vựa cỏ với những bức tường bằng gỗ đỏ cách ngôi nhà một tầm ném đá, ngôi nhà màu trắng với những khung cửa sổ viền xanh. Mặc dù báo chí nói rằng doanh số bán hàng vào EU đã khiến nông dân Thụy Điển bội thu, Gösta biết thực tế ảm đạm hơn nhiều. Không thể tránh khỏi ấn tượng là trang trại đang mục nát. Chủ nhân dường như đã làm hết sức để duy trì nó, nhưng nước sơn ở cả trang trại và vựa cỏ đều đã bắt đầu bong tróc, và cảm giác tuyệt vọng lan tỏa đang bám chặt vào những bức tường. Gösta và Ernst bước lên bậc thềm vào hiên, những món đồ gỗ lộng lẫy cho thấy rằng ngôi nhà đã được xây dựng từ trước khi thời hiện đại biến tốc độ và năng suất trở thành những ý niệm thần thánh.

“Mời vào.”

Chất giọng kéo kéo của một bà già nói vọng ra với họ, và họ cẩn thận chùi chân trên tấm thảm ở cửa trước khi bước vào trong. Trần thấp khiến Ernst phải cúi đầu, nhưng Gösta, vốn chưa bao giờ thuộc về cái bộ lạc oai vệ của những người cao lớn, cứ đi thẳng vào mà không sợ bị đụng.

“Chào buổi sáng, chúng tôi là cảnh sát. Chúng tôi đang tìm ông Rolf Persson.”

Bà già, đang chuẩn bị bữa sáng, liền chùi tay vào một chiếc khăn lau đĩa.

“Chờ chút nhé, tôi sẽ đi gọi ông ấy. Ông ấy đang ngủ trên xô-pha kia, nhìn thấy chưa. Già rồi thì toàn thế thôi.” Bà ta cười khùng khục rồi biến vào phía trong nhà.

Gösta và Ernst do dự nhìn quanh rồi ngồi xuống bên bàn bếp. Bếp nhắc Gösta nhớ về ngôi nhà thời thơ ấu của mình, mặc dù bà Persson chỉ lớn hơn ông chừng mười tuổi là cùng. Mới đầu trông bà ta rất già, nhưng nhìn kỹ hơn, ông nhận thấy đôi mắt bà ta dường như trẻ hơn so với người. Làm lụng vất vả có thể khiến một người thành ra thế đấy.

Họ vẫn còn dùng một cái bếp củi cũ rách để nấu nướng. Sàn nhà được lót vải sơn, có thể đã che mất đi mặt sàn ốp ván gỗ cứng đẹp tuyệt. Thế hệ trẻ thường để lộ ra lớp ván sàn như vậy, nhưng đối với thế hệ của ông và gia đình Persson, thì nó vẫn còn là một lời nhắc nhở quá nặng nề về thời thơ ấu nghèo khổ. Khi vải sơn được giới thiệu lần đầu tiên, nó đã trở thành một biểu tượng hiển nhiên của cuộc sống không còn sa lầy trong nghèo đói của thế hệ trước.

Những tấm ván ốp tường cũ mòn cũng nhen lên những ký ức ảm đạm. Gösta không thể nhịn được bèn lướt ngón tay dọc theo khe hở giữa hai tấm ván. Cảm giác giống hệt như hồi còn bé, ông vẫn làm thế trong nhà bếp của bố mẹ.

Tiếng tích tắc yếu ớt của đồng hồ nhà bếp là âm thanh duy nhất nghe thấy được, nhưng sau một hồi chờ đợi họ nghe tiếng xì xào ở phòng kế bên. Họ có thể nghe rõ một giọng vang lên đầy kích động, một giọng khác cầu xin. Sau vài phút, bà già đã trở lại và ông chồng theo sau. Ông ta trông cũng già hơn cái tuổi ước chừng khoảng bảy mươi của ông. Mới bị đánh thức khỏi giấc ngủ, ông trông không được tươi tỉnh. Tóc ông dựng ngược lên và những nếp nhăn mệt mỏi hằn sâu trên má. Bà già trở lại bên cái bếp. Bà ta cụp mắt xuống và tập trung vào nồi cháo đang khuấy.

“Có việc gì mà cảnh sát lại đến đây thế này?”

Giọng Persson nghe hách dịch, và Gösta không thể không nhận thấy rằng bà già đang nao núng. Ông bắt đầu hiểu tại sao bà trông lại già hơn nhiều so với tuổi của mình. Bà làm cho cái nồi kê lanh canh và Persson hét lên, “Bà thôi đi được không? Bà có thể nấu bữa sáng sau. Bây giờ thì để chúng tôi yên.”

Bà cúi đầu xuống và nhanh chóng nhấc nồi ra khỏi bếp. Không nói một lời, bà bỏ đi, để mặc họ trong bếp. Gösta mong muốn đi theo sau bà và nói một lời hòa giải thân thiện nhưng ông đã kìm lại được.

Persson tự rót cho mình một ly và ngồi xuống. Ông ta không hỏi Ernst và Gösta xem họ có muốn uống không, mà họ cũng sẽ không dám nói có. Sau

khi uống một ngụm ông ta lau miệng bằng mu bàn tay và nhìn họ thách thức.

“Sao? Các ông muốn gì đây?”

Ernst nhìn cái ly rỗng thèm muốn. Gösta lên tiếng.

“Ông đã bao giờ sử dụng một loại phân bón được gọi là...” – ông nhìn vào sổ tay – “...FZ-302 chưa?”

Ông nông dân Persson cười rất sáng khoái. “Đó là lý do các ông đánh thức tôi khỏi giấc mộng đẹp à? Để hỏi tôi xem tôi sử dụng phân bón loại gì? Chúa ơi, cảnh sát ngày nay rảnh quá nhỉ.”

Biểu cảm của Gösta không thay đổi. “Chúng tôi có lý do để hỏi. Và chúng tôi muốn có được câu trả lời.” Sự khó chịu với ông già tăng lên từng giây.

“Được rồi, được rồi, không có lý do gì để mà phải kích động thế. Tôi không có gì phải che giấu cả.” Ông ta lại cười và tự rót cho mình một ly.

Ernst liếm môi và dán mắt vào cái ly. Từ hơi thở của Persson, có thể thấy đây không phải là những ly rượu đầu tiên ông ta uống vào buổi sáng hôm đó. Với lũ bò cần vắt sữa, chắc ông ta đã dậy được vài giờ rồi, nên có lẽ đây đã là giờ ăn trưa với ông ta. Mặc dù có thể vẫn còn hơi sớm để uống rượu, Gösta nghĩ. Ernst thì dường như không đồng ý.

“Tôi đã sử dụng loại phân bón đó cho tới khoảng năm 84 hay 85, tôi nghĩ thế. Rồi vài tổ chức môi trường bỏ mẹ gì đó đã quyết định rằng nó có thể có một “tác động tiêu cực đến cân bằng sinh thái”.” Ông ta nói bằng giọng the thé và dùng tay làm dấu ngoặc kép trong không khí. “Thế là sau đó chúng tôi đã phải chuyển sang một loại phân bón tệ hơn gấp mười lần và đắt hơn gấp mười lần. Những thằng ngu xuẩn.”

“Ông đã sử dụng loại phân bón đó trong bao lâu?”

“Ờ, chắc khoảng mười năm. Tôi có số liệu chính xác trong sổ, nhưng tôi nghĩ chắc tôi bắt đầu dùng nó từ khoảng giữa thập niên bảy mươi. Tại sao các anh lại quan tâm đến chuyện đó?” Ông ta chăm chú nhìn Ernst và Gösta vẻ ngờ vực.

“Nó có liên quan tới một cuộc điều tra mà chúng tôi đang tiến hành.”

Gösta không nói gì thêm, nhưng ông có thể nhìn thấy một tia sáng từ từ vỡ ra trên mặt ông nông dân.

“Đó là các cô gái, phải không? Các cô gái trong Khe Vua ấy? Và cô bé đã mất tích nữa? Các anh nghĩ rằng tôi có liên quan tới chuyện đó à? Có phải đó là những gì các anh đang nghĩ không? Chúa ơi.”

Persson loạng choạng đứng dậy. Ông ta là một người cao lớn. Không thấy bất kỳ dấu hiệu nào của sự suy giảm thể chất đi kèm với tuổi tác. Bắp tay ông ta gân guốc và mạnh mẽ dưới lớp áo sơ mi. Ernst giơ tay lên và cũng đứng dậy. Ông ta luôn hữu ích trong những tình huống như thế này, Gösta cảm kích nghĩ. Ông ta sống vì những giây phút như thế này.

“Bây giờ tất cả hãy bình tĩnh lại. Chúng tôi đang theo dõi một đầu mối, và phải ghé thăm một vài người. Không có lý do gì để ông phải cảm thấy chúng tôi đặc biệt nhắm vào ông cả. Nhưng chúng tôi muốn xem xét quanh đây, chỉ có thể chúng tôi mới gạch tên ông ra khỏi danh sách được.”

Ông nông dân có vẻ nghi ngờ nhưng rồi gật đầu. Gösta cẩn thận xen vào, “Ông có phiền không nếu tôi dùng nhà vệ sinh?”

Bàn quang của ông từng có thời tốt hơn thế này, nhưng nhu cầu bài tiết đã tăng dần lên và giờ trở thành cấp thiết. Persson gật đầu và chỉ về phía một cánh cửa với chữ “WC” trên đó.

“Ờ, mẹ nó chứ, cái lũ trộm cắp như rươi,” Ernst nói. “Những kẻ thật thà như ông và tôi...” Ông ta ngừng nói với vẻ có lỗi khi Gösta quay trở lại. Một cái ly rỗng ở trước mặt Ernst cho thấy ông ta đã có được thức uống mà ông ta khao khát từ nãy, giờ ông ta và ông nông dân trông như hai người bạn cũ.

Nửa giờ sau, Gösta lấy hết can đảm để khuyên bảo đồng nghiệp của mình.

“Này, anh nồng nặc mùi rượu. Anh định qua mặt Annika với hơi thở này như thế nào đây?”

“Ồ, thôi nào, Flygare. Đừng có như một bà giáo già thế chứ. Tôi chỉ uống một chút, không có gì sai cả. Bên cạnh đó, thật bất lịch sự nếu từ chối khi ai đó mời mình uống.”

Gösta chỉ khịt mũi nhưng không nói gì. Ông cảm thấy chán nản. Nửa giờ la cà ở trang trại chẳng đem lại điều gì cả. Không có dấu vết của bất kỳ cô gái nào hay ngôi mộ mới đào nào, thật lãng phí cả buổi sáng. Nhưng Ernst và ông nông dân đã tìm được tiếng nói chung khi Gösta vào nhà vệ sinh và đã tán chuyện trong suốt thời gian họ đi quanh nhà. Cá nhân Gösta thấy rằng đáng ra nên giữ khoảng cách với một kẻ tình nghi của vụ án mạng, nhưng Ernst chỉ theo ý mình, như mọi khi.

“Persson có nói điều gì hữu ích không?”

Ernst thở vào bàn tay khum khum của mình rồi ngửi. Ban đầu ông ta lơ đi câu hỏi của Gösta. “Này, Flygare, anh có thể dừng lại ở đây cho tôi mua mấy viên ngậm không?”

Ủ rũ và im lặng, Gösta dừng lại ở trạm xăng Q8 OK và đợi trong xe còn Ernst chạy vào mua gì đó để khắc phục vấn đề hơi thở của mình. Khi trở lại xe, Ernst mới trả lời câu hỏi.

“Không, thực sự ta đã phí thời gian đến đó. Mặc dù ông ta rất là tốt đấy, và tôi có thể thề rằng ông ta không có liên quan gì cả. Không, ta có thể loại bỏ giả thuyết đó ngay bây giờ. Điều tra theo hướng phân bón cũng mờ mịt quá. Lũ chuyên viên pháp y chết tiệt cứ ngồi cả ngày trong phòng thí nghiệm mà phân tích cho đến hết đời, trong khi chúng ta làm việc vất vả trong thế giới thực thì mới thấy giả thuyết của chúng vô lý đến thế nào. DNA và lông tóc và phân bón và dấu lốp xe và tất cả những thứ của nợ khác. Không, một cú nện vào đúng chỗ, đó là những gì thực sự giải quyết được vụ án, Flygare à.” Ông ta siết chặt nắm đấm để minh họa cho quan điểm của mình. Hải lòng vì đã chứng tỏ được là cảnh sát thực sự phải tiến hành công việc như thế nào, ông ta lại ngả đầu vào ghế và nhắm mắt lại.

Gösta im lặng lái xe về Tanumshede. Ông không chắc chắn lắm.

Tin tức cũng đã tới chỗ Gabriel và gia đình ông ta. Cả ba người họ yên lặng ngồi vào bàn ăn sáng, ai nấy đều suy nghĩ mông lung. Trước sự ngạc nhiên của họ, Linda đã xách đồ về nhà đêm hôm trước và không nói một lời, đi thẳng vào phòng ngủ của mình, nơi vẫn sẵn sàng chờ cô.

Ngập ngừng, Laine phá vỡ sự im lặng. “Thật tốt khi con trở về nhà, Linda.”

Linda lăm bắm gì đó để trả lời, mắt vẫn dán chặt vào miếng bánh mì cô đang phết bơ.

“Nói to lên, Linda, thật bất lịch sự khi nói lí nhí như thế.”

Gabriel nhận được một cái nhìn trách móc từ Laine, nhưng ông ta không quan tâm mấy. Đây là nhà của ông và ông ta không có ý định nặng xị lên vì một đứa con gái chỉ bởi niềm vui mơ hồ khi có nó ở nhà một lúc.

“Con đã nói với mẹ là con sẽ chỉ được ở đây một hai đêm thôi, rồi con sẽ trở lại Västergården. Chỉ muốn thay đổi không khí chút thôi. Tất cả những thứ *hallelujah* tào lao đã làm con phát chán. Và thật buồn khi nhìn cách họ đối xử với lũ trẻ. Con nghĩ rằng chuyện đó cũng thực là rợn tóc gáy, cái cách lũ trẻ đi khắp nơi nói về Jesus ấy...”

“Ừ, bố đã nói với Jacob rằng bố nghĩ chúng nó hơi quá nghiêm khắc với lũ trẻ. Nhưng chúng nó có ý tốt. Và đức tin rất quan trọng đối với Jacob và Marita, chúng ta phải tôn trọng điều đó. Bố cũng biết rằng Jacob sẽ rất khó chịu khi nghe con chửi thề. Đó thực sự không phải là ngôn ngữ của một quý cô đâu.”

Linda đảo mắt vẻ khó chịu. Cô đơn giản chỉ muốn tránh xa Stefan một thời gian, và cô biết gã sẽ không dám gọi đến đây cho cô. Nhưng nghe lời nhải mãi cô cũng đã bắt đầu phát cáu. Chắc tối nay cô sẽ phải quay trở lại nhà anh trai thôi. Cô không thể sống như thế này được.

“Này, chắc ở nhà Jacob con cũng đã nghe nói về vụ quật mộ rồi,” Laine nói. “Hôm qua bố gọi cho nó sau khi cảnh sát liên lạc với bố. Họ đã nêu ra một giả thuyết ngu ngốc làm sao! Họ nói về cái kế hoạch nào đó mà

Ephraim có khi đã dựng lên để làm ra vẻ Johannes đã chết. Đó là điều ngu xuẩn nhất mà mẹ từng nghe.”

Những mảng đỏ xuất hiện trên làn da ngực trắng bệch của Laine, và bà cứ bồn chồn mân mê sợi dây chuyền ngọc trai. Linda phải kiềm chế thôi thúc vươn ra giật lấy sợi dây và nhét tất cả những viên ngọc trai khốn kiếp ấy xuống cổ họng bà.

Gabriel hăng giọng và tham gia cuộc trò chuyện bằng giọng hách dịch. Toàn bộ việc quật mộ này khiến ông phiền lòng. Nó đã xáo trộn thói quen của ông và khuấy tung bụi bặm lên thế giới ngăn nắp của ông. Ông đã cực lực phản đối toàn bộ ý kiến này. Ông không nghĩ rằng cảnh sát lại có lý lẽ nào cho sự khẳng định của họ, nhưng đó không phải là vấn đề. Cũng chẳng phải nỗi băn khoăn rằng nơi an nghỉ cuối cùng của em trai mình sẽ bị quấy rầy, mặc dù điều đó chắc chắn không hề dễ chịu. Không, vấn đề là sự xáo trộn mà toàn bộ những thủ tục này sẽ gây ra. Quan tài là để chôn xuống, không phải để đào lên. Một khi những ngôi mộ đã đắp xong, chúng nên được để yên, và quan tài đã đóng lại thì mãi mãi nên đóng. Đó là cách mọi thứ nên diễn ra. Ghi nợ và tín dụng. Tất cả mọi thứ phải ở đúng chỗ của nó.

“Ừ, bố nghĩ cũng hơi lạ khi cảnh sát lại được phép hành động tùy tiện như thế này,” Gabriel nói. “Bố không biết họ đã phải làm trò gì để có được giấy phép, nhưng bố định sẽ tìm hiểu đến cùng, tin bố đi. Dù sao thì chúng ta cũng đâu sống trong chế độ chuyên chế cảnh sát.”

Một lần nữa Linda lăm bắm điều gì đó với cái đĩa của mình.

“Xem nào, con nói gì vậy, con yêu?” Laine nói, quay sang con gái.

“Con nói rằng, chẳng phải bố ít nhất cũng nên nghĩ xem chuyện này sẽ thế nào với Solveig, Robert và Stefan hay sao? Bố có biết họ sẽ cảm thấy ra sao khi chú Johannes bị đào lên như thế này không? Nhưng không, điều duy nhất bố có thể làm là than phiền về nỗi xấu hổ nó gây ra cho bố. Tại sao bố không thử một lần nghĩ cho người khác đi?”

Cô ném khăn ăn lên đĩa và rời khỏi bàn. Tay Laine lại sờ lên dây chuyền và bà có vẻ như đang tự hỏi liệu có nên chạy theo con gái mình hay không. Một cái nhìn từ Gabriel đã khiến bà ngồi yên.

“Thế đấy, chúng ta biết cái tính dễ kích động của con bé là từ đâu mà có rồi đấy.”

Giọng ông ta trách móc. Laine không nói một lời.

“Con bé đã có gan nói rằng chúng ta không hề quan tâm đến Solveig và mấy thằng con trai. Tất nhiên là chúng ta quan tâm, nhưng hết lần này đến lần khác họ tỏ rõ là không cần sự cảm thông từ chúng ta. Mình làm thì mình chịu...”

Đôi khi Laine thấy ghét chồng mình. Ông ta ngồi đó đầy tự mãn, ăn trứng với vẻ cực kỳ ngon miệng. Trong đầu, bà hình dung ra mình đi về phía ông ta, cầm đĩa của ông ta lên và từ từ chà xát nó vào ngực ông ta. Thay vào đó, bà lại đứng dậy dọn bàn.

CHƯƠNG 8

MÙA HÈ NĂM 1979

Giờ họ cùng chung nỗi đau đớn. Giống như cặp sinh đôi dính liền, họ ôm siết lấy nhau, một mối quan hệ cộng sinh được tạo bởi hai phần ngang nhau của yêu thương và thù hận. Một mặt, họ thấy an toàn khi không phải một mình ở trong bóng tối. Mặt khác, mối quan hệ đối lập đã được tạo ra từ mong muốn được chữa mình ra, mong muốn rằng cô gái kia sẽ phải chịu đựng nỗi đau đớn của lần tiếp theo khi hãn xuất hiện.

Họ không nói nhiều. Tiếng nói của họ vang vọng quá rùng rợn trong căn hầm tối tăm. Khi bước chân đến gần, họ buông nhau ra, từ bỏ sự tiếp xúc da thịt vốn là thứ duy nhất che chở để họ chống lại cái lạnh và bóng tối. Giờ thì họ chỉ nghĩ đến việc chạy trốn nỗi đau, và họ lao vào cuộc vật lộn với nhau để khiến cho cô gái kia là người đầu tiên rơi vào trong tay ma quỷ.

Lần này cô thắng, và cô nghe thấy tiếng la hét đã bắt đầu. Theo một cách nào đó, cô gần như cảm thấy tội tệ vì đã là người thoát được. Tiếng xương bị vỡ đã in sâu vào trí nhớ thính giác của cô, và cô cảm nhận được từng tiếng thét trong tấm thân nham nhở sẹo của mình. Cô cũng biết điều gì sẽ đến sau những tiếng thét. Tiếp theo đôi bàn tay vừa mới cấu véo và xoắn đứt, kéo giật và xé toạc, sẽ biến đổi, giờ trở nên ấm áp và dịu dàng, đặt lên những chỗ đau đớn nhất. Đôi bàn tay mà giờ cô cũng biết rõ như tay mình. Chúng to lớn và mạnh mẽ, nhưng đồng thời cũng mềm mại, không thô ráp hay gồ ghề. Những ngón tay dài và nhạy cảm như của một nghệ sĩ dương cầm. Và mặc dù chưa bao giờ thực sự nhìn thấy chúng, nhưng cô có thể hình dung chúng khá rõ ràng trong tâm trí mình.

Bây giờ những tiếng thét dữ dội thêm, và cô ước mình có thể nhấc tay lên mà bịt tai lại. Nhưng cánh tay treo lỏng lẻo và vô dụng bên hông đã từ chối tuân theo chỉ thị của cô.

Khi những tiếng thét nguôi đi và cửa hầm nhỏ ở trên đầu cô được mở ra rồi đóng lại ngay, cô trườn qua nền đất ẩm lạnh đến với nơi khởi sinh những tiếng thét.

Đã đến giờ an ủi.

○ ○ ○ ○

Khi nắp quan tài được nâng lên, tất cả đều im lặng. Patrik thấy mình quay nửa người ra nhìn chăm chăm đầy lo lắng về phía nhà thờ. Anh không biết anh mong đợi gì. Có lẽ là một tia chớp từ tháp nhà thờ sẽ đánh xuống họ vì hành vi báng bổ này. Nhưng không có chuyện gì xảy ra cả.

Khi Patrik nhìn thấy bộ xương trong quan tài, tim anh thắt lại. Anh đã sai.

“Nào, Hedström. Xem cái mớ hỗn độn mà anh đã đưa chúng ta vào này.”

Mellberg lắc đầu vẻ tiếc nuối. Chỉ với câu đó ông ta đã khiến Patrik cảm thấy như đầu mình được đặt lên máy chém. Nhưng ông sếp của anh nói đúng. Loạn cả rồi.

“Chúng tôi sẽ mang thi thể đi, để có thể khẳng định rằng đây đúng là Johannes. Nhưng có lẽ sẽ chẳng có gì bất ngờ xảy ra cả. Anh không có bất kỳ giả thuyết nào về việc tráo đổi xác hay việc gì đó tương tự đúng không?”

Patrik chỉ lắc đầu. Anh cho rằng anh đã nhận được những gì mình xứng đáng. Các chuyên viên làm việc của họ và một lúc sau thì bộ xương lên đường đi Göteborg, khi đó Patrik và Martin cũng lên xe để về đồn.

“Anh có thể đã đúng. Không quá xa vời đâu,” Martin an ủi, nhưng Patrik chỉ lắc đầu một lần nữa.

“Không, anh nói đúng. Những thuyết âm mưu hơi quá hoành tráng nên thành ra vô lý. Tôi cho rằng tôi sẽ phải sống với sai lầm này trong một thời gian dài sắp tới.”

“Có, anh có thể trông mong vào đó mà,” Martin thông cảm nói. “Nhưng hãy tự hỏi điều này: anh có thể sống tiếp với chính mình được không nếu anh đã không làm chuyện này? Sẽ ra sao nếu sau này anh phát hiện ra mình đã đúng và nó đáng giá bằng cả mạng sống của Jenny Möller? Ít nhất anh đã thử. Chúng ta phải tiếp tục làm việc với tất cả những ý tưởng nảy ra trong đầu, dù có điên hay không. Đó là cơ hội duy nhất để chúng ta kịp tìm thấy cô bé ấy.”

“Nếu vẫn chưa quá muộn,” Patrik rầu rĩ nói.

“Xem nào, chúng ta không nên suy nghĩ như thế. Chúng ta vẫn chưa tìm thấy xác cô bé, nên cô bé vẫn còn sống. Không thể khác được.”

“Anh nói đúng. Nhưng tôi chỉ đơn giản là không biết phải xoay xử ra sao nữa. Chúng ta nên đi tìm ở đâu? Chúng ta tiếp tục quay trở lại với cái nhà Hult quái quỷ ấy, nhưng vẫn chưa có gì đủ cụ thể để tiếp tục.”

“Chúng ta có mối liên quan giữa các vụ sát hại Siv, Mona và Tanja.”

“Nhưng không có gì liên quan giữa chúng với vụ mất tích của Jenny.”

“Không,” Martin thừa nhận. “Nhưng điều đó không thực sự quan trọng, đúng không? Cái chính là chúng ta đang làm mọi thứ có thể để tìm ra kẻ giết Tanja và kẻ bắt cóc Jenny. Cho dù đó là cùng một kẻ, hay là hai, thì thời gian sẽ trả lời. Nhưng chúng ta đang làm mọi thứ có thể.”

Martin nhấn mạnh từng chữ trong câu cuối cùng, hy vọng rằng ý nghĩa của những gì anh nói sẽ thấm sâu. Anh hiểu tại sao Patrik lại tự trách mình sau khi vụ khai quật đã không ủng hộ giả thuyết của Patrik, nhưng ngay bây giờ họ không thể chấp nhận được việc người chỉ huy cuộc điều tra thiếu tự tin. Patrik cần phải tin vào những gì họ đang làm.

Khi họ về đồn, Annika chặn họ lại ở bàn tiếp tân. Cô đang cầm điện thoại bằng một tay và che ống nói bằng tay còn lại để người ở đầu bên kia không nghe được những gì cô nói với Patrik và Martin.

“Patrik, đó là Stefan Hult. Gã ta rất lo lắng muốn liên lạc với anh. Anh nhận điện thoại trong văn phòng của anh nhé?”

Patrik gật đầu và bước đi. Một giây sau điện thoại trên bàn anh reo lên.

“Xin chào, Patrik Hedström đây.”

Anh háo hức lắng nghe, cắt ngang với một vài câu hỏi, và sau đó lao vào văn phòng của Martin với nguồn sinh lực đã được phục hồi.

“Đi thôi, Martin, chúng ta đến Fjällbacka.”

“Nhưng chúng ta vừa ở đó mà. Giờ đi đâu đây?”

“Chúng ta có chút chuyện cần nói với Linda Hult đấy. Tôi nghĩ rằng có gì đó thú vị đang diễn ra, có gì đó thực sự thú vị.”

Erica đã hy vọng rằng những vị khách, cũng như gia đình Flood, sẽ muốn đi chèo thuyền vào ban ngày, nhờ vậy mà cô sẽ tổng khứ họ đi được một lúc. Cô đã sai về điểm này.

“Chúng tôi không thích biển lắm, Madde và tôi. Chúng tôi thích bầu bạn với chị ngoài vườn hơn. Ở đây cảnh đẹp thật.”

Jorgen vui vẻ nhìn về phía hòn đảo và chuẩn bị cho mình một ngày sưởi nắng. Erica nén một tiếng cười. Anh ta trông thật ngu ngốc. Anh ta trắng bệch như bị bạch tạng và hình như có ý định giữ mãi như thế. Anh ta bôi kem chống nắng từ đầu đến chân nên thậm chí còn trắng hơn, nếu như anh ta còn có thể trắng hơn được. Mũi anh ta cũng được bao phủ bằng một loại kem màu neon nào đó để cung cấp thêm lớp bảo vệ. Một chiếc mũ tắm nắng lớn cho đồng bộ, và sau nửa giờ đi vờ vẩn xung quanh anh ta thở dài mãn nguyện rồi ngồi xuống một chiếc ghế ngoài vườn bên cạnh vợ. Erica cảm thấy như phải lấy ghế cho họ.

“A, đây đúng là thiên đường, em có nghĩ thế không, Madde?”

Anh ta nhắm mắt, nên Erica cho rằng cô có thể lén vào trong một lúc.

Ngay sau đó anh ta đã mở mắt và nói, “Nhờ chị mang cho chúng tôi cái gì đó để uống thì có phiền quá không nhỉ? Một ly nước ép lớn thì thật tuyệt vời. Madde có lẽ cũng thích một ly.”

Vợ anh ta chỉ gật đầu mà chẳng nhìn lên. Từ khi ra ngoài cô ta vẫn đang chìm đắm trong một cuốn sách về luật thuế, và hình như cô ta cũng có một nỗi kinh khiếp đối với nguy cơ bị r ám nắng. Quần dài đến mắt cá chân và áo sơ mi dài tay đã xử lý rủi ro đó. Cô ta cũng đội một cái mũ tắm nắng và cái mũi màu neon. Rõ ràng là những người này không bao giờ cảm thấy đủ an toàn cả. Ngồi bên nhau họ trông giống như hai người ngoài hành tinh đã hạ cánh xuống thảm cỏ nhà Erica và Patrik.

Erica lạch bạch đi vào trong và pha nước trái cây. Miễn là cô không phải nói chuyện với họ. Họ là cặp đôi nhạt nhẽo đáng kinh ngạc nhất mà cô từng gặp. Nếu đêm qua có ai hỏi cô phải lựa chọn giữa nói chuyện với họ hay xem sơn khô, chắc chắn cô sẽ không chọn họ. Khi có dịp, cô sẽ nói cho mẹ Patrik một hồi vì đã quá hào phóng đem cho số điện thoại của họ.

Patrik ít nhất cũng có thể thoát được một lúc bằng cách đi làm. Mặc dù cô có thể nói rằng anh đã kiệt sức. Cô chưa bao giờ thấy anh bị ám ảnh như vậy, rất quyết tâm để tìm ra kết quả. Nhưng trước đây cũng chưa bao giờ có vụ nào nan giải như vậy.

Cô ước gì mình có thể giúp đỡ anh nhiều hơn. Trong cuộc điều tra cái chết của Alex bạn cô, cô còn có thể giúp cảnh sát một chút, nhưng hồi đó cô có một mối liên hệ cá nhân với vụ án. Bây giờ cô còn bị chính cơ thể khổng lồ của mình cản trở. Cái bụng và cái nóng đã âm mưu để buộc cô phải miễn cưỡng ăn không ngồi rồi lần đầu tiên trong đời. Theo một chiều hướng nào đó thì cứ như não của cô cũng trở nên lơ đãng. Tất cả những suy nghĩ của cô đều hướng vào em bé trong bụng và một nỗ lực hết sức nặng nề mà cô sẽ cần đến sớm thôi. Tâm trí cô ngoan cố từ chối tập trung lâu vào các vấn đề khác. Cô ngạc nhiên trước các bà mẹ vẫn làm việc cho đến tận trước khi sinh. Có lẽ cô chỉ đơn giản là khác biệt, vì trong quá trình mang thai, cô đã ngày càng trở nên thoái hóa – hoặc tiến hóa, tùy theo cách nhìn – trở thành một sinh vật truyền giống biết ấp ủ, biết rung động, biết nuôi con. Mọi thứ thật trong cơ thể cô đều tập trung vào việc sinh con, và đó là lý do tại sao những kẻ xâm phạm không đơn thuần chỉ là một mối bận tâm. Họ làm phiền đến sự tập trung của cô. Cô không thể tin rằng cô lại từng

cảm thấy bồn chồn như vậy khi được ở nhà một mmh. Ngay bây giờ viễn cảnh ấy đã có vẻ như là thiên đường.

Thở dài một tiếng, cô pha một bình nước trái cây lớn với đá bào và mang ra ngoài cùng với hai cái ly cho những cư dân từ Sao Hỏa đang ở trên bãi cỏ của cô.

Một cuộc kiểm tra nhanh tại Västergården cho thấy rằng Linda không có ở đây. Marita có vẻ bối rối khi hai cảnh sát xuất hiện, nhưng cô ta không hỏi gì cả. Thay vào đó cô ta chỉ họ sang bên dinh thự. Lần thứ hai sau nhiều ngày, Patrik lái xe dọc con đường dài. Một lần nữa anh bị choáng váng bởi nơi này sao mà đẹp đến vậy. Anh có thể thấy Martin ngồi bên cạnh mình với cái miệng há ra.

“Khốn thật, một số người chắc chắn rất biết cách sống.”

“Ừ, một số người rất sành,” Patrik nói.

“Thế chỉ có hai người sống trong ngôi nhà khổng lồ này à?”

“Ba nếu tính cả Linda.”

“Chúa ơi, chẳng trách mà Thụy Điển lại thiếu hụt nhà ở như vậy.”

Lần này Laine ra mở cửa khi họ bấm chuông.

“Tôi có thể giúp gì cho các anh?”

Có phải Patrik đã cảm nhận được chút căng thẳng trong giọng nói của bà ta không nhỉ?

“Chúng tôi đang tìm Linda,” Martin nói. “Chúng tôi vừa tới Västergården, nhưng con dâu của bà nói cô ấy ở đây.” Martin hất hàm một cách mỏng lung về phía ngược lại.

“Các anh muốn gì ở nó?” Gabriel đến từ đằng sau Laine, bà ta vẫn chưa mở cửa đủ rộng để cho họ vào.

“Chúng tôi có vài câu hỏi cho cô ấy.”

“Không ai được hỏi han gì con gái tôi hết, trừ phi chúng tôi biết câu hỏi là gì.” Gabriel ưỡn ngực ra, chuẩn bị để bảo vệ con mình.

Ngay khi Patrik chuẩn bị nói lý lẽ, Linda đã đi vòng qua góc nhà. Cô mặc quần áo cưỡi ngựa và mới từ chuồng ngựa trở về.

“Các chú đang tìm cháu à?”

Patrik gật đầu, nhẹ nhõm vì không phải tham gia một cuộc đối đầu trực tiếp với bố cô. “Đúng vậy, các chú có một vài câu hỏi dành cho cháu. Cháu muốn vào trong hay ở ngoài này?”

Gabriel cắt ngang. “Thế này là sao, Linda? Con có từng làm gì đó mà bố mẹ nên biết không? Bố mẹ không có ý định để cho cảnh sát hỏi con trừ phi bố mẹ cũng có mặt, nói cho con biết thế.”

Linda, đột nhiên trông như một cô bé sợ hãi, gật đầu yếu ớt. “Vào trong đi,” cô nói.

Cô bơ phờ đi theo Martin và Patrik qua cửa trước và vào phòng khách. Cô dường như không lo lắng gì về những món đồ nội thất mà ngồi phịch xuống xô-pha trong bộ quần áo hôi mùi ngựa. Laine không thể không chun mũi và lo lắng nhìn về phía những nệm ghế trắng. Linda nhìn mẹ thách thức.

“Nếu các chú hỏi cháu vài câu trước sự có mặt của bố mẹ cháu thì có được không? Nếu đây là một cuộc thẩm vấn chính thức, các chú sẽ không thể cấm họ tham gia vì cháu đang ở tuổi vị thành niên, nhưng ngay bây giờ các chú chỉ muốn hỏi vài câu, vậy...”

Gabriel trông như thể đang chuẩn bị lao vào một cuộc tranh cãi mới về điểm này, nhưng Linda chỉ nhún vai. Trong một khoảnh khắc, Patrik cũng nghĩ rằng mình thoáng nhìn thấy một vẻ hài lòng đầy mong đợi lẫn với sự căng thẳng trong cô gái. Nhưng nó biến mất ngay lập tức.

“Các chú vừa nhận được một cuộc gọi từ Stefan Hult, em họ của cháu. Cháu nghĩ nó có thể là về vấn đề gì?”

Linda nhún vai lần nữa và bắt đầu lơ đãng cạy lớp da chết ở móng tay.

“Hai người đã qua lại với nhau rất nhiều lần, phải không?”

Patrik thận trọng tiến lên, từng bước một. Stefan đã giải thích một chút về mối quan hệ của họ, và Patrik hiểu rằng những tin tức này sẽ không

được Gabriel và Laine vui mừng đón nhận.

“Vâng, đúng vậy, bọn cháu đã qua lại với nhau rất nhiều lần.”

“Mày đang nói cái đếch gì thế?”

Cả Laine và Linda đều nhảy dựng lên. Giống con trai mình, Gabriel không bao giờ sử dụng những ngôn từ mạnh mẽ. Họ không thể nhớ được đã bao giờ nghe ông ta nói những lời như vậy hay chưa.

“Bố quan tâm làm gì? Con qua lại với bất kỳ ai mà con muốn. Đây không phải là việc của bố.”

Patrik đã can thiệp trước khi tình hình có cơ hội xấu đi. “Các chú không quan tâm liệu hai người có qua lại với nhau hay không, hoặc là có thường xuyên không, và theo như quan điểm của các chú, cháu có thể giữ riêng những chuyện đó cho cháu. Nhưng có một lần các chú vô cùng quan tâm. Stefan nói rằng hai người đã hẹn hò vào một buổi tối cách đây hai tuần, trong vựa cỏ khô tại Västergården.”

Mặt Gabriel trở nên đỏ như củ dền vì giận dữ, nhưng ông ta im lặng chờ đợi câu trả lời của Linda.

“Có thể. Bọn cháu đã gặp nhau ở đó nhiều lần, nhưng cháu không nhớ chính xác là khi nào.”

Cô vẫn cạy móng tay với sự tập trung cao độ và không nhìn bất kỳ người lớn nào xung quanh mình.

Martin tiếp lời Patrik. “Theo Stefan, vào buổi tối hôm ấy, cô đã thấy một cái gì đó đặc biệt. Cô vẫn không biết tôi có ý gì sao?”

“Chắc là anh biết, vậy sao anh không nói cho tôi luôn đi?”

“Linda! Đừng làm cho vấn đề tồi tệ hơn bằng cách cãi lại như thế! Bây giờ hãy trả lời câu hỏi của cảnh sát đi. Nếu con biết anh ta đang nói về cái gì, thì nói đi. Nhưng nếu đó là cái gì mà... thằng lưu manh kia lôi con vào, thì bố sẽ...”

“Bố? Bố thì biết cái đếch gì về Stefan. Bố làm ra vẻ sùng đạo bỏ mẹ đi được, nhưng...”

“Linda...” Giọng Laine đầy ý cảnh cáo. “Đừng khiến vấn đề tồi tệ hơn cho chính mình nữa. Làm như bố nói và trả lời các câu hỏi của cảnh sát đi. Rồi chúng ta sẽ nói về chuyện đó sau.”

Sau khi cân nhắc một lát, Linda có vẻ chấp nhận lời khiển trách của mẹ và ngúng nguẩy nói tiếp, “Cháu cho rằng Stefan đã nói với các chú là bọn cháu đã nhìn thấy cô gái đó?”

“Cô gái nào?” Một dấu hỏi rõ ràng in trên mặt Gabriel.

“Cô gái người Đức, cái cô đã bị giết đó.”

“Đúng, đó là những gì Stefan đã nói với các chú,” Patrik nói. Anh im lặng đợi Linda nói tiếp.

“Cháu không chắc chắn như Stefan rằng đó là cô ta. Bọn cháu đã nhìn thấy tấm ảnh trên các tờ rơi và trông giống cô ta lắm, nhưng mà cũng có nhiều cô gái giống như thế nữa. Mà cô ta làm gì ở Västergården cơ chứ? Nó đâu có nằm trên tuyến đường du lịch.”

Martin và Patrik bỏ qua câu hỏi này. Họ biết chính xác cô gái ấy có việc gì cần làm ở Västergården. Cô ấy đã lần theo đầu mối duy nhất liên quan tới sự mất tích của mẹ mình – Johannes Hult.

“Đêm đó Marita và bọn trẻ đã ở đâu? Stefan nói rằng họ không ở nhà, nhưng anh ta không biết họ đi đâu.”

“Họ đến chơi vài ngày với bố mẹ của Marita ở Dals-Ed.”

“Đôi khi Jacob và Marita làm vậy,” Laine giải thích. “Khi Jacob muốn chút yên tĩnh và trật tự để làm đồ mộc ở nhà, con bé và lũ trẻ lại đến chơi vài ngày ở nhà ngoại. Đây cũng là cơ hội để họ được gặp các cháu thường xuyên hơn. Chúng tôi thì sống rất gần đây nên hầu như ngày nào cũng có thể gặp các cháu.”

“Quên chuyện hai người có nhìn thấy đúng Tanja Schmidt hay không đi. Nhưng cháu có thể mô tả xem cô gái ấy trông như thế nào được không?”

Linda do dự. “Tóc sẫm màu, vóc dáng trung bình. Tóc dài ngang vai. Trông giống như hầu hết mọi người thôi. Không xinh cho lắm,” cô nói thêm với sự tự mãn của một người biết mình đẹp bẩm sinh.

“Thế cô ta ăn mặc thế nào?” Martin vươn mình về phía trước để thử nắm bắt ánh mắt cô thiếu nữ. Anh đã thất bại.

“À, tôi không nhớ rõ lắm. Đã từ hai tuần trước rồi và bên ngoài thì trời đã tối...”

“Cô gắng đi,” Martin thúc giục cô.

“Tôi nghĩ là quần jean. Một loại áo phông bó và một cái áo khoác. Áo khoác xanh và áo phông trắng, tôi nghĩ thế, hay là ngược lại nhỉ? À, và một túi đeo vai màu đỏ.”

Patrik và Martin liếc nhìn nhau. Cô đã mô tả chính xác những gì Tanja mặc vào ngày cô gái ấy mất tích. Áo phông trắng và áo khoác xanh, chứ không phải ngược lại.

“Hai người nhìn thấy cô ta vào lúc nào?”

“Cháu nghĩ là lúc sẩm tối. Có lẽ là khoảng sáu giờ.”

“Cháu có thấy Jacob để cho cô ta vào nhà hay không?”

“Không có ai ra mở cửa – ít nhất không phải là khi cô ta gõ cửa. Sau đó, cô ta đi vòng quanh ngôi nhà và bọn cháu không thể nhìn thấy cô ta nữa.”

“Cháu có thấy cô ta bỏ đi không?” Patrik hỏi.

“Không, chú không thể nhìn thấy con đường từ chỗ vừa cỏ được. Và như cháu đã nói, cháu không chắc chắn như Stefan rằng cô gái bọn cháu thấy là Tanja Schmidt.”

“Cháu nghĩ đó có thể là ai khác được không? Ý chú là, không có nhiều người lạ đến gõ cửa ở Västergården, phải không?”

Lại một cái nhún vai thờ ơ. Sau một lúc Linda mới nói, “Cháu không nghĩ ra đó có thể là ai được. Theo cháu, đó có thể là một người đến chào hàng gì đó.”

“Nhưng sau đó Jacob không hề đề cập đến một người khách nào cả?”

“Không.”

Cô không thêm mắm thêm muối cho câu trả lời của mình, và Patrik và Martin đều hiểu rằng cô lo lắng về những gì đã thấy hơn là cô đang ra vẻ.

Với họ hoặc là với bố mẹ cô.

“Tôi có thể hỏi rằng các anh đang tìm kiếm gì không?” Gabriel nói. “Như đã nói trước đây, tôi nghĩ rằng chuyện này bắt đầu giống như một sự quấy rối đối với gia đình tôi. Như thể chuyện các người đào em trai tôi lên là còn chưa đủ xấu xa vậy! Mà chuyện đó sao rồi? Quan tài rỗng à?”

Giọng Gabriel đầy miệt thị, và Patrik không thể không nhận ra sự cay nghiệt trong lời chỉ trích cá nhân của ông ta.

“Chúng tôi đã tìm thấy một cái xác trong quan tài. Có thể là Johannes em trai của ông.”

“Có thể,” Gabriel khịt mũi, khoanh tay trước ngực. “Các người cũng bắt đầu làm phiền Jacob tội nghiệp luôn hả?”

Laine nhìn chồng thất vọng. Dường như chỉ đến bây giờ bà mới hiểu được ý nghĩa các câu hỏi của cảnh sát.

“Các anh không nghĩ rằng Jacob...” Tay Laine lần lần đến cổ họng.

“Chúng tôi vẫn chưa nghĩ gì cả. Nhưng chúng tôi rất quan tâm đến việc tìm ra những nơi Tanja đã đến trước khi cô ấy mất tích. Nên Jacob có thể là một nhân chứng quan trọng.”

“Nhân chứng! Các người chắc chắn đã cố gắng dựng chuyện đầu ra đấy rồi, tôi có lời khen đấy. Nhưng đừng có bao giờ nghĩ rằng chúng tôi sẽ chịu thua thiệt. Các người đang cố gắng làm sáng tỏ những gì mà các đồng nghiệp vụng về của các người đã bắt đầu từ năm 79, và các người có ném ai vào tù thì cũng không quan trọng, miễn đó là một người nhà Hult, có phải thế không? Đầu tiên, các người làm như Johannes vẫn còn sống và bắt đầu giết các cô gái ở đây sau hai mươi tư năm. Rồi khi nó rõ ràng ràng là đã chết khô trong quan tài, thì các người lại bắt đầu với Jacob.”

Gabriel đứng lên và chỉ vào cánh cửa. “Cút ra! Tôi không muốn nhìn thấy các người ở đây thêm một lần nào nữa trừ phi các người có lệnh và tôi được gọi luật sư của mình. Cho đến lúc đó quý tha ma bắt các người đi!”

Những câu rửa đã bắt đầu trôi tuột ra từ môi ông ta một cách dễ dàng, và nước bọt đã sùi ra trên mép ông ta. Patrik và Martin biết sự có mặt của họ

đã không còn được hoan nghênh, nên họ đứng lên và đi ra cửa. Khi cánh cửa trước đóng lại với một tiếng sầm phía sau lưng, điều cuối cùng họ nghe được là giọng Gabriel đang la mắng con gái mình, “Bây giờ mày định giờ trò gì đây, quý cô?”

“Tầm ngằm tầm ngằm...”

“Ừ, tôi không thể tin được rằng đã có một ngọn núi lửa cháy âm ỉ bên dưới bề mặt ấy,” Martin nói.

“Mặc dù vậy tôi vẫn không thể nói rằng tôi trách ông ta được. Nhìn từ quan điểm của ông ta...” Suy nghĩ của Patrik lại quay về với cú thất bại hoành tráng sáng nay.

“Tôi đã bảo anh đừng suy nghĩ về điều đó nữa. Anh đã làm hết sức rồi. Anh không thể cứ than thân trách phận mãi được,” Martin nói cộc lốc.

Patrik nhìn anh với vẻ ngạc nhiên. Thấy cái nhìn đó, Martin liền nhún vai xin lỗi. “Tôi xin lỗi. Tôi nghĩ là tôi cũng đã bắt đầu căng thẳng quá rồi.”

“Không, không. Anh hoàn toàn đúng. Chẳng có thời gian để mà thương thân nữa.” Anh rời mắt khỏi con đường một giây và nhìn người đồng nghiệp của mình. “Và đừng bao giờ xin lỗi vì đã nói lời trung thực.”

“Được rồi.”

Họ lái xe trong sự im lặng ngại ngùng một lúc. Khi họ đi qua sân golf Fjällbacka, Patrik lên tiếng để làm không khí nhẹ nhàng hơn, “Anh sẽ nhận được thẻ xanh của câu lạc bộ sớm chứ, để mình còn có thể ra ngoài và đánh một cú?”

Martin mỉm cười ranh mãnh. “Anh có chắc là anh dám không? Tôi có thể là một tay golf bẩm sinh và khiến anh đo ván đấy.”

“Không chắc đâu. Tôi cũng có chút tài lẻ với quả bóng golf chứ.”

“À, thế thì ta phải nhanh lên thôi, rồi sẽ không có nhiều thời gian mà chơi nữa đâu.”

“Ý anh là sao?” Patrik trông thật sự bối rối.

“Chắc anh quên, nhưng vài tuần nữa anh sẽ có con đấy. Rồi thì, anh biết đấy, sẽ chẳng có nhiều thời gian mà giải trí nữa đâu.”

“Ô, sẽ ổn cả thôi mà. Chúng ngủ rất nhiều, bọn trẻ con ấy, nên ta có thể đánh một vòng golf. Và Erica hiểu rằng tôi phải được ra ngoài và chơi bởi một lúc. Chúng tôi đã nhất trí như thế khi quyết định có con. Chúng tôi đã đồng ý cho mỗi người một không gian riêng để lo liệu những việc cá nhân và không phải làm bố mẹ toàn thời gian.”

Ngay khi Patrik kết thúc câu nói, Martin đã đầm đìa nước mắt vì cười. Anh vừa cười vừa lắc đầu.

“Ờ chắc rồi, sẽ có nhiều thời gian cho anh làm những việc cá nhân. Chúng ngủ nhiều lắm, bọn trẻ con ấy mà,” Martin bắt chước anh. Điều đó còn khiến Martin cười nhiều hơn.

Patrik, vì biết chị gái của Martin đã có năm đứa con, nên bắt đầu có chút lo lắng. Anh tự hỏi phải chăng Martin đã biết điều gì đó mà anh không biết. Nhưng anh còn chưa kịp hỏi thì điện thoại đã reo.

“Hedström đây.”

“Xin chào, tôi là Pedersen. Giờ có nói chuyện được không?”

“Thực ra thì không. Giữ máy một giây nhé, tôi phải tìm chỗ nào đó để đậu xe đã.”

Họ mới đến gần khu cắm trại Grebbestad, bởi vậy một đám mây đen lướt qua khuôn mặt Patrik. Anh lái xe thêm vài trăm mét nữa cho đến khi tới bãi đậu xe tại Grebbestad Wharf, ở đó, anh rẽ vào và dừng lại để có thể nói chuyện điện thoại.

“Tôi đậu xe rồi. Anh đã tìm thấy gì sao?”

Anh không thể giấu được sự háo hức trong giọng nói, và Martin nhìn anh đầy căng thẳng. Bên ngoài, những chiếc xe của du khách lướt qua, đi ra đi vào bãi đỗ xe của các cửa hiệu và nhà hàng. Patrik ghen tị nhìn những gương mặt hạnh phúc và không chút nghi ngờ của họ.

“Có và không. Chúng tôi sẽ xem xét kỹ hơn, nhưng trong trường hợp này tôi nghĩ anh có thể vui mừng khi biết rằng lệnh khai quật của anh cũng đem lại những thứ hay ho, theo như tôi hiểu thì nó được thực hiện có phần vội vã đấy nhỉ.”

“Vâng, tôi không thể phủ nhận điều đó. Tôi cảm thấy mình như một thằng ngốc ấy, nên dù anh có tìm thấy bất cứ thứ gì thì tôi cũng rất quan tâm.” Patrik nín thở.

“Trước hết, chúng tôi đã kiểm tra hồ sơ nha khoa, và kẻ trong quan tài chắc chắn là Johannes Hult, nên về điểm đó tôi không thể cung cấp cho anh bất cứ điều gì thú vị nữa. Mặt khác,” chuyên viên pháp y không thể cưỡng lại sự cảm dỗ phải tạm dừng một chút cho kịch tính, “đó là hãn hoàn toàn không chết vì treo cổ. Cái chết của hãn nhiều khả năng là do bị một vật cứng đập vào gáy.”

“Anh đang nói cái quái gì thế?” Patrik hét lên, làm cho Martin nhảy dựng. “Vật cứng nào? Hãn bị đập vào đầu, hay là sao?”

“Vẫn còn đang phải xem xét. Nhưng giờ hãn đang nằm trên bàn khám nghiệm tử thi, nên ngay khi biết thêm gì mới tôi sẽ lại gọi cho anh. Cho đến khi tôi có cơ hội để làm một cuộc kiểm tra chi tiết hơn, thì đây là tất cả những gì tôi có thể nói cho anh biết.”

“Cảm ơn anh đã gọi cho tôi sớm như vậy. Hãy cho tôi biết ngay khi có gì mới.”

Patrik đắc thắng đóng nắp điện thoại lại.

“Anh ta đã nói gì, anh ta đã nói gì?” Martin tưởng có thể chết được vì tò mò.

“Rằng tôi không hoàn toàn là một thằng ngốc.”

“À, cần phải có một bác sĩ tâm thần thì mới xác nhận được như thế chứ, nhưng anh ta còn nói gì khác nữa không?” Martin trả lời lạnh nhạt vì không thích bị làm cho hồi hộp.

“Anh ta nói rằng Johannes Hult đã bị giết.”

Martin cúi đầu về phía trước và chà xát khuôn mặt mình bằng cả hai tay trong nỗi tuyệt vọng giả vờ. “Tôi rút khỏi cuộc điều tra này. Thật điên rồ. Anh đang nói với tôi rằng nghi phạm chính trong vụ mất tích, hoặc là vụ sát hại như sau này phát hiện ra, của Siv và Mona, lại bị giết?”

“Đó chính xác là những gì tôi muốn nói. Và nếu Gabriel Hult nghĩ rằng ông ta có thể la hét to đến nỗi khiến cho chúng ta phải ngừng việc đào bới những bí mật bẩn thỉu của gia đình ông ta, thì ông ta có thể nghĩ lại đi là vừa. Nếu cần bất cứ điều gì để chứng minh rằng họ có một điều bí mật, thì nó đây. Một trong số họ biết Johannes đã bị giết như thế nào và tại sao, và cái chết của ông ta có liên quan như thế nào với những vụ sát hại các cô gái, tôi đặt cược với anh đấy!” Anh nắm lấy tay vào lòng bàn tay mình, thấy rằng sự kiện ảm đạm buổi sáng đã được thay thế bằng một nguồn sinh lực mới.

“Tôi chỉ hy vọng chúng ta có thể tìm ra đủ nhanh. Vì Jenny Möller,” Martin nói.

Bình luận của anh như giọt một xô nước lạnh lên đầu Patrik. Anh không được để cho bản năng cạnh tranh của mình lấn lướt. Anh không được quên lý do tại sao họ lại làm việc này. Họ ngồi một lúc và nhìn những người đi ngang qua. Rồi Patrik khởi động xe và lái về phía đồn cảnh sát.

Kennedy Karlsson tin rằng tất cả đã bắt đầu với tên hăn. Thật sự thì cũng không biết đổ lỗi cho điều gì khác. Nhiều người khác có những cái cớ hay – bố mẹ họ uống rượu và đánh đập họ. Nhưng hăn chỉ có mỗi cái tên mình để đổ lỗi, có vẻ thế.

Mẹ hăn đã ở Mỹ vài năm sau khi tốt nghiệp. Thời trước nếu có ai đó rời bỏ cộng đồng mà đi đến Mỹ thì sẽ là một chuyện rất lớn. Nhưng vào giữa thập niên ba mươi, khi mẹ hăn ra đi, chiếc vé đến Mỹ đã không còn là vé một chiều nữa. Rất nhiều người có con đã trưởng thành, đi tới các thành phố lớn ở Thụy Điển hoặc ở nước ngoài. Điều duy nhất khác biệt là nếu ai đó rời bỏ sự an toàn của một thị trấn nhỏ, người ta sẽ bàn tán, dự đoán rằng mọi thứ sẽ trở nên tồi tệ. Và trong trường hợp của mẹ hăn, họ ít nhiều cũng đúng. Sau vài năm ở miền đất hứa, bà ta đã trở lại với một đứa con trong bụng.

Kennedy Karlsson chưa bao giờ nghe nói một lời nào về bố mình, nhưng ngay cả điều đó cũng không phải là một cái cớ hay. Ngay trước khi hăn ra

đời, mẹ hắn đã kết hôn với Christer, và ông ấy cũng tốt như một ông bố thực sự. Không, tất cả là vì cái tên. Hắn cho rằng mẹ hắn muốn gây sự chú ý và thể hiện mình đã được đi đây đi đó, mặc dù bà ta đã phải trở về nhà với sự xấu hổ. Hắn sẽ luôn là một lời nhắc nhở về điều đó. Thế là bà ta sẽ không bao giờ bỏ lỡ một cơ hội nào để khoe khoang rằng con trai cả của mình đã được đặt theo tên của John F. Kennedy, “bởi vì trong những năm ở Mỹ, tôi đã ngưỡng mộ ông ấy rất nhiều”. Nếu quả thế, hắn tự hỏi tại sao bà ta không thể chỉ đơn giản đặt tên hắn là John.

Mẹ hắn và Christer đã cho các anh chị em của hắn một số phận tốt đẹp hơn. Đối với họ thì gọi là Emelie, Mikael và Thomas cũng đủ rồi. Những cái tên Thụy Điển bình thường, chân chất khiến hắn càng nổi bật hơn. Việc bố đẻ của hắn là người da đen cũng không làm cho vấn đề có gì tốt đẹp hơn, nhưng Kennedy không tin rằng điều đó lại làm cho hắn thành ra kỳ quặc đến vậy. Hắn tin rằng đó là do cái tên chết tiệt.

Khi còn nhỏ, hắn thực sự mong được đi học. Hắn nhớ rõ lắm chứ. Sự phấn khích, niềm vui, lòng háo hức khi bắt đầu một điều gì đó mới mẻ, khi nhìn thấy một thế giới hoàn toàn mới mẻ đang mở ra. Chỉ mất một hai ngày họ đã đập tan lòng nhiệt tình của hắn. Bởi vì cái tên khốn nạn đó. Hắn đã sớm học được rằng nổi bật giữa đám đông quả thực là một tội lỗi. Một cái tên buồn cười, mái tóc kỳ lạ, quần áo cũ mèm, những điều đó sẽ cho thấy kẻ nào *không giống* với những người còn lại. Trong trường hợp của hắn thì còn có một tình tiết tăng nặng: theo những người khác, hắn nghĩ rằng hắn ưu tú hơn vì hắn có một cái tên kỳ lạ như vậy. Như thế hắn là người đã chọn nó. Nếu hắn có thể lựa chọn, hắn đã chọn một cái tên Thụy Điển điển hình như Stefan hoặc Oskar hay Fredrik. Một cái tên sẽ cho phép hắn tự động gia nhập các hội nhóm.

Những ngày đi học của hắn càng lúc càng khủng khiếp hơn. Bị chế giễu, bị đánh đập, địa vị ngoài lề của hắn đã khiến hắn xây một bức tường cứng như đá granite quanh mình. Chẳng mấy chốc hành động của hắn bị ảnh hưởng bởi suy nghĩ. Tất cả những tức giận hắn đã giữ bên trong các bức tường bắt đầu thoát ra ngoài như hơi nước qua những cái lỗ nhỏ, rồi lớn

dần và lớn dần cho đến khi tất cả mọi người đều có thể nhìn thấy sự tức giận của hắn. Nhưng đã quá muộn. Trường học đã mất hết ý nghĩa với hắn, cả lòng tin vào gia đình cũng thế. Và bạn bè của hắn cũng không phải là kiểu bạn bè mà hắn lẽ ra nên có.

Kennedy đã buông mình cho số phận mà cái tên ban cho hắn. “Vấn đề” đã được xăm trên trán hắn, và tất cả những gì hắn cần làm là sống sao cho phá tan mọi sự mong đợi. Một cách sống dễ dàng nhưng, ngược đời thay, cũng thật khó khăn.

Tất cả đã thay đổi khi hắn miễn cưỡng đến trang trại ở Bullaren. Đó là một điều kiện quản chế sau khi hắn bị bắt trong vụ trộm xe xui xẻo. Lúc đầu, thái độ của hắn là hạn chế thể hiện sự kháng cự để có thể ra khỏi đây càng sớm càng tốt. Rồi hắn gặp Jacob. Và thông qua Jacob, hắn gặp Chúa.

Nhưng trong mắt hắn thì cả hai cũng gần giống nhau thôi.

Chẳng có phép lạ nào xảy ra. Hắn không nghe thấy giọng nói như sấm rền từ trên cao, hay nhìn thấy tia sét nào đánh vào dưới chân mình chứng tỏ Thiên Chúa hiện hữu. Thay vào đó là những giờ hắn ở bên Jacob và cùng trò chuyện. Từng chút một, hắn đã nhìn thấy hình ảnh Thiên Chúa của Jacob xuất hiện. Như những miếng ghép đã dần dần tạo ra dáng vẻ của bức tranh mẫu được in trên bìa hộp.

Lúc đầu, Kennedy đã chống cự. Hắn bỏ đi và tiếp tục chơi bời với bạn bè. Hắn đã say âm ỉ và bị lôi về một cách nhục nhã. Ngày hôm sau, với một cái đầu nhức nhối, hắn gặp ánh mắt ân cần của Jacob – ánh mắt ấy, kỳ lạ thay, dường như không bao giờ quở trách.

Hắn đã than phiền với Jacob về cái tên của mình, đổ thừa rằng mọi sai lầm hắn đã gây ra đều là từ cái tên ấy. Jacob đã phản đối bằng cách giảng giải cho hắn rằng tên của hắn là một điều tốt đẹp và đó thực sự là một chỉ dẫn cho cuộc đời hắn. Tên của hắn là một món quà, Jacob giải thích như thế. Từ những giây phút đầu tiên trong đời đã nhận được một danh tính độc đáo như vậy thì chỉ có thể nghĩa là Thiên Chúa đã chọn hắn trong số tất cả những kẻ khác. Cái tên khiến hắn đặc biệt, chứ không khác biệt.

Với lòng hăng hái giống như một người chết đói được dẫn tới bàn ăn, Kennedy bám chặt vào những lời Jacob nói. Dần dần hắn cũng hiểu ra rằng Jacob đã đúng. Cái tên là một món quà. Điều đó khiến hắn đặc biệt và cho thấy rằng Thiên Chúa đã có một kế hoạch cụ thể dành cho hắn, Kennedy Karlsson. Và hắn phải cảm ơn Jacob Hult vì đã tìm ra điều này trước khi quá muộn.

Hắn buồn bực khi thấy gần đây Jacob có vẻ lo lắng. Kennedy không thể không nghe thấy những tin đồn về việc gia đình Hult có liên quan tới các cô gái đã chết, và hắn nghĩ là hắn đã hiểu được lý do khiến Jacob buồn phiền. Bản thân hắn đã cảm thấy sự ác ý từ một cộng đồng đang đòi trả nợ máu. Bây giờ thì rõ ràng là gia đình Hult đã trở thành mục tiêu.

Kennedy thận trọng gõ cửa phòng Jacob. Hắn tưởng như đã nghe những giọng nói kích động bên trong. Khi hắn mở cửa thì Jacob vừa mới gác máy, vẻ mặt buồn phiền.

“Cái gì thế?”

“Chỉ là một vấn đề nhỏ nhất trong gia đình ấy mà. Cháu không cần quan tâm đâu.”

“Vấn đề của chú là vấn đề của cháu, Jacob. Chú biết thế mà. Chú không thể cho cháu biết nó là gì à? Hãy tin cháu như cháu đã tin chú.”

Jacob mệt mỏi dụi dụi mắt, có vẻ như sắp sụp xuống.

“Thật ngu ngốc, tất cả mọi thứ. Vì một sai lầm mà bố chú đã gây ra hai mươi tư năm về trước mà cảnh sát nghĩ rằng nhà chú có liên quan gì đó tới vụ giết hại cô du khách người Đức đăng trên báo ấy.”

“Thật khủng khiếp.”

“Ừ, và tin mới nhất là sáng nay họ đào mộ của chú Johannes.”

“Cái gì? Họ đã xâm phạm cả đến sự yên bình của ngôi mộ ư?”

Jacob nở nụ cười méo xệch. Một năm trước đây Kennedy còn không hiểu điều đó có nghĩa là gì.

“Thật không may, đúng thế. Cả nhà đều khổ sở. Nhưng bọn chú không thể làm gì được.”

Kennedy cảm thấy cơn tức giận quen thuộc đang dâng lên trong lồng ngực. Mặc dù vậy, bây giờ nó đã khá hơn. Bây giờ nó đã trở thành cơn thịnh nộ của Thiên Chúa.

“Nhưng chú không thể tố cáo chúng nó à? Rằng chúng sách nhiễu hay gì đó?”

Jacob lại cười méo xệch, sâu thẳm. “Vậy, sau những trải nghiệm của cháu với cảnh sát thì cháu vẫn cho rằng chuyện đó có thể được sao?”

Không, rõ ràng là không. Sự tôn trọng của hãn đối với bọn cảnh sát là rất ít, gần như không có. Hơn ai hết, hãn hiểu sự thất vọng của Jacob.

Kennedy cảm thấy một lòng biết ơn to lớn khi Jacob đã *chọn hãn* để chia sẻ những lo lắng của mình. Đó là một món quà mà hãn sẽ nhớ để tạ ơn Chúa khi cầu nguyện buổi tối. Hãn chực mở miệng nói với Jacob thì tiếng chuông điện thoại cắt ngang.

“Xin lỗi nhé.” Jacob nhắc ống nghe lên.

Vài phút sau đó, khi gác máy lên, trông anh thậm chí còn nhợt nhạt hơn. Chỉ nghe loáng thoáng cuộc thoại Kennedy cũng nhận ra người gọi là bố của Jacob. Hãn cố gắng tỏ vẻ như thể mình không hề hau háu nghe trộm.

“Có chuyện gì vậy?”

Jacob chậm rãi đặt kính xuống.

“Kể cho cháu đi, ông ấy đã nói gì?” Kennedy không thể che giấu được sự thật rằng trái tim hãn đang đau nhói lên vì lo lắng và quan tâm.

“Đó là bố của chú. Cảnh sát đã thẩm vấn em gái chú. Thằng em họ Stefan đã gọi cho cảnh sát và nói rằng nó và em gái chú đã nhìn thấy cô gái bị giết tại trang trại của chú. Ngay trước khi cô ta mất tích. Chúa cứu giúp tôi.”

“Chúa sẽ cứu giúp chú,” Kennedy thì thầm như một tiếng vọng.

Họ đã tụ tập trong văn phòng của Patrik. Khá chật chội, nhưng với một chút nỗ lực thì họ cũng cố nhồi nhét vào được. Mellberg đã đề nghị đến văn

phòng của ông ta, rộng gấp ba lần các phòng khác, nhưng Patrik không muốn di dời những thứ anh đã gắn lên bảng tin phía sau bàn làm việc.

Tấm bảng đầy ghi chú và những mẫu giấy, ở giữa là ảnh của Siv, Mona, Tanja và Jenny. Patrik đang ngồi trên mép bàn, hơi quay lưng lại những người khác. Từ rất lâu rồi, tất cả mới tập trung lại cùng một chỗ: Patrik, Martin, Mellberg, Gösta, Ernst và Annika. Tinh hoa của đồn cảnh sát Tanumshede. Mọi đôi mắt đều tập trung vào Patrik. Đột nhiên anh cảm thấy trách nhiệm nặng gánh trên vai, và lưng anh bắt đầu lấm tấm những giọt mồ hôi. Anh luôn ghét trở thành trung tâm của sự chú ý, và cái suy nghĩ rằng mọi người đều đang chờ anh nói khiến anh sồn gai ốc lên. Anh hắng giọng.

“Nửa giờ trước, tôi nhận điện thoại của Tord Pedersen bên pháp y, anh ta đã nói với tôi rằng cuộc khai quật sáng nay không hề uống phí công sức chút nào.” Đến đây, anh dừng lại và cho mình hài lòng thoáng chốc với những gì vừa nói ra. Anh đâu có muốn về sau mình trở thành trò cười cho các đồng nghiệp.

“Khám nghiệm thi thể Johannes Hult cho thấy rằng ông ta đã không tự treo cổ. Thay vào đó có vẻ như ông ta bị đánh mạnh vào gáy.”

Cả phòng há hốc miệng vì kinh ngạc. Patrik tiếp tục, biết rằng giờ đây anh đã có được toàn bộ sự chú ý của tất cả mọi người. “Vậy nên, chúng ta có thêm một vụ giết người nữa, mặc dù nó không còn mới. Tôi nghĩ đã tới lúc chúng ta nên có một cuộc họp để điểm qua những gì đã biết. Có câu hỏi nào không?” Im lặng. “Được rồi. Vậy bắt đầu thôi.”

Patrik bắt đầu bằng cách điểm qua tất cả các tài liệu cũ mà họ có về Siv và Mona, bao gồm cả lời khai của Gabriel. Anh tiếp tục với cái chết Tanja và các bằng chứng pháp y cho thấy cô đã chịu những tổn thương giống y hệt như Siv và Mona. Anh cũng đề cập đến một mối liên hệ khác, Tanja hóa ra lại là con gái của Siv, rồi tiếp tục bàn về lời khai của Stefan rằng gã đã nhìn thấy Tanja ở Västergården.

Gösta cân nhắc. “Nhưng còn Jenny Möller? ít ra thì tôi không tin rằng có bất kỳ mối liên hệ nào giữa sự mất tích của cô bé và những vụ giết người.”

Mọi người đều nhìn vào tấm ảnh cô bé tóc vàng mười bảy tuổi đang mỉm cười với họ từ trên tấm bảng. Patrik cũng nhìn theo. Anh nói, “Tôi đồng ý với ông ở điểm đó, Gösta. Bây giờ đó chỉ là một trong số rất nhiều giả thuyết thôi. Nhưng các đội tìm kiếm đã chẳng có tiến triển gì, và dù chúng ta có giám sát bọn du côn có tiếng trong khu vực này thì cũng chỉ dẫn tới cái ngõ cụt Mårten Frisk. Vậy nên hy vọng duy nhất của chúng ta là sự giúp đỡ của cộng đồng và có người đã nhìn thấy gì đó. Đồng thời chúng ta cần phải tiếp tục điều tra theo hướng kẻ giết Tanja và bắt cóc Jenny là một. Điều đó đã đủ trả lời cho câu hỏi của ông chưa?”

Gösta gật đầu. Về cơ bản như thế có nghĩa là họ không biết gì cả, và nó đã xác nhận những gì ông đang nghĩ.

“Nhân tiện, Gösta, tôi nghe Annika nói ông và Ernst đã đi kiểm tra manh mối phân bón. Có kết quả gì không?”

Ernst trả lời thay vì Gösta. “Không có gì cả. Ông nông dân mà chúng tôi đã nói chuyện không liên quan gì đến vụ này hết.”

“Nhưng các ông cũng nhìn xung quanh một cái chứ, để cho chắc?” Patrik không bị thuyết phục bởi sự đảm bảo của Ernst.

“Phải, tất nhiên là chúng tôi đã làm. Và như tôi đã nói, không có gì cả,” Ernst chua chát trả lời.

Patrik nhìn Gösta dò hỏi, ông này gật đầu xác nhận.

“Vậy được rồi. Chúng ta sẽ phải nghĩ xem liệu tiếp tục theo hướng này thì có kết quả gì không. Đồng thời, như tôi đã nói, chúng ta nhận được tin báo rằng có người đã nhìn thấy Tanja ngay trước khi cô ta mất tích. Con trai của Johannes, Stefan, sáng nay đã gọi đến và báo tin gã đã nhìn thấy một cô gái ở Västergården mà gã thề là Tanja. Cùng với cô chị họ Linda, con gái của Gabriel. Hôm nay Martin và tôi đã lái xe tới đó và nói chuyện với cô ta. Cô ta khẳng định rằng họ đã nhìn thấy một cô gái, nhưng cô ta không chắc chắn như Stefan rằng liệu đó có phải là Tanja hay không.”

“Nhưng mà chúng ta có thể tin tưởng nhân chứng này không? Hồ sơ tội phạm của Stefan và những thù oán trong gia đình khiến cho nó có vẻ cực

kỳ đáng nghi, chúng ta có thể tin được bao nhiêu lời gã nói đây, anh không nghĩ thế sao?” Mellberg nói.

“Ừ, điều đó cũng khiến tôi lo lắng. Chắc chúng ta sẽ phải chờ xem Jacob Hult nói gì. Nhưng, dù sao đi nữa, tôi nghĩ rất đáng để chúng ta vẫn tiếp tục tập trung vào gia đình này. Dù chúng ta có quay về phía nào, thì cũng vẫn đụng phải nhà Hult.”

Văn phòng chật chội đang nóng lên nhanh chóng. Patrik đã mở một cửa sổ ra, nhưng không ích gì vì bên ngoài cũng chẳng hề mát mẻ hơn. Annika cố gắng quạt cho mình bằng quyển sổ ghi chú. Mellberg dùng tay chùi mồ hôi trên lông mày, và dưới lớp da rám nắng vẻ mặt Gösta đã thành ra xám ngoét đáng sợ. Martin đã mở các nút áo trên cùng, khiến Patrik ghen tị nhận xét rằng ít nhất vẫn có người xoay sở được thời gian để tập thể hình.

Chỉ có Ernst là trông có vẻ hoàn toàn không hề hấn gì. Ông ta nói, “Đúng, trong vụ này thì tôi sẽ đặt cược vào mấy thằng con hoang ấy. Chỉ có chúng nó là từng gặp rắc rối với cảnh sát trước đây.”

“Cả ông bố của họ nữa,” Patrik nhắc nhở.

“Chính xác, cả ông bố nữa. Điều đó chỉ thể hiện rằng cái nhà này dột từ nóc.”

“Thế còn thông tin Tanja đã được nhìn thấy lần cuối ở Västergården? Theo cô em gái, vào lúc đó Jacob đang ở nhà. Điều đó dường như nhắm vào anh ta?”

Ernst khịt mũi. “Nhưng ai nói cô gái đã ở đó? Stefan Hult. Không, tôi không tin một lời nào gã ta nói.”

“Anh nghĩ khi nào thì chúng ta nên nói chuyện với Jacob?” Martin hỏi.

“Tôi nghĩ rằng anh và tôi nên đi Bullaren ngay sau cuộc họp này. Tôi đã gọi để kiểm tra, và hôm nay anh ta đi làm.”

“Anh nghĩ liệu có phải Gabriel đã gọi để cảnh báo anh ta không?”

“Chắc chắn rồi, nhưng về chuyện đó thì chúng ta không làm được gì cả. Chúng ta sẽ phải xem anh ta sẽ nói gì.”

“Chúng ta sẽ phải làm gì với thông tin Johannes đã bị sát hại?” Martin vẫn bướng bỉnh tiếp tục.

Patrik không muốn thừa nhận rằng anh thực sự không biết. Bây giờ có quá nhiều thứ để theo dõi, và anh sợ rằng nếu anh lùi lại một bước và nhìn vào toàn bộ bức tranh khổng lồ, tính chất choáng ngợp của những nhiệm vụ cần làm sẽ khiến cho anh không thể hành động nổi. Anh thở dài. “Chúng ta sẽ phải làm từng việc một. Chúng ta sẽ không đề cập đến chuyện đó với Jacob khi nói chuyện với anh ta. Tôi không muốn Solveig và mấy đứa con trai được tiết lộ trước chuyện này.”

“Vậy bước tiếp theo là nói chuyện với họ à?”

“Ừ, tôi nghĩ vậy là hay nhất. Trừ phi mọi người có ý nào hay hơn?”

Im lặng. Có vẻ không ai có ý nào hay hơn.

“Vậy những người còn lại bọn tôi làm gì đây?” Gösta thở nặng nề, và Patrik đột nhiên lo rằng ông có thể lên cơn đau tim trong cái nóng này.

“Annika nói rằng những tin tức trong cộng đồng đã dần lọt ra kể từ khi chúng ta đăng ảnh của Jenny trên các tờ rơi. Cô ấy đã sắp xếp chúng theo thứ tự cần chú ý, nên ông và Ernst có thể bắt đầu duyệt qua danh sách.”

Patrik hy vọng rằng anh đã không nhầm khi cho phép Ernst trở lại điều tra. Anh sẽ cho đồng nghiệp của mình thêm một cơ hội. Đó là những gì anh quyết định sau khi thấy Ernst dường như đã biết tuân lệnh khi ông ta cùng với Gösta điều tra đầu mối về phân bón.

“Annika, tôi muốn cô liên hệ lại với công ty phân bón đó và yêu cầu họ mở rộng khu vực tìm kiếm khách hàng. Tôi thấy khó mà tin được rằng các thi thể lại được vận chuyển quá xa, nhưng để chắc ăn thì cứ kiểm tra.”

“Không thành vấn đề.” Annika cầm sổ mà quẹt thậm chí còn mạnh hơn. Những giọt mồ hôi đọng ở môi trên của cô.

Mellberg không được giao nhiệm vụ gì cả. Patrik biết rằng anh khó mà ra lệnh cho trưởng đồn được, mà anh cũng không thích ông ta tham gia những việc hằng ngày của công tác điều tra. Mặc dù anh phải thừa nhận

rằng Mellberg đã làm tốt đến kinh ngạc khi giữ được các chính trị gia khỏi làm phiền.

Nhưng hiện giờ ông ta vẫn có chút gì đó bất thường. Bình thường thì giọng Mellberg to nhất, nhưng bây giờ, ông ta ngồi lặng lẽ, trông như thể đang ở một xứ sở xa xôi. Thái độ hồ hởi khiến tất cả hoang mang trong vài tuần qua đã được thay thế bằng sự im lặng thậm chí còn đáng lo ngại hơn.

Patrik hỏi, “Bertil, ông có muốn nói thêm gì không?”

Mellberg giật mình. “Cái gì? Xin lỗi, anh vừa nói gì?”

“Ông có muốn nói thêm gì không?”

“A, tôi hiểu rồi,” Mellberg nói, hăng giọng khi nhận thấy mọi con mắt đều hướng vào mình. “Không, tôi không nghĩ vậy. Có vẻ như anh đã kiểm soát được tình hình.”

Annika và Patrik liếc nhìn nhau. Bình thường ông ta tinh tường mọi chuyện xảy ra ở đồn như con cú vọ, nhưng bây giờ ông ta chỉ nhún vai và nhướn mày để thể hiện rằng mình cũng chẳng có ý tưởng nào hay hơn.

“Có câu hỏi nào nữa không? Không à? Được rồi. Quay trở lại với công việc thôi.”

Tất cả đều nhẹ nhõm khi thoát được khỏi văn phòng nóng nực để tìm chỗ khác mát hơn. Chỉ có Martin ở lại.

“Khi nào chúng ta đi?”

“Tôi nghĩ chúng ta nên ăn trưa rồi hăng đi.”

“Được. Tôi ra ngoài mua gì đó cho cả hai luôn nhé? Rồi ta có thể ăn trong phòng ăn trưa.”

“Chắc chắn rồi, vậy thì tốt quá. Giờ tôi phải gọi Erica đã.”

“Chào cô ấy hộ tôi nhé.” Martin đã trên đường đi ra.

Patrik quay số ở nhà. Anh hy vọng rằng Jorgen và Madde không làm cho cô chán đến chết...

“Đây chắc chắn là một địa điểm khá cô lập.” Martin nhìn quanh nhưng chỉ thấy cây cối. Họ đã lái xe mười lăm phút trên những con đường rừng chật hẹp, và anh bắt đầu tự hỏi liệu có phải họ bị lạc rồi không.

“Đừng lo, tôi biết đường mà. Tôi đã đến đây một lần khi một trong mấy cậu con trai có chút mất kiểm soát, nên tôi có thể tìm được.”

Patrik nói đúng. Vài phút sau, họ rẽ vào trang trại.

“Vị trí đẹp đấy,” Martin nói.

“Đúng vậy, và họ cũng có chút danh tiếng. Hoặc ít nhất họ đã cố gắng duy trì cái mã tử tế với thế giới bên ngoài. Tôi hơi ngờ là ở đây sùng tín quá, nhưng đó chỉ là ý kiến của tôi thôi. Ngay cả khi mục đích ban đầu của các cộng đồng tôn giáo tự do có tốt đẹp đi chăng nữa, thì sớm hay muộn họ cũng thu hút nhiều người lạ. Họ mang lại một cảm giác cộng đồng và gia đình mạnh mẽ, điều đó sẽ lôi cuốn những người cảm thấy mình không thuộc về nơi nào cả.”

“Nghe có vẻ như anh biết rõ anh đang nói về cái gì.”

“Ừ, em gái tôi đã từng bị lôi kéo vào một tình huống khá lạ lùng. Anh biết đấy, cái thời kỳ tò mò hồi nó mới dậy thì. Nhưng con bé đã thoát ra lành lặn, nên cũng không tệ lắm. Nhưng tôi đã biết những thứ này hoạt động ra sao đủ để có một thái độ hoài nghi chừng mực. Nhưng như tôi đã nói, tôi chưa bao giờ nghe bất cứ điều gì tiêu cực về cái nhóm này cả, do đó, có thể cũng không có lý do gì để phải nghi ngờ.”

“Ừ, cũng đâu có liên quan tới cuộc điều tra của chúng ta,” Martin nói.

Nghe có vẻ giống như một lời cảnh cáo, và anh cũng có ý cảnh cáo thật. Patrik thường suy nghĩ đúng mực, nhưng đã có cái vẻ khinh thường trong giọng anh khiến Martin thấy lo ngại rằng những cảm xúc cá nhân có thể ảnh hưởng đến cuộc thẩm vấn Jacob của họ.

Patrik dường như đọc được ý nghĩ của Martin. Anh mỉm cười. “Đừng lo. Nó chỉ là chút ác cảm cá nhân của tôi thôi, không liên quan tới vụ này đâu.”

Họ đậu xe và ra ngoài. Cả trang trại đang hăng say lao động. Các cô cậu bé dường như đang làm việc ở khắp mọi nơi, trong nhà và ngoài sân. Một

nhóm đang bơi dưới hồ, ồn ào khủng khiếp. Trông thật bình dị. Martin và Patrik gõ cửa. Một gã trai trẻ ra mở cửa. Cả hai đều giật mình. Nếu không vì thái độ cau có của hắn thì họ cũng chẳng nhận ra.

“Chào, Kennedy.”

“Các ông muốn gì?” Giọng hắn gây gổ.

Cả Patrik lẫn Martin đều không thể không nhìn hắn chăm chăm. Mái tóc dài luôn rũ xuống mặt đã biến mất. Cũng biến mất luôn cả những bộ đồ đen và nước da ốm yếu. Gã trai đứng trước mặt họ bây giờ quá sạch sẽ và được chải chuốt đến mức gần như tỏa sáng. Nhưng vẻ gây gổ của hắn khiến họ nhớ rằng họ đã bắt hắn nhiều lần vì ăn cắp xe, tàng trữ ma túy và nhiều tội khác.

“Trông cậu khá đấy, Kennedy,” Patrik nói với giọng thân thiện. Anh luôn cảm thấy thương hại cho gã trai này.

Kennedy không thềm trả lời. Thay vào đó, hắn lặp lại, “Các ông muốn gì?”

“Chúng tôi muốn nói chuyện với Jacob. Anh ta có ở trong không?”

Kennedy chặn họ lại. “Các ông muốn làm gì với chú ấy?”

Vẫn với vẻ thân thiện, Patrik nói, “Không liên quan đến cậu. Để tôi hỏi lại lần nữa, anh ta có ở trong không?”

“Quý tha ma bắt tôi đi nếu các ông đến đây và quấy rầy chú ấy. Hoặc gia đình chú ấy. Tôi đã nghe nói các ông đang cố gắng làm gì rồi, và các ông nên biết rằng tôi thấy việc đó thật đê tiện. Nhưng các ông sẽ nhận được những gì xứng đáng. Chúa *nhìn thấy* tất cả, và Người có thể thấu đến tận tim các ông.”

Martin và Patrik nhìn nhau. “Được rồi, ổn mà, Kennedy, nhưng bây giờ thì tốt nhất là cậu *tránh sang* một bên và để cho chúng tôi vào.”

Giờ thì giọng Patrik trở nên đe dọa, và sau một lúc cân nhắc, Kennedy lùi lại miễn cưỡng cho họ vào.

“Cảm ơn,” Martin nói cộc lốc và theo Patrik đi xuống sảnh. Patrik dường như biết mình đang đi đâu.

“Văn phòng của anh ta ở cuối hành lang, theo như tôi nhớ.”

Kennedy theo sau, cách họ một vài bước, như một cái bóng im lặng. Dù trời nóng, Martin vẫn phải rung mình.

Họ gõ cửa. Khi họ bước vào thì Jacob đang ngồi sau bàn làm việc. Anh ta không có vẻ ngạc nhiên khi thấy họ.

“Ô, xem ai đến đây này. Mấy anh cảnh sát. Các anh không bắt được tên tội phạm thực sự nào hả?”

Đằng sau họ, Kennedy đứng ở cửa, hai tay nắm chặt.

“Cảm ơn, Kennedy, cháu có thể đi được rồi. Và đóng cửa lại.”

Không nói gì nhưng về đây miễn cưỡng, hăn đành tuân lệnh.

“Thế anh cũng biết lý do tại sao chúng tôi lại ở đây rồi nhỉ, tôi nghĩ vậy,” Patrik nói.

Jacob bỏ kính ra và ngả người về phía trước. Anh ta trông như thể thấy phiền.

“Vâng, bố tôi đã gọi cho tôi khoảng một giờ trước. Ông ấy kể một câu chuyện điên rồ rằng cậu em họ thân mến của tôi đã tuyên bố nó nhìn thấy cô gái bị giết kia ở nhà tôi.”

“Chuyện đó có thật chứ?” Patrik nhìn Jacob chăm chú.

“Tất nhiên là không.” Anh ta gõ gõ cái kính trên bàn. “Tại sao mà cô ta lại đến Västergården chứ? Theo những gì tôi biết thì cô ta là du khách, mà trang trại thì đâu có ở trên tuyến đường du lịch. Và chùng nào cái gọi là lời chứng của Stefan được quan tâm... à, các anh cũng biết vào lúc này thì hoàn cảnh gia đình chúng tôi như thế nào rồi. Thật không may là Solveig và các con trai của bà ta đã tận dụng mọi cơ hội để bôi nhọ gia đình chúng tôi. Điều đó rất khó chịu, một vài người trong tim chẳng hề có Chúa. Cái mà họ có là một thứ gì đó hoàn toàn khác...”

“E rằng điều đó lại đúng đấy,” Patrik nói, mỉm cười nhả nhặn, “thực ra chúng tôi biết *tại sao* cô gái ấy lại có việc ở Västergården.” Có phải anh vừa nhìn thấy một tia lo lắng lóe lên trong mắt Jacob không nhỉ? Anh nói

tiếp, “Cô ấy không đến Fjällbacka du lịch, mà là đi tìm cội nguồn của mình. Và có lẽ để tìm hiểu thêm về sự mất tích của mẹ mình.”

“Mẹ cô ta?” Jacob hoang mang nói.

“Vâng, cô ta là con gái của Siv Lantin.”

Kính của Jacob rơi lanh canh xuống bàn làm việc. Sự kinh ngạc này là vờ vịt hay thực lòng? Martin tự hỏi, để cho Patrik thực hiện cuộc thẩm vấn. Trong lúc đó, anh dành thời gian quan sát phản ứng của Jacob khi họ nói chuyện.

“Vâng, đó là tin quan trọng đấy, tôi phải nói thế. Nhưng tôi vẫn không hiểu cô ta có việc gì ở Västergården.”

“Như tôi đã nói, cô ấy dường như đang cố gắng tìm hiểu thêm thông tin về những gì đã xảy ra với mẹ mình. Và xét đến chuyện chú của anh là nghi phạm chính trong vụ án...” Anh không nói hết câu.

“Tôi phải nói rằng tất cả những điều này đối với tôi đều chỉ là suy đoán ngông cuồng. Chú tôi vô tội, vậy mà các anh đã đưa chú ấy đến cái chết bằng những lời ám chỉ bóng gió. Chú ấy đã mất, dường như các anh muốn thử đưa một người khác trong nhà tôi vào tù. Nói cho tôi nghe xem nào, cái dằm nào trong tim các anh đang ăn mòn các anh và khiến các anh cảm thấy cần phải hủy hoại những gì người khác đã tạo ra? Có phải đức tin và niềm vui chúng tôi tìm thấy trong đó khiến các anh không thể chịu nổi?”

Jacob đã chuyển sang chế độ giảng đạo, và Martin đã hiểu tại sao anh ta lại là một nhà thuyết giáo được yêu mến như vậy. Có gì đó thật hút hồn trong giọng nói nhẹ nhàng lên bổng xuống trầm của anh ta.

“Chúng tôi chỉ làm công việc của mình thôi.”

Giọng Patrik cộc lốc và anh buộc phải ngăn mình thể hiện sự chán ghét đối với tất cả những gì anh coi là chuyện tôn giáo tầm phào vô vị. Nhưng anh cũng phải thừa nhận rằng Jacob đã có một sức mạnh nhất định khi anh ta nói. Những người yếu đuối hơn có thể sẽ dễ dàng đầu hàng giọng nói và bị cám dỗ bởi thông điệp của anh ta. Anh nói tiếp, “Vậy anh nói rằng Tanja Schmidt chưa bao giờ đến Västergården?”

Jacob vung tay lên. “Tôi thề rằng tôi chưa bao giờ nhìn thấy cô gái ấy. Còn gì nữa không?”

Martin nghĩ về những gì họ đã nghe được từ Pedersen, chuyên viên pháp y. Sự thực là Johannes đã không tự tử. Thông tin đó có thể sẽ lung lay Jacob được một chút. Nhưng anh biết rằng Patrik đã đúng. Có khi họ còn chưa ra khỏi phòng thì điện thoại đã bắt đầu đổ chuông ở nhà của những thành viên còn lại trong gia đình Hult.

“Không, tôi nghĩ đó là tất cả. Nhưng có thể chúng tôi sẽ quay lại sau.”

“Tôi sẽ không ngạc nhiên.”

Giọng Jacob đã mất đi vẻ thuyết giáo và lại trở về nhẹ nhàng và bình tĩnh. Martin mới chạm vào tay nắm cửa thì cửa đã lặng lẽ mở ra. Kennedy đứng lặng lẽ bên ngoài, và hắn đã mở cửa đúng lúc. Không còn nghi ngờ gì, hắn đã nghe trộm. Một ngọn lửa đen sáng rực trong mắt hắn. Martin chùn lại vì lòng căm thù anh nhìn thấy ở đó. Jacob chắc đã dạy hắn về “mạng đền mạng” nhiều hơn “yêu người quanh ta”.

Không khí quanh cái bàn nhỏ thật ngọt ngào. Nhưng cũng chẳng phải ở đây đã từng vui vẻ gì cho cam. Không còn vui vẻ nữa, kể từ khi Johannes chết.

“Khi nào thì chuyện này mới kết thúc?” Solveig nói, ấn tay vào ngực. “Tại sao chúng ta cứ giẫm phải cút thế? Mọi người hình như tin rằng chúng ta chỉ ngồi đây chờ bị ăn đập!” bà ta rên rỉ. “Người ta sẽ nói gì bây giờ, khi họ nghe tin cảnh sát lại đào Johannes lên! Khi họ phát hiện ra cô gái mới bị giết ấy mẹ cứ tưởng rằng tin đồn cuối cùng cũng chấm dứt, nhưng bây giờ thì tất cả lại bắt đầu.”

“Kệ bọn họ nói, chết tiệt! Chúng ta quan tâm làm gì chuyện họ xì xầm sau lưng mình?” Robert dụi điều thuốc mạnh đến nỗi cái gạt tàn lật nghiêng sang một bên.

Solveig chộp lấy những quyển album của bà ta. “Robert! Cẩn thận! Con làm cháy sém quyển album thì sao.”

“Con phát ốm với mấy quyển album khốn kiếp của mẹ rồi! Ngày này qua ngày khác mẹ ngồi đó mà nghịch vớ vẫn những tấm ảnh cũ rách chết giẫm. Mẹ không hiểu à? Những ngày ấy đã qua rồi. Giống như từ một trăm năm trước rồi, nhưng mẹ cứ thờ dài và xối tung lên những tấm ảnh của nợ. Bố đã mất rồi và mẹ không còn là hoa khôi nữa đâu. Mẹ tự nhìn lại mẹ đi.”

Robert giật lấy mấy quyển album và quăng xuống sàn. Solveig thét lên rồi lao theo và bắt đầu nhặt nhanh những tấm ảnh đang vương vãi khắp sàn. Điều đó chỉ làm cho Robert điên tiết thêm. Hắn lờ đi cái nhìn cầu xin của Solveig, cúi xuống, nhặt vài tấm ảnh lên và bắt đầu xé ra từng mảnh nhỏ.

“Không, Robert, không, đừng xé ảnh của mẹ! Làm ơn đi, Robert!” Miệng bà ta giống như một vết thương hở.

“Mẹ là một bà già béo phì, mẹ không nhận ra điều đó à? Còn bố thì tự tử rồi. Đã đến lúc mẹ phải chấp nhận điều đó.”

Stefan ngồi như đóng băng giữa cảnh này. Bây giờ gã đứng dậy và tóm chặt lấy tay Robert. Gã nhẹ nhàng nạy ra những tấm ảnh còn lại mà Robert vẫn nắm chặt và buộc thẳng anh trai phải lắng nghe.

“Nào, anh bình tĩnh lại. Đây chính là những gì họ muốn, anh không thấy à? Họ muốn chúng ta chống lại nhau để gia đình mình tan đàn xẻ nghé. Nhưng chúng ta sẽ không cho họ được hài lòng, anh có nghe em nói không? Chúng ta phải đồng lòng. Bây giờ thì giúp mẹ dọn mấy quyển album đi.”

Cơn tức giận của Robert xì ra như khí trong quả bóng. Hắn dụi dụi mắt và nhìn đồng lộn xộn mình gây ra với vẻ kinh hoàng. Solveig nằm sục sục trên sàn nhà như một hiện thân to béo và mềm oặt của nỗi tuyệt vọng, những mẫu ảnh trượt qua ngón tay bà. Tiếng bà nức nở thật đau lòng. Robert quỳ xuống và vòng tay quanh bà. Hắn nhẹ nhàng vuốt một sợi tóc nhờn trên trán bà rồi giúp bà đứng lên.

“Mẹ tha lỗi cho con, con rất xin lỗi, rất xin lỗi. Con sẽ giúp mẹ sửa lại những quyển album. Con không thể dán lại những tấm ảnh con đã xé, nhưng cũng không nhiều lắm đâu. Xem này, những cái đẹp nhất vẫn ở đây. Nhìn mẹ trong ảnh này này, mẹ đẹp chưa kìa.”

Hắn giơ một tấm ảnh lên trước mặt bà ta. Solveig tạo dáng trong bộ áo tắm giản dị đeo băng rôn ghi “Nữ hoàng Tháng Năm 1967”. Và quả thực hồi đó bà rất xinh đẹp. Những tiếng nức nở của bà trở thành tiếng ho khan. Bà cầm lấy tấm ảnh từ hắn và mỉm cười. “Mẹ đẹp thật mà, phải không, Robert?”

“Đúng thế, mẹ ạ, mẹ rất đẹp. Cô gái xinh đẹp nhất mà con từng thấy!”

“Con nghĩ như vậy thật hả?”

Bà cười điệu đà và vuốt tóc hắn. Hắn giúp bà ngồi lên ghế.

“Vâng, thật mà. Con thề đấy.”

Một lúc sau, tất cả đã được nhặt nhanh hết và bà lại vui vẻ nghịch những quyển album của mình. Stefan ra hiệu cho Robert rằng họ nên đi ra ngoài. Họ ngồi trên bậc thềm bên ngoài nhà và mỗi người châm một điếu thuốc.

“Chết tiệt, Robert, bây giờ anh không thể làm loạn thế được.”

Robert sục chân vào đám sỏi lạo xạo. Hắn không nói gì. Mà hắn có thể nói gì được?

Stefan đã rít một hơi thật sâu và hưởng thụ cảm giác khói rỉ ra giữa môi mình. “Chúng ta không được trúng kế của họ. Ý em là như em đã nói ở trong đó. Chúng ta phải đồng lòng.”

Robert vẫn ngồi im lặng. Hắn cảm thấy xấu hổ. Hắn sục chân qua lại tạo thành một cái lỗ giữa đám sỏi. Hắn quăng đầu mẩu thuốc xuống lỗ và phủ đất lên nó, dù cũng không cần thiết phải làm thế. Mặt đất xung quanh họ rải rác đầy những tàn thuốc cũ. Sau một lúc, hắn quay sang nhìn Stefan.

“Stefan, mày bảo mày đã thấy cô ả kia ở Västergården.” Hắn do dự. “Có thật không?”

Stefan rít một hơi thuốc cuối và cũng ném đầu lọc xuống đất. Gã đứng lên mà không nhìn anh trai mình.

“Thật bỏ mẹ đi được ấy chứ.” Rồi gã đi thẳng vào trong nhà.

Robert ngồi đó và lần đầu tiên trong đời, hắn cảm thấy một vực thẳm đã mở ra giữa mình với thằng em trai. Nó khiến hắn phát hoảng.

Buổi chiều trôi qua trong một sự yên bình giả tạo. Patrik không muốn vội vàng làm gì cho đến khi họ biết chi tiết hơn về việc khám nghiệm tử thi Johannes, nên anh cứ ngồi chờ điện thoại reo. Thấy bồn chồn, anh quyết định đi nói chuyện với Annika.

“Việc của anh thế nào rồi?” Như thường lệ, cô chăm chú nhìn anh qua vành kính.

“Cái nóng chẳng khiến nó dễ dàng hơn chút nào.” Vừa nói anh đã nhận thấy có làn gió dễ chịu trong văn phòng của Annika. Một cái quạt lớn được đặt trên bàn làm việc của cô, và Patrik khoan khoái nhắm mắt lại.

“Sao tôi không nghĩ ra cái này nhỉ? Tôi đã mua một cái quạt cho Erica ở nhà, vậy sao tôi không để một cái ở văn phòng luôn? Đó chắc chắn là việc đầu tiên tôi sẽ làm vào sáng mai.”

“Thế chuyện bầu bí của Erica sao rồi? Đúng thật là đáng thương cho cô gái tội nghiệp trong cái nóng thế này.”

“Ừ, trước khi tôi mua cho cô ấy cái quạt, cô ấy căng thẳng bức bối lắm. Cô ấy không ngủ được, lại còn bị chuột rút bắp chân, và hoàn toàn không thể nằm sấp được. Cô biết chuyện đó như thế nào mà.”

“Không, tôi không biết,” Annika nói.

Patrik bàng hoàng khi nhận ra anh vừa nói gì. Annika và chồng cô không có con, và anh chưa bao giờ dám hỏi lý do tại sao. Có lẽ họ không thể có con. Nếu vậy, anh đã phạm một sai lầm ngớ ngẩn với câu nói vừa rồi. Cô nhìn thấy sự bối rối của anh.

“Đừng lo. Chúng tôi đã quyết định vậy mà. Chúng tôi chưa bao giờ cảm thấy muốn có con. Đối với chúng tôi thì dành tình cảm cho lũ chó là đủ rồi.”

Patrik có thể cảm nhận được khí sắc đã trở lại trên gò má mình. “Tôi cứ sợ mình lỡ lời. Dù sao thì, bây giờ cả hai chúng tôi đều gặp khó khăn, nhưng rõ ràng là Erica phải chịu phần khó khăn hơn. Chúng tôi chỉ muốn vượt qua nó bằng cách nào đó thôi. Và nhà tôi gần đây lại còn bị xâm chiếm nữa.”

“Xâm chiếm?” Annika nhướn mày.

“Họ hàng và người quen nghĩ rằng đến Fjällbacka chơi vào tháng Bảy là một ý tưởng bá cháy.”

“Và họ thật sự thích sai bảo hai người này nọ, phải không?” Annika nói. “Ừ, chúng tôi biết hết mà. Lúc đầu chúng tôi cũng gặp vấn đề đó với căn nhà mùa hè, cho đến khi chúng tôi chịu hết nổi và bảo tất cả lũ ăn bám ấy biến đi. Từ đó chúng tôi không nghe tin tức gì từ họ nữa, nhưng chúng tôi cũng chẳng nhớ họ là mấy. Bạn bè thực sự thì vẫn đến thăm vào tháng Mười một. Những người khác thì anh phải chấp nhận là mất thôi.”

“Đúng, quá đúng,” Patrik nói, “nhưng nói dễ hơn làm. Về cơ bản thì Erica đã quăng đám khách đầu tiên ra khỏi nhà, nhưng bây giờ chúng tôi lại đang mắc kẹt với một đám nữa, cố gắng tỏ ra mến khách. Và tội nghiệp Erica, ở nhà cả ngày, tiếp tục chờ đến lúc họ bỏ đi.” Anh thở dài.

“Thế thì có lẽ anh cần phải đàn ông lên một tí và giải quyết tình hình này đi.”

“Tôi á?” Patrik nhìn Annika như thể bị xúc phạm.

“Chứ sao nữa, nếu Erica ở nhà bị căng thẳng quá mức trong khi anh thì lại xoay xở để trốn thoát được cả ngày, có lẽ anh nên bình tâm lại mà xem xem liệu cô ấy có được yên ổn một chút nào không. Có thể không dễ dàng gì với cô ấy. Cô ấy đã quen có sự nghiệp riêng, và đột nhiên cô ấy phải ngồi ở nhà và nhìn chăm chăm vào rốn trong khi cuộc sống của anh vẫn cứ sôi nổi như bình thường.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ theo chiều hướng đó,” Patrik ngại ngùng nói.

“Ừ, tôi nghĩ là anh chưa từng. Vậy tối nay anh cần phải tổng cổ đám khách đi, dù Martin Luther có thì thăm gì vào tai anh đi chẳng nữa. Rồi anh phải tỏ ra cuống quýt một cách thích hợp với bà mẹ tương lai. Anh đã nói chuyện với cô ấy và hỏi cô ấy làm gì khi ở nhà một mình cả ngày chưa? Tôi đoán là cô ấy không thể đi ra ngoài trong cái nóng này, nên cô ấy gần như là tù nhân trong nhà thôi.”

“Đúng thế.” Giờ thì Patrik thì thầm. Giống như bị một cái xe lu cán qua. Cổ họng anh nặng trĩu lo lắng. Không cần phải là thiên tài cũng thấy rằng Annika đã đúng. Sự kết hợp của thói vô tâm ích kỷ và thói quen vùi đầu vào công việc đã khiến anh bỏ bê Erica. Anh lại tưởng rằng cô đã rất vui sướng khi được nghỉ và toàn tâm toàn ý cho cái thai. Điều khiến cho anh phải xấu hổ là anh biết Erica rõ hơn thế. Anh biết rằng đối với cô, được làm việc gì đó có ý nghĩa là điều quan trọng như thế nào. Ăn không ngồi rồi thì không giống cô chút nào. Chắc chắn lý lẽ kia đã thỏa mãn mục đích đánh lừa bản thân anh.

“Thế anh không nghĩ rằng anh nên về nhà sớm một chút và chăm sóc vợ à?”

“Nhưng tôi đang chờ một cuộc gọi,” là phản ứng tự động của anh. Cái nhìn Annika dành cho anh nói rằng đó là câu trả lời sai.

“Điện thoại di động của anh chỉ hoạt động bên trong các bức tường của đồn cảnh sát, ý anh là thế hả? Kiểu như giới hạn phạm vi, anh nghĩ thế à?”

“Phải,” Patrik rên rỉ. Anh nhảy ra khỏi ghế. “Tôi sẽ về nhà ngay bây giờ. Cô sẽ chuyển hướng các cuộc gọi qua điện thoại di động cho tôi...?”

Annika nhìn anh như thể đầu óc anh có vấn đề, và anh lùi ra cửa. Nếu anh có một chiếc mũ, anh sẽ nắm chặt nó trong tay, cúi đầu bước ra khỏi phòng...

Nhưng có những biến cố không lường trước được lại xảy ra, và phải hơn một giờ sau anh mới rời đồn được.

Ernst đang lựa bánh để ăn kèm cà phê ở quán Hedemyr. Ông ta đã định vào tiệm bánh ngọt, nhưng chuỗi người đang xếp hàng đợi khiến ông ta đổi ý.

Đang lúc quyết định giữa bánh quế cuộn và bánh viên Delicato, ông ta chợt để ý thấy một vụ ồn ào dễ sợ trên lầu. Ông ta đặt bánh xuống và đi kiểm tra. Cửa hàng được chia thành ba tầng, ở tầng trệt là nhà hàng, buồng điện thoại công cộng và hiệu sách, tầng hai là cửa hiệu tạp hóa và tầng trên cùng là quần áo, giày dép và quà tặng. Hai người phụ nữ đứng cạnh quầy

thanh toán giành giật một cái túi xách. Một người đeo phù hiệu trên ngực là nhân viên cửa hàng, còn người kia trông giống một nhân vật xuất hiện trong các bộ phim Nga rẻ tiền. Váy ngắn, tất lưới, mảnh áo trên trông như vừa với cỡ trẻ con mười hai tuổi, và lớp trang điểm đủ nhiều để tô màu bản đồ đường bộ từ Beckers.

“Không, không, túi của tôi!” cô ả rút lên bằng thứ tiếng Anh bồi.

“Tôi đã thấy chị lấy một món đồ,” người bán hàng trả lời, cũng bằng tiếng Anh nhưng với ngữ điệu Thụy Điển đặc biệt. Cô ta có vẻ nhẹ nhõm khi nhìn thấy Ernst.

“Ồn Chúa, hãy bắt giữ người phụ nữ này. Tôi thấy cô ta đi loanh quanh và nhét các thứ vào túi xách của mình, rồi trơ trên định đi ra khỏi đây.”

Ernst không chần chừ. Bằng hai bước dài ông ta đã đến bên cô ả và tóm lấy tay nghi phạm ăn cắp. Vì không biết tiếng Anh, ông ta cũng chẳng bận tâm hỏi han gì. Thay vào đó, ông ta thô lỗ giật chiếc túi xách to khỏi tay cô ả và cứ thế đổ hết mọi thứ bên trong xuống sàn. Một máy sấy tóc, một máy cạo râu, một bàn chải đánh răng chạy điện và, chẳng rõ vì sao, có cả một con lợn gốm với vòng hoa mùa hè trên đầu, tất cả đổ ra khỏi túi.

“Cô nói gì về chuyện này, hả?” Ernst nói bằng tiếng Thụy Điển. Người bán hàng dịch lại.

Cô ả chỉ lắc đầu và cố trông như thể bị choáng váng. Cô ả nói, “Tôi không biết gì. Nói chuyện với bạn trai của tôi, anh ấy sẽ xử lý. Anh ấy là trưởng đồn cảnh sát!”

“Quý cô đây nói gì thế?” Ernst rút lên. Ông ta phát cáu khi phải dựa vào một người phụ nữ để dịch cho mình.

“Cô ta nói rằng cô ta không biết gì cả. Và rằng ông nên nói chuyện với bạn trai của cô ta. Cô ta nói ông ấy là trưởng đồn cảnh sát?”

Người trợ lý bán hàng ngạc nhiên nhìn qua nhìn lại từ Ernst sang cô ả kia, giờ đang đứng cười hợm hĩnh.

“À vâng, cô ta sẽ có cơ hội được nói chuyện với cảnh sát, được thôi. Rồi để xem cô ta còn tiếp tục câu chuyện nhảm nhí của mình về anh ‘bạn trai

trường đồn cảnh sát' nữa hay thôi. Trò này có thể có tác dụng ở Nga hay cái nơi quỷ quái nào đó của cô, quý cô ạ, nhưng nó sẽ không ăn thua gì ở đây đâu," ông ta hét lên, mặt chỉ cách mặt cô ả vài phân. Ả không hiểu gì, nhưng đây là lần đầu tiên ả trông có chút nao núng.

Ernst thô bạo hộ tống cô ả ra khỏi Hedemyr và băng qua đường để sang đồn cảnh sát. Ả bị lôi xềnh xệch phía sau trên đôi giày cao gót, và dân tình lái xe chậm lại để xem cảnh này. Annika trợn mắt khi ông ta xông qua bàn tiếp tân.

"Mellberg!" Ernst gọi vang vọng khắp hành lang. Patrik, Martin và Gösta đều ló đầu ra xem có chuyện gì. Ernst lại hét lên một lần nữa về phía văn phòng của Mellberg. "Mellberg, đến đây, có bạn gái của anh ở đây này!" Ông ta cười khoái trá ra mặt. Bây giờ cô ả sẽ nhận được sự trừng phạt xứng đáng. Trong văn phòng của Bertil yên tĩnh đến đáng ngại, và Ernst bắt đầu tự hỏi liệu trường đồn có bỏ ra ngoài khi ông ta đi mua sắm không. "Mellberg?" ông ta lại gọi lần thứ ba, giờ đã bớt sốt sắng với kế hoạch khiến cho người phụ nữ phải rút lại những lời đã nói. Ernst đứng ở giữa hành lang tóm chặt lấy cô ả và tất cả mọi người đều nhìn chăm chăm vào ông ta. Cuối cùng Mellberg bước ra khỏi văn phòng của mình, mắt dán xuống sàn. Ernst cảm thấy một khối u hình thành trong bụng mình khi nhận ra điều này có thể sẽ không xuôi chèo mát mái như ông ta đã tưởng tượng.

"Be-e-ertil!" Cô ả vùng ra và chạy về phía Mellberg, ông ta đóng băng tại chỗ như một con nai trước ánh đèn pha. Vì ả cao hơn ông đến hai mươi phân, nên thật buồn cười khi nhìn ả ôm chặt lấy ông ta. Ernst há hốc mồm. Cảm thấy muốn độn thổ, ông ta đã quyết định sẽ bắt đầu viết đơn từ chức ngay lập tức. Trước khi bị đuổi cổ. Ông ta kinh hoàng nhận ra rằng bao nhiêu năm cần mẫn bợ đỡ sếp đã bị hủy hoại chỉ bởi một hành động lỡ đại.

Cô ả rời khỏi Mellberg và quay sang chỉ vào Ernst, ông ta đang đứng cầm túi xách đầy ngượng ngùng.

"Gã thô lỗ này đụng vào em! Gã bảo em ăn cắp! Ôi, Bertil, anh phải giúp Irina đáng thương của anh!"

Mellberg lúng túng vỗ nhẹ vào vai cô ả, có nghĩa là ông ta phải giơ tay lên ngang mũi mình. “Em về nhà đi, Irina, có được không? Về nhà. Anh sẽ về sau. Được không?”

Tiếng Anh của ông ta khá ngắc ngứ, nhưng cô ả hiểu những gì ông ta nói và không vui chút nào.

“Không, Bertil. Em ở lại đây. Anh nói chuyện với gã đó, và em ở lại đây xem anh làm việc, được không?”

Ông ta lắc đầu cương quyết và bắt đầu đẩy ả ra. ả trở nên lo lắng và nói, “Nhưng mà Bertil, anh yêu, Irina không ăn cắp, nhỉ?”

Rồi ả khệnh khạng bỏ đi trên giày cao gót sau khi ném nốt cái nhìn hằn học đắc thắng về phía Ernst. Ông này giờ vẫn ngó chăm chăm xuống thảm và không dám nhìn thẳng vào mắt Mellberg.

“Lundgren! Vào văn phòng tôi ngay!”

Đến tai Ernst thì câu này nghe cứ như ngày tận thế. Ông ta cun cút đi theo sau Mellberg. Trong hành lang, những cái đầu vẫn ló ra, miệng há hốc. Giờ thì ít nhất họ cũng biết nguyên nhân khiến tâm tính Mellberg thất thường như vậy.

“Bây giờ anh vui lòng cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra chứ?” Mellberg nói.

Ernst yếu ớt gật đầu. Mồ hôi túa ra trên trán ông ta. Lần này thì không phải vì nóng.

Ông ta kể cho sếp nghe về vụ lộn xộn ở Hedemyr và ông ta đã nhìn thấy cô ả kia giằng co với người bán hàng như thế nào. Với giọng run run, ông ta cũng đã kể lại rằng mình đã đổ hết mọi thứ trong túi xách ra, và có vài món đồ chưa được trả tiền. Rồi ông ta im lặng và chờ đợi sự phán quyết. Ngạc nhiên thay, Mellberg chỉ ngả lưng vào ghế thở dài một tiếng.

“Đúng là tôi tự đâm đầu vào rắc rối.” Ông ta dừng lại một lúc, rồi cúi xuống và mở một ngăn kéo. Ông ta lấy ra một thứ rồi ném qua bàn về phía Ernst.

“Đây là điều mà tôi đã mong đợi. Trang ba.”

Tò mò, Ernst cầm lên cái thứ trông giống như một quyển danh sách lớp học và mở trang ba. Các trang đầy ảnh phụ nữ, với những mô tả ngắn gọn về chiều cao, cân nặng, màu mắt và sở thích. Ông ta chợt nhận ra Irina là gì: một “cô dâu đặt hàng qua thư”. Mặc dù vậy, Irina thực tế và chân dung của cô ả trong catalogue không giống nhau cho lắm. Trong bản mô tả, cô ả đã khấu trừ đi ít nhất mười tuổi, mười cân và cả tấn son phấn. Trong ảnh cô ả xinh đẹp và ngây thơ, nhìn thẳng vào máy ảnh với nụ cười tươi tắn. Ernst nhìn bức hình chân dung rồi lại nhìn Mellberg, ông này vung tay lên.

“Anh thấy đấy, đó là cô nàng mà tôi đã mong đợi. Chúng tôi đã trao đổi thư từ suốt một năm, và tôi gần như không thể đợi được đến lúc có được cô ta ở đây.” Ông ta hất hàm về phía quyển catalogue trên đùi Ernst. “Rồi cô ta đến.” Ông thở dài. “Như giội một gáo nước lạnh, tôi phải nói thế. Và nó bắt đầu ngay lập tức: “Bertil, anh yêu, mua cho em cái này cái kia.” Tôi thậm chí còn bắt gặp cô ta lục ví của tôi khi cô ta nghĩ tôi không nhìn. Tôi thề, loạn cả lên.”

Ông ta vỗ nhẹ vào mớ tóc trên đỉnh đầu mình và Ernst nhận thấy rằng cái ông Mellberg chăm chút ngoại hình đã biến mất. Giờ áo của ông ta lại ố bẩn và những vết mồ hôi dưới nách ông ta to như cái đĩa xa lát. Vậy cũng yên tâm phần nào. Mọi thứ đã trở lại với trật tự tự nhiên của chúng.

“Tôi mong anh sẽ không tiết lộ chuyện này.” Mellberg khua ngón tay về phía Ernst, ông này lắc đầu mạnh mẽ. Ông ta sẽ không nói một lời. Nhẹ nhõm cả người – cuối cùng thì ông ta sẽ không bị đuổi.

“Chúng ta có thể quên đi sự cố nhỏ này, được không? Tôi đảm bảo là sẽ lo liệu chuyện này. Cô ta sẽ bay chuyến sớm nhất về nhà.”

Ernst đứng dậy, cúi chào và lùi ra khỏi văn phòng.

“Mà anh bảo mọi người ngoài kia đừng có xì xào nữa và thay vào đó hãy bắt đầu làm việc nghiêm túc đi.”

Ernst ngoác miệng ra cười khi nghe thấy giọng nói cộc cằn của Mellberg. Trưởng đồn đã trở lại rồi.

Nếu Patrik có nghi ngờ gì về tính đúng đắn trong lời khuyên của Annika, nó đã biến mất ngay khi anh bước qua cửa. Erica lao vào vòng tay anh, và anh thấy vẻ kiệt sức phủ trên mặt cô như một tấm màn. Lương tâm tội lỗi ngay lập tức bắt đầu gặm nhấm anh. Lẽ ra anh cần phải nhạy cảm hơn, lưu tâm hơn tới tâm trạng của Erica. Thay vào đó, anh lại vùi đầu vào công việc thậm chí còn hơn cả lúc bình thường và để mặc cô loay quanh trong nhà mà chẳng có việc gì thú vị để tiêu tán thời gian.

“Họ đang ở đâu?” anh thì thầm.

“Ngoài vườn,” Erica thì thầm đáp lại. “Ôi, Patrik, em không thể chịu đựng được họ thêm một ngày nữa đâu. Họ cứ ngồi ườn ra cả ngày và chờ em phục vụ. Em không thể chịu được nữa.”

Cô ngã quỵ trong vòng tay anh và anh vuốt ve mái tóc cô. “Đừng lo, anh sẽ xử lý vụ này. Anh xin lỗi, tuần vừa rồi anh không nên làm việc quá nhiều.”

“Anh đã hỏi em có ổn không và em bảo không sao. Mà anh cũng đâu có được lựa chọn,” Erica dựa vào sơ mi của anh, thì thầm.

Mặc dù căn rút lương tâm, Patrik cũng phải đồng ý vậy. Anh có thể làm gì khác đây nếu có một cô gái mất tích, có lẽ đang bị giam giữ ở đâu đó? Đồng thời, anh cũng cần phải đặt Erica và em bé và sức khỏe của hai mẹ con lên hàng đầu.

“Anh không phải là người duy nhất ở đồn. Anh có thể ủy thác nhiều việc chứ. Nhưng trước hết chúng ta có một vấn đề cấp bách hơn cần giải quyết.”

Anh rời khỏi Erica, hít một hơi thật sâu và đi ra ngoài vườn.

“Chào mọi người. Vui vẻ cả chứ?”

Jorgen và Madde hướng cái mũi màu neon về phía anh và hớn hờ gật đầu. Tôi cá là mấy người rất vui, anh nghĩ – được phục vụ đầy đủ suốt cả ngày, nghĩ rằng đây là cái khách sạn chết tiệt nào đấy chắc.

“Nghe này, tôi đã giải quyết khó khăn của anh chị rồi. Tôi đã gọi một vòng và kiểm tra. Có chỗ trống ở Grand Hotel đấy, bởi vì nhiều người đang

rời Fjällbacka, nhưng hình như anh chị đi du lịch với một ngân sách eo hẹp như vậy thì có lẽ sẽ không thích hợp?”

Jorgen và Madde, lúc đầu có vẻ lo lắng, giờ hăm hở đồng ý. Không, không thích hợp chút nào.

“Nhưng đừng lo,” Patrik nói, hài lòng khi nhìn thấy họ lại nhíu mày. “Tôi cũng đã gọi cho nhà khách ở Valo, và anh chị có tin được không? Họ có một phòng trống! Hết sảy, phải không? Giá rẻ và sạch sẽ. Không thể tuyệt vời hơn được!”

Anh vỗ tay với vẻ vui sướng phóng đại, đã lường trước lời phản đối mà anh nhìn thấy đang thành hình trên môi vị khách của mình. “Thế nên tốt nhất là anh chị phải bắt đầu đóng gói đồ đạc ngay đi thôi. Một giờ nữa tàu sẽ khởi hành từ quảng trường Ingrid Bergman.”

Jorgen chực nói gì đó, nhưng Patrik giơ tay lên. “Không, không, không cần phải cảm ơn tôi đâu. Thực sự không phiền gì cả. Chỉ phải gọi vài cuộc điện thoại thôi.”

Với một nụ cười, anh trở lại nhà bếp, Erica đang nghe trộm bên cửa sổ. Họ đập tay nhau và cố nhin để không phá lên cười.

“Hay thật,” Erica thì thầm với sự ngưỡng mộ. “Em không biết là em đã sống chung với một bậc thầy xảo quyệt tầm cỡ như vậy!”

“Có rất nhiều điều em không biết về anh, em yêu ạ. Anh là một người rất phức tạp, em thấy đấy...”

“Đúng rồi. Thế mà trước đây em luôn nghĩ rằng anh có vẻ chỉ làm được mỗi một việc,” cô cười trêu chọc anh.

“Ừ, nếu em không có cái bụng to chùng này, thì em sẽ biết được chính xác anh chỉ làm được mỗi một việc gì đấy,” Patrik cũng đồng ý. Anh cảm thấy nổi căng thẳng bắt đầu tan đi sau những câu đùa cợt âu yếm của họ.

Anh bỗng trở nên nghiêm túc. “Em có nghe tin tức gì từ Anna không?”

Nụ cười của Erica biến mất. “Không, không gì cả. Em đã đi xuống bến tàu để kiểm tra nhưng thuyền không còn thả neo ở đó nữa.”

“Em có nghĩ rằng em ấy đã về nhà không?”

“Em không biết. Có thể là thế hoặc là họ đang tiếp tục chèo thuyền đến một bờ biển ở đâu đó. Nhưng anh biết gì không? Em không còn sức mà lo về chuyện đó nữa. Em đã phát ốm lên vì cái bệnh giận dữ và cái thói cáu bẳn của nó ngay khi em nói sai cái gì.”

Cô thở dài và bắt đầu nói gì đó nữa, nhưng họ đã bị cắt ngang vì Jorgen và Madde lướt qua để đi thu dọn đồ đạc của họ.

Một lúc sau, sau khi Patrik đã chở những du khách bất đắc dĩ xuống tàu tới Valo, họ lại ngồi ngoài hiên nhà để tận hưởng sự tĩnh lặng. Háo hức được làm hài lòng vợ mà vẫn có cảm giác muốn đền bù thật nhiều, Patrik xoa bóp bàn chân và bóp chân sưng phù của cô để cô thở dài khoan khoái. Anh gạt đi mọi ý nghĩ về những cô gái đã bị sát hại, và cả Jenny Möller đang mất tích. Đôi khi tâm hồn anh cũng phải được nghỉ ngơi một chút.

Cuộc gọi tới vào buổi sáng. Là một phần trong quyết định sẽ chăm sóc vợ tốt hơn, Patrik đã quyết định nghỉ làm sáng nay. Họ đang ngồi ăn sáng trong sự yên bình và tĩnh lặng của khu vườn thì Pedersen gọi. Nhìn Erica đầy hối lỗi, anh đứng dậy khỏi bàn, nhưng cô chỉ mỉm cười vẫy tay với anh. Trông cô đã mãn nguyện hơn nhiều.

“Các anh đã có gì đó đáng chú ý hả?” Patrik nói.

“Anh có thể nói vậy. Nếu chúng ta bắt đầu với nguyên nhân tử vong của Johannes Hult thì quan sát ban đầu của tôi đã đúng. Johannes đã không tự treo cổ. Nếu anh nói với tôi rằng ông ta đã được tìm thấy trên sàn nhà với một cái thòng lọng quanh cổ, thì thòng lọng đã được tròng vào đó sau khi ông ta chết. Nguyên nhân tử vong thực sự là một cú đánh mạnh vào gáy bằng một vật cứng, nhưng không cùn. Cái gì đó có cạnh sắc. Ông ta cũng bị chấn thương quai hàm, có thể là do một đòn đánh từ phía trước.”

“Vậy, không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta đang nói về một vụ giết người sao?” Patrik nắm chặt điện thoại.

“Đúng vậy, đây không thể là những vết thương tự gây ra được.”

“Ông ta đã chết được bao lâu?”

“Khó nói. Nhưng ông ta đã nằm dưới đất lâu rồi. Tôi đoán thời điểm tử vong cũng tương ứng với thời điểm ông ta được cho là đã treo cổ tự tử. Vậy, không phải về sau này ông ta mới được chôn cất đâu, nếu đó là giả thuyết anh đang theo đuổi,” Pedersen nói với giọng buồn cười.

Một khoảnh khắc im lặng khi Patrik nghĩ về những gì Pedersen vừa nói. Rồi một ý nghĩ đến với anh. “Anh nói rằng anh đã tìm thấy một cái gì đó nữa khi kiểm tra Johannes. Đó là gì?”

“A phải, anh sẽ thích điều này đấy. Ở đây chúng tôi có một thực tập sinh rất mạnh dạn, và cô ta đã có ý tưởng lấy mẫu DNA từ Johannes, chẳng nào thì gã cũng bị đào lên rồi, và so sánh nó với mẫu tinh dịch đã được tìm thấy trên Tanja Schmidt.”

“Sao?” Patrik có thể nghe thấy tiếng mình thở nặng nhọc, căng thẳng dè dặt trước.

“Kết quả gần giống hệt, thề luôn! Kẻ đã giết Tanja Schmidt chắc chắn có họ hàng với Johannes Hult.”

Patrik chưa bao giờ nghe thấy tiếng chửi thề từ Pedersen con người nghiêm túc, nhưng bây giờ lòng anh cũng đang dội lại cảm xúc của anh ta. Ủ, khốn kiếp thật, anh nghĩ. Anh ngừng một chút để trấn tĩnh lại rồi nói, “Anh có biết được là có họ hàng như thế nào không?” Tim anh đập thành thịch trong lồng ngực.

“Có, chúng tôi đang xem xét nó đây. Nhưng chúng tôi cần nhiều mẫu vật liên quan hơn nữa, vậy nên nhiệm vụ của anh bây giờ là phải thu thập mẫu máu của tất cả các thành viên trong gia đình Hult.”

“Tất cả bọn họ?” Patrik nói. Chỉ cần nghĩ về cách phản ứng của nhà ấy trước sự xâm phạm quyền riêng tư này, anh đã thấy mệt mỏi.

Anh cảm ơn Pedersen vì thông tin và trở lại bàn ăn sáng, Erica vẫn ngồi như một thánh mẫu, với chiếc áo ngủ màu trắng bông bênh và mái tóc vàng suôn dài. Cô vẫn luôn khiến anh kinh ngạc đến nín thở.

“Đi đi,” cô nói, vẫy tay chào anh, và anh hôn lên má cô đầy cảm kích.

“Hôm nay em có việc gì để làm không?” anh hỏi.

“Một lợi thế của việc có những vị khách hay đòi hỏi là em sẽ trông chờ được dành cả một ngày để thư giãn. Nói cách khác, em đã quyết định hôm nay sẽ không làm gì cả. Chỉ nằm ngoài trời và đọc sách, và ăn vài món ngon.”

“Vậy cũng nghe như một kế hoạch rồi. Hôm nay chắc chắn anh sẽ về nhà sớm. Muộn nhất là bốn giờ thì anh đã ở nhà rồi, anh hứa.”

“Cố lên anh nhé. Khi nào mình gặp thì gặp. Giờ chạy đi, em thấy đế giày của anh đang cháy kìa.”

Cô không phải nói đến lần thứ hai. Anh vội vàng đi tới đồn cảnh sát.

Hai mươi phút sau đó, khi anh đến nơi, những người khác đang ngồi trong phòng ăn và uống cà phê sáng. Với vẻ có lỗi, anh nhận thấy rằng đã muộn hơn anh nghĩ.

“Chào, Hedström, hôm nay anh quên đặt đồng hồ báo thức hay sao thế?”

Ernst, sự tự tin đã được khôi phục hoàn toàn, lại có vẻ hách dịch như thường.

“Chỉ dành vài giờ để đền bù cho những buổi làm thêm thôi mà. Vợ tôi cũng cần một chút yêu thương chăm sóc nhẹ nhàng chứ,” Patrik nói, nháy mắt với Annika vừa từ chỗ bàn tiếp tân tạt vào.

“À, đây chắc là một trong những đặc quyền của sếp, được ngủ thêm vài giờ nếu anh ta thích,” Ernst không thể nhịn được vắn lại.

“Tôi phụ trách cuộc điều tra này, dĩ nhiên, nhưng tôi không phải là sếp,” Patrik nhẹ nhàng chỉ ra. Annika nhìn Ernst không chút thân thiện.

Patrik tiếp tục, “Và với tư cách là người đứng đầu cuộc điều tra, tôi có vài tin tức – và một nhiệm vụ mới.”

Anh thông báo với họ những gì Pedersen vừa nói, và trong một khoảnh khắc tâm trạng hoan hỉ lan khắp phòng ăn của đồn cảnh sát Tanumshede.

“Vậy, giờ chúng ta đã nhanh chóng thu hẹp phạm vi chỉ còn bốn nghi phạm,” Gösta nói. “Stefan, Robert, Jacob và Gabriel.”

“Đúng thế, và đừng quên nơi Tanja được nhìn thấy lần cuối,” Martin nói.

“Theo Stefan,” Ernst nhắc nhở họ. “Đừng quên rằng Stefan là người khẳng định đã nhìn thấy cô ta. Cá nhân tôi thì tôi muốn tìm một nhân chứng đáng tin cậy hơn một chút.”

“Nhưng Linda cũng nói rằng họ đã nhìn thấy ai đó khi họ ở đây vào buổi tối hôm đó, nên...”

Patrik cắt ngang Ernst và Martin. “Đó có thể là một điểm cần tranh luận. Chúng ta phải tập hợp mọi người trong nhà Hult và thực hiện xét nghiệm DNA ngay lập tức, chúng ta sẽ không cần phải suy đoán nữa. Chúng ta sẽ biết. Trên đường tới đây, tôi đã gọi điện để xin những giấy phép cần thiết. Mọi người đều biết tại sao việc này lại khẩn cấp thế, nên giờ tôi đang mong một gã tháo vát từ văn phòng công tố có thể đến vào bất cứ lúc nào.”

Anh rót cho mình một tách cà phê và ngồi xuống với những người khác. Anh đặt điện thoại di động của mình ở giữa bàn, ai nấy đều không kìm được mà liếc qua nó.

“Vậy, các anh nghĩ gì về chuyện hôm qua?” Ernst cười sảng sặc. Ông ta đã nhanh chóng và tự tin quên lời hứa rằng sẽ không buôn chuyện về những gì Mellberg nói với mình. Đến lúc này, tất cả bọn họ đều đã nghe về cô dâu đặt qua thư của Mellberg, và họ chưa từng có một trận cười nào đã như vậy trong suốt cả năm qua. Đó là chuyện sẽ được đem ra bàn tán ngoài tầm tai của trường đồn trong một thời gian dài sắp tới.

“Thằng cha tội nghiệp,” Gösta cười. “Nếu anh thèm đàn bà đến nỗi phải đặt một ả qua catalogue, thì anh chỉ có thể đổ lỗi cho chính mình thôi.”

“Chắc ông ta phải ê mặt lắm khi đến đón nàng ở sân bay và nhận ra mình đã vờ mộng nhĩ, đấy là nói giảm nói tránh đấy.” Annika cũng cười nhạo trường đồn. Cười trên nỗi bất hạnh của người khác cũng không tệ lắm khi Mellberg là mục tiêu.

“Ừ, tôi phải nói rằng cô ta chẳng thỏa mãn với vinh quang đã đạt được chút nào. Cô ta đi thẳng đến cửa hàng để nhét cho đầy túi mình. Và hình như ăn cắp cái gì cũng không quan trọng lắm với cô ta, miễn là nó có gắn

một nhãn ghi giá tiền,” Ernst cười. “Mà đang nói đến ăn cắp, nghe này. Lão Persson già, mà Gösta và tôi đến hỏi thăm hôm qua ấy, kể với chúng tôi rằng có thằng đàn nào đó cứ ăn cắp phân bón của lão. Lão đã bị mất vài bao tải lớn mỗi lần đặt hàng mới. Các anh có thể tin được rằng có kẻ nào đó keo bần đến mức chôm vài bao phân? Tất nhiên là phân cũng khá đắt, nhưng vẫn...” Ông ta đập vào đầu gối mình. “Ôi, Chúa ơi,” ông ta nói, quệt một giọt nước mắt. Rồi ông ta nhận ra xung quanh mình chỉ còn sự im lặng chết chóc.

“Ông vừa nói gì?” Patrik hỏi bằng giọng đáng sợ. Ernst đã nghe giọng nói đó chỉ mới vài ngày trước, và ông ta biết rằng thôi lại xong rồi.

“A, ừ, lão nói rằng có ai đó đã ăn cắp những bao tải phân bón của lão.”

“Và rằng Västergården là trang trại gần nhất, vậy ông không thấy rằng chuyện này có thể là thông tin giá trị à?”

Giọng nói của người đồng nghiệp lạnh lùng đến nỗi Ernst cảm thấy da thịt tê cóng. Patrik quay sang Gösta. “Ông có nghe thấy chuyện này không, Gösta?”

“Không, lão nông dân đó chắc đã nói với anh ta trong vài phút khi tôi vào nhà vệ sinh.” Ông trừng mắt nhìn Ernst.

“Tôi không hề nghĩ gì đến nó cả,” Ernst rên rỉ nói. “Chết tiệt, tôi làm sao mà nhớ được tất cả mọi thứ.”

“Đó chính xác là việc ông cần phải nhớ đấy. Nhưng chúng ta sẽ nói thêm về điều này sau. Câu hỏi đặt ra là, điều đó có nghĩa gì đối với chúng ta?”

Martin giơ tay lên, như thể anh vẫn còn đang ở trường học. “Có phải tôi là người duy nhất nghĩ rằng chúng ta nên bắt đầu từ Jacob?” Không ai trả lời nên anh bèn giải thích. “Trước hết, chúng ta có một lời chứng, mặc dù từ một nguồn không chắc chắn, nói rằng Tanja đã ở Västergården ngay trước khi cô ấy biến mất. Thứ hai, DNA đã được tìm thấy trên cơ thể Tanja là từ một người nào đó có họ hàng với Johannes. Và thứ ba, những bao tải phân bón đã bị đánh cắp từ một trang trại nằm ngay bên cạnh Västergården. Vậy ít nhất cũng đủ lý do để tôi nghĩ rằng chúng ta nên gọi anh ta tới để trò

chuyện một chút. Và trong thời gian đó chúng ta có thể khám xét quanh nhà anh ta.”

Vẫn không ai nói gì, nên Martin tiếp tục với lập luận của mình. “Như anh đã nói, Patrik, đây là việc khẩn cấp. Chúng ta cũng chẳng thiệt gì nếu khám xét một chút và siết mấy ngón tay của Jacob. Chúng ta sẽ chỉ thiệt nếu chúng ta không làm gì cả. Chắc chắn, chúng ta sẽ tìm ra gì đó sau khi đã lấy mẫu xét nghiệm của tất cả các thành viên nhà Hult và so sánh DNA, nhưng trong lúc ấy chúng ta không thể cứ ở đây mà ăn không ngồi rồi. Chúng ta phải làm gì đó chứ!”

Cuối cùng Patrik tiếp lời. “Martin nói đúng. Có lý do để tin rằng sẽ bỏ công nói chuyện với anh ta, và cũng không hại gì nếu kiểm tra Västergården luôn thể. Vậy đây là những gì chúng ta sẽ làm: Gösta và tôi sẽ đem Jacob về. Martin, anh liên hệ với Uddevalla và yêu cầu họ điều quân tiếp viện để lục soát toàn bộ trang trại. Nhờ Mellberg lấy giúp lệnh khám xét, nhưng phải chắc chắn rằng chúng không chỉ áp dụng cho nơi cư trú mà còn cho tất cả những tòa nhà khác trên cùng một khu đất. Chúng ta sẽ báo cáo lại cho Annika khi cần. Được chưa? Có câu hỏi nào không?”

“Có, chúng ta nên làm gì với các mẫu máu?” Martin hỏi.

“Chết tiệt, tôi quên mất chuyện đó. Chúng ta cần phải phân thân ra mất.” Patrik suy nghĩ một lúc. “Martin, anh có thể lo chuyện đó luôn không, nếu anh được bên Uddevalla giúp đỡ?” Martin gật đầu. “Tốt, sau đó liên hệ với phòng khám Fjällbacka và gọi một người biết cách lấy mẫu máu. Và phải cực kỳ chắc chắn rằng các mẫu máu được dán nhãn chính xác đấy. Rồi đưa chúng xuống phòng thí nghiệm của Pedersen nhanh hết sức có thể. Được rồi, đi thôi. Và đừng quên lý do tại sao chúng ta phải vội thế này!”

“Thế tôi nên làm gì?” Ernst thấy đây là cơ hội để lấy lại cảm tình.

“Ông ở lại đây,” Patrik nói, và không phí lời thảo luận thêm.

Ernst lăm bắm nhưng cũng biết đây là lúc nên nằm im thở khẽ. Ông ta sẽ thực sự cần phải nói chuyện với Mellberg ngay khi vụ này kết thúc. Ông ta đâu có làm hỏng chuyện nhiều cho lắm. Suy cho cùng thì ông ta cũng chỉ là một con người.

Trái tim Marita đập phồng trong lồng ngực. Buổi lễ ngoài trời vẫn tuyệt vời như thường lệ, và đứng ở vị trí trung tâm là Jacob của cô. Thẳng tắp và mạnh mẽ với giọng nói vững chãi, anh tuyên lời Chúa. Nhiều người đã tụ tập lại. Bên cạnh đó, hầu hết mọi người trong trang trại – một số người vẫn chưa giác ngộ và từ chối tham gia – một trăm tín đồ trung thành khác đã đến. Họ ngồi trên bãi cỏ với đôi mắt nhìn dán vào Jacob, anh đứng ở vị trí thường lệ của mình trên tảng đá quay lưng lại bờ hồ. Xung quanh họ là một lùm cây cánh lò cao vút, tỏa bóng mát khi giữa tiết trời ngọt ngào và xào xạc đệm theo giọng nói du dương của Jacob. Đôi khi cô không thể tin nổi vào sự may mắn của mình. Người đàn ông được tất cả ngược nhìn đầy ngưỡng mộ như vậy mà lại chọn cô.

Lần đầu tiên gặp Jacob cô mới mười bảy tuổi. Còn Jacob hai mươi ba tuổi mà đã có được tiếng tăm là một người quyền lực trong giáo đoàn. Điều này một phần là nhờ ông nội của anh, danh vọng của ông cụ đã rải trên anh, nhưng phần lớn là nhờ vào uy tín của chính anh. Sự kết hợp bất thường của lòng tử tế và sức mạnh đã cho anh một vầng hào quang mà không ai có thể không để ý. Marita và bố mẹ mình đã là thành viên của giáo đoàn trong một thời gian dài và chưa bao giờ bỏ lỡ một buổi lễ nào. Thậm chí trước khi họ tham dự buổi lễ đầu tiên mà Jacob Hult cử hành, Marita đã cảm thấy náo nức trong lòng như linh cảm được rằng có điều gì đó lớn lao sắp xảy ra. Và nó đã xảy ra. Cô đã không thể rời mắt khỏi anh. Cô nhìn chăm chăm vào miệng anh, từ đó những lời của Chúa đã tuôn dễ dàng như dòng nước chảy. Khi ánh mắt Jacob chạm ánh mắt cô, cô bắt đầu cầu nguyện với Thiên Chúa. Những lời cầu nguyện sôi nổi, khẩn khoản, van xin. Cô đã được dạy rằng không nên cầu nguyện bất cứ điều gì cho bản thân mình, giờ lại đang khẩn nài một thứ trần tục là một người đàn ông. Nhưng cô không thể dừng lại được. Mặc dù cảm thấy ngọn lửa luyện ngục đã bắt đầu thiêu đốt cô trong cuộc săn lùng các tội đồ, cô vẫn vững lòng cầu nguyện thiết tha và không dừng lại cho đến khi cô nhận thấy Jacob đang nhìn cô với ánh mắt khát khao.

Thực sự, cô không hiểu tại sao Jacob lại chọn cô làm vợ. Cô biết rằng mình có ngoại hình giản dị, còn tính cách thì ôn hòa và hướng nội. Nhưng anh muốn cô, và ngày họ kết hôn có tự hứa với mình sẽ không bao giờ lo lắng hay nghi ngờ ý muốn của Thiên Chúa. Người rõ ràng đã nhìn thấy hai người bọn họ trong đám đông và quyết định rằng cuộc hôn nhân của họ sẽ thật tốt lành, và như vậy cô cũng thấy thỏa mãn rồi. Có lẽ một người mạnh mẽ như Jacob cần một bạn đời yếu đuối như vậy để không phải mệt mỏi vì sự kháng cự. Cô thì biết gì được?

Bọn trẻ bồn chồn ngọ nguậy khi ngồi trên mặt đất bên cạnh cô. Marita nghiêm khắc suyt chúng. Cô biết rằng chân chúng đang ngứa ngáy muốn chạy chơi, nhưng chuyện đó để sau. Bây giờ chúng phải nghe bố mình rao giảng lời của Chúa.

“Đức tin được thử thách khi chúng ta phải đối mặt với khó khăn. Nhưng đó cũng là lúc đức tin của chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn. Nếu không có chướng ngại nào, đức tin sẽ yếu ớt và khiến chúng ta trở nên thỏa mãn và lười biếng. Chúng ta bắt đầu quên lý do tại sao chúng ta nên trở về với Chúa để được dẫn lối. Và chẳng bao lâu sau chúng ta sẽ lạc đường. Gần đây, như các bạn đã biết, bản thân tôi đã được thử thách. Và cả gia đình tôi cũng được thử thách nữa. Những thế lực tà ác đang cố gắng thử thách đức tin của chúng tôi. Nhưng chúng sẽ phải chịu số phận thất bại. Đức tin của chúng tôi đã mạnh mẽ đến mức những quyền năng tà ác không thể có cơ hội chạm tới tôi. Vinh danh Chúa, Người đã ban cho tôi sức mạnh đến nhường này!”

Anh giơ tay về phía thiên đường và cả giáo đoàn cùng vỗ òa trong một tiếng “Hallelujah”, khuôn mặt họ rạng rỡ niềm vui và đức tin. Marita cũng giơ tay lên trời và tạ ơn Chúa. Những lời của Jacob khiến cô quên đi những khó khăn trong tuần vừa qua. Cô dựa vào anh và cô tin tưởng vào Chúa, và nếu cả hai người họ ở bên nhau, không gì có thể lay chuyển được họ.

Một lúc sau, khi Jacob đã hoàn thành buổi lễ, đám đông tụ tập quanh anh. Mọi người đều muốn bắt tay anh, cảm ơn anh và xin được giúp đỡ. Mọi người dường như đều muốn chạm vào anh và bằng cách đó sẽ mang

theo được sự bình tĩnh và niềm tin của anh về nhà với họ. Tất cả họ đều muốn có một phần của anh. Marita ở lại phía sau, hân hoan biết rằng Jacob là của cô. Đôi khi cô thấy có lỗi và tự hỏi rằng đây có phải là một tội không, khi cảm thấy khát khao muốn sở hữu chồng mình, muốn mỗi thứ thật của anh đều thuộc về mình, nhưng cô luôn bác lại những ý nghĩ đó. Rõ ràng là ý Chúa muốn cho họ được ở bên nhau, nên nó không thể bị coi là sai trái được.

Khi đám đông bắt đầu giải tán xung quanh Jacob, cô dắt bọn trẻ đi về phía anh. Cô hiểu anh rất rõ. Cô thấy những thứ đã lấp đầy anh trong buổi lễ giờ đã bắt đầu phai nhạt, và thay vào đó sự mệt mỏi tràn ngập đôi mắt anh.

“Đi nào, ta về nhà thôi, Jacob.”

“Chưa được, Marita. Anh còn có việc phải làm trước đã.”

“Không có việc gì mà không thể đợi đến ngày mai cả. Em sẽ đưa anh về nhà ngay bây giờ để anh có thể nghỉ ngơi. Em có thể thấy anh đang mệt mỏi.”

Anh mỉm cười và nắm lấy tay cô. “Như thường lệ, em nói đúng, cô vợ thông thái của anh ạ. Anh chỉ đi lấy vài thứ từ văn phòng, rồi chúng ta có thể về nhà.”

Họ vừa bắt đầu đi tới ngôi nhà thì có hai người đàn ông tiến về phía họ. Lúc đầu, dưới ánh mặt trời chói mắt, họ không thể nhìn thấy hai người kia là ai, nhưng khi đến gần hơn thì Jacob buông ra một tiếng kêu bức dọc.

“Giờ các anh lại muốn gì nữa đây?”

Marita hoang mang nhìn từ Jacob đến những người đàn ông kia, cho đến khi cô nhận ra rằng, dựa vào tông giọng của Jacob, họ chắc hẳn là cảnh sát. Cô khó chịu nhìn họ. Họ là những kẻ đã gây cho Jacob và gia đình quá nhiều rắc rối gần đây.

“Chúng tôi cần trò chuyện với anh một chút, Jacob.”

“Tôi còn có thể nói gì khác ngoài những điều tôi đã nói với các anh ngày hôm qua?” anh thở dài một tiếng. “Được rồi, chúng tôi có thể chịu đựng

được. Đến văn phòng của tôi đi.”

Những người cảnh sát không nhúc nhích. Họ ngại ngùng nhìn bọn trẻ, và Marita bắt đầu cảm thấy có âm mưu gì ở đây. Theo bản năng, cô kéo các con lại gần mình hơn.

“Không phải ở đây. Chúng tôi muốn nói chuyện với anh ở đồn cảnh sát.” Viên cảnh sát trẻ hơn nói. Người lớn tuổi hơn đứng lùi sang bên một chút và nhìn Jacob với vẻ nghiêm nghị. Nỗi sợ hãi bầu chặt móng vuốt vào trái tim Marita. Đó chính là những thế lực tà ác đang tiến đến gần, giống như Jacob đã nói trong bài thuyết giáo của mình.

CHƯƠNG 9

MÙA HÈ NĂM 1979

Cô biết rằng cô gái kia đã qua đời. Từ góc của mình trong bóng tối cô đã nghe cô ấy trút hơi thở cuối cùng, và với hai bàn tay siết chặt cô điên cuồng cầu nguyện với Chúa hãy chấp nhận người bạn đồng hành đau khổ của cô. Theo một cách nào đó, cô đã ghen tị với cô gái ấy. Ghen tị vì bây giờ những đau khổ của cô ấy đã qua.

Cô gái ấy đã ở đây trước cô khi cô rơi xuống địa ngục. Nỗi sợ hãi ban đầu đã khiến cô tê liệt, nhưng vòng tay cô gái kia ôm lấy cô và cơ thể ấm áp của cô ấy đã mang lại một cảm giác an toàn kỳ quặc. Đồng thời, cô ta không phải luôn luôn tử tế. Cuộc đấu tranh sinh tồn đã buộc họ lại với nhau mà cũng đẩy họ ra xa nhau. Cô đã giữ lại cho mình hy vọng. Còn cô gái kia thì không. Cô biết rằng đôi khi cô bị ghét vì đã có hy vọng. Nhưng làm sao cô có thể từ bỏ hy vọng? Cả đời cô, cô đã được dạy rằng mọi tình huống bất khả thi đều vẫn có giải pháp của nó, vậy tại sao trường hợp này lại khác? Cô có thể thấy khuôn mặt của bố mẹ trong tâm trí và cô tin chắc rằng họ sẽ sớm tìm ra cô.

Còn cô gái tội nghiệp kia, cô ta chẳng có gì cả. Cô đã nhận ra cô ta là ai ngay khi cô cảm thấy cơ thể ấm áp của cô ta trong bóng tối, mặc dù họ chưa bao giờ nói chuyện với nhau khi còn sống ở trên kia. Và bằng một thỏa thuận ngầm họ không gọi nhau bằng tên, điều đó có vẻ bình thường quá. Không ai trong số họ có thể chịu đựng nổi gánh nặng đó. Nhưng cô gái kia đã nói về con gái mình. Đó là lần duy nhất trong giọng nói của cô ta có chút sinh khí.

Chấp tay lại và cầu nguyện cho kẻ vừa mới qua đời là việc đòi hỏi ở cô một nỗ lực gần như siêu nhân. Chân tay cô không vâng lời cô, nhưng gắng hết sức tàn, cô cũng đã bắt đôi tay khó bảo vào một tư thế giống như đang cầu nguyện.

Cô kiên nhẫn chờ đợi trong bóng tối với nỗi đau đớn của mình. Bây giờ chỉ là vấn đề thời gian trước khi họ tìm thấy cô. Mẹ và bố. Sẽ sớm thôi...

○ ○ ○ ○

Bực bội, Jacob nói, “Được, tôi sẽ đến đồn cảnh sát. Nhưng đây sẽ là lần cuối cùng, các anh có nghe tôi không!”

Marita thoáng thấy Kennedy đến gần. Cô chưa bao giờ thích hẳn. Có gì đó bí ối trong mắt hẳn, trộn lẫn với sự tôn thờ khi hẳn nhìn Jacob. Nhưng Jacob đã khuyên nhủ cô khi cô nói với anh cảm giác của cô. Kennedy là một đứa trẻ bất hạnh cuối cùng cũng đã bắt đầu tìm thấy những cảm giác bình an nội tại. Những gì hẳn cần bây giờ là tình yêu thương và sự quan tâm, chứ không phải sự nghi ngờ. Nhưng cô thực sự không bao giờ hết lo lắng. Một cái phẩy tay của Jacob đã khiến Kennedy miễn cưỡng quay đi và trở vào nhà. Hẳn giống như một con chó canh gác đang muốn bảo vệ chủ nhân của mình, Marita nghĩ.

Jacob quay sang cô và chạm tay vào mặt cô. “Về nhà với các con đi. Có gì nguy hiểm đâu. Cảnh sát chỉ muốn ném thêm một ít gỗ vào ngọn lửa mà cuối cùng sẽ thiêu rụi chính họ thôi.”

Anh mỉm cười với lời châm chọc của mình, nhưng cô đã ôm lấy bọn trẻ chặt hơn. Chúng hết nhìn cô lại nhìn Jacob với vẻ lo lắng. Theo cách riêng của chúng, chúng có thể cảm thấy rằng có gì đó đã xáo trộn sự cân bằng trong thế giới của chúng.

Viên cảnh sát trẻ hơn nói tiếp. Lần này anh ta có vẻ hơi bối rối khi nói, “Tôi khuyên chị đến tối hãy đưa bọn trẻ về nhà. Chúng tôi...” – anh ta do dự – “...chúng tôi sẽ lục soát nhà anh chị chiều nay.”

“Các anh nghĩ mình đang chơi trò gì vậy?” Jacob tức giận đến nỗi lời lẽ cứ mắc kẹt trong cổ họng anh ta.

Marita có thể cảm thấy bọn trẻ đang bồn chồn lo lắng. Chúng không quen nghe bố chúng cao giọng.

“Chúng tôi sẽ giải thích tất cả cho anh ở đồn cảnh sát. Ta đi thôi chứ?”

Không muốn làm bọn trẻ phiền lòng hơn, Jacob gật đầu buông xuôi. Anh vỗ nhẹ vào đầu chúng, hôn má Marita và bước đi giữa hai cảnh sát về phía xe của họ.

Khi cảnh sát lái xe chở Jacob đi, cô đứng như trời trồng tại chỗ và nhìn theo họ. Ở trong nhà Kennedy cũng đứng theo dõi. Đôi mắt hằn tối tăm như màn đêm.

Những cảm xúc bên trong dinh thự chính cũng thật cao trào.

“Tôi sẽ gọi luật sư của tôi! Điều này hoàn toàn vô lý! Lấy mẫu máu và đối xử với chúng tôi như bọn tội phạm thô thiển!”

Gabriel đã tức giận đến nỗi tay run rẩy trên nắm đấm cửa. Martin đứng trên bậc thềm và bình tĩnh đáp lại ánh mắt của Gabriel. Phía sau anh, bác sĩ Jacobsson của quận Fjällbacka, đang toát mồ hôi đầm đìa. Thân hình khổng lồ của ông không phù hợp với sức nóng hiện nay, nhưng lý do chính của những giọt mồ hôi đang chảy trên trán ông là ông thấy tình hình này cực kỳ khó chịu.

“Ông cứ gọi tự nhiên, nhưng hãy nói cho ông ta biết những giấy tờ mà chúng tôi đang có, để ông ta có thể xác nhận rằng theo quy định của pháp luật thì chúng tôi có quyền. Nếu ông ta không có mặt ở đây trong vòng mười lăm phút, chúng tôi có quyền thực hiện lệnh trước sự vắng mặt của ông ta, vì tính chất cấp bách của tình hình.”

Martin đã cố ý nói bằng giọng quan liêu hết sức. Anh đoán rằng đây là kiểu nói tốt nhất để tác động được đến Gabriel. Và nó đã có tác dụng. Gabriel miễn cưỡng cho họ vào. Ông ta cầm lấy những giấy tờ mà Martin đưa và đi thẳng đến chỗ điện thoại để gọi cho luật sư của mình. Martin ra hiệu cho hai cảnh sát đã được Uddevalla gửi đến để tiếp viện và sẵn sàng

chờ đợi. Gabriel khoa tay múa chân nói chuyện điện thoại đầy vẻ kích động. Vài phút sau, ông ta quay ra hành lang chỗ họ đang đứng.

“Ông ta sẽ ở đây trong vòng mười phút nữa,” Gabriel sừng sĩa nói.

“Tốt. Vợ và con gái của ông đâu? Chúng tôi cũng phải lấy mẫu máu của họ nữa.”

“Ngoài chuồng ngựa.”

“Anh dẫn họ đến được không?” Martin nói với một trong hai sĩ quan từ Uddevalla.

“Được chứ. Chuồng ngựa ở đâu?”

“Có một lối đi nhỏ mé trái ngôi nhà,” Gabriel nói. “Đi theo lối đó. Chuồng ngựa cách đây vài trăm mét.” Cử chỉ của ông ta tỏ rõ sự khó chịu trước tình huống này, nhưng Gabriel vẫn cố tỏ ra không nao núng. Ông ta thận trọng nói, “Tôi cho rằng các anh có thể vào trong khi chờ đợi.”

Khi Linda và Laine bước vào, họ đang ngồi im lặng trên mép xô-pha, tất cả đều cảm thấy không thoải mái.

“Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy, Gabriel? Anh cảnh sát đây nói rằng bác sĩ Jacobsson đến lấy mẫu máu của chúng ta. Chuyện này là đùa hả!”

Linda, đang khó mà rời mắt khỏi anh chàng mặc cảnh phục đến đón họ từ chuồng ngựa, lại có một quan điểm khác về vấn đề này. “Hay đấy,” cô nói.

“Thật không may là dường như họ khá nghiêm túc đấy, Laine. Nhưng anh đã gọi Lövgren luật sư của chúng ta, và ông ấy sẽ ở đây ngay bây giờ thôi. Sẽ không lấy mẫu máu trước lúc đó.”

“Nhưng tôi không hiểu. Tại sao các anh lại muốn làm chuyện này?” Laine trông điềm tĩnh nhưng bối rối.

“Tôi sợ rằng chúng tôi không thể tiết lộ điều đó vì các lý do kỹ thuật liên quan đến việc điều tra. Nhưng đến lúc thì tất cả sẽ được giải thích.”

Gabriel ngồi yên cứu tởm ở trước mặt. “Ở đây nói rằng các anh cũng có quyền lấy mẫu máu của Jacob và Solveig với mấy thằng con trai, có đúng không?”

Có phải chỉ là trí tưởng tượng của Martin không, hay anh đã nhìn thấy bóng tối lướt ngang qua khuôn mặt Laine? Một giây sau có tiếng gõ cửa khe khẽ và luật sư của Gabriel bước vào.

Khi các thủ tục đã được hoàn thành và luật sư đã giải thích cho Gabriel và gia đình rằng cảnh sát đã có tất cả các giấy tờ phù hợp, từng người bọn họ lần lượt được lấy mẫu máu. Đầu tiên là Gabriel, sau đó là Laine, Martin ngạc nhiên khi thấy bà ta lại có vẻ là người điềm tĩnh nhất. Anh nhận thấy rằng Gabriel cũng nhìn vợ mình đầy ngạc nhiên như thế. Cuối cùng họ lấy mẫu máu của Linda, cô nàng cứ đá lông nheo với anh cảnh sát trẻ đến nỗi Martin phải trừng mắt nhìn anh ta.

“Xong rồi.” Bác sĩ Jacobsson đứng dậy khỏi ghế và thu thập các lọ đựng máu. Chúng đã được cẩn thận dán nhãn tên từng người trong nhà Hult và được đặt trong thùng lạnh.

“Có phải bây giờ các anh định đi đến chỗ Solveig không?” Gabriel hỏi. Ông ta đột nhiên cười. “Hãy chắc chắn rằng các anh có đội mũ bảo hiểm và cầm dùi cui nhé, bởi vì bà ta có lẽ sẽ không cho phép các anh lấy được tí máu nào mà không phải chiến đấu đâu.”

“Chúng tôi xử lý được tình huống mà,” Martin nói ráo hoảnh. Anh không thích ánh mắt độc địa của Gabriel.

“À, đừng bảo là tôi đã không cảnh báo anh nhé...” Ông ta cười khùng khục.

Laine ngắt lời ông ta, “Gabriel, cứ xử như người lớn đi.”

Kinh ngạc vì bị vợ mắng như một đứa trẻ con, Gabriel im bật và ngồi xuống. Ông ta nhìn bà vợ như thể mới trông thấy bà lần đầu tiên.

Martin dẫn các đồng nghiệp và bác sĩ ra ngoài, từ đó họ chia ra đi hai xe. Trên đường đến nhà Solveig, Patrik gọi điện thoại đến.

“Chào, công việc ở đó thế nào rồi?”

“Như đã lường trước,” Martin nói. “Gabriel nổi khùng và gọi cho luật sư của ông ta. Nhưng chúng tôi đã đạt được mục đích, nên giờ chúng tôi đang trên đường đến nhà Solveig. Tôi không nghĩ ở đó sẽ suôn sẻ đâu.”

“Không, chắc chắn là không. Nhưng chỉ cần giữ cho tình hình không vượt quá tầm kiểm soát là được.”

“Chắc chắn là không, tôi sẽ trở hết tài ngoại giao. Đừng lo. Việc của anh thì sao?”

“Ổn cả. Chúng tôi đã có Jacob trong xe đây rồi và chúng tôi sẽ tới Tanumshede sớm thôi.”

“Chúc may mắn nhé.”

“Anh cũng thế.”

Martin gặp điện thoại lại ngay khi họ rẽ vào căn nhà nhỏ tồi tàn của Solveig. Lần này Martin không còn bị sốc bởi tình trạng ọp ẹp của nó nữa. Tuy nhiên, anh vẫn tự hỏi làm sao người ta có thể sống như vậy. Nghèo là một chuyện, nhưng điều đó không có nghĩa là họ không thể giữ cho nhà cửa gọn gàng và sạch sẽ.

Hơi lo lắng, anh gõ cửa nhưng ngay cả trong tưởng tượng không cuồng nhất của mình, anh cũng không thể hình dung nổi sự đón tiếp mà anh sẽ nhận được.

Chát! Một cái tát trời giáng đã hạ cánh ngay trên má phải anh, đau rất. Cú sốc khiến anh nín thở. Anh cảm thấy những cánh sát phía sau mình khẩn trương muốn lao vào cuộc xung đột, nhưng anh giơ một tay lên để ngăn họ lại.

“Bình tĩnh, bình tĩnh nào. Không cần phải sử dụng vũ lực ở đây. Phải không, Solveig?” anh nhẹ nhàng nói với người phụ nữ đứng trước mặt. Bà ta thở nặng nhọc, nhưng dường như cũng được giọng nói khiến cho yên lòng.

“Làm sao chúng mày dám vác mặt đến đây sau khi đã đào mộ Johannes lên!” Bà ta chống nạnh và chặn lối vào nhà.

“Tôi hiểu rằng điều này rất khó khăn, Solveig, nhưng chúng tôi chỉ làm công việc của mình thôi. Và bây giờ chúng tôi lại phải làm việc của mình. Tôi sẽ rất cảm kích nếu bà hợp tác.”

“Bây giờ chúng mày muốn gì?” Bà ta nhổ nước bọt.

“Tôi có thể vào trong và nói chuyện một lúc không? Rồi tôi sẽ giải thích.”

Anh quay về phía ba người đàn ông phía sau và nói, “Chờ ở đây một phút, tôi sẽ vào trong và nói chuyện một chút với Solveig.”

Anh làm theo đúng y như lời mình nói bằng cách chỉ đi thẳng vào trong và đóng cửa lại. Giật mình, Solveig lùi lại và để cho anh vào. Martin đã huy động tất cả các kỹ năng ngoại giao của mình và cẩn thận giải thích tình hình với bà ta. Sau một lúc, sự phản kháng của bà ta đã dịu đi, vài phút sau anh mở cửa và để những người khác vào.

“Chúng tôi phải gọi cả mấy anh con trai của bà đến nữa. Họ ở đâu?”

Bà ta cười to. “Chắc chúng đang ở bên ngoài, đằng sau nhà, nằm im thở khê cho đến khi chúng biết lý do tại sao các người đang ở đây. Tôi chắc rằng chúng đã phát ốm khi nhìn thấy những bộ mặt xấu xí của các người giống như tôi thôi.” Bà ta cười và mở một cái cửa sổ cái bần.

“Stefan, Robert, vào trong đi. Bọn cóm lại đến này!”

Có tiếng sột soạt trong bụi cây rồi Stefan và Robert chậm chạp bước ra. Họ ném ánh nhìn cảnh giác về phía nhóm người đang chen chúc trong nhà bếp.

“Tất cả chuyện này là sao?”

“Bây giờ họ muốn lấy máu của chúng ta nữa,” Solveig nói, một tuyên bố lạnh lùng thực tế.

“Cái quái gì, các anh điên à? Con mẹ nó chứ, tôi không cho anh một tí máu nào của tôi hết!”

“Robert, giờ đừng làm om sòm,” Solveig mệt mỏi nói. “Cảnh sát và mẹ đã nói chuyện rồi, và mẹ nói rằng chúng ta sẽ không ngăn cản họ. Nên ngồi xuống và im lặng đi. Việc xong sớm thì chúng ta cũng thoát khỏi họ sớm.”

Martin nhẹ nhõm cả người khi thấy họ quyết định vâng lời mẹ. Cả hai sưng sía để cho bác sĩ Jacobsson lấy mẫu máu. Khi lấy xong cả mẫu của Solveig, bác sĩ cất những cái ống đã được đánh dấu đi và thông báo rằng phần việc của ông đã xong.

“Các anh định làm gì với chỗ máu này?” Stefan hỏi, chủ yếu là vì tò mò.

Martin cho gã câu trả lời giống như đã nói với Gabriel. Sau đó, anh quay sang viên cảnh sát trẻ đến từ Uddevalla. “Anh đi lấy các mẫu máu từ Tanumshede và hãy chắc chắn là chúng sẽ được gửi đến Göteborg ngay nhé.”

Chàng trai trẻ, anh chàng đã đông đưa quá đà với Linda ở nhà chính, gật đầu. “Được rồi, tôi sẽ lo việc này. Hai cảnh sát khác đang trên đường từ Uddevalla đến để hỗ trợ anh...” – anh ta hạ giọng và cảnh giác liếc nhìn Solveig và các con trai, họ đang chăm chú lắng nghe cuộc trò chuyện – “... về chuyện kia. Họ sẽ gặp các anh...” – lại vụng về tạm dừng – “...ở chỗ khác.”

“Tốt,” Martin nói. Anh quay sang Solveig. “Tôi phải cảm ơn bà vì đã hợp tác.”

Trong một lúc, anh đã cân nhắc chuyện nói với họ về Johannes, nhưng không dám làm trái mệnh lệnh trực tiếp của Patrik. Patrik chưa muốn cho ai biết cả, nên anh phải tự kiềm chế để không nói gì.

Ra ngoài căn nhà Martin dừng lại một chút. Nếu không tính đến ngôi nhà nhỏ xiêu vẹo và những xác xe hỏng và các món đồ đồng nát nằm xung quanh, họ thực sự sống tại một nơi vô cùng xinh đẹp. Anh hy vọng rằng thỉnh thoảng họ cũng biết ngược mắt khỏi nỗi khổ của riêng mình để ngắm nhìn vẻ đẹp xung quanh. Nhưng anh ngờ là không.

“Được rồi, bây giờ đến Västergården,” Martin nói, sai bước về phía chiếc xe. Một nhiệm vụ được hoàn thành, còn một nhiệm vụ đang chờ đợi. Anh tự hỏi không biết công việc của Patrik và Gösta ra sao rồi.

“Anh nghĩ tại sao anh lại ở đây?” Patrik nói. Anh và Gösta ngồi cạnh nhau và đối diện với Jacob trong một phòng thẩm vấn nhỏ.

Jacob bình tĩnh nhìn họ, hai tay chắp lại trên bàn. “Làm sao tôi biết được? Cái cách các anh quấy rầy gia đình tôi thật là phi lý, nên tôi cho rằng

tất cả những gì tôi có thể làm bây giờ là ngã lưng vào ghế và cố mà xoay xở sống sót thôi.”

“Anh đang nghiêm túc nói rằng cảnh sát nghĩ nhiệm vụ chính của họ là khủng bố gia đình anh à? Chúng tôi làm chuyện đó với động cơ gì mới được?” Patrik ngả người về phía trước vẻ quan tâm.

Một lần nữa Jacob vẫn nói giọng bình tĩnh. “Những điều xấu xa và ác ý đâu cần có động cơ gì. Mà tôi biết sao được? Có lẽ các anh cảm thấy rằng các anh đã sai lầm với Johannes và bây giờ các anh đang cố gắng bằng cách nào đó để biện minh cho mình.”

“Ý anh là gì?” Patrik nói.

“Ý tôi là chắc các anh cảm thấy nếu bây giờ các anh có thể bỏ tù chúng tôi vì tội lỗi nào đó, thì hẳn các anh cũng đã đứng về Johannes.”

“Anh không nghĩ rằng chuyện đó nghe hơi xa vời sao?”

“Tôi nên tin vào cái gì đây? Tất cả những gì tôi biết là các anh đã bám riết lấy chúng tôi như bọ ve và không chịu bỏ đi. Điều duy nhất an ủi tôi là Chúa đã nhìn thấy sự thật.”

“Anh nói rất nhiều về Chúa, cậu bé ạ,” Gösta nói. “Bố anh có súng đạo vậy không?”

Câu hỏi có vẻ làm Jacob bức, hết như Gösta đã dự liệu. “Đức tin của bố tôi nằm ở một nơi nào đó sâu thẳm bên trong. Nhưng mối quan hệ...” – anh ta dường như phải suy nghĩ rất lung để lựa chọn từ ngữ – “...phức tạp với ông nội đã ảnh hưởng đến đức tin của ông ấy vào Chúa. Nhưng nó vẫn còn đó.”

“A, bố của ông ta. Ephraim Hult. Nhà Thuyết Giáo. Anh và ông ấy rất gần gũi,” Gösta nói. Nó giống một lời tuyên bố hơn là câu hỏi.

“Tôi không hiểu tại sao ông lại quan tâm đến điều này, nhưng đúng vậy, ông nội và tôi đã rất gần gũi.” Jacob mím môi.

“Ông ấy đã cứu mạng anh, đúng không?” Patrik hỏi.

“Đúng vậy.”

“Bố anh cảm thấy thế nào về chuyện người bố có một... ‘mối quan hệ phức tạp’ với ông ta – theo cách nói của anh – lại cứu mạng anh, trong khi ông ta thì không thể?” Patrik tiếp tục.

“Ông bố nào cũng muốn là người hùng của con trai mình, nhưng tôi không nghĩ rằng bố tôi cũng thấy như vậy. Dù sao thì, ông nội đã cứu sống tôi và bố tôi vẫn mãi biết ơn ông nội.”

“Còn Johannes? Mối quan hệ của chú anh với Ephraim – và với bố anh ra sao?”

“Thành thật mà nói, tôi không thấy chuyện này có gì quan trọng cả. Đã hơn hai mươi năm trôi qua rồi!”

“Chúng tôi biết vậy, nhưng chúng tôi vẫn rất cảm kích nếu anh trả lời câu hỏi của chúng tôi,” Gösta nói.

Về ngoài bình tĩnh của Jacob bắt đầu sụp đổ, anh ta lùa tay vào tóc.

“Johannes... à, chú ấy và bố tôi chắc chắn là có những vấn đề của họ, nhưng ông Ephraim yêu quý chú ấy. Họ không thân thiết rõ rệt, nhưng với thế hệ đó thì là thế. Anh không cần phải khoe khoang tình cảm của mình ra ngoài.”

“Có phải bố anh và Johannes đã cãi nhau nhiều lắm không?” Patrik hỏi.

“Tôi không biết liệu đó có được gọi là cãi nhau không. Họ có những bất đồng, nhưng anh chị em luôn luôn gây lộn vặt vãnh mà.”

“Theo như người ta nói, thì giữa họ còn hơn cả bất đồng. Một số người thậm chí còn nói rằng Gabriel ghét em trai,” Patrik thúc ép.

“Ghét là một từ quá mạnh mà anh không nên dùng. Không, bố tôi chắc chắn không hề dịu dàng âu yếm gì với chú Johannes, nhưng nếu họ có thời gian thì tôi chắc chắn Chúa sẽ can thiệp. Anh em thì không nên chống lại nhau.”

“Tôi đoán anh đang đề cập tới Cain và Abel. Thật thú vị khi anh lại nghĩ đến câu chuyện Kinh Thánh đó. Chuyện giữa họ gay gắt lắm hả?” Patrik hỏi.

“Không, không hẳn. Và tất nhiên bố tôi không giết em trai mình!” Jacob dường như đã lấy lại sự bình tĩnh mà anh ta vừa để mất, và anh ta chấp tay lại, như thể đang cầu nguyện.

“Anh có chắc vậy không?” Giọng Gösta đầy ngụ ý.

Jacob hoang mang nhìn chăm chăm vào hai người đàn ông trước mặt mình.

“Các anh đang nói gì vậy? Chú Johannes đã treo cổ tự vẫn, mọi người đều biết thế mà.”

“À, vấn đề là chúng tôi đã khám nghiệm di hài của Johannes, và kết quả lại khác kia. Johannes đã không tự tử. Ông ta bị giết.”

Hai tay Jacob đang chấp lại trên bàn bắt đầu run lên không kìm được. Anh ta có vẻ đang cố gắng nhưng không nói nên lời. Patrik và Gösta cùng ngả người ra sau, như thể được biên đạo múa sắp xếp, và im lặng quan sát Jacob. Dường như đây là tin mới đối với anh ta.

“Bố anh đã phản ứng thế nào trước tin về cái chết của Johannes?”

“Tôi, tôi... tôi thực sự không biết,” Jacob lắp bắp. “Khi đó tôi vẫn còn ở trong bệnh viện.” Một ý nghĩ chợt nháng trong đầu anh ta như một tia chớp. “Có phải các anh đang cố làm cho chuyện giống như bố tôi đã giết chú Johannes?” Ý nghĩ đó khiến anh ta bắt đầu cười khẩy. “Các anh mất trí rồi. Bố tôi, giết em ruột của mình? Không, không thể!” Tiếng cười khẩy biến thành một tràng cười sặc sụa. Gösta và Patrik đều không thấy có gì buồn cười.

“Anh nghĩ đây là chuyện để cười hả? Rằng ông chú Johannes của anh đã bị giết? Anh nghĩ chuyện này vui đến vậy sao?” Patrik nói, cẩn thận phát âm từng từ một.

Jacob đột ngột im lặng và nhìn xuống. “Không, tất nhiên là không. Chỉ là một cú sốc như vậy...” Anh ta lại ngước mắt lên. “Nhưng giờ tôi lại càng không hiểu tại sao các anh muốn nói chuyện với tôi. Khi ấy tôi mới chỉ mười tuổi và đang nằm viện, nên tôi đoán các anh sẽ không cố khẳng định rằng *tôi* có liên quan gì đến chuyện đó.” Anh ta nhấn mạnh từ “*tôi*” để tỏ rõ

chuyện này vô lý thế nào. “Những gì đã xảy ra cũng có vẻ khá rõ ràng rồi. Kẻ đã giết Siv và Mona hẳn đã nghĩ rằng thật hoàn hảo khi các anh chọn Johannes là vật tế thần. Và bởi vì kẻ sát nhân thực sự có thể không bao giờ thoát tội hoàn toàn, nên hẳn đã giết Johannes và khiến nó trông giống như một vụ tự tử. Kẻ sát nhân đã biết người dân ở đây sẽ phản ứng như thế nào. Họ sẽ coi nó như bằng chứng về tội lỗi của chú ấy – nó khác nào một bản tự thú viết tay. Và cũng chính kẻ đó đã giết cô gái người Đức. Điều đó cũng hợp lý, phải không?” anh ta hăm hờ nói. Đôi mắt anh ta sáng lên.

“Một giả thuyết rất hay,” Patrik nói. “Không tệ chút nào, nếu anh bỏ qua một chuyện là chúng tôi đã so sánh mẫu DNA lấy từ Johannes ngày hôm qua với mẫu DNA thu được từ tinh dịch trên xác Tanja. Hóa ra là Johannes lại có họ hàng với kẻ đã giết Tanja.” Anh chờ đợi phản ứng của Jacob. Không có gì cả. Anh ta dường như đã hóa đá.

Patrik tiếp tục. “Vậy nên hôm nay chúng tôi đã lấy mẫu máu của tất cả mọi người trong gia đình anh. Chúng tôi sẽ gửi chúng đến Göteborg để phân tích, cùng với mẫu đã lấy từ anh khi anh đến đây. Chúng tôi tương đối chắc chắn rằng sẽ sớm có bằng chứng rõ ràng ai là kẻ sát nhân. Vậy anh không nghĩ rằng anh nên nói với chúng tôi những gì anh biết sao, Jacob? Tanja đã được nhìn thấy ở nhà anh, kẻ sát nhân có họ hàng với Johannes - khá là trùng hợp nhỉ, anh có nghĩ thế không?”

Mặt Jacob đổi màu, chuyển từ nhợt nhạt đến đỏ tía, và Patrik có thể thấy quai hàm anh ta nghiến chặt.

“Lời chứng đó thật nhảm nhí, và các anh biết vậy mà. Stefan chỉ muốn làm cho tôi bị bắt vì nó ghét gia đình chúng tôi. Còn về việc xét nghiệm máu và DNA và tất cả những thứ khác, các anh có thể lấy tất cả các mẫu mà các anh muốn, nhưng các anh sẽ phải cầu xin sự tha thứ của tôi khi có kết quả!”

“Trong trường hợp đó tôi hứa sẽ cầu xin sự tha thứ của anh, với tư cách cá nhân,” Patrik bình tĩnh trả lời. “Nhưng cho đến lúc đó nhất định tôi phải có được câu trả lời tôi cần.”

Anh mong nhóm của Martin sẽ lục soát xong ngôi nhà trước khi họ thăm vấn Jacob, nhưng đồng hồ đang chạy, họ phải cố hết sức. Câu hỏi mà họ muốn được trả lời nhất là liệu kết quả phân tích đất tại Västergården có cho thấy dấu vết của FZ-302 hay không. Patrik hy vọng rằng Martin sẽ sớm báo cáo nếu có bất kỳ dấu vết nào của Tanja hoặc Jenny, nhưng họ không thể phân tích đất tại chỗ – những việc ấy rất mất thời gian. Anh đã thực sự nghi ngờ liệu họ có tìm ra bất cứ điều gì ở trang trại hay không. Liệu có thể che giấu một người và giết người đó mà không để cho Marita và bọn trẻ nhìn thấy? Bằng trực giác, Patrik cảm thấy Jacob rất phù hợp với vai trò nghi phạm chính, nhưng sự thực này khiến anh bối rối. Làm sao Jacob có thể giấu các nạn nhân của mình ở trang trại nơi anh ta sống, mà không để cho gia đình nghi ngờ gì?

Như thế Jacob đọc được suy nghĩ của anh, anh ta nói, “Tôi thực sự hy vọng rằng các anh không xới tung mọi thứ ở nhà tôi lên. Marita sẽ quỳnh lên nếu cô ấy trở về nhà và thấy một đồng lõa xộn không lồ.”

“Tôi tin rằng họ rất cẩn thận,” Gösta nói.

Patrik nhìn điện thoại của mình. Anh hy vọng Martin sẽ gọi sớm.

Stefan im lặng lui vào nhà kho. Phản ứng của Solveig đầu tiên là với cuộc khai quật và sau đó là với chuyện xét nghiệm máu đã khiến gã sồn da gà. Gã không thể chịu đựng nổi tất cả những cảm xúc đó và cần phải ngồi một mình một lúc và suy nghĩ về mọi thứ đã xảy ra. Sàn bê tông mà gã đang ngồi rất cứng, nhưng cũng thật mát mẻ. Gã vòng hai tay quanh đầu gối và tựa má lên một đầu gối. Ngay bây giờ gã nhớ Linda hơn bao giờ hết, nhưng niềm khát khao của gã vẫn còn trộn lẫn với cơn giận dữ. Có lẽ sẽ chẳng bao giờ khác được – ít nhất gã cũng đã mất đi sự ngây thơ và lấy lại quyền kiểm soát. Lẽ ra gã không bao giờ nên thả nó ra như thế. Nhưng cô giống như thuốc độc trong tâm hồn gã. Cơ thể trẻ trung săn chắc của cô đã biến gã thành một thằng ngốc nói lắp bắp. Gã đã rất giận bản thân vì đã để cho một đứa con gái bắt thóp mình như thế.

Gã biết rằng mình chỉ là một kẻ mơ mộng mà thôi. Đó là lý do tại sao gã cảm thấy phát cuồng vì Linda đến vậy. Mặc dù cô còn quá trẻ, quá tự tin, quá ích kỷ. Gã tin chắc rằng cô sẽ không bao giờ ở lại Fjällbacka và rằng họ chẳng có một mảy may cơ hội nào trong một tương lai ở bên nhau. Nhưng kẻ mơ mộng trong gã vẫn thấy khó chấp nhận điều đó. Bây giờ gã đã biết rõ hơn.

Stefan tự hứa rằng mình sẽ tiến bộ hơn. Gã sẽ cố gắng để trở thành người giống như Robert. Mạnh mẽ, cứng cỏi, bất khả chiến bại. Robert luôn đứng vững trên đôi chân mình. Dường như không có gì có thể đụng chạm tới hắn. Stefan ghen tị với anh mình ở điểm đó.

Một tiếng động phía sau khiến gã quay lại, nghĩ rằng Robert đi vào. Đôi tay bóp chặt cổ họng gã và gã gần như không thể thở được.

“Đừng động đây không thì tao sẽ bẻ gãy cổ mày.”

Stefan mơ hồ nhận ra giọng nói nhưng không thể nhớ nổi. Khi giọng kìm quanh cổ gã được nói lỏng, gã bị quăng mạnh vào tường. Không khí như bị tống ra khỏi cơ thể gã.

“Mày đang làm cái đêch gì thế?” Stefan cố gắng để quay lại, nhưng kẻ nào đó đã giữ chặt gã và ép mặt gã vào tường bê tông lạnh.

“Câm mồm.” Giọng nói không chút nhân nhượng. Stefan tự hỏi liệu mình có nên kêu cứu không, nhưng chắc chắn có ai ở trong nhà nghe thấy tiếng gã.

“Mày muốn cái đêch gì?” Khó mà thốt nên lời với một nửa mặt đang bị ép chặt vào tường.

“Tao muốn gì hả? À, mày sẽ biết thôi.”

Khi kẻ tấn công nói ra yêu cầu của hắn, lúc đầu Stefan không hiểu gì cả. Nhưng khi gã quay lại đứng đối mặt với kẻ đã tấn công mình thì gã chợt hiểu ra. Một cú đâm vào mặt cho gã thấy rằng kẻ tấn công rất nghiêm túc. Nhưng sự thách thức cũng dâng lên trong gã.

“Con mẹ mày,” Stefan lầm bầm. Miệng gã dần đầy ứ một thứ chất lỏng mà chỉ có thể là máu. Suy nghĩ của gã đã bắt đầu mờ dần, nhưng gã không

đầu hàng.

“Mày sẽ làm như lời tao nói.”

“Không,” Stefan lầm bầm.

Rồi những cú đấm bắt đầu giáng xuống gã như mưa. Chúng nhịp nhàng quật vào gã cho đến khi bóng tối mênh mông cuốn gã đi.

Trang trại đẹp lộng lẫy. Martin không thể không ngắm nghía khi họ bắt đầu việc xâm phạm cuộc sống riêng tư của Jacob và gia đình anh ta. Nội thất trong nhà màu phấn, các phòng tỏa ra vẻ ấm áp và yên bình và có một phong vị đồng quê, với khăn trải bàn trắng muốt và những tấm rèm cửa nhẹ bay phấp phới. Anh thích sở hữu một ngôi nhà như thế này. Và bây giờ họ lại phải quấy rầy sự yên tĩnh của nơi đây. Từng chút một, họ lục soát ngôi nhà. Không ai nói một lời – họ làm việc trong sự im lặng hoàn toàn. Martin tập trung vào phòng khách. Điều khó chịu là họ không biết mình đang tìm kiếm cái gì. Martin còn không chắc rằng liệu họ có nhận ra dấu vết của các cô gái không, kể cả khi họ có tìm thấy một dấu vết nào đó.

Lần đầu tiên kể từ khi cực lực tán thành rằng Jacob chính là kẻ mà họ đang tìm kiếm, anh bắt đầu thấy nghi ngờ. Không thể tưởng tượng nổi rằng một người sống trong môi trường yên lành như thế này lại có thể giết người được.

“Thế nào rồi?” anh gọi các cảnh sát trên lầu.

“Vẫn chưa có gì cả,” một người trong số họ trả lời. Martin thở dài và tiếp tục mở các ngăn kéo văn phòng và nhắc lên tất cả những thứ không được đóng đinh xuống.

“Tôi sẽ ra ngoài và bắt đầu kiểm tra vừa cỏ,” anh nói với viên cảnh sát từ Uddevalla đang tham gia lục soát tầng trệt.

Vừa cỏ mát đến dịu cả lòng. Anh hiểu tại sao Linda và Stefan lại biến nơi này thành chốn hẹn hò của họ. Mùi cỏ khô cù vào mũi anh và mang lại cho anh những kỷ niệm mùa hè thơ ấu. Anh leo thang lên gác xép và nhìn ra ngoài qua những vết nứt giữa các tấm ván. Đúng vậy, từ đây có thể có

một tầm nhìn tốt khắp Västergården, như Stefan đã nói. Sẽ không thành vấn đề trong việc nhận ra một người từ khoảng cách này.

Martin leo trở xuống. Vừa cỏ chẳng có gì, trừ vài thứ nông cụ cũ đến gỉ sét. Anh không nghĩ rằng họ sẽ tìm thấy bất cứ thứ gì ở đây, nhưng anh vẫn sẽ bảo vài người nhìn qua lần nữa. Anh rời vừa cỏ và rà soát khu vực xung quanh. Ngoài tòa dinh thự và vừa cỏ thì chỉ có một căn lều nhỏ trong vườn và một cái nhà đồ chơi là họ vẫn chưa tìm kiếm. Anh chẳng hề hy vọng sẽ tìm thấy gì ở cả hai nơi đó. Chúng đều quá nhỏ để nhốt một người, nhưng để cho chắc, họ vẫn nên kiểm tra chúng.

Mặt trời đang hun nóng da đầu anh và khiến trán anh lấm tấm mồ hôi. Anh trở lại tòa dinh thự để giúp tìm kiếm, nhưng lòng nhiệt tình lúc trước của anh đã bắt đầu yếu dần. Lòng anh thất vọng. Jenny Möller đang ở đâu đó. Nhưng không phải ở đây.

Ngay cả Patrik cũng bắt đầu tuyệt vọng. Sau vài tiếng thăm vấn Jacob, họ cũng chẳng đi đến đâu cả. Dường như anh ta thực sự bị sốc với cái tin rằng Johannes bị giết, và anh ta kiên quyết từ chối trả lời bất cứ điều gì, chỉ nói rằng họ đã quấy rối gia đình anh ta và anh ta vô tội. Hết lần này đến lần khác Patrik thấy mình liếc nhìn điện thoại di động, nó đang chế giễu anh với sự im lặng khi nằm trên bàn ngay trước mặt anh. Anh tuyệt vọng cầu vài tin tức tốt lành – ít nhất cũng phải sáng sớm ngày mai họ mới có kết quả các mẫu máu, anh biết vậy, nên anh đã gắn chặt hy vọng của mình vào đội đang lục soát Västergården của Martin. Nhưng không có cuộc gọi nào đến cả. Mãi cho đến hơn bốn giờ chiều hôm đó Martin mới gọi và chán nản nói rằng họ chẳng tìm thấy gì và đành bỏ cuộc. Patrik ra hiệu cho Gösta đi ra khỏi phòng thăm vấn.

“Đó là Martin. Họ không tìm thấy gì cả.”

Tia hy vọng trong mắt Gösta tắt ngóm. “Không có gì sao?”

“Không, không có cái quái gì cả. Vậy dường như chúng ta không có bất kỳ sự lựa chọn nào khác ngoài việc thả hãn ra. Con mẹ nó chứ.” Patrik đấm

tay vào tường nhưng rồi nhanh chóng trấn tĩnh lại. “Tốt thôi, cũng chỉ là tạm thả. Ngày mai tôi mong sẽ có được một bản báo cáo về các mẫu máu, rồi có lẽ chúng ta có thể bỏ tù hắn luôn.”

“Chắc chắn rồi, nhưng hãy nghĩ xem hắn có thể làm gì trước lúc đó. Hắn biết giờ chúng ta nắm thóp hắn rồi, và nếu chúng ta thả hắn, hắn có thể đi thẳng về và giết cô gái luôn.”

“Vậy thì ông nghĩ chúng ta nên làm cái mẹ gì đây?” Sự thất vọng của Patrik trở thành giận dữ, nhưng rồi anh thấy mình bất công khi mắng Gösta và ngay lập tức xin lỗi.

“Tôi muốn nỗ lực thêm một lần nữa để có được kết quả các mẫu máu trước khi chúng ta thả hắn đi. Họ có thể sẽ tìm thấy thứ gì đó mà chúng ta có thể sử dụng ngay. Họ biết tại sao chúng ta đang vội như thế, và họ đã ưu tiên chúng ta lên hàng đầu.”

Patrik đi vào ván phòng của mình và bấm số điện thoại của phòng pháp y. Đến lúc này anh đã thuộc lòng dãy số đó rồi. Bên ngoài cửa sổ, trong ánh nắng mùa hè, xe cộ qua lại ầm ĩ như thường lệ. Trong một lúc anh ghen tị với tất cả những du khách ngây ngô đang phóng đi với chiếc ô tô chật ních. Anh ước gì mình cũng có thể vô tư như vậy.

“Chào Pedersen, Patrik Hedström đây. Tôi chỉ muốn kiểm tra xem liệu anh có tìm thấy gì không trước khi chúng tôi phải thả nghi can của mình ra.”

“Không phải tôi đã nói với anh rằng sẽ không xong được trước sáng mai sao? Và đêm nay chúng tôi phải làm thêm giờ đấy nhé, nói cho anh biết.” Pedersen nghe có vẻ căng thẳng và khó chịu.

“Tôi biết, nhưng tôi chỉ hỏi liệu anh có tìm thấy gì không.”

Một sự im lặng kéo dài nói rằng Pedersen đang đấu tranh nội tâm về một điều gì đó, và Patrik ngồi thẳng hơn trên ghế.

“Anh đã tìm thấy gì đó, phải không?”

“Chỉ là sơ bộ thôi. Chúng tôi phải kiểm tra đi kiểm tra lại trước khi có thể đưa ra bất kỳ thông tin gì, nếu không thì hậu quả có thể rất tai hại. Bên

cạnh đó, các thí nghiệm rồi sẽ phải được Phòng Thí nghiệm Tội phạm làm lại. Thiết bị của chúng tôi không thể nào tinh vi như của họ được, và...”

“Ừ, ừ,” Patrik cắt ngang, “tôi biết, nhưng mạng sống của một cô gái mười bảy tuổi giờ đang bị đe dọa, vậy nếu có lúc nào anh nên châm chước cho các quy định, thì là bây giờ đây.” Anh nín thở và chờ đợi.

“Được rồi, nhưng thận trọng khi dùng thông tin này nhé. Anh không biết tôi sẽ ra nông nổi nào nếu như...” Pedersen bỏ lửng câu nói.

“Hứa danh dự đấy, giờ nói cho tôi biết anh đã có gì đi.” Anh cầm ống nói chặt đến nỗi cảm thấy toát mồ hôi.

“Theo lẽ thường, chúng tôi bắt đầu bằng việc phân tích mẫu máu của Jacob Hult. Và chúng tôi thấy vài điều thú vị – tất nhiên là sơ bộ thôi,” Pedersen lại cảnh báo anh.

“Gì vậy?”

“Theo xét nghiệm đầu tiên của chúng tôi, DNA của Jacob Hult không khớp với mẫu tinh dịch được lấy từ cơ thể nạn nhân.”

Patrik chậm chậm thở ra. Anh thậm chí còn không nhận ra mình đã nín thở.

“Chắc chắn đến mức nào?”

“Như tôi đã nói, chúng ta phải xét nghiệm nhiều lần thì mới chắc chắn hoàn toàn, nhưng thực sự đó chỉ là một hình thức để bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của một cá nhân. Anh có thể tin vào độ chính xác của nó.”

“Khốn kiếp. Điều đó rọi một ánh sáng hoàn toàn khác vào vụ án.” Patrik không thể kìm được sự thất vọng trong giọng nói. Giờ anh có thể thấy rằng mình đã hoàn toàn quả quyết Jacob chính là kẻ mà họ đang tìm kiếm. Điều này gần như đã đưa họ trở về con số không tròn trĩnh.

“Và anh cũng không thấy kết quả trùng khớp nào khi anh kiểm tra các mẫu khác hả?”

“Chúng tôi vẫn chưa đi xa đến thế. Chúng tôi cho rằng anh muốn chúng tôi phải tập trung vào Jacob Hult, và đó là những gì chúng tôi đã làm. Vì

thế ngoài hẳn ra, chúng tôi mới chỉ hoàn thành thêm một người khác. Nhưng sáng mai, tôi có thể thông báo cho anh về những người còn lại.”

“Vâng, bởi sau đó tôi sẽ phải thả thẳng cha kia khỏi phòng thẩm vấn. Và cho hẳn một lời xin lỗi,” Patrik thở dài.

“À, còn một chuyện nữa.”

“Sao thế?”

Pedersen do dự. “Mẫu thứ hai mà chúng tôi phân tích là của Gabriel Hult. Và...”

“Sao?” Patrik nói, thậm chí còn nài nỉ hơn.

“À, theo phân tích của chúng tôi về cấu trúc DNA tương ứng của họ, thì Gabriel không thể là bố của Jacob được.”

Patrik ngồi chết lặng trên ghế.

“Anh vẫn còn ở đó chứ?”

“Ừ, tôi đây. Chỉ là tôi đã không thể ngờ được chuyện này. Anh có chắc không?” Rồi anh nhận ra câu trả lời sẽ là gì và dự đoán Pedersen sẽ nói: “Đó chỉ là kết quả sơ bộ và anh phải làm thêm các xét nghiệm vân vân, tôi biết, anh không cần phải nói với tôi một lần nữa.”

“Có gì đó có thể quan trọng với cuộc điều tra không?”

“Bây giờ thì mọi thứ đều quan trọng, nên chắc chắn chúng tôi có thể sử dụng được một thứ gì đó. Cảm ơn vì tất cả.”

Patrik ngồi ngơ ngác một lúc, hai tay chắp sau đầu và chân gác trên bàn làm việc suy nghĩ rất lung. Kết quả xét nghiệm không trùng khớp của Jacob sẽ buộc họ phải suy nghĩ lại hoàn toàn về trường hợp này. Sự thực vẫn còn đó, kẻ đã giết Tanja có họ hàng với Johannes, và sau khi Jacob rời khỏi cuộc chơi thì chỉ còn Gabriel, Stefan và Robert. Loại một kẻ, vẫn còn ba. Nhưng mặc dù Jacob không phải là thủ phạm, Patrik vẫn cá rằng anh ta biết một điều gì đó. Trong suốt cuộc thẩm vấn, anh đã nhận thấy Jacob có gì đó lảng tránh, có gì đó anh ta đang vất vả giữ cho không lộ ra. Những thông tin mà Patrik nhận được từ Pedersen có thể cung cấp cho cảnh sát những lợi thế mà họ cần để lung lạc Jacob, đủ để bắt anh ta phải nói. Patrik bỏ chân

xuống khỏi bàn và đứng dậy. Anh trình bày tóm tắt cho Gösta những gì anh đã phát hiện ra, rồi họ quay trở lại phòng thẩm vấn, Jacob đang ngồi cạy móng tay, buồn chán đến chết. Họ đã vội vã nhất trí về chiến thuật sẽ sử dụng.

“Tôi sẽ phải ngồi ở đây bao lâu nữa?”

“Chúng tôi có quyền giữ anh trong vòng sáu giờ. Tuy nhiên, như chúng tôi đã nói, anh cũng có quyền gọi một luật sư hiện diện bất cứ khi nào anh muốn. Anh có muốn gọi cho luật sư không?”

“Không, không cần thiết,” Jacob trả lời. “Một người đàn ông vô tội không cần sự bào chữa nào khác ngoài đức tin của mình rằng Chúa sẽ xếp đặt tất cả.”

“Được rồi, vậy hẳn là anh đã được trang bị kỹ lưỡng rồi. Anh và Chúa có vẻ giống như thế này nhỉ,” Patrik nói, giơ ngón cái và ngón trỏ lên làm thành dấu hiệu OK.

“Chúng tôi biết chúng tôi đang đứng ở đâu cùng với nhau,” Jacob thận trọng nói. “Và tôi cảm thấy thương hại cho bất kỳ ai đã trải qua cuộc đời này mà không có Chúa.”

“Vậy, anh cảm thấy thương hại cho lũ khốn khổ khốn nạn chúng tôi, đó là những gì anh đang nói hả?” Gösta nói với giọng buồn cười.

“Thật phí thời gian nói chuyện với hai người. Các anh đã đóng cửa lòng mình.”

Patrik ngả người về phía Jacob. “Thật thú vị, cứ nói chuyện về Thiên Chúa và Ác Quỷ và tội lỗi và tất cả những hát hò nhảy múa mãi thôi. Bố mẹ anh làm sao mà hợp với hình ảnh này được nhỉ? Họ có sống theo những điều răn của Chúa không?”

“Bố tôi có thể đã rút lui khỏi giáo đoàn, nhưng đức tin của ông ấy vẫn còn mạnh mẽ. Cả ông ấy và mẹ tôi đều là người kính Chúa.”

“Anh có chắc vậy không? Ý tôi là, anh có thực sự biết về cách họ sống không?”

“Ý anh là gì? Tôi biết bố mẹ tôi. Anh định dựng chuyện gì nữa để bôi nhọ tên tuổi của họ đây?”

Tay Jacob run rẩy và Patrik cảm thấy một sự hãi lòng nhất định khi có thể đánh đổ sự bình tĩnh khắc kỷ của anh ta.

“Tôi chỉ có ý rằng anh chẳng thể nào mà thực sự biết được những gì đang diễn ra trong cuộc sống của người khác. Bố mẹ anh có thể có những tội lỗi với lương tâm của họ mà anh không hề biết, có phải không?”

Jacob đứng dậy và đi ra cửa. “Không, vậy là đủ rồi. Bắt giữ tôi hoặc thả tôi ra, bởi vì tôi sẽ không ngồi ở đây mà nghe những lời dối trá của các người nữa đâu!”

“Anh có biết chuyện, ví dụ như là, Gabriel không phải là bố anh?”

Jacob dừng lại, bàn tay ngừng nửa chừng trước nắm đấm cửa. Anh ta chậm rãi quay lại. “Anh nói gì cơ?”

“Tôi hỏi liệu anh có biết rằng Gabriel không phải là bố anh không. Tôi mới nói chuyện với phòng thí nghiệm làm xét nghiệm mẫu máu của nhà anh, và chắc chắn không còn nghi ngờ gì về điều đó nữa. Gabriel không phải là bố anh.”

Mặt Jacob cắt không còn giọt máu. Tin này chắc chắn đã khiến anh ta choáng váng. “Họ đã xét nghiệm máu của tôi?” anh ta nói bằng giọng run run.

“Ừ, và tôi đã hứa sẽ xin lỗi nếu tôi đã sai.”

Jacob chỉ nhìn chăm chăm vào anh.

“Tôi xin lỗi,” Patrik nói. “Máu của anh không khớp với mẫu DNA mà chúng tôi tìm thấy trên cơ thể nạn nhân.”

Jacob đổ sụp như một quả bóng xì hơi. Anh ta nặng nề ngồi xuống ghế. “Vậy bây giờ thì sao đây?”

“Anh không còn là nghi can trong vụ sát hại Tanja Schmidt nữa. Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng anh đang che giấu một điều gì đó với chúng tôi. Bây giờ anh có một cơ hội để nói cho chúng tôi những gì anh biết. Tôi nghĩ anh nên nắm lấy nó, Jacob.”

Anh ta chỉ lắc đầu. “Tôi không biết gì cả. Tôi không biết gì hơn nữa đâu. Làm ơn, tôi không thể đi ngay bây giờ sao?”

“Vẫn chưa được. Chúng tôi muốn nói chuyện với mẹ anh đã, trước khi anh rời khỏi đây. Bởi vì tôi cho rằng anh có thể có vài điều muốn hỏi bà ấy.”

Jacob lẳng lặng gật đầu. “Nhưng tại sao anh lại muốn nói chuyện với bà ấy? Chắc chắn chẳng có liên quan gì tới cuộc điều tra của anh.”

Patrik lại lặp lại những gì mình nói với Pedersen. “Bây giờ thì mọi thứ đều liên quan tới cuộc điều tra. Anh đang che giấu một điều gì đó. Tôi cá một tháng lương của tôi đấy. Và chúng tôi định sẽ tìm xem nó là gì, bằng mọi cách cần thiết.”

Tính hiếu chiến dường như đã biến mất hết khỏi Jacob, và tất cả những gì anh ta có thể làm là gật đầu buông xuôi. Cái tin kia dường như đã khiến anh ta bàng hoàng.

“Gösta, ông có thể lái xe đi đón Laine được không?”

“Chúng ta không có lệnh bắt bà ta, đúng không?” Gösta rầu rĩ nói.

“Bà ta chắc chắn đã nghe nói rằng chúng ta đang thẩm vấn Jacob, nên có lẽ sẽ không khó để thuyết phục bà ta tự nguyện đi cùng đâu.”

Patrik quay sang Jacob. “Chúng tôi sẽ mang cho anh cái gì đó để ăn uống, rồi anh sẽ phải đợi ở đây cho đến khi chúng tôi nói chuyện xong với mẹ anh. Sau đó anh sẽ có cơ hội để nói chuyện riêng với mẹ. Được chứ?”

Jacob thờ ơ gật đầu. Dường như anh ta đã lún sâu trong những suy nghĩ của riêng mình.

Với những cảm xúc lẫn lộn, Anna cắm chìa vào ổ khóa khi trở về nhà tại Stockholm. Đi xa một thời gian cũng thật tuyệt vời, đối với cả cô và bọn trẻ, nhưng cũng làm nguội lạnh sự nhiệt tình cô dành cho Gustav. Thành thật mà nói, chẳng khác nào bị giam chân trên một chiếc thuyền buồm với anh ta và tất cả các trò bắt lỗi của anh ta. Và cũng có gì đó trong giọng Lucas trong lần nói chuyện cuối cùng của họ khiến cô lo lắng. Mặc dù đã

bạo hành cô đến thế, hắn vẫn luôn tạo ra ấn tượng là hắn kiểm soát được bản thân và toàn bộ tình hình. Giờ đây, lần đầu tiên cô nghe thấy sự hoảng loạn trong giọng nói của hắn, một dấu hiệu rằng mọi thứ có thể không còn trong tầm kiểm soát nữa. Từ một người quen chung, cô đã nghe đồn rằng công việc của hắn bắt đầu xuống dốc. Hắn đã đột ngột nổi khùng trong phòng họp và có lần đã xúc phạm khách hàng. Những rạn nứt bắt đầu xuất hiện trên vẻ bề ngoài của hắn. Và điều đó khiến cô sợ. Sợ chết khiếp.

Có chuyện gì đó đã xảy ra với ổ khóa. Chìa khóa không xoay đúng hướng. Sau một hồi cố gắng, cô nhận ra đó là vì cửa đã không bị khóa hẵn. Cô chắc chắn đã khóa cửa khi rời nhà tuần trước. Anna bảo lũ trẻ đứng yên tại chỗ và cẩn thận mở cửa. Cô thở hốt hển một hơi. Căn hộ đầu tiên của riêng cô, cô tự hào về nó biết bao nhiêu, giờ đã bị phá hủy. Không có một món đồ nội thất nào còn nguyên vẹn. Mọi thứ đã bị đập vỡ tan tành, và có kẻ nào đó đã phun sơn đen như vẽ graffiti – CON ĐỐ – trên tường phòng khách bằng cỡ chữ to, và cô đưa tay bịt miệng khi những giọt lệ ứa ra trong mắt. Cô không cần phải thắc mắc kẻ nào đã làm chuyện này. Những gì gặm nhấm tâm trí cô kể từ khi cô nói chuyện với Lucas bây giờ đã trở nên chắc chắn. Rõ ràng là hắn đã bắt đầu suy sụp. Lòng căm thù và nổi tức giận vốn luôn âm ỉ ngay dưới vẻ bề ngoài giờ đã phá vỡ lớp mặt nạ của hắn rồi.

Anna lùi ra đầu cầu thang. Cô dắt cả hai đứa con vào và ôm lấy chúng thật chặt. Phản xạ đầu tiên của cô là định gọi cho Erica. Nhưng rồi cô lại quyết định sẽ phải tự lo liệu lấy.

Cô đã rất hạnh phúc với cuộc sống mới và cảm thấy rất mạnh mẽ. Lần đầu tiên cô cảm thấy mình như một người phụ nữ độc lập. Không phải là em gái của Erica. Không phải là vợ của Lucas. Chỉ là chính cô thôi. Bây giờ thì tan nát hết cả rồi.

Cô biết mình phải làm gì. Con mèo đã thắng. Con chuột chỉ có một nơi để nương náu mà thôi. Gì cũng được miễn là không để mất lũ trẻ.

Nhưng có một điều. Cô sẵn sàng từ bỏ chính mình – hắn có thể làm gì với cô tùy thích. Nhưng nếu hắn có bao giờ đụng vào lũ trẻ một lần nữa, cô sẽ giết hắn. Không hề do dự.

Đây không phải là một ngày tốt lành. Quá phiền muộn vì những gì mà ông ta gọi là vụ đánh úp của cảnh sát, Gabriel tự giam mình trong văn phòng và không buồn ra ngoài. Linda đã quay lại với lũ ngựa và Laine ngồi một mình trên xô-pha trong phòng khách, nhìn chăm chăm lên tường. Ý nghĩ Jacob đang bị thẩm vấn tại đồn cảnh sát khiến đôi mắt bà ướt đẫm những giọt lệ nhục nhã. Bản năng làm mẹ của bà là bảo vệ con mình, dù còn nhỏ hay đã lớn, khỏi bất cứ điều gì xấu xa. Mặc dù biết tình hình đã vượt khỏi tầm kiểm soát của mình, bà vẫn cảm thấy như thể mình đã thất bại. Đồng hồ tích tắc trong im lặng và âm thanh đơn điệu đã gần như khiến bà thất thần. Khi có tiếng gõ cửa, bà suýt thì nhảy ra khỏi chỗ ngồi. Bà e dè mở cửa. Bây giờ mỗi tiếng gõ cửa dường như đều mang theo tin xấu. Nên bà không ngạc nhiên lắm khi thấy Gösta đứng đó.

“Ông muốn gì đây?”

Gösta nao núng vì ngại ngùng. “Chúng tôi có vài câu hỏi cần sự giúp đỡ của bà. Tại đồn cảnh sát.” Ông dường như đang chờ đợi một tràng những lời phản đối. Nhưng Laine chỉ gật đầu và đi theo ông xuống cầu thang.

“Bà không nói với chồng rằng bà sẽ đi đâu à?” Gösta ngạc nhiên hỏi.

“Không,” bà nói cộc lốc, và ông nhìn bà dò hỏi. Trong một giây ngắn ngủi, ông thắc mắc liệu có phải họ đã ép gia đình Hult quá mức không. Rồi ông nhớ ra ở đâu đó trong những mối quan hệ phức tạp của họ có một tên sát nhân và một cố gái đang mất tích. Cánh cửa gỗ sồi nặng nề khép lại sau lưng họ và giống như một bà nội trợ Nhật Bản, Laine theo sau Gösta bước đến chiếc xe. Họ lái xe tới đồn cảnh sát trong sự im lặng căng thẳng, nó chỉ bị phá vỡ bằng một câu hỏi của Laine, bà muốn biết liệu cảnh sát còn giữ con trai bà không. Gösta chỉ gật đầu, và Laine dành phần còn lại của chuyến đi đến Tanumshede để nhìn chăm chăm khung cảnh nông thôn vút qua ngoài cửa sổ. Đã sẩm tối và mặt trời bắt đầu nhuộm đỏ những cánh đồng. Nhưng vẻ đẹp xung quanh chẳng hề khiến họ chú ý đến.

Patrik có vẻ nhẹ nhõm khi họ bước qua cánh cửa đồn cảnh sát. Trong suốt thời gian Gösta đi và về, Patrik không ngừng đi đi lại lại trong hành

lang bên ngoài phòng thẩm vấn, nóng lòng muốn đọc ra được suy nghĩ của Jacob.

“Chào,” anh nói, gạt đầu cộc lốc với Laine khi bà đến. Anh bắt đầu cảm thấy không cần thiết khi cứ phải tiếp tục tự giới thiệu mình, và trong trường hợp này thì bắt tay dường như là một cử chỉ có vẻ lấy lòng quá mức. Họ không ở đây để xã giao với nhau. Patrik đã hơi lo lắng về cách Laine sẽ cư xử trong cuộc thẩm vấn. Bà dường như quá mong manh, nên rất dễ bị tổn thương, bị kích động khủng khiếp. Anh nhanh chóng nhận thấy rằng mình không cần phải lo lắng. Khi bà đi vào sau Gösta, bà có vẻ cam chịu, nhưng bình tĩnh và tự chủ.

Vì đồn cảnh sát Tanumshede chỉ có một phòng thẩm vấn, họ bèn đi vào phòng ăn và ngồi xuống. Laine từ chối một tách cà phê, nhưng cả Patrik và Gösta đều cảm thấy cần được truyền caffeine. Cà phê có vị đắng nhưng họ vẫn uống, mặc dù không phải là không nhăn mặt. Cả hai đều không biết làm sao để bắt đầu, và thật ngạc nhiên Laine lại là người đầu tiên nói.

“Đồng nghiệp của anh đây...” – bà hất hàm về phía Gösta – “...nói rằng anh có một vài câu hỏi.”

“Vâng... ừ,” Patrik ngập ngừng nói. “Chúng tôi đã thu được một số thông tin nhưng không chắc phải xử lý nó như thế nào. Chúng tôi không biết nó có phù hợp với cuộc điều tra không. Có lẽ không hoàn toàn, nhưng ngay bây giờ thời gian còn quá ít để xử lý cẩn thận tỉ mỉ. Vậy tôi sẽ nói thẳng luôn.” Patrik hít một hơi thật sâu. Laine tiếp tục nhìn vào mắt anh không chớp, nhưng khi anh nhìn xuống đôi bàn tay siết chặt bà đặt trên bàn, anh thấy các khớp ngón tay trắng bệch.

“Chúng tôi đã nhận được kết quả sơ bộ phân tích các mẫu máu lấy từ gia đình bà.” Bây giờ anh thấy bàn tay bà cũng bắt đầu run rẩy. Anh tự hỏi bà còn có thể giữ bình tĩnh được bao lâu. “Và trước tiên tôi có thể nói với bà rằng DNA của Jacob không khớp với DNA mà chúng tôi tìm thấy trên nạn nhân.”

Ngay trước mắt anh, Laine bắt đầu vỡ òa. Tay bà giờ đang run lên không kìm nổi, và anh nhận thấy rằng bà đã đi tới đồn cảnh sát chuẩn bị cho cái

tin rằng con trai mình bị bắt vì tội giết người. Vẻ nhẹ nhõm rọi lên khuôn mặt bà, và bà phải nuốt xuống nhiều lần để kìm những tiếng nấc trong cổ họng. Bà không nói gì, nên anh tiếp tục.

“Tuy nhiên, chúng tôi đã khám phá được những điều kỳ lạ khi so sánh mẫu máu của Jacob với Gabriel. Nó cho thấy rõ rằng Jacob *không thể* là con trai của Gabriel được...?” Anh thêm ngữ điệu khẳng định vào trong câu hỏi rồi chờ đợi phản ứng của Laine.

Nhưng sự nhẹ nhõm khi Jacob được trắng án giết người dường như đã nhắc một hòn đá khỏi ngực bà. Bà do dự chỉ một giây trước khi nói, “Vâng, chính xác là như vậy. Gabriel không phải là bố của Jacob.”

“Trong trường hợp này, thì đó là ai?”

“Tôi không hiểu chuyện này có liên quan gì tới vụ giết người không. Đặc biệt là bây giờ Jacob rõ ràng vô tội.”

“Như tôi đã nói lúc trước, ngay bây giờ chúng ta không có thời gian để ngồi quyết định cái gì là quan trọng và cái gì không, nên tôi sẽ rất cảm kích nếu bà vui lòng trả lời câu hỏi của tôi.”

“Tất nhiên là chúng tôi không thể ép buộc bà,” Gösta nói, “nhưng một cô bé bị mất tích và chúng tôi cần tất cả các thông tin có thể có được, thậm chí nó có vẻ không liên quan.”

“Chồng tôi sẽ được thông báo về chuyện này chứ?”

Patrik do dự. “Tôi không thể hứa hẹn bất cứ điều gì, nhưng tôi thấy không có lý do để chạy đi nói với ông ta. Nhưng,” anh do dự, “Jacob đã biết chuyện.”

Bà ta giật mình. Đôi bàn tay lại bắt đầu run lên. “Anh nói cái gì cơ?” Giọng bà ta bây giờ không hơn một lời thì thầm.

“Tôi không nói dối bà. Anh ta đã rất buồn. Và tất nhiên anh ta cũng thắc mắc bố ruột của mình là ai.”

Một sự im lặng nặng nề bao trùm khắp bàn, nhưng Gösta và Patrik chờ bà bình tĩnh lại. Sau một lúc, bà trả lời, vẫn thì thầm. “Đó là Johannes.” Giọng bà đã lấy lại được sức mạnh. “Johannes là bố của Jacob.”

Thật ngạc nhiên, bà lại có thể nói câu đó lớn tiếng mà không hề có một tia sét nào giáng xuống mái nhà và giết chết bà ngay tại chỗ. Bí mật này đã trở nên nặng nề hơn và khó chịu đựng hơn trong mỗi năm trôi qua, và giờ đây bà thấy gần như là nhẹ nhõm khi để cho những lời này tràn ra khỏi miệng mình. Bà tiếp tục nói nhanh.

“Chúng tôi có một cuộc vụng trộm ngắn ngủi. Tôi không thể cưỡng lại ông ấy. Ông ấy giống như một thế lực tự nhiên cứ đến và lấy bất cứ điều gì mình muốn. Còn Gabriel thì rất... khác.” Laine ngập ngừng lựa chọn từ ngữ, nhưng Patrik và Gösta có thể dễ dàng hiểu hết những gì bà muốn nói.

“Gabriel và tôi đã cố gắng có con trong một thời gian rồi, và rõ ràng khi tôi mang thai thì Gabriel đã vui mừng khôn xiết. Tôi biết đứa bé có thể là của Gabriel hoặc là của Johannes, nhưng bất chấp tất cả rắc rối đi kèm, tôi thiết tha mong muốn nó sẽ là của Johannes. Một đứa con trai của ông ấy thật là... tuyệt vời! Ông ấy thật hoạt bát, thật đẹp trai, thật... đầy khí lực.”

Một đốm sáng lung linh trong mắt bà khiến bà rạng rỡ hẳn lên và trong một thoáng bà trẻ lại đến mười tuổi. Không còn nghi ngờ gì nữa, bà đã yêu Johannes. Ý nghĩ về cuộc vụng trộm của họ, dù sau bao nhiêu năm, vẫn còn khiến bà đỏ bừng mặt.

“Làm sao bà biết rằng đó là con của Johannes chứ không phải của Gabriel?”

“Tôi biết điều đó ngay khi tôi nhìn thấy nó, vào giây phút nó được đặt lên ngực tôi.”

“Còn Johannes, ông ta có biết rằng Jacob là con trai của mình chứ không phải của Gabriel?” Patrik hỏi.

“Ô có chứ. Và ông ấy rất yêu nó. Tôi luôn biết rằng tôi chỉ là một chút giải trí thoáng qua với Johannes, dù tôi có muốn được nhiều hơn thế đi chăng nữa, nhưng với Jacob thì khác. Khi Gabriel ra khỏi thị trấn, Johannes thường xuyên đến thăm thằng bé và chơi với nó. Cho đến khi Jacob đủ lớn để có thể nói chuyện, thì Johannes phải dừng lại,” Laine buồn bã nói. “Ông ấy không muốn nhìn thấy anh trai nuôi đứa con đầu lòng của mình, nhưng

ông ấy không sẵn sàng từ bỏ cuộc đời mình đang sống. Và ông ấy cũng không sẵn sàng từ bỏ cả Solveig nữa,” Laine miễn cưỡng thừa nhận.

“Rồi cuộc sống của bà ra sao?” Patrik hỏi với vẻ cảm thông.

Bà nhún vai. “Lúc đầu, cứ như là địa ngục. Sống gần với Johannes và Solveig như thế, nhìn thấy họ với mấy đứa con trai, em của Jacob. Nhưng tôi đã có được đứa con của tôi, rồi nhiều năm sau đó, tôi đã có Linda. Và điều này tưởng chừng như không thể, nhưng năm tháng trôi qua, tôi đã thực sự yêu Gabriel. Không giống như cách tôi đã yêu Johannes, mà có lẽ theo một cách thực tế hơn. Johannes không phải là người có thể yêu thương gần gũi mà không bị phá hủy. Tình yêu của tôi đối với Gabriel không thú vị như vậy, nhưng dễ sống hơn.”

“Bà không sợ sự thật sẽ bại lộ khi Jacob bị bệnh sao?” Patrik hỏi.

“Không, lúc đó còn có những điều khác đáng sợ hơn,” Laine nói gay gắt. “Nếu Jacob chết, thì chẳng điều gì có ý nghĩa nữa, chuyện bố nó là ai lại càng không.” Rồi giọng bà dịu lại. “Nhưng Johannes đã rất lo lắng. Ông ấy tuyệt vọng khi Jacob bị bệnh và ông ấy không thể làm gì được. Ông ấy thậm chí còn không thể bộc lộ nỗi sợ hãi một cách công khai, không thể ngồi bên cạnh con trai mình ở bệnh viện. Thật là khó cho ông ấy.” Bà như lạc vào một thời xa xôi, nhưng lại thoát ra được, cố buộc mình trở về hiện tại.

Gösta đứng dậy rót đầy cốc cà phê của mình và nhắc bình lên hỏi Patrik, anh gật đầu. Khi lại ngồi xuống, ông hỏi, “Vậy có ai thực sự nghi ngờ gì không, không ai biết cả hay sao? Hai người đã bao giờ tâm sự với ai chưa?”

Một cái chau mày lướt qua khuôn mặt Laine. “Có, trong một phút yếu lòng Johannes đã nói với Solveig về Jacob. Khi ông ấy còn sống, mẹ ta không bao giờ dám làm bất cứ điều gì cả, nhưng sau khi Johannes chết thì mẹ bắt đầu nói bóng gió rồi càng lúc càng đòi hỏi mỗi khi mẹ hết tiền.”

“Vậy bà ta tổng tiền ư?” Gösta hỏi.

Laine gật đầu. “Vâng, trong hai mươi tư năm qua, tôi vẫn trả cho mẹ.”

“Làm sao bà có thể làm được như vậy mà Gabriel không để ý thấy? Bởi vì tôi cho rằng đó là một khoản tiền lớn?”

Một cái gật đầu nữa. “Không hề dễ dàng. Nhưng mặc dù Gabriel rất khó tính về chuyện sổ sách kế toán cho các trang trại, ông ấy chưa bao giờ keo kiệt với tôi. Tôi luôn nhận được tiền khi tôi hỏi xin, để mua sắm và chi tiêu cá nhân, và việc nội trợ nói chung nữa. Để trả cho Solveig tôi đã phải tiết kiệm. Tôi đã đưa cho mẹ hầu hết những gì tôi có.” Giọng bà cay đắng, với ẩn ý chứa đựng một điều gì đó mạnh mẽ hơn. “Nhưng tôi cho rằng bây giờ tôi không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc nói cho Gabriel tất cả mọi thứ. Vậy từ giờ trở đi, tôi sẽ không còn vấn đề gì với Solveig nữa.”

Bà nở một nụ cười gượng gạo nhưng rồi lại trở nên nghiêm túc. Bà nhìn thẳng vào mắt Patrik. “Nếu có một điều gì tốt đẹp trong tất cả những chuyện này, thì đó là tôi sẽ không còn phải quan tâm Gabriel sẽ nghĩ gì nữa, mặc dù nó đã ám ảnh tôi suốt ba mươi lăm năm qua. Điều quan trọng nhất đối với tôi là các con tôi, Jacob và Linda. Đó là lý do tại sao không có gì quan trọng ngoại trừ việc Jacob đã được minh oan – bởi vì tôi cho rằng vụ này là như thế?” bà nói đầy thách thức, neho mắt nhìn cả hai.

“Vâng, có vẻ là như vậy, đúng vậy.”

“Vậy sao các anh vẫn giữ nó lại? Bây giờ tôi có thể đi và đón Jacob về với tôi chứ?”

“Vâng, bà có thể,” Patrik bình tĩnh nói. “Nhưng chúng tôi muốn xin bà giúp cho một việc. Jacob biết chuyện gì đó về tất cả vụ này, và vì lợi ích của chính anh ta thì anh ta nên nói với chúng tôi. Bà hãy dành chút thời gian ở đây với anh ta và nói qua tất cả mọi chuyện. Cố gắng thuyết phục anh ta rằng anh ta đừng giấu giếm những gì mình biết.”

Laine khịt mũi. “Tôi hiểu nó mà, thực sự đấy. Tại sao nó lại phải giúp các anh sau tất cả những gì các anh đã gây ra cho nó và gia đình chúng tôi chứ?”

“Bởi vì chúng tôi càng sớm giải quyết mọi chuyện, thì cuộc sống của gia đình bà càng sớm được yên ổn.”

Patrik thấy mình khó mà tỏ ra thuyết phục. Anh không muốn nói cho bà về kết quả phân tích cho thấy rằng thủ phạm có thể không phải là Jacob, nhưng vẫn là một kẻ nào đó có họ hàng với Johannes. Đó là con út chủ bài của anh, và anh không có ý định hạ nó cho đến khi thực sự cần thiết. Cho đến lúc đó, anh hy vọng rằng Laine sẽ tin những gì anh nói và chấp nhận lý lẽ của anh. Sau một lúc chờ đợi, anh đã nhận được những gì anh muốn. Laine gật đầu.

“Tôi sẽ làm những gì tôi có thể. Nhưng tôi không chắc rằng anh nói đúng. Tôi không tin Jacob lại biết nhiều về chuyện này hơn bất cứ ai khác.”

“Rồi ta sẽ thấy,” anh trả lời cộc lốc. “Bà đi chứ?”

Với những bước chân do dự, bà đi về phía phòng thẩm vấn.

Gösta chau mày quay sang nhìn Patrik. “Tại sao anh không nói với bà ta rằng Johannes đã bị giết?”

Patrik nhún vai. “Tôi không biết. Nhưng tôi có cảm giác rằng tôi càng khuấy động mọi thứ giữa hai người bọn họ lên thì càng tốt. Jacob sẽ cho Laine biết, và tôi hy vọng điều đó cũng sẽ khiến bà ta mất cân bằng. Và có thể, chỉ là có thể thôi, chúng ta sẽ khiến được một người trong bọn họ phải mở miệng ra.”

“Anh có nghĩ rằng Laine cũng đang che giấu điều gì đó không?” Gösta hỏi.

“Tôi không biết, nhưng ông không thấy vẻ mặt bà ta khi nghe nói rằng Jacob đã được đưa ra khỏi danh sách nghi phạm hay sao? Đó là vẻ kinh ngạc.”

“Tôi hy vọng anh nói đúng,” Gösta nói, mặt mày vuốt mặt. Quả là một ngày dài.

“Chúng ta sẽ đợi cho đến khi họ có cơ hội nói chuyện với nhau ở trong đó. Rồi chúng ta sẽ về nhà ăn một ít và ngủ ngon. Chúng ta sẽ chẳng được tích sự gì nếu kiệt sức,” Patrik nói.

Họ ngồi xuống đợi.

Solveig nghĩ mình nghe thấy tiếng gì đó bên ngoài. Nhưng rồi lại yên tĩnh. Bà ta nhún vai và lại hướng sự tập trung vào những quyển album của mình. Sau tất cả những biến động cảm xúc trong vài ngày qua, thật vui khi lại được chìm vào sự an toàn của những bức ảnh đã sờn. Chúng không bao giờ thay đổi, dù chúng có thể trở nên hơi mờ và hơi ố vàng sau bao nhiêu năm.

Bà nhìn đồng hồ nhà bếp. Mấy đứa con trai cứ đến và đi tùy thích, nhưng tối nay chúng đã hứa sẽ về nhà ăn tối. Robert đã mang pizza về từ Captain Falck, và bà có thể cảm thấy cơn đói bắt đầu sôi réo trong bụng mình. Ngay lập tức bà nghe thấy tiếng bước chân trên con đường rải sỏi bên ngoài, bèn đứng dậy để lấy cốc và dao nĩa. Đĩa thì không cần. Họ thường ăn luôn trong hộp.

“Stefan đâu rồi?” Robert nói, đặt pizza trên ghế băng và nhìn xung quanh.

“Mẹ tưởng con biết. Mẹ đã không thấy nó hàng giờ rồi,” Solveig nói.

“Chắc nó ở trong nhà kho. Con sẽ đi xem nó có ở đó không.”

“Bảo nó nhanh lên, mẹ không định chờ đợi nữa đâu,” Solveig gọi với theo, tham lam nâng nắp hộp lên để tìm bánh pizza của mình.

“Stefan?” Robert gọi trước khi tới nhà kho, nhưng không thấy tiếng trả lời. Ở thì, cũng không có nghĩa gì cả – đôi khi Stefan cứ như bị điếc và mù khi nó ngồi trong đó.

“Stefan?” hân cao giọng thêm nữa, nhưng chỉ nghe thấy tiếng của chính mình trong im lặng.

Bực bội, hân mở cửa nhà kho, sẵn sàng mắng thẳng em trai vì cứ ngồi đó mà mơ mộng. Nhưng ý nghĩ này ngay lập tức biến mất khỏi tâm trí hân.

“Stefan! Cái quái gì thế này!”

Thằng em trai đang nằm trên sàn nhà với một quầng đỏ lớn quanh đầu. Phải mất một giây Robert mới nhận ra rằng đó là máu. Stefan không động đậy.

“Stefan!” Robert rên rỉ và bắt đầu nấc nghẹn trong lồng ngực. Hắn quỳ xuống cạnh Stefan với đôi bàn tay lơ lửng do dự trên cơ thể bầm giập của thằng em. Hắn muốn giúp đỡ nhưng không biết làm thế nào và hắn sợ làm tổn thương nặng hơn nếu chạm vào em mình. Một tiếng rên từ thằng em trai khiến hắn hành động ngay. Hắn đứng dậy với hai đầu gối đầm máu và chạy về nhà.

“Mẹ ơi, mẹ!”

Solveig mở cửa và neho mắt nhìn hắn. Miệng và những ngón tay bà ta nhờn mỡ vì bà ta đã bắt đầu ăn. Giờ thì bà ta đang bực mình vì bị quấy rầy.

“Cái gì mà cứ om sòm lên thế?” Rồi bà ta nhìn thấy những dấu vết trên quần áo của Robert. Bà ta biết đó không phải là sơn. “Có chuyện gì? Là Stefan à?”

Bà ta chạy về phía nhà kho nhanh hết sức mà cơ thể phì nộn của mình có thể xoay xở được, nhưng Robert tóm lấy bà ta trước khi bà ta đến nơi.

“Đừng vào trong. Nó còn sống, nhưng có đũa đã đánh nó như tử. Nó đang tệ lắm. Mình phải gọi xe cứu thương!”

“Ai...?” Solveig khóc nức nở và sụp xuống như một con búp bê lỏng khớp trong vòng tay Robert. Bực mình, hắn vùng ra và bắt bà ta phải tự đứng vững.

“Bây giờ đó không phải là vấn đề. Đầu tiên chúng ta phải cứu Stefan! Đi vào trong và gọi cảnh sát ngay đi, còn con sẽ trở vào đó với nó. Và gọi cho phòng khám nữa, xe cứu thương sẽ phải đi từ Uddevalla cơ.”

Hắn quát tháo ra lệnh với quyền lực của một vị tướng, còn Solveig cũng phản ứng ngay. Bà ta chạy về nhà và Robert vội vã trở vào với em trai mình, an tâm khi biết rằng cứu thương sẽ đến nhanh thôi.

Khi bác sĩ Jacobsson đến, không ai trong số họ còn nghĩ được đến tình huống họ đã gặp nhau buổi sớm nay. Robert nhẹ nhõm lùi lại, cảm thấy yên tâm khi có một người biết việc giờ đã kiểm soát tình hình. Hắn căng thẳng đợi nghe tiên lượng.

“Cậu ấy còn sống, nhưng chúng ta phải tới bệnh viện càng sớm càng tốt. Tôi nghe thấy xe cứu thương đang trên đường rồi.”

“Vâng,” Robert yếu ớt nói.

“Đi vào trong lấy một tấm chăn ra đây.”

Robert đủ thông minh để hiểu rằng yêu cầu của bác sĩ chỉ là thêm việc cho mình chứ không thực sự cần một tấm chăn. Nhưng hắn rất biết ơn vì có một nhiệm vụ cụ thể để làm và sẵn sàng vâng lời. Robert phải lách qua Solveig, bà ta đứng ở cửa nhà kho âm thầm khóc và run rẩy. Hắn không còn đủ sức để cho bà chút an ủi nào. Hắn đã dành hết tâm trí để giữ cho mình bình tĩnh rồi. Bà sẽ phải tự lo cho mình thôi. Từ xa hắn nghe thấy tiếng còi hú. Chưa bao giờ hắn lại vui mừng khi nhìn thấy ánh sáng xanh lam lóe lên qua hàng cây như thế.

Laine ngồi trong phòng với Jacob trong nửa giờ. Patrik có thể dán tai vào tường, nhưng anh tự nhủ phải kiên nhẫn. Chân anh đung đưa lên xuống đã tố cáo sự sốt ruột của anh. Anh và Gösta đều đi về văn phòng của mình để cố hoàn thành vài công việc, nhưng thật khó khăn. Patrik ước giá mà anh biết chính xác mình đang hy vọng điều gì để rút ra lời giải đáp cho toàn bộ câu đố này, nhưng anh thực sự không có ý tưởng nào cả. Anh chỉ hy vọng rằng Laine sẽ bằng cách nào đó nhấn vào đúng cái nút khiến cho Jacob nói ra. Mặc dù bà ta cũng có thể làm cho hắn ngậm miệng chặt hơn. Có thể là như thế này hoặc như thế kia. Đó là vấn đề. Việc cân nhắc rủi ro đối với bất kỳ lợi ích nào thường dẫn đến những hành động không thể giải thích được một cách hợp lý.

Anh cũng khó chịu khi mà phải đến sáng mới có được kết quả xét nghiệm máu. Anh sẵn lòng làm việc cả đêm để xem xét các bằng chứng liên quan đến Jenny, nếu có được bất kỳ một bằng chứng nào. Thay vì thế, hiện nay các mẫu máu là thứ duy nhất họ đang xem xét. Có lẽ anh đã tin vào khả năng mẫu của Jacob sẽ khớp, nhiều hơn anh vẫn nghĩ. Bây giờ toàn bộ giả thuyết của anh đã sụp đổ, anh nhìn chăm chăm vào một mảnh giấy trắng trước mặt, và họ đã trở lại nơi bắt đầu. Jenny đang ở đâu đó ngoài kia, nhưng anh cảm thấy như thể họ thậm chí còn biết ít hơn trước. Cho đến nay

kết quả rõ ràng duy nhất là họ có lẽ đã thành công trong việc phá hoại một gia đình và xác nhận một vụ giết người từ hai mươi tư năm về trước. Ngoài ra – không có gì khác nữa.

Hàng trăm lần anh nhìn đồng hồ và rồi thất vọng chơi một đoạn trống solo bằng bút của mình trên bàn làm việc. Có lẽ, chỉ là có lẽ thôi, vào lúc này Jacob đang kể lại chi tiết cho mẹ mình nghe, rồi sẽ giải quyết được toàn bộ vụ án trong một đòn duy nhất. Có lẽ...

Mười lăm phút sau, anh biết rằng tất cả hy vọng kiếm thêm được bất kỳ manh mối nào từ hai người này đã mất cả. Ngay lúc có tiếng cửa phòng thẩm vấn mở ra, anh đã nhảy khỏi ghế và đi ra ngoài gặp họ. Anh gặp hai khuôn mặt kín bưng. Những đôi mắt cứng như đá lườm anh đầy thách thức, và ngay lập tức anh biết rằng dù Jacob đang che giấu bất cứ điều gì, hẳn cũng sẽ không tự nguyện thổ lộ ra.

“Anh nói rằng tôi có thể đưa con trai tôi về,” Laine nói bằng giọng lạnh nhạt và băng giá.

“Đúng,” Patrik đáp. Không còn gì để nói nữa.

Bây giờ họ có thể làm những việc anh đã hứa hẹn với Gösta lúc trước. Họ có thể về nhà, ăn và ngủ một chút. Hy vọng rằng ngày mai họ có thể trở lại làm việc với một nguồn năng lượng mới.

CHƯƠNG 10

MÙA HÈ NĂM 1979

Cô rất lo lắng về chuyện mẹ mình đang bị ốm. Làm sao bố cô một mình xoay xở mà chăm sóc bà được? Niềm hy vọng rằng họ sẽ tìm thấy cô đã dần dần mòn đi bởi nỗi khiếp đảm khi giờ đây phải ở một mình trong bóng tối. Không có làn da mềm mại của cô gái kia, hình như bóng tối thậm chí còn đen hơn, nếu nó có thể.

Cái mùi này cũng quấy rầy cô. Mùi ngọt ngào thớ lợ của chết chóc đã đẩy lùi tất cả những mùi khác. Ngay cả mùi phân cũng biến mất trong sự ngọt ngào ghê tởm này, và cô đã nôn mửa nhiều lần, ộc ra cả mật xanh mật vàng vì thiếu thức ăn trong dạ dày. Bây giờ cô bắt đầu cảm thấy khát khao được chết. Nó khiến cô sợ hơn bất kỳ thứ gì khác. Nó bắt đầu tán tỉnh cô, thì thầm với cô, hứa hẹn sẽ mang đi những đòn đau và giày vò.

Cô tiếp tục lắng nghe những tiếng bước chân bên trên. Tiếng mở cửa hầm. Những tấm ván được kéo ra rồi lại tiếng bước chân, từ từ đi xuống cầu thang. Cô biết lần tiếp theo mình nghe thấy chúng thì sẽ là lần cuối cùng. Thân thể của cô không thể chịu đựng đau đớn thêm nữa, và giống như cô gái kia, cô cũng sẽ buông xuôi trước cám dỗ của cái chết.

Đúng lúc đó cô nghe thấy những âm thanh khiến cô sợ hãi. Với niềm đau xót trong tim, cô đã chuẩn bị để chết.

◦ ◦ ◦ ◦

Tối nay thật tuyệt khi Patrik về nhà sớm hơn một chút. Nhưng đồng thời, cô cũng không mong đợi điều đó trong hoàn cảnh này. Sắp sinh con, lần đầu tiên Erica thực sự có thể hiểu được nỗi lo lắng của các bậc phụ huynh, và cô chia sẻ sự đau đớn của bố mẹ Jenny Möller.

Cô bỗng nhiên cảm thấy hơi tội lỗi vì đã thành thơi như vậy cả ngày dài. Kể từ lúc khách ra về, sự yên ổn lại bao phủ khắp căn nhà, cho cô có thời gian để trò chuyện với em bé đang đập trong bụng, nằm xuống, nghỉ ngơi và đọc một cuốn sách hay. Cô cũng đã lần ra chợ ở Galärbacken để mua ít thức ăn ngon, với một túi kẹo lớn. Bây giờ thì món thứ hai làm cho cô cảm thấy có chút tội lỗi. Người hộ sinh đã nghiêm khắc nói rằng đường không phải là một món lành mạnh trong chế độ ăn uống của thai phụ. Với số lượng lớn, nó thậm chí có thể khiến em bé trở nên nghiện đường. Dĩ nhiên cô đã tự nhủ rằng phải số lượng rất lớn thì điều đó mới xảy ra được, tuy nhiên những lời của hộ sinh vẫn cứ ong ong trong đầu Erica. Có một danh sách dài trên cánh cửa tủ lạnh ghi những món cô không được ăn. Đôi khi cô có cảm giác sinh ra được một em bé khỏe mạnh nguyên vẹn cứ như là nhiệm vụ bất khả thi. Một số loại cá, ví dụ thế, cô không được ăn chút nào cả, trong khi những loại khác lại không sao, nhưng không được ăn quá một lần một tuần. Rồi lại đến câu hỏi liệu chúng là cá nước mặn hay cá nước ngọt... chưa kể đến thế lưỡng nan với pho mát. Erica yêu thích mọi loại pho mát, và cô đã thuộc lòng những loại được và không được ăn. Thật mất hết tinh thần, pho mát xanh nằm trong danh sách bị cấm, và cô đã bắt đầu mơ tưởng rằng mình sẽ ngốn pho mát và rượu vang đỏ như thế nào ngay sau khi sinh xong.

Cô đã quá đắm chìm trong suy nghĩ về những cuộc chè chén say sưa đến nỗi thậm chí không nghe thấy Patrik đi qua cửa, nên cô đã giật mình gần như nhảy dựng lên. Phải mất một lúc lâu nhịp tim của cô mới trở lại bình thường.

“Ôi Chúa ơi, anh làm em sợ quá!”

“Xin lỗi, anh không cố ý. Anh tưởng em nghe thấy anh đi vào rồi.”

Anh ngồi phịch xuống xô-pha bên cạnh cô. Cô sửng sốt khi nhìn thấy gương mặt anh.

“Patrik, mặt anh tái xanh tái xám. Có chuyện gì sao?” Một ý nghĩ chợt đến với cô. “Anh đã tìm thấy cô bé ấy rồi à?” Một vòng thép lạnh như nước đá siết chặt lấy trái tim cô.

Patrik lắc đầu. “Chưa.”

Anh không nói một lời nào nữa, nên cô kiên nhẫn chờ. Một lúc sau anh mới có thể tiếp tục được.

“Chưa, bọn anh chưa tìm thấy. Và anh cảm thấy như thể hôm nay đã để mất rất nhiều cơ sở.”

Anh đột nhiên cúi xuống và vùi mặt vào hai bàn tay. Erica nhích đến gần anh, vòng tay quanh anh và áp má vào vai anh. Cô cảm thấy, chứ không phải nghe thấy, anh đang khóc rất khế.

“Khốn nạn, cô bé ấy mới chỉ mười bảy tuổi. Em có thể hiểu được điều đó không? Mười bảy tuổi và một thằng bệnh hoạn nào đó nghĩ rằng hẳn có thể làm bất cứ điều gì hắn muốn với cô bé. Ai biết được cô bé phải chịu đựng những gì trong khi bọn anh tít tít chạy đi chạy lại như mấy thằng ngu độn bất tài? Bọn anh không biết mình đang làm cái quái gì cả. Làm sao mà bọn anh lại nghĩ rằng mình có thể xử lý được một cuộc điều tra như thế này chứ? Bọn anh thường chỉ ngồi điều tra mấy vụ trộm cắp xe đạp, kiểu thế thôi. Cái loại ngu đần nào lại cho phép bọn anh được phụ trách việc điều tra khốn nạn này?!” Anh vung hai bàn tay lên đầy vẻ bất lực.

“Không ai có thể làm tốt hơn anh được, Patrik. Anh nghĩ mọi chuyện sẽ ra sao nếu họ gửi tới một đội nào đó từ Göteborg? Anh có phương án nào khác không? Họ không biết khu vực này, họ không biết mọi người và họ không biết mọi thứ ở đây tiến hành ra sao. Họ không thể làm tốt hơn anh đâu. Thậm chí có khi còn tồi tệ hơn. Và đội của anh cũng đâu có thực sự phải hành động đơn độc, mặc dù em hiểu lý do tại sao anh lại nghĩ như vậy. Đừng quên rằng Uddevalla đã gửi thêm người đến làm việc với các anh, sắp xếp các đội tìm kiếm và kiểu như vậy. Tối hôm trước chính anh cũng

nói về việc những nỗ lực chung đã có hiệu quả như thế nào. Anh đã quên chuyện đó ư?”

Erica nói chuyện với anh như với một đứa trẻ, nhưng không tỏ ra kẻ cả với anh. Cô chỉ muốn làm rõ ý của mình. Dường như nó có hiệu quả, vì Patrik đã trở nên bình tĩnh hơn và cô có thể cảm thấy cơ thể anh bắt đầu thả lỏng.

“Ừ, có lẽ em nói đúng,” anh miễn cưỡng nói. “Bọn anh đã làm hết sức rồi, mà có vẻ như vô vọng quá. Thời gian đang trôi đi còn anh thì ngồi ở nhà đây trong khi Jenny có thể đang hấp hối ngay lúc này.”

Sự hoảng loạn lại bắt đầu dâng lên trong giọng nói của anh và Erica bóp vai anh.

“Suyt, anh không thể nghĩ kiểu đó.” Giọng cô hơi gay gắt. “Giờ anh không thể suy sụp được. Nếu anh nợ cô bé và bố mẹ cô bé điều gì đó, thì ấy là phải giữ được một cái đầu lạnh và cứ tiếp tục làm việc.”

Anh ngồi lặng lẽ, nhưng Erica có thể thấy rằng anh đang lắng nghe những gì cô nói.

“Hôm nay bố mẹ cô bé gọi cho anh ba lần,” Patrik nói. “Hôm qua thì bốn lần. Em có nghĩ rằng đó là bởi vì họ sắp bỏ cuộc không?”

“Không, em không nghĩ thế,” Erica nói. “Em chỉ nghĩ rằng họ đang đếm từng ngày chờ anh hoàn thành việc của anh. Và ngay bây giờ việc của anh là dồn sức lại cho ngày mai đi làm. Chẳng ích gì khi cứ để cho mình kiệt sức.”

Patrik mỉm cười uể oải khi nghe thấy những lời chính mình đã nói với Gösta giờ như một tiếng vọng trên môi Erica. Có lẽ đôi khi anh cũng không biết mình nói về cái gì.

Anh quyết định nghe theo lời khuyên của vợ. Dẫu rằng thậm chí còn không thấy thức ăn có vị gì, anh vẫn cứ ăn hết những món được đặt trên bàn trước mặt mình rồi đi ngủ, mặc dù anh ngủ không thoải mái. Trong giấc mơ của anh, một cô bé tóc vàng cứ chạy xa mãi khỏi anh. Anh đã đến gần đủ để có thể chạm vào cô bé ấy, nhưng khi anh đưa tay ra để giữ lấy, cô

lại cười trêu chọc và chuồn đi. Khi đồng hồ báo thức gọi anh dậy, anh đã kiệt sức và vã mồ hôi lạnh.

Bên cạnh anh, Erica cũng trải qua một đêm gần như thức trắng, lo lắng về cô em gái Anna. Sớm ngày hôm qua, cô đã quyết định chắc chắn sẽ không làm lành trước. Nhưng vào lúc bình minh cô cũng chắc chắn như thế, rằng cô sẽ gọi cho Anna ngay khi trời sáng. Có chuyện gì đó không ổn. Cô có thể cảm nhận được.

Mùi của bệnh viện khiến bà sợ hãi. Có gì đó giống sự kết thúc trong cái mùi vô trùng, những bức tường không màu và các bức tranh thể lương. Sau cả đêm không chợp mắt lấy một phút, bà thấy mọi người xung quanh mình dường như đều di chuyển như trong một thước phim quay chậm. Những tiếng sột soạt áo quần của các nhân viên được khuếch đại trong tai Solveig, nghe rất to. Bà chờ đợi thế giới sẽ sụp xuống quanh mình bất cứ lúc nào. Đến gần sáng, bác sĩ đã nói với bà rằng mạng sống của Stefan đang ngàn cân treo sợi tóc và bà đã vô cùng đau khổ. Bà biết phải làm gì nữa đây? Mọi thứ bà từng có trong đời đã chảy qua những ngón tay bà như những hạt cát mịn rồi được gió thổi bay đi. Không còn lại gì nữa cả. Johannes, cuộc sống của họ tại Västergården, tương lai của mấy đứa con trai – tất cả đã phai nhạt thành hư vô và đẩy bà vào thế giới của riêng bà.

Nhưng bây giờ bà không còn chạy trốn được nữa. Không còn nữa, khi thực tế, hiện ra dưới dạng tầm nhìn, âm thanh và mùi vị đã siết chặt lấy bà. Cái thực tế rằng bây giờ họ đang cắt xẻ cơ thể của Stefan đã quá rõ ràng đến mức bà không còn chạy trốn được nữa.

Bà đã tuyệt giao với Chúa từ lâu rồi, nhưng giờ bà lại cầu nguyện với tất cả lòng nhiệt thành bà có thể thu gom được. Bà lầm rầm tất cả những lời bà có thể nhớ từ đức tin thời thơ ấu của mình, hứa những lời mà bà sẽ không bao giờ có thể giữ được, hy vọng rằng như vậy đủ để cho Stefan ít nhất là một cơ may sống sót nhỏ bé. Bên cạnh bà là Robert với vẻ kích động không hề thay đổi sau cả đêm. Solveig không còn muốn gì hơn ngoài việc vươn tay ra và chạm vào hắn, an ủi hắn, như một người mẹ. Nhưng đã nhiều năm

trôi qua đến nỗi mà khả năng thể hiện tình mẫu tử của bà đã biến mất. Thay vào đó, họ ngồi cạnh nhau như những người xa lạ, chỉ được gắn kết bởi tình yêu họ dành cho người đàn ông nằm trên giường, trong im lặng hai người đều chắc chắn rằng gã là người tốt đẹp nhất trong số họ.

Một hình bóng quen thuộc xuất hiện ở cuối hành lang. Linda lần bước dọc theo bức tường, không biết chắc cô sẽ được đón tiếp như thế nào – nhưng tính hiếu chiến đã bị đánh bật ra khỏi Solveig và Robert, cùng với trận đòn đã trút xuống Stefan.

Linda ngồi lặng lẽ bên cạnh Robert và đợi một lúc mới dám hỏi, “Cậu ấy thế nào rồi? Tôi nghe bố nói là nhà thám tử đã gọi cho bố sáng nay và nói với bố về chuyện đã xảy ra.”

“Ừ, tôi nghĩ Gabriel nên biết,” Solveig nói, vẫn với ánh nhìn xa xăm, “bởi vì xét cho cùng, một giọt máu đào hơn ao nước lã. Tôi chỉ nghĩ rằng ông ta nên biết...” Bà ta nhỏ giọng dần và Linda chỉ gật đầu.

Solveig nói tiếp, “Họ vẫn đang phẫu thuật cho nó. Nhà tôi không biết gì hơn... ngoài việc là có thể nó sẽ chết.”

“Nhưng kẻ nào đã làm điều này?” Linda nói, kiên quyết không để cho bà thám tử lại im lặng trốn tránh trước khi cô nhận được một câu trả lời.

“Nhà tôi không biết,” Robert nói. “Nhưng thằng khốn đó có là ai đi nữa, thì nó cũng sẽ phải trả giá cho chuyện này!”

Hắn đập mạnh vào tay vịn ghế và bừng tỉnh khỏi cơn kích động. Solveig không nói gì.

“Chị làm cái quái gì ở đây vậy?” Robert hỏi, giờ mới nhận ra rằng thật kỳ quặc khi cô chị họ chẳng mấy khi tiếp xúc lại đến bệnh viện.

“Tôi... chúng tôi... tôi...” Linda lắp bắp tìm từ ngữ để miêu tả mối quan hệ thực sự giữa cô và Stefan. Cô ngạc nhiên khi thấy Robert lại không biết về chuyện đó. Stefan đã nói với cô rằng gã không kể bất cứ điều gì về mối quan hệ của họ với thằng anh trai, nhưng cô vẫn nghĩ rằng gã sẽ nói gì đó. Cái sự thực là Stefan muốn giữ bí mật mối quan hệ của họ đã chứng minh

tầm quan trọng của nó với gã, nhận thức muộn màng và bất ngờ này khiến cô cảm thấy xấu hổ.

“Bọn tôi... bọn tôi đã hẹn hò rất nhiều lần, Stefan và tôi.” Cô xem xét kỹ lưỡng những móng tay được cắt tỉa cẩn thận của mình.

“Ý chị là gì – hẹn hò?” Robert nhìn cô kinh ngạc. Rồi hắn chột hiệu ra. “Aha, vậy là hai người đã... thôi được...” Hắn cười. “À, chị thấy đấy. Chuyện đó thế nào? Chẳng em trai nhỏ của tôi ấy. Thật đúng là một con ngựa giống.” Rồi những tiếng cười nghẹn lại trong cổ họng khi hắn nhớ lại lý do tại sao mình ngồi ở đây, và về kích động lại quay trở lại.

Nhiều giờ trôi qua, ba người họ lặng lẽ ngồi thành hàng trong phòng chờ buồn bã. Mỗi tiếng bước chân trong hành lang lại khiến họ lo lắng nhìn vị bác sĩ mặc áo khoác trắng có thể sẽ đến và báo tin cho họ. Họ không biết rằng những người kia đều đang thầm cầu nguyện.

Khi Solveig gọi vào buổi sáng sớm Gabriel đã ngạc nhiên rằng mình lại thấy thương cảm. Cừu hận giữa hai nhà đã diễn ra quá lâu đến nỗi sự thù địch đã trở thành bản chất thứ hai, nhưng khi nghe về tình trạng của Stefan, tất cả những hận thù cũ đã trôi tuột đi. Stefan là con của em trai ông, máu mủ của ông, và chỉ phải quan tâm đến điều đó thôi. Nhưng đi đến bệnh viện cũng không phải dễ dàng gì. Kiểu gì cũng cảm thấy điều đó như một hành vi đạo đức giả, và ông đã rất nhẹ nhõm khi Linda nói rằng cô sẽ đi. Ông thậm chí đã trả tiền xe taxi đến Uddevalla cho cô, mặc dù trong những hoàn cảnh bình thường ông vẫn coi đi taxi là đỉnh cao của sự lãng phí.

Ông đang ngồi bên cái bàn lớn, không biết phải làm gì. Cả thế giới dường như đã đảo lộn, và mọi thứ càng lúc càng tồi tệ hơn. Trong hai mươi tư giờ qua tất cả dường như đã lâm vào một cơn khủng hoảng: Jacob bị đưa đi thẩm vấn, Västergården bị lục soát, cả gia đình phải cung cấp mẫu máu, và bây giờ Stefan trong bệnh viện, sống dở chết dở. Cảm giác an toàn hoàn hảo mà ông đã dành cả đời để tạo ra giờ vỡ vụn ngay trước mắt ông.

Trong tấm gương treo trên bức tường đối diện, ông nhìn thấy khuôn mặt mình như thể mới lần đầu tiên. Và theo một cách nào đó, đúng như vậy. Ông đã nhìn thấy mình già đi như thế nào trong vài ngày qua. Sức sống trong mắt ông đã biến mất, khuôn mặt ông hằn nếp nhăn lo lắng và mái tóc thường thường được chải chuốt cẩn thận giờ rối bù và xám xịt. Gabriel phải thừa nhận rằng ông thất vọng với chính mình. Ông đã luôn coi mình là một người có thể đối phó với bất kỳ khó khăn nào, một người để người khác có thể dựa vào trong những lúc khó khăn. Nhưng thay vào đó Laine đã hiện ra như là người mạnh mẽ hơn trong hai người. Có lẽ ông đã luôn biết đó là sự thật. Có lẽ bà cũng biết, nhưng lại để cho ông sống trong ảo tưởng của mình, vì bà biết điều đó sẽ khiến ông hạnh phúc hơn. Một cảm giác ấm lòng dâng đầy trong ông. Một tình yêu yên bình. Một điều gì đó từ lâu đã bị chôn vùi dưới lòng khinh thường đầy ích kỷ của ông, nhưng giờ đây đã có cơ hội để trỗi lên. Có lẽ một điều gì đó tốt đẹp vẫn có thể nảy mầm từ tất cả những khổ đau này.

Một tiếng gõ cửa cắt ngang dòng suy tưởng của ông.

“Vào đi.”

Laine thận trọng bước vào và một lần nữa ông nhận thấy sự biến đổi đã diễn ra. Vẻ mặt lo lắng và những bàn tay bồn chồn ngọ nguậy đã biến mất – bà thậm chí trông còn cao hơn, vì bây giờ bà đã đứng thẳng.

“Chào buổi sáng, em yêu. Em ngủ ngon chứ?” ông hỏi.

Bà gật đầu và ngồi xuống một trong hai chiếc ghế bành mà ông giữ trong văn phòng để dành cho khách. Gabriel nhìn bà dò hỏi. Quầng thâm dưới mắt bà mâu thuẫn với lời khẳng định kia. Mà bà đã ngủ hơn mười hai giờ ấy chứ. Hôm qua, lúc bà trở về nhà sau khi đón Jacob ở đồn cảnh sát, ông khó mà moi được một lời nào của bà. Bà chỉ lẩm bẩm rằng bà đã mệt mỏi rồi vào phòng mình đi nằm luôn. Có gì khuất tất ở đây, giờ ông có thể cảm thấy thế. Laine đã không nhìn ông dù chỉ một lần kể từ khi bà bước vào phòng. Thay vào đó bà cẩn thận nghiên cứu đôi giày của mình. Ông có thể cảm thấy nỗi lo lắng của mình dâng lên, nhưng trước tiên ông phải nói với bà về Stefan. Bà đã phản ứng với vẻ ngạc nhiên và cảm thông, nhưng

dường như những lời ấy không thực sự ảnh hưởng đến bà. Có chuyện gì đó rất to tát đã chiếm hết suy nghĩ của bà mà thậm chí vụ hành hung Stefan cũng không thể khiến bà tập trung được. Bây giờ tất cả đèn báo động của Gabriel đã nhấp nháy cùng một lúc.

“Có chuyện gì sao? Có chuyện gì ở tại đồn cảnh sát ngày hôm qua? Anh đã nói chuyện với Marita đêm qua, và nó bảo rằng họ đã thả Jacob, nên cảnh sát khó mà...” Ông hoàn toàn không biết nói tiếp như thế nào. Suy nghĩ của ông lao như tên bắn trong đầu khi ông loại bỏ hết lời giải thích này đến lời giải thích khác.

“Không, Jacob đã được xóa sạch mọi nghi ngờ,” Laine nói.

“VẬY HẢ? À, thế thì tuyệt quá rồi!” Khuôn mặt Gabriel sáng bừng. “VẬY thì làm sao... cái gì mà...”

Vẫn cái vẻ ảm đạm đó, và Laine từ chối nhìn vào mắt ông.

“Trước khi mình nói chuyện đó, có một điều anh nên biết.” Bà do dự. “Johannes, chú ấy, chú ấy...”

Gabriel vặn vẹo sốt ruột trên ghế. “Ừ, có chuyện gì về Johannes? Có phải là về cuộc khai quật xui xẻo ấy không?”

“Vâng, anh có thể nói vậy.” Lại tạm dừng. Gabriel cảm thấy như muốn lắc bà để bà phải phun ra những gì bà đang cố nói. Rồi Laine hít một hơi thật sâu và tất cả mọi thứ trào ra quá nhanh khiến ông khó mà có thể theo kịp những gì bà nói.

“Họ nói với Jacob rằng họ đã kiểm tra di hài của Johannes và khẳng định rằng chú ấy không tự tử. Chú ấy bị giết.”

Cái bút Gabriel đang cầm trong tay rơi xuống bàn. Ông nhìn Laine như thể bà đã mất trí.

“Ừ, em biết nó nghe có vẻ hoàn toàn điên rồ,” bà nói tiếp, “nhưng dường như họ khá chắc chắn. Có kẻ đã giết Johannes.”

“Họ có biết ai không?” Đó là điều duy nhất ông có thể nghĩ ra để nói.

“Rõ ràng là không,” Laine ngắt lời. “Họ mới phát hiện ra thôi và đã rất nhiều năm trôi qua rồi...” Bà tỏ vẻ bất lực.

“À, anh phải nói đó là một tin mới mẻ đấy. Nhưng kể cho anh thêm về Jacob đi. Cảnh sát có xin lỗi không?” Gabriel nói cộc cằn.

“Như em đã nói, nó không còn là một nghi phạm nữa. Họ đã cố chứng minh điều mà chúng ta biết cả rồi,” Laine khịt mũi.

“Cũng chẳng có gì ngạc nhiên. Chỉ là vấn đề thời gian thôi. Nhưng bằng cách nào...?”

“Các mẫu máu họ đã lấy của chúng ta ngày hôm qua. Họ đối chiếu máu của chúng ta với một số dấu vết kẻ giết người để lại và nó không khớp.”

“Anh có thể nói với họ ngay từ đầu. Và anh đã nói thật, trừ phi trí nhớ của anh lại lừa dối anh,” Gabriel tuyên bố trịch thượng, cảm giác như một nút thắt lớn đã được nói lỏng. “Sao mình không uống chút sâm banh để ăn mừng, Laine nhỉ? Anh không hiểu lý do tại sao trông em lại cau có thế kia.”

Bấy giờ bà ngẩng đầu lên và nhìn thẳng vào mắt ông. “Bởi vì họ cũng đã phân tích máu của anh.”

“À, chắc chắn nó không thể khớp được,” Gabriel cười to và nói.

“Không, không khớp với kẻ giết người. Nhưng... nó cũng không khớp với Jacob.”

“Cái gì? Em có ý gì? Không khớp? Theo cách nào?”

“Họ nói rằng anh không phải là bố của Jacob.”

Sự im lặng sau đó giống như một vụ nổ. Gabriel lại thoáng thấy mặt mình trong gương. Lần này ông thậm chí còn không nhận ra chính mình. Một người lạ với cái miệng há hốc và mắt mở to nhìn trừng trừng lại ông. Ông không thể nhìn vào chính mình được nữa và phải quay đi.

Trông như thể những lo âu của thế giới này đã rơi xuống khỏi vai Laine, và có một tia rạng rỡ bùng lên trên mặt bà. Ông hiểu đó là sự nhẹ nhõm. Ông chợt nhận ra gánh nặng bà đã phải mang như một bí mật suốt những năm qua, nhưng rồi cơn tức giận đã dốc toàn lực đánh tới.

“Em đang nói cái quái gì vậy?” ông gầm lên, quá to đến nỗi khiến bà nhảy dựng.

“Họ nói đúng. Anh không phải là bố của Jacob.”

“Thế thì là thằng bỏ mẹ nào, hả?”

Im lặng. Dần dần sự thật trở nên rõ ràng với ông. Ông ngã người xuống ghế và thì thầm, “Johannes.”

Laine không cần phải xác nhận lại. Đột nhiên mọi thứ rõ ràng như pha lê và ông nguyên rủa sự ngu ngốc của mình. Nghĩ xem, sao ông lại không nhận ra từ trước kia chứ! Những cái nhìn lén lút, cảm giác rằng có ai đó ở nhà mình khi mình đi vắng, sự tương đồng kỳ lạ của Jacob với thằng em trai mình.

“Nhưng tại sao...?”

“Tại sao em lại ngoại tình với Johannes, ý anh là thế?” Giọng Laine bắt đầu như tiếng kim loại, lạnh lẽo. “Bởi vì anh ấy là tất cả những gì mà anh không có. Em là lựa chọn thứ hai của anh, một người vợ được chọn vì những lý do thực tế, một người biết vị trí của mình là ở đâu và chắc chắn rằng cuộc đời anh sẽ giống như anh đã luôn tưởng tượng, với những điều phiền muộn càng ít càng tốt. Tất cả mọi thứ phải được sắp xếp, hợp lý, đúng mực – và vô hồn!” Giọng bà dịu lại. “Johannes đã không làm bất cứ điều gì mà anh ấy không muốn. Anh ấy yêu thương khi muốn thế, căm ghét khi muốn thế, sống khi muốn thế... Ở bên Johannes giống như trải nghiệm một thể lực tự nhiên. Anh ấy thực sự nhìn em, nhìn em. Anh ấy không chỉ lướt ngang qua em trên đường đến cuộc họp làm ăn tiếp theo. Mỗi lần bọn em làm tình, nó giống như chết đi rồi tái sinh.”

Gabriel run lên vì sự say đắm ông nghe thấy trong giọng của Laine. Nhưng rồi giọng bà thay đổi và bà nghiêm trang nhìn ông.

“Em thực sự xin lỗi vì đã lừa dối anh về Jacob trong suốt những năm qua. Hãy tin em, em thực sự xin lỗi, và em xin lỗi với tất cả chân thành. Nhưng em không có ý định cầu xin tha thứ vì em đã yêu Johannes.”

Bà hấp tấp ngã người về phía trước và đặt tay mình lên tay Gabriel. Ông cố kìm lại thôi thúc giật tay ra.

“Anh đã có rất nhiều cơ hội, Gabriel. Em biết rằng có rất nhiều đặc điểm của Johannes cũng có ở trong anh, nhưng anh không bao giờ để lộ nó ra. Chúng ta có thể đã có nhiều năm tốt đẹp bên nhau, và em đã có thể yêu anh. Theo một cách nào đó, em cũng đã yêu anh, bất chấp tất cả, nhưng em cũng hiểu anh đủ rõ để biết rằng bây giờ anh sẽ không đời nào để em tiếp tục yêu anh nữa.”

Gabriel không nói một lời. Ông biết rằng bà nói đúng. Cả cuộc đời mình, ông đã vật lộn để thoát khỏi cái bóng của em trai. Sự phản bội của Laine đã đánh vào điểm yếu nhất của ông.

Ông nhớ lại những đêm khi ông và Laine cùng nhau canh giữ bên giường bệnh của con trai. Ông nhớ mình đã ước rằng mình là người duy nhất ở đó và rằng con trai mình sẽ thấy tất cả những người khác chẳng hề quan trọng chút nào, kể cả Laine. Trong mắt Gabriel, ông là người duy nhất mà Jacob cần. Hai người bọn họ chống đỡ lại cả thế giới này. Bây giờ có vẻ kỳ cục khi nghĩ về chuyện đó, vì trong mối quan hệ này ông thực sự là một người thừa. Johannes mới là người có quyền ngồi bên Jacob, nắm tay nó, nói với nó rằng mọi thứ sẽ ổn cả thôi. Cùng với Ephraim, người đã cứu mạng Jacob. Ephraim và Johannes. Bộ đôi vĩnh cửu mà Gabriel không bao giờ có thể gia nhập. Bây giờ họ dường như có vẻ bất khả chiến bại.

“Còn Linda?” Ông biết câu trả lời nhưng cứ phải hỏi. Không vì lý do nào khác hơn ngoại chộc tức Laine. Ba chỉ khít mũi.

“Linda là con gái của anh. Chắc chắn là vậy. Johannes là tình nhân duy nhất của em trong suốt thời gian chúng ta chung sống, và bây giờ em sẽ phải gánh lấy hậu quả.”

Một câu hỏi khác còn làm phiền ông hơn.

“Jacob có biết không?”

“Jacob biết.”

Bà đứng lên, nhìn Gabriel buồn bã. Rồi bà lặng lẽ nói, “Bây giờ em sẽ đi đóng gói đồ đạc. Tối nay em sẽ đi.”

Ông không hỏi bà sẽ đi đâu. Điều đó không tạo ra sự khác biệt nào. Không có gì tạo ra sự khác biệt nào.

Họ rất giỏi che giấu sự xâm phạm của mình. Cô và bọn trẻ hầu như không thấy bất kỳ dấu hiệu nào rằng cảnh sát đã ở đây. Đồng thời cũng có một cái gì đó đã thay đổi. Một cái gì đó cô không thể chạm vào, nhưng nó đã ở đó. Một cảm giác rằng ngôi nhà của họ không còn là nơi an toàn như trước đây nữa. Mọi thứ trong nhà đã bị những bàn tay xa lạ chạm vào, nhấc lên và xem xét kỹ lưỡng. Tìm kiếm một cái gì đó xấu xa – trong nhà của họ! Thường thì cảnh sát Thụy Điển tỏ ra cân nhắc hơn, nhưng đây là lần đầu tiên trong đời Marita nghĩ rằng mình có thể hiểu được cuộc sống sẽ ra sao dưới một chế độ độc tài hay những chính quyền cảnh sát cô đã xem trên bản tin truyền hình. Cô luôn lắc đầu và cảm thấy thương hại những người sống dưới sự đe dọa liên tục của những cuộc đột nhập vào nhà nhưng chưa bao giờ thực sự hiểu được một người sau đó sẽ cảm thấy bẩn thỉu như thế nào, hoặc sợ hãi đến mức nào về những chuyện có thể xảy ra tiếp theo.

Cô nhớ Jacob khi nằm trên giường đêm qua. Cô muốn có anh bên cạnh cô, tay trong tay, an ủi cô rằng mọi thứ sẽ lại như trước đây. Nhưng khi cô gọi đến đồn, cảnh sát bảo cô rằng mẹ anh đã đến đón anh, nên cô cho rằng anh đã ngủ lại nhà bố mẹ. Tất nhiên anh có thể gọi cho cô, nhưng rồi cô tự mắng mình vì đã có những suy nghĩ như vậy, tự nhủ rằng đó là thói tự phụ. Jacob luôn làm những điều tốt nhất cho họ. Nếu cô buồn phiền như vậy vì cảnh sát đến nhà, cô thậm chí không thể tưởng tượng được chồng cô sẽ cảm thấy ra sao khi anh bị nhốt và bị tấn công dồn dập với những câu hỏi quá quắt.

Marita chậm rãi dọn bàn sau khi bọn trẻ ăn sáng xong. Ngập ngừng, cô nhấc điện thoại lên và bắt đầu quay số điện thoại nhà bố mẹ chồng, nhưng lại đổi ý và đặt ống nghe xuống. Hôm nay Jacob phải ngủ, cô không muốn làm phiền anh. Ngay lúc đó chuông điện thoại reo, và cô nhảy dựng lên vì ngạc nhiên. Cô thấy hiển thị người gọi là từ dinh thự và cô háo hức nhấc máy, mong đó là Jacob.

“Chào Marita, bố Gabriel đây.”

Cô chau mày. Cô hầu như không nhận ra giọng bố chồng. Nghe có vẻ như một ông già.

“Chào bố. Bố mẹ thế nào rồi ạ?”

Cô nói với giọng hồ hởi, cố che giấu nỗi lo âu, nhưng cô căng thẳng đợi ông tiếp tục nói. Cô chợt nghĩ rằng liệu có phải chuyện gì đó đã xảy ra với Jacob, nhưng chưa kịp hỏi Gabriel thì ông đã nói, “Này, Jacob có ở nhà không?”

“Jacob? Nhưng hôm qua mẹ đã đón anh ấy từ đồn cảnh sát. Con tưởng rằng anh ấy đang ở chỗ bố mẹ.”

“Không, nó không ở đây. Laine đã thả nó ở bên ngoài nhà con đêm qua.” Sự hoảng loạn trong giọng nói của ông cũng là những gì cô đang cảm thấy.

“Chúa ơi, thế thì anh ấy ở đâu mới được?” Marita đập tay lên miệng, cố đánh tan nỗi sợ hãi của mình.

“Hắn là... hắn là nó...” Gabriel không thể nói hết câu, chỉ càng lo lắng hơn. Nếu Jacob không ở nhà nó mà cũng không ở nhà họ, thì không có nhiều phương án thay thế khác. Một ý nghĩ kinh hoàng hiện lên trong tâm trí ông.

“Stefan đang ở trong bệnh viện. Hôm qua nó đã bị tấn công và đánh đập ngay tại nhà,” Gabriel nói.

“Ôi chúa lòng lành, cậu ta thế nào rồi?”

“Họ thậm chí còn không biết liệu nó có sống được không. Linda đang ở bệnh viện và nó sẽ gọi khi biết thêm điều gì.”

Marita nặng nề ngồi xuống một chiếc ghế trong bếp. Ngực cô bị chuột rút, khiến cô thấy khó thở. Cô cảm thấy như thể cổ mình đang bị tròng vào một cái thòng lọng.

“Bố có nghĩ rằng...” cô bắt đầu.

Giọng Gabriel cực kỳ khó nghe qua qua điện thoại khi ông nói, “Không, điều đó là không thể. Kẽ nào...”

Rồi cả hai đều nhận ra ngay lập tức rằng tất cả những lo lắng của họ là bởi kẻ sát nhân vẫn chưa bị bắt. Tiếp theo là một sự im lặng nặng nề.

“Gọi cảnh sát, Marita,” Gabriel nói. “Bố sẽ đến ngay.” Rồi cô nghe thấy tiếng tút dài.

Patrik lại lúng túng ngồi vào bàn làm việc. Anh buộc mình phải cố gắng tìm thấy việc gì đó để làm chứ không phải chỉ ngồi và nhìn chăm chăm vào điện thoại. Anh đã bị quá tải vì sốt ruột khi chờ đợi các kết quả xét nghiệm máu. Đồng hồ tích tắc không ngừng. Anh quyết định sẽ cố bắt kịp vài vấn đề hành chính và lấy ra các giấy tờ có liên quan. Nửa giờ sau, anh vẫn chưa làm được gì cả – anh cứ ngồi và nhìn chăm chăm vào khoảng không. Kiệt sức vì mất ngủ là thế này đây. Anh hớp một ngụm cà phê nhưng rồi ngay lập tức nhăn mặt. Nó lạnh ngắt. Anh cầm cốc trong tay đứng dậy định rót thêm thì chuông điện thoại reo. Anh chớp lấy ống nghe nhanh đến nỗi một ít cà phê lạnh bắn lên bàn.

“Patrik Hedström đây.”

“Jacob mất tích rồi!”

Anh đã chuẩn bị nghe tin từ đội Pháp y nên phải mất một giây bộ não của anh mới chuyển hướng kịp.

“Xin lỗi?”

“Tôi là Marita Hult đây. Chồng tôi đã mất tích từ đêm qua!”

“Mất tích?” Anh vẫn không bắt kịp. Một mối khiến cho những suy nghĩ của anh di chuyển chậm chạp và miễn cưỡng.

“Đêm qua anh ấy không về nhà. Và anh ấy cũng không ngủ ở nhà bố mẹ. Cứ nghĩ về những chuyện đã xảy ra với Stefan...”

Bây giờ thì anh thực sự không hiểu gì hết.

“Khoan đã, hãy nói chậm hơn một chút. Chuyện gì đã xảy ra với Stefan?”

“Cậu ấy đang trong bệnh viện ở Uddevalla. Cậu ấy đã bị đánh và họ không biết liệu cậu ấy có sống được không. Cứ tưởng tượng nếu cũng là kẻ

đó tấn công Jacob. Anh ấy có thể đang bị thương nằm ở đâu đó.”

Sự hoảng loạn trong giọng nói của Marita tăng lên và bây giờ tâm trí Patrik cuối cùng cũng bắt kịp. Họ đã không nghe nói về vụ hành hung Stefan Hult – các đồng nghiệp của họ ở Uddevalla chắc đã nhận báo cáo. Anh phải liên lạc với họ ngay lập tức, nhưng điều quan trọng nhất bây giờ là phải xoa dịu vợ của Jacob.

“Marita, tôi chắc rằng không có chuyện gì đã xảy ra với Jacob đâu. Nhưng tôi sẽ cử ai đó tới nói chuyện với chị, và tôi sẽ liên hệ với cảnh sát Uddevalla và tìm hiểu xem họ biết gì về vụ Stefan. Tôi sẽ không coi nhẹ vụ này đâu, nhưng tôi chưa thấy có lý do gì mà phải lo lắng cả. Chúng ta thường thấy chuyện này xảy ra. Vì lý do này khác, người ta quyết định không về nhà một đêm. Và Jacob có thể đã rất phiền muộn sau khi chúng tôi nói chuyện với anh ta ngày hôm qua. Có lẽ anh ta cần phải ở một mình trong một thời gian.”

Marita thất vọng nói, “Jacob sẽ không bao giờ đi mà không nói cho tôi biết anh ấy ở đâu. Anh ấy quá chu đáo nên sẽ không làm vậy.”

“Tôi tin chị, và tôi hứa chúng tôi sẽ lo vụ này. Có người sẽ đến nói chuyện với chị, được không? Nếu chị có thể gọi cho bố mẹ chồng và bảo họ tới, thì đồng thời chúng tôi có thể hỏi chuyện họ luôn.”

“Có thể sẽ dễ dàng hơn nếu tôi qua nhà họ,” Marita nói, dường như nhẹ nhõm vì những biện pháp cụ thể cũng được phát động lấy một lần.

“Vậy thì chúng tôi sẽ qua đó,” Patrik nói. Anh lại thuyết phục cô đừng tin vào những điều tồi tệ nhất, rồi gác máy.

Bỗng nhiên sự thụ động lúc trước của anh biến mất. Bất chấp những gì anh đã nói với Marita, anh vẫn tin rằng có điều gì đó bất thường đằng sau sự biến mất của Jacob. Và nếu Stefan đã phải chịu một trận đòn, hay một vụ mưu sát, hay bất cứ điều gì khác, thì thực sự có lý do để lo lắng. Patrik bắt đầu bằng cách gọi cho các đồng nghiệp của mình ở Uddevalla.

Vài phút sau, anh đã biết tất cả những điều họ biết về cuộc tấn công, nhưng không nhiều. Stefan đã bị đánh suýt chết đêm qua. Vì Stefan không

thể tự mình nói cho họ biết kẻ nào đã làm việc đó, cảnh sát vẫn không có manh mối nào cả. Họ đã nói chuyện với Solveig và Robert, nhưng hai người đều không nhìn thấy ai ở gần căn nhà. Trong một thoáng Patrik nghi ngờ Jacob, nhưng ý nghĩ này liền được chứng minh là không có căn cứ. Vụ hành hung Stefan diễn ra cùng lúc họ đang thẩm vấn Jacob tại đồn cảnh sát.

Patrik không chắc chắn mình nên tiếp tục như thế nào. Có hai nhiệm vụ đòi hỏi hành động ngay. Đầu tiên, anh muốn có ai đó lái xe đến bệnh viện Uddevalla rồi nói chuyện với Solveig và Robert để tìm hiểu xem họ biết điều gì không. Thứ hai, anh cần phải cử ai đó về dinh thự để nói chuyện với gia đình Jacob. Sau vài phút do dự, anh quyết định tự mình sẽ lái xe đến Uddevalla và cử Martin với Gösta đến dinh thự. Nhưng ngay khi anh chuẩn bị rời đi, điện thoại lại reo. Lần này là đội Pháp y.

Đầy bối rối, anh tự trấn tĩnh lại để lắng nghe xem phòng thí nghiệm nói gì. Có lẽ cuối cùng cũng đã có mảnh ghép hình mà họ đang tìm kiếm. Nhưng ngay cả trong tưởng tượng điên rồ nhất của Patrik, anh cũng không bao giờ có thể đoán được tiếp theo mình sẽ được nghe tin gì.

Lúc Martin và Gösta đến dinh thự họ đã dành toàn bộ quãng đường đi để thảo luận về những gì Patrik đã nói. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì với họ. Nhưng có vấn đề cấp bách hơn ngăn họ dừng lại ở câu hỏi hóc búa này. Điều duy nhất họ có thể làm bây giờ là cúi đầu xuống và lặn lội tiến về phía trước.

Tại chân cầu thang dẫn đến cửa trước họ phải trèo qua mấy cái va li lớn. Martin thắc mắc ai là người chuẩn bị đi xa. Trông có vẻ nhiều hành lý hơn số lượng Gabriel sẽ cần cho một chuyến công tác, và các túi xách còn có vẻ nữ tính khiến anh đoán nhiều khả năng chúng thuộc về Laine.

Lần này, họ không được dẫn vào phòng khách mà được đưa xuống một hành lang dài dẫn đến nhà bếp ở đầu kia của ngôi nhà. Đó là một căn phòng mà Martin thích ngay lập tức. Phòng khách đẹp, tất nhiên, nhưng nó mang một bầu không khí khá là phi cá tính. Bếp ngập tràn sự thoải mái, với vẻ đơn giản mộc mạc bất kể nét thanh nhã như một tấm màn che đến ngạt thở

khắp dinh thự. Trong phòng khách Martin cảm thấy như một gã nhà quê, nhưng ở đây anh lại cảm thấy như muốn xắn tay áo lên để bắt đầu khuấy những cái nồi lớn bốc hơi nghi ngút.

Marita ngồi bên một bàn ăn lớn, mộc mạc, bị đẩy vào sát tường. Trông như thể cô đang tìm kiếm sự an toàn trong một tình huống đáng sợ và bất ngờ. Từ xa Martin có thể nghe thấy tiếng trẻ con la hét, và khi anh ngھn cổ nhìn ra ngoài cửa sổ hướng ra khu vườn thì thấy hai đứa con của Jacob và Marita đang chạy chơi trên bãi cỏ lớn.

Gösta và Martin chỉ gật đầu với mọi người trong bếp. Rồi họ ngồi xuống với Marita bên bàn. Martin cảm thấy nơi đây có một bầu không khí kỳ lạ, nhưng anh không dám chắc nó là gì. Gabriel và Laine ngồi xa nhau hết sức có thể, và anh nhận thấy cả hai đều rất cẩn thận không nhìn nhau. Anh nghĩ về những hành lý ở cửa trước. Rồi anh nhận ra rằng Laine hẳn đã nói với Gabriel về mối quan hệ của bà ta với Johannes, rồi kết quả là vậy. Bảo sao mà bầu không khí lại khó hiểu thế này. Điều duy nhất giữ Laine ở lại dinh thự là mối quan tâm chung của họ với sự mất tích của Jacob.

“Hãy bắt đầu từ đầu,” Martin nói. “Ai là người gặp Jacob cuối cùng?”

Laine vẫy tay nhẹ nhẹ. “Là tôi.”

“Và đó là khi nào?” Gösta cũng tham gia thẩm vấn.

“Khoảng tám giờ. Sau khi tôi đón nó từ đồn cảnh sát.” Bà gật đầu với các sĩ quan đang đối diện với mình ở bàn.

“Và bà đã thả anh ta ở đâu?” Martin hỏi.

“Ngay trên đường tới Västergården. Tôi đề nghị chở nó về tận nơi, nhưng nó bảo rằng không cần. Hơi khó quay đầu ở phía cuối đường, mà chỉ có một vài trăm mét đi bộ, nên tôi cũng không cố nài.”

“Tâm trạng của anh ta như thế nào?” Martin tiếp tục.

Bà lén nhìn Gabriel. Họ đều biết mình đang thực sự nói đến chuyện gì, nhưng không ai muốn nói thẳng ra. Martin hiểu ra rằng Marita có lẽ chưa biết về mối quan hệ gia đình giờ đã thay đổi của Jacob. Nhưng tiếc là bây

giờ anh không thể chiếu cố đến chuyện đó được. Họ phải nắm được tất cả các sự kiện và không thể ngồi đây mà lo lắng về những chi tiết vụn vặt.

“Nó...” – Laine tìm cho đúng từ – “...trầm ngâm. Tôi thậm chí có thể nói rằng nó hình như hơi tổn thương.”

Marita hoang mang nhìn Laine, rồi nhìn cảnh sát.

“Mẹ đang nói về cái gì vậy? Tại sao Jacob lại bị tổn thương? Hôm qua các anh đã làm gì với anh ấy? Gabriel đã nói rằng anh ấy không còn là nghi can, vậy tại sao anh ấy lại buồn?”

Mặt Laine hơi rần rật, dấu hiệu duy nhất của những cơn bão cảm xúc đang quay cuồng bên trong bà, nhưng bà bình tĩnh đặt tay mình lên tay Marita.

“Hôm qua Jacob đã nhận được một tin đáng buồn, con ạ. Rất, rất nhiều năm trước mẹ đã làm một chuyện khiến mẹ day dứt trong một thời gian dài. Và nhờ cảnh sát” – bà hần học liếc nhìn Martin và Gösta – “Jacob đã biết về chuyện đó đêm qua. Mẹ luôn có ý định nói cho nó biết, nhưng năm tháng trôi qua nhanh quá và mẹ nghĩ rằng mẹ đang chờ tới thời điểm thích hợp.”

“Thời điểm thích hợp cho cái gì?” Marita hỏi.

“Để nói với Jacob rằng Johannes mới là bố nó, chứ không phải Gabriel.”

Từng từ trong câu đều khiến Gabriel nhăn mặt và co rúm lại, như thể mỗi âm tiết là một nhát đâm vào tim ông ta. Nhưng vẻ bàng hoàng của ông ta đã không còn. Tâm trí ông ta đã bắt đầu xử lý thông tin và không còn khó khăn như khi nghe nó lần đầu tiên.

“Mẹ nói gì?” Marita nhìn Laine và Gabriel với đôi mắt mở to. Đoạn cô sụp xuống. “Ôi Chúa lòng lành, chuyện này hẳn đã làm anh ấy tan nát.”

Laine nao núng như thể vừa bị tát. “Chuyện gì xảy ra thì đã xảy ra,” bà nói. “Điều quan trọng bây giờ là tìm Jacob, và sau đó...” – bà ngừng lại – “...sau đó chúng ta sẽ giải quyết hết những chuyện còn lại.”

“Laine nói đúng. Dù kết quả xét nghiệm máu ra sao, trong lòng bố, Jacob vẫn là con trai của bố,” Gabriel nói, đặt tay lên ngực mình, “và chúng ta

phải tìm thấy nó.”

“Chúng tôi sẽ tìm thấy anh ta,” Gösta nói. “Cũng không quá kỳ lạ khi anh ta muốn bỏ đi và dành thời gian suy nghĩ kỹ về chuyện đó.”

Martin rất biết ơn cái giọng trấn an mà Gösta có thể bật ra khi ông muốn. Bây giờ nó hoàn toàn phù hợp để xoa dịu mọi người, và Martin bình tĩnh quay trở lại với những câu hỏi của mình.

“Vậy Jacob không về nhà?”

“Không,” Marita nói. “Laine đã gọi cho tôi khi họ rời đồn, nên tôi biết anh ấy đang trên đường đi. Nhưng rồi khi anh ấy không về, tôi nghĩ rằng anh ấy hẳn đã về nhà với mẹ và ngủ lại đó. Không giống anh ấy lắm, tất nhiên, nhưng mặt khác thì thời gian gần đây anh ấy và cả gia đình đã căng thẳng nhiều, nên tôi nghĩ rằng anh ấy có thể cần dành thời gian cho bố mẹ.”

Khi nói những từ cuối cùng cô cũng liếc trộm Gabriel, nhưng ông ta chỉ cười yếu ớt. Sẽ mất thời gian trước khi họ có thể tính xem sẽ xử lý tình hình mới này ra sao.

“Mọi người biết chuyện xảy ra với Stefan như thế nào?” Martin hỏi.

“Solveig gọi sáng sớm nay.”

“Tôi nghĩ rằng hai nhà có... một mối bất hòa?” Martin hỏi một cách thận trọng.

“Vâng, anh có thể nói như vậy. Nhưng gia đình là gia đình, tôi cho là như thế, và khi tối lửa tắt đèn...” Gabriel nói nhỏ dần. “Linda đang ở bệnh viện. Hóa ra nó và Stefan đã gần gũi với nhau hơn cả tưởng tượng.” Gabriel cất tiếng cười kỳ cục, có chút cay đắng.

“Các anh có nghe thêm chuyện gì nữa không?” Laine hỏi.

Gösta lắc đầu. “Không, lần cuối chúng tôi nghe tin thì tình trạng của anh ta vẫn không thay đổi. Nhưng bây giờ Patrik Hedström đang trên đường đến Uddevalla, nên chúng tôi sẽ xem anh ta nói gì. Nếu có chuyện gì xảy ra, dù thế nào đi nữa, các người cũng sẽ được nghe tin cùng lúc với chúng tôi. Ý tôi là Linda có thể sẽ gọi trực tiếp về nhà.”

Martin đứng lên. “Vâng, tôi nghĩ rằng chúng tôi đã có tất cả những thông tin chúng tôi cần.”

“Các anh có nghĩ rằng kẻ đã cố giết Stefan cũng chính là kẻ đã giết cô gái người Đức không?” Môi dưới Marita khẽ run lên. Cô không cần phải giải thích điều mà cô thực sự muốn hỏi.

“Không có lý do gì để tin như vậy,” Martin nói nhẹ nhàng. “Tôi chắc chắn rằng chúng tôi sẽ sớm tìm hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Ý tôi là, Stefan và Robert đã giao du với nhiều kẻ bất hảo, nên nhiều khả năng chúng tôi sẽ tìm thấy kẻ tấn công trong số đó.”

“Bây giờ các anh định làm gì để tìm Jacob?” Marita không chịu nhượng bộ. “Các anh có cử các đội tìm kiếm trong khu vực này không, hay là sao?”

“Không, có lẽ chúng tôi sẽ không bắt đầu như vậy. Thực lòng thì tôi nghĩ rằng anh ta đang ngồi ở đâu đó và đang suy nghĩ thật kỹ về... tình hình này. Anh ta có thể sẽ về nhà bất cứ lúc nào. Vậy nên điều tốt nhất chị có thể làm là ở nhà, rồi gọi điện trực tiếp cho chúng tôi và cho chúng tôi biết khi anh ta trở về nhà. Được chứ?”

Không ai nói một lời nào. Martin và Gösta nghĩ rằng vậy có nghĩa là họ đồng ý. Cảnh sát cũng chẳng thể làm được nhiều nhận gì. Nhưng Martin phải thừa nhận rằng anh không tự tin như anh đã tỏ ra với gia đình Jacob. Thật là một sự trùng hợp kỳ lạ khi Jacob lại biến mất vào đúng buổi tối mà người em họ, em ruột, hoặc bất cứ cái tên nào khác dùng để gọi Stefan, bị tấn công.

Trên đường trở về đồn Martin nói với Gösta những gì mình đang suy nghĩ. Gösta gật đầu đồng ý. Ông cũng có cảm giác rằng không phải mọi thứ đều như lẽ ra phải thế. Những sự trùng hợp kỳ lạ rất hiếm khi xảy ra trong đời thực – chúng không phải là thứ mà cảnh sát có thể tin cậy được. Họ hy vọng rằng Patrik có thể tìm ra được nhiều điều hơn.

CHƯƠNG 11

MÙA HÈ 2003

Cô tỉnh dậy với cơn đau đầu như búa bổ và cảm giác ngây ngấy trong miệng. Jenny không biết mình đang ở đâu. Điều cuối cùng cô nhớ được là ngồi trong chiếc xe đã dừng lại cho cô đi nhờ, và bây giờ cô đột ngột bị ném vào một thực tế kỳ dị, tăm tối. Lúc đầu, cô không sợ gì hết. Nó cứ như một giấc mơ, cô trông chờ được thức dậy ngay thôi và phát hiện ra rằng mình đã trở lại trong chiếc xe lưu động của gia đình.

Sau một hồi cô dần dần nhận thức được đây không phải là một giấc mơ mà cô có thể tỉnh dậy để thoát ra. Trong cơn hoảng loạn, cô bắt đầu mò mẫm trong bóng tối. Ở bức tường phía xa cô cảm thấy có những tấm ván gỗ dưới ngón tay mình. Một cầu thang. Cô bò lên cầu thang, dò dẫm từng bước. Đột ngột đầu cô bị đụng mạnh. Cô chỉ trèo lên được vài bước vì cái trần cản lại. Chứng sợ bị giam cầm của cô ập đến. Cô ước lượng rằng cô có thể đứng trên sàn nhà, mặc dù chỉ vừa đúng tầm vì trần rất thấp. Cô cũng cảm nhận thấy chỗ này không quá dài khi bò dọc các bức tường. Diện tích không thể hơn hai mét vuông. Hoảng loạn, cô quỳ ở bậc thang trên cùng và cố đẩy, cảm thấy tấm ván nhúc nhích một chút. Nhưng chúng không dịch chuyển. Cô nghe thấy tiếng kim loại lạch cạch và đoán rằng có thể có ổ khóa ở phía bên kia.

Sau vài lần thử đẩy nắp hầm lên, cô tuyệt vọng trèo xuống và ngồi trên nền đất, hai tay ôm lấy đầu gối. Tiếng bước chân trên đầu khiến cô di chuyển theo bản năng ra càng xa càng tốt.

Khi kẻ đó xuống lầu cô mừng tượng được khuôn mặt hắc, mặc dù không hề có ánh sáng trong phòng. Cô đã nhìn thấy hắc khi hắc cho cô đi

nhờ xe, và điều đó khiến cô sợ. Jenny có thể nhận dạng được hăn, và cô biết hăn lái loại xe nào. Điều đó có nghĩa là hăn sẽ không bao giờ để cô sống sót ra khỏi đây.

Cô bắt đầu hét lên, nhưng hăn nhẹ nhàng đặt tay lên miệng cô và nói dịu dàng. Khi đã tin chắc rằng cô sẽ không la hét nữa, hăn bỏ tay ra khỏi miệng cô và bắt đầu cẩn thận cởi quần áo của cô. Hăn vuốt ve chân tay cô với niềm vui thích, gần như là tình yêu. Cô nghe thấy hơi thở của hăn dần nặng nề hơn. Cô nhắm mắt lại để ngăn mình suy nghĩ về những gì sắp xảy ra.

Sau đó hăn xin lỗi. Rồi cơn đau ập đến.

◦ ◦ ◦ ◦

Giao thông mùa hè đúng là chết người. Mỗi cây số nhích lên trên hành trình kế, Patrik càng bức mình, và khi rẽ vào bãi đậu xe tại bệnh viện Uddevalla anh buộc mình phải hít vài hơi thật sâu để bình tĩnh lại. Thường thì anh cũng không bức mình đến vậy với những chiếc xe lưu động nối đuôi nhau trên đường hay những du khách vừa lái xe chậm chạp vừa chỉ trỏ xung quanh mà không quan tâm đến cả hàng xe dài phía sau họ. Nhưng nỗi thất vọng trước kết quả phân tích máu đã góp phần đáng kể vào sự suy giảm khả năng chịu đựng của anh.

Anh gần như không tin vào tai mình. Không có mẫu nào khớp với DNA trong tinh dịch lấy từ cơ thể của Tanja. Vốn tin chắc rằng họ sẽ biết được danh tính của kẻ sát nhân khi có kết quả, nên anh vẫn chưa bình phục được sau cú sốc. Kẻ đã giết Tanja có họ hàng với Johannes Hult, sự thực đó là không thể chối cãi. Nhưng đó lại không phải là bất kỳ thân nhân nào đã được biết đến của ông ta.

Anh sốt ruột bấm số của đồn cảnh sát. Annika đi làm hơi muộn hơn thường lệ và anh phải chờ cô đến.

“Chào, Patrik đây. Xin lỗi vì nghe có vẻ thúc ép quá, nhưng liệu cô có thể tìm ngay xem liệu có thân nhân nào khác trong nhà Hult ở khu vực này

được không? Tôi đang tự hỏi không biết Johannes Hult có đứa con ngoài giá thú nào không.”

Anh nghe cô ghi lại và bắt tréo ngón tay mình cầu nguyện. Đây là cọng rơm cuối cùng anh có thể vớ được, và anh thực lòng hy vọng rằng cô sẽ tìm thấy gì đó. Nếu không, tất cả những gì anh có thể làm là ngồi đây mà vò đầu bứt tai.

Anh phải thừa nhận rằng anh thích cái giả thuyết vừa nảy ra trong đầu trên đường đến Uddevalla. Ý tưởng rằng trong khu vực này Johannes có thể có một đứa con trai mà họ không biết. Với những gì họ đã biết về gã, điều đó không phải là không thể. Thực ra thì Patrik càng nghĩ càng thấy chuyện này có thể. Đây thậm chí có thể là một động cơ giết hại Johannes, Patrik nghĩ nhưng vẫn không thực sự biết làm sao để xử lý vụ việc. Ghen tuông là một động cơ rất lớn của những vụ giết người và cách ông ta bị giết cũng rất phù hợp với giả thuyết này. Một kẻ bốc đồng, giết người không suy nghĩ. Một cuộc tấn công giận dữ và ghen tuông mà kết thúc là cái chết của Johannes.

Nhưng chuyện đó có liên quan gì tới những vụ sát hại Siv và Mona? Đó là mảnh ghép mà anh không thể xếp vào đúng chỗ, nhưng có lẽ những phát hiện của Annika cũng sẽ giúp được họ.

Anh đóng sầm cửa xe và đi về phía cổng chính. Sau một hồi tìm kiếm và được các công chức ở hội đồng quản hạt thân thiện giúp đỡ, cuối cùng anh đã tìm thấy đúng chỗ. Trong phòng đợi anh thấy ba người mà mình đang tìm. Giống như những con chim đậu trên dây điện, họ đang ngồi cạnh nhau, không nói gì và mắt nhìn thẳng về phía trước. Tuy nhiên, anh nhìn thấy một tia sáng chói lóa lên trong mắt Solveig khi bà ta thoáng nhìn thấy anh. Bà ta chậm chạp đứng dậy và lạch bạch đến gặp anh. Trông như thể bà ta đã không hề chớp mắt cả đêm. Quần áo bà ta nhàu nhĩ và bốc mùi bởi mồ hôi. Mái tóc nhờn bóng của bà ta rối bù, lại có quầng thâm dưới mắt. Robert nhìn cũng mệt mỏi như vậy. Chỉ có Linda trông còn tỉnh táo, với cái nhìn trong trẻo và vẻ ngoài gọn gàng. Cô vẫn không biết rằng gia đình mình đã tan vỡ.

“Các anh đã bắt được hân chưa?” Solveig kéo nhẹ tay áo của Patrik.

“Thật không may, chúng tôi không có tin mới nào. Mọi người đã được các bác sĩ thông báo gì chưa?”

Robert lắc đầu. “Không, nhưng họ vẫn đang trong phòng mổ. Có gì đó liên quan đến áp lực lên não. Tôi nghĩ rằng họ đang mở toang hộp sọ của nó. Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu họ thực sự tìm thấy một bộ não trong đó.”

“Robert!” Solveig trở nên giận dữ và trừng mắt nhìn đứa con trai, nhưng Patrik hiểu hân đang cố gắng làm gì. Hân muốn che giấu sự lo lắng của mình và giảm bớt áp lực bằng cách đùa cợt về nó. Đó là một phương pháp cũng thường hiệu quả với anh.

Patrik ngồi xuống một cái ghế trống. Solveig cũng ngồi xuống.

“Kẻ nào làm điều này với thằng con tôi chứ?” Bà ta run lên trên ghế. “Tôi nhìn thấy nó khi người ta khiêng nó ra ngoài. Trông nó như một người xa lạ ấy. Không có gì khác ngoài máu me be bét cả.”

Linda nhăn nhó mặt mày. Robert không phản ứng gì. Khi Patrik nhìn gần hơn vào cái quần bò đen và áo len của hân, anh có thể nhìn thấy những đốm máu lớn của Stefan vẫn còn trên đó.

“Anh không nghe thấy hay nhìn thấy gì đêm qua à?”

“Không,” Robert bực mình nói. “Chúng tôi đã nói với những sĩ quan khác rồi. Chúng tôi phải lặp lại bao nhiêu lần nữa đây?”

“Tôi xin lỗi, nhưng tôi phải hỏi những câu này. Tôi mong anh sẽ chịu đựng tôi một lúc.”

Sự thương cảm trong giọng anh là thật lòng. Công việc cảnh sát đôi khi có những khó khăn, đặc biệt là vào những dịp như thế này khi anh phải moi móc vào cuộc sống của những người đang mãi suy nghĩ những điều quan trọng hơn. Nhưng anh đã nhận được sự giúp đỡ bất ngờ từ Solveig.

“Robert, hợp tác đi mà. Chúng ta nên làm mọi thứ có thể để giúp họ tìm ra kẻ nào đã làm chuyện này với Stefan của chúng ta, con biết vậy mà.” Bà ta quay sang Patrik.

“Tôi nghĩ mình đã nghe thấy một tiếng động, rồi một phút sau Robert gọi tôi. Nhưng chúng tôi không thấy ai, cả trước và sau khi chúng tôi tìm thấy thằng bé.”

Patrik gật đầu. Rồi anh nói với Linda, “Tối qua cháu có gặp Jacob anh trai cháu không?”

“Không,” Linda ngạc nhiên nói. “Cháu ở lại dinh thự. Anh ấy ở nhà tại Västergården cơ mà? Tại sao chứ lại hỏi thế?”

“Có vẻ như tối qua anh ta không về nhà, nên chứ nghĩ rằng cháu có thể đã gặp anh ta.”

“Không, như cháu đã nói, cháu không gặp. Nhưng chứ cứ hỏi bố mẹ cháu ấy.”

“Bọn chú đã hỏi rồi. Họ cũng không gặp anh ta. Cháu có biết anh ta có thể ở chỗ nào khác không?”

Bây giờ thì Linda trông đã bắt đầu lo lắng. “Không, ở đâu được cơ chứ?” Rồi dường như một ý nghĩ lóe lên trong đầu cô. “Có thể anh ấy đến trang trại ở Bullaren và ngủ lại đó? Tất nhiên anh ấy chưa bao giờ làm vậy trước đây, nhưng...”

Patrik vỗ đùi. Thật điên rồ là họ đã không nghĩ đến Bullaren. Anh xin phép và đi ra ngoài gọi điện cho Martin. Martin sẽ phải lái xe ngay tới đó và kiểm tra xem sao.

Khi anh về đến phòng chờ thì không khí đã thay đổi. Trong lúc anh nói chuyện với Martin, Linda đã gọi điện về nhà bằng điện thoại di động. Giờ cô đang nhìn anh với toàn bộ sự thách thức của một thiếu niên.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy? Bố cháu nói rằng Marita gọi cho chú và báo rằng Jacob mất tích, và có hai cảnh sát khác ở đó hỏi hàng loạt câu. Bố cháu có vẻ lo lắng phát khiếp ấy.” Cô chống nạnh đứng trước mặt Patrik.

“Không có lý do gì phải lo lắng cả,” anh nói, nhắc lại chính câu thần chú mà Gösta và Martin đã sử dụng ở dinh thự. “Anh trai cháu chắc chỉ muốn bỏ đi một lúc thôi, nhưng các chú sẽ nghiêm túc tiếp nhận các cuộc trình báo.”

Linda nhìn anh nghi ngờ, nhưng có vẻ hài lòng. Rồi cô thấp giọng nói, “Bố cháu cũng nói với cháu về chú Johannes. Khi nào thì chú mới định để cho họ biết chuyện đó?”

Cô hất hàm về phía Robert và Solveig. Patrik không thể không say mê nhìn đường cung mà mái tóc dài hoe vàng của cô vút lên trên không. Rồi anh tự nhắc nhở mình về tuổi của cô. Anh sửng sốt khi nghĩ rằng tất cả những biến động liên quan đến gia đình này lại có thể đã gây ra một xu hướng phóng đảng trong mình đến vậy.

Anh cũng trả lời bằng giọng thấp như thế, “Các chú đang đợi một chút. Bây giờ có vẻ không phải lúc, xét đến tình hình của Stefan ấy.”

“Chú sai rồi,” Linda bình tĩnh nói. “Bây giờ họ có thể cần vài tin tốt lành. Và tin cháu đi, cháu hiểu Stefan cũng đủ rõ để nói rằng phát hiện ra Johannes không tự tử sẽ là tin tức tốt lành trong nhà này. Vậy nếu chú không nói với họ, cháu sẽ nói.”

Thật là một cô nàng táo bạo. Nhưng Patrik cũng phải thừa nhận rằng cô nói đúng. Có lẽ anh đã chờ đợi quá lâu. Họ có quyền được biết.

Anh gật đầu quả quyết với Linda và hắng giọng rồi ngồi xuống.

“Solveig, Robert, tôi biết rằng mọi người đã phản đối khi chúng tôi khai quật mộ của Johannes.”

Robert nhảy lên khỏi ghế như một quả tên lửa. “Cái quái gì thế, anh điên à? Giờ anh định lôi chuyện đó ra à? Bây giờ chúng tôi còn không đủ lo lắng hay sao?”

“Ngồi xuống đi, Robert,” Linda cắt ngang. “Tôi biết chú ấy sẽ nói gì và tôi tin rằng cậu sẽ muốn nghe đấy.”

Sửng sốt khi thấy cô chị họ gầy gò lại ra lệnh cho mình, Robert ngồi xuống và im lặng. Patrik tiếp tục, còn Solveig và Robert trừng mắt nhìn anh, nhớ về nỗi sỉ nhục khi nhìn thấy quan tài của Johannes bị nâng lên khỏi lòng đất.

“Chúng tôi đã có một chuyên gia pháp y khám nghiệm... à... thi thể và ông ấy đã phát hiện một điều thú vị.”

“Thú vị,” Solveig khịt mũi. “À, chọn từ ngữ hay đấy.”

“Vâng, thứ lỗi cho tôi, nhưng không có cách nào diễn tả điều này hay hơn được. Johannes đã không tự tử. Ông ấy bị giết.”

Solveig há hốc miệng ra thở. Robert ngồi như bị đóng băng tại chỗ, không thể nhúc nhích.

“Anh nói gì?” Solveig nắm lấy tay Robert và hân để mặc bà.

“Bà nghe tôi nói rồi đấy. Johannes đã bị giết. Ông ấy không tự tử.”

Nước mắt bắt đầu tuôn rơi từ đôi mắt vốn đã đỏ hoe của Solveig. Rồi cả tấm thân đồ sộ của bà ta bắt đầu run lên, Linda nhìn Patrik đặc thẳng. Đó là những giọt nước mắt vui sướng.

“Tôi đã biết vậy mà,” Solveig nói. “Tôi đã biết rằng anh ấy sẽ không bao giờ làm như thế. Và tất cả những kẻ đã nói rằng anh ấy tự tử vì anh ấy đã giết những đứa con gái kia. Giờ họ sẽ phải rút lại hết mấy lời đó. Kẻ đã giết mấy đứa con gái hân đã sát hại Johannes của tôi. Họ sẽ phải bò bằng đầu gối đến mà cầu xin sự tha thứ của chúng tôi. Tất cả những năm đó, chúng tôi đã...”

“Mẹ, đủ rồi,” Robert ngắt lời bà ta, nghe có vẻ khó chịu. Trông như thể hân chưa thực sự nắm được những gì Patrik nói. Hân có lẽ cần thời gian để những lời đó thấm vào.

“Giờ anh định làm gì để bắt kẻ đã giết Johannes?” Solveig nóng lòng hỏi.

Patrik quay lại đối diện với bà ta. “À, chuyện này có lẽ sẽ không dễ dàng. Vì nhiều năm đã trôi qua, và cũng không lưu được bằng chứng nào để cho chúng tôi một manh mối. Nhưng đương nhiên chúng tôi sẽ cố gắng, và sẽ làm hết sức mình. Đó là tất cả những gì tôi có thể hứa với bà.”

Solveig khịt mũi. “Vâng, nếu các anh cố sức để bắt kẻ giết Johannes như các anh đã cố đưa anh ấy vào tù, thì có phải không có vấn đề gì nữa không. Và bây giờ tôi lại càng muốn một lời xin lỗi từ phía cảnh sát hơn nữa!”

Bà ta trở tay về phía Patrik. Anh nhận ra đây là lúc để anh rời đi trước khi tình hình xấu hơn nữa. Anh liếc nhìn Linda, và cô kín đáo ra hiệu cho

anh rời đi. Anh có yêu cầu cuối cùng cho cô. “Linda, nếu cháu nghe tin của Jacob, thì gọi điện cho các chú ngay nhé. Nhưng chú nghĩ rằng cháu nói đúng. Chắc anh ta ở Bullaren.”

Cô gật đầu, nhưng sự lo lắng vẫn còn trong mắt.

Họ vừa rẽ vào bãi đậu xe ở đồn cảnh sát thì Patrik gọi. Martin lái xe trở lại theo hướng Bullaren. Sau một buổi sáng mát mẻ, nhiệt độ lại bắt đầu leo lên trên thang nhiệt kế, anh bèn tăng thêm một nấc quạt nữa.

Gösta kéo cổ áo sơ mi ngăn tay của mình. “Giá như cái nóng này dịu đi một lúc.”

“Nếu đang ở trên sân golf chắc ông sẽ không phàn nàn gì,” Martin cười.

“Đó lại là chuyện hoàn toàn khác,” Gösta chua chát nói. Golf và tôn giáo là hai chuyện không ai được đùa cợt trong thế giới của ông. Trong một giây ngắn ngủi, ông ước mình lại được làm việc với Ernst. Công việc chắc chắn hiệu quả hơn khi đi với Martin, nhưng ông phải thừa nhận rằng ông thích lười biếng với Ernst hơn ông nghĩ. Ernst có sai lầm của ông ta, tất nhiên, nhưng ông ta không bao giờ phản đối nếu Gösta lên đi một vài giờ để đánh dăm quả bóng.

Ngay sau đó tấm ảnh của Jenny Möller xuất hiện trong tâm trí ông, và ông lập tức cảm thấy cực kỳ tội lỗi. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi của sự rõ ràng ông thấy mình đã trở thành một ông già cay đắng và thù địch, đáng sợ như bố mình khi ông ta về già. Nếu cứ tiếp tục như thế này, sớm hay muộn ông cũng sẽ ngồi một mình trong viện dưỡng lão mà lầm bầm về những bất công tưởng tượng giống như bố mình – mặc dù không có đứa con nào nhìn vào mình như bây giờ và rồi không có cảm giác tội lỗi vì không hoàn thành bốn phận.

“Anh có nghĩ hần ở đây không?” ông nói để xua đi những suy nghĩ khó chịu của mình.

Martin ngập ngừng một lúc rồi nói, “Không, tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu hần ở đây. Nhưng cũng đáng để kiểm tra thử.”

Họ bước vào sân và lại ngạc nhiên vì khung cảnh bình dị trước mặt. Trang trại dường như mãi mãi tắm trong ánh nắng dịu dàng khiến cho màu đỏ đun nổi bật trong sự tương phản đáng yêu với hồ nước xanh phía sau nhà. Vẫn như trước, các thiếu niên chạy qua chạy lại, tập trung vào việc của mình. Từ ngữ nảy ra trong tâm trí Martin: đẹp đẽ, lành mạnh, sạch sẽ, hữu ích, Thụy Điển, và sự kết hợp của những từ đó truyền cho anh một cảm giác hơi khó chịu. Kinh nghiệm cho anh thấy rằng nếu một thứ gì đó trông quá tốt đẹp thì khó có thể là thật được.

“Chỗ này hơi có không khí của Đoàn Thanh niên Hitler nhỉ, anh có nghĩ thế không?” Gösta nói thành lời sự khó chịu của Martin.

“Ừ, có lẽ vậy. Mặc dù cách dùng từ của ông hơi gay gắt. Tôi sẽ không bình luận quá tùy tiện như thế đâu,” Martin lạnh nhạt nói.

Gösta trông có vẻ tự ái. “Xin lỗi,” ông gắt gỏng nói. “Tôi không biết anh là cảnh sát tư tưởng. Mà nhân tiện, họ sẽ không nhận những thằng như Kennedy nếu đây thực sự là một trại Quốc Xã chết tiệt.”

Martin bỏ qua lời nhận xét và đi về phía cửa trước. Một trong các nữ giáo viên ở trang trại mở cửa.

“Vâng, các anh muốn gì đây?”

Mỗi ác cảm của Jacob với cảnh sát rõ ràng đã lây lan khắp nơi.

“Chúng tôi đang tìm Jacob.” Gösta vẫn còn dỗi, Martin bèn nhận lấy vai trò chỉ huy.

“Anh ấy không có ở đây. Thử tìm ở nhà anh ấy xem.”

“Chị có chắc rằng anh ta không ở đây? Chúng tôi muốn tự mình kiểm tra.”

Bất đắc dĩ chị ta phải bước sang một bên và để hai cảnh sát vào trong. “Kennedy, cảnh sát lại đến này. Họ muốn xem văn phòng của Jacob.”

“Chúng tôi biết đường rồi,” Martin nói.

Chị ta phớt lờ anh. Với những sải chân nhanh nhẹn, Kennedy đến gần họ. Martin tự hỏi liệu hẳn có phải là hướng dẫn viên thường trực ở trang trại không. Hay là hẳn chỉ thích dẫn mọi người đi xem quanh nhà.

Không nói một lời, hắt dẫn Martin và Gösta xuống hành lang đến văn phòng của Jacob. Họ lịch sự cảm ơn hắt và mở cửa ra với đầy hy vọng. Không thấy Jacob đâu cả. Họ bước vào và cẩn thận nhìn xem có bất kỳ dấu vết nào có thể chỉ ra rằng Jacob đã qua đêm ở đây, một tấm chăn trên xô-pha, một chiếc đồng hồ báo thức, hay bất cứ điều gì. Nhưng không có gì cả. Thất vọng, họ rời khỏi văn phòng. Kennedy vẫn bình tĩnh chờ họ. Hắt giờ tay gạt tóc rũ xuống mặt, Martin thấy đôi mắt hắt tối tăm và khó dò.

“Không có gì cả. Không có cái quái gì cả,” Martin nói khi xe lại đang hướng về Tanumshede.

“Không,” Gösta nói cộc lốc. Martin đảo mắt. Ông ta rõ ràng vẫn còn hờn dỗi. Ủ, thế thì kệ ông ta.

Nhưng suy nghĩ của Gösta đã bị một vấn đề hoàn toàn khác choán hết. Ông đã nhận thấy một điều gì đó khi đến trang trại, nhưng nó cứ né tránh ông. Ông cố gắng không nghĩ về nó nữa và để cho tiềm thức của mình hoạt động, nhưng việc này cũng bất khả thi như việc lờ đi một hạt cát dưới mí mắt mình. Ông đã nhìn thấy gì đó – và lẽ ra ông nên nhớ.

“Thế nào rồi, Annika? Cô có tìm thấy gì không?”

Cô lắc đầu. Vẻ ngoài của Patrik khiến cô lo lắng. Ngủ quá ít, ăn quá ít và căng thẳng quá nhiều cuối cùng đã tước đi làn da rám nắng của anh và chỉ để lại một màu xanh xao. Cơ thể anh dường như chùng xuống dưới một gánh nặng nào đó, và không cần phải là thiên tài cũng đoán được gánh nặng đó là gì. Cô muốn bảo anh tách những cảm xúc cá nhân khỏi công việc, nhưng cô kìm lại. Cô cũng cảm thấy áp lực, và điều cuối cùng cô nhìn thấy trước khi cô nhắm mắt lại mỗi đêm là cái nhìn tuyệt vọng trên khuôn mặt bố mẹ Jenny Möller khi họ bước vào để báo con gái họ đã mất tích.

Cô quyết định giới hạn ý kiến của mình bằng một lời ngắn gọn: “Anh thế nào rồi?” Cô nhìn Patrik thông cảm qua vành kính.

“Cũng như mong đợi trong hoàn cảnh này thôi.” Anh sốt ruột vò tóc, làm cho nó dựng đứng lên như một bức tranh biếm họa vẽ ông giáo sư điên

khùng.

“Như cứt, tôi đoán thế,” Annika thẳng thắn nói. Cô chưa bao giờ làm màu làm mè. Nếu nó là cứt, nó vẫn sẽ có mùi như cứt ngay cả khi đổ nước hoa lên. Đó là phương châm của cô.

Patrik mỉm cười. “Vâng, đại loại như thế. Nhưng về phần tôi thế là đủ rồi. Cô đã tìm thấy gì trong hồ sơ chưa?”

“Không, rất tiếc. Chẳng có gì trong sổ đăng ký công dân về bất kỳ đứa con nào khác của Johannes Hult, và không có nhiều chỗ để tìm.”

“Có thể vẫn có đứa con nào đó, mặc dù không được đăng ký?”

Annika nhìn anh như thể anh có chút chậm hiểu và khịt mũi, “Vâng, ờ Chúa, không có luật nào buộc người mẹ phải ghi rõ tên bố của con mình. Có thể hẳn có vài đứa con ẩn dưới tiêu đề ‘Bố: không rõ’.”

“Để tôi đoán nhé, có khá nhiều đứa trẻ như vậy, phải không?”

“Không hẳn. Nó phụ thuộc vào việc anh muốn mở rộng phạm vi địa lý tìm kiếm ra bao nhiêu. Nhưng về khía cạnh này thì người ta đã thực sự đứng đắn một cách đáng ngạc nhiên. Và anh phải nhớ rằng không phải chúng ta đang nói về thập niên bốn mươi. Johannes đã tung hoành trong thập niên sáu mươi và bảy mươi. Và lúc đó cũng không có gì xấu hổ khi có một đứa con ngoài giá thú. Có một giai đoạn trong thập niên sáu mươi nó còn được coi gần như là một lợi thế.”

Patrik cười. “Nếu cô đang nói về thời kỳ Woodstock, thì tôi thực sự không nghĩ rằng Quyền Năng Hoa Lá và Tình Yêu Tự Do* có bao giờ đến được Fjällbacka.”

“Đừng nói vậy. Tăm ngăm tằm ngăm...” Annika nói, hài lòng khi có thể khiến không khí vui lên một chút. Mấy ngày qua cảm giác đồn cảnh sát cứ như nhà tang lễ. Nhưng Patrik nhanh chóng nghiêm túc trở lại.

“Vậy về mặt lý thuyết, cô có thể lập một danh sách những đứa trẻ trong, ừm, quận Tanum, mà không được đăng ký tên bố không?”

“Vâng, tôi có thể làm được điều đó không chỉ về mặt lý thuyết, mà còn trong thực tế. Nhưng sẽ mất thời gian đấy,” Annika cảnh báo anh.

“Chỉ cần làm nhanh hết sức là được.”

“Anh sẽ sử dụng danh sách đó như thế nào để tìm ra những người có thể là con đẻ của Johannes?”

“Tôi định sẽ bắt đầu bằng cách gọi điện và hỏi thăm. Nếu cách đó không hiệu quả, tôi sẽ nghĩ cách khác.”

Cánh cửa ở khu tiếp tân mở ra và Martin và Gösta bước vào. Patrik cảm ơn Annika đã giúp đỡ và đi đến gặp họ. Martin dừng lại, nhưng Gösta dán mắt vào tấm thảm và đi thẳng vào văn phòng của mình.

“Đừng hỏi,” Martin nói, lắc đầu.

Patrik chau mày. Xích mích giữa các đồng sự là điều anh không bao giờ mong muốn. Cách cư xử của Ernst đã đủ tệ hại lắm rồi. Martin đọc được suy nghĩ của anh.

“Không có gì nghiêm trọng đâu, đừng lo lắng.”

“Được rồi. Chúng ta uống một tách cà phê trong phòng ăn và đối chiếu các ghi chép nhé?”

Martin gật đầu. Họ đi vào, rót một chút cà phê và ngồi xuống đối diện nhau bên bàn ăn. Patrik nói, “Anh có tìm thấy dấu vết của Jacob ở Bullaren không?”

“Không, không thấy gì cả. Không có vẻ gì là anh ta đã từng ở đó. Còn anh thì thế nào rồi?”

Patrik kể nhanh về chuyến thăm của anh đến bệnh viện.

“Anh nghĩ tại sao kết quả phân tích máu lại không được tích sự gì cả?” Martin hỏi. “Chúng ta biết rằng thủ phạm có họ hàng với Johannes, nhưng không phải là Jacob, Gabriel, Stefan hoặc Robert. Và xét về tính chất của mẫu, chúng ta có thể loại ngay những người phụ nữ. Anh có ý gì không?”

“Có, tôi đã bảo Annika cố gắng soạn ra dữ liệu để xem Johannes có con ngoài giá thú trong khu vực này không.”

“Nghe thông minh đấy. Với một kẻ như ông ta thì tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu ông ta không rải con ngoài giá thú khắp nơi.”

“Anh nghĩ gì về giả thuyết rằng chính kẻ đã đánh Stefan giờ lại nhắm vào Jacob?” Patrik thận trọng hớp một ngụm cà phê. Nó mới pha và còn đang nóng giãy.

“Không thể phủ nhận được, đó là một sự trùng hợp rất kỳ lạ. Anh nghĩ sao?”

“Cũng như anh. Thật là một sự trùng hợp kỳ lạ nếu không phải là cùng một người. Có vẻ như Jacob đã hoàn toàn không cánh mà bay. Từ đêm qua không ai thấy anh ta đâu cả. Tôi phải thừa nhận rằng tôi đang lo lắng.”

“Suốt thời gian qua anh đã có linh cảm rằng Jacob đang giấu giếm gì đó. Có thể đó là lý do khiến chuyện này xảy ra với anh ta?” Martin ngập ngừng nói. “Có thể kẻ nào đó nghe nói anh ta đã bị tạm giam tại đồn cảnh sát và nghĩ rằng anh ta sẽ lờ miêng chuyện gì đó, một chuyện mà kẻ này không muốn bị lộ ra?”

“Có thể,” Patrik nói. “Nhưng đó chính là vấn đề. Bây giờ bất cứ điều gì cũng có thể, và tất cả chúng ta có chỉ là các suy đoán.” Anh đếm trên đầu ngón tay. “Chúng ta có Siv và Mona bị giết năm 79 – Johannes bị giết năm 79 – bây giờ, hai mươi tư năm sau, Tanja bị giết – Jenny Möller bị bắt cóc, có lẽ khi xin đi nhờ xe – Stefan bị đánh đêm qua và thậm chí có thể sẽ chết, còn tùy xem tiên lượng thế nào – còn Jacob đã biến mất không một dấu vết. Suốt thời gian đó gia đình Hult có vẻ là mẫu số chung, nhưng chúng ta lại có bằng chứng rằng không ai trong số họ gây ra cái chết của Tanja. Và tất cả các manh mối đều chỉ ra rằng kẻ giết Tanja cũng đã giết Siv và Mona.” Anh vung tay lên trong nỗi thất vọng. “Đúng là một mớ hỗn độn, thật đấy. Còn chúng ta đang ở giữa cái đống đó và chẳng biết cái mẹ gì cả.”

“Anh lại đọc quá nhiều những tuyên truyền chống cảnh sát đó rồi,” Martin vừa nói vừa cười to.

“Vậy chúng ta phải làm gì bây giờ? Tôi hết ý tưởng rồi. Thời gian của Jenny Möller sắp cạn, hoặc có thể đã quá muộn rồi.” Anh vội vã thay đổi chủ đề để vực mình dậy khỏi những suy nghĩ buồn rầu. “Nhân tiện, anh đã mời cô kia đi chơi chưa?”

“Cô nào?” Martin hỏi, cổ bày ra vẻ mặt dừng dừng.

“Đừng có giả vờ. Anh biết ý tôi mà.”

“Nếu anh đang nói đến Pia, thì không có bất cứ chuyện gì như thế cả. Cô ấy đã giúp chúng ta phiên dịch một chút, vậy thôi.”

““Cô ấy đã giúp chúng ta phiên dịch một chút, vậy thôi”,” Patrik nhại bằng giọng the thé, lúc lắc đầu. “Thôi nói thẳng ra đi. Tôi có thể thấy rõ anh nghĩ gì khi anh kể về cô ấy. Mặc dù cô ấy có thể không phải là mẫu người của anh. Anh chắc là cô ấy không có bạn trai đấy chứ?” Patrik mỉm cười châm chọc.

Martin đang chực đập lại một câu thật cay thì điện thoại di động của Patrik reo lên.

Dỏng tai lên, Martin căng thẳng nghe ngóng xem ai đang ở đầu dây bên kia. Anh nghe thấy gì đó về phân tích máu, nên có thể là ai đó ở phòng thí nghiệm. Anh chỉ có thể đoán được đến thế. Anh không thể lờm lặt thêm điều gì khác từ phần Patrik nói trong cuộc đàm thoại:

“Ý anh là gì khi nói là kỳ quặc? A ha... Tôi thấy rồi. Anh nói cái quái gì thế? Nhưng làm sao có thể... Được rồi...”

Martin phải kìm lại thôi thúc hét lên. Về mặt Patrik thay đổi, chỉ ra rằng có gì đó to tát đang diễn ra, nhưng Patrik kiên quyết chỉ trả lời bằng một từ đơn với người ở phòng thí nghiệm.

“Vậy anh nói là anh đã xác lập được bán đồ các mối quan hệ gia đình của họ.” Patrik gật đầu với Martin để cho thấy rằng anh đã cố gắng chia sẻ một ít thông tin trong cuộc trò chuyện.

“Nhưng tôi vẫn không hiểu làm sao mà khớp với...? Không, điều đó hoàn toàn không thể. Ông ta chết rồi. Phải có một lời giải thích khác chứ. Không, nhưng vì Chúa, anh là chuyên gia cơ mà. Nghe tôi nói và suy nghĩ về điều đó nhé. Phải có một lời giải thích.”

Patrik trông như thể anh đang căng thẳng chờ đợi trong khi người ở đầu dây bên kia đang suy nghĩ.

Martin thì thầm, “Có chuyện gì?”

Patrik giơ một ngón tay lên để suýt anh. Bây giờ anh rõ ràng là đã nhận được câu trả lời.

“Nó không khiên cưỡng chút nào. Đặc biệt trong trường hợp này, thực sự hoàn toàn hợp lý.”

Mặt Patrik sáng lên. Martin có thể thấy sự nhẹ nhõm lan tỏa như một làn sóng khắp cơ thể người đồng nghiệp của mình, trong khi bản thân anh thì đang cào thành những rãnh dài trên bàn.

“Chúa ơi! Cảm ơn! Cảm ơn rất nhiều!” Patrik gấp điện thoại lại và quay sang Martin, vẻ thỏa mãn vẫn tỏa sáng trên mặt anh.

“Tôi biết kẻ nào đang giữ Jenny Möller rồi! Và nghe chuyện này anh sẽ không tin vào tai mình đâu...”

Ca mổ đã xong. Stefan được đẩy đến phòng hồi sức, nối với các loại vòi và ống, chìm hẳn vào trong thế giới tối tăm của chính mình. Robert ngồi bên giường nắm tay Stefan. Solveig đã miễn cưỡng bỏ họ lại đó để đi tìm nhà vệ sinh, và hẳn đã được ở một mình với em trai một lát, vì Linda không được phép vào trong. Họ không muốn có quá nhiều người thân trong phòng cùng một lúc.

Chiếc ống to dẫn vào miệng Stefan được nối với một cái máy kêu vo vo. Robert phải buộc mình không được thở theo nhịp điệu giống cái máy hô hấp. Cứ như thể hẳn muốn giúp Stefan thở, bất cứ việc gì có thể mang đi cảm giác bất lực đe dọa sẽ chế ngự hẳn.

Hắn vuốt ve lòng bàn tay Stefan bằng ngón tay cái của mình. Hẳn định thử xem chỉ tay của em trai, nhưng đành bỏ cuộc vì không biết đường nào trong ba đường là đường sinh mệnh. Stefan có hai đường dài và một đường ngắn. Robert hy vọng rằng đường ngắn là đường tình duyên.

Ý nghĩ về một thế giới không có Stefan khiến hẳn thấy chóng mặt vì sự trống rỗng. Hẳn biết rằng trong hai anh em mình thường tỏ ra mạnh mẽ hơn, là người chỉ huy. Nhưng sự thật là không có Stefan, hẳn chẳng là gì hết. Robert cần lòng tốt của Stefan để duy trì cảm giác của mình về nhân

tính. Lòng từ tâm mà hăn từng cảm nhận được đã biến mất khi hăn tìm thấy thi thể của bố mình. Nếu không có Stefan, sự khắc nghiệt bên trong sẽ chiếm đoạt hăn.

Robert tiếp tục hứa hẹn khi ngồi bên giường bệnh của em trai mình. Hứa rằng tất cả sẽ khác, chỉ cần Stefan được sống. Hăn hứa sẽ không bao giờ ăn cắp nữa, sẽ có việc làm, cố gắng dành đời mình cho điều gì đó tốt đẹp – và thậm chí hăn còn hứa sẽ cắt tóc.

Hăn đã hứa lời cuối cùng với sự khiếp sợ, nhưng thật đáng ngạc nhiên, nó dường như lại là điều làm nên tất cả sự khác biệt. Hăn cảm thấy chút run rẩy trên tay Stefan, ngón trở nhúc nhích rất khẽ, như thể thằng em đang cố gắng để vượt ve bàn tay Robert. Không nhiều, nhưng đó là tất cả những gì Robert cần. Hăn háo hức đợi Solveig quay trở lại. Hăn mong được nói với bà ta rằng Stefan rồi sẽ ổn.

“Martin, có một gã gọi điện thoại nói rằng gã có thông tin về vụ hành hung Stefan Hult.” Annika ló đầu ra khỏi cửa, Martin dừng chân và quay lại.

“Chết thật, bây giờ tôi không có thời gian.”

“Tôi bảo gã gọi lại nhé?”

“Không, con mẹ nó, không, tôi sẽ nghe.” Martin chạy vào văn phòng của Annika và nhận lấy điện thoại từ tay cô. Sau một hồi lắng nghe chăm chú và hỏi thêm vài câu, anh gác máy và chạy ra cửa.

“Annika, Patrik và tôi phải đi. Cô có thể liên lạc với Gösta và bảo ông ấy gọi di động cho tôi ngay được không? Còn Ernst đâu rồi?”

“Gösta và Ernst đi ăn trưa, nhưng tôi sẽ gọi cho họ.”

“Tốt.” Anh chạy đi.

Vài giây sau, Patrik xông vào.

“Cô đã liên lạc với Uddevalla chưa, Annika?”

Cô giơ ngón cái lên với anh. “Tất cả đã rõ, họ đang trên đường rồi!”

“Tuyệt!” Anh quay người để đi nhưng rồi lại dừng lại. “Tôi quên nói với cô, cô không phải lập danh sách bọn trẻ không cha nữa nhé.”

Rồi cô nhìn theo khi anh chạy biến đi, vội vã dọc theo hành lang. Nhiệt huyết ở đồn cảnh sát đã dâng cao đến mức có thể chạm vào được. Patrik đã vội vàng nói với cô chuyện vừa xảy ra, và cô có thể cảm thấy niềm phấn khích râm ran trong bàn tay và bàn chân mình. Thật là nhẹ nhõm khi cuối cùng cũng có được một bước đột phá trong công việc điều tra, và bây giờ thì mỗi phút đều đáng kể. Cô vẫy tay với Patrik và Martin khi họ chạy qua cửa sổ và rời đồn. “Chúc may mắn!” cô gọi với theo, không chắc họ có nghe thấy không. Cô nhanh chóng bấm số của Gösta.

“Ừ, như hạch, Gösta ạ. Hai chúng ta ngồi đây trong khi lũ trống choai kia khệnh khạng đi lại.” Ernst lại nói đến chủ đề ưa thích, còn Gösta phải thừa nhận rằng nó đã bắt đầu khiến ông bức mình. Mặc dù trước đây cũng có lúc ông mắng nhiếc Martin, nhưng đó chủ yếu là vì tức giận khi bị một kẻ thậm chí còn không bằng nửa tuổi mình khiển trách. Sau đó, ông nhận ra rằng đó cũng không phải là chuyện gì to tát.

Họ lấy xe đến Grebbestad và ngồi ăn trưa ở nhà hàng Telegrafén. Ở Tanum không có nhiều hàng quán để lựa chọn, và họ cũng rất nhanh chán. Mà Grebbestad chỉ cách đó mười phút về phía bờ biển.

Điện thoại của Gösta đang nằm trên bàn. Khi nó reo vang, cả hai đều thấy trên màn hình hiển thị số của đồn cảnh sát.

“Chết tiệt, đừng có trả lời. Anh có quyền ăn trưa trong yên ổn chứ.” Ernst vươn tới định tắt điện thoại của Gösta, nhưng một cái nhìn từ người đồng nghiệp đã ngăn ông ta lại.

Đang là giờ cao điểm buổi trưa. Vài khách hàng quắc mắt giận dữ khi thấy một người đủ mặt dày để nhận một cuộc gọi giữa nhà hàng. Gösta trừng mắt lại và nói to hơn. Sau khi kết thúc cuộc gọi, ông đặt một tờ tiền lên bàn, đứng dậy và ra hiệu cho Ernst đứng lên theo.

“Chúng ta có việc để làm rồi.”

“Không đợi được à? Tôi còn chưa đớp một miếng nào đây.”

“Anh có thể ăn tạm gì đó ở đồn sau. Bây giờ chúng ta phải đi đón một gã.”

Lần thứ hai trong ngày hôm đó Gösta lại hướng về phía Bullaren – lần này ông ngồi sau tay lái. Ông nói với Ernst những gì Annika đã chỉ dẫn. Nửa giờ sau, khi họ tới nơi, họ thấy một thằng bé đang chờ mình bên đường, đúng như Annika đã nói, cách trang trại một quãng ngắn.

Họ dừng xe và bước ra ngoài.

“Cậu là Lelle hả?” Gösta hỏi.

Thằng bé gật đầu. Nó cao lớn và vạm vỡ, với cái cổ của một đồ vật và bàn tay khổng lồ. Như thể sinh ra để trở thành một thằng bảo kê, Gösta nghĩ thầm. Hoặc tay sai, như trong trường hợp này. Nhưng là một tay sai có lương tâm, hoặc có vẻ như thế.

“Cậu đã gọi điện cho chúng tôi, vậy hãy nói đi,” Gösta nói.

“Ờ, nghe thử xem. Nào, bắt đầu nói đi,” Ernst hung hăng nói, Gösta liền bắn cho ông ta một cái nhìn cảnh cáo. Nhiệm vụ này không cần ông ta phô trương sức mạnh cơ bắp.

“À, như cháu đã nói với cái cô ở đồn đó, hôm qua Kennedy và cháu đã làm một chuyện ngớ ngẩn.”

Một chuyện ngớ ngẩn, Gösta nghĩ. Thằng bé chắc chắn đã nói giảm nói tránh đi.

“Sao?”

“Bọn cháu đã đánh một thằng, cái thằng có họ hàng với Jacob ấy.”

“Stefan Hult?”

“Vâng, cháu nghĩ tên thằng đấy là Stefan.” Giọng thằng bé trở nên the thé. “Cháu thề, cháu không biết Kennedy lại mạnh tay thế. Nó bảo nó sẽ chỉ nói chuyện với thằng kia thôi. Chỉ đe dọa một chút. Không có gì nặng nề cả.”

“Nhưng chuyện xảy ra thì không như vậy.” Gösta cố gắng để lên giọng cha chú, nhưng không thành công lắm.

“Không, Kennedy lại lên con rồ dại. Nó cứ lèm bèm một hồi nào thì Jacob tốt đẹp vãi này vãi nọ và thằng kia, ý cháu là Stefan ấy, không hiểu sao bật lại tanh tách và phét lác cái gì đó mà Kennedy muốn nó rút lại, và khi Stefan bảo không, thì Kennedy thực sự mất trí và bắt đầu đập nó vãi mặt.”

Đến đây, thằng bé phải dừng lại và lấy hơi. Gösta nghĩ rằng ông có thể hiểu được phần lớn những gì nó nói, nhưng ông không chắc chắn cho lắm. Bọn trẻ thời nay hình như không nói cùng ngôn ngữ với ông nữa.

“Thế lúc đó thì mày làm gì? Chơi vớ chơi vẩn trong vườn à?” Ernst khinh khỉnh nói. Ông ta liền nhận được một cái lườm từ Gösta.

“Cháu đã giữ thằng đó,” Lelle lặng lẽ nói. “Cháu giữ tay nó nên nó không đánh lại được, nhưng cháu không biết Kennedy lại phát rồ lên như thế. Làm sao mà cháu biết được cơ chứ?” Thằng bé hết nhìn Gösta đến Ernst rồi nhìn lại Gösta. “Vậy bây giờ thì sao? Cháu cứ ở đây được không? Hay là cháu sẽ phải đi tù?”

Nó to con vậy mà gần như òa khóc. Trông nó như một thằng bé đang sợ hãi, và Gösta không phải nỗ lực để ra vẻ cha chú nữa – bây giờ giọng ông hoàn toàn tự nhiên.

“Ta sẽ nói chuyện đó sau. Ta sẽ phải làm cho ra nhẽ. Bây giờ thì điều quan trọng nhất là chúng tôi phải nói chuyện với Kennedy. Cậu có thể chờ ở đây trong khi chúng tôi lái xe qua và bắt hãn, hoặc chờ trong xe. Cậu chọn đi.”

“Cháu sẽ chờ trong xe,” Lelle thấp giọng nói. “Đằng nào thì những đứa khác cũng sẽ biết rằng cháu đã hót lẻo về Kennedy.”

“Được rồi, đi thôi.”

Họ lái xe vài trăm mét cuối cùng đến trang trại. Người phụ nữ sáng hôm đó đã tiếp Gösta và Martin giờ lại ra mở cửa. Sự khó chịu của chị ta đã tăng thêm một bậc.

“Giờ các ông muốn gì? Chúng tôi sẽ phải lắp một cái cửa xoay cho cảnh sát mất. Tôi thề, tôi chưa bao giờ thấy chuyện gì như thế này. Bao năm qua

chúng tôi đã hợp tác với cảnh sát như thế mà...”

Gösta ngắt lời chị ta bằng cách giơ tay lên. Nhìn ông trang nghiêm như đi đưa đám, “Chúng tôi không có thời gian để tranh cãi. Chúng tôi cần phải nói chuyện với Kennedy. Ngay bây giờ.”

Nghe thấy vẻ trầm trọng trong giọng ông, chị ta ngay lập tức gọi Kennedy tới. Khi nói tiếp, giọng chị ta đã nhẹ nhàng hơn.

“Các ông muốn gì với Kennedy? Nó gây chuyện à?”

“Cô sẽ nghe chi tiết sau,” Ernst cộc cằn nói. “Bây giờ chúng tôi chỉ có việc là đưa cậu ta đến đồn cảnh sát và nói chuyện với cậu ta ở đó. Chúng tôi cũng mang thằng bé bự, Lelle, đi nữa.”

Kennedy bước ra khỏi bóng tối. Hắn mặc quần đen và áo sơ mi trắng. Với mái tóc chải gọn gàng, hắn trông giống như một cậu bé học trường nội trú ở Anh, chứ không phải là một tội phạm đã từng học trường giáo dưỡng. Hình ảnh này bị nhiễu bởi những vết xước lớn trên các đốt ngón tay. Gösta chửi thề với chính mình. Đó là những gì ông đã nhận thấy trước đó. Đáng lẽ ông phải nhớ ra mới phải.

“Tôi có thể giúp gì cho các quý ông?” Giọng Kennedy khá ngân nga, nhưng có lẽ lại thành ra quá trớn. Họ có thể nghe ra hắn đã bỏ nhiều công sức để nói cho đúng, điều này đã làm giảm đi toàn bộ hiệu ứng.

“Chúng tôi đã nói chuyện với Lelle. Nên cậu sẽ phải đi với chúng tôi đến đồn cảnh sát.”

Kennedy cúi đầu im lặng phục tùng. Nếu có điều gì Jacob đã dạy hắn, thì đó là một người phải chịu hậu quả từ những hành động của mình sao cho xứng đáng trước mặt Chúa.

Hắn nuối tiếc nhìn quanh một lần cuối cùng. Hắn sẽ rất nhớ trang trại.

Họ ngồi im lặng đối diện nhau. Marita đã mang bọn trẻ đi cùng về Västergården để chờ Jacob. Bên ngoài những con chim mùa hè hót líu lo, nhưng trong nhà thì rất yên tĩnh. Hành lý vẫn còn ở bậc thềm cửa trước. Laine không thể nào rời đi trước khi bà biết chắc Jacob không hề hấn gì.

“Anh có nghe tin gì từ Linda không?” bà ngập ngừng hỏi, sợ ảnh hưởng đến thỏa thuận tạm thời ngừng bắn mong manh giữa mình và Gabriel.

“Không, vẫn chưa. Khổ thân Solveig,” Gabriel nói.

Laine nghĩ về những năm tháng bị tống tiền, nhưng không nói gì. Một bà mẹ không thể không thông cảm cho bà mẹ khác đang có đứa con bị thương.

“Anh có nghĩ rằng Jacob cũng...?” Những từ ngữ tắc nghẹn trong cổ họng bà.

Bất ngờ Gabriel đặt tay lên tay bà. “Không, anh không nghĩ vậy. Em nghe cảnh sát nói rồi đấy. Nó chắc đang ở đâu đó suy nghĩ mọi chuyện thôi. Nó có rất nhiều chuyện để suy nghĩ mà.”

“Vâng, chắc chắn là có,” Laine cay đắng nói.

Gabriel không nói gì, nhưng cứ giữ tay mình trên tay bà. Thật ngạc nhiên khi điều đó lại an ủi bà, và bà chợt nhận ra đây là lần đầu tiên trong suốt những năm qua Gabriel đã thể hiện sự dịu dàng đến thế với bà. Một cảm giác ấm áp truyền khắp cơ thể bà, nhưng đồng thời cũng trộn lẫn với nỗi đau chia ly. Bà không muốn rời bỏ ông. Bà đã giành quyền chủ động để ông đỡ phải chịu bẽ bàng khi đuổi bà đi, nhưng đột nhiên, bà không chắc mình có làm đúng hay không. Rồi ông bỏ tay ra và khoảnh khắc đó trôi qua.

“Em biết đấy, giờ nhìn lại anh nhận ra mình đã luôn cảm thấy Jacob giống Johannes hơn anh. Anh thấy nó như một trò đùa người của số phận. Bề ngoài thì có vẻ như Ephraim và anh thân thiết với nhau hơn là ông ấy và Johannes. Bố đã sống ở đây với chúng ta, anh thừa hưởng dinh thự và mọi thứ. Nhưng đó không phải là sự thật. Lý do họ xung đột với nhau nhiều đến thế là vì họ cơ bản rất giống nhau. Đôi khi có vẻ như Ephraim và Johannes thực sự là cùng một người. Anh luôn luôn là người ngoài. Cho đến khi Jacob được sinh ra và anh thấy quá nhiều hình bóng của cả bố và em trai anh trong nó. Cứ như mở ra cho anh một cơ hội được gia nhập nhóm. Nếu anh có thể ràng buộc con trai thật chặt chẽ vào với anh và hiểu nó từ trong ra ngoài, thì cũng giống như đồng thời hiểu được cả Johannes và Ephraim. Anh sẽ trở thành một phần trong nhóm.”

“Em biết,” Laine nhẹ nhàng nói, nhưng Gabriel dường như không nghe thấy. Ông vừa nhìn ra ngoài cửa sổ vào khoảng không vừa tiếp tục nói.

“Anh ghen tị với Johannes. Nó thực sự tin vào những lời dối trá của bố rằng bọn anh có thể chữa lành cho mọi người. Hãy tưởng tượng cái sức mạnh đức tin đã cho nó! Nhìn vào đôi bàn tay mình và nghĩ rằng chúng là những công cụ của Chúa. Xem mọi người đứng dậy và bước đi, khiến những người mù nhìn thấy và biết rằng mình đã làm nên điều đó. Bản thân anh chỉ thấy một trò diễn. Anh thấy bố anh đứng trong cánh gà, hướng dẫn, chỉ đạo, và anh căm ghét từng phút một. Johannes chỉ thấy những người ốm đau trước mặt mình. Nó chỉ thấy đó là kênh truyền hình trực tiếp của nó với Chúa. Nó buồn làm sao khi bức màn khép lại. Và anh chẳng thông cảm cho nó chút nào. Thay vào đó anh đã vui mừng khôn xiết. Cuối cùng bọn anh có thể là những đứa con trai bình thường, Johannes và anh. Cuối cùng bọn anh cũng bình đẳng. Nhưng điều đó không bao giờ xảy ra. Johannes tiếp tục mê hoặc mọi người, trong khi anh, anh...” Giọng ông tắc nghẹn.

“Anh có tất cả sức mạnh mà Johannes có. Nhưng anh không dám sử dụng nó, Gabriel. Đó là sự khác biệt giữa hai người. Nhưng tin em đi, nó ở đó.”

Lần đầu tiên trong suốt những năm tháng bên nhau bà nhìn thấy những giọt nước mắt của ông. Ngay cả khi Jacob ốm nặng nhất ông cũng không dám rơi nước mắt. Bà cầm lấy tay ông và ông siết chặt tay bà.

Gabriel nói, “Anh không thể hứa rằng anh sẽ tha thứ. Nhưng anh hứa rằng anh sẽ cố gắng.”

“Em biết. Tin em đi, Gabriel, em biết.” Bà đặt tay ông lên má mình.

Mỗi giờ qua đi Erica càng lúc càng lo lắng. Cô thấy lưng đau như bị dằn và cô lơ đãng mát xa chỗ đó bằng mấy đầu ngón tay. Suốt buổi sáng, cô đã cố gọi cho Anna, vào số cố định và số di động, nhưng không có hồi âm. Tra danh bạ, cô liên lạc được với Gustav, nhưng anh ta nói rằng hôm trước anh ta đã đưa Anna và bọn trẻ xuống Uddevalla rồi họ đáp tàu từ đó. Chắc họ

đã đến Stockholm ngay tối hôm ấy. Erica bực mình vì anh ta không có vẻ lo lắng chút nào. Anh ta bình tĩnh đưa ra một loạt các giải thích hợp lý: họ có thể đã mệt mỏi và rút dây điện thoại, pin điện thoại đã hết, hoặc, anh ta cười, có lẽ Anna đã không trả tiền hóa đơn điện thoại. Câu này khiến Erica giận sôi lên, và cô gác máy luôn. Nếu lúc trước cô vẫn chưa lo lắng đủ, thì giờ đã chắc chắn rồi.

Cô thử gọi cho Patrik để hỏi ý anh, hay ít nhất cũng để được anh hỗ trợ, nhưng anh không trả lời, cả điện thoại di động lẫn điện thoại văn phòng của anh. Cô gọi đến đồn thì Annika nói rằng anh đã ra ngoài làm nhiệm vụ và không biết khi nào anh sẽ trở lại.

Erica cứ điên cuồng gọi điện thoại. Cảm giác đau xé ruột xé gan mãi không dứt. Ngay khi cô định bỏ cuộc thì có người trả lời điện thoại di động của Anna.

“Chào?” Giọng trẻ con. Erica nghĩ chắc là Emma.

“Chào cháu yêu, là bác đây. Nói cho bác biết, cháu đang ở đâu?”

“Ở Stockholm,” Emma ngọng nghịu nói. “Em bé đến chưa ạ?”

Erica mỉm cười. “Chưa, chưa đến. Nghe này, Emma, bác nói chuyện với mẹ cháu được không?”

Emma phớt lờ câu hỏi. Bây giờ nó đã may mắn có được điện thoại của mẹ và thậm chí còn trả lời một cuộc gọi, nó không có ý định từ bỏ dễ dàng như vậy.

“Bác có biết gì không?” Emma hỏi.

“Không, bác không biết,” Erica nói, “nhưng cháu yêu, chúng ta có thể nói chuyện đó sau. Bác thực sự muốn nói chuyện với mẹ cháu ngay bây giờ.” Cô dần mất hết kiên nhẫn.

“Bác có biết gì không?” Emma bướng bỉnh nhắc lại.

“Không, gì thế?” Erica thở dài mệt mỏi.

“Chúng cháu chuyển nhà!”

“Ừ, bác biết, cháu chuyển nhà lâu rồi mà.”

“Không, hôm nay cơ!” Emma đắc thắng nói.

“Hôm nay?”

“Vâng, chúng cháu về nhà với bố,” Emma thông báo.

Căn phòng bắt đầu quay cuồng trước mắt Erica. Nhưng cô chưa kịp nói thêm gì thì đã nghe thấy Emma nói, “Chào bác, cháu phải đi chơi đây.” Rồi kết nối bị ngắt.

Với côi lòng nặng trĩu Erica gác máy.

Patrik âm ỉ gõ cửa ở Västergården. Marita ra mở cửa.

“Chào chị, Marita. Chúng tôi có lệnh khám nhà chị.”

“Nhưng các anh đã khám rồi mà,” cô ta nói, có vẻ bối rối.

“Chúng tôi đã phát hiện ra vài thông tin mới. Có một nhóm đi cùng với tôi, nhưng tôi bảo họ phải chờ cách đây một đoạn cho đến khi chị có thể đưa bọn trẻ đi. Bọn trẻ không cần phải nhìn thấy cảnh sát để rồi sợ hãi.”

Cô ta im lặng gật đầu. Nỗi lo cho Jacob đã lấy hết sức lực của cô ta, cô ta không còn sức đâu mà phản đối nữa. Cô ta quay đi và đem bọn trẻ theo, nhưng Patrik ngăn cô ta lại bằng một câu hỏi.

“Có tòa nhà nào khác trên khu đất này ngoài những nơi chúng tôi đã xem không?”

Cô lắc đầu. “Không, chỉ có nhà, vừa cỏ, nhà kho chứa đồ và nhà đồ chơi. Vậy thôi.”

Patrik gật đầu và để cô ta đi.

Mười lăm phút sau ngôi nhà đã trống. Họ có thể bắt đầu lục soát. Patrik đưa ra vài hướng dẫn ngắn gọn trong phòng khách.

“Lần trước đến đây chúng ta không tìm thấy gì cả, nhưng lần này chúng ta sẽ làm việc kỹ lưỡng hơn. Tìm kiếm khắp mọi nơi, và ý tôi thực sự là ở khắp mọi nơi. Nếu các anh cần phải lật ván sàn lên hay bóc giấy dán tường, thì cứ làm. Nếu các anh cần phải phá đồ đạc thì cũng cứ làm vậy luôn đi. Hiểu chứ?”

Họ nhất loạt gật đầu. Có cảm giác rằng họ sắp làm một việc sẽ gây ra những hậu quả ghê gớm, nhưng tất cả mọi người đều đã sẵn sàng. Trước khi họ bắt đầu, Patrik đã tóm tắt ngắn gọn cho họ về những tiến triển của vụ này. Bây giờ họ chẳng muốn gì hơn là bắt đầu công việc.

Sau khi họ lục soát suốt một giờ không có kết quả, ngôi nhà trông như một vùng thảm họa. Tất cả mọi thứ đã bị xé rách và lòi ra. Nhưng vẫn không có manh mối nào cả. Patrik đang giúp tìm kiếm trong phòng khách thì Gösta và Ernst bước vào cửa và trợn mắt nhìn quanh.

“Chuyện quái gì đang xảy ra ở đây thế?” Ernst hỏi.

Patrik bỏ qua câu hỏi. “Vụ Kennedy ổn chứ?”

“Ừ, hẳn thú nhận ngay mà chẳng quanh co gì, và giờ hẳn đã ở sau song sắt rồi. Đúng là cái thằng nhóc mũi thò lò.”

Căng thẳng, Patrik chỉ gật đầu.

“Thế chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy? cứ như chỉ có chúng tôi là mù tịt ấy. Annika chẳng nói gì với chúng tôi cả. Cô ấy chỉ nói rằng chúng tôi phải đến đây và anh sẽ phân công việc cho chúng tôi.”

“Tôi không thể giải thích tất cả cho các anh ngay bây giờ,” Patrik sốt ruột nói. “Trong lúc này các anh chỉ cần biết rằng mọi đầu mối đều trỏ rằng Jacob chính là kẻ đã bắt cóc Jenny Möller. Chúng ta phải tìm thứ gì đó cho chúng ta biết cô bé ấy đang ở đâu.”

“Nhưng hẳn không phải là kẻ giết cô gái người Đức,” Gösta nói. “Bởi vì xét nghiệm máu cho thấy...” Ông ta trông có vẻ ngơ ngác.

Patrik càng khó chịu nói, “Không, hẳn có lẽ đúng là kẻ đã giết Tanja.”

“Thế thì ai giết các cô gái kia? Hồi đó hẳn còn quá nhỏ...”

“Không phải hẳn. Nhưng chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. Bây giờ thì giúp bọn tôi một tay ở đây đi!”

“Chúng tôi đang tìm kiếm cái gì?” Ernst hỏi.

“Có lệnh khám nhà trên bàn bếp kia. Cả một mô tả những thứ chúng ta cần quan tâm tìm kiếm nữa.” Rồi Patrik quay đi và tiếp tục lục lợi kệ sách.

Một giờ nữa trôi qua mà vẫn không ai tìm được thứ gì đáng quan tâm. Patrik bắt đầu nản lòng. Tưởng tượng xem nếu họ không tìm thấy gì cả. Anh đã di chuyển từ phòng khách sang phòng làm việc, vẫn chẳng có kết quả gì. Giờ anh đứng chống hông, buộc mình phải hít một vài hơi thở sâu và đảo mắt khắp phòng. Văn phòng nhỏ nhưng ngăn nắp. Kệ sách đầy những cặp tài liệu và sổ sách, tất cả đều dán nhãn gọn gàng. Không có giấy tờ nằm lung tung trên chiếc bàn lớn kiểu cổ, và trong ngăn kéo tất cả mọi thứ đều được sắp xếp theo thứ tự. Patrik lại trầm ngâm nhìn quanh văn phòng. Anh cau mày. Kiểu cổ. Chưa bao giờ bỏ lỡ một tập *Antiques Roadshow* trên truyền hình, suy nghĩ của anh tự nhiên hướng về những ngăn tủ bí mật khi anh nhìn vào những món đồ nội thất cũ kỹ. Lẽ ra anh phải nghĩ tới điều này từ trước. Anh bắt đầu từ bàn viết có nhiều ngăn kéo nhỏ. Anh kéo từng cái một ra và thận trọng đút ngón tay vào cái lỗ phía sau chúng. Khi đến ngăn kéo cuối cùng anh cảm thấy có gì đó. Một vật kim loại nhỏ dính vào, và nó dịch chuyển khi anh ấn lên. Với một tiếng tách, bức vách phía sau biến mất và một ngăn bí mật hiện ra. Nhịp tim của anh nhanh hơn. Bên trong, anh tìm thấy một quyển sổ cũ bằng da màu đen. Anh đi găng tay nhựa dẻo vào và cẩn thận nhấc quyển sổ ra. Càng đọc nội dung bên trong anh càng kinh hoàng. Không thể mất thêm thời gian trong việc tìm kiếm Jenny nữa.

Anh nhớ lại một tờ giấy anh đã nhìn thấy khi lục soát ngăn kéo của người thư ký. Anh mở đúng ngăn kéo đó ra và tìm thấy nó sau khi lật qua vài tài liệu khác. Dấu tem của hội đồng quản hạt ở một góc cho thấy người gửi là ai. Patrik đọc lướt vài dòng và nhìn cái tên ở phía dưới. Rồi anh lấy điện thoại ra và gọi về đồn.

“Annika, là Patrik đây. Nghe này, tôi muốn cô kiểm tra một chuyện cho tôi.” Anh giải thích ngắn gọn. “Cô nên hỏi bác sĩ Zoltán Czaba. Ở khoa ung thư, đúng vậy. Hãy gọi lại cho tôi ngay khi cô biết điều gì đó.”

Ngày tháng đã kéo dài vô tận trước mắt họ. Kerstin và Bo Möller gọi cho cảnh sát mỗi ngày vài lần với hy vọng được nghe thêm tin tức mới, nhưng

vô ích. Khi khuôn mặt của Jenny xuất hiện trên tờ rơi, điện thoại di động của họ đã bắt đầu đổ chuông gần như không ngừng nghỉ. Bạn bè, người thân, người quen. Mọi người đều có vẻ hoảng hốt, nhưng trong sự lo lắng, họ vẫn cố gắng truyền tải niềm hy vọng cho bố mẹ Jenny. Vài người đã đề nghị đến Grebbestad ở với họ, nhưng ông bà Möller từ chối một cách lịch sự và kiên quyết. Họ nghĩ rằng nó sẽ làm cho tình hình còn tồi tệ hơn – họ sẽ không thể quên được cái điều tệ hại khủng khiếp đã xảy ra. Nếu họ chỉ ở đây trong chiếc xe lưu động và chờ đợi, ngồi đối diện nhau bên cái bàn nhỏ, sớm muộn gì Jenny cũng sẽ bước qua cánh cửa và mọi chuyện sẽ trở lại bình thường.

Nên họ ngồi đó, ngày qua ngày, ẩn trong nỗi lo lắng của chính họ. Ngày hôm nay dường như đau đớn, nếu có thể, hơn tất cả những ngày trước đây. Cả đêm Kerstin có những giấc mơ khủng khiếp. Toát mồ hôi, bà đã trằn trọc trong giấc ngủ khi những hình ảnh khó hiểu cứ chập chờn. Bà đã nhìn thấy Jenny nhiều lần. Phần lớn là khi nó còn bé. Ở nhà trên bãi cỏ phía trước. Trong bãi tắm tại một khu cắm trại. Nhưng những hình ảnh luôn bị thay thế bởi bóng tối, những hình thù kỳ lạ, và bà không hiểu nó có ý nghĩa gì. Lạnh và tối, và có thứ gì đó đang bao phủ ngoài tầm nhìn của bà. Bà không thể nhìn thấy nó, ngay cả trong giấc mơ, bà với tay chạm tới cái bóng, hết lần này đến lần khác.

Buổi sáng, khi thức dậy, bà có cảm giác nặng trĩu trong ngực. Hàng giờ trôi qua và nhiệt độ bên trong chiếc xe lưu động đã tăng lên một chút, bà ngồi lặng lẽ đối mặt với Bo, cố gắng trong tuyệt vọng gọi lên cảm giác cơ thể sơ sinh của Jenny trong vòng tay mình. Nhưng đúng như trong giấc mơ, điều đó dường như vượt quá tầm tay bà. Bà nhớ lại những cảm giác đã rất mạnh mẽ trong suốt thời gian Jenny mất tích, nhưng bà không còn cảm nhận được nó nữa. Dần dần sự thực hiện ra trong tâm trí bà. Bà ngược mắt lên và nhìn vào chồng mình.

Rồi bà nói, “Nó đi rồi.”

Ông không hỏi bà nói gì. Ngay sau khi bà nói những lời ấy, ông đã cảm thấy từ sâu thẳm trong lòng mình rằng đó là sự thật.

CHƯƠNG 12

MÙA HÈ 2003

Ngày tháng lẫn lộn cả vào nhau như thể trong sương mù. Cô đã bị tra tấn theo cái cách mà cô chưa bao giờ có thể nghĩ tới, và cô không ngừng nguyên rửa bản thân mình. Giá như cô đừng quá ngu ngốc mà xin đi nhờ xe, thì chuyện này đã không xảy ra. Bố mẹ đã dặn rất nhiều lần rằng cô không bao giờ được lên một chiếc xe lạ, nhưng cô lại cứ tưởng mình bất khả xâm phạm.

Chuyện đó có vẻ đã rất xa xôi rồi. Jenny đã cố gắng gọi lên cảm giác đó một lần nữa, muốn tận hưởng nó một lần nữa, dù chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi. Cảm giác rằng không gì trên đời này có thể làm hại cô, rằng những điều xấu xa có thể xảy đến với những kẻ khác chứ không phải là cô. Dù bây giờ có xảy ra chuyện gì đi nữa, cô cũng sẽ không bao giờ lấy lại được cảm giác đó.

Cô nằm nghiêng, móng tay cào vào đất. Cánh tay kia của cô không dùng được nữa, nhưng cô buộc mình phải cử động cánh tay khỏe hơn để giữ cho máu lưu thông. Cô mơ thấy mình như một nữ anh hùng trong phim, lần tiếp theo hấn xuống đây cô sẽ lao vào và chế ngự hấn. Cô sẽ bỏ hấn bất tỉnh trên sàn và thoát ra ngoài, đến với đám đông đang chờ đợi, đang tìm kiếm cô khắp nơi. Đó là một giấc mơ tuyệt đẹp nhưng bất khả. Đôi chân cô không còn đi được nữa.

Sự sống dần dần chảy ra khỏi cơ thể cô. Cô hình dung ra sự sống của mình chảy xuống mặt đất và cung cấp dinh dưỡng cho các sinh vật dưới đó. Sâu bọ và ấu trùng thềm khát hút sạch năng lượng sống của cô.

Khi chút sức lực cuối cùng của cô tàn lụi, cô thấy mình sẽ không bao giờ có được một cơ hội để cầu xin sự tha thứ của bố mẹ vì đã không thể làm được gì trong mấy tuần qua. Cô hy vọng họ sẽ hiểu.

◦ ◦ ◦ ◦

Suốt đêm hẩn ngồi ôm cô trong vòng tay. Cô càng lúc càng lạnh dần. Bóng tối dày đặc bao quanh họ. Hẩn hy vọng rằng cô sẽ thấy bóng tối đầy an toàn và an ủi như hẩn thấy. Nó giống như một tấm chăn lớn màu đen bao bọc hẩn.

Trong một giây Jacob thấy bọn trẻ trước mắt mình. Nhưng hình ảnh đó nhắc nhở hẩn quá nhiều về thực tại, và hẩn gạt nó sang một bên.

Johannes đã chỉ đường cho hẩn. Johannes và Ephraim và hẩn. Họ là bộ ba – hẩn đã luôn biết như vậy. Họ sở hữu một thiên phú mà Gabriel không bao giờ có thể chia sẻ được. Đó là lý do tại sao ông ta sẽ không bao giờ hiểu. Johannes và Ephraim và hẩn. Họ vô song. Họ gần gũi với Thiên Chúa hơn bất kỳ ai khác. Họ đều rất đặc biệt. Đó là những gì Johannes đã viết trong cuốn sổ của mình.

Không phải ngẫu nhiên mà hẩn đã tìm thấy cuốn sổ màu đen của Johannes. Có gì đó đã dẫn hẩn đến với nó, như một thanh nam châm hút hẩn về phía những gì hẩn nghĩ là di sản Johannes dành cho hẩn. Hẩn xúc động bởi sự hy sinh mà Johannes đã sẵn sàng thực hiện để cứu mạng hẩn. Hẩn, cũng như bất cứ ai có thể, hiểu Johannes đã muốn đạt được điều gì. Hình dung mà xem, trở trêu thay điều đó lại hóa ra không cần thiết. Ông nội Ephraim là người đã cứu hẩn. Hẩn đau khổ vì Johannes đã thất bại. Thật xấu hổ vì các cô gái đã chết. Tuy nhiên, hẩn có nhiều thời gian sắp đặt hơn Johannes. Hẩn sẽ không thất bại. Hẩn sẽ cố gắng hơn và cố gắng hơn nữa cho đến khi hẩn tìm ra chìa khóa mở ánh sáng trong hẩn. Ánh sáng mà ông nội Ephraim đã bảo hẩn rằng hẩn cũng có, ẩn sâu bên trong. Cũng giống như Johannes, bố hẩn.

Jacob ân hận vuốt ve cánh tay lạnh lẽo của cô bé. Không phải hẳn không thương tiếc cho cái chết của cô. Nhưng cô bé ấy là một người phạm, và Thiên Chúa sẽ cho cô một vị trí đặc biệt vì cô đã hy sinh bản thân mình cho một người được Thiên Chúa lựa chọn. Một ý nghĩ chợt đến với Jacob: có lẽ Thiên Chúa mong đợi một số lượng vật tế nhất định trước khi Người sẽ cho phép hẳn có chìa khóa. Có lẽ Johannes cũng vậy thôi. Không phải là họ đã thất bại, mà chỉ vì Người mong đợi thêm những bằng chứng về đức tin của họ trước khi Người chỉ cho họ con đường sáng.

Ý nghĩ đó khiến tâm trạng của Jacob sáng sủa hơn. Đó chắc chắn là câu trả lời. Hẳn luôn tin tưởng hơn vào Thiên Chúa của Cựu ước. Thiên Chúa đã yêu cầu hy sinh máu.

Tuy nhiên có một điều vẫn đang cào cấu lương tâm hẳn. Liệu Thiên Chúa có tha thứ không khi hẳn đã chẳng thể cưỡng lại ham muốn xác thịt? Johannes mạnh mẽ hơn. Ông chưa bao giờ bị cám dỗ, và Jacob ngưỡng mộ ông vì điều đó. Bản thân Jacob đã cảm nhận làn da mềm mại, mượt mà áp sát mình, và có gì đó ẩn sâu bên trong hẳn đã thức dậy. Chỉ một lúc ngăn ngui Ác Quỷ đã chiếm lấy hẳn và hẳn đã đầu hàng. Nhưng sau đó hẳn đã hối hận sâu sắc, và chắc hẳn Thiên Chúa đã nhận thấy điều này. Người có thể nhìn thẳng vào trái tim hẳn nên cũng nhìn thấy sự ăn năn của hẳn và đã ban cho hẳn sự tha thứ mà Người từng ban cho tất cả những tội đồ.

Jacob đu đưa cô bé trong vòng tay mình. Hẳn gạt một lọn tóc trên cô bé. Cô bé thật xinh đẹp. Ngay khi nhìn thấy cô bé trên đường, ngón tay cái giờ ra xin đi nhờ, hẳn đã biết cô chính là người hẳn cần. Cô gái đầu tiên là dấu hiệu mà hẳn đã chờ đợi. Suốt nhiều năm, hẳn đã say mê đọc những lời lẽ của Johannes trong cuốn sổ. Khi cô gái ấy xuất hiện trước cửa nhà hẳn hỏi về mẹ cô, cùng ngày mà hẳn nhận được lời Phán Quyết, hẳn nhận ra rằng đó là một dấu hiệu.

Hẳn đã không nản lòng khi không thể tìm thấy sức mạnh với sự giúp đỡ của cô. Johannes cũng đã thất bại với mẹ cô. Điều quan trọng là, với cô gái đầu tiên, Jacob đã bước trên con đường được dành cho hẳn. Theo chân bố hẳn.

Đặt các cô gái vào trong Khe Vua là cách để hăn biểu lộ điều này với thế giới. Một lời tuyên bố rằng bây giờ hăn sẽ tiếp tục những gì Johannes đã bắt đầu. Hăn không nghĩ rằng người khác sẽ hiểu. Chỉ cần Thiên Chúa hiểu và thấy nó tốt đẹp, vậy là đủ.

Nếu Jacob còn cần thêm bằng chứng cuối cùng, thì hăn đã nhận được nó đêm qua. Khi họ bắt đầu nói về kết quả xét nghiệm máu, hăn chắc chắn rằng hăn sẽ bị giam lại như một tên tội phạm.

Hăn đã quên mất rằng Ác Quỷ cũng đã khiến hăn để lại dấu vết trên cái xác.

Nhưng hăn đã cười thẳng vào mặt Ác Quỷ. Hăn cực kỳ ngạc nhiên khi cảnh sát nói rằng kết quả xét nghiệm đã miễn tội cho hăn. Đó là bằng chứng cuối cùng mà hăn cần để tin chắc rằng hăn đang đi đúng đường và rằng không ai có thể ngăn cản hăn. Hăn đặc biệt. Hăn đã được bảo vệ. Hăn đã được ban phước.

Hăn lại chậm rãi vuốt ve mái tóc cô bé. Hăn sẽ phải tìm một người mới.

Chỉ mười phút sau Annika đã gọi lại.

“Đúng như anh nói. Jacob lại bị ung thư. Nhưng lần này không phải là bạch cầu, mà là u não. Anh ta đã được thông báo rằng họ không thể làm gì được nữa cả, nó đã phát triển quá rồi.”

“Anh ta nhận tin vào hôm nào?”

Annika nhìn vào ghi chú của mình. “Chính cái hôm mà Tanja mất tích.”

Patrik ngồi phịch xuống xô-pha trong phòng khách. Anh đã biết điều đó, nhưng thật khó tin đó là sự thật. Ngôi nhà có vẻ yên bình như vậy, tĩnh lặng như vậy. Hiện không có một dấu vết tội ác nào anh có thể nắm lấy trong tay mình làm bằng chứng. Chỉ là một vẻ bình thường giả tạo. Hoa trong bình, đồ chơi trẻ con lăn lóc trên sàn, một cuốn sách đọc dở trên bàn cà phê. Không có đầu lâu, không có quần áo vấy máu, không có nến đen đang cháy.

Trên bệ lò sưởi thậm chí còn có một bức tranh vẽ Jesus trên đường lên thiên đàng sau khi phục sinh, một vòng hào quang quanh đầu và đang ngược nhìn lên, trước mặt là những con người cầu nguyện trên đất.

Làm sao có thể biện minh cho hành vi tàn ác nhất rằng hắn đã được Thiên Chúa cho phép tự tung tự tác? Mặc dù, sau tất cả, có lẽ cũng chẳng có gì quá kỳ lạ nữa. Qua bao nhiêu thời kỳ, hàng triệu người đã bị giết nhân danh Thiên Chúa. Có gì đó thật hấp dẫn về sức mạnh ấy, sức mạnh khiến con người say sưa và lâm lạc.

Patrik thoát ra khỏi những suy tư thần học của mình và thấy cả nhóm đang đứng xung quanh nhìn anh, chờ được chỉ dẫn thêm. Anh cho họ thấy những gì anh mới tìm được, và giờ thì mỗi người đều đang cố không nghĩ đến nỗi kinh hoàng mà Jenny có thể đang phải trải qua.

Vấn đề là họ không biết cô có thể ở đâu. Trong lúc Patrik đợi Annika gọi lại, họ đã tiếp tục tìm kiếm thậm chí sốt sắng hơn. Đồng thời anh cũng gọi đến dinh thự và hỏi Marita, Gabriel và Laine liệu họ có nghĩ đến bất cứ nơi nào Jacob có thể đi được hay không. Anh cộc cằn gặt đi những câu hỏi ngược lại của họ. Bây giờ không có thời gian cho việc đó.

Anh vò mái tóc vốn dựng đứng lên rồi. “Thằng này có thể ở chỗ đích nào được chứ? Chúng ta không thể tiếp tục tìm kiếm từng phân một khắp cả hạt được. Hắn có thể giấu cô bé ở gần trang trại tại Bullaren, hay ở khoảng đó. Chúng ta phải làm cái quái gì bây giờ?” anh thất vọng nói.

Martin cũng cảm thấy bất lực như vậy nhưng không nói gì. Patrik không định coi đó là một câu hỏi. Rồi một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu anh.

“Nó phải ở đây, đâu đó quanh Västergården. Hãy nghĩ đến những dấu vết phân bón đó. Tôi đoán là Jacob đang sử dụng chính chỗ mà Johannes từng sử dụng. Và còn chỗ nào hợp lý hơn đâu đó quanh đây?”

“Anh nói đúng, nhưng cả Marita và bà mẹ chồng đều nói rằng không có tòa nhà nào khác trên khu đất này. Tất nhiên đó có thể là một hang động hay gì đó tương tự thế, nhưng anh có biết đất đai của nhà Hult rộng lớn thế nào không? Khác nào mò kim đáy bể.”

“Ừ, nhưng còn Solveig và mấy đứa con trai bà ta? Anh đã hỏi họ chưa? Họ sống ở đây từ trước. Họ có thể biết gì đó về nơi này mà Marita không biết.”

“Ý tưởng hay đấy. Có danh bạ ở trong bếp bên cạnh điện thoại không? Linda mang điện thoại di động theo, nên chắc tôi có thể liên lạc với họ qua số đó.”

Martin đi kiểm tra. Anh quay lại với danh bạ có tên Linda được viết nắn nót. Patrik sốt ruột chờ chuông reo. Sau một hồi dường như vô tận Linda trả lời.

“Linda, chú Patrik Hedström đây. Chú cần nói chuyện với Solveig hoặc Robert.”

“Họ đang ở với Stefan. Anh ấy tỉnh rồi!” Linda nói, có vẻ phấn khởi. Với trái tim nặng trĩu, Patrik biết rằng niềm vui sẽ sớm biến mất trong giọng cô.

“Gọi một trong hai người đó ngay, chuyện quan trọng đấy!”

“Được rồi, mà chú thích ai hơn?”

Anh suy nghĩ một lát. Ai biết khu vực quanh nhà nơi mình sống rõ hơn một đứa bé? Sự lựa chọn thật dễ dàng. “Robert.”

Anh nghe cô đặt điện thoại xuống và đi tìm hân. Chắc cô không thể mang điện thoại di động vào phòng bệnh vì nó có thể gây nhiễu các thiết bị. Patrik vừa mới nghĩ đến đó thì đã nghe thấy giọng buồn rầu của Robert trên đường dây.

“Ừ, Robert đây.”

“Chào, tôi là Patrik Hedström. Tôi muốn hỏi liệu anh có thể giúp chúng tôi một chuyện được không. Cực kỳ quan trọng,” anh vội vã nói thêm.

“Vâng, được, đó là chuyện gì?” Robert ngập ngừng nói.

“Tôi muốn hỏi anh có biết tòa nhà nào khác ở quanh Västergården ngoài những cái gần nhà chính không. Thực sự thì nó thậm chí không cần phải là một tòa nhà. Đúng hơn là một nơi trú ẩn, anh hiểu ý tôi chứ. Nhưng nó cũng phải tương đối lớn. Đủ chỗ cho nhiều hơn một người.”

Patrik có thể cảm thấy rõ những dấu hỏi chấm đang chồng chất trong bộ não Robert, nhưng rồi anh nhẹ cả người khi Robert không thắc mắc lý do câu hỏi của anh. Thay vào đó, sau khi suy nghĩ một lúc, hắn nói, “À, chỗ duy nhất tôi có thể nghĩ ra là một căn hầm trú bom cũ. Nó nằm quá một chút vào trong rừng. Bọn tôi thường chơi ở đó khi còn nhỏ, Stefan và tôi.”

“Còn Jacob,” Patrik hỏi, “anh ta có biết về nó không?”

“Có, bọn tôi đã sai lầm khi chỉ nó cho anh ta xem. Ngay sau đó anh ta chạy thẳng đến chỗ bố tôi. Họ quay lại và bảo bọn tôi không bao giờ được chơi ở đó nữa. Chỗ đó nguy hiểm, bố tôi nói vậy. Thế là hết cả vui. Jacob luôn hơi quá đứng đắn,” Robert chua chát nói khi nhớ lại nỗi thất vọng thời thơ ấu của mình. Patrik nghĩ rằng đứng đắn có lẽ không phải là từ sẽ gắn với Jacob trong tương lai.

Sau khi nhận được lời chỉ dẫn, anh vội vàng cảm ơn hắn và gác máy.

“Tôi nghĩ tôi biết họ ở đâu rồi, Martin. Tập hợp tất cả mọi người ra ngoài sân.”

Năm phút sau, tám sĩ quan đứng nghiêm trong ánh nắng rực bên ngoài. Bốn người từ Tanumshede, bốn người từ Uddevalla.

“Chúng tôi có lý do để tin rằng Jacob Hult đang trốn ở gần đây, trong rừng, tại một căn hầm trú bom cũ. Hắn có thể nhốt Jenny Möller ở đó, và chúng tôi không biết cô bé còn sống hay đã chết. Nên chúng ta cứ phải hành động như thể cô bé còn sống và hết sức thận trọng trong việc xử lý tình hình. Chúng ta sẽ cẩn thận di chuyển về phía trước cho đến khi tìm thấy hầm trú bom, rồi chúng ta sẽ bao vây nó. Trong im lặng,” Patrik gay gắt nói, để ánh mắt mình lướt qua tất cả bọn họ nhưng nấn ná hơi lâu ở Ernst. “Chúng ta sẽ rút vũ khí ra, nhưng không ai được làm gì khi tôi chưa ra lệnh rõ ràng. Rõ chưa?”

Mọi người gật đầu, mặt mày nghiêm trọng.

“Một xe cấp cứu đang trên đường đi từ Uddevalla, nhưng họ sẽ không bật đèn nháy xanh. Họ sẽ dừng lại ngay bên ngoài đường vào Västergården. Tiếng động vang xa trong rừng, và chúng ta không muốn hắn nghe thấy có

gì đó đang đi tới. Ngay khi chúng ta kiểm soát được tình hình, chúng ta sẽ gọi cho họ.”

“Nên có vài bác sĩ đi cùng chúng ta chứ?” một trong những cảnh sát từ Uddevalla hỏi. “Khi chúng ta tìm thấy cô bé thì có thể rất khẩn cấp rồi.”

Patrik gật đầu. “Anh nói đúng về mặt nguyên tắc, nhưng chúng ta không có thời gian để chờ bọn họ. Ngay bây giờ vấn đề quan trọng hơn là xác định vị trí của cô bé thật nhanh, và hy vọng trong lúc đó các chuyên viên y tế sẽ đến. Được rồi, đi thôi.”

Robert đã mô tả là chỗ đó ở trong rừng phía sau nhà. Đi quá một trăm mét họ sẽ tới lối đi dẫn đến hầm trú bom. Lối đi gần như vô hình nếu người ta không biết nó ở đó, và lúc đầu Patrik suýt bỏ qua. Họ chậm rãi tiến về phía mục tiêu và sau khoảng một cây số anh nghĩ anh có thể nhìn thấy có gì đó lấp lánh qua những tán lá. Không nói một lời, anh quay lại và chỉ đạo những người phía sau di chuyển về phía trước. Họ lặng lẽ tản ra và bao vây hầm trú bom, nhưng không thể tránh khỏi gây ra tiếng sột soạt. Patrik nhắm mắt trước mọi tiếng động và hy vọng những bức tường bê tông dày sẽ lọc hết tiếng ồn Jacob có thể nghe thấy.

Anh đã rút súng ra và qua khe mắt anh nhìn thấy Martin cũng làm tương tự. Họ len lỏi về phía trước và cẩn thận thử cái cửa. Nó đã bị khóa. Khốn nạn, họ sẽ làm gì bây giờ? Họ không có thiết bị để mở cửa và phương án thay thế là cố gắng thuyết phục Jacob tự nguyện bước ra. Patrik bối rối gõ cửa và nhanh chóng di chuyển sang một bên.

“Jacob. Chúng tôi biết anh đang ở trong đó. Chúng tôi muốn anh bước ra ngoài!”

Không có ai trả lời. Anh thử lại.

“Jacob, tôi biết rằng anh không có ý làm tổn thương các cô gái. Anh chỉ làm những gì Johannes đã làm. Hãy đi ra và chúng ta sẽ nói về nó.”

Anh có thể thấy những lời lẽ của mình nghe chẳng ra đâu vào đâu. Có lẽ anh nên học lấy một khóa đàm phán con tin, hoặc ít nhất là mang theo một

nhà tâm lý học. Thiếu những kỹ năng đó, anh sẽ phải dựa vào bản năng của mình để dụ một kẻ tâm thần ra khỏi hầm trú bom.

Trước sự ngạc nhiên tột độ của anh, một lát sau anh nghe tiếng khóa kêu lách cách. Cánh cửa mở ra từ từ. Martin và Patrik, đứng ở hai bên cánh cửa, nhìn nhau. Cả hai đều giơ súng trước mặt và căng người ra sẵn sàng. Jacob bước qua cánh cửa. Hắn ôm Jenny trong vòng tay. Không có nghi ngờ gì nữa, cô bé đã chết, và Patrik gần như có thể cảm thấy nỗi thất vọng và đau buồn tràn qua trái tim những người cảnh sát, giờ đang đứng cầm súng nhắm thẳng vào Jacob.

Hắn phớt lờ họ. Thay vào đó, hắn nhìn lên và nói vào khoảng không.

“Con không hiểu. Con đã được lựa chọn. Người lẽ ra phải bảo vệ con.” Hắn trông bối rối như thể thế giới đột ngột lộn tùng phèo. “Tại sao hôm qua Người cứu con nếu như hôm nay con không được Người ân sủng?”

Patrik và Martin nhìn nhau. Jacob dường như đã hoàn toàn mất trí. Nhưng điều đó khiến hắn còn nguy hiểm hơn nữa. Không có cách nào để biết hắn sẽ làm gì tiếp theo. Họ cầm súng nhắm thẳng vào hắn.

“Đặt cô bé xuống,” Patrik nói.

Jacob cứ nhìn lên thiên đường, nói chuyện với vị Chúa vô hình của mình.

“Con biết Người sẽ ban cho con món quà ấy, nhưng con cần thêm thời gian. Tại sao bây giờ Người quay lưng lại với con?”

“Đặt cô bé xuống và giơ hai tay lên!” Patrik nói với giọng gay gắt hơn. Jacob vẫn không có phản ứng gì. Hắn vẫn ôm cô bé trong vòng tay và dường như không có vũ khí nào trên người. Patrik tự hỏi liệu anh có nên giải quyết hắn để phá vỡ sự bế tắc này không. Không có lý do gì để lo sẽ làm cô bé bị thương. Đã quá muộn rồi.

Anh vừa mới nghĩ xong thì một dáng người cao lớn từ bên trái đã bay về phía trước. Patrik giật mình và ngón tay đang đặt trên cò súng của anh run lên, anh suýt nữa bắn một viên đạn vào Jacob hay Martin. Anh kinh hoàng nhìn cơ thể gầy lêu đêu của Ernst bay qua không trung thẳng vào Jacob,

hắn ngã xuống đất ạch một tiếng. Jenny rơi khỏi vòng tay hắn xuống ngay phía trước phịch một tiếng khó chịu, như một bao bột lăn xuống đất.

Với vẻ đắc thắng Ernst xoắn tay Jacob ra sau lưng. Hắn không cố chống lại, nhưng mặt hắn vẫn có vẻ kinh ngạc.

“Thế là xong,” Ernst nói và nhìn lên để nhận sự cổ vũ của đám đông. Tất cả họ đều đứng như trời trồng, và khi Ernst thấy cái nhìn u ám trên mặt Patrik, ông ta mới nhận ra rằng lại một lần nữa ông ta hành động mà không suy nghĩ.

Patrik vẫn còn run sau khi suýt nữa bắn phải Martin. Anh đã phải kiềm chế lắm mới không đặt tay lên cái cổ gầy của Ernst và từ từ bóp nghẹt ông ta. Nhưng họ sẽ giải quyết chuyện đó sau. Bây giờ điều quan trọng nhất là bắt giam Jacob.

Gösta lấy một cặp còng tay ra, đi tới chỗ Jacob và còng quanh cổ tay hắn. Cùng với Martin, ông thô bạo lôi Jacob đứng dậy rồi bắn một cái nhìn dò hỏi vào Patrik, anh đang quay sang hai cảnh sát đến từ Uddevalla.

“Mang hắn trở lại Västergården. Tôi sẽ đến đó ngay lập tức. Hãy chắc chắn rằng xe cứu thương cũng sẽ đến đây ngay và bảo họ mang theo một cái cáng.”

Họ bắt đầu đưa Jacob đi, nhưng Patrik ngăn họ lại. “Chờ một phút, tôi chỉ muốn nhìn thẳng vào mắt hắn. Tôi muốn nhìn kẻ có thể làm chuyện này thực sự trông như thế nào.” Anh ra hiệu về phía cái xác của Jenny.

Jacob đáp lại cái nhìn của anh không chút ăn năn, nhưng vẫn có vẻ hoang mang. Hắn nhìn Patrik và nói, “Không kỳ lạ sao? Đêm qua để cứu tôi, Chúa thực hiện một phép lạ, và hôm nay Người để cho tôi bị bắt?”

Patrik cố gắng nhìn vào trong đôi mắt hắn xem hắn có nghiêm túc không, hay tất cả đều là một trò để cố gắng tự cứu mình khỏi những hậu quả của hành động kia. Cái nhìn đáp lại anh trống rỗng như một tấm gương – anh đang nhìn vào khuôn mặt của một thằng điên.

Anh mệt mỏi nói, “Đó không phải là Chúa. Đó là Ephraim. Anh đã vượt qua xét nghiệm máu vì Ephraim đã hiến tặng tủy xương của mình cho anh

khi anh bị bệnh. Có nghĩa là trong máu anh có máu và DNA của ông ta. Đó là lý do tại sao mẫu máu của anh không khớp với mẫu thử DNA chúng tôi đã lấy từ... chứng cứ... anh để lại trên cơ thể Tanja. Chúng tôi không hiểu điều đó cho đến khi các chuyên gia ở phòng thí nghiệm lập bản đồ các mối quan hệ trong gia đình anh. Theo kết quả xét nghiệm máu của anh, anh được cho là bố của Johannes và Gabriel.”

Jacob chỉ gật đầu. Sau đó, hần nhẹ nhàng nói, “Nhưng vậy không phải là một phép lạ sao?” Rồi hần được giải ra khỏi rùng.

Martin, Gösta và Patrik vẫn đứng bên xác Jenny. Ernst đã vội vã lùi đi với những cảnh sát từ Uddevalla, và có lẽ sẽ làm hết sức để tránh bị chú ý trong một lúc.

Cả ba người họ đều muốn có một tấm áo khoác để che đậy cho cô bé. Cô bé trần truồng như vậy thật yếu ớt, thật mất phẩm giá. Họ đã nhìn thấy những vết thương trên thân thể cô. Những vết thương giống như những vết thương Tanja đã phải chịu đựng. Và có lẽ cũng giống như những vết thương Siv và Mona đã có khi họ chết.

Mặc dù tính khí bốc đồng, Johannes vẫn là một người rất tỉ mỉ. Cuốn sổ của gã cho thấy gã đã ghi lại chính xác gã gây ra những vết thương cho các nạn nhân như thế nào, rồi gã đã cố gắng chữa lành cho họ như thế nào. Gã đã giữ tất cả ghi chép như một nhà khoa học. Các vết thương giống nhau trên cả hai người, theo cùng một thứ tự. Có lẽ để thuyết phục mình rằng nó có vẻ như một thí nghiệm khoa học. Một thí nghiệm trong đó họ là những vật hy sinh bất hạnh nhưng cần thiết, cần thiết để Chúa trả lại gã thiên bẩm chữa bệnh như ngày còn bé. Thiên bẩm mà gã mong mỏi trong cả quãng đời trưởng thành của mình và cần phục hồi một cách cấp thiết khi Jacob, đứa con trai đầu lòng, bị bệnh.

Đó là cái di sản bất hạnh mà Ephraim đã để lại cho con trai và cháu trai của mình. Trí tưởng tượng của Jacob đã được khởi động bởi những câu chuyện Ephraim kể về khả năng chữa lành của Gabriel và Johannes thời niên thiếu. Để gây ấn tượng Ephraim đã nói rằng ông ta nhìn thấy thiên bẩm ấy trong đứa cháu trai. Điều đó sinh ra những ý tưởng, và chúng đã bị

căn bệnh khiến Jacob suýt chết phóng đại lên trong suốt những năm qua. Rồi hẳn tìm thấy cuốn sổ của Johannes, và dựa vào độ mòn xơ của những trang giấy, hẳn hẳn đã phải giở đi giở lại nó nhiều lần. Trùng hợp bi thảm làm sao, đúng ngày Jacob được chẩn đoán sẽ chết thì Tanja lại xuất hiện ở Västergården để hỏi về mẹ mình. Tất cả những yếu tố ấy kết hợp đã dẫn đến khoảnh khắc này, những người cảnh sát đứng nhìn cô bé đã chết.

Khi Jacob thả Jenny xuống, cô đã rơi nghiêng một bên. Trông gần giống như cô đã cuộn mình trong tư thế bào thai. Martin và Patrik ngạc nhiên nhìn Gösta cởi nút áo sơ mi ngăn tay của mình. Ông phô ra bộ ngực trắng như phấn, không có lông, và im lặng phủ áo lên trên Jenny, cố che đậy sự trần truồng của cô bé.

“Đừng có đứng đó nhìn chăm chăm vào cô bé khi cô ấy không có mảnh vải che thân,” ông cộc cằn nói, khoanh tay lại để tránh sự ẩm ướt lạnh lẽo dưới bóng cây.

Patrik quỳ xuống và vô thức cầm lấy bàn tay lạnh lẽo của Jenny. Cô bé đã chết trong cô độc, nhưng cô bé sẽ không phải cô độc đợi chờ.

Vài ngày sau, con hỗn loạn khủng khiếp đã lắng xuống. Patrik ngồi trước mặt Mellberg, chỉ muốn làm cho xong việc. Ông sắp đòi phải có một đánh giá đầy đủ về vụ án. Patrik biết động cơ của trưởng đồn là tìm hiểu cho đủ để ông ta có thể bốc phét đến hàng năm trời về sự tham gia của mình trong vụ Hult. Nhưng điều đó cũng không đặc biệt khiến Patrik bận tâm. Sau khi đưa tin với tư cách cá nhân cho bố mẹ Jenny, anh khó mà thấy được vinh dự hay danh giá gì liên quan đến cuộc điều tra này. Anh sẵn sàng chuyển cái khoản này sang cho Mellberg.

“Tôi vẫn không hiểu cái phần về máu,” Mellberg nói.

Patrik thở dài và bắt đầu giải thích lần thứ ba, nói thậm chí còn chậm hơn.

“Khi Jacob bị bệnh bạch cầu, hẳn đã được cấy ghép tủy xương từ ông nội Ephraim. Có nghĩa là sau khi cấy ghép, máu được sản xuất bên trong Jacob

có DNA giống như của người hiến tặng, là Ephraim. Nói cách khác, trong cơ thể Jacob sau đó có DNA của hai người. DNA của ông nội trong máu và DNA của chính mình trong các phần cơ thể khác. Đó là lý do tại sao chúng ta đã nhận được bản mô tả DNA của Ephraim khi phân tích mẫu máu của Jacob. Vì DNA mà Jacob để lại trên nạn nhân của hắn là ở dạng tinh dịch, nên mẫu đó chứa DNA gốc của hắn. Vì vậy, hai bản mô tả không khớp. Theo Phòng Thí nghiệm Tội phạm, xác suất cho những sự vụ kiểu như thế này xảy ra quá nhỏ đến mức phi lý. Nhưng không phải là không thể...”

Dường như Mellberg cuối cùng cũng nắm bắt được các sự việc. Ông ta lắc đầu ngạc nhiên. “Có vẻ khoa học viễn tưởng quá. Bây giờ thì chúng ta đã nghe hết mọi chuyện rồi, phải không Hedström? Tôi phải nói rằng chúng ta đã giải quyết vụ này quá tốt. Hôm qua cảnh sát trưởng của Göteborg đã gọi cho riêng tôi và cảm ơn chúng ta vì đã xử lý xuất sắc vụ này, và tôi không thể nào đồng tình với ông ta hơn được nữa.”

Patrik khó mà thấy được vụ này có gì xuất sắc, vì họ đã không thành công trong việc cứu sống cô bé, nhưng anh không bình luận gì. Đôi khi mọi chuyện vẫn xảy ra dù họ đã nỗ lực hết sức. Và không mấy ai có thể làm được gì.

Mấy ngày qua thật buồn phiền. Theo một cách nào đó, nó là cả một quá trình đau thương. Anh vẫn đang bị thiếu ngủ, bị ám ảnh bởi những hình dung gợi lên từ các phác thảo và ghi chú trong cuốn sổ của Johannes. Erica không ngừng quanh quẩn bên anh, và anh nhận thấy ban đêm cô cũng trằn trọc bên cạnh. Nhưng anh không có sức để chìa tay về phía cô. Anh phải vượt qua chuyện này một mình.

Thậm chí cái cảm giác đứa bé cựa quậy trong bụng cổ cũng không thể đánh thức niềm hạnh phúc nó đã từng mang lại cho anh trước đây. Đường như anh đột nhiên nhớ ra thế giới này nguy hiểm đến thế nào và con người có thể độc ác, điên rồ đến thế nào. Làm sao anh có thể bảo vệ đứa bé khỏi *tất cả* những thứ đó? Kết quả là anh né tránh Erica và đứa bé. Tránh xa nguy cơ một ngày nào đó phải trải qua nỗi đau anh đã thấy trên khuôn mặt Bo và Kerstin Möller khi anh đứng trước họ và nghiền ngẫm thông báo cho

họ rằng thật không may, Jenny đã chết. Làm sao người ta có thể sống được trong nỗi đau đớn như vậy?

Trong những giờ khắc tăm tối nhất của đêm hôm ấy, anh thậm chí đã cân nhắc đến việc chạy trốn. Chỉ cần dọn đồ sạch sẽ, va li và túi xách. Chạy trốn hết thảy những trách nhiệm và bốn phận. Tránh xa nguy cơ tình yêu của anh dành cho con rồi sẽ trở thành khẩu súng giết vào thái dương anh, chậm chậm bóp cò. Anh đã luôn là hiện thân của sự cống hiến hết mình, nhưng lần đầu tiên trong đời, anh nghiêm túc xem xét việc chọn cách sống hèn nhát. Đồng thời anh cũng biết rằng Erica đang cần anh hỗ trợ hơn bao giờ hết. Nghe tin Anna và bọn trẻ đã chuyển về ở với Lucas, cô đã cực kỳ thất vọng. Anh biết vậy, nhưng anh vẫn không thể chạm vào cô.

Anh nhìn Mellberg ngồi trước mặt. Miệng trưởng đồn mấp máy không ngừng. “Vâng, tôi không thấy có lý do gì mà ngân sách dành cho chúng tôi lại không được tăng trong lần phân bổ tiếp theo, dựa vào sự tín nhiệm mà chúng tôi đã xây dựng được...”

Vân vân và vân vân, Patrik nghĩ. Lời lẽ cứ tuôn ra, chẳng có ý nghĩa gì. Tiền bạc và danh vọng, ngân sách lớn hơn và những lời khen ngợi của cấp trên. Thước đo vô dụng của thành công. Anh muốn cầm cốc cà phê của mình và từ từ đổ thứ chất lỏng nóng giãy đó lên cái đầu tổ chim của Mellberg. Chỉ để ông ta im miệng.

“A, và đóng góp của anh sẽ được lưu ý, tất nhiên,” Mellberg nói. “Thực sự thì tôi đã nói với cảnh sát trưởng rằng tôi đã được anh hỗ trợ rất nhiều trong việc điều tra. Nhưng xin đừng nhắc tôi rằng tôi đã nói vậy khi nói chuyện lương lậu nhé,” Mellberg cười và nháy mắt với Patrik. “Điều duy nhất còn khiến tôi quan tâm là cái chết của Johannes Hult. Anh vẫn không biết kẻ nào đã giết gã sao?”

Patrik lắc đầu. Họ đã nói chuyện này với Jacob, nhưng dường như hăn cũng thực sự mù mờ như họ. Vụ án mạng vẫn chưa được giải quyết và có khả năng sẽ mãi mãi như vậy.

“Nếu anh giải quyết nốt được vụ này thì chắc chắn đó sẽ là lớp kem trên cái bánh ngọt. Chẳng hại gì nếu được một ngôi sao vàng nho nhỏ bên cạnh

lời khen ngợi của anh, phải không?” Rồi Mellberg trở nên nghiêm túc. “Và đương nhiên, tôi đã lưu ý những lời phê bình của anh với các hành động của Ernst, nhưng xét đến việc anh ta đã phục vụ nhiều năm, tôi nghĩ chúng ta nên rộng lượng và ngừng lại ở đây thôi. Ý tôi là, mọi thứ cuối cùng đều đã tốt đẹp cả mà.”

Patrik nhớ lại cảm giác ngón tay mình run rẩy trên cò súng còn Martin và Jacob trong làn đạn. Bây giờ bàn tay đang cầm cốc cà phê của anh cũng bắt đầu run lên. Rất tự nhiên, bàn tay bắt đầu nâng cốc lên và chậm chậm di chuyển về phía cái đầu gần như không được che chắn gì của Mellberg. Cái cốc dừng lại đột ngột khi có tiếng gõ cửa. Đó là Annika.

“Patrik, có một cuộc gọi dành cho anh.”

“Cô không thấy chúng tôi đang bận à?” Mellberg rít lên.

“Tôi thực sự nghĩ rằng anh ấy sẽ muốn nhận cuộc gọi này,” cô nói, khẳng khái nhìn Patrik.

Patrik bối rối nhìn cô chăm chăm, nhưng cô không nói gì thêm. Khi họ đến văn phòng của cô, cô chỉ vào ống nghe đang đặt trên bàn làm việc và lặng lẽ bước ra hành lang.

Patrik áp điện thoại vào tai.

“Thế quái nào mà anh lại tắt điện thoại đi?”

Anh nhìn cái điện thoại đang cài trong vỏ trên thắt lưng của mình và nhận ra rằng nó cần sạc pin.

“Nó hết pin. Sao thế?” Anh không hiểu tại sao Erica lại nổi nóng lên như thế. Cô vẫn có thể liên lạc được với anh qua tổng đài cơ mà.

“Bởi vì đã bắt đầu rồi! Còn anh thì không trả lời điện thoại cố định và cả điện thoại di động, và rồi...”

Anh cắt ngang, bối rối. “Ý em là sao, bắt đầu? Cái gì bắt đầu?”

“Đau đẻ, đồ ngốc. Em bắt đầu đau và vỡ ối rồi! Anh phải về đón em, chúng ta phải đi ngay bây giờ!”

“Nhưng anh tưởng em còn ba tuần nữa?” Anh vẫn cảm thấy bối rối.

“Con nó rõ ràng là không biết thế, nó sắp ra rồi đây này!” Sau đó, anh chỉ nghe thấy tiếng tút tút.

Patrik đứng sững với cái điện thoại trong tay. Một nụ cười ngốc nghếch bắt đầu nở trên môi anh. Con anh sắp ra đời. Con của anh và Erica.

Anh chạy ra xe bằng đôi chân run rẩy và hoang mang kéo mạnh cửa xe mấy lần. Có người vỗ nhẹ vào vai anh. Phía sau anh là Annika với chìa khóa xe lủng lẳng trên tay.

“Có lẽ sẽ nhanh hơn nếu anh mở khóa xe trước đã.”

Anh giật lấy chìa khóa từ tay cô và vội vàng vẫy chào tạm biệt khi nhấn ga hết cỡ đoạn lao về phía Fjällbacka. Annika nhìn vào vết lốp đen sì anh để lại trên mặt đường nhựa. Cô vừa cười vừa quay lại chỗ của mình tại bàn tiếp tân.

CHƯƠNG 13

THÁNG TÁM NĂM 1979

Ephraim lo lắng. Gabriel vẫn ngoan cố nói rằng nó đã nhìn thấy Johannes cùng với cô gái bị mất tích. Ông không tin điều đó, nhưng đồng thời ông cũng biết con trai mình không bao giờ biết nói dối. Đối với Gabriel, sự thật và trật tự còn quan trọng hơn cả em trai mình, và đó là lý do tại sao Ephraim thấy khó mà bỏ qua được lời tuyên bố đó. Ông cứ nghĩ rằng có lẽ chỉ đơn giản là Gabriel đã nhầm. Ánh sáng nhập nhoạng có thể đã khiến đôi mắt lừa dối nó, hoặc là nó đã bị bóng tối lừa bịp, hoặc gì đó kiêu như thế. Ephraim cũng tự thấy như vậy nghe cường điệu thế nào. Nhưng ông cũng biết Johannes. Đứa con trai vô tư, vô trách nhiệm của ông đã chơi bời suốt cả đời. Liệu nó có thực sự có khả năng lấy mạng người khác không?

Tựa vào cây gậy, Ephraim đi dọc theo con đường từ trang trại đến Västergården. Ông thực sự không cần gậy vì theo ông tự đánh giá thì tình trạng thể chất của ông vẫn tốt như hồi hai mươi tuổi. Nhưng ông nghĩ vậy thì trông phong cách hơn. Một cây gậy và một cái mũ khiến ông trông có vẻ như lãnh chúa, và ông đã thường xuyên sử dụng hình tượng đó.

Ephraim rất phiền lòng khi Gabriel đã khiến cho khoảng cách giữa họ ngày càng tồi tệ hơn. Ông biết Gabriel tin rằng ông thiên vị Johannes, thành thực mà nói, ông nghĩ đúng là như vậy. Chỉ có Johannes là dễ bảo. Sức quyến rũ và sự cởi mở của nó đã khiến người ta muốn nuông chiều nó, khiến Ephraim cảm thấy mình giống như một ông giáo trưởng theo đúng nghĩa của từ này. Johannes là người mà ông có thể khiến trách gay gắt, người khiến ông cảm thấy mình được cần đến, dù chẳng để làm gì ngoài giữ chân đứa con trai trên mặt đất với tất cả đám đàn bà luôn chạy theo nó.

Với Gabriel thì khác. Nó luôn tỏ ra khinh thường bố khiến Ephraim phản ứng lại bằng thái độ bề trên lạnh lùng. Ông biết rằng trong nhiều khía cạnh, đó là lỗi của ông. Trong khi Johannes hớn hở vui mừng mỗi lần Ephraim tổ chức một buổi tế lễ cần sự giúp sức của hai đứa con trai, Gabriel thu mình lại và càng cau có hơn. Ephraim nhận thấy điều này và hoàn toàn nhận lỗi về mình, nhưng xét cho cùng, ông làm chuyện đó là vì lợi ích của bọn trẻ. Sau khi Ragnhild chết, cả nhà đã phải phụ thuộc vào sức quyến rũ và tài ăn nói của ông để có cơm ăn áo mặc. Thật may mắn khi ông đã chứng tỏ được mình là một tài năng thiên bẩm và bà góa Dybling gần đỡ cuối cùng đã để lại ông toàn bộ bất động sản và tiền bạc của bà ta. Gabriel lẽ ra nên chú trọng hơn vào kết quả cuối cùng, thay vì liên tục làm phiền ông với những lời trách móc về thời thơ ấu *khủng khiếp* của nó. Nếu Ephraim không có những ý tưởng tuyệt vời là sử dụng hai đứa con trai trong buổi tế lễ của mình, họ sẽ không có tất cả mọi thứ mà họ sở hữu ngày hôm nay. Không ai có thể cưỡng lại hai cậu bé tươi tắn đã được Chúa ban cho thiên bẩm chữa lành những người ốm đau tàn tật. Kết hợp với sức hấp dẫn và tài ăn nói của chính Ephraim, họ là những người bất khả chiến bại. Ông biết mình vẫn là Nhà Thuyết Giáo huyền thoại trong giới nhà thờ tự do, và điều đó khiến ông vui sướng vô cùng. Ông cũng rất thích khi được đặt cho biệt danh Nhà Thuyết Giáo, theo cách nói phổ thông.

Nhưng ông đã rất ngạc nhiên khi thấy Johannes đau khổ biết bao lúc hay tin rằng mình đã mất hết năng lực. Đối với Ephraim đó là một cách đơn giản để kết thúc sự lừa dối, và với Gabriel đó cũng là một sự nhẹ nhõm cực kỳ. Nhưng Johannes đã khóc. Ephraim luôn có ý định nói với hai đứa con trai rằng tất cả chỉ là một trò bịp bợm và những người chúng đã “chữa lành” thực ra đều hoàn toàn khỏe mạnh. Ông đã cho họ tiền để họ diễn trò. Nhưng năm tháng trôi qua, ông bắt đầu nghi ngờ. Đôi khi Johannes có vẻ rất mong manh. Đó là lý do tại sao Ephraim đã rất lo lắng về cảnh sát và việc họ thăm vấn Johannes. Nó dễ bị tổn thương hơn vẻ bề ngoài, và Ephraim không biết chắc chuyện này sẽ ảnh hưởng đến nó ra sao. Đó là lý

do tại sao ông quyết định đi bộ qua Västergården và nói chuyện với con trai mình. Ông có cảm giác rằng mình sẽ xử lý được tình huống này.

Một nụ cười lướt qua đôi môi Ephraim. Jacob đã từ bệnh viện về nhà tuần trước và dành hàng giờ lên phòng ông nội. Ông yêu thằng bé. Ông đã cứu mạng Jacob, điều này sẽ mãi mãi gắn kết họ với một tình cảm đặc biệt. Mặt khác Ephraim không dễ đánh lừa như tất cả bọn họ vẫn tưởng. Có thể Gabriel tin Jacob là con trai mình, nhưng Ephraim đã nhìn thấy chuyện gì đang diễn ra. Jacob có lẽ là con trai của Johannes, ông có thể nhìn thấy điều đó trong mắt Johannes. Thôi, ông sẽ không tham gia chuyện này. Nhưng thằng bé là niềm tự hào và niềm vui tuổi già của ông. Tất nhiên ông cũng thích Robert và Stefan, nhưng chúng còn bé quá. Điều mà Ephraim thích nhất ở Jacob là nó có thể tỏ ra khôn khéo và nhiệt tình khi nghe ông nội kể chuyện. Jacob rất thích nghe những câu chuyện kể về hồi Gabriel và Johannes còn nhỏ và đi khắp nơi với ông bố thuyết giáo của họ. “Những câu chuyện chữa lành”, ông gọi chúng như vậy. “Ông ơi, kể cho cháu nghe những câu chuyện chữa lành đi,” lần nào lên tầng chào ông, Jacob cũng nói vậy. Ephraim chẳng có gì phản đối sự hồi tưởng lại thời xa xưa đó, bởi vì thời đó đã từng rất vui. Và cũng không hại gì cho thằng bé nếu ông tô vẽ những câu chuyện thêm một chút. Ông có thói quen kết luận những câu chuyện bằng một khoảng dừng đầy kịch tính rồi trở ngón tay xương xẩu vào ngực Jacob và nói, “Ôi, Jacob ơi, cháu cũng có thiên bẩm ẩn bên trong. Ở đâu đó sâu bên trong nó đang chờ đợi để hiện ra.” Thằng bé thường ngồi dưới chân ông với đôi mắt mở to và cái miệng há hốc. Ephraim thích thú nhìn vẻ say sưa của thằng bé.

Ông gõ cửa ngôi nhà. Không có trả lời. Tất cả đều yên tĩnh. Solveig và bọn con trai hình như không ở nhà. Ông thường có thể nghe thấy tiếng máy đưa con trai cách xa vài cây số. Có tiếng động từ vừa cỏ, và ông đi qua đó để xem. Johannes đứng đó loay hoay với cái máy gặt liên hợp và không nhận thấy ông bố đã đi vào cho đến khi Ephraim đứng ngay phía sau. Hắn nhảy dựng lên.

“Nhiều việc quá nhỉ.”

“Vâng, ở trang trại thì lúc nào cũng có việc cho con bận rộn.”

“Bố nghe nói con lại vừa gặp cảnh sát,” Ephraim nói. Ông thường đi thẳng vào vấn đề.

“Vâng,” Johannes đáp.

“Giờ thì họ muốn biết gì nữa?”

“Tất nhiên là hỏi thêm về lời khai của Gabriel.” Johannes tiếp tục vận hành cái máy liên hợp và không nhìn Ephraim.

“Con phải biết rằng Gabriel không định làm hại con.”

“Con biết. Cái kiểu của anh ấy là thế. Nhưng kết quả thì cũng vậy cả thôi.”

“Phải lắm, phải lắm.” Ephraim đứng đứ đờ, không chắc chắn làm sao để tiếp tục.

“Thật tuyệt vời khi lại thấy Jacob bé bỏng khỏe lại, phải không?” ông nói, tìm một chủ đề trung lập. Một nụ cười bồng nở trên mặt Johannes.

“Thật tuyệt. Cứ như là nó chưa bao giờ bị bệnh.” Hân đứng thẳng lên và nhìn vào mắt bố mình. “Con sẽ mãi mãi biết ơn bố vì điều đó, bố ạ.”

Ephraim chỉ gật đầu và vuốt rìa mép, cảm thấy hài lòng.

Johannes thận trọng nói tiếp, “Bố ạ, nếu bố không thể cứu Jacob... Bố có nghĩ rằng...” Hân ngập ngừng, nhưng rồi vẫn tiếp tục bằng giọng chắc nịch như thể cố gắng vượt qua sự bối rối của mình. “Bố có nghĩ rằng con có thể tìm lại thiên bẩm của mình? Để có thể chữa bệnh cho Jacob, ý con là thế?”

Câu hỏi khiến Ephraim phải giật lùi vì kinh ngạc. Ông bàng hoàng khi nhận ra rằng ông đã tạo ra một ảo tưởng lớn hơn mình dự định. Sự hối hận và cảm giác tội lỗi đã nhen lên một tia giận dữ đầy thử thách, và ông đã mắng Johannes gay gắt.

“Làm sao mà con ngu thế hả? Bố tưởng rằng sớm muộn gì con cũng sẽ đủ lớn để nhận ra sự thật, nhưng thôi chắc bố nói toẹt vào mặt con cho xong. Không có gì là thật cả! Không ai trong số những người mà con và Gabriel ‘chữa lành’ ” – ông làm dấu nháy bằng mấy ngón tay – “đã thực sự bị bệnh cả. Họ được trả tiền! Bố trả tiền!” Ông hét lên những lời này, khiến

nước bọt văng ra khỏi miệng. Một giây sau ông đã hối hận vì những gì ông vừa nói. Mặt Johannes tái nhợt. Hắn lắc lư qua lại như một kẻ say rượu, và trong một thoáng Ephraim tự hỏi không biết thằng con trai có tấn công mình hay không. Rồi Johannes thì thầm, khê đến mức ông khó mà nghe thấy được:

“Thế là con đã giết các cô gái kia chẳng vì điều gì cả.”

Tất cả những lo âu, tất cả những tội lỗi, tất cả những hối hận bùng nổ trong Ephraim và kéo ông vào một cái hố đen, ông không có sự lựa chọn nào khác để thoát khỏi nỗi đau của lời thú tội này. Nắm tay ông vung lên và dồn sức đâm vào cằm Johannes. Như trong một thước phim quay chậm, ông thấy Johannes ngã ngửa về phía sau, mắt vẫn bàng hoàng nhìn về phía cái máy liên hợp kim loại. Một tiếng ục trầm đục vang lên khắp vựa cỏ khi gáy Johannes đập xuống bề mặt rắn chắc. Ephraim khiếp sợ nhìn Johannes nằm bất động trên mặt đất. Ông quỳ xuống và cố gắng tuyệt vọng để tìm mạch đập. Không có gì cả. Ông áp tai vào miệng con trai mình, hy vọng được nghe thấy một tiếng thở yếu ớt. Vẫn không có gì. Dần dần ông nhận ra rằng Johannes đã chết. Bị chính tay ông bố đánh chết.

Phản ứng đầu tiên của ông là chạy đi kêu cứu. Rồi bản năng sinh tồn của ông đã bùng lên. Và nếu có bất cứ điều gì có thể nói về Ephraim, thì đó là ông là người sống sót. Nếu ông kêu cứu, ông sẽ buộc phải giải thích lý do tại sao ông đánh Johannes, và điều đó thì không bao giờ được để lộ ra dù với bất cứ giá nào. Các cô gái đã chết và Johannes cũng vậy. Theo Kinh Thánh, công lý đã được thực thi. Ephraim cũng không hề mong muốn phải dành những ngày cuối đời trong tù. Phải sống hết quãng đời còn lại với ý nghĩ rằng chính mình đã giết Johannes cũng đủ trừng phạt rồi. Ông dứt khoát bắt đầu việc che giấu tội ác của mình, ơn Chúa, ông có vài người quen có thể gọi điện tới được.

◦ ◦ ◦ ◦

Jacob cảm thấy rằng mình đã làm lành được với cuộc đời. Các bác sĩ đã chẩn đoán hắn còn nhiều nhất là sáu tháng, và ít nhất hắn cũng có thể trải qua những tháng này trong yên ổn. Đương nhiên hắn nhớ Marita và bọn trẻ, nhưng họ chỉ được phép đến thăm một lần một tuần, và thời gian còn lại thì hắn dành để cầu nguyện. Hắn đã tha thứ cho Thiên Chúa vì đến lúc cuối lại bỏ rơi hắn. Ngay cả Jesus cũng đã đứng trong vườn Gethsemane và thét lên về phía thiên đường, hỏi Cha rằng tại sao Cha lại từ bỏ mình, chính cái đêm trước khi Thiên Chúa hy sinh đứa con trai duy nhất. Nếu Jesus có thể tha thứ, thì Jacob cũng có thể.

Hắn dành phần lớn thời gian ở trong khu vườn của bệnh viện. Hắn biết các tù nhân khác tránh né hắn. Họ đều chịu án gì đó, chủ yếu là tội giết người, nhưng vì một lý do nào đó, họ coi hắn là kẻ nguy hiểm nhất. Họ không hiểu. Hắn đâu có thích thú gì khi giết chết các cô gái. Hắn không làm điều đó vì mình. Hắn làm bởi vì đó là nhiệm vụ của hắn. Ephraim đã giải thích rằng hắn, cũng như Johannes, rất đặc biệt. Người Được Chọn. Nghĩa vụ của hắn là sử dụng di sản của mình và không cho phép mình bỏ phí nó vì một căn bệnh đã rất cố gắng để tiêu diệt hắn.

Và hắn sẽ không bỏ cuộc. Hắn không thể bỏ cuộc. Những tuần qua, hắn đã dần hiểu rằng hắn và Johannes đã chọn sai đường. Họ đã cố gắng tìm một phương pháp thiết thực để đòi lại thiên bẩm, nhưng có lẽ đó không phải là cách đúng đắn. Có lẽ họ nên đã bắt đầu bằng cách tìm kiếm từ bên trong. Những lời cầu nguyện và sự im lặng ở đây đã giúp hắn tập trung. Dần dần hắn đạt được những trạng thái thiền định sâu hơn, hắn cảm thấy hắn đã đến gần kế hoạch ban đầu của Thiên Chúa. Hắn có thể cảm nhận được năng lượng bắt đầu dâng đầy trong hắn. Vào những lúc đó, hắn ngứa ngáy khắp người vì chờ đợi. Chẳng mấy chốc hắn sẽ có thể bắt đầu thu hoạch những thành quả kiến thức mới của mình. Dĩ nhiên hắn càng hối hận hơn khi những mạng sống đã bị lãng phí không cần thiết, nhưng đã có một cuộc chiến dữ dội giữa thiện và ác, và từ quan điểm đó các cô gái cần phải hy sinh.

Mặt trời buổi chiều sưởi ấm hân khi hân ngồi trên ghế đá công viên. Buổi cầu nguyện hôm nay đặc biệt hiệu quả, và hân cảm thấy như thể mình đang cạnh tranh vẻ rạng rỡ với ánh mặt trời. Khi nhìn bàn tay mình, hân đã thấy một dải ánh sáng bao quanh. Jacob mỉm cười. Nó đã bắt đầu.

Bên cạnh cái ghế báng hân chợt thấy một con chim bồ câu chết. Nó nằm nghiêng, tự nhiên đã bắt đầu cải tạo cái xác và đưa nó về với đất. Cứng đờ và dơ bẩn, nó nằm với đôi mắt đã kéo màng trắng đục chết chóc. Hồi hộp, Jacob cúi xuống nghiêng cứu con chim. Đó là một dấu hiệu.

Hân đứng dậy khỏi băng ghế và ngồi xuống bên cạnh con chim bồ câu. Hân nhẹ nhàng nghiêng cứu cái xác. Một tay hân đang rực lên như có lửa cháy bên trong. Hân run rẩy chạm ngón trỏ bàn tay phải vào con chim bồ câu và ấn nhẹ vào bộ lông xù. Không có gì xảy ra. Nỗi thất vọng đe dọa sẽ cuốn trôi hân đi, nhưng hân buộc mình phải ở lại nơi mà lời cầu nguyện thường dẫn hân tới. Sau một lúc con chim bồ câu co quắp lại. Một cái chân cứng đờ của nó bắt đầu run lên. Rồi mọi thứ đồng thời xảy ra. Lông chim lấy lại độ bóng, màng trắng che mắt biến mất. Nó đứng trên đôi chân mình và với một cú đập cánh thật mạnh, con chim bay về phía thiên đường. Jacob mỉm cười, mãn nguyện.

Bên cửa sổ hướng ra vườn, bác sĩ Stig Holbrand đứng nhìn Jacob cùng với Fredrik Nydin, một bác sĩ nội trú đang thực tập tại khoa tâm thần học hình sự.

“Đó là Jacob Hult. Hân là một ca đặc biệt ở đây. Hân vừa tra tấn hai cô gái vừa cố gắng chữa lành họ. Họ đã chết vì vết thương quá nặng và hân bị kết án vì tội giết người. Nhưng hân đã không qua được bài giám định tâm thần tội phạm, và hân cũng có một khối u não không thể mổ được.”

“Hân còn được bao lâu?” bác sĩ nội trú hỏi. Anh hiểu bản chất bi thảm của vụ án, nhưng đồng thời cũng không thể không nghĩ rằng nó vô cùng thú vị.

“Khoảng sáu tháng. Hẳn tuyên bố rằng hẳn có thể tự chữa bệnh cho mình, và hẳn dành phần lớn thời gian trong ngày để thiền định. Chúng tôi cứ để mặc hẳn. Hẳn sẽ không làm hại ai được nữa.”

“Nhưng hẳn đang làm gì kia?”

“À, tôi đâu có nói rằng thỉnh thoảng hẳn không cư xử kỳ quặc đâu.” Bác sĩ Holbrand liếc qua cửa sổ và khum tay che mắt để nhìn rõ hơn.

“Tôi nghĩ hẳn đang ném một con chim bồ câu lên trời. Ít nhất thì sinh vật khốn khổ đó cũng đã chết rồi,” anh nói với vẻ lãnh đạm.

Họ chuyển sang bệnh nhân tiếp theo.

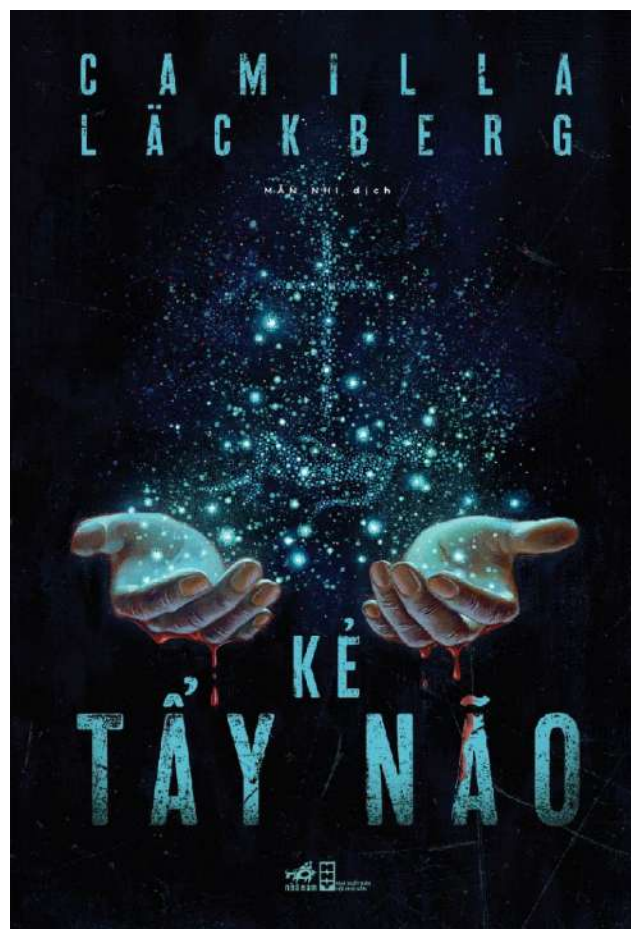


Table of Contents

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)